

YÊN TỬ CÚ SĨ
TRẦN ĐẠI SỸ

ANH HÙNG ĐÔNG-A DỪNG CỜ BÌNH MỘNG

tiểu thuyết lịch sử



QUYỂN III

Hồi thứ hai mươi một Tiêu-sơn di hận

Bấy giờ là giờ Mùi (15-17 giờ), ngày 5 tháng 9, niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo nguyên niên (DL.1174 Giáp Ngọ). Trong một soái thuyền lớn của hạm đội Âu-Cơ, neo tại căn cứ Đồn-sơn. Phụ-quốc thái-úy Trần Thủ-Huy cùng chư tướng ngồi ở phòng hội chính. Tất cả, vừa uống trà, vừa đàm đạo. Mỗi khi có tiếng chân ngựa phi, Thủ-Huy lại lắng tai nghe, phóng mắt nhìn ra ngoài, xem ai đến ? Song đã không biết bao nhiêu ngựa tới, lui, mà Thủ-Huy với chư tướng vẫn lắc đầu.

Mặt trời đã xế về Tây, ánh sáng vàng vọt của buổi chiều Thu tỏa xuống rừng núi đầy lá vàng. Gió biển buổi chiều mang theo cái lạnh len lỏi ở trong.

Đã sang giờ Thân, Thủ-Huy không kiên nhẫn được nữa, công đứng lên nói :

– Thái-tử cùng Nghĩa-Thành vương hứa sẽ hiện diện hôm nay, để khích lệ chư tướng, cùng ban chỉ dụ cuối cùng, trước khi chúng ta vượt biên. Nhưng, cho tới giờ này, cũng không thấy hai vị giá lâm, chúng ta đành tùng quyền, mà hành sự.

Các tướng im lặng nghe lệnh.

Thủ-Huy để kiếm lệnh lên bàn, rồi hướng vào chư tướng :

– Tôi nhắc lại. Chúng ta tiến quân làm hai cánh, mỗi cánh có hai mũi. Cánh thứ nhất do Kiến-Ninh vương làm chánh tướng, Kiến-An vương làm phó tướng, thống lĩnh bốn hạm đội, chở năm hiệu Thiên-tử binh tiến đánh Quảng-châu, Khâm-châu. Để che mắt tế tác Tống, bốn hạm đội, cũng như năm hiệu binh hiện đều đồn trú tại Thanh-hóa. Vậy nhị vương khẩn lấy ngựa lên đường ngay đêm nay, chuyển quân xuống thuyền, truyền hạm đội nhổ neo. Nhớ phải ban lệnh cho hạm đội ra thực xa bờ, để tránh thuyền buôn, thuyền đánh cá Tống biết. Nếu trên đường đi gặp bất cứ thuyền nào, cũng bắt đem theo. Sau khi đổ bộ hãy thả ra. Khi tới ngoài khơi Quảng-châu, Khâm-châu, thì đổi hướng, vào bờ. Lúc di chuyển phải tính toán sao, để đúng giờ Dần ngày 15 tháng 9 thì đổ bộ.

Thủ-Huy lại hướng Long-Hòa, Tăng Khoa :

– Cánh thứ nhì do Kiến-Tĩnh vương làm chánh tướng, Vũ-kị thượng tướng quân làm phó, thống lĩnh bảy hiệu Thiên-tử binh, hiệu kị binh Phù-Đổng, hiệu ngư-binh Hoa-lư vượt biên đánh lên Ung-châu bằng đường bộ. Tất cả các hiệu binh này hiện đều đồn trú rải rác ở Thăng-long, Kinh-Bắc, Đông-triều, Lạng-châu. Đợi đến ngày 14 hãy di chuyển, đúng giờ Dần ngày 15 tháng 9, đồng vượt biên tràn sang đánh 18 ải, rồi tốc thẳng lên chiếm Ung-châu, Côn-lôn, Quế-châu, Linh-lăng, vượt Ngũ-lĩnh đánh Trường-sa.

Khoang soái thuyền rất rộng, cử tọa có trên trăm người mà không một tiếng động. Tiếng Thủ-Huy vẫn sang sảng :

– Tin tế tác cho biết hiện khắp vùng Quảng-Đông, Quảng-Tây, Tống chỉ có bảo binh và hai hiệu binh địa phương. Ta ra quân bất thành lình, đánh như sét nổ, bọn biên quan chưa tập hợp được quân, thì thành đã bị chiếm.

Công hỏi cử tọa :

– Ai có gì thắc mắc không ?

Kiến-Tĩnh vương hỏi :

– Thành Ung, Linh-lăng rất chắc. Trường hợp quân Tống rút vào trong cố thủ, thì tôi phải hạ được thành rồi mới tiến quân, hay cứ tiến quân ?

– Thành chắc, nhưng quân thủ thành không đông, cũng không tinh. Ta không cần hạ thành. Cứ để lại một ít quân bao vây, rồi tiến quân tiếp.

– Có ai thắc mắc gì nữa không ?

Chư tướng đều im lặng.

– Thôi, xin mời chư vị lên đường.

Các tướng cùng đứng lên .

Thình lình có nhiều tiếng ngựa phi. Thủ-Huy vẫy mọi người ngồi lại :

– Không chừng Thái-tử tới rồi.

Một thân binh vào báo :

– Thưa Thái-úy, có sứ giả tới xin cầu kiến.

Thủ-Huy giật mình :

– Sứ giả là ai vậy ?

– Thưa là Dao-thụ Thái-phó, lĩnh Cần-chính điện đại học sĩ, Trường-yên quốc công, thượng thư bộ Lễ Ngô Lý-Tín.

Theo quan giai, thì hàm Dao-thụ Thái-phó của Ngô thấp hơn Phụ-quốc Thái-úy của Thủ-Huy nhiều. Nhưng Ngô là khâm sứ, nên Thủ-Huy phải ra đón.

Lễ nghi tất.

Thủ-Huy hô lớn :

– Chư tướng quỳ gối nghe chỉ.

Ngô Lý-Tín mở chiếu chỉ đọc:

Thừa thiên khái vận,

Đại-Việt hoàng đế chiếu viết :

Tự cổ từ Tam-hoàng, Ngũ-đế, các vị thánh nhân cai trị dân, đều nêu cao đức hiếu để làm gương. Từ khi đức Thái-tổ nhà ta thừa mệnh trời, ứng lòng người mà lập nền chính thống, trải 164 năm có dư, đều dạy dân lấy hiếu phụng dưỡng cha mẹ.

Long-Xưởng là hoàng trưởng tử, trăm chiếu lời tâu của chư đại thần, lập làm thái-tử. Gần đây, long thể bất an, trăm lại trao hết quyền hành cho. Ngày một, ngày hai, khi trăm về châu tiên đế, thì ngôi trời ắt truyền cho Xưởng. Thế mà y lại náy lòng hươu dạ vượn, đêm hôm trước, lén nhập cấm cung, toan cưỡng dân sủng phi, giết thái giám, cung nga.

Than ôi ! Làm con mà bất hiếu đến như vậy, thì sao có thể cai trị thiên hạ ? Làm đấng trừ quân mà tham dân bất chính đến thế, thì sao có thể cầm giềng mỗi quốc gia ? Trăm lấy làm đau đớn trong lòng đã sinh ra đứa nghịch tử, nên đành nuốt lệ tể cáo trước lăng mộ các tiên đế. Nay trăm tuyên chỉ với bách quan, với quốc dân ba điều.

Một là bắt giam đứa con bất hiếu, để chờ ngày xử tội, lại phế bỏ ngôi thái-tử, giáng xuống làm con út, tức con thứ bảy.

Hai là, trong khi chờ đợi lập thái-tử mới, tạm truyền đóng cửa Đông-cung, giải tán Đông-cung triều.

Ba là các hiệu Thiên-tử binh, các hạm đội, thủy đội đầu ở yên đấy. Việc ra quân bãi bỏ. Bất cứ hoàng thân, đại thần, tướng sĩ nào còn bàn đến chuyện này sẽ bị xử trảm.

Vậy các hoàng tử, thân vương, phò mã, công chúa phải khẩn về Thăng-long chờ chỉ dụ.

Thiên-cảm Chí-bảo nguyên niên, tháng 9 ngày Canh Dần.

Khâm thủ.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi cùng chư tướng ngơ ngác nhìn nhau, đồng lập tạ rồi đứng dậy.

Ngô Lý-Tín nói với Thủ-Huy :

– Hoàng thượng truyền công chúa với phò mã dẫn ba vương Kiến- Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh khẩn về triều phục mệnh ngay. Việc hoàng tử Long-Xưởng phạm tội quá nặng, khiến hoàng-thượng buồn sầu mà long thể khiếm an, không biết sẽ băng hà lúc nào.

Nghe Ngô nói mà lòng Thủ-Huy chán cho tình đời, vì y dùng chữ hoàng tử Long-Xưởng, chứ không gọi là Thái-tử nữa.

Đoan-Nghi không kiên nhẫn được, nàng hỏi :

– Ngô Thái-phó, cái vụ này ra sao ?

– Khải điện hạ, thần cũng không biết gì hơn nội dung của chiếu chỉ. Sáng nay, thần vừa thức dậy thì được báo cổng thành đóng kín. Trên thành, quân sĩ đi lại tuần hành. Đến giờ Thìn thì cổng thành mở cho các đại thần vào thiết triều ở điện Càn-nguyên.

Lý-Tín thở dài :

– Khi hoàng-thượng với Tuyên-phi ra ngự triều một lát, thì Thái-sư Tô Hiến-Thành với Tể-tướng Đỗ An-Di vào tâu rằng đã cho bắt hết cung nga, thái giám, thị vệ, bộc phụ Đông-cung giam lại. Tài vật thì niêm phong. Trong Hoàng-thành, binh sĩ canh phòng rất cẩn mật, trên kinh thành thì Thái-bảo Phí Công-Tín chỉ huy hiệu binh Sơn-Nam trấn đóng. Rồi Hoàng-thượng cho tuyên đọc chiếu chỉ này, và truyền thần khẩn mang lên cho điện hạ với phò mã tường.

Kiến-Ninh vương bảo Ngô Lý-Tín :

– Thôi, Ngô Thái-phó hãy trở về trước đi. Chúng tôi sẽ rút quân từ từ, khi nào xong, chúng tôi sẽ về phục mệnh phụ hoàng.

Ngô chấp tay vái :

– Khi thần lên đường, Hoàng-thượng ban chỉ rằng phải thỉnh cho được ba vị vương gia, công chúa phò mã về cùng, ngay ngày hôm nay.

Ngô nhìn ba vương, nói nhỏ :

– Hoàng thượng muốn ba vị điện hạ về ngay, để người còn chọn một vị phong làm Thái-tử thay thế hoàng tử Long-Xưởng. Và bệnh tình hoàng thượng đang nguy kịch. Ba điện hạ không nên chậm trễ.

Bao nhiêu cái uất ức chông chất không nơi phát tiết, bây giờ lại nghe lời thúc dục của Lý-Tín, dường như y muốn bắt mình. Kiến-Ninh vương nổi cáu, vương túm tóc y, rồi vung tay một cái, người y bay bổng lên cao, rơi xuống biển đến ùm một cái. Lý-Tín không biết bơi, y chới với dưới nước. Kiến-An vương hất hàm ra lệnh cho người thuyền trưởng. Anh ta ném sợi dây xuống cuốn lấy Lý-Tín, giật mạnh, người y tung lên cao, rơi xuống sàn thuyền.

Kiến-Ninh vương rút kiếm dí vào cổ Lý-Tín :

– Người là văn quan thì phải biết rằng : Tướng ngoài mặt trận không nhất thiết phải nghe lệnh vua. Và nếu có chỉ dụ bắt bọn ta, thì hãn phụ hoàng đã ban chiếu. Cái vụ bắt bọn ta về ngay, là do nhà

người bịa ra, có phải thế không ? Vì người có chiếu chỉ trong mình, bằng không ta bắt người ra như bắt chả. Khôn hồn thì người phải khai cho rõ, người bịa ra chỉ dụ của phụ hoàng hay có kẻ bắt người bịa ?

Ngô Lý-Tín run lật bật không nói lên lời. Thủ-Huy đưa mắt cho Đoan-Nghi, với ý muốn Đoan-Nghi nhả ít Huyền-âm nội lực vào người Lý-Tín bắt y phải khai. Nhưng Đoan-Nghi lắc đầu :

– Y là sứ giả của phụ hoàng. Mọi người không thể...

Thủ-Huy chợt nhớ rằng mình đã hút ngũ độc cứu Đoan-Nghi, mình cũng có thể vận khí nhả nọc. Nghĩ đến đâu, chân khí tòng tâm chuyển vận. Ngón tay của Thủ-Huy run lên bần bật. Công sẽ vỗ vào vai Lý-Tín :

– Thôi, Thái-phó vào khoang thuyền thay y phục rồi về kinh phục mệnh.

Ngô lồm cồm bò dậy, nào biết đã bị truyền độc. Ngô vào trong khoang thuyền thay y phục . Lát sau y trở ra. Thủy-Huy nháy mắt cho Kiến-Ninh vương. Vương hiểu ý ông em rể, bảo Lý-Tín :

– Cái vụ người bịa ra chỉ dụ của phụ hoàng, khó mà biết thực hư. Vậy người hãy quỳ gối xuống, rồi thề rằng : « Chư vị thần linh Đại-Việt chứng cho. Nếu Ngô Lý-Tín có gian dối trong việc truyền chỉ thì sẽ bị đau đớn cùng cực trong 49 ngày rồi chết ».

Lý-Tín run run quỳ xuống, rồi thề như Kiến-Ninh vương nói. Khi y vừa đứng dậy, thì cảm như có con dao đâm vào ngực, đau đớn đến muốn ngất đi. Không chịu nổi y, hét lên :

– Ái ...ái....ái.

Tiếp theo ba, bốn rồi năm con dao cùng đâm khắp người y. Y lăn lộn kêu gào thảm thiết.

Kiến-Ninh vương hỏi :

– Thì ra người thề gian, nên ngũ phương thần dùng dao đâm người. Bây giờ người khai thực đi, ta sẽ truyền chỉ bảo chư thần ngừng tay.

Lý-Tín vẫn lăn lộn :

– Thần không... Không hề thề dối ! Ồi...

Kiến-Ninh vương hỏi Thủ-Huy :

– Đại ca, đại ca nghĩ sao ?

Thủ-Huy vẩy tay cho chư tướng vào khoang thuyền, sai canh gác cẩn thận, rồi nói :

– Tôi thấy trong vụ này ẩn tàng một điều gì khó hiểu. Nhất định cái việc Thái-tử nhập cấm cung cưỡng dâm cung nga là không thể có rồi. Bởi cứ lý mà suy, Thái-tử chỉ sủng ái có một mình vương phi Bùi Trang-Hòa mà thôi. Xung quanh Thái-tử không thiếu gì những cung nga xinh đẹp, mà có bao giờ người ngó ngang tới đâu ? Vậy, mặc dù có chiếu chỉ, chúng ta cũng không thể về Thăng-long vội. Ta phải sai người dò thám tình hình xem đã. Nhưng nếu chúng ta không về thì chẳng hóa ra tử bất hiếu, thần bất trung hay sao ?

Đoan-Nghi bàn :

– Hay là bọn Tô Hiến-Thành làm loạn, có bọn tể tác Tổng trợ giúp ? Cứ như Ngô nói ban nãy thì Tô dùng hiệu binh địa phương Sơn-Nam chiếm đóng Kinh-thành, Hoàng-thành. Không biết hiệu binh này do ai chỉ huy ?

Thủ-Huy trả lời :

– Là Mạc Hiến-Tích, trước kia y là gia tướng của Đỗ An-Di.

Mọi người cùng bật lên tiếng ồ kinh ngạc.

Đoan-Nghi thở dài :

– Có lẽ khi khởi sự, Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di cũng muốn dùng Thiên-tử binh. Nhưng chúng biết rằng Thiên-tử binh đều đang chuẩn bị Bắc chinh, nên chúng không thể dùng chỉ dụ để sai khiến họ, chúng mới nghĩ tới tìm một lực lượng địa phương. Di không ngần ngại gì mà dùng tình nghĩa cũ của chủ tớ, móc nối Mạc Hiến-Tích tham dự. Không chừng việc này chúng chuẩn bị từ lâu rồi mà ta không hay. Biết đâu y bặt phụ hoàng, rồi ép ban chỉ cũng nên. Được, tôi sẽ dùng chim ưng liên lạc với mẫu hậu xem sao.

Nói là làm. Đoan-Nghi viết thư, rồi sai chim ưng mang đi. Hơn giờ sau, thì chim ưng trở về mang theo trong ống dưới chân một bức thư. Đoan-Nghi nóng ruột, mở ra đọc :

« Nhận được thư, mẫu hậu báo cho con hay : Anh Long-Xưởng bị giam ở đâu, hay hoăng rồi, mẫu hậu cũng không biết nữa. Cung Long-thụy có binh lính canh gác rất kỹ, không ai được vào. Chỉ thấy bọn Đỗ An-Di, Tô Hiến-Thành, Phí Công-Tín ra vào mà thôi ; phụ hoàng ban chiếu, thay đổi toàn thể các quan trong triều. Quyền nằm trong tay bọn Tô, Đỗ. Aùn binh tại chỗ, chờ tin tức. Đừng về vội, về thì chết hết ».

Đến đây Ngô Lý-Tín đau quá, chịu không nổi y hét lên :

– Xin chư thần tha mạng. Việc này là do...là do... Tuyên-phi bắt tôi phải làm như vậy.

Kiến-Ninh vương hỏi :

– Người muốn sống hay chết ?

– Thần... muốn sống...ống !

Biết đã có hiệu quả, vương ngửa mặt lên trời ban chỉ :

– Hỡi chư thần ! Hãy tạm ngừng hành hạ Ngô Lý-Tín, y xin khai thực. Nếu y có điều gì giả dối, chư thần hãy làm tội y cũng không muộn.

Nói dứt, vương túm cổ áo y nhắc dậy, trong khi đó chìa ngón tay chỗ điểm vào huyết Đại-truyền. Toàn thân y tê liệt, cảm giác đau đớn biến mất, y lại tưởng linh thần tạm tha cho y.

Ngô Lý-Tín là một nho thần, thông minh, tài trí. Đúng ra từ cái việc thề, tới việc điểm huyết, y cũng đoán ra. Nhưng sau khi bị kẻ kiểm vào cổ, bị ném xuống biển, rồi bị ngũ độc hành hạ, thần trí y mơ mơ, hồ hồ, y tin rằng mình bị chư thần phạt. Y khai :

– Những gì thần nói ban nãy đều không đúng sự thực. Chính Tuyên-phi bắt thần phải nói như vậy.

– Thế sự thực ra sao ?

– Đêm hôm qua, vào giờ Tuất, tất cả các đại thần đều được thái giám đến tuyên triệu phải vào cung Long-thụy trong Hoàng-thành nhận chỉ dụ khẩn cấp . Khi thần vào tới nơi thì đã thấy Hoàng-thượng nằm dài trên long sàng, chân tay run lẩy bẩy vì giận dữ . Các đại thần như Thái-sư Tô Hiến-Thành, Tể-tướng Đỗ An-Di, Thái-bảo Phí Công-Tín, Thiếu-bảo Ngô Nghĩa-Hòa đang chấp tay đứng hầu, mặt người nào cũng đầy lo âu. Một lát Hoàng-thượng ban chỉ : Các người hãy sang cung Tuyên-phi, để thấy tận mắt cái việc mà đứa nghịch tử đã làm. Thái-sư Tô Hiến-Thành dẫn đầu, bọn thần theo sau. Trong khi đi, Đỗ Tể tướng thuật sơ cho biết rằng : Thái-tử đột nhập Hoàng-cung định cưỡng dâm Tuyên-phi.

Mọi người cùng bật lên tiếng ái chà !

– ... Tuyên-phi chống trả, thì bị Thái-tử đánh trọng thương. Bọn cung nga, thái giám xúm vào ôm lấy Thái-tử cứu phi. Họ bắt được Thái-tử trói lại, nhưng tám trong mười người bị Thái-tử đánh chết. Hai

người bị thương nặng. Thân mẫu của Tuyên-phi là Thạc-hòa Anh-văn phu nhân vội chạy sang cung Long-thụy cầu cứu với hoàng-thượng. Hoàng-thượng hô thị vệ theo người đến cung Tuyên-phi, truyền giam Thái-tử lại, rồi đích thân thăm vấn bọn cung nga, thái giám. Chúng đều khai giống như Thạc-hòa phu nhân.

Kiến-Tĩnh vương quát lên :

– Vô lý ! Không thể có việc đó.

Đoan-Nghi vẫy tay :

– Anh tạm buông lỏng cái nóng này, để Ngô Thái-phó thuật.

Nàng dục Ngô Lý-Tín :

– Xin Thái-phó tiếp cho.

– Bọn thần đến cung Tuyên-phi, thì thấy thị vệ vây kín cung. Bên trong, một cảnh kinh hoàng diễn ra. Ngay cửa cung, một thái giám nằm chết cong queo, đầu vỡ, óc, máu bê bết. Một thái giám nữa bị vỡ lồng ngực , nằm bẹp dí như con tép bị dẫm lên. Hai thái giám gãy xương sống nằm sấp. Hai thái giám bị đánh bật vào tường đầu vỡ, ngực bẹp. Hai cung nga, một người nằm vắt vèo trên cái án thư, khắp thân mạch máu vỡ ra, mũi, miệng, mắt, tai đều rỉ ra máu. Một người chết ngò, ngực bị chỉ lực xuyên qua, mặt tươi tỉnh, miệng cười mà không phải cười. Hai cung nữ khác bị thương, đang ngồi bưng mặt khóc. Không thấy Tuyên-phi đâu, bọn thần hỏi mấy thị vệ, thì chúng nói Tuyên-phi bị thương nặng, đang ngủ trong tắm phòng. Bọn thần nhờ Thạc-hòa Anh-văn phu nhân vào thỉnh phi ra. Phu nhân vừa vào tắm phòng thì người khóc thét lên. Bọn thần từng quyền chạy vào thì thấy Tuyên-phi thắt cổ toòng teeng trên sán nhà. Phu-nhân cắt dây đỡ Tuyên-phi xuống, rất may chưa bằng. Vừa lúc đó thì ngự y Hoàng-cung là y sư Trần-thị Phương-Thanh tới. Người cứu Tuyên-phi tỉnh dậy, rồi khám các vết thương của phi. Ngự y còn khám nghiệm xác tám người chết, chẩn bệnh hai người còn sống, dùng châm cứu chữa bệnh cho họ.

Thủ-Huy hỏi :

– Ngự y có đưa ra nhận xét gì không ?

– Người ghi chú mọi sự việc, rồi ban lệnh : Tất cả xác chết đều không được chôn cất. Bọn thái giám bị thương không được ra khỏi Hoàng-thành. Người nói với Tô Thái-sư rằng cần giữ nguyên như vậy, chờ ba vương gia, công chúa điện hạ với Trần phò mã về, mới thấy rõ tội trạng Thái-tử.

Đoan-Nghi cau mặt :

– Rồi sao ?

– Hoàng-thượng tuyên chỉ trao thị vệ, cấm quân cho Thái-sư Tô Hiến-Thành, Thái-bảo Phí Công-Tín giữ an ninh Hoàng-thành, Kinh-thành ; giải tán, niêm phong Đông-cung. Nhưng Tả-thiên Ngưu-vệ thượng tướng quân Tăng Quốc, Tổng-linh thị vệ, kiêm thống-linh cấm quân không chịu trao quyền. Tăng tướng quân nói rằng, quân luật của Đại-Việt từ đời đức Thái-tổ định rằng, người trực thuộc Phụ-quốc Thái-úy là phò mã, thì khi bàn giao, phải có sự chứng kiến của phò mã. Người chỉ tuân lệnh Thái-sư huy động thị vệ bảo vệ Hoàng-cung, và huy động cấm quân phòng vệ Kinh-thành mà thôi. Vì vậy Tể-tướng Đỗ An-Di mới xin hoàng-thượng ban chỉ gọi Vân-ma đại-tướng quân Mạc Hiến-Tích đem hiệu binh địa phương Sơn-Nam về trấn Thăng-long.

Lòng Thủ-Huy nóng như lửa công hỏi :

– Thế Nghĩa-Thành vương đâu mà hoàng-thượng không tuyên triệu người, mà tuyên triệu Thái-sư Tô Hiến-Thành ?

– Vương gia đã lên đường đi Thanh-hóa, đích thân chỉ huy cuộc vận tải lương tiếp tế cho các hạm đội.

– Thế khi hiệu binh Sơn-Nam về, thì có đụng chạm với thị vệ ngự lâm quân không ?

– Thừa không. Tô Thái-sư lệnh cho hiệu binh Sơn-Nam canh gác Hoàng-thành, các cung điện trong Hoàng-thành, niêm phong phủ Đông-cung, bao vây cơ sở Binh-bộ, các bến thủy quân, phủ thừa Thăng-long. Còn các cửa Kinh-thành, kho vũ khí, lương thực, Khu-mật viện, các phủ đệ của thân vương, đại thần thì khi quân Sơn-Nam tới, thị vệ, cấm quân không chịu trao cho. Thành ra Thăng-long đang có cuộc dằng co, bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra cuộc giao chiến.

– Rồi sao ?

Đoan-Nghi hỏi : Thế sao ban nãy người nói là sáng nay người nhập triều, rồi được chỉ dụ đi sứ ?

– Khải điện hạ, khi thần lên đường thì Tuyên-phi dặn phải nói dối như vậy. Tuyên-phi trao cho thần một mật chỉ, dặn thần rằng : Sau khi tuyên chỉ thì phải nài nỉ sao để ba vương, công chúa, phò mã cùng về. Khi về tới Gia-lâm, qua làng Siêu-loại, thì đem mật chỉ ra đọc. Trong chỉ ban cho ba vương, phò mã, công chúa được chết. Đợi sau khi năm vị tự tử rồi, thì đem chôn ngay tại chỗ. Nhưng Tể-tướng Đỗ An-Di cho rằng phò mã, công chúa với ba vương là những người linh mãnh, không hồ đồ như thái-tử Phò-Tô với Mông-Điêm đâu, phải có kế hoạch an toàn. Tuyên-phi truyền Mạc Hiến-Tích sai một đội cung thủ phục sẵn ở đây. Nếu năm vị không tự tử, thì cung thủ sẽ ra tay.

Nói rồi Ngô xuất trong một ống bạc đeo bên hông ra một chỉ dụ. Kiến-An vương mở chỉ dụ xem, thì là bút tự của Tuyên-phi Từ Thụy-Hương, còn chữ ký thì đúng là của phụ hoàng.(1)

Kiến-Ninh vương bảo thân binh :

– Người đem Thái-phó về soái thuyền của ta, nhớ canh gác, hầu hạ cho chu đáo.

Ngô Lý-Tín biết mình bị giam lỏng, nhưng ông ta biết có phân trần gì cũng vô ích, nên lúu rú theo tên thân binh ra ngoài khoang thuyền.

Thủ-Huy lên tiếng hỏi bốn đô đốc chỉ huy bốn hạm đội và mười hai đô thống chỉ huy mười hai hiệu Thiên-tử binh :

– Các vị nghĩ sao về lời khai của Ngô Thái-phó ?

Vũ-kị thượng tướng quân Tăng Khoa đứng lên nói :

– Thừa Thái-úy, thuộc hạ thấy sự việc xảy ra có rất nhiều điều đáng nghi ngờ. Trước hết cái việc Thái-tử tham dâm cưỡng hiếp Tuyên-phi, có ba điều bô lý. Một là, bản lĩnh võ công mà Thái-úy truyền cho Tuyên-phi so với Thái-tử, thì một mười, một tám. Hôm trước Vân-Đài Vương Thúy-Thúy đấu với Thái-úy, bản lĩnh nàng có lẽ cao hơn Thái-tử. Vân-Đài sang Đại-Việt từ nhỏ, bản lĩnh do sư phụ Trịnh Nam-Phương âm thầm truyền thụ mà còn cao như vậy. Trong khi đó Tuyên-phi do đích thân vú Mai, nguyên là cao thủ Công-Chúa của Hoa-sơn, với phụ thân là Lạc-Nhận chân truyền thì phải cao hơn Vân-Đài nhiều. Vậy, nếu như khi Thái-tử vừa định hành sự, mà Tuyên-phi chống lại, ắt có cuộc giao đấu ít ra phải vài trăm hiệp mới phân thắng bại. Bấy giờ vú Mai đứng ngoài, sao bà không cứu con gái ? Bà là cao thủ Công-Chúa của Hoa-sơn mà ? Lại nữa, Tuyên-phi bị bại, thì thương thế phải trầm trọng lắm, chứ có đâu chỉ sưng má, đỏ mặt ? Hai là, thời gian giao đấu vài trăm hiệp, ít ra kéo dài đến hơn giờ (2 giờ ngày nay). Trong hơn giờ đó, thái giám cung nữ lại đứng

nhìn ư ? Nhất định chúng chạy đi báo với hoàng-thượng hay tri hô lên cho thị vệ giải cứu chứ? Tại sao lại chờ cho thái-tử bị bắt rồi mới báo cho Hoàng-thượng ? Ba là, võ công cao như Tuyên-phi, mà còn bị đánh bại, hỏi với mấy đứa thái giám làm sao bắt sống được thái-tử ?

Cử tọa đều công nhận lý luận của Tăng Khoa là hợp lý.

Thủ-Huy hỏi :

– Chiêu chỉ của Hoàng-thượng bắt ba vương, công chúa với tôi phải về Thăng-long ngay. Rồi khi về tới Gia-lâm lại ban chiếu thứ nhì bắt phải chết. Ngược lại Hoàng-hậu lại bảo đừng về. Vậy ta nên hành động ra sao ?

Các tướng bàn luận phân vân, hơn khắc mà không tìm được lối thoát.

Ngay lúc đó, thân binh chạy vào báo :

– Có hai thiếu nữ nhà quê xin cầu kiến công chúa, phò mã.

Thủ-Huy hỏi :

– Họ tên gì ?

– Hai vị không chịu xưng tên.

Đoan-Nghi ban chỉ :

– Cho vào !

Lát sau thân binh dẫn hai người mặc quần lụa, áo cánh, đội nón; xuống thuyền. Vừa nhác trông thấy, Đoan-Nghi đã giật bắn người lên. Vì đó là Kim-Ngân với Phương-Lan. Hai nàng hành lễ với cử tọa.

Đoan-Nghi giới thiệu với mọi người :

– Đây là bà chị dâu và em gái của chồng tôi.

Thủ-Huy chưa kịp lên tiếng, thì Phương-Lan đã nói trước :

– Chú hai ! Chị với Kim-Ngân lên gặp chú thím là việc tư . Song việc tư này có liên quan đến chư vị hiện diện ở đây. Vậy chị xin nói ra ở chỗ này, để tránh nghi ngờ giữa chú thím với chư tướng.

Đoan-Nghi đồng ý :

– Xin chị cứ tự nhiên.

– Biễn cố ở Thăng-long xảy ra đúng như anh Lý ước đoán trước. Ông nội vội họp môn phái lại để định rõ đường lối hành động. Bỗ, Đại-Việt ngũ tuyệt, chư đệ tử đời thứ nhì, Vy-xuyên ngũ tiên, chư đệ tử đời thứ ba đều đưa ra ý kiến rằng mình không nên can thiệp vào. Anh Thủ-Lý nói: Mình đã đem hết tâm huyết ra giúp Thái-tử, mà Thái-tử không nghe lời, thì nay mình còn có lý gì mà can thiệp nữa ?

Phương-Lan đưa mắt nhìn chư tướng, rồi tiếp :

– Mẹ cũng nói : Huống hồ đây không phải là nạn ngoại xâm, không phải mối nguy của xã tắc, mà là người họ Lý hại người họ Lý. Chuyện cha làm vui lòng gái đẹp mà giết con, vua nghe lời mỹ nữ giết đại thần, là việc của họ Lý.

Anh Thủ-Lý còn gay gắt hơn :

– Trước đây đã có cô con dâu là Cảm-Thánh thái hậu mê tình nhân Anh-Vũ, đã giết mẹ chồng Chiêu-Hiếu thái hậu cho y vui lòng. Cũng đã có bà chị dâu Cảm-Thánh thẳng tay tàn sát các thân vương em chồng, để được lòng tình nhân Anh-Vũ. Rồi cũng chính bà định bưng tính mệnh con trai, con dâu, cháu nội, ngôi vua, giang sơn cho Lưu Kỳ, cho Tống... Thì nay, có ông vua muốn giết con trai, con

gái, con rể ; dâng giang sơn, bưng sự nghiệp tổ tiên cho gái đẹp thì là chuyện thường trong cái triều Lý mà. Suốt trăm năm qua, những việc như thế, môn phái Đông A không hề tham dự vào.

Kim-Ngân tiếp lời chị dâu :

– Tuy nhiên, mẹ, chị Phương-Lan với em thì xin ông nội cho phép chúng em lên đường cứu anh, không để cho anh chết rồi, mà hậu thế chê là ngu trung, ngu hiếu. Vì vậy hai đứa này mới có mặt ở đây.

Ba vương Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh cũng như Đoan-Nghi đều biết Phương-Lan là người trí tuệ vô song, mưu cơ không biết đâu mà lường. Kiến-Ninh vương trình bày sơ lược tin tức, cùng diễn biến đã xảy ra, rồi hỏi :

– Thần-nông phu nhân ! Anh em chúng tôi đang phân vân giữa hai việc. Một là về phục mệnh phụ hoàng, tuân chỉ lĩnh cái chết như chỉ dụ ban. Hai là, mẫu hậu lại bảo không nên về. Phu nhân là người trí tuệ, vậy phu nhân quyết cho : Nên về hay không ?

Phương-Lan cười :

– Chư vị điện hạ phân vân cũng phải. Bởi nếu tuân chỉ dụ mà về thì dĩ nhiên là chết. Nhưng có thực ý phụ hoàng muốn giết con mình hay không ? Còn không về thì mang tiếng tử bất hiếu, thần bất trung. Xưa nay, khi bị vua kết án tử tình, thì các đại thần của triều đình Trung-quốc, Đại-Việt đều vui vẻ chấp hành. Dường như cái đạo đó xuất phát từ câu : Vua bắt bầy tôi chết, thì phải chết, nguyên văn là Quân xử thần tử, thần tử. Kìa, Nhạc Phi tài trí biết bao, đang cầm quân nghiêng nước giúp triều Tống. Thế mà bị cái ông vua Thiệu-Hưng gọi về giết, Phi vui vẻ tuân thủ, chỉ để được tiếng là trung. Rồi mới đây ngay trong triều đình Đại-Việt, Chiêu-hòa vương Lý Long-Vũ, Trí-minh vương Lý Long-Dũng, Bảo-ninh hầu Lý Long-Can, Bảo Thắng-hầu Lý Long-Hiền, phò mã Dương Tự-Minh cùng biết bao nhiêu đại thần văn võ, bị Đỗ Anh-Vũ ép vua ban chỉ giết bản thân và gia đình, chỉ vì cái tội trung với vua. Những người đó đều biết rõ không do ý nhà vua, mà vẫn cúi đầu thọ hình, cũng chỉ muốn tỏ ra mình là trung thần. Có đúng thế không ?

– Đúng vậy.

– Về hoàn cảnh các điện hạ, trong lịch sử đã từng xảy ra rồi. Tôi xin vì các vị mà dẫn tích đó trong Tả-truyện :

“...Thái-tử Lịch-Sinh là con Tấn Linh-Công. Linh-Công băng, di ghê giả chiếu gọi Lịch-Sinh trở về triều phục mệnh. Lịch-Sinh biết là chỉ giả, nhưng vẫn về, rồi bị giết. Sau sử sách khen Lịch-Sinh là người con hiếu. Ngược lại, thái-tử Trùng-Nhĩ không tuân chỉ, lưu vong khắp nơi, rồi dựng lên nghiệp bá. Sử cũng khen là người trí, là anh hùng. Bộ Sử-ký, Tư Mã-Thiên chép trong Thủy-Hoàng bản kỷ : Lý Tư, Triệu Cao, giả chiếu chỉ của Thủy-Hoàng bắt thái-tử Phò-Tô, tướng Mông-Điền phải chết. Hai người tuân chỉ tự tử. Đời sau chê là ngu trung, ngu hiếu”.

Mọi người đều gật đầu tỏ ý hiểu.

Phương-Lan tiếp :

– Tôi có hai con đường, xin ba điện hạ chọn một.

– Phu nhân cứ dạy.

– Trường hợp thái-tử Long-Xưởng cũng giống như Lịch-Sinh, Phò-Tô. Còn các vị điện hạ, cùng công chúa đây ; muốn làm Lịch-Sinh, Phò-Tô để được khen là tử hiếu, thần trung thì cứ về Thăng-long, tắm rửa sạch sẽ, đem đầu cho cái cô gái Dương-châu là Từ Thụy-Hương chặt, đầu được bêu cho dân

chúng xem, thân vút cho quạ rĩa. Vợ con thì bị đuổi khỏi Kinh-thành, về làm nông dân. Triều đình khen rằng đó là những người con hiếu, những người tôi trung. Không biết các vị nghĩ sao ?

Kiến-An vương nhăn mặt :

– Trung, hiếu kiêu đó thì chúng tôi không chịu nổi. Xin phu nhân chọn cho con đường khác.

– Còn các điện hạ muốn làm như Trùng-Nhĩ, thì hãy đem quân về Thăng-long, trước ta bắt bọn Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, Từ Thụy-Hương chặt đầu, rồi an dân trong sáu tháng. Sau đó Bắc tiến cũng chưa muộn mà !

Kiến-An vương hỏi Thủ-Huy :

– Đại ca, đại ca sẽ hành xử như thế nào ?

Lòng Thủ-Huy rối như tơ vò. Công hỏi Phương-Lan:

– Chị ! Chị bảo em phải có thái độ nào ?

Phương-Lan lắc đầu :

– Chú vốn là người trí. Nhưng chú như người trong cuộc cờ, chú bị u mê, mà không nhìn ra. Còn chị, thì chị là người ngoài cuộc, chị thấy rất rõ ràng.

– Xin chị cứ nói.

– Chú có con đường trung dung là vừa làm Lịch-Sinh, Phò-Tô vừa làm Trùng-Nhĩ.

– Em không hiểu.

– Chú hãy trả lời cho chị ít câu.

– Chị cứ hỏi.

– Có phải tất cả các đô đốc, các đô thống ngồi đây đều do thái-tử Long-Xưởng với chú đào tạo ra. Có phải thế không ?

– Đúng vậy.

– Thế thì ngoài cái tình của thuộc cấp đối với thượng cấp ra, các vị ấy còn có cái hiếu giữa đệ tử với sư phụ nữa. Có phải thế không ?

– Vâng.

– Ví thử bây giờ Thái-tử Long-Xưởng với chú hoặc bị giết, hoặc bị mất chức, thì họ cũng có thể bị giết hay bị mất chức. Có phải thế không ?

– Vâng.

– Chú có thể đem đầu về dâng lên cho cô tình nhân cũ là Thụy-Hương chặt, để nàng vui lòng. Nhưng chú không có quyền để cô ta chặt đầu bằng này tinh hoa của Đại-Việt. Không thể để vợ, con họ bị chặt đầu chỉ vì họ có tấm lòng son, muốn khôi phục đất tổ mà theo Thái-tử với chú.

Phương-Lan hỏi chư tướng :

– Các vị có đồng ý đem đầu cho Tuyên-phi Từ Thụy-Hương chặt không ?

Tất cả đều trả lời :

– Không.

Phương-Lan nói thực chậm :

– Bây giờ chú phải làm ba việc.

...Một là, ban lệnh cho các đô đốc, các tướng thống lĩnh Thiên-tử binh, các tướng thống lĩnh các hiệu binh địa phương rằng : Vì sự an nguy của xã tắc, vì sự sống còn của các vị ấy. Các vị ấy một mặt giữ

vững quân lữ, nhất nhất chỉ tuân theo mệnh lệnh của chú mà thôi. Bất cứ trường hợp nào, dù có chỉ dụ của nhà vua sai người đến thay thế, cũng không được bàn giao cho người khác.

...Hai là, chú cùng chư vương, công chúa đem quân về Thăng-long, đóng ngoài thành để dương oai. Còn chú, thì chú dẫn chư vương, công chúa vào thành xin yết kiến phụ hoàng, mẫu hậu, rồi điều tra cho ra sự thực vụ Thái-tử Long-Xưởng cưỡng dâm Tuyên-phi.

...Ba là, sau khi điều tra xong, chú bắt giam toàn thể chính phạm, tòng phạm, gia quyến bọn vu oan, mưu hại Thái-tử, mưu hại các vị điện hạ đây đem giết ngay. Chú không cần chỉ dụ của phụ hoàng, lấy cớ rằng, tướng cầm quân có toàn quyền xử tử tội phạm mà không cần lệnh vua. Điều quan trọng là phải giết ngay, nếu để chậm trễ, e không phụ hoàng thì cũng Thái-tử Long-Xưởng dùng quyền ân xá cho chúng, thì mèo lại hoàn mèo.

Thủ-Huy là người thông minh, trí dũng có thừa. Chẳng may bị dăng co giữa đạo hiếu, chữ trung với lý trí mà thiếu minh mẫn trong chốc lát. Bây giờ được Phương-Lan mở lối cho, tính cương quyết trở lại. Công cầm kiếm lệnh để lên bàn, rồi nói :

– Cứu binh như cứu hỏa. Nếu chúng ta chậm trễ một ngày thì Từ Thụy-Hương với bọn Tô Hiến-Thành có thể khống chế gia đình chư tướng, cùng giết hết người của Đông-cung. Ta phải hành động ngay.

Chư vương, các tướng cùng thở phào nhẹ nhõm ; họ ngồi ngay ngắn lại chờ lệnh . Thủ-Huy rút lệnh bài trao cho Tăng Khoa :

– Từ đây về Thăng-long, chỉ có năm giờ sức ngựa. Vũ-kị thượng tướng quân Tăng Khoa đem hiệu binh Phù-Đồng, phi bất kể ngày đêm về Thăng-long. Về tới nơi thì bắt liên lạc ngay với phụ thân. Phụ thân đem thị vệ đánh chiếm Hoàng-cung. Cấm quân thì đánh chiếm các điện thuộc Kinh-thành. Tướng quân phân binh ra, một nửa trấn giữ các cửa thành. Một nửa chiếm Khu-mật viện, các cơ sở thuộc lục bộ, thuộc phủ thừa Thăng-long, phủ đệ của thân vương, đại thần. Ai chống lại thì giết ngay, bất kể đó là thân vương, đại thần. Nếu lúc đó có chiếu chỉ ban ra bắt rút binh, thì tướng quân trả lời rằng tướng quân chỉ biết tuân lệnh Thái-úy.

Tăng Khoa đứng lên đi liền.

Thủ-Huy ra lệnh cho Kiến-Ninh vương :

– Vương tức tốc sai chim ưng mang lệnh cho hạm đội Âu-Cơ dàn ra lãnh hải Hoa-Việt phòng Tống nhân ta có nội chiến, rồi tràn sang xâm chiếm. Lại lệnh cho hạm đội Thần-phù dàn ra lãnh hải Chiêm-Việt, phòng Chiêm thừa cơ sang cướp phá. Đích thân vương đem hạm đội Bạch-đăng, Động-đỉnh về dàn ra trên các sông-hồ Thăng-long, cô lập không cho bất cứ thuyền nào di chuyển, phòng bọn gian trốn chạy.

Kiến-Ninh vương đứng dậy rời khỏi phòng họp.

Thủ-Huy lại ra lệnh cho Kiến-An vương :

– Vương tổng chỉ huy hiệu binh trâu Hoa-lư, bầy hiệu Thiên-tử binh dàn ra biên giới phòng Tống sang cướp. Rồi cũng về Thăng-long.

Kiến-An vương tuân lệnh, rời khỏi phòng họp.

Thủ-Huy nói với Kiến-Tĩnh vương, công chúa Đoan-Nghi :

– Chúng ta đem ba hiệu binh Ngự-long, Quảng-vũ, Quảng-thánh tiến về Thăng-long. Thôi, giải tán, và lên đường ngay.

Thủ-Huy nói với Phương-Lan, Kim-Ngân :

– Xin chị với Kim-Ngân đi theo Đoan-Nghi, ngay bây giờ lên đường, âm thầm nhập Hoàng-thành bảo vệ mẫu hậu với phụ hoàng, cùng giải cứu thái-tử Long-Xưởng.

Mắt Kim-Ngân liếc ngang sắc như dao, nàng lắc đầu :

– Anh có nhớ hôm ở dưới thuyền trên hồ Tây không ? Hôm ấy, chúng ta mang hết tâm huyết ra giúp Long-Xưởng, thế mà ông ta nói ngang : Đây là chuyện của ông ta, để ông ta giải quyết. Ông ta giải quyết thế nào mà lại vào nhà tù mà ngủ, rồi xả tắc nghiêng ngả thế này đây. Con người trì nghi không quyết đoán như vậy mà sau lên ngôi vua, thì cũng chỉ làm cho đất nước tan nát mà thôi. Em thấy, dường như ông ta sung sướng khi được bưng giang sơn của vua Hùng, vua An-Dương, cùng ngôi vua của họ Lý dâng cho cô tình nhân cũ là Từ Thụy-Hương, rồi đem đầu cho cô ta chặt thì phải. Hôm ấy, anh Thủ-Lý, chị Phương-Lan, Phương-Liên với em đã thề rằng : Không bao giờ lý đến triều đình nhà Lý nữa. Hôm nay, anh bảo em đi giải cứu ông ta ? Em không làm đâu. Em chỉ đi theo bà chị dâu Đoan-Nghi, phòng khi bà ấy bị người ta hại, thì em cứu mà thôi. Sự nghiệp quả núi Tiêu-sơn đến đây coi như hết.

Lời nói của Kim-Ngân tuy nhỏ nhưng các tướng cũng nghe thấy hết. Bất giác họ cùng đưa mắt nhìn trộm nàng, trong lòng họ nhủ thầm :

– Cô này trông bề ngoài xinh đẹp thế kia, mà ai ngờ lại cứng rắn quá.

Đoan-Nghi, Phương-Lan, Kim-Ngân lấy ngựa lên đường ngay đêm hôm ấy.

Sáng hôm sau, các đô thống chỉ huy hiệu binh Ngự-long, Quảng-thánh, Quảng-vũ đến trình diện Thủ-Huy :

– Thưa Thái-úy, quân đã chuẩn bị sẵn. Xin Thái-úy ban lệnh.

Thủ-Huy trao lệnh bài cho đô thống chỉ huy hiệu Ngự-long :

– Hiệu Ngự-long hiện đóng ở Gia-lâm ngoài thành Thăng-long. Đô thống đem hiệu Ngự-long đi làm tiền đạo. Khi tới bến Bắc-ngạn thì sẽ có thủy quân chở sang sông. Sang sông rồi, đô thống được đặt dưới quyền Vũ-kị thượng tướng quân Tăng Khoa : Dàn quân trấn tại các cửa thành để hiệu Phù-Đồng lùi ra đóng ở hồ Tây.

Lại trao binh phù cho đô thống chỉ huy hiệu Quảng-thánh :

– Hiệu Quảng-thánh hiện đóng tại làng Quốc-tổ, rất gần Thăng-long. Đô thống đem quân đi sau hiệu Ngự-long trấn tại Bắc-ngạn, làm trừ bị.

Cuối cùng công gọi đô thống chỉ huy hiệu Quảng-vũ :

– Hiệu Quảng-vũ hiện đóng ở dưới chân núi Tản-viên, không xa Thăng-long làm bao. Đô thống đem hiệu Quảng-vũ trấn tại Cổ-pháp bảo vệ lăng tẩm tiên đế.

Thủ-Huy, Kiến-Tĩnh vương cùng đội võ sĩ bảo vệ bộ tham mưu dùng ngựa mà đi. Đường từ Đồn-sơn về Thăng-long ước khoảng bốn trăm dặm (200 cây số ngày nay). Quân đi phải năm ngày mới về tới Bắc-ngạn. Trong khi đi đường Thủ-Huy vẫn nhận được đầy đủ tin tức của các đạo quân tường trình :

– Ngay ngày 6 tháng 9 Tăng Khoa đã làm chủ Thăng-long, bao vây hiệu binh Sơn-Nam, và giải giới chúng. Tuy nhiên hiệu này còn hai sư trấn trong Hoàng-thành là chưa giải giới được, vì kị binh không được vào đó. Không có cuộc xô sát nào xảy ra.

– Ngày 7 tháng 9, hiệu Ngự-long đã tiến vào Thăng-long, hiệu Phù-Đồng lùi ra trấn ở hồ Tây. Vô sự.

– Ngày 8 tháng 9 hiệu Quảng-thánh đã trấn tại Bắc-ngạn. Hiệu Quảng-vũ đã trấn ở Cổ-pháp.

Trưa ngày 9 tháng 9, thì Thủ-Huy đã về tới bến Bắc-ngạn, dùng thuyền của thủy quân đưa sang sông. Công dân Kiến-Tĩnh vương cùng bộ tham mưu vào điện Uy-viển là nơi đặt trụ sở Khu-mật viện. Lát sau thì Nghĩa-Thành vương, Kiến-Ninh vương, Kiến-An vương cũng về tới. Tăng Quốc, Tăng Khoa, hai đô đốc chỉ huy hạm đội Bạch-đăng, Động-đình, ba đô thống chỉ huy ba hiệu Thiên-tử binh Ngự-long, Quảng-thánh, Quảng-vũ cũng lục tục về chờ lệnh.

Nghĩa-Thành vương nổi cáu :

– Cái vụ này tên Đỗ An-Di đã chuẩn bị từ lâu rồi mà ta không biết. Cách đây ít lâu, y báo cho ta biết rằng trấn Thanh-hóa gửi tấu trình về triều cáo giác viên quan phụ trách thu mua lương thực cho quân Bắc phạt tham ô, bắt dân nộp thuế nhiều quá. Y xin ta gửi người vào giải quyết. Ta ngay thực, đích thân lên đường điều tra, rồi ở nhà y hành sự. Như vậy cuộc rối loạn này phải có bàn tay của Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, Từ Thụy-Hương và bọn gian tế Tổng cùng hiệp nhau mà làm.

Là người tính khí cương quyết, Kiến-Ninh vương hỏi Thủ-Huy :

– Nhị ca ! Đệ muốn nhờ nhị ca một chuyện .

– ? ? ?

– Hiện chị Phương-Lan, Kim-Ngân đang cùng Đoan-Nghi ẩn ở cạnh phụ hoàng, mẫu hậu để hội giá. Nhị ca có thể gửi thêm mười cao thủ theo ba người đó. Rồi giữalúc chúng ta cho quân tiến vào, trong trận giao tranh, các võ sĩ nhân lúc hỗn quân, hỗn quan, giết sạch đám quan lại ù lỳ, ăn hại, chuyên rình rập chống đối chúng ta không ?

– Việc này không khó.

Thủ-Huy cương quyết : Đám quan lại phản phúc này có tới gần trăm. Hiện chúng đang ở trong dinh thự quanh Thăng-long. Tăng Khoa đã phong tỏa các dinh thự đó rồi. Còn hiện diện trong Hoàng-thành, thì không quá mười mống. Gì chứ vụ giết mấy mống đó, thì chỉ cần Phương-Lan, Kim-Ngân cũng đủ. Còn giết bọn còn ở nhà, thì đệ có thể nhờ đệ tử Đông A làm được.

Nghĩa-Thành vương nghe hai cháu bàn, thất kinh hồn vía, vương cản :

– Không nên ! Hoặc khoan đã. Phải đợi xem Long-Xưởng an nguy thế nào rồi hãy làm. Vả chúng ta với Long-Xưởng cùng chung một chí, mà ta làm ngang, e Long-Xưởng không bằng lòng. Anh em sinh xích mích.

Tăng Khoa phúc trình tình hình :

– Trình Thái-úy, khi tiểu tướng tiến vào Kinh-thành, nhờ có phụ thân chỉ huy thị vệ, ngự lâm quân trợ giúp ; tiểu tướng làm chủ được tình thế. Hiện đã kiểm soát hoàn toàn các phủ đệ. Đông-cung đã giải tỏa, nhưng không thấy Bùi vương phi đâu. Thần hỏi thăm mẫu thân thì được biết, vương phi cùng Như-Như tháp tùng Thái-tử nhập cung triều kiến Hoàng-thượng, rồi Thái-tử bị bắt, không có tin tức gì của hai người nữa.

Thủ-Huy vốn cực kỳ kính trọng bà nhũ mẫu của Long-Xưởng. Công hỏi :

– Nhu-mẫu Đoan-duệ phu nhân hiện ở đâu ?

– Mẫu thân đang chờ diện kiến với Thái-úy.

– Mời phu nhân vào.

Vú Loan vừa vào thì Thủ-Huy đã đứng dậy chào đón :

– Xin phu nhân chẳng nên đa lễ. Mời phu nhân an tọa. Tiểu bối xin phu nhân cho biết thêm chi tiết gì về những hoạt động cuối cùng trước khi bị bắt của Thái-tử.

– Thừa Thái-úy. Chiều ngày 1 tháng 9, Thái-tử vào cung mật tấu với Hoàng-thượng, Hoàng-hậu, về việc các gian tế Tổng tiếm ẩn trung Hoàng-cung, Đông-cung và phủ Tế-tướng. Nào ngờ Hoàng-thượng đã biết rất rõ vụ này rồi. Sau đây là chi tiết cuộc hội kiến, mà thái-tử thuật với tiểu tỳ :

« Hoàng-thượng ban chỉ rằng : Một tên võ sĩ như Vương Cương-Trung với sáu người đàn bà đẹp mà làm nên cái gì ? Nếu họ thực sự là người của Khu-mật viện Tổng, thì họ đã bỏ thuốc độc giết ta, giết Xưởng nhi, giết An-Di rồi. Ngày xưa, vua Hán vì sợ Hung-nô mà đem cung nga ban cho chúa Hung-nô là Thuyền-vu để được an mặt Bắc. Từ sau thời Anh-vũ Chiêu-thắng, ta đánh sang Tổng, khiến Tổng hải ta, họ gửi người đẹp cho ta, thì tại sao ta phải bắt, phải giết nhỉ ? ».

Nghĩa-Thành vương và chư tướng đều thở dài ngao ngán, lắc đầu.

Phu nhân tiếp :

« Thái-tử trình những cuốn sổ mà phái Đông A bắt được tại con thuyền, tổng đàn của Vương Cương-Trung, trong đó ghi chép tất cả tình hình triều đình, quân tình do Vân-Đài Trịnh Nam-Phương, Công-Chúa Triệu Mai-Hương, Mao-Nữ Hàn Dũ-Linh, cùng ba đệ tử Vương Thúc-Thúc, Từ Thụy-Hương, Nhạc Bảo-Bảo lên Hoàng-thượng.

Hoàng thượng bực mình quở thái-tử :

– Giai-phi, Tuyên-phi là những phi tần mà ta sủng ái nhất, là những người đầu gối tay ấp của ta. Hai người đã có con với ta. Trên danh thì là chúa tôi, trên tình thì là người ta sủng ái, trên nghĩa thì là vợ ta. Trong hoàng-cung này, ta có hàng trăm phi tần, mà không ai làm cho ta vui, dâng hiến thức ăn cho ta ngon miệng, ngoài Giai-phi, Tuyên-phi. Ta bằng này tuổi rồi, ta phải được hưởng những gì ta muốn trước khi về châu tiên đế. Hai phi này là người cực thân của ta, mà sao Xưởng nhi cứ đi nghe lời bọn vai u thịt bắp, bọn nhà quê của phái Đông A, rồi đổ cho họ hàng trăm tội phải chết như vậy ? Ừ thì cho rằng họ có tội đi, ta là chúa trời Nam, ta ân xá cho họ đấy. Kẻ nào còn bàn ra nói vào thì ta chặt đầu. Thôi ta mệt rồi, Xưởng-nhi để cho ta yên !

Ngài hỏi gay gắt :

– Thế còn Vương Thúc-Thúc với Nhạc Bảo-Bảo đâu rồi ?

– Tâu, hai vị đó hiện trốn ở Thiên-trường, nhờ phái Đông A che chở.

Hoàng-thượng nổi cáu :

– Sáng mai ta sẽ ban chỉ ân xá cho Vương Cương-Trung với tùy tùng. Xưởng nhi phải cấp thuyền, lương thực cho họ để họ trở về Tổng. Còn hai thiếu nữ Vương Thúc-Thúc, Nhạc Bảo-Bảo thì giữ lại. Thúc-Thúc ta gả cho Trần Thủ-Huy. Bảo-Bảo ta gả cho Thủ-Lý. Thôi Xưởng nhi lui.

Quả nhiên sáng hôm sau (2-9), có chỉ ân xá cho Vương Cương-Trung với thủ hạ hơn trăm người. Khu-mật viện phải tuân chỉ thả họ ra. Họ được cấp một con thuyền lớn, đầy đủ lương thực. Nhưng bọn Cương-Trung không lên đường được, vì các sông biển bị thủy quân phong tỏa, đang Bắc tiến.

Chiều ngày 3 tháng 9, Tuyên-phi sai thái giám ra thỉnh Thái-tử nhập cung, vì Hoàng-thượng se mình. Biết rằng Thái-tử với Tuyên-phi trước đây có mối dây liên hệ tơ hồng. Mà bây giờ Thái-tử vào cung Tuyên-phi giữa lúc long thể bất an thì không khỏi có chỗ tỵ hiềm, miệng thế dị nghị. Tiểu tỳ khuyên Thái-tử nên mang theo mấy thái giám, cung nga. Thái-tử khen tiểu tỳ minh mẫn, rồi người gọi vương phi, Như-Như, cùng sáu thái giám, hai cung nữ theo hầu. Tiểu-tỳ nhớ rõ bây giờ là giờ Thân. Thế rồi sang giờ Tý (ngày 4-9) cũng không thấy Thái-tử về. Giờ Sửu thì quân sĩ đến bao vây Đông-cung,

chính Thái-sư Tô Hiến-Thành mang rất nhiều người đến niêm phong. Sau hai ngày, thì kị binh của Khoa về giải giới quân bao vây Đông-cung ».

Ghi chú của thuật giả:

(1) Tần Thủy-Hoàng đã lập con trưởng là Phò-Tô làm thái-tử. Phò-Tô cùng tướng Mông-Điêm đem quân lên xây Vạn-lý trường thành. Ở kinh đô, Tần Thủy-Hoàng lâm bệnh. Khi sắp băng, nhà vua truyền gọi Phò-Tô về gấp để truyền ngôi. Chỉ vừa ban ra, thì Thủy-Hoàng băng. Thừa-tướng Lý Tư với Thái-phó Triệu Cao muốn chuyên quyền. Hai người tôn em của Phò-Tô là Hồ-Hợi lên ngôi vua, rồi giả chiếu chỉ của Thủy-Hoàng gửi cho Phò-Tô, Mông-Điêm kể một số tội, truyền cho được chết. Các tướng cản không cho Phò-Tô tự tử, mới khuyên rằng : Hãy về triều minh oan, rồi có chết cũng cam lòng. Phò-Tô ngửa mặt lên trời than : Vua bắt bầy tôi chết, mà không chết thì bất trung. Cha muốn con chết, mà không chết thì bất hiếu. Nói rồi rút gươm tự tử. Mông-Điêm cũng tự tử theo.

Hồi thứ hai mươi hai
Hai mươi năm tình cũ

Vẫn trong điện Uy-viên.

Thủ-Huy hỏi Tăng Khoa :

– Tăng tướng quân ! Tại sao tướng quân chưa cho quân tiến vào Hoàng-thành ?

– Trình Thái-úy, khi tiểu tướng xua quân vào, thì Thái-sư Tô Hiến-Thành ra ngăn lại. Người ban một chỉ dụ của hoàng-thượng, bắt tiểu tướng phải trao binh quyền cho Mạc Hiến-Tích rồi vào bệ kiến. Tiểu tướng trả lời rằng, quân luật bản triều rất nghiêm, muốn tiểu tướng bàn giao thì phải có sự hiện diện của Thái-úy. Tô Thái-sư lệnh cho Mạc Hiến-Tích dàn quân, sẵn sàng chống lại, nếu tiểu tướng cho quân tiến vào Hoàng-thành. Tuy nhiên tiểu tướng đã cho bao vây Hoàng-thành bằng kị binh, thị vệ, và cấm quân.

Thủ-Huy hài lòng về người em kết nghĩa tình, minh, mẫn, cán, và trung thành :

– Hiện trong Hoàng-thành, Hiến-Tích có bao nhiêu binh sĩ ?

– Hiện binh Sơn-Nam có bốn sư, thì tiểu tướng đã giải giới hai sư. Còn hai sư, khoảng hai nghìn rưỡi người. Tiểu tướng đành chờ Thái-úy về quyết định, nên đánh vào hay không ? Bởi nếu tiến quân vào, hai bên giao tranh, khó mà bảo toàn được sự an nguy của Hoàng-thượng, Hoàng-hậu, các phi tần, công chúa.

Thủ-Huy hỏi Nghĩa-Thành vương :

– Xin hoàng-thúc ban chỉ !

Nghĩa-Thành vương hỏi Kiến-Ninh vương :

– Cháu nghĩ sao ?

– Cứ như Tăng phu nhân cho biết, thì anh Long-Xưởng của cháu lành ít dữ nhiều. Cái khó là không biết phụ hoàng, mẫu hậu các cung ra sao ? Nếu như việc dàn quân là ý của phụ hoàng, thì ta không thể xua quân vào.

Tăng Khoa hỏi :

– Không biết việc công chúa Đoan-Nghi với hai tỷ tỷ Phương-Lan, Kim-Ngân nhập Hoàng-thành hiện ra sao ?

Thủ-Huy đang trì nghi, chưa quyết, thì thân binh báo :

– Có ngự-y Trần-thị Phương-Thanh xin cầu kiến.

Thủ-Huy vội đứng lên ra đón vào.

Lễ nghi tất.

Thủ-Huy hỏi :

– Thưa phu nhân. Phu nhân đã có mặt tại cung Tuyên-phi. Phu nhân đã khám nghiệm các tử thi, phu nhân có nhận xét gì ?

Phương-Thanh trầm ngâm một lúc rồi nói :

– Vừa nhìn sáu thái giám bị giết, tôi thấy rõ họ bị đánh bằng chưởng lực Hoa-sơn. Người đánh phải có nội công cao thâm hơn sư phụ của tôi. Bởi mỗi chiêu đánh ra khiến nạn nhân không bị vỡ đầu, thì cũng bị đập ngực, hoặc gãy đôi người ra. Còn hai cung nữ thì bị giết bằng võ công Đông A.

Thủ-Huy kinh hãi :

– Phu nhân nói sao ? Họ bị chết vì võ công Đông A ư ?

– Đúng vậy. Một người chết vì chỉ lực, dường như là chiêu Phong-xuyên hoa lạc. Một người chết vì Bức-mạch chưởng, dường như là chiêu Đông-hải lưu phong.

Kiến-Ninh vương hỏi lại :

– Phu nhân có chắc thế không ?

Phương-Thanh thản nhiên :

– Vương gia ơi ! Trong thiên hạ này chỉ có võ công nội lực của phái Hoa-sơn là khi đánh trúng đối thủ, mới khiến cho đối thủ như bị đá đập vào người, thịt xương dập nát ra mà thôi. Tử thi sáu thái giám đều bị dập thịt, gãy xương cả.

Thủ-Huy gật đầu :

– Phu nhân luận đúng. Còn thương tích hai cung nữ ?

– Gốc của võ công Đông A do Thiên-công rồi biến đổi đi. Tuy vậy căn bản vẫn không mất. Trong thế gian này, duy Đông A chỉ là khi đánh trúng người, mới khiến cho người đó cảm thấy cực kỳ sáng khoái mà chết. Cung nữ bị trúng chỉ nằm chết, mà mặt rất tươi, môi còn nở nụ cười. Còn một cung nữ nữa bị giết bằng chiêu Đông-hải lưu phong, dùng nội công Bức-mạch, bao nhiêu mạch máu vỡ ra mà chết.

Thủ-Huy gật đầu khâm phục. Công hỏi :

– Còn Tuyên-phi với hai cung nữ bị thương thì do võ công môn phái nào ?

– Cả ba người chỉ bị thương nhẹ, mặt sưng, chân tay bầm mà thôi. Kết lại có hai cao thủ hiện diện. Một cao thủ Hoa-sơn, công lực cực kỳ cao thâm, người này giết sáu thái giám. Một cao thủ bậc trung phái Đông A, người này giết hai cung nữ. Thế nhưng Tuyên-phi với Thạc-hòa Anh-văn phu nhân lại khai là mình Thái-tử đã ra tay. Nếu bảo rằng Thái-tử giết hai cung nữ thì tin được, vì người cũng luyện võ công Đông A, công lực hung thủ ngang ngang với Thái-tử. Còn hung thủ giết sáu thái giám, thì chỉ... thì chỉ sư bá Tự-Hấp mới có công lực, chưởng lực Hoa-sơn đến trình độ đó mà thôi.

Tăng Khoa cãi :

– Thưa đại phu, sư bá Tự-Hấp là một đại tôn sư võ học, người đâu có ra tay giết bọn thái giám không biết võ công ?

– Quân hầu đừng nghĩ lầm. Tôi chỉ ví von thế thôi, chứ tôi đâu có kết luận rằng sư bá Tự-Hấp làm việc đó ? Một điều tôi kinh ngạc nữa nhưng không nói ra là, sáu thái giám hai cung nữ bị giết đều là người của Đông-cung.

Vú Loan giật bắn người lên :

– Đại phu nói sao ? Họ là người Đông-cung ư ?

– Đúng vậy, bởi khi tuyển thái giám cung nữ cho Đông-cung, chính tôi đã khám bệnh họ. Tôi nhớ cả tên họ nữa kia.

Thủ-Huy đứng dậy :

– Như vậy là Tuyên-phi phục sẵn người hại Thái-tử. Sau khi hại Thái-tử với vương phi, Như-Như, chúng ra tay giết sáu thái giám, hai cung nữ tùy tùng, rồi đổ cho Thái-tử.

Kiến-Ninh vương đập bàn nói với Nghĩa-Thành vương :

– Thưa chú, cháu không chịu được nữa rồi. Cháu quyết xua quân vào Hoàng-thành giết chết hai con ác phụ Triệu Mai-Hương với Vương Thụy-Hương rồi muốn ra sao thì ra.

Thủ-Huy nắm tay ông anh vợ !

– Hãy bình tĩnh. Nếu chọn đường lối xua quân, thì dễ quá rồi . Ngặt vì ném chuột sợ vỡ đồ. Ta phải tìm cách nào để giải cứu phụ hoàng, mẫu hậu với các phi cho an toàn đã.

Nghĩ ra một huyện Thủ-Huy hỏi Tăng Khoa :

– Tăng tướng quân. Tướng quân có biết con thuyền của bọn Hoa-sơn hiện đậu ở đâu không ?

– Khi tiểu tướng đem quân về giải tỏa Thăng-long, nghe mẫu thân thuật chuyện, lập tức tiểu tướng cho phong tỏa con thuyền này với phủ Tể-tướng liền. Không thấy Vương Cương-Trung trong thuyền. Bọn thủ hạ của y gồm một trăm tám mươi người chỉ còn hiện diện chín mươi người. Còn trong phủ Tể-tướng thì không thấy Vân-Đài Trịnh Nam-Phương đâu cả.

Thủ-Huy tuyệt không ngờ người em sữa của Long-Xưởng lại mình mẫn đến vậy. Công nói mấy câu khen ngợi rồi gõ tay lên án thư :

– Tôi xin giải đoán như thế này : Tuyên -phi đã năn nỉ xin phụ hoàng ân xá cho bọn gian tể Tổng. Sau khi Vương Cương-Trung cùng thủ hạ được thả ra thì y biết ta đang điều quân Bắc tiến. Nếu như y trở về Tổng giữa lúc ta tiến quân tới Trường-sa, thì bọn mặt dơi, tai chuột trong Khu-mật viện Tổng sẽ đổ hết tội lên đầu y, để che dấu cái thất bại của chúng. Chúng sẽ xin giết cả nhà Vương. Vì vậy Vương đánh một ván bài liều. Y bí mật nhập cung gặp con gái là Tuyên-phi với vợ là vú Mai thiết kế. Tuyên-phi bịa ra chuyện long thể phụ hoàng bất an, để dụ Thái-tử nhập cung. Rồi không biết bằng cách nào chúng hại được Thái-tử, vương phi, Như-Như. Sau đó chính Vương Cương-Trung dùng võ công Hoa-sơn giết sáu thái giám. Còn Tuyên-phi dùng võ công Đông A giết hai cung nữ. Rồi Tuyên-phi với hai cung nữ tự làm bị thương, và cáo gian, đổ hết lỗi cho Thái-tử.

Nghĩa-Thành vương bàn :

– Như vậy trắng đen đã rõ rệt. Tôi sợ giờ này Vương Cương-Trung với hơn trăm thủ hạ đều hiện diện trong Hoàng-thành. Hoàng-thượng bị chúng kiềm chế, bắt ban chỉ giết chư vương, công chúa, phò mã. Chúng ta không có lựa chọn nào khác ngoài việc đánh tràn vào, cứu giá mà thôi.

Thủ-Huy quyết định :

– Chỉ có đường lối đó. Nếu chẳng may phụ hoàng bằng hà, thì đất nước vẫn là đất nước Đại-Việt. Còn như để phụ hoàng bị chúng khống chế, thì có thể mất nước.

Công hỏi Tăng Quốc :

– Minh hiện có bao nhiêu thị vệ, cấm quân ?

– Thừa Thái-úy thị vệ có một lữ, năm trăm người. Cấm-quân có hai lữ , một nghìn người. Tổng cộng một nghìn rưỡi.

– Quân số của hai sư trong Hoàng-thành khoảng năm nghìn người. Muốn đánh chớp nhoáng để tránh thiệt hại phải cần một lực lượng gấp năm. Vậy cần đưa về ba hiệu binh. Ôu đây ta đã có hiệu Ngự-long, Phù-Đổng, vậy chỉ cần đem hiệu Quảng-thánh ở Bắc-ngạn sang nữa là đủ. Khi đánh ta phải phân rõ nhiệm vụ. Thiên-tử binh tràn vào giết giặc. Nếu chúng ẩn trong các cung, các điện, thì hai đội võ sĩ Côi-sơn, Long-biên tiến vào giết chúng.

Chư tướng đều đồng ý.

Thủ-Huy trao lệnh bài cho Tăng Khoa :

– Ta đặt hai hiệu Quảng-thánh, Quảng-vũ dưới quyền của tướng quân. Hãy bao vây Hoàng-thành, nghiên cứu kế hoạch đánh sao cho thực mau, thực gọn, tránh thiệt hại.

Tăng Khoa rời điện Uy-viễn ra ngoài, thì thân binh vào báo :

– Có sứ giả tới.

– Sứ là ai vậy ?

– Thừa là Đặc-tiến Thái-bảo , Càn-nguyên điện đại học sĩ Phí Công-Tín .

Thủ-huy vội ra đón.

Nguyên Phí Công-Tín xuất thân là quan văn, rồi sang cầm binh quyền, ông từng đánh Đông dẹp Bắc, lập được khá nhiều công lao. Mười năm trước ông lĩnh Binh-bộ thượng thư. Cách đây bốn năm, vì tuổi cao, thích an phận, hơn nữa xuất thân là nho gia, ông chủ trương quy phục Tống. Vì vậy, Thái-tử Long-Xưởng tâu xin nhà vua thăng ông lên hàm Thái-bảo, giao Binh-bộ cho Nghĩa-Thành vương. Ông cũng như đám nho thần thủ cựu, cứ cho rằng bọn Long-Xưởng, Thủ-Huy là đám con nít, thì việc tổ chức binh bị không thể bằng ông. Bây giờ ông nhận chỉ dụ của nhà vua đi sứ. Từ Hoàng-thành tới điện Uy-viễn, ông thấy binh sĩ hiệu Ngự-long, Phù-Đổng hùng tráng, uy nghiêm, trên đời ông chưa từng nghe, từng thấy. Bất giác trong lòng ông nảy ra một niềm khâm phục.

Lễ nghi tất.

Phí Công-Tín lên tiếng :

– Hoàng-thượng có chỉ dụ. Xin chư vương với Thái-úy tiếp chỉ.

Nghĩa-Thành vương hô lớn :

– Tất cả quỳ xuống.

Phí Công-Tín cầm trục giấy đọc:

Thừa-thiên khải vận Đại-Việt

hoàng đế chiếu rằng :

Trẫm thất đức, sinh ra đứa con Long-Xưởng, y làm truyện nghịch thiên, bạo địa, bất trung, bất hiếu, trẫm truyền bắt giam. Trẫm giáng xuống làm Bảo-Quốc vương.

Nay niên kỷ trẫm đã cao, không thể một ngày không có trừ quân. Trẫm có bảy con trai, duy con út là Long-Trát, khôi ngô, mới sinh ra, đã có khí tượng đế vương, có thể nối ngôi trẫm. Vậy trẫm phong làm Thái-tử. Trẫm chỉ định Lý Kính-Tu làm Kinh-diên quan, để dạy. Lại cử Tô Hiến-Thành lĩnh chức Thái-úy phụ-chính, bình-chương quân quốc trong-sự. Nay Hiến-Thành, Kính-Tu, các người hãy noi gương Chu-Công, Gia-cát Vũ-hầu, mà gắng sức phò ấu chúa, làm lên sự nghiệp hiển hách.

Thiên-cảm Chí-bảo nguyên niên, tháng 9 ngày Giáp Ngọ.

Khâm thủ.

Đọc chiếu xong, Phí Công-Tín hỏi Thủ-Huy :

– Hoàng-thượng được tin phò mã đem quân về Thăng-long. Người ban chỉ sai lão phu ra hỏi phò mã rằng tại sao, nước đang vô sự, Thăng-long không trộm cướp mà phò mã lại đem quân về là ý gì ?

Thủ-Huy chỉ các thân vương:

– Thái-phó Ngô Lý-Tín mang chiếu chỉ lên Bắc-cương truyền cho chúng tôi phải về phục mệnh. Chúng tôi tuân chỉ mà về. Trên đường về, tôi được tin hiệu binh Sơn-Nam tiến vào Thăng-long, có ý bất thiện. Tôi là tướng cầm binh quyền toàn quốc, tôi phải điều quân về để bảo giá.

Kiến-Tĩnh vương tiếp lời Thủ-Huy :

– Thừa Thái-bảo, xưa nay các hiệu binh địa phương được dùng để bắt trộm, bắt cướp. Còn trong Hoàng-thành, chỉ có thị vệ được vào. Thế mà nay trong Hoàng-thành lại có đến hai sư binh địa

phương. Quan tổng-lãnh thị vệ yêu cầu cho thị vệ vào, thì Thái-sư Tô Hiến-Thành cản trở. Như vậy là loạn rồi. Cô gia thân làm tổng-lãnh Thiên-tử binh, cô gia nhờ Thái-bảo về nói với Tô Thái-sư, phải cho quân Sơn-Nam rời khỏi Hoàng-thành ngay trong vòng một giờ. Bằng không thì trước hết cô gia đem toàn gia nhà Tô Thái-sư ra xử tử tận số, rồi đánh vào.

Thủ-Huy đứng dậy, tỏ ý tiễn khách. Phí Công-Tín rời điện Uy-viển lên ngựa. Ngựa vừa cất bước, thì ông nhả mặt ôm lấy đầu, rồi ngã lảo đảo xuống đất. Tăng Khoa lách mình một cái đã đến cạnh ông, đỡ ông vào trong.

Thủ-Huy dẫn ngự y Trần-thị Phương-Thanh vào xem bệnh Phí. Thoáng nhìn gương mặt Phí, bà đã đuổi tất cả mọi người ra ngoài. Trong phòng chỉ còn mình Thủ-Huy với Nghĩa-Thanh vương mà thôi. Bà cầm mạch ông rồi mỉm cười nói với Thủ-Huy :

– Thừa Thái-úy, xin Thái-úy ghé tai vào miệng Thái-bảo. Người có truyện muốn nói với Thái-úy.

Khi Phí Công-Tín ngã ngựa, Thủ-Huy đã nghi ngờ rồi. Vì Phí tuy là quan văn, nhưng một đời ngồi trên mình ngựa, thì sao có thể ngã ngựa dễ dàng như vậy ? Bây giờ nghe ngự y Phương-Thanh nói, công biết Phí giả ngã ngựa để được nói chuyện riêng với công. Công ngồi sát lại bên Phí.

Phí nói sẽ :

– Thái-tử bị đánh thuốc mê cùng với vương phi Trang-Hòa, quận chúa Như-Như, hiện bị giam ở phía sau cung Giai-phi. Hoàng-hậu, Thần-phi, bị cô lập ở cung Chiêu-Linh. Tuyên-phi cùng với mẹ là Triệu Mai-Hương, cha là Vương Cương-Trung, thêm Giai-phi Chế-bì La-bút, phu nhân Tể-tướng là Trịnh Nam-Phương đã đem hơn trăm võ sĩ Tổng vào cung Long-Thụy khống chế hoàng-thượng. Còn đệ tử của Cương-Trung là Mạc Hiến-Tích thì chỉ huy hai sư Sơn-Nam, trấn đóng, bao vây các cung. Tuy vậy bên trong cũng có sự bất đồng ý kiến. Thái-sư Tô Hiến-Thành, Tể-tướng Đỗ An-Di thì cho rằng đã phế Thái-tử Long-Xưởng, bỏ tiến quân lên Bắc là xong rồi. Chủ trương này Tuyên-phi, Giai-phi, phu nhân Tể-tướng đều đồng ý. Nhưng Cương-Trung với vợ, lại muốn giết cho được Nghĩa-Thành , Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh vương, công chúa Đoan-Nghi với phò mã Thủ-Huy để tuyệt hậu hoạn. Binh Sơn-Nam tuy dưới quyền Mạc Hiến-Tích, nhưng hai sư trưởng thấy bọn võ sĩ Tổng khống chế hoàng-cung, thì bất mãn ra mặt. Không biết lúc nào sẽ xảy ra cuộc giao tranh. Bọn Cương-Trung đe dọa các đại thần rằng người của chúng tiềm ẩn trong tất cả các phủ, bộ. Nếu như người nào không theo chúng thì chúng sẽ giết cả nhà. Vậy lão phu báo cho Thái-úy biết để còn liệu mà dùng binh. Ngay trong phủ của lão phu cũng có ba tên.

Thủ-Huy nói thầm vào tai Phí :

– Tôi sai võ sĩ Côi-sơn đưa ngài về. Ngài chỉ mặt bọn võ sĩ Tổng tiềm ẩn trong phủ ngài, võ sĩ sẽ giết chúng ngay.

Thủ-Huy gọi Tăng Quốc, công nói lớn :

– Phí Thái-bảo bị chóng mặt, lại ngã ngựa, không thể vào Hoàng-thành chào hầu Hoàng-thượng. Vậy Tăng tướng quân khẩn sai võ sĩ Côi-sơn đưa ngài về tư dinh nghỉ ngơi.

Phí Công-Tín giả vờ run run đứng dậy, theo Tăng Quốc ra ngoài.

Tuy trong lòng nóng như lửa đốt, mà Thủ-Huy vẫn cố giữ bình tĩnh chờ hiệu binh Quảng-thánh, Quảng-vũ, vượt sông tiến về Thăng-long. Xế Ngọ, thì Tăng Khoa vào báo : Hai hiệu binh độ giang đã hoàn tất. Hoàng-thành được vây kín như thành đồng vách sắt. Binh Sơn-Nam sấn sát lo sợ.(1)

Trời bắt đầu ngả về chiều, Thủ-Huy ra sân viện Uy-viễn nhìn những áng mây Thu vàng úa theo gió heo may, trôi lang thang trên nền trời. Công nghĩ thầm :

– Không biết giờ này nghĩa huynh Long-Xưởng ra sao ? Phụ hoàng ra sao ? Mẫu hậu ra sao ? Thần-phi ra sao ? Đoan-Nghi ở đâu ?

Chợt có tiếng quát tháo, tiếng vũ khí chạm nhau từ phía Hoàng-thành vọng lại. Rồi có tên thân binh báo :

– Trình Thái-úy, trong Hoàng-thành có cuộc giao tranh, nhưng không biết ai đánh với ai.

Thủ-Huy vội lên ngựa, vọt tới cửa Nam, thì Tăng Khoa đã có mặt ở đó từ bao giờ. Tăng Khoa báo :

– Trình Thái-úy ! Bọn võ sĩ Tổng đang giao tranh với binh Sơn-Nam.

Thủ-Huy quyết định mau chóng :

– Dùng loa gọi vào báo cho binh Sơn-Nam biết, ta trợ giúp họ diệt bọn Tổng. Dùng kị binh bao vây bên ngoài. Dùng Thiên-tử binh tràn vào Hoàng-thành thanh toán giặc. Còn những tên ẩn vào trong các cung, điện thì dùng thị vệ, cấm quân, võ sĩ Côi-sơn, Long-biên thanh toán.

Tăng Khoa truyền lệnh rất mau. Trong khoảnh khắc, kị binh dùng loa gọi vào trong Hoàng-thành :

« Cùng chư binh tướng hiệu binh Sơn-Nam !

Bọn Tổng đang phạm giá Hoàng-thượng cùng chư vị đại thần. Các người là binh, là tướng. Các người ăn cơm, mặc áo của triều đình. Các người hãy can đảm dùng sức cứu giá. Thiên-tử binh, thị vệ, cấm quân, võ sĩ Long-biên, Côi-sơn sẽ vào cùng ra sức giết giặc. Ta, phò mã, Thái-úy phụ-quốc Trần Thủ-Huy đích thân chỉ huy trận chiến này . Các người hãy mở cửa thành cho mau».

Loa vừa dứt, thì bốn cửa thành mở toang. Hai đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn vọt vào như những mũi tên. Thị-vệ , Cấm-quân Thiên-tử binh theo sau. Không đầy một khắc, thì đã thanh toán hết bọn võ sĩ Tổng, chiếm các cung, các điện dễ dàng.

Thủ-Huy, dẫn chư vương tiến vào Hoàng-thành.

Tăng Khoa báo cáo :

– Giết bốn mươi lăm võ sĩ Tổng. Tất cả các cung, các điện đều vô sự. Mười tám binh Sơn-Nam tuân quốc. Chỉ còn có cung Long-hoa là chưa chiếm được mà thôi. Hiện võ sĩ đã vây kín bên ngoài.

– Hoàng-hậu, với các phi tần ?

Có tiếng nói đầm ấm ngay bên cạnh :

– Phò-mã, người hay thực. Ta với hoàng-hậu vẫn bình an.

Thần-phi Bùi Chiêu-Dương (sinh mẫu công chúa Đoan-Nghi,) chỉ tay về phía trước. Thủ-Huy nhìn theo, thì thấy Hoàng-hậu trong võ phục, lưng đeo bảo kiếm đang tiến tới. Hậu nói :

– Bọn Tô Hiến-Thành nói rằng phụ hoàng có chỉ dụ bắt chúng ta đầu ở yên đấy. Bên ngoài thì dùng binh Sơn-Nam bao vây, nên chúng ta phải chịu phép. Bây giờ binh Sơn-Nam mở vòng vây, chúng ta mới được ra.

Thủ-Huy tường trình sơ lược tình hình lên hoàng-hậu. Hoàng-hậu quyết định :

– Con cứ đánh vào cung Long-hoa, giết hết bọn Tổng. Dù phụ hoàng, dù anh Long-Xưởng có tuân quốc, thì ta còn Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh. Dù họ Lý có tuyệt tử tuyệt tôn, thì đất nước này vẫn còn.

Tăng Khoa báo :

– Thái-úy ! Hiện Hoàng-thượng, cùng chư đại thần đều bị khống chế ở Long-hoa đường. Xin Thái-úy quyết định.

Thủ-Huy chưa kịp ban lệnh, thì một cung nữ chạy ra cung tay :

– Hoàng thượng ban chỉ mời chư vương, phò mã vào triều kiến.

Kiến-Ninh vương đưa ý kiến rất mau :

– Dù bọn Tổng có đông đến đâu, ta há sợ sao ? Nhị ca, chúng ta vào thôi.

Nghĩa-Thành vương đi trước, tiếp theo là ba vương Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh, rồi tới Thủ-Huy.

Bên trong, Thiên-cảm Chí-bảo hoàng đế ngồi trên chiếc sập. Phía sau là Vương Cương-Trung, Mạc Hiễn-Tích, cùng khoanh tay đứng hầu. Bên trái ngài có hai người ngồi : Thục-phi Đỗ Thục-Châu bế Thái-tử Long-Trát, cạnh đó là Giai-phi Chế-bì La-bút. Bên phải là các đại thần cùng đứng thông tay. Tại các cửa Long-hoa đường, bọn võ sĩ Tổng tay thủ vũ khí trong tư thế sẵn sàng chiến đấu.

Nghĩa-Thành vương hô lớn :

– Bọn thần giáp trụ trên người, không hành đại lễ được, xin bệ hạ xá tội.

Nhà vua chỉ ghế :

– Ngự đệ cùng các vương nhi an tọa.

Thình lình có tiếng nói trầm, nhưng rất lớn :

– Khoan !

Năm lưỡi đao kiếm bay tới cắm vào năm cái ghế, mà bọn Nghĩa-Thành vương định ngồi. Rồi một nam, một nữ bịt mặt, cùng xuất hiện, phía sau còn có một đôi nam nữ tuổi khoảng trên hai chục theo hầu ; nữ mặc quần đen, áo xanh, nam mặc quần áo trắng. Cả bốn người đều có con chim ưng lông màu nâu đậu trên vai.

Vương Cương-Trung hỏi :

– Phải chăng bốn vị là Côi-sơn song ưng ?

Thiếu nữ áo xanh trả lời :

– Chính thị !

Người đàn bà bịt mặt hừ một tiếng rồi nói :

– Hoa-sơn là danh môn chính phái. Ngày xưa tổ Trần Đoàn nức tiếng thiên hạ về đạo đức, mà nay sao đồ tử đồ tôn lại đến m ặt đến thế này ? Chưa đánh nhau, đã dùng thuốc độc hại người, thì rõ ràng là tự biết mình hèn kém rồi.

Giọng nói của bà ngọt như cam thảo, dường như của một thiếu nữ mười tám đôi mươi. Bà chỉ vào năm cái ghế nói với Thủ-Huy:

– Năm cái ghế là năm tên quý Vô-Thường, nếu các người ngồi xuống, thì sẽ trúng độc, chân tay tê liệt . Bấy giờ người ta muốn bầm vằm, muốn mổ thế nào thì làm.

– Các người là Côi-sơn song ưng hẳn ?

Giai-phi Chế-bì La-bút hỏi : Các người có biết đây là đâu không ? Dù các người có võ công cao đến thế nào chăng nữa, thì các người cũng là con dân Đại-Việt. Thế mà các người thấy thiên-tử lại không hành đại lễ !

Chỉ thấy thấp thoáng bóng xanh, rồi bốp, bốp. Giai-phi bị thiếu nữ áo xanh tát hai cái. Nàng mắng :

– Cho mi hai cái tát, để mi không được vô phép với chúng ta. Chúng ta là ai thì cũng không đến cái con Hàn Dũ-Linh được tra hỏi. Mi tưởng bọn bị thịt Hoa-sơn phong cho mi chương quản ngọn núi Mao-Nữ là võ công mi giỏi ư ? Hay mi tưởng mi là Giai-phi rồi lên mặt dạy đời ư ?

Nàng chỉ vào người đàn bà bịt mặt :

– Ta chưa hỏi tội cái gã Thiên-Tộ kia, sao chưa quỳ gối trước lão nhân gia là may rồi. Ta ra lệnh : Mi im cái mồm lại, bằng không ta lấy tính mệnh mi ngay.

Giọng nói của nàng cực kỳ uy nghiêm.

Mọi người thấy chiêu số của thiếu nữ áo xanh rất bình thường, có điều nàng ra tay nhanh quá, nên Hàn Dũ-Linh không tránh kịp mà thôi. Tất cả các cao thủ hiện diện đều tự hỏi :

– Nếu như vừa rồi, thiếu nữ áo xanh tát mình, thì mình cũng không tránh kịp.

Mạc Hiễn-Tích rút kiếm ra, chỉ vào mặt bốn người mới tới :

– Hoàng-thượng ban chỉ cho bốn vị vương gia với phò mã an tọa, các người ở đâu xen vào rồi nói láo là ghế có thuốc độc. Tại sao các người lại bất kính với Thiên-tử như vậy ?

Thiếu-nữ áo xanh rút kiếm lao tới trước sập nhà vua, tay nàng như dài ra, kiếm phốt qua đầu Hiễn-Tích. Hiễn-Tích gạt ngang kiếm đỡ. Nhưng y đỡ vào quăng không. Cườm tay y bị đau điếng, rồi tê liệt, kiếm rơi xuống nền cung kiêu lên tiếng choang. Tay trái Hiễn tích ôm tay phải lùi lại, máu chảy ròng ròng. Y bị thiếu nữ áo xanh đâm trúng huyết Thần-môn.

Mặt y tái mét.

Thái-sư Tô Hiễn-Thanh chỉ năm cái ghế :

– Hoàng thượng ban chỉ cho chư vương an tọa. Hà cố các vị bảo đó là con quỷ Vô-Thường ?

Thấp thoáng, một cái, thiếu niên áo trắng lách mình nhanh không thể tưởng tượng được, tay y đã túm cổ một tên võ sĩ Tổng đặt xuống một trong năm cái ghế. Tên võ sĩ Tổng kinh hãi, vội vọt người lên cao rồi tà tà đáp xuống. Nhưng khi y đáp xuống thì té đến ạch một cái, nằm thẳng cẳng, mặt tím bầm, máu từ thất khiếu (2 mắt, 2 tai, hai mũi, và miệng) rỉ rỉ chảy ra, rồi nằm bất động. Dường như y đã chết.

Thủ-Huy nhìn Nghĩa-Thành vương, tất cả đều bỏ vía. Giá như vừa rồi, không có bốn người này tung kiếm cản, thì cả năm người đã chết rồi.

Thiếu-nữ áo xanh xê dịch thân mình, nàng đã túm áo Tô Hiễn-Thanh :

– Ta sẽ cho người ngồi trên cái ghế này để nếm mùi.

Hiễn-Thanh run lẩy bẩy. Người đàn ông bịt mặt ra lệnh :

– Linh-Linh, hãy tha cho Tô Thái-sư. Vụ bôi phẩn độc lên ghế là do Tuyên-phi Thụy-Hương mật làm. Y không biết.

Thiếu-nữ áo xanh buông Tô Hiễn-Thanh xuống.

Thủ-Huy hướng Vương Cương-Trung nói :

– Người đường đường là một đại cao thủ phái Hoa-sơn, xuất thân tiến sĩ, hàm tới Thái-bảo, tước tới công, mà sao lại có hành vi hèn hạ như vậy ? Các người hèn hạ, biết không thể đánh với Đại-Việt, quay ra lừa bịp mấy thiếu nữ, dùng thân xác họ làm trò mua vui cho đàn ông, để mưu chiếm nước ta. Việc làm bị vỡ lở, thay vì người tự tử, để giữ cái cao ngạo của kẻ sĩ thì người lại núp bóng mấy người phụ nữ, rồi vào đây mưu đồ bất chính. Bây giờ tất cả bọn gian tể, do người cho tiềm ẩn vào

làm gia nhân các đại thần đều bị bắt. Bên ngoài, giáp sắt của ta bao vây kín như thành đồng vách sắt. Dù người có cánh cũng không thoát khỏi. Người hãy đầu hàng đi thôi.

Vương Cương-Trung rút kiếm kề vào cổ nhà vua, rồi chỉ ra tám cái cửa cung Long-hoa :

– Hừ ! Người bao vây ta ư ? Nhưng trong điện này ta có hơn trăm võ sĩ. Các người có tài thì cứ đánh vào đi. Chúng ta có chết, thì cũng có gã Thiên-Tộ này cùng chết.

Nhà vua run run :

– Vương Thái-bảo ! Lúc nào trăm cũng nghe lời Thái-bảo, mà sao Thái-bảo lại kề kiếm vào cổ trăm ?

– Vậy thì dễ quá ! Xin quốc-vương ban chỉ cho bọn Côi-sơn phải rời khỏi đây.

Nhà vua còn đang ngần ngừ thì Cương-Trung khẽ đẩy mũi kiếm một cái. Nhà vua nhăn mặt kêu đau, rồi xua tay :

– Côi-sơn song ưng ! Các vị mau rời khỏi đây, rồi trăm sẽ ban cho nghìn lượng vàng.

Thình lình một cung nga xẹt tới, tay rút kiếm đâm sau lưng Vương Cương-Trung. Thân-pháp nàng nhanh không thể tưởng tượng được. Cương-Trung kinh hãi vội, xoay kiếm về sau đỡ kiếm của người kia. Hai kiếm chạm nhau tóe lửa. Cương-Trung mượn thế tung mình nhảy lên cao.

Thủ-Huy nhận ra cung nữ đó là công chúa Đoan-Nghi thì mừng vô hạn.

Tuy Cương-Trung tránh rất nhanh, nhưng Đoan-Nghi cũng nhảy theo. Cương-Trung rơi xuống thềm, thì mũi kiếm của Đoan-Nghi thủy chung vẫn truy kích như bóng với hình. Quá kinh hãi, y hét lên be be, lăn mình đi ba vòng, rồi tung người dậy. Nhưng mũi kiếm lại chỉ vào ngực y.

Một cung nữ quát lên :

– Đánh trộm người ư ?

Y thị cầm cái ghế phang vào lưng Đoan-Nghi. Đoan-Nghi phải thu kiếm về gạt cái ghế. Nhờ vậy Cương-Trung được an toàn. Chân đứng trung bình tấn, lưng khòm khòm, tay thủ kiếm, y run run nói một mình :

– Mê-linh kiếm pháp.

Đoan-Nghi nhìn lại xem cung nữ tấn công mình là ai ? Thì hóa ra vú Mai. Tình cảm của Đoan-Nghi với vú Mai vẫn chưa hết. Nàng kinh ngạc :

– U...U...U.. Tại sao u lại đánh con ?

Nói dứt nàng chợt nhớ ra rằng vú là Công-Chúa tiên tử Triệu Mai-Hương của phái Hoa-sơn, là vợ của Cương-Trung, tức thị vệ Từ-Nam, dĩ nhiên bà phải cứu y.

Mặc Đoan-Nghi nói, vú Mai không trả lời, bà rút kiếm tấn công Đoan-Nghi bằng những chiêu hiểm độc nhất, giống như lối đánh cả hai cùng chết. Đoan-Nghi nhận ra kiếm pháp của vú là kiếm pháp Hoa-sơn. Tình nghĩa mẹ sữa nồng nàn suốt bao nhiêu năm, khiến Đoan-Nghi chỉ biết lùi, biết đỡ, mà không dám đánh trả.

Trong khi Đoan-Nghi truy kích Cương-Trung, thì Thủ-Huy tung mình đến dùng một thế Ứng-trảo, định chụp nhào vua, rồi vọt ra khỏi cái sập. Giai-phi Chế-bì La-bút quát lên một tiếng, mụ phát chưởng đánh thẳng vào người Thủ-Huy. Thủ-Huy vội biến trảo thành chưởng đỡ. Bình một tiếng, công bật tung về sau. Công cảm thấy cánh tay ê ẩm. Bất giác công bật lên tiếng khen :

– Thực không hổ danh là Mao-Nữ tiên tử phái Hoa-sơn.

Giai-phi Chế-bì La-bút biết rằng nếu không khống chế nhà vua, thì khó thoát khỏi cái chết hôm nay. Phi trút kiếm định dí vào cổ ngài, thì chỉ thấy hoa mắt một cái, cung nữ đứng sau lưng Tuyên-phi

Thụy-Hương đã tung ra một vật tròn to bằng quả bưởi. Vật đó mở ra, xòe thành cái chài, chụp phi vào trong. Phi dùng kiếm gạt chài, thì các viên chì trên chài đã đánh vào huyết Khúc-trì, Đại-truyền, toàn thân phi bị tê liệt.

Thủ-Huy nhận ra cung nữ bắt sống Chế-bì La-bút là bà chị dâu Phương-Lan của mình, thì mừng chi siết kể.

Nhờ vú Mai cản trở Đoan-Nghi, mà Cương-Trung rảnh tay, y đánh liền ba chiêu thực thần tốc vào người Phương-Lan để cứu Giai-phi. Phương-Lan vùng tay lên, cái chài cuộn tròn Giai-phi đưa ra đỡ kiếm của y, khiến y phải thu kiếm nhảy lùi lại. Phương-Lan quăng Giai-phi trước Thủ-Huy.

Biết nguy hiểm, Cương-Trung lại dí kiếm vào cổ nhà vua như cũ :

– Tất cả ngừng tay, bằng không ta nhả kinh lực.

Nói dứt y áp kiếm vào cổ nhà vua mạnh hơn. Nhà vua đau quá, quỵnh lên :

– Các người mau ngừng tay !

Mọi người đành tuân chỉ, thu chiêu, lùi lại. Duy Đoan-Nghi với vú Mai là vẫn chiết chiêu.

Ứng-sơn nam hiệp cất giọng trầm trầm nói với Vương Cương-Trung :

– Vương Thái-bảo, ta có món quà ban cho người.

Nói dứt ông đưa mắt cho thiếu niên theo hầu. Thiếu niên tung vào người y một cái túi lớn. Cương-Trung lia kiếm xia vào cái túi. Cái túi bị rách, có năm sáu vật rơi lộp bộp xuống nền điện. Cương-Trung nhìn lại, thì là đầu của chính thê, thứ thiếp, và ba đứa con của y.

Y hét lên :

– Đồ hèn hạ !

Quá căm hận, quên cả khống chế nhà vua, Cương-Trung tung người, xả kiếm vào người thiếu niên, kinh lực rít lên vo vo. Hai người thi diễn cuộc đấu.

Hoàng-hậu cũng đã vào trong cung. Bà rút kiếm đứng sau nhà vua, cùng Phương-Lan hộ giá.

Tất cả những hỗn loạn đó đang diễn ra, Tăng Khoa đứng ngoài cung Long-thụy thấy rất rõ. Hầu hú lên một tiếng, đám võ sĩ Côi-sơn, Long-biên xông ngay vào tấn công bọn võ sĩ Tổng.

Cung Long-hoa rối loạn cả lên. Nhưng thực lạ lùng, tự nhiên đám võ sĩ Tổng bị sùi bọt mép, rồi ngã lộp bộp xuống mê man. Võ-sĩ Côi-sơn chỉ việc trối lại. Trong khoảnh khắc, đám võ sĩ Tổng bị bắt trọn vẹn.

Vương-Cương-Trung với thiếu niên vẫn chiết chiêu đến một mất một còn.

Hơn mười người từ ngoài vào trong cung. Người đi đầu là Long-Xưởng, thứ đến vương phi Bùi Trang-Hòa, Lý Kính-Tu, Ngô Lý-Tín, Phí Công-Tín, Như- Như , Kim-Ngân.

Kiến-Ninh vương nhớ tới vụ bàn với Thủ-Huy giết sạch bọn quan lại ù lỳ, phản phúc, rồi Nghĩa-Thành vương phản đối, và đề nghị hỏi ý kiến Long-Xưởng. Vương đến bên anh, nhắc lại việc ấy.

Nghe em thuật, Long-Xưởng nghĩ thầm :

– Lần này phụ hoàng, mẫu hậu, với ta cùng bị bọn Tổng hại suýt nguy đến tính mạng ; phải nhờ đến Thủ-Huy cứu viện. Công này quá lớn ! Sự việc yên, uy tín bọn Đông A với Thủ-Huy lên đến cực điểm. Chắc phải phong vương cho y là điều ta không muốn. Sau này muốn trừ y cực khó. Bây giờ bọn văn thần chống ta như cá nằm trên thớt. Ta phải nhân chúng đang sợ hãi mà phủ dụ chúng, thì chúng sẽ quy phục ta. Ta sẽ dùng chúng để chống bọn Thủ-Huy, Tăng Quốc, Tăng Khoa, Đào Duy, Như-Yên, Như-Như...

Nghĩ vậy Long-Xưởng vội xua tay :

– Em nóng nảy quá như vậy thì e hỏng đại sự. Em ơi ! Bọn văn quan sở dĩ có thái độ đó là lỗi ở trong nhà mình mà ra. Từ Chiêu-Hiếu hoàng thái hậu cho tới Cảm-Thánh hoàng thái hậu đã ngu dốt, mà lại học đòi theo Linh-Nhân hoàng thái hậu, rồi lộng quyền. Các quan như ngọn cỏ, gió chiều nào theo chiều đó, một là lo bảo vệ địa vị, hai là sợ mất mạng. Sau vụ này, thì ta sẽ đưa vài tên đầu sỏ ra xử, giết thực thảm khốc, là từ nay không tên nào dám ho he nữa. Ta làm theo Khổng-tử : Sát nhất nhân, vạn nhân cụ (giết một người khiến vạn người sợ).

Thấy vú Mai cứ tấn công, mà Đoan-Nghi chỉ chống đỡ, Kim-Ngân cười lên một tiếng, rồi nàng phát hai chỉ hướng hai người. Choang, choang, kiếm của Đoan-Nghi, vú Mai cùng rời khỏi tay, bay lên cắm vào nóc cung. Chuôi còn rung động không dứt. Kim-Ngân lạng mình sang phải, nàng tung ra cái chài, chụp vú Mai. Vú Mai nhảy vọt lên cao tránh, Kim-Ngân chuyển tay một cái. Chài hướng lên trên, chụp vú Mai nằm gọn bên trong.

Ứng-sơn nam hiệp lạng mình đến chụp cái chài, gỡ vú Mai ra ngoài. Ông nói với Kim-Ngân :

– Con bé ! Đây là người mà ta cực kỳ sủng ái. Tuy nàng có tội với Đại-Việt, nhưng ta xin con bé tha cho nàng.

Kim-Ngân ngược mắt nhìn lên trần nhà mỉm cười. Nàng lễ phép :

– Dạ ! Khi Ứng-sơn tuyên án ai có tội thì không bao giờ sai. Ngược lại, khi bảo ai vô tội thì chắc cũng thế...

Ứng-sơn nam hiệp bồng vú lên, rồi nói bằng giọng cực kỳ ôn nhu :

– Em ! Thì ra em đây ư ? Từ ngày ấy đến giờ, anh vẫn tìm em, chờ em. Anh không nhìn đến một người đàn bà nào khác. Anh là Người đòi nợ đây.

Đòi nợ là một thuật ngữ đặc biệt, mà trên thế gian này chỉ có thư sinh tình quân của Mai-Hương với nàng mới biết ý nghĩa mà thôi. Câu chuyện cực kỳ lãng mạn, tuy hơn hai mươi năm qua, mà Mai-Hương vẫn còn nhớ :

« Bấy giờ Mai-Hương tuổi đã mười sáu, nức danh cầm ca để đô Thăng-long. Nào thân-vương, nào đại thần, nào danh sĩ, nào võ học danh gia cầu hôn. Nhưng nàng đều từ chối. Một ngày, có thư sinh làm một bài ca xin cầu kiến với nàng. Bài ca như sau :

*Hoa đào rực nở ngày Xuân,
Má hồng tiên nữ giáng trần phải chăng ?
Tây-Thị, Phi-Yến sao bằng ?(1)
Phải người thanh khí lẽ hăng đó sao ?
Giai nhân nan tái đắc,(2)
Một thoáng nhìn đã biết bạn tri âm.
Kẻ đa tình, ngày nhớ, đêm mong,
Trăm năm nữa cũng vẫn ghi tâm khắc cốt.
Mỹ nhân tự cổ như danh tướng,
Bất hứa nhân gian kiến bạch đầu.(3)
Nhớ xưa kia họ Chủ, không khố, dưới lau,
Gặp công chúa, cùng nhau thành giai ngẫu.(4)
Công hầu khanh tướng gì chẳng nữa,*

Cũng không không bằng kẻ sĩ biết yêu.

Nghe chẳng ? Hiểu được ít nhiều !(2)

Mai-Hương cảm động tiếp thư sinh. Nàng hát bài ca đó, trong khi thư sinh miệng thổi tiêu, chân đạp phách hòa theo. Thế rồi Mai-Hương yêu gã thư sinh trắng tay. Nhưng họ chỉ có tình yêu trong sạch.

Một lần phải đi xa, thư sinh cầm tay nàng mà nói :

– Anh không có vàng, cũng chẳng có ngọc, nhưng anh có tình yêu dài hơn sông, rộng hơn biển, mà được em đáp lại. Nay đi xa, nhưng anh vẫn tin rằng nàng chỉ có anh.

Mai-Hương đùa rằng :

– Anh có biết em tuổi gà không ? Con gà này, anh không giữ thì nó bay mất.

Câu nói đó đưa thư sinh về thực tế : Yêu nhau không chưa đủ. Phải có một cái gì ? Thế là thư sinh ôm lấy nàng trả lời :

– Em cho anh, thì anh xin nhận.

Nàng khất :

– Hoa đã nở trong vườn của anh, thì nhụy đào trước sau gì cũng thuộc về anh. Hôm nay hoa đào rực nở. Xin cho em khất ngày khác.

Thư sinh cầm tay nàng :

– Ừ ! Anh cho em nợ, hai ba ngày sau không còn đào hoa nữa thì phải trả nợ nghe.

Ba ngày sau, nàng hết kinh, hai người trao thân cho nhau. Từ đấy mỗi khi muốn gần nhau, thư sinh lại nói : Hôm nay anh đòi nợ đây... »

Bây giờ nghe Ứng-sơn nam hiệp nhắc lại tín hiệu kia, vú Mai rung mình, lên tiếng bằng giọng cực kỳ thân thiết :

– Anh ! Thì ra anh là Côi-sơn nam hiệp đấy à ? Suốt hai chục năm qua, lúc nào em cũng tưởng nhớ đến anh.

Bà chỉ vào Côi-sơn nữ hiệp :

– Anh bảo chỉ nhớ em, có em, sao lại còn...

Nam hiệp ghé môi vào tai nàng nói thầm một câu. Nàng rung mình chấp tay vái Ứng-sơn nữ hiệp. Nữ hiệp gật đầu, mỉm cười, tỏ ý vui mừng.

Vào thời Lý, trai gái còn trẻ, dù là vợ chồng, mà dắt tay nhau đi ngoài đường, cũng là sự hiếm hoi. Bây giờ giữa cảnh nghiêm trang cực kỳ, nào vua, nào hoàng hậu, nào văn võ bá quan, mà Côi-sơn nam hiệp công khai bế Mai-Hương, lại nói với nhau bằng những lời tha thiết lãng mạn, khiến người người cùng lắc đầu. Điều này thực không lạ, vì Mai-Hương từng là ca kỹ, nàng từng nghe, từng thấy người ta âu yếm nhau giữa chỗ đông rất thường. Còn Ứng-sơn nam hiệp, thì là người coi trời bằng vung, hưởng chi vua, quan !

Vương Cương-Trung đang chiết chiêu với thiếu niên, thấy Côi-sơn nam hiệp bế Mai, hai người âu yếm nhau cực kỳ thân thiết, thì quát lên :

– Không được đụng vào người vợ ta.

Y bỏ thiếu niên, xả kiếm vào người Ứng-sơn nam hiệp. Nhưng thiếu niên không cho y rảnh tay, chàng đánh liền ba chiêu, khiến y phải thu kiếm về đỡ.

Nghĩa-Hòa vương hỏi Thủ-Huy :

– Này cháu, ta thấy công lực Cương-Trung thực không tầm thường, mà sao y không thắng nổi thiếu niên ?

– Thúc phụ không nhìn ra cũng phải. Cương-Trung dùng toàn võ công Hoa-sơn, trong khi thiếu niên xử dụng một pho võ công khắc chế với võ công Hoa-sơn.

Tuyên-phi Thụy-Hương thấy nào Giai-phi, nào mẹ mình, vào Vân-đài Trịnh Nam-Phương, nào bọn võ sĩ Tổng đều bị bắt, thì đại cuộc hỏng rồi. Nàng bỗng Long-Trát đứng trước mặt nhà vua, rồi vận nội lực quát lên :

– Tất cả ngừng tay !

Vương Cương-Trung, thiếu niên cùng thu chiêu, lùi lại.

Thụy-Hương chỉ Long-Trát :

– Bệ hạ ! Đây có phải là giọt máu của bệ hạ không ?

– Đúng vậy !

Nàng lại hỏi Lý Kính-Tu :

– Lý Thái-phó ! Chiêu chỉ đã định rõ Thái-phó là thầy của thái-tử Long-Trát, có đúng vậy không ?

– Tâu phi, đúng thế !

Nàng hỏi Tô Hiến-Thành :

– Tô Thái-sư, chiếu chỉ cử Thái-sư phụ chính cho Thái-tử Long-Trát. Thái-sư đã tuân chỉ, phải không ?

– Quả như phi dạy !

Nàng chỉ vào Long-Xưởng :

– Chư vị thân vương ! Chư vị đại thần ! Trước đây Thuần-hy hoàng đế được tin tên nghịch tử Long-Xưởng, kết phe, kết đảng với bọn du thủ, du thực, rồi chuyên quyền. Vì vậy người sai Vương Thái-bảo đem một số võ sĩ, mật sang Đại-Việt để tìm cách tru diệt đứa nghịch thần, tặc tử. Hôm rồi, y còn cả gan đem bọn gian, cùng cung nga, thái giám vào cung, toan làm chuyện cực kỳ vô phép với tôi. Chính y ra tay sát hại sáu thái giám, hai cung nga hầu cận tôi. May đâu, nhờ Vương Thái-bảo ra tay, mới bắt được y, cùng gian đảng giam lại. Hoàng thượng cả giận, truất phế y khỏi ngôi vị Thái-tử, rồi phong Long-Trát vào ngôi trừ quân.

Nàng chỉ vào bọn Nghĩa-Thành, Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh vương, với Thủ-Huy, Đoan-Nghi :

– Không ngờ, phe đảng của y được tin này, cất binh làm phản, tiến chiếm Kinh-thành, rồi vào đây phạm giá. Các vị đại thần, nếu như bọn Long-Xưởng còn không rời khỏi đây, không rút quân khỏi Hoàng-thành, Kinh-thành thì Hoàng-thượng, Thái-tử với tôi đành chết, để khỏi bị y làm nhục.

Nghe Thụy-Hương nói, mọi người đều ứa gan. Lý Kính-Tu dù sao cũng là nhà nho. Ông cung tay :

– Tuyên-phi ! Tuyên-phi nói vậy thì thực là quá. Không hề có vụ Thuần-hy hoàng đế sai Vương Cương-Trung sang giúp hoàng-thượng, mà trái lại, y sang Đại-Việt với mưu đồ cướp nước.

Phí Công-Tín cũng nói :

– Rõ ràng Tổng triều sai Vương Cương-Trung sang chỉ huy Vân-Đài Trịnh-Nam-Phương, Công-Chúa Triệu Mai-Hương, Mao-Nữ Hàn Dũ-Linh, với đệ tử là Vương Thúc-Thúc, Nhạc Bảo-Bảo và Tuyên-phi...khuyh đảo triều đình Đại-Việt. Vừa rồi, chính Tuyên-phi bỏ thuốc mê vào nước uống làm Thái-tử, vương phi cùng Lễ-nghi học sĩ mê man, rồi vu oan cho Thái-tử.

Tô Hiến-Thành chỉ năm cái ghế :

– Phi ơi ! Ai đã bôi thuốc mỡ vào năm cái ghế này, mưu giết tứ vị vương gia cùng phò mã ? Thần nghĩ, chính là phi chứ không phải ai khác.

Nghe Thụy-Hương nói, Kim-Ngân nghĩ thầm : Người này được trời cho cái nhan sắc hiếm có. Ngặt vì cả đời cha, mẹ, đều sống đời sống giả dối, lừa gạt đã quen, rồi hai người dạy con bằng những gì mình có. Hóa cho nên cái cô Thụy-Hương này coi việc xảo quyệt là sự bình thường. Đối với loại người này, thì chỉ có việc dùng sức mạnh, hoặc dùng ngôn từ thô tục mới trị được. Nghĩ vậy nàng bước ra, tay chỉ vào mặt Thụy-Hương :

– Người thực là đứa mày chai, mặt đá ; đúng như tục ngữ Việt nói, cái đĩ già mồm, cái trộm già miệng.

Thụy-Hương hỏi :

– Người là ai ?

Kim-Ngân phóng nhãn quan quét trên người Thụy-Hương một lượt rồi trả lời :

– Ta họ Trần, tên Kim-Ngân. Ta nhắc cho mi biết, ta không phải là phi tần, cung nga, phu nhân gì gì cả. Ta là con dân Đại-Việt đến đây để giết bọn cướp nước. Nếu như mi nói một câu vô lễ với ta, thì ta không giết mi đâu, mà chỉ rạch cái mặt mi năm bảy nhát kiếm, cắt mũi mi, cho mi thành con quỷ xấu kinh khủng.

Chỉ thấy thấp thoáng một cái, ai cũng nhìn rõ Kim-Ngân lạng mình, tay chấm vào nghiêng mực, rồi bôi lên mặt Thụy-Hương. Hai má Thụy-Hương đều bị quét năm vệt dài. Động tác, tới, lui chấm mực của Kim-Ngân, ai cũng thấy rõ, có điều nàng ra tay cực thần tốc, nên Thụy-Hương tránh không kịp.

Kim-Ngân nói :

– Ta sẽ thuật tất cả tội trạng của mi. Tội nào đúng, thì mi phải gặt đầu. Tội nào sai, mi có quyền cãi. Nhưng ta nói trước, nếu tội đúng mà mi còn ngoa ngôn, xảo ngữ cãi một câu, thì ta rạch trên mặt mi một kiếm. Mi cãi hai câu thì ta rạch hai kiếm. Mi hiểu không ?

Thụy-Hương run lấy bầy. Nàng đã nghe Thủ-Huy nói nhiều về cô em gái cương cường này. Nào võ công cao siêu nhất trong ba anh em. Nào nàng cực ghét bọn xảo trá. Nào nàng định sau này sẽ kế tục sự nghiệp của Ứng-sơn song hiệp, Mộc-tồn vọng thế hòa-thượng. Nên nàng được Ứng-sơn song hiệp gọi là Tiểu Ứng-sơn. Nay nghe nàng đứng ra kết tội mình, bất giác phi lạnh gáy.

Kim-Ngân khoan thai thuật lại tất cả những gì Khu-mật viện Tổng, cùng phái Hoa-sơn đã làm, trong mưu đồ xâm chiếm Đại-Việt, như gửi người sang làm tế tác trái ba thế hệ. Mỗi thế hệ gồm những người nào. Tất cả những việc đó, phái Đông A đều khám phá ra hết : Thế hệ một là Thiên-Hư đạo nhân đã chết. Thế hệ nhì là Vương Cương-Trung tức Lạc-Nhận, Vân-Đài là Trịnh Nam-Phương, vợ Đỗ An-Dị, Công-Chúa là Triệu Mai-Hương tức vú Mai, Mao-Nữ Hàn Dũ-Linh là Giai-phi Chếu-bì La-bút. Tuy Cương-Trung đã có vú Mai làm vợ, nhưng y còn về Trung-nguyên cưới thêm hai vợ nữa, dẫu ở Gia-lâm. Vừa rồi, Song-ưng đã giết hai vợ với ba con của y...Chính ông nội nàng sai Thủ-Lý dẫn bốn người em về Thăng-long bắt Vương Thúc-Thúc, Nhạc Bảo-Bảo phải xuất đầu lộ diện. Đại hiệp Tự-Hấp bắt sống Vương Cương-Trung với 180 gian tế. Cuối cùng Cương-Trung được con gái là Thụy-Hương xin nhà vua ân xá cùng chử đệ tử. Cương-Trung sợ về Tổng sẽ bị giết cả nhà nên một liều ba bẩy cũng liều, y nhập cung xui vợ với con gái hãm hại Long-Xưởng, rồi sự việc diễn ra như hiện nay...

Mỗi lần thuật hết một vụ, Kim-Ngân lại hỏi Thụy-Hương :

– Có đúng thế không ?

Thụy-Hương lại gật đầu.

Nhà vua nhìn Thụy-Hương hỏi :

– Tuyên-phi ! Việc đã như vậy, thì phi còn muốn nói gì nữa bây giờ ? Nước có luật, dù trăm có sủng ái phi đến đâu, thì cũng không thể ân xá cho phi.

Thụy-Hương nghĩ rất nhanh :

– Bao nhiêu công trình của Khu-mật viện Tổng, của phái Hoa-sơn đều tan nát cả rồi. Dù ta có năn nỉ nhà vua, nhà vua có tha cho, thì Côi-sơn song ưng cũng giết hết. Khi ta biết không tránh khỏi cái chết, thì ta phải hy sinh. Chỉ có sự hy sinh của ta, mới cứu được bố, mẹ, các sư thúc, sư bá. Nhưng ta không thể chết dễ dàng. Ta phải làm cho triều đình Đại-Việt đảo lộn, chúa tôi, cha con nghi ngờ nhau.

Nghĩ vậy nàng bật lên tiếng khóc nức nở :

– Bệ hạ ! Thiếp là đứa con gái bất hạnh nhất trần gian. Dù thiếp phạm tội gì chẳng nữa, thì thời gian qua, thiếp cũng đã hầu hạ bệ hạ, mà không một phi tần nào hơn được !

Nàng nói với Thủ-Huy bằng ngôn từ bình dân :

– Anh Thủ-Huy ơi ! Anh có biết nỗi đau khổ cùng cực của em không ? Con người ta sinh ra, dù thánh hiền, dù vua chúa, cũng đều có cha mẹ, được hưởng cái tình nhân luân, yêu thương của cha mẹ. Còn em ! Em có cha, mà không bao giờ biết cha là ai. Hàng ngày cha con gặp nhau, mà cha không nhận con gái. Con gái thấy cha, mà không biết kẻ sinh thành. Em sinh ra được ba ngày thì phải xa mẹ, để mẹ đi làm vú em. Anh có thâm cảm cái đau khổ đó không ? Này nhé ! Cha em thân là đại cao thủ phái Hoa-sơn, lại xuất thân tiến sĩ, thế mà phải trốn chui, trốn lủi ở bên Đại-Việt. Có con thì không dám nhận. Tiền của dư thừa, mà bắt vợ đi làm nô bộc cho người, bắt vợ xa con. Em sống trong cái đau khổ không cha, không mẹ từ khi lọt lòng.

Nàng bưng mặt khóc hu hu :

– Khi mẹ với em nhập Đông-cung, thì cha ngồi trong bóng tối, ép buộc mẹ. Mẹ thì theo lệnh cha, ép buộc em phải dùng sắc đẹp chinh phục anh, chỉ với mục đích trộm bí lục võ công Đông A. Nhưng em yêu anh thực thắm thiết, thực chân thành. Thất bại, mẹ bắt em bỏ anh, chinh phục Thái-tử Long-Xưởng, để sau này lên làm Hoàng-hậu. Lại thất bại nữa. Người lại bắt em phải chinh phục Hoàng-thượng ! Em thành công.

Nàng quay lại tìm mẹ, thì thấy bà đang ngồi dựa đầu vào vai Ứng-sơn nam hiệp. Nàng nói với mẹ :

– Mẹ ! Mẹ là người có nhan sắc, lại thông minh, tài hoa. Nhưng chẳng may mẹ bị rơi vào tay bọn gian ác, chúng thu nhận mẹ làm đệ tử Hoa-sơn, rồi ban cho cái hàm chương quản ngọn núi Công-chúa. Mà thực ra, chúng hèn hạ, dùng võ công, binh lực đánh Đại-Việt không được, chúng dùng sắc đẹp của mẹ để chiếm nước người. Chúng bắt mẹ phải làm ca kỹ, để rồi có thể làm tỳ thiếp người. Hỡi ơi !

Nàng hỏi Cương-Trung :

– Phụ thân ! Phụ thân hy sinh mình, hy sinh vợ. Hy sinh con. Phụ thân đã được những gì ? Bất quá cũng ngày hai bữa cơm ! À, phụ thân được chức tước ư ? Nó chỉ là mảnh giấy vô tri, không nói lên cái gì cả. Phụ thân ơi ! Liệu công trạng của phụ thân có bằng Nhạc Phi không ? Giả như bây giờ, người Việt có rộng lượng ân xá cho mình về Tống, thì chắc hẳn bọn hủ nho sẽ đem những cái quái quỷ gì là nhục mệnh quân vương ra kết tội. Liệu phụ thân có thoát khỏi bị chặt đầu, thầy phôi cho

qua rìa, cho ruồi bầu không ? Mẹ với con có thoát khỏi đèm làm vật giải trí cho binh sĩ lúc xa nhà không ?

Mặt Vương Cương-Trung tái như gà cắt tiết. Y không nói lên lời. Y hừ một tiếng.

Thụy-Hương lại nói với nhà vua :

– Bệ hạ ! Ngay hôm đầu tối cung Long-thụy, thiếp đã tâu rằng thiếp từng có người tình là Trần Thủ-Huy ! Thiếp là tỳ thiếp của Thái-tử Long-Xưởng. Nhưng bệ hạ vẫn bắt thiếp phải dâng hiến cho bệ hạ. Bây giờ sự đã như thế này thiếp xin bệ hạ ban cho một đặc ân.

– Khanh cứ tâu.

– Tội thiếp quá nhiều, không mong gì được ân xá. Nhưng bộ Hình-thư có khoản Bát-nghị. Xin bệ hạ ân xá cho song thân thiếp, cho những người của phái Hoa-sơn được trở về cố quốc. Còn thiếp, thì thiếp xin chịu tội.

Nhà vua hỏi Hình-bộ thượng thư Trần Trung-Tá :

– Lối cầu khẩn của Tuyên-phi, khanh xem có thể chiều theo được không ?

Trước kia Trần Trung-Tá hòa theo phe Tô Hiến-Thành, cúi đầu xu nịnh Tuyên-phi, để có thể mạnh mà giữ vững địa vị. Từ hôm có cuộc nổi loạn, y ẩn trốn trong tư dinh. Bây giờ thấy Long-Xưởng thẳng thắn, y quay một vòng đổi hẳn thái độ. Được nhà vua hỏi ý kiến. Y tâu :

– Theo Bát-nghị thì Tuyên-phi, Vương Cương-Trung với vợ là Triệu Mai-Hương nằm trong khoản Nghị-thân. Nhưng Bát-nghị lại không tha tội phản nghịch. Thần xin bệ hạ chiếu luật ban cho phi được lĩnh tội xử giảo (thắt cổ). Còn Vương Cương-Trung với Triệu Mai-Hương thì phải tội lăng trì (xẻo thịt).

Thụy-Hương nghe Trần Trung-Tá tâu, nàng nhìn y bằng nửa con mắt, rồi cười :

– À ! Thì luật là như vậy đó. Tình đời như thế đó.

Nàng trao Long-Trát cho Thục-phi Đỗ Thụy-Châu :

– Đây ! Con của chị đây ! Giọt máu của Thiên-cảm Chí-bảo hoàng đế đây. Chị hãy bế lấy đi.

Nàng chỉ các đại thần chủ hòa :

– Các người chỉ là một lũ ăn hại. Khi ta đắc thế thì các người hòa theo. Còn bây giờ, ta thất thế thì các người quay đi. Các người hòa theo ta làm hại Thái-tử Long-Xưởng, chỉ với mục đích lập lên một ấu quân, để các người ngồi yên hưởng thụ, để các người chuyên quyền ! Kể từ khi đức Thánh-tông băng, cho đến nay, toàn là ấu quân nối ngôi. Bây giờ, mới có một trừ quân lớn tuổi, các người tìm đủ cách chống đối. Hèn hạ ! Ăn hại !

Nàng đưa mắt nhìn Long-Xưởng :

– Nhưng việc đã lỡ rồi, chiếu chỉ ban ra, các trấn, phủ, huyện, xã, thôn đều nhận được. Giờ này, loa của các xã, mõ của các làng đều rêu rao rằng Long-Xưởng là đứa nghịch tử, tham dâm, giết thái giám, cung nga vô tội ; nhất là toan làm nhục sủng phi của phụ hoàng... Thì liệu sau này y có lên nối ngôi vua được không ?

Nàng hỏi nhà vua :

– Thiếp xin bệ hạ ban cho một lời : Bây giờ Long-Xưởng là Thái-tử hay Long-Trát ?

Ghi chú của thuật giả:

(1) Sự kiện này, ĐVSKTT chép như sau :

Giáp-Ngo(1174). Thiên-cảm Chí-bảo nguyên niên, Tống Thuần-Hy nguyên niên...

Mùa Thu tháng 9, Thái-tử Long-Xưởng có tội, bắt giam, phế làm thứ dân. Trước đó Long-Xưởng thông dâm với sủng phi, vua không nỡ bắt tội chết, nên mới có chỉ này. Một hôm vua gọi Tế-tướng đến dụ rằng : Thái-tử là gốc lớn của xã tắc. Long-Xưởng đã làm điều vô đạo. Trẫm muốn cho Long-Trát nối giữ nghiệp lớn, nhưng y còn nhỏ quá, sợ không đương nổi. Nếu đợi lớn, thì trẫm đã tuổi già, suy yếu, biết làm thế nào ? Bấy giờ có nội nhân ẵm Long-Trát ra, thấy vua đội mũ, khóc đòi đội. Vua chưa kịp tháo mũ đưa cho, thì càng khóc lớn. Vua bèn lấy mũ đội cho, Long-Trát cả cười. Vua càng lấy làm lạ, ý lập Long-Trát làm Thái-tử đã định.

VSL chép tương tự.

Giáp-Ngo (DL.1174) Thiên-cảm Chí-bảo nguyên niên, tháng giêng, cải nguyên.

...

Giáng Thái-tử Long-Xưởng xuống làm Bảo-Quốc vương, lập Long-Trát làm Thái-tử.

Long-Xưởng tính hiếu sắc. Những cung nhân được vua sủng ái, đều tư thông. Nhà vua ghét Xưởng về tội vô lễ này. Nguyên phi Từ-thị được vua sủng ái. Hoàng-hậu xui Long-Xưởng tư tình, để nhà vua nghi ngờ, ý muốn tạo cho Từ-thị không được vua gọi nữa. Từ-thị nhân đó tâu hết với nhà vua. Vua giận lắm mới phế Xưởng.

Một hôm vua thiết triều, nhũ mẫu bồng Cao-tông theo. Cao-tông khóc không ngừng. Vua lấy mũ đội cho, thì nín. Vua lấy làm lạ nói : « Đứa trẻ này tất hoàn thành đại nghiệp của ta đây ». Tháng 11 lập làm Thái-tử, giáng Xưởng xuống tước vương.

Trần-tộc vạn thế ngọc phả, của chi bốn, thuộc giòng dõi Chiêu-quốc vương Trần Ích-Tắc, để tại nhà từ ở thị xã Lãnh-thủy, huyện Chiêu-dương, tỉnh Hồ-Nam, Trung-quốc ; phần chép về Ninh-tổ hoàng đế Trần Lý. Nguyên văn đoạn này như sau :

Vua có bảy hoàng tử.

Hoàng trưởng tử Long-Xưởng do Chiêu-Linh hoàng hậu sinh vào niên hiệu Đại-Định thứ 12 (DL.1151, Tân-Mùi). Được phong tước Hiến-Trung vương, lập làm Thái-tử. Niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo nguyên niên (DL.1174, Giáp-Ngo) bị giáng xuống làm Bảo-Quốc vương. Niên hiệu Trinh-Phù thứ sáu (DL.1181, Tân-Sửu) làm phản, bị hạ ngục, rồi bị Đỗ An-Di giết cả nhà, thọ 31 tuổi.

Hoàng-tử thứ nhì Long-Minh do Thần-phi Bùi Chiêu-Dương sinh vào niên hiệu Đại-Định thứ 11 (DL. 1152, Nhâm-Thân). Tước phong Kiểm-hiệu Thái-sư, Thượng-trụ quốc, Khai-phủ nghị đồng tam tư, Trung-vũ quân tiết độ sứ, lĩnh đại đô-đốc, Kiến-Ninh vương. Bị giết niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo thứ nhì (DL.1175.). Thọ 24 tuổi.

Hoàng-tử thứ ba Long-Đức, cũng do Bùi Thần-phi sinh niên hiệu Đại-Định thứ 12 (DL.1153, Quý-Dậu) ra. Chức tước phong như sau : Dao-thụ Thái-bảo, Khu-mật viện sứ, Thượng-thư tả bộc xạ, Phụ-quốc thượng tướng quân, Long-thành tiết độ sứ, Kiến-An vương. Bị giết niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo thứ nhì (1175), thọ 23 tuổi.

Hoàng-tử thứ tư Long-Hòa do Quý-phi Hoàng Ngân-Hoa sinh niên hiệu Đại-Định thứ 11 (DL.1152, Nhâm-Thân). Chức tước phong như sau : Đặc tiến Thiếu-sư, Khu-mật viện sứ, Thượng-thư tả thừa, Trấn-Nam tiết độ sứ, Thượng-thư lệnh, Tả kim ngô thượng tướng, Tổng-linh Thiên-tử binh, Kiến-Tĩnh vương. Bị giết niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo thứ nhì (1175) thọ 24 tuổi.

Hoàng-tử thứ năm Long-Ích, do Đức-phi Đỗ Kim-Hằng sinh niên hiệu Chính-long Bảo-ứng thứ 5 (DL.1167, Đinh-Hợi). Chúc tước phong như sau : Dao-thụ Thái-phó, trấn Nam tiết độ sứ, Thượng-thư tả thừa, Kiến-Khang vương. Hoảng niên hiệu Kiến-gia thứ 2 (DL.1212 Nhâm-Thân), thọ 46 tuổi.

Hoàng-tử thứ sáu Long-Trát, do Thục-phi Đỗ Thụy-Châu sinh niên hiệu Chính-long Bảo-ứng thứ 11 (DL.1172, Nhâm-Thìn), tháng 5, ngày 25, niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo nguyên niên được lập làm Thái-tử. Năm thứ nhì được truyền ngôi. Bấy niên hiệu Trị-bình Long-ứng thứ 6 (DL.1210, Canh-Ngo), ngày 28 tháng 10, thọ 38 tuổi.

Hoàng-tử thứ bảy Long-Tường do Hiền-phi Lê Mỹ-Nga, sinh vào niên hiệu Chính-long Bảo-ứng thứ 12 (DL.1174, Giáp-Ngo). Chúc tước phong như sau : Thái-sư Thương-trụ quốc, Khai-phủ nghị đồng tam tư, Thượng-thư tả bộc xạ, lĩnh đại đô đốc, tước Kiến-Bình vương. Niên hiệu Kiến-Trung thứ nhì đời đức Thái-tông nhà ta (tức Trần Cảnh), tháng tám, ngày rằm, vương cùng gia thuộc hơn 6 ngàn người bôn xuất.

Hồi đó Lý Long-Tường dẫn tông tộc rời Đại-Việt ra đi. Trần triều không biết đi đâu. Nay tôi được biết vương với hạm đội bị bão dạt vào Đài-loan. Nghỉ ít lâu, hạm đội của vương lại tiếp tục lên đường rồi dạt vào Cao-ly. Duy một người con của vương tên Lý Đăng-Hiền cùng gia thuộc hơn hai trăm người ở lại Đài-loan. Vương là khai tổ của giòng họ Lý tại Đại-hàn, thế tử Long-Hiền là khai tổ của giòng họ Lý tại Đài-loan hiện nay ? Sự kiện này tôi sẽ thuật ở những hồi sau, bộ Anh Hùng Đông A này. Tôi đã bỏ công sang Bắc cũng như Nam-Hàn, tìm các chi, hậu duệ của Kiến-Bình vương Lý Long-Tường, khảo gia phả của họ. Phần chi tiết tuy có sự khác biệt, nhưng đại lược vẫn giống nhau. Tổng-thống Lý Thừa-Văn của Đại-hàn là hậu duệ đời thứ 25 của Kiến-Bình vương Long-Tường. Còn tổng thống Lý Đăng-Huy của Đài-loan có phải là hậu duệ của thế tử Lý Đăng-Hiền hay không, thì tôi không dám quyết, bởi Lý là giòng họ chiếm đa số ở Trung-quốc.

Cả ba sử liệu cùng chép rất mơ hồ về việc vua Anh-tông phế Long-Xưởng lập Long-Trát. Nhà vua có tới bảy hoàng tử. Nếu sự thực Long-Xưởng phạm tội, phế xuống, sao không lập các con đã trưởng thành, tài trí xuất chúng, đang cầm đại quyền như Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh vương? Hoặc cùng quá, thì lập Kiến-Khang vương Long-Ích, năm ấy đã chín tuổi ? Mà phải lập Long-Trát mới có 26 tháng làm Thái tử, rồi phải cử Tô Hiến-Thành làm phụ chính ? Chỉ độc giả Anh hùng Đông A mới biết sự thực mà thôi.

(2)

⁽¹⁾ Tây-Thi. Nhân vật huyền sử người nước Việt, Phạm Lãi dùng kế dăng cho vua Ngô là Phù-Sai. Phù-Sai say mê, chiều theo tất cả những đòi hỏi của nàng, làm cho Ngô suy yếu, rồi bị Việt-vương Câu-Tiến đánh bại, mà mất nước.

Phi-Yến, họ Triệu, là một phi tần của vua Hán, nổi tiếng xinh đẹp, làm nghiêng ngửa giang sơn nhà Hán.

⁽²⁾ Người đẹp khó mà gặp được hai lần.

⁽³⁾ Thơ cổ : Người đẹp xưa nay cũng như những tướng giỏi, khó để nhân gian thấy tóc bạc. Ý chỉ chết non.

⁽⁴⁾ Hai câu này lấy tích trong huyền sử Việt : Hai cha con họ Chử nghèo đến độ chỉ có một cái khố. Khi ai ra ngoài thì mang vào người. Một ngày kia Chử phụ sắp qua đời mới dặn con rằng : Bố chết rồi thì con đừng chôn khố theo bố, hãy giữ mà mặc. Nhưng khi bố chết rồi thì Chử đồng tử vẫn chôn

khố theo bố. Đồng tử thường đánh cá ven sông. Một hôm đang đánh cá, thì thấy thuyền rồng đi qua. Chử đồng tử sợ quá, bối cát phủ lấy thân mình cạnh bụi lau. Thuyền đó là thuyền của công chúa Tiên-Dung. Khi thuyền qua chỗ Chử đồng tử ẩn, thì công chúa ra lệnh cho cung nga theo hầu quây màn cho mình tắm. Khi công chúa tắm, cát trôi đi, lộ thân thể Chử đồng tử. Hai người lấy nhau.

Hồi thứ hai mươi ba

Linh-chiều thái hậu

Trong tâm nhà vua định đáp rằng :

« Xưởng là hoàng trưởng tử, là đích tử, đã lập làm trừ quân, cầm quyền Đông-cung triều, nhân tâm thiên hạ đều hướng về. Còn Long-Trát khi sinh ra, đã có mối nghi ngờ trong triều, ngoài dã; lại là con thứ, đang tuổi bế ngửa thì sao có thể là Thái-tử ? Vừa rồi, bị Vương Cương-Trung đe dọa tính mệnh của trẫm, của hoàng-hậu, của các phi, mà trẫm ban chỉ phế Xưởng, lập Trát. Chứ thực tâm, trẫm không có ý đó ».

Nhưng liếc khuôn mặt thanh tú, đôi mắt tuyệt vọng, chứa chất cầu xin, thiết tha yêu thương nồng nàn của Thụy-Hương, long tâm lại nhũn ra. Trong khoảnh khắc đó, ông vua đa tình bậc nhất triều Tiêu-sơn lại nghĩ :

« Ta là chúa tể trời Nam, ngồi trên ngai vàng bốn mươi năm qua. Vàng bạc ta có đầy kho, dân chúng nơi nơi đều quy phục. Trong cung ta có mấy trăm người, nào hoàng-hậu, nào bầy phi, nào hai mươi bốn mỹ nữ, mấy chục tu dung, tu nghi, tài nhân... Nhưng không ai làm cho ta vui lòng, không ai đem cho ta tới tuyệt đỉnh Vu-sơn, không ai cho ta ăn uống ngon miệng bằng Tuyên-phi. Trước đây ta từng hứa cả đời chỉ sủng ái nàng. Bây giờ, trước khi phải ban chỉ xử tử nàng, nàng cầu xin ta giữ nguyên chỉ dụ, lập con nuôi nàng lên làm Thái-tử. Ấu là ta cứ hứa cho nàng vui lòng. Rồi khi sắp băng ta sẽ đổi lại thì có sao đâu ? Và hiện nay, quyền hành trong tay Xưởng nhi, khi ta lâm chung, hỏi ai dám chống đối Xưởng nhi ? »

Nghĩ vậy, ngài liếc mắt nhìn Hoàng-hậu, Long-Xưởng, các hoàng tử công chúa, phò mã, đại thần... Ai cũng chờ đợi quyết định của ngài. Ngài định ban chỉ : Long-Xưởng là Thái-tử, nhưng ngài thoáng thấy hai giọt lệ lăn trên má Tuyên-phi, không giữ nổi ý chí, ngài bật ra câu nói :

– Trẫm mới ban chỉ phế Xưởng lập Trát. Chỉ ban ra rồi, không thể thu lại ! Long-Trát vẫn là Thái-tử. Lời của Thiên-cảm Chí-bảo hoàng đế vừa ban ra, ngài thoáng thấy nét bất phục, thất vọng của Hoàng-hậu, chư hoàng tử, công chúa đều bàng hoàng. Chính ngài cũng chóng mặt, cung Long-hoa như xoay vần đảo lộn. Ngài phải nắm lấy cạnh sập để khỏi bị ngã.

Thụy-Hương nở một nụ cười thực tươi, thực thỏa mãn. Nụ cười đó như hàng nghìn viên thuốc bổ, khiến nhà vua cảm thấy khỏe mạnh như hồi trai tráng. Nàng phục xuống trước nhà vua lạy đủ bốn lạy, rồi khấn khoản :

– Thiếp xin bệ hạ gia ân, đại xá cho song thân thiếp. Không biết bệ hạ có chuẩn không ?

Nhà vua ngần ngừ chưa quyết, thì Thụy-Hương quỳ gối, ôm lấy chân ngài , ngửa mặt nhìn lên chờ đợi.

Nhà vua cau mày, liếc nhìn : Quần thần, các quan đều lắc đầu. Thụy-Hương tu lên khóc. Nàng đứng dậy, nói lớn :

– Hỡi ơi ! Vì luật lệ ràng buộc, vì quần thần ước thúc, mà bệ hạ không thể ban ân cho thiếp ! Thôi thì thiếp xin lấy cái chết để tạ tội với bệ hạ.

Nói dứt nàng rút thanh trủy thủ trong bọc đâm thẳng vào ngực. Thanh trủy thủ ngập tới chuôi. Dư lực còn, nàng vẫn đứng nguyên, mắt mở trừng trừng nhìn mọi người !

Những người có võ công cao định ra tay ngăn cản, nhưng tất cả đều ở quá xa nàng.

Triệu Mai-Hương thấy con gái tự tử, bà hét lên :

– Con ơi ! Ối ! Con tôi !

Rời khỏi lòng Ưng-sơn nam hiệp, bà lạng người tới đỡ Thụy-Hương, đặt nàng nằm dài trên sập trước mặt nhà vua.

Nước mắt đầm đìa, Thụy-Hương vẫy tay gọi Thủ-Huy, miệng nàng mấp máy như muốn nói gì. Thủ-Huy quỳ gối dưới chiếc sập, ghé tai sát vào miệng nàng. Tiếng nàng nhỏ như tơ :

– Anh ơi ! Đời em trải qua ba người đàn ông. Mỗi người, mỗi hoàn cảnh, mỗi thái độ. Nhưng em chỉ yêu thương có mình anh thôi. Trước đây, anh với em đã luận bàn với nhau, sao cho anh nắm binh quyền ở ngoài, em khống chế bọn văn thần ở trong. Sau đó đưa anh lên làm vua, anh sẽ phong cho em làm hoàng-hậu. Nhưng... Nhưng nay thì tuyệt vọng rồi.

Tuy Thụy-Hương nói nhỏ, nhưng người người đều nghe rõ. Hoàng-hậu đưa mắt nhìn nhà vua, nhìn Long-Xưởng, như có ý nói :

– Tôi luận có sai đâu ? Quả Thủ-Huy có ý phản nghịch từ lâu mà không ai biết.

Trong khi Long-Xưởng nghĩ :

– Từ hôm nghe phụ hoàng, mẫu hậu luận về Thủ-Huy, ta hơi nghiêng theo ý mẫu hậu. Tuy bề ngoài ta ngọt ngào với y mà trong lòng ta ngầm đề phòng. Thỉnh thoảng thấy thái độ nhiệt thành của y, ta cứ hồi hận rằng nghi oan cho một đại công thần. Bây giờ trắng đen đã rõ sự thực !

Thủ-Huy kinh hãi :

– Phi ! Làm gì có chuyện đó. Phi sắp băng rồi ! Phi đừng bịa ra những chuyện hoang đường nữa.

Thụy-Hương vẫy tay cho Thủ-Huy lùi ra. Từ nhà vua, Long-Xưởng cho chí các đại thần đều nhìn công với con mắt nghi ngờ, hận thù :

– Thì ra cái tên này là một gian thần, nguy hại, mà không ai biết.

Nàng lại vẫy tay gọi Thục-phi Đỗ Thụy-Châu. Thụy-Châu bế Long-Trát lại bên cạnh nàng. Nàng cầm lấy tay Long-Trát :

– Con tuy không phải do mẹ sinh ra, nhưng mẹ yêu thương con rộng như biển, cao như trời. Trong mười sáu tháng qua, mẹ bế bồng con, cho con bú sữa, hát ru cho con ngủ. Khi con được lập làm Thái-tử, trong lòng mẹ hân hoan, sẽ có ngày được nhìn con mặc áo ngự bào, ngồi lên ngai vàng. Nhưng bây giờ thì hy vọng đó tuyệt rồi.

Nàng nói rất nhỏ, vừa đủ lọt vào tai Đỗ Thụy-Châu :

– Em sắp chết rồi ! Em chết rồi, thì không còn người đối chất về lý lịch Long-Trát nữa. Chúng ta đã lừa được triều đình, thì cứ tiếp tục lừa luôn. Vừa rồi em nói với Long-Trát mấy lời, chỉ với mục đích xác nhận Long-Trát làm Thái-tử. Chị thấy em lừa bọn ngu thần già hay không ? Từ bao năm qua, mấy lão này kiếm đủ cớ hạ phái Đông A với Thủ-Huy mà không được. Bây giờ chỉ mấy câu của em, thì những gì là Đại-Việt ngũ tuyệt, Vỵ-xuyên ngũ tiên sẽ bị triều đình nghi ngờ. Em chết rồi, chị cứ cương quyết rằng Long-Trát do chị sinh ra. Mấy lão đại thần già, chỉ mong Long-Trát lên làm vua để được an nhàn, sẽ hòa theo chị. Em thấy cái lão già Tô Hiến-Thành kia, là người ham danh. Khi Long-Trát lên ngôi, chị cứ phong cho y tước vương. Y sẽ cúi đầu cúc cung để chị sai như con chó. Y già rồi, thì giới lắm chỉ sống được ba, bốn năm nữa là cùng. Bây giờ chị trao quyền cho Đỗ An-Dì, là mọi sự ban bài xong. Thôi chị bồng Long-Trát ra chỗ khác, để nó khỏi phải nhìn thấy cảnh mẹ nó chết.

Nàng lại nói sẽ vào tai mẹ :

– Mẹ thấy không ? Phái Hoa-sơn nhà mình tìm trăm phương ngàn kế phái người sang làm tể tác, để triều đình sẽ đưa quân sang chiếm Đại-Việt. Thế mà gần trăm năm qua, bao nhiêu người, bao nhiêu công, bao nhiêu sức, mà cuối cùng cũng mua lấy cái thất bại ngày hôm nay. Chính vì vậy con phải ra tay. Chỉ một cái chết của con, mà loại vĩnh viễn Long-Xưởng ra ngoài. Chỉ cần mấy năm nữa thôi, Long-Trát sẽ làm vua Đại-Việt. Trong suốt bốn nghìn năm lịch sử, nào Tần, nào Hán, nào Đường, nào bản triều, đem quân nghiêng nước sang đánh Đại-Việt, cuối cùng cũng thất bại. Nay, con không dùng kiếm, không dùng cung, mà biến An-Nam thành quận huyện của ta.

Nàng nhắm mắt lại, thở hỗn hển, rồi tiếp :

– Nhưng con nói thực ! Cái hôm bố mẹ bàn với con rằng, con phải hiến thân cho vị Thái-tử, thuộc giòng chính thống của Tổng triều, hy vọng có con. Rồi tìm cách đưa đứa con đó lên làm vua An-Nam. Con tuân theo, mà lòng bất phục. Sau hai đêm liền hiến thân đó, con cảm thấy thân thể dơ bẩn, hối hận vô tả. Bởi trước sau, con chỉ yêu có một mình Thủ-Huy thôi. Còn Long-Xưởng hay ông vua kia, con không hề để vào tâm. Mẹ hãy bình tĩnh để con bắn vào tim cái ông vua đa tình này mấy mũi tên độc nữa. Với mấy mũi tên này, thì triều đại Tiêu-sơn không còn.

Đến đây hơi thở của Thụy-Hương gần như muốn tuyệt. Nàng hướng nhà vua :

– Thiếp biết tội quá nhiều...Trong khoảnh khắc nữa...âm dương cách trở.. . Không biết rồi đây, ai sẽ thay thiếp phục thị, dâng hiến những miếng ngon, vật lạ lên bệ hạ.

Nhà vua quên cả mình là đấng chí tôn. Ngài nắm lấy hai vai Thụy-Hương :

– Phi ! Trời ơi ! Làm sao bây giờ ?

Thình lình, Thụy-Hương lách tay nhổ thanh trủy khôi ngực. Máu vọt lên thành vòi. Người người đều kinh hãi, quay mặt đi. Nàng rung mình một cái, rồi từ từ nhắm mắt.

Nước mắt đầm đìa, nhà vua ôm lấy Thụy-Hương, nhắc lại ý nghĩ trong tâm lúc nãy cho mọi người nghe :

– Hỡi ơi ! Trẫm làm chúa trời Nam, con dân biết bao nhiêu mà kể. Trong cung cấm, nào hoàng-hậu, nào phi tần có hàng trăm. Thế mà không ai làm cho trẫm vui lòng. Không ai cung phụng yến tiệc cho trẫm ngon miệng. Duy phi là người duy nhất làm cho trẫm vui, dâng cho trẫm những món ăn mà trẫm vừa lòng nhất. Bây giờ phi đã băng rồi, thì bao nhiêu tội lỗi cũng theo phi đi hết. Trẫm tuyên chỉ trước chư khanh : Trẫm ân xá cho Thái-bảo Vương Cương-Trung, ân xá cho tất cả mọi người. Ân xá cho tất cả tội nhân dù thành án hay chưa.

Giai-phi Chế-bì La-bút đến trước nhà vua lạy bốn lạy :

– Tâu Bệ-hạ ! Thiếp nhũ danh là Hàn Dũ-Linh, trong phái Hoa-sơn thiếp là Mao-Nữ tiên tử. Quả Tổng triều đã đưa thiếp sang giả làm công chúa Chế-bì La-bút. Từ ngày nhập cung, thiếp được bệ hạ ân sủng hơn bất cứ phi tần nào. Trong suốt mười mấy năm qua, tuy thiếp có lỗi đạo chúa-tôi với bệ hạ. Song chuyện chẵn gối, vợ chồng thiếp không hề khiếm khuyết. Bây giờ bệ hạ ban chỉ ân xá cho thiếp về Tổng. Thiếp xin bệ hạ nhận lấy tám lạy này, trước khi kẻ Tổng, người Việt.

Nói rồi phi lạy đủ tám lạy.

Phu nhân của Tể-tướng Đỗ An-Di cũng đến trước chồng. Nàng quỳ xuống rạp đầu :

– Tể-tướng ! Thiếp quả thực là người Tổng, khuê danh là Trịnh Nam-Phương, trong phái Hoa-sơn, thiếp đứng đầu Hoa-nhạc tam nương, chương quản Vân-Đài lĩnh. Khu-mật viện Tổng cho thiếp sang Đại-Việt với mục đích thu lượm tin tức gửi về. Thiên-Hư sư bá đã cho tiền một nhà nghèo để họ nhận

thiếp làm con, rồi bán cho tướng-công. Từ ngày về làm tỳ thiếp, tướng-công sủng ái thiếp trái mười mấy năm dư. Tình nghĩa vợ chồng thực là mặn nồng. Thiếp chưa từng làm phật lòng tướng-công. Tướng-công cũng chưa từng hắt hủi thiếp. Bây giờ trước lúc ly biệt, thiếp xin tướng-công nhận mấy lạng, để tạ cái tội, thiếp đã thu nhật tin tức của Đại-Việt gửi về Tống.

Triệu Mai-Hương (vú Mai), đến trước Thần-phi Bùi Chiêu-Dương và công chúa Đoan-Nghi, phục xuống, lạy bốn lạy, nước mắt đầm đìa :

– Nô tỳ nguyên là thần dân Tống-triều. Trong phái Hoa-sơn, nô tỳ trấn thủ ngọn núi Công-chúa. Khu-mật viện Tống đã đưa nô tỳ sang Đại-Việt, ẩn thân dưới cái vỏ ca kỹ Trần Lệ-Mai, mục đích đi đường tắt, làm tỳ thiếp của Minh-Đạo vương. Thế nhưng, Minh-Đạo vương đã có vương phi Phạm-thị Thanh-Thủy. Vì vậy sư huynh Lạc-Nhận phải ám hại vương phi Thanh-Thủy, để nô tỳ có thể lọt vào phủ của người. Thế nhưng, khi sư huynh sai Mao-Khiêm hại được vương phi Thanh-Thủy, thì cũng đúng là lúc vương bị Cảm-Thánh thái hậu với Đỗ Anh-Vũ gia hại, mất hết địa vị, thế lực. Sư huynh Lạc-Nhận bỏ việc sắp xếp cho nô tỳ vào phủ Minh-Đạo.

Bà đưa mắt nhìn Vương Cương-Trung :

– Thế nhưng, con người ta ai cũng không thoát được đường tình. Đúng lúc đó nô tỳ gặp một đấng tài tử văn nhân. Chàng vốn nòi thư sinh. Thi, nhạc, họa không môn nào mà không thông. Cho hay, thanh khí lễ hăng, nô tỳ vừa gặp người là quẩn lầy nhau. Nô tỳ bỏ không hát nữa, cùng chàng ngao du bốn phương. Khi Bích-động, khi Hàm-rồng, lúc Nam-giới, nô tỳ với chàng như đôi chim liền cánh. Bây giờ Mao Khiêm đang đắc thế trong phủ Thái-sư Đỗ Anh-Vũ. Mao đã tiến cử nô tỳ làm tỳ thiếp cho Đỗ. Sư huynh Lạc-Nhận bắt nô tỳ phải chuẩn bị vào phủ Thái-sư, và rời người thư sinh, không có chút địa vị, không tiền tài kia ngay tức thời. Nô tỳ không tuân lệnh sư huynh. Sư huynh theo dõi, rồi đích thân giết người tình của nô tỳ.

Mọi người đều chăm chú theo dõi một thiên tình sử hơn hai chục năm trước. Ai cũng ái ngại cho người thư sinh trói gà không chặt.

– Thế nhưng nào ngờ, sư huynh Lạc-Nhận phát chiêu giết thư sinh, thì bị phản công. Sau mười tám chiêu, sư huynh bị đánh bại. Thư sinh bắt sư huynh phải quỳ lạy, mới được tha mạng. Hai người hẹn hai mươi năm sau tái đấu, để phân cao thấp.

Đoan-Nghi hỏi :

– Vú là cao thủ phái Hoa-sơn, thế vú có biết thư sinh dùng võ công gì không ?

– Khi mới giao đấu, người bảo sư huynh Lạc-Nhận rằng : Mi là người phái Hoa-sơn, vậy ta dùng võ công Hoa-sơn thắng người, để người không ân hận. Võ công của Lạc-Nhận hay Ngô Giới, Lưu Kỳ đều là võ công Hoa-sơn thất truyền. Còn võ công của thư sinh bao gồm cả Hoa-sơn tứ đại thần kỹ.

Mai-Hương thở dài nảo nuột :

– Rồi, một buổi sáng, khi thiếp thức dậy, thì không thấy thư sinh đâu nữa. Nô-tỳ khóc hết nước mắt, bỏ ra không biết bao nhiêu tiền, thuê người điều tra lý lịch chàng, mà cũng biệt tăm. Mãi tới một hôm, kẻ mà tiểu tỳ bỏ tiền sai đi tìm lý lịch chàng báo cho nô tỳ biết một chuyện đau lòng : Chàng chính là người nức danh võ lâm, con trai đầu lòng đại hiệp Trần Tự-Kinh phái Đông A, tên là Trần Tự-Hấp. Tự-Hấp với vợ là Bùi Anh-Hoa, nổi tiếng Hoa-Việt với cái tên Côi-sơn song-ưng.

Cả sảnh đường cùng bật lên tiếng kinh ngạc :

– Ủa !

– Ái chà chà !

– Ồi trời ơi !

Rồi cùng đưa mắt nhìn Côi-sơn song ưng. Chỉ có Đoan-Nghi, Thủ-Huy là im lặng cười nửa miệng mà thôi.

Mai-Hương vẫn thuật lại cuộc đời thăng trầm của mình :

– Người đưa tin còn nói thêm rằng : Tự-Hấp trốn vợ, ngao du với nô tỳ. Bây giờ bị vợ khám phá ra. Y thề không bao giờ gặp nô tỳ nữa. Nô tỳ tin ngay, vì trên thế gian này chỉ phái Đông A mới có bộ Vô-trung kinh, trong đó chép đủ Tứ đại thần kỹ Hoa-sơn . Nô tỳ nghiến răng căm hận kẻ bạc tình, thề sẽ có ngày đích thân giết chết y. Giữa lúc nô tỳ đau khổ cùng cực đó, thì sư huynh Lạc-Nhận ngỏ ý cầu hôn với nô tỳ. Thế là nô tỳ rơi vào tay người. Rồi...Nô tỳ trở thành vợ của Lạc-Nhận hay Vương Cương-Trung, rồi đưa con Thụy-Hương ra đời, rồi nô tỳ thành nhũ mẫu của công chúa. Hôm nay đây, nô tỳ gặp lại người thư sinh, gặp lại người tình Côi-sơn , thì đứa con gái yêu thương lại phải chết. Hỡi ơi !

Bà lạy thêm một lạy :

– Nô tỳ xin Thần-phi, xin công-chúa nhận lấy cái lạy này, để tạ lỗi, đã mượn cung của Thần-phi, lợi dụng lòng yêu thương của công-chúa, làm gian tế bấy lâu nay.

– Có ai muốn nói gì nữa không ?

Côi-sơn nữ hiệp hỏi : Nếu không ai nói gì nữa, thì chúng ta nói.

Bà chỉ Thụy-Hương :

– Con nhỏ này tuy có nhan sắc, nhưng tiếc rằng nó bị cha, mẹ dạy cho một bản lĩnh điêu ngoa, xảo quyệt vô địch. Rồi đi đến kết quả là chết uống. Khi ta mới vào đây, thì nó kết tội Long-Xưởng bằng đủ mọi lời ác độc. Sau khi bị Trần Kim-Ngân lột mặt nạ, nó lại tự tử. Nó nghĩ rằng khi tự tử, thì những lời nói cuối cùng sẽ làm cho ai nấy đều tin. Nhưng, chúng ta hiện diện tại đây, thì sao có thể qua mặt chúng ta được ?

Bà liếc mắt nhìn mọi người, rồi nhắc lại tất cả những gì Thụy-Hương nói thầm với mẹ, với Thục-phi Đổ Thụy-Châu một lượt. Nghe Côi-sơn nữ hiệp thuật xong, ai nấy rùng mình về sự xảo trá của Từ Thụy-Hương, và cái nguy mất nước, nếu mưu cơ của nàng không bị khám phá.

Ứng-sơn nữ hiệp hỏi lại Đổ Thụy-Châu, Triệu Mai-Hương :

– Những lời ta nhắc lại có đúng như Tuyên-phi nói không ?

Hai người biết nội công Ứng-sơn cực cao, bao nhiêu lời nói của Thụy-Hương, bà đã nghe rõ rồi, thì có dấu diễm nữa cũng vô ích. Cả hai cùng nghĩ : Nếu mình chối cãi, không chừng Song-ưng sẽ giết cả nhà đến con chó, con mèo cũng không tha thì thực thảm khốc. Chi bằng nhận đi là hơn.

Hai người cùng gật đầu, mà chân tay phát run.

Ứng-sơn nữ hiệp hướng nhà vua :

– Đứa đòi tử của nhà ta kia!(1)

Nghe bà mắng nhà vua, mọi người cùng kinh hãi tự hỏi : Bà là ai mà lại gọi nhà vua là đứa con tồi của mình ? Không lẽ bà là Cảm-Thánh hoàng thái hậu ?

Không ai lên tiếng, tất cả cùng lắng tai nghe. Bà vẫn tiếp tục mắng nhà vua :

– Cổ kim, một hoàng đế đa tình luôn là hoàng đế tốt. Nếu biết phân biệt quốc sự với cái đa tình, thì không ai có thể phê phán. Nhưng giữa đa tình với hiếu sắc lại không giống nhau. Đức Thánh-tông

chẳng từng nức tiếng đa tình, vì người biết sủng ái một cô thôn nữ, sau thành Linh-Nhân hoàng thái hậu đó ư ? Đức Thần-tông chẳng từng yêu thương một cô bán hoa, mà khắp thiên hạ, đều cho rằng ngài hiểu rõ cái tình là cái chi chi. Cho đến nay, không ai chê trách đức Thánh-tông, Thần-tông, mà còn khen là minh quân. Ngược lại, thân làm vua, mà đắm say nữ sắc, làm hại dân, hại nước, thì chỉ là tên ngu phu trước con đàn bà lăng loạn. Sử sách xưa không thiếu gì những gương sáng đó. Nào U-vương say Bao-Tự, Trụ-vương say Đát-Kỷ, Ngô-vương say Tây-thị, Hán-vương say Phi-Yến, Minh-Hoàng say Dương phi, cuối cùng hoặc xả-tắc nghiêng ngửa, hoặc mất ngôi, rồi bản thân chết như một con trâu thối tha trôi sông.

Bà chỉ vào Thụy-Hương :

– Mi say mê y thị, thì cứ say mê, ta không cấm cản. Nhưng mi đem giang sơn của vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng ; mi đem sự nghiệp của năm vị tiên đế triều Tiêu-sơn chỉ để làm vui lòng thị thì không được.

Thái-phó Lý Kính-Tu bước ra :

– Thưa bà ! Cô-sơn song ưng nức tiếng là người chính đạo, tỵ dân, hộ quốc, lão phu hằng tâm phục, khẩu phục hơn hai chục năm qua. Nhưng bà nhục mạ Hoàng-thượng như vậy là không chính đạo. Thánh nhân dạy : Để cho vua bị nhục, thì bầy tôi không đáng sống. Nay bà miệt thị Hoàng-thượng quá đáng, lão phu là bầy tôi, thì lão phu không thể chịu được. Lão phu chỉ là một văn thần trói gà không chặt. Nhưng cũng liều mình với bà.

Nói rồi ông mang hốt tiến lại đập vào Ứng-sơn nữ hiệp. Bà mỉm cười, dơ tay ra cho lão đập, bà không dám vận công, vì sợ lão bị thương. Mỗi lần cái hốt trúng tay bà, kêu lên tiếng lốc cốc như đập vào cái mõ. Đập được năm cái thì lão mệt quá không đập được nữa. Lão đến trước nhà vua, quỳ xuống lạy bốn lạy :

– Kẻ mặt thần không đủ sức hộ giá, nay xin lấy cái chết để đền ơn tri ngộ của các vị tiên đế.

Nói dứt lão đập đầu vào cái cột bằng đá của cung Long-hoa.

– Khoan ! Chưa đến lúc chết như vậy !

Tiếng nói thanh thoát nhẹ nhàng, tiếp theo bóng xanh xẹt đến. Mọi người chỉ thấy lóa mắt một cái, rồi thân Kính-Tu bị nhấc bổng lên. Bóng xanh đó là Tô Phương-Lan.

Phương-Lan chỉ Ứng-sơn nữ hiệp :

– Thái-phó hãy nhìn xem người mắng Hoàng-thượng là ai ? Ứng-sơn song hiệp có bao giờ hành sự ngoài đạo lý, ngoài luật pháp đâu ?

Minh-Đạo vương mở khăn che mặt Ứng-sơn nữ hiệp ra. Cả sảnh đường cùng bật lên tiếng kinh ngạc, bởi ai cũng tưởng bà là vợ của đại hiệp Trần Tự-Hấp, thì ít ra tuổi của bà cũng phải trên dưới bốn mươi. Bây giờ thấy bà chỉ là một thiếu phụ tuổi khoảng hai chục, nhan sắc cực kỳ diễm lệ. Bất giác họ cùng so sánh với những người đẹp hiện diện : Loại hơi lớn tuổi như Vân-Đài Trịnh Nam-Phương, Công-Chúa Triệu Mai-Hương, Mao-Nữ Hàn Dũ-Linh cho tới loại nhỏ tuổi Đoan-Nghi, Thụy-Hương, Trang-Hòa, Như-Như, Phương-Lan, Kim-Ngân, đều không thể so sánh với bà. Người người cùng bật lên tiếng kêu kinh ngạc :

–Ồ !

–Ái chà !

–Oái.

– Hỡi ơi.

Vừa nhìn thấy bà, thì từ nhà vua, hoàng-hậu, cho đến các thân vương, đại thần, cùng tới trước mặt Ứng-sơn nữ hiệp rạp đầu :

– Thần nhi xin tham kiến Thái-hậu.

– Bọn thần xin khấu đầu trước Thái-hậu.

Vân-Đài Trịnh Nam-Phương thấy Ứng-sơn nữ hiệp là một thiếu phụ nhan sắc diễm lệ, trẻ hơn Thụy-Hương, mà sao mọi người đều cung cung, kính kính với bà ? Hơn nữa lại gọi là Thái-hậu ? Nam-Phương ngỡ ngỡ ngàng, rồi hỏi Vương Cương-Trung :

– Sư huynh ! Bà...Bà ta là vợ Ứng-sơn, mà sao họ lại gọi là thái-hậu ?

– Bà này là một giai nhân nức tiếng Thăng-long hơn bốn mươi năm trước, tên là Hồng-Hạnh, được vua Thần-Tông đón vào cung phong làm Thần-phi. Khi cái ông vua bị thịt kia lên ngôi, tôn bà làm Thái-hậu. Bà không phải vợ của gã Trần Tự-Hấp kia đâu. Bà chỉ đi cùng y mà thôi.

– Sư huynh nói sao ? Bà là Linh-chiếu Chiêu-hòa thái hậu, vợ của vua Thần-tông ư ? Không lẽ ! Nếu đúng vậy thì năm nay bà phải gần sáu chục tuổi rồi chứ ? Có đâu trẻ như gái hai mươi thế kia ?

– Đúng vậy ! Vì bà luyện thành Bảo-Hòa vạn hoa công của công-chúa Bảo-Hòa, nên trẻ hoài không già.(2)

Trước khi sang Đại-Việt, Nam-Phương từng nghe sư phụ, sư bá không ngớt nhắc nhở đến tiên nương Bảo-Hòa, nhân vật nửa lịch sử, nửa thần thoại này nhiều lần, và ước mơ sao tìm được Bảo-Hòa vạn hoa công để giữ tuổi Xuân không tàn phai. Hồi ấy nàng không tin trên đời lại có loại thần công kỳ diệu đến thế. Bây giờ thấy Linh-chiếu Chiêu-hòa thái hậu, mẹ của Minh-Đạo vương, mà vương là anh lớn hơn nhà vua gần chục tuổi... sắc diện trẻ như thiếu nữ đôi mươi, thì trong lòng cực kỳ cảm phục.

Linh-Chiếu thái hậu vẫy tay :

– Miễn lễ cho các người.

Nhà vua cung cung, kính kính thỉnh Linh-Chiếu Thái hậu ngồi lên giữa sập. Bà thản nhiên lên ngồi, rồi hỏi nhà vua :

– Hoàng nhi. Hoàng-nhi hãy trả lời cho ta mấy câu.

– Thần nhi xin chờ chỉ dụ của mẫu hậu.

– Có phải khi ban chỉ phong Long-Xưởng làm Thái-tử, hoàng-nhi thể theo điển lệ thời tiên đế, cùng lời tau của chư đại thần không ?

– Quả như mẫu hậu minh kiến.

– Hơn mười năm qua, Long-Xưởng cùng Đông-cung triều đã làm cho dân giàu, nước mạnh như thời đức Thái-Tông, Thánh-Tông. Trong, việc nông tang phần thịnh, học phong rực rỡ. Ngoài, nước lớn nể, nước nhỏ phục, lại mở ra một lối mới trong việc giao thiệp với các nước khác. Như vậy sau này có xứng đáng nối ngôi không ?

– Tàu mẫu hậu, Xưởng nhi sau này sẽ là một minh quân.

– Còn cái việc Tuyên-phi Vương Thụy-Hương, giả chiếu chỉ gọi Long-Xưởng vào cung cho hoàng-nhi dặn dò việc sau, rồi bỏ thuốc mê vào nước cho Long-Xưởng, Trang-Hòa, Như-Như uống. Khi ba trẻ mê man, thì ra tay giết hai cung nữ, Vương Cương-Trung ra tay giết sáu thái giám. Rồi tri hô lên là Long-Xưởng mang người vào định cưỡng gian y thị. Hoàng-nhi có biết không ?

– Tàu mẫu hậu, được mẫu hậu mở mắt cho, thần nhi mới biết.

– Khi hoàng-nhi ban chỉ cho Thủ-Huy đình chỉ việc Bắc chinh, rồi gọi hoàng đệ Nghĩa-Thành, sáu trẻ Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh Đuan-Nghi, Thủ-Huy về triều, cho phục binh giết. Đó là ý của hoàng-nhi chẳng ?

– Tâu, thần nhi bị Vương Cương-Trung dí kiếm vào cổ bắt làm việc đó, chứ thần nhi không có ý như vậy.

– Được rồi ! Còn việc hoàng nhi ban chỉ phế Long-Xưởng, lập Long-Trát thì sao ?

– Tâu...Cũng do Vương Cương-Trung áp chế.

Linh-Chiếu thái hậu hướng quần thần :

– Các vị có nghe thấy không ? Bây giờ các vị hãy nghe Hoàng-thượng tuyên chỉ chính thức về việc lập trừ quân.

Nhà vua tuyên chỉ đồng dặc :

– Trẫm cho chư khanh biết, Long-Xưởng vẫn là Thái-tử. Đông-cung triều không có gì thay đổi.

Linh-Chiếu thái hậu chỉ Ứng-sơn nam hiệp :

– Bây giờ, ta muốn nhìn người này giải quyết những món nợ lâu năm với Vương Cương-Trung.

Côi-sơn nam hiệp vẫy tay gọi Vương Cương-Trung :

– Tên gian manh kia ! Nếu mi có còn là con người, thì hãy ra đây cùng ta lý luận.

Vương Cương-Trung cười gằn :

– Ai sợ Trần Tự-Hấp, chứ họ Vương này đâu có sợ ? Mười mấy năm trước, khi chúng ta đến Thiên-trường, phái Đông A hèn hạ, dìm chúng ta dưới nước, rồi làm nhục. Hôm nay, ta phải trả cái hận ấy.

Kim-Ngân chỉ mặt Vương Cương-Trung :

– Vương thái bảo. Hồi đó Hoa-nhạc tam-phong bị anh tôi là Thủ-Lý dùng Thiên-la thập bát thức bắt sống, mà sao Thái-bảo lại nói là dìm xuống nước ? Trong Côi-sơn song ưng thì thái-hậu là đệ tử phái Tản-viên. Còn nam hiệp thì là đệ tử phái Đông A. Nhưng Song-ưng không dự vào việc bắt Hoa-nhạc tam phong.

Cương-Trung chỉ Ứng-sơn nam hiệp :

– Y...Y không là Trần Tự-Hấp, thì là ai ?

Nói rồi y đứng ra trước mặt Côi-sơn nam hiệp :

– Tự -Hấp, mi hãy mở khăn bịt mặt ra cho thiên hạ thấy một sự thật.

Nam hiệp nói lớn :

– Các người muốn biết mặt ta ư ? Cũng được. Để ta mở ra cho Mai-Hương thấy ta là ta. Sư huynh Tự-Hấp là sư huynh Tự-Hấp.

Nói rồi ông mở khăn bịt mặt ra. Người người đều kinh hoàng :

– Minh-Đạo đại vương !

Nhà vua cung bật lên tiếng kinh ngạc :

– Thì ra huynh trưởng đó sao ?

Từ hơn hai chục năm qua, Ứng-sơn song hiệp qua lại giang hồ, tru diệt kẻ ác, cứu khổn phò nguy. Bất cứ hắc đạo, bạch đạo khi nghe đến tên đều kinh hồn động phách. Hai người ẩn hiện không chừng. Ứng-sơn như một Hình-bộ thương-thư tứ, luôn xử những vụ án bí mật, mà kẻ phạm tội đa số là bọn tham quan, bọn ác bá, bọn trộm cướp sống ngoài vòng pháp luật. Hai vụ mà Ứng-sơn song hiệp xử lớn nhất là giết cả nhà ác nhân Đỗ Anh-Vũ, đương kim Thái-sư nắm toàn quyền sinh sát

trong tay. Vụ thứ nhì là giết toàn gia bon Nùng-sơn tam anh, Tô-lich nhị tiên. Sau hai vụ đó, bọn gian thần tặc tử sợ hãi đến không còn biết chúng là ai nữa. Người ta cứ đoán già đoán non Ứng-sơn song hiệp là ông bà Trần Tự-Hấp của phái Đông A, hay ông bà Lê Thúc-Cẩn của phái Sài-sơn. Bây giờ này ra Song-ưng không phải là vợ chồng mà là mẹ con. Mẹ là giai nhân Hồng-Hạnh của phường bán hoa Thăng-long, sau được phong làm Thần-phi rồi Linh-chiếu Chiêu-hòa thái hậu. Còn con thì là Minh-Đạo vương.

Mai-Hương chạy lại bên Minh-Đạo vương. Nước mắt đầm đìa :

– Anh ơi ! Từ trước đến giờ em cứ tưởng anh là Trần Tự-Hấp, lại không bao giờ tưởng anh lại là Côi-sơn nam hiệp. Hỡi ơi ! Quạ bạc đầu, ngựa mọc sừng, mặt trời mọc đằng Tây, em có thể tin được. Thế nhưng nếu ai nói anh là Minh-Đạo vương, thì không bao giờ em tin.

Minh-Đạo đại vương chỉ vào mặt Cương-Trung :

– Hơn hai chục năm qua, ta cứ tưởng là tên Mao Khiêm tuân lệnh Anh-Vũ, Cảm-Thánh, giết ái thiếp của ta. Hôm nay, nhờ Mai-Hương, ta được biết mi mới là chính phạm.

Ông quàng tay ra ôm lấy Triệu Mai-Hương :

– Tên Vương Cương-Trung định giết ái thiếp của ta, để cho nàng thay thế. Khi y giết được, thì ta mất hết địa vị, y bỏ kế hoạch dùng nàng làm tế tác trong phủ của ta, không cho nàng gặp ta. Thực đúng là duyên trời ! Lúc ái thiếp qua đời, ta quá buồn, đi tìm câu ca, tiếng hát thì gặp nàng.

Mai-Hương dùng ngôn từ bình dân :

– Thế sao hồi đó , tự nhiên không từ giã, mà anh bỏ đi ?

– Bấy giờ hành tung của anh bị lộ, Đổ Anh-Vũ với Cảm-Thánh sai thị vệ vây đánh anh. Anh thoát được thì bị thương nặng, phải dưỡng thương ba năm mới khỏi. Khi khỏi bệnh, anh tìm em, thì em đã không còn ở chỗ cũ nữa. Gần hai chục năm nay, bây giờ anh mới tìm được em.

Mai-Hương nhìn Vương Cương-Trung :

– Thực không ngờ, chính sư huynh Lạc-Nhạn cũng nói rằng anh là Côi-sơn song ưng, là Trần Tự-Hấp.

– Côi-sơn thì đúng, còn là Trần Tự-Hấp thì y bịa ra. Tự-Hấp là sư huynh của anh. Sở dĩ người ta lầm, vì bịt mặt lại, trông sau lưng, hay đằng trước, anh với sư huynh Tự-Hấp giống hệt nhau. Chính y sai cái tên đưa tin cho em, bịa ra anh là Tự-Hấp, để em tuyệt vọng, y mới chiếm được thân xác em.

Vương Cương-Trung quát lên :

– Mai-Hương ! Hãy rời tên Nam-man ngay. Nàng đường đường là vợ một đại thần Thiên-triều, tước phong tới công chúa, mà lại đi tình tự công khai với y ư ?

Dường như Mai-Hương không coi Cương-Trung ra gì. Nàng lại áp má vào ngực Minh-Đạo vương rồi nói với y:

– Sư huynh ! Người này mới là chồng của muội. Sư huynh đã đánh lừa muội, để chiếm thân xác. Trong hơn hai mươi năm, tuy ở cạnh sư huynh, mà lòng muội lại chỉ tưởng nhớ tình quân. Hôm nay gặp lại, dù trời sập, muội cũng không rời người tình này đâu .

Mặt Cương-Trung tái như gà cắt tiết . Y quát lên :

– Ta phải giết mi.

Nói dứt y rút kiếm phóng một chiêu thần tốc vào người Mai-Hương. Minh-Đạo vương phát chiêu chỉ đánh thẳng vào người Cương-Trung, làm y phải thu kiếm về, lộn đi một vòng để tránh.

– Vương Cương-Trung.

Minh-Đạo vương chỉ tay vào mặt y : Hai mươi năm trước, vì muốn chiếm đoạt Mai-Hương, mi ra tay ám toán, giết thư sinh tình quân của nàng, tình quân đó là ta. Không ngờ mi bị ta đánh bại. Mi phải quỳ gối xin để được tha mạng, và hẹn hai mươi năm sau tái đấu phục hận. Thế mà đúng cái ngày hẹn tái đấu, mi trốn biệt. Hôm nay đây, mi không còn trốn được nữa.

Nói dứt, vương hướng tay lên xà nhà phẩy một cái, thanh kiếm của Đoan-Nghi cắm trên đó rơi xuống, nằm gọn trong tay vương. Vương hôn lên má Mai-Hương :

– Hai mươi năm trước, ta đấu với người, chỉ với mục đích tự vệ. Còn hôm nay đây, ta phải trừng trị người về cái tội giết ái thiếp của ta, dùng thủ đoạn hèn hạ lừa dối Mai-Hương. Người xuất chiêu đi !

Vương Cương-Trung vòng tay ra chiêu Thương-tùng nghênh khách của Hoa-sơn kiếm pháp. Chân từ vị trí Thiên-phong-cẩu cung Càn, bước sang vị trí Địa-lôi-phục cung Khôn, ánh kiếm lấp lánh, trông rất kỳ ảo. Một chiêu biến thành 64 chiêu. Kiếm quang bao phủ người Minh-Đạo vương với Mai-Hương. Minh-Đạo vương vẫn ôm Mai-Hương, đứng im một chỗ, vương phát chiêu, làn kiếm của vương quay thành vòng tròn, hàng nghìn vòng tròn xen lẫn nhưng chiêu của Cương-Trung. Các chiêu của hai người quá ảo diệu, quá nhanh, không ai còn nhìn rõ nữa. Có tiếng loảng xoảng phát ra, rồi Cương-Trung nhảy lùi lại.

– Kiếm pháp cao minh lắm.

Minh-Đạo vương khen : Với trình độ kiếm pháp này, mi đã thành đệ nhất kiếm khách phái Hoa-sơn rồi.

Quan sát kiếm chiêu của Cương-Trung, Long-Xưởng, Đoan-Nghi cùng đưa mắt nhìn Thủ-Huy, vì hôm trước công đã dùng chiêu này đấu với Vương Thúc-Thúy.

Giai-phi Chế-bì La-bút, tức Mao-Nữ Hàn Dũ-Linh reo lên :

– Sư huynh ! Mừng sư huynh luyện thành bộ Vô Trung kinh.

Cương-Trung lại từ cung Chấn, vị trí Địa-phong-thăng bước sang vị trí Sơn-lôi-di cung Tốn, ra chiêu Hạc-phi Đài-sơn, một chiêu biến ra hai, hai thành bốn, rồi bốn thành 16. Đến đây người ta còn nhận ra, nhưng khi từ 16 thành 256, rồi 256 thành 65.536 chiêu thì không ai nhìn rõ nữa, làn kiếm quang bao trùm lấy người Minh-Đạo vương.

Trong khi kiếm của Cương-Trung huyền ảo, thần tốc như vậy, mà Minh-Đạo vương vẫn đứng nguyên. Vương khoan thai đưa ra những chiêu kiếm thô kệch, nặng nề, chậm chạp. Ấy vậy mà Cương-Trung cứ phải nhảy nhót , hò hét, tránh né khổ sở.

Đoan-Nghi hỏi Thủ-Huy :

– Anh ơi ! Phải chăng kiếm thuật mà Cương-Trung sử dụng là Hoa-sơn kiếm pháp chép trong Vô Trung kinh?

– Đúng thế.

– Em nghe nói trước kia Hoa-sơn tứ đại thần kiếm đã nức danh Trung-nguyên với bốn tuyệt kỹ trấn môn. Ngoài Mê-linh kiếm pháp ra, không võ công nào có thể so sánh. Tuy nhiên Hoa-sơn kiếm pháp mang một khuyết điểm lớn là khi sử dụng, tiêu hao quá nhiều công lực. Cho nên tại trận Như-nguyệt, Mộc-Tồn hòa thượng phải áp dụng lối đánh kéo dài, khiến bốn vị đạo sư Hoa-sơn mệt nhọc ra, rồi mới bắt được.

Nàng chỉ Cương-Trung :

– Vương Cương-Trung là người thông minh, tài trí, thì y cũng biết cái khuyết điểm đó chứ ? Tại sao y cứ nhảy nhót thế kia, thì lát nữa sẽ mệt lử ra ?

– Ấy, kiếm pháp Hoa-sơn cũ với kiếm pháp Vô Trung khác nhau ở điểm, chiêu số giống nhau. Nhưng kiếm pháp mới, khi xử dụng thì chân di chuyển theo Bát-quái, Hà-lạc đồ-thư. Chính cái di chuyển đó, lại sinh ra công lực, bổ túc cho chân khí bị tiêu hao. Cho nên Cương-Trung nhảy nhót hoài mà công lực không bị hao hụt.

Minh-Đạo vương vẫn đứng nguyên một chỗ, dùng tay trái ôm lấy vai Mai-Hương, tay phải khoan thai xử dụng một thứ kiếm pháp kỳ lạ đấu với Cương-Trung. Cứ mỗi lần Cương-Trung ra một chiêu nào, vương lại tung ra một chiêu làm y bị mất căn bản. Vì vậy Cương-Trung cứ phải hò hét, nhảy, nhót, không ngừng. Đấu được hơn trăm chiêu, Minh-Đạo vương mỉm cười, hú lên một tiếng dài. Tất cả những người trong Long-hoa cung đều ù tai, chóng mặt. Vương cười lên một tiếng :

– Người đã xử dụng hết pho Vô Trung kiếm rồi. Bây giờ ta gọt lông mày người đây !

Wương xoay kiếm hai vòng, ra chiêu, ánh thép lấp lánh một cái, không ai nhìn rõ chiêu số ra sao. Cương-Trung cảm thấy trán mát rượi. Hoảng hốt, y nhảy lùi lại, rồi sờ tay lên trán, quả hai lông mày của y đã bị cao nhẵn.

– Bạch-hạc xung thiên.

Wương Cương-Trung kêu lên : Sao mi biết xử dụng Hoa-sơn kiếm pháp ?

Trong khoảnh khắc đó Cương-Trung nghĩ thầm :

– Hôm trước, Ngu Doãn-Văn được phái Đông A trả bộ Vô Trung kinh, chép trong những thẻ đồng. Y sao cho ta một bộ. Ta luyện cũng đã mấy năm, võ công ta tiến bộ tuy có tiến bộ, nhưng so với tên này, thì quá khác biệt. Bởi vẫn chiêu số đó, nhưng quá thần tốc, khi ta thấy, thì kiếm đã thu về ! Hỡi ơi ! Một là bọn Đông A trao võ kinh giả, hai là Ngu xấu bụng, đổi đi, khiến kiếm thuật của ta không chậm chạp, thiếu thần tốc ! Từ lúc nhập cuộc, rõ ràng y không muốn giết ta. Đã vậy ta cứ kéo dài cuộc đấu, để thấy kiếm thuật của y ra sao.

Nghĩ vậy, y lại lăn xả vào, dùng những chiêu chép trong thẻ đồng tấn công Minh-Đạo vương. Nhưng thủy chung vương không rời khỏi chỗ đứng, tay trái vẫn ôm Mai-Hương, áp ngực nàng vào ngực vương. Hai người mắt nhìn mắt mỉm cười.

Cử chỉ của Minh-Đạo vương với Mai-Hương làm Cương-Trung hóa điên. Y nhào vào tấn công, mà không còn chú ý đến chiêu số của đối thủ nữa. Gì mà Minh-Đạo vương không hiểu tâm lý Cương-Trung. Vương vẫn xử dụng Hoa-sơn kiếm pháp :

– Ta gọt chòm râu của mi đây.

Minh-Đạo vương hú lên một tiếng, rồi, quay ngang kiếm một cái. Cương-Trung cảm thấy môi, cằm mát rượi. Ba chòm râu dài, óng mượt của y rơi lả tả xuống đất. Thanh kiếm của Minh-Đạo vương lại quay ba vòng nữa, những sợi râu đang rơi xuống bị cắt ra thành từng đoạn nhỏ, rơi xuống như lá thu gặp gió.

Cả Long-hoa đường đều bật lên tiếng cười, càng làm cho Cương-Trung uất hận. Y nghĩ rằng lăn xả vào tấn công.

– Ta gọt tóc của người đây !

Nói dứt Minh-Đạo vương lại quay kiểm ba vòng, Cương-Trung cảm thấy đầu mát rượi. Hoàng hốt y nhảy lùi về sau, thì vừa kịp thấy mái tóc của mình rơi xuống trước mặt. Y sờ tay lên đầu. Đầu y bị gọt bóng. Y hét lên :

– Đồ hèn hạ !

Rồi nhảy vào đánh liền mười chiêu, Minh-Đạo vương vung kiếm, kiếm quang biến thành những vòng tròn lớn nhỏ. Từ trên người Cương-Trung , những mảnh vải tối tấp rơi xuống, bay như bướm bướm. Hoàng hốt, y nhảy lùi lại, mọi người cùng bật cười vì : Y phục trên người y bị khoét mấy chục lỗ. Lỗ nào cũng tròn trịa.

Thấy tình trạng Cương-Trung giống hết Vương Thúy-Thúy, Đoan-Nghi đưa mắt nhìn chồng, hỏi :

– Không biết giờ này Thúy-Thúy có còn giận anh nữa không ?

Thủ-Huy nói sẽ vào tai vợ :

– Giận thì không biết có còn giận không. Song nay nàng thành tỳ nữ của em rồi, thì anh...còn hy vọng gì nữa ?

Thình lình, Cương-Trung tung kiếm, phát một chiêu chưởng. Chưởng chưa ra hết, mà mọi người đã muốn ngộp thở. Bị bất ngờ, Minh-Đạo vương tung kiếm lên xà nhà. Thanh kiếm lại cắm vào đúng chỗ trước. Vương buông Mai-Hương, bước về trước, trả lại một chiêu. Ầm một tiếng. Hai người cùng lao đảo lùi lại.

Thủ-Huy kêu lên :

– Ác ngưu nan độ ! Cương-Trung, người xử dụng Phục-ngưu thần chưởng của phái Tản-viên ư ?

Vương Cương-Trung cười nhạt :

– Không những ta biết xử dụng Phục-ngưu thần chưởng dương cương, mà còn biết cả Phục-ngưu thần chưởng âm nhu nữa.

Nói rồi y lại phát chiêu Thanh-ngưu nhập điền tấn công Minh-Đạo vương. Vương cười nhạt, phát chiêu Phong đao sơn đầu của phái Đông A. Lại ầm một tiếng. Cả hai người đều bật lui.

Thấy công lực của Lạc-Nhận cao thâm đến trình độ đó, Long-Xưởng hỏi Thủ-Huy :

– Nhi đệ ! Về công lực thì Ngô Giới, Lưu Kỳ cao thâm hơn Lạc-Nhận nhiều. Hồi ta gặp Ngô trên sông Thiên-trường, công lực y có cao thâm thực, song đâu có đến trình độ ngang với Minh-Đạo vương ; mà công lực Lạc-Nhận dường như cao hơn vương thế kia ?

Thủ-Huy kêu lên :

– Tên Cương-Trung này mưu trí thực vô song. Y nhẫn nại trong hơn hai mươi năm để trả thù. Vì vậy, khi đấu kiếm với Hoàng-thúc, y không vận hết công lực. Bây giờ, thình lình y vận toàn bộ công lực ra để mong thắng người.

Cương-Trung lại phát chiêu Tứ-ngưu phân thi, y vận âm kinh. Minh-Đạo vương lại trả bằng chiêu Phong-hoa suy lạc. Hai người cùng bật lên cao.

Long-Xưởng than với Thủ-Huy:

– Không lẽ Minh-Đạo vương thua tên Cương-Trung sao ?

– Đại ca thử nhìn xem, y đâu có dùng nội công Hoa-sơn ? Nội công của y là nội công Tản-viên. Đoan nghi rằng tên Mao Khiêm đã ăn cắp được các tuyệt kỹ của phái Tản-viên, rồi trao cho Lạc-Nhận, nên y bí mật giữ lấy mà luyện, không cho các sư huynh, sư muội biết. Y luyện mười mấy năm qua, nên

nay công lực y đã cao đến mức không thể tưởng tượng nổi. Hồi mấy tháng trước, phụ thân đệ phải đánh đến gần hai trăm chưởng mới hạ được y.

Hai người đấu chưởng mỗi lúc một quyết liệt. Áp lực của chưởng làm người công lực thấp bị sức ép, phải lùi ra xa. Thành linh Vương Cương-Trung lùi lại, rồi y phát ra một chiêu chưởng êm đềm, nhưng sát thủ cực kỳ kinh khiếp. Minh-Đạo vương vội phát chiêu Cuồng-phong nộ lăng đở. Sụp một tiếng, vương bật lui một bước tỏ vẻ đau đớn.

Cương-Trung không bỏ lỡ cơ hội, y đánh liền chín chiêu nữa. Minh-Đạo vương chỉ biết đỡ mà không đánh trả được chiêu nào.

Kim-Ngân hô lớn :

– Ngừng tay !

Minh-Đạo vương, Vương Cương-Trung đều lùi lại.

Linh-Chiếu thái hậu hỏi :

– Vương thái bảo ! Vừa rồi người xử dụng Tán-cốt lạc phách tiêu hồn chưởng của phái Tản-viên. Thì ra Thái-bảo là người đã ám toán chưởng môn Đặng Phi-Sơn của phái Tản-viên, rồi ăn cắp cuốn phổ chép võ kinh của bản phái. Hà ! Thế mà từ trước đến giờ võ lâm Đại-Việt cứ nghi cho Mao Khiêm.

Vương Cương-Trung cười nhạt :

– Ta giết Đặng Phi-Sơn cướp võ kinh của phái Tản-viên, thì có khác gì Trần Tự-Mai giam Hoa-sơn tứ đại thần kiếm, rồi cướp bộ Vô Trung kinh !

Một trăm năm mươi năm trước, Bồ-đai hòa thượng, tức Phật Di-Lặc giáng sinh làm người Việt. Một lần người hợp Phục-ngưu thần chưởng âm dương lại dạy cho phò mã Thân Thiệu-Thái, mang tên Mục-ngưu thiên chưởng, dùng nội công là Vô-ngã tướng. Công chúa Bảo-Hòa đứng cạnh theo dõi, cũng lĩnh hội được. Nhưng công chúa chưa luyện Thiên-công, hơn nữa người không bỏ ra ngoài được Ngũ-uẩn, Lục-tặc, thành ra khi phát chiêu, nhìn bề ngoài thì giống nhau, mà sát thủ lại khác. Nếu Mục-ngưu thiên chưởng của phò mã Thân Thiệu-Thái khi phát chiêu chính đại quang minh; thì công chúa Bảo-Hòa, phát chiêu ba phần âm, ba phần dương, bốn phần hỗn tạp. Ba loại đó cực kỳ bá đạo. Người nào trúng phải, thì thịt, xương, chỗ thì bị xé nát, chỗ thì bị nghiền như bị dã chà, xương thì vỡ như bột. Bấy giờ Bồ-Đai hòa thượng phải than rằng, chưởng này mà lưu truyền rộng, thì võ lâm sẽ gặp tai kiếp không biết đâu mà lường. Ngài đặt tên chưởng là Tán-cốt Lạc-phách Tiêu-hồn chưởng. Gọi tắt là Tán-lạc hồn chưởng.(3)

Chính vì vậy, sau này công chúa Bảo-Hòa lên làm chưởng môn phái Tản-viên, đã di ngôn cho đời sau rằng : Chỉ chưởng môn nhân mới được học Tán-lạc hồn chưởng. Đến người thân của công chúa như vua Thánh-tông, vừa là em con cô con cậu, vừa là đệ tử mà cũng không được học.

Từ ngày chưởng môn phái Tản-viên Đặng Phi-Sơn mất tích, thì chưởng này cũng tuyệt tích luôn. Không ngờ bây giờ Vương Cương-Trung cũng biết xử dụng, thì Linh-Chiếu thái hậu biết y đã hại ông.

Linh-Chiếu thái hậu bảo công chúa Đoan-Nghi :

– Con hãy vận công, dùng hết sức phát vào người hoàng thúc một chưởng, để ta có thể biết trình độ võ công của con đến đâu.

Linh-Chiếu thái hậu thuộc vai bà của Đoan-Nghi, vì vậy khi nghe thái hậu ban chỉ, nàng không nghĩ ngợi, phát chiêu đánh thẳng vào người Minh-Đạo vương. Vương vung tay đỡ. Xụp một tiếng, Đoan-Nghi cảm thấy trời long đất lở, tai nàng phát ra tiếng vo vo không ngừng.

Vương Cương-Trung cười nhạt :

– Gã Minh-Đạo kia ! Người đừng đánh trống lảng để tránh cái chết. Hãy lĩnh chiêu này của ta.

Y nói dứt phát chiêu Sơn-trung tâm ngư trong Tán-lạc hồn chưởng, đánh thẳng vào người Minh-Đạo vương. Vương thản nhiên xuất chiêu Thủy-ba vô đề trong Đông A chưởng đỡ. Hai chưởng đụng nhau bên bộp một tiếng. Minh-Đạo vương lùi lại một bước. Cương-Trung tiến lên một bước.

Những người ngoài cuộc kinh hãi tự nghĩ :

– Xưa nay, Ưng-sơn đấu với ai, chỉ đánh có ba chiêu là người đó mất mạng, thế mà nay sao lại kém Lạc-Nhận của phái Hoa-sơn thế kia ?

Cương-Trung lại ra chiêu, Minh-Đạo lại lùi một bước. Tán-lạc hồn chưởng chỉ có mười chiêu. Đúng ra nếu y học được thuật ngữ, thì 10 biến thành 100, rồi 100 cứ tam hư, thất thực nữa thành một vạn chiêu ; khi đấu, biến hóa huyền diệu, không võ công nào xâm nhập vào người được. Nhưng Cương-Trung không có thuật ngữ, thành ra chỉ đánh rời rạc từng chiêu. Đến chiêu thứ mười, thì Cương-Trung phải đánh lại từ chiêu đầu. Minh-Đạo bắt đầu phản công. Lần này đến lượt Cương-Trung nhăn nhó tỏ vẻ đau đớn, chứ không phải Minh-Đạo vương. Cứ sau một chiêu, Cương-Trung lại lùi một bước. Đến chiêu thứ mười thì y lại trở về chỗ cũ. Y nghiêng răng phát ra một chiêu cực thô kệch. Biết Cương-Trung muốn đấu nội lực, Minh-Đạo đánh ngay vào giữa chưởng của y đến bạch một tiếng. Thế là hai người đấu nội lực.

Cương-Trung hú lên một tiếng dài, rồi tuôn hết công lực ra. Minh-Đạo vương lùi lại một bước, ngoài sự ước đoán của mọi người. Thế rồi sau một khắc, vương lại lùi một bước nữa. Khi vương lùi đến bước thứ chín, thì đứng lại .

Lúc mới đấu, Cương-Trung thấy công lực mình mạnh hơn, khiến đối thủ bật lùi thì mừng lắm. Y định dùng chân khí đánh vỡ kinh mạch đối thủ. Chân khí của y tuôn ra cuộn cuộn, trong khi chân khí của đối thủ lập lờ như ngọn đèn hết dầu.

Sau khi đẩy đối thủ lùi chín bước, thì chân khí của Minh-Đạo vương không còn chống trả nữa, chân khí của Cương-Trung ào ào tấn công sang người đối thủ. Y khoan khoái lên tiếng :

– Côi-sơn song ưng ! Hơn hai mươi năm nay, mi tung hoành giang hồ, không ai địch lại mi. Hôm nay mi phải chết dưới tay ta, để đền cái tội mi giết hai người vợ, ba người con của ta.

Nói đến đây, Cương-Trung cảm thấy dường như có gì bất ổn, vì chân khí của y ra đi, mà không thấy trở về. Khoảng hơn khắc sau, chân khí của y bị kiệt quệ. Y muốn thu về, nhưng y sợ khi thu liễm chân khí thì sẽ bị đối thủ thừa hư tấn công, nội tạng sẽ nát ra mà chết.

Lại một khắc trôi qua, Vương Cương-Trung nghĩ thầm :

– Tên này là một đại tôn sư võ học Giao-chỉ, y lại thông minh, nên ta bị lừa. Bây giờ chẳng nào ta cũng bị thua rồi, ta phải làm như chân khí kiệt quệ, để khỏi bị tàn tật.

Nghĩ vậy y giả bộ lão đảo rồi ngã ngồi xuống.

Minh-Đạo vương thu công, xoa hai tay vào nhau :

– Mi sắp chết rồi, ta không đấu với mi nữa.

Cương-Trung cảm thấy chân tay lạnh ngắt, kinh lực mất hết . Cái lạnh lên cùi chỏ, vai, rồi lan khắp người. Lạnh quá y không chịu được nữa, người y run lên bần bật. Y hét lớn :

– Lạnh quá ! Rét quá.

Y chỉ tay vào mặt Minh-Đạo vương :

– Uống thay cho mi là một vị vương giả, nức tiếng thiên hạ, mà dùng Huyền-âm độc chưởng hại ta. Ta thua người, nhưng bất phục.

Minh-Đạo vương hừ một tiếng :

– Ta chỉ dùng phương pháp mà người Trung-hoa của mi gọi là dĩ bỉ chi đạo, hoàn thi ư bỉ thân, trong Việt-ngữ gọi là gậy ông đập lưng ông.

Cương-Trung ngồi xuống nền cung, vận công chống lạnh. Nhưng vẫn không chịu nổi.

Dù sao Mai-Hương với Cương-Trung cũng có tình nghĩa vợ chồng hơn hai chục năm. Bà hỏi y :

– Sư huynh ! Sao vậy ?

– Rét quá ! Hừ... Hừ... Cho ta cái lò sưởi.

Linh-Chiếu thái hậu ra lệnh cho Kim-Ngân :

– Cháu ngoan ! Hãy hỏi cung y.

Kim-Ngân bước ra, nàng điếm vào huyết Đại-truyền của Vương Cương-Trung, trao cho y một viên thuốc. Y biết đây là thuốc giải, vội bỏ vào miệng, rồi vận công nuốt trửng. Trong khoảnh khắc, cái lạnh kinh khủng, từ từ giảm. Nhưng chân tay y bị tê liệt.

– Vương đạo sư. Viên thuốc đó chỉ tạm thời giữ cho cơ thể của đạo sư khỏi bị đóng thành băng mà thôi. Nếu trong hai giờ, mà không được thuốc giải vĩnh viễn, thì cái gì sẽ xảy ra, đạo sư tự biết.

Nghe Kim-Ngân nói, Vương Cương-Trung hiểu rằng thiếu nữ này nói thực. Trong lời nói, nàng cho Vương biết : Nếu Vương không khai thực, để cuộc thẩm vấn kéo dài quá hai giờ thì y chết.

Kim-Ngân hỏi :

– Đạo sư có biết tại sao người lại bị lạnh không ? Người có biết rằng, nếu không có thuốc giải, thì trong vòng hai khắc, người sẽ hóa thành băng mà chết không ?

– Tôi bị trúng Huyền-âm chưởng của tên Minh-Đạo vương kia.

– Không phải thế đâu. Nguyên công chúa Đoan-Nghi dùng Không-minh tâm pháp đấu với ba cao thủ phái Trường-bạch, người hấp hết độc tố trong cơ thể họ, đến nỗi suýt chết. Nhị huynh Thủ-Huy của tôi lại dùng phương pháp qui liễm độc tố của bang Nhật-hồ hút độc cứu người. Vì vậy độc tố Liêu-Đông hợp với Vô-ngã tướng thiên công trong người công chúa hợp thành một thứ độc âm hàn.

Vương Cương-Trung kêu lên :

– Ta ngu quá! Vừa rồi Linh-Chiếu thái hậu bảo Đoan-Nghi đánh vào tay gã Minh-Đạo một chưởng. Gã Minh-Đạo nhân đó hút lấy một ít Hàn-băng của Đoan-Nghi. Rồi trong khi đấu với ta, y dồn Hàn-băng độc sang người ta.

– Đúng thế. Bây giờ, tôi xin hỏi đạo sư câu đầu tiên : Đạo sư hại đại hiệp Đặng Phi-Sơn trong trường hợp nào ?

– Gần hai mươi năm trước, Đặng dẫn đệ tử sang dự lễ giỗ sáng tổ Trần Đoàn của phái Hoa-sơn tại núi Hành-sơn. Trong khi tiếp đãi Đặng, tôi đã âm thầm bỏ một ít thuốc độc nhị hợp , loại chậm phát vào thức ăn.

– Nhị hợp là thuốc gì ? Nhị hợp là nhị hợp, chứ sao lại chậm phát ?

– Thuốc này có hai phần. Khi ai uống phải một phần thì không sao. Sau đó uống phải phần còn lại, thì hai loại công phá, khiến cho mê man trong vòng mười ngày, rồi công lực, ý chí mất hết. Nhị hợp có hai loại, loại cấp tính và hoãn tính. Ai uống phải cấp tính loại một mà trong vòng một ngày, không

uống loại hai, thì không còn hiệu nghiệm nữa. Nếu ai uống phải loại hoãn tính, thì trong vòng sáu tháng, bất cứ lúc nào, uống phải loại hai là độc tố sẽ phát ngay.

– Tôi chỉ muốn chính miệng đạo sư nói cho hoàng-thượng cùng chư vị hiện diện nghe. Chứ tôi biết rõ loại thuốc này đạo sư học của của bang Hoàng-Đế, có tên là Đoạn-cân Tiêu-phách tán ! Thế trong ngày giỗ sáng tổ Trần Đoàn, đạo sư còn bỏ thuốc độc cho những ai nữa ?

– Chỉ có hai người thôi. Một là Đặng Phi-Sơn chương môn phái Tản-viên. Hai là Nghi-Hòa chương môn phái Mê-linh.

– Vụ bỏ thuốc độc này do phái Hoa-sơn chủ trương hay do đạo sư ?

– Do tôi !

– Tại sao, giữa võ lâm Đại-Việt với đạo sư vốn không thù, không oán, mà đạo sư lại ra tay ám toán như vậy ?

– Bấy giờ sư phụ tôi là Thiên-Hư đạo sư tiềm ẩn ở Giao-chỉ lâu rồi, mà không hy vọng gì tìm lại bộ Vô Trung kinh. Triều đình, môn phái cử tôi sang thay thế. Khi triều kiến, tôi được Thiệu-Hưng hoàng đế hứa rằng, nếu chiếm được Giao-chỉ, thì người sẽ phong cho tôi làm vua Lĩnh-Nam. Tôi nghĩ rằng dùng quân đánh Giao-chỉ thì e còn khó hơn bắc thang lên trời. Mà dù có chiếm được thì võ lâm hào kiệt cũng nổi lên chống lại. Vì vậy tôi mới nảy ra ý kiến nắm võ lâm. Như vậy việc tìm Vô Trung kinh không cần thiết. Sang Giao-chỉ, thay vì tìm Vô Trung kinh, tôi tìm cách lấy hết tuyệt kỹ võ công tộc Việt. Khi đã có hết tuyệt kỹ võ công rồi, tôi sẽ âm thầm tìm những đệ tử bất mãn của các phái, dạy cho họ, chờ dịp thuận tiện, họ sẽ chiếm lấy chức chương môn. Khi mà người của tôi đã là chương môn cái đại môn phái, thì việc lấy Giao-chỉ dễ như trở bàn tay. Môn phái Đại-Việt tuy nhiều, chỉ cần nắm được bốn đại môn phái Đông A, Tiêu-sơn, Mê-linh, Tản-viên là xong.

Người người hiện diện, nghe Cương-Trung khai điều rùng mình nghĩ thầm :

– Tên này mưu trí thực siêu quần !

Kim-Ngân hỏi :

– Tại sao đạo sư lại chỉ đánh thuốc độc có chương môn phái Tản-viên với Mê-linh mà không đầu độc chương môn phái Đông A, Tiêu-sơn ?

– Tôi đã làm, nhưng không hiệu nghiệm.

– Đạo sư có biết tại sao không ?

– Tôi không rõ.

Kim-Ngân nhìn Thủ-Huy, Đoan-Nghi, mỉm cười :

– Để tôi nói cho đạo sư nghe, bằng không, lát nữa đạo sư hóa thành băng, hồn xuống địa phủ, mà lòng còn ấm ức. Nội công Đông A, Tiêu-sơn phát xuất từ Thiên-công. Thiên-công có hiệu năng chống lại bách độc...

– Cô nương nói ! Thế sao đại sư Khánh-Hỷ lại bị trúng Huyền-âm chương mà viên tịch ?

– Tôi chưa nói hết mà ! Đạo sư tu hành đã dư ba chục mà sao hỏa tính còn vượng như vậy ? Thiên-công có khả năng chống những loại độc nhập cơ thể bằng ẩm thực. Còn những loại độc nhập cơ thể qua kinh mạch, thì trái lại, vô hiệu. Tôi nhắc lại một tích cũ, chắc đạo sư còn nhớ. Trong trận Cổ-pháp, công chúa Thiên-Ninh dùng độc được trộn vào lương thực, rồi cất trong làng. Tướng Trương Thế-Cự sai quân cướp lấy, mang về ăn. Tất cả võ tướng Tống, gồm toàn cao thủ thượng thặng, ăn vào chân tay đều mất hết sức lực. Duy các tướng xuất thân Thiếu-lâm là vô sự mà thôi.(3)

Vương Cương-Trung à lên một tiếng, tỏ vẻ hối tiếc :

– Ta ngu quá ! Đáng lẽ ta phải biết việc này mới phải chứ ?

– Đạo sư hối tiếc à ? Còn một sự đáng hối tiếc gấp trăm lần hơn nữa kia !

– ! ? ! ? ! ? ! ?

– Cách đây mấy tháng, đạo sư sai Vân-Đài Vương Thúy-Thúy bỏ thuốc loại một đầu độc tất cả Đại-Việt thất tiên. Nên mấy hôm trước, khi ra tay khống chế triều đình Đại-Việt, đạo sư sai Thụy-Hương tuyên triệu Thái-tử Long-Xưởng, vương phi Trang-Hòa, lễ nghi học sĩ Như-Như vào cung, pha thuốc loại hai vào nước trà, ban cho uống. Ba người uống vào, thì bị mê man. Bấy giờ đạo sư chỉ việc sai giam lại, rồi hành sự.

– Cái vụ đánh thuốc mê bọn Long-Xưởng là một thành công của ta. Tại sao cô nương lại bảo rằng đáng hối tiếc ?

– Đúng ra, nếu Thái-tử Long-Xưởng, vương phi Trang-Hòa, và Như-Như chỉ luyện nội công Đông A, thì không bị hại. Nhưng ba người lại luyện nội công Mê-linh, nên mới mê man, song chỉ mê man trong nửa ngày rồi tỉnh lại. Ba người bị trói nằm trong cung Thực-phi, nên biết rất rõ âm mưu của Thực-phi Đỗ Thụy-Châu, với Vân-Đài Trịnh Nam-Phương.

– ! ! !

Kim-Ngân chỉ vào Minh-Đạo vương, rồi mỉm cười.

– Một sự đáng tiếc nữa là...

Minh-Đạo vương vẫn ôm Mai-Hương trong tay :

– Vừa rồi, khi mới giao đấu với ta, mi âm thầm phóng thuốc loại một cấp phát vào người ta. Ta biết hết . Ta lỡ đi, vì ta đã luyện nội công Đông A. Sau đó, trong khi đấu nội lực, mi dồn thuốc loại hai vào người ta. Ta cũng lỡ đi, giả làm như trúng độc, công lực giảm, không đủ sức thắng mi. Ta đợi khi mi hý hửng, không đề phòng, ta dùng Qui-pháp âm dương hút hết công lực mi, rồi dồn Hàn-băng độc vào người mi. Cuối cùng mi bị mất hết công lực, bị trúng độc. Đó là chính mi hại mi. Ta chỉ dùng phương pháp giáo Tầu đâm Chê-et, hay nói khác đi là gậy ông lại đập lưng ông,

– ! ? ! ? ! ? !

– Có gì là lạ đâu ? Hôm mi bị sư huynh Tự-Hấp của ta xuất lĩnh Đại-Việt ngũ tuyệt, Vy-xuyên ngũ tiên cùng các đệ tử Đông A bắt mi với hơn trăm đệ tử Hoa-sơn tại tổng đường trên con thuyền đình lớn. Khám trong thuyền, sư đệ Phạm Tử-Tuệ tìm thấy có rất nhiều bình thuốc. Ngoài những thuốc trị bong gân, gãy xương, đau nhức, thương phong cảm mạo ra, còn có ba bình thuốc Đoạn-cân Tiêu-phách tán của mi. Phạm sư đệ chỉ ngửi qua là biết ngay. Người nghĩ cách trừng phạt mi bằng cách chế một số thuốc loại một, trao cho ta.

Vương chỉ thiếu nữ áo xanh tên Linh-Linh :

– Linh nhi, con thuật cho y nghe việc con làm đi.

Linh-Linh méo miệng trêu Cương-Trung :

– Trong mấy ngày mi dẫn thủ hạ vào Hoàng-thành áp chế hoàng-thượng, cùng nội cung. Ta đã trộn thuốc loại một của bọn mi vào thức ăn. Cho nên ban nãy chúng ta chỉ cần tung độc phấn loại hai, là bao nhiêu tay chân của mi ngã lổng chống ngay. Còn mi, thì lúc bố ta đấu với mi, người đã bóp bẹp một viên thuốc loại hai, rồi dồn vào người mi. Vừa rồi bố ta lại dùng thần công truyền loại hai vào cơ thể mi. Bây giờ mi chỉ có thể tự oán mình mà thôi.

Kim-Ngân liếc nhìn Minh-Đạo vương, thấy vị sư thúc nức danh thiên hạ vẫn ôm Mai-Hương trong tay, coi thường mọi sự, nàng mỉm cười trêu ông, rồi nói với Vương Cương-Trung :

– Đạo sư ! Thế đạo sư làm thế nào ? Vào lúc nào mà bỏ loại thứ nhì của Đoạn-cân Tiêu-phách tán cho sư bá Đặng Phi-Sơn uống ?

– Sau khi Đặng trở về Đại-Việt, tôi được gửi sang thay cho sư phụ Thiên-Hư. Tới nơi, việc đầu tiên là tôi theo dõi hành trạng của Đặng. Dịp may tới, Đặng rời Tản-lĩnh về Gia-lâm thăm gia đình. Y vào một nhà hàng ăn uống rồi qua đêm. Tôi bỏ loại thuốc thứ nhì vào thức ăn. Y ăn vào, thấy buồn ngủ. Y đi ngủ. Tôi đột nhập phòng ngủ của y, bắt y mang đi. Lục trong người y có bộ võ phổ chép tất cả tuyệt kỹ của phái Tản-viên. Tôi giết y, rồi quăng xác xuống sông Hồng.

– Đạo-sư lại nói dối rồi ! Tán-cốt Lạc-phách tiêu hồn chưởng chỉ chép chiêu số mà không chép mật quyết. Không có mật quyết, thì sao có thể luyện thành. Đạo sư khai thực đi !

Cương-Trung im lặng không trả lời. Kim-Ngân điểm vào huyệt Bách-hội của y một cái. Y rùng mình hét lên :

– Lạnh chết đi ! Giết ta đi !

– Đạo sư muốn con nha đầu này giải khai cái lạnh cũng dễ thôi. Đạo-sư phải trả lời câu hỏi của nó : Làm cách nào đạo sư có mật quyết luyện Tán-lạc-hồn chưởng ?

– Tôi giam Đặng, rồi dùng cực hình tra khảo. Y chịu không nổi, phải khai ra. Sau khi tôi luyện xong Tán-lạc-hồn chưởng, thì có người đột nhập nhà giam cứu y. Ái ! Lạnh quá ! Cho tôi xin viên thuốc chống lạnh nữa !

– Không vội !

Kim-Ngân lại cười : Như đạo sư biết, khi luyện thành Tán-lạc hồn chưởng, thì lúc xử dụng, chiêu nọ nối chiêu kia, biến hóa huyền ảo thành một vạn chiêu ; với một vạn chiêu, như thành đồng vách sắt bảo vệ cơ thể. Thế sao đạo sư lại chỉ biết đánh từng chiêu rời rạc, rồi bị sư thúc của tôi đã bại ?

– Tôi không biết.

– Đại-hiếp Đặng Phi-Sơn biết rằng không khai hết mật quyết thì sẽ bị đạo sư tra tấn khổ sở. Vì vậy người khai mật quyết, mà không khai phần biến hóa !

Cương-Trung la lên :

– Ta ngu quá ! Ta ngu quá ! Ta bị tên Phi-Sơn lừa mà không biết. Ta tưởng y bị tàn phế, rồi phóng thích y. Hối ơi !

Kim-Ngân hỏi :

– Đạo sư hại sư thái Nghi-Hòa bằng cách nào ?

– Ối !Ối lạnh ! Cũng tương tự như đối với Đặng Phi-Sơn.

– Tại sao Mao Khiêm cũng biết những mật quyết của Tản-viên với Mê-linh ?

– Thì chính tôi trao... Ái lạnh quá..Tôi trao cho y, với ý định cho bọn Nùng-sơn tam anh, Tô-lịch nhị tiên chiếm chức chưởng môn phái Tản-viên, Mê-linh.

Y hét lên lạnh lạnh :

– Ối ! Giết tôi đi, lạnh quá.

Sau hai mươi năm xa cách, nhớ thương chồng chất, bây giờ Mai-Hương gặp lại Minh-Đạo vương, nàng không muốn rời người yêu, dù chỉ trong chốc lát, gang tấc. Cho nên nào con gái tự tử, nào tranh luận, nào giao đấu... Nàng đều nhắm mắt, gác mọi chuyện ngoài tai. Bây giờ thành linh nghe

tiếng hét như lợn bị chọc tiết của Vương Cương-Trung, nàng mới mở mắt ra. Thấy Cương-Trung ngồi xo ro run lập cập, râu tóc, lông mày không còn. Nàng lên tiếng :

– Sư huynh, cái gì đã xảy ra cho sư huynh ?

– Lạnh quá ! Ồi. Con khốn nạn kia ! Mày nữ nào âu yếm với kẻ đã làm chồng mày khốn khổ như thế này? Con điều tha, quạ mỏ kia !

Mai-Hương nói với Minh-Đạo vương :

– Anh ơi ! Anh làm sư huynh của em thân tàn, ma dại thế này ư ? Sư huynh giết vương phi của anh, đánh lừa em để chiếm thân xác... Anh đã giết hai bà vợ, ba đứa con của sư huynh, như vậy đủ rồi. Em xin anh tha cho sư huynh đi !

Sợ Minh-Đạo vương tha cho Vương Cương-Trung, Kiến-Ninh vương vội bước ra :

– Tội mi ngập đầu, mi có chết đến ngàn lần cũng không đền hết tội. Ta phải đem mi ra chợ Tây-nhai, để dân chúng thấy mi chết dần, chết mòn...

Vương Cương-Trung lạnh quá, y gào lên lạnh lạnh, hú lên như vượn, rồi phát chưởng đánh lung tung. Đánh một lúc y mệt quá, ngồi xuống thở dốc.

Mai-Hương chạy đến trước mặt Đoan-Nghi, bà ôm lấy nàng :

– Công-chúa ! Nếu công chúa còn hận Thụy-Hương, thì cũng nên nghĩ đến những ngày nô tỳ bế bồng, cho công chúa bú, mà gia ân. Nô-tỳ cả gan xin công chúa gỡ cái đau đớn cho Vương sư huynh.

Đoan-Nghi vốn là người nhu nhả bậc nhất trong các công chúa. Khi thấy Vương Cương-Trung đau đớn quá, nàng quên ngay tội lỗi của y, của Thụy-Hương trong biến cố vừa qua. Mấy lần nàng định tiến lên hút độc Hàn-băng tha cho y, nhưng còn sợ phụ hoàng, Minh-Đạo vương, Long-Xưởng, nên chưa dám. Bây giờ nghe Mai-Hương năn nỉ, nàng tiến lên, để tay vào huyệt Đại-truyền của y, vận công hút. Trong khoảnh khắc, cái lạnh, cái đau từ từ biến mất. Y hướng Đoan-Nghi xá một xá :

– Đa tạ công chúa.

Y lão đảo đứng dậy, hành lễ với Thiên-cảm Chí-bảo hoàng đế :

– Đấng quân phụ nói một lời, nặng như Thái-sơn. Ban này bệ hạ ban chỉ ân xá cho bọn thần. Vạy thần xin bệ hạ cho Vương Thúc-Thúc, Nhạc Bảo-Bảo cùng về Tống.

Nhà vua hỏi Thủ-Huy :

– Huy nhi ! Con giam hai nàng ấy ở đâu ? Mau đem trả cho Vương Thái-bảo.

Thủ-Huy hướng ra ngoài gọi :

– Xin Thúc-Thúc, Bảo-Bảo tiểu thư xuất hiện cho.

Vương Thúc-Thúc, Nhạc Bảo-Bảo từ ngoài bước vào. Hai nàng không mặc y phục quận chúa Tống nữa, mà trang phục như hai phụ nữ quê : Áo cánh màu mỡ gà, quần đen, đều bằng lụa Nghi-tàm. Một người thì đẹp rực rỡ như hoa hải đường mới nở. Một người thì đẹp u buồn kín đáo như hoa lan. Mỗi bước đi của hai nàng, như có hàng ngàn đóa hoa nở, hàng vạn sóng nước rung rinh. Hiện diện trong cung Long-hoa đến gần nghìn người, nam có, nữ có, già có, trẻ có, nhưng không ai mà không suýt xoa.

Hai nàng quỳ gối hành lễ với nhà vua :

– Thần Trần Thúc-Thúc, Trần Bảo-Bảo xin bái yết hoàng thượng. Kính chúc thánh hoàng vạn tuế, vạn vạn tuế !

Trịnh Nam-Phương hỏi Vương Thúy-Thúy :

– Thúy nhi ! Sư phụ nhắc để con nhớ : Con là Vân-Đài tiên tử, tước phong Khâm-minh đoan duệ quận chúa của Thiên-triều. Con họ Vương tên Thúy-Thúy. Tại sao con lại xưng là họ Trần ?

Hàn Dũ-Linh cũng nói với Nhạc Bảo-Bảo :

– Bảo nhi ! Sư phụ nhắc để con nhớ . Con là Mao-Nữ tiên tử của danh môn chính phái, được phong Thạc-hòa Anh-văn quận chúa của Tống triều. Con họ Nhạc, tiểu danh Bảo-Bảo. Tại sao con xưng là họ Trần.

Bảo-Bảo lạy Hàn Dũ-Linh ba lạy :

– Giai-phi ! Giai phi là sư phụ của con. Từ ngày sang Đại-Việt con được giai phi dạy dỗ, công ơn ấy không bao giờ con quên. Sư phụ ơi ! Con sinh ra là một tiểu thư, thông minh, tài trí có thừa, lại được trời ban cho một nhan sắc hiếm có. Thế nhưng con cảm thấy vô phúc cùng tận, khi bị bọn người lòng lang dạ thú nuôi con như nuôi chó, nuôi ngựa, rồi ban cho cái chức hư vô Mao-Nữ tiên tử. Chúng đem con sang đây khi mới mười tuổi. Mười tuổi, đã phải xa quê hương, xa người thân, ngày đêm làm tôi đòi cho người, để mưu chiếm nước người. Đêm đêm con thường khóc thầm, tự hèn có dịp sẽ thoát khỏi cái kiếp khốn cùng này. Con gái vào tuổi mười hai, mười ba, bắt đầu dẹt mộng mơ. Thế mà con thì không có. Thoáng một cái, đã gần ba mươi tuổi. Hỡi ơi ! Hoa nở có thì. Đời con gái cũng vậy. Nay tuy con đã bị quá cái tuổi hoa Xuân rồi, nhưng cũng chưa muộn. Khi Thần-nông sứ khám phá ra tông tích, không những không giết, không làm nhục, mà còn coi con như người trong nhà. Vì vậy con nguyện làm nô tỳ cho người cả đời. Người còn gả con cho một nam nhi đại trượng phu, khí phách hơn đời, võ công cái thế. Để con gọi chồng con vào bá kiến sư phụ.

Nàng hướng ra ngoài gọi :

– Anh Trung-Từ ơi ! Vào đây !

Tô Trung-Từ to lớn kênh cang, từ ngoài bước vào. Y không hành lễ với thái-hậu, nhà vua, mà hướng Bảo-Bảo vái ba vái :

– Lạy vợ ạ ! Vợ gọi anh có việc gì ?

Bảo-Bảo chỉ Hàn Dũ-Linh :

– Anh ra mắt sư phụ em đi.

Trung-Từ vái Dũ-Linh ba vái :

– Xin kính chào bà thầy của vợ.

Tô Hiến-Thành quát :

– Tên nhà quê kia ! Mi có biết đây là đâu không ? Tại sao mi thấy hoàng-thượng không bá kiến, mà lại vái Giai-phi, Tín-hương phu nhân ? Bộ mi chê chúng ta không chặt được đầu mi hay sao ?

Tín Trung-Từ hay đùa vui, ngay cả thái sư phụ Tự-Kinh, chàng cũng dám trêu ông, huống hồ ?

Chàng hỏi Bảo-Bảo :

– Lão già sắp chết này là ai vậy em ?

– Ông ta là Thái-sư của triều đình đấy.

– Thái sư là gì vậy ? À, thái là cắt. Sư là thầy chùa. Ông ta là người chuyên cắt thịt thầy chùa hả.

Trung-Từ hất hàm hỏi :

– Nay ông già cắt thịt thầy chùa. Ông hỏi tại sao tôi chỉ hành lễ với vợ tôi, với bà thầy của vợ, mà không hành lễ với vua hả. Ông ơi ! Ông có biết người Việt chúng tôi có câu nhất vợ, nhì trời không ?

Bảo-Bảo là vợ tôi, thì dĩ nhiên nàng đứng thứ nhất. Sau đó mới tới trời. Vua là con trời, thì phải đứng thứ ba chứ. Cho nên tôi vái vợ tôi trước. Tôi chưa kịp vái ông vua mà.

Chàng hướng nhà vua :

– Thằng đi cày, ăn nhiều nhất trấn Thiên-trường, họ Tô tên Trung-Từ xin chào ông vua.

Bảo-Bảo sợ Trung-Từ đùa quá, khiến triều đình mất cảm tình với phái Đông A, nàng vẫy tay :

– Thôi đi.

Trung-Từ dạ một tiếng rồi đứng sau Bảo-Bảo.

Tô Hiến-Thành nói một mình :

– Tên nhà quê chỉ biết sợ gái.

Trung-Từ méo miệng trêu Tô :

– Ta, một thằng đi cày, lấy được vợ đẹp, lại nết na, thì phải biết đáp lại chứ ? Ta sợ vợ ta, chứ ta có sợ vợ ông đâu ?

Bảo-Bảo nhăn mặt :

– Khổ quá ! Thôi đi !

Trung-Từ lại dạ một tiếng, rồi lấy tay bịt miệng lại.

Bảo-Bảo hướng Hàn Dũ-Linh:

– Sư phụ ! Nay con là người họ Trần. Con xin bái biệt sư phụ ở đây.

Nàng cúi xuống lạy Hàn Dũ-Linh ba lạy.

Thúy-Thúy cũng nói với Trịnh Nam-Phương :

– Những gì con muốn nói thì Bảo-Bảo đã nói dùm con rồi. Hồi niên thiếu, đạo cô Vân-Hà xem tướng cho con đã nói : Đến năm mười sáu tuổi, nếu con bị lộ toàn thân trước người con trai nào, thì người đó sẽ là người con trao thân gửi phận. Hơn mười năm trước, con bị lộ thân thể trước phò mã Trần Thủ-Huy ! Từ ngày đó, con nguyện sẽ dâng hiến tấm hồng nhan cho người. Than ôi ! Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Trong khi ngày con tưởng nhớ đến người, đêm con mơ màng tới người, mà người thì để hết tâm ý vào công chúa Đoan-Nghi. Khi bị lộ hình tích, không những phò mã đã không giết, không mắng con, mà con đem con về phủ để che chở. Bây giờ phò mã đã có công chúa ! Nhưng con nhất quyết xin làm nô tỳ hầu hạ người... Con là người họ Trần rồi. Nay trong giờ ly biệt, con xin sư phụ nhận cho con ba lạy này, gọi là ghi nhớ công ơn.

Nói rồi nàng lạy Trịnh Nam-Phương ba lạy.

Vương Cương-Trung cười nhạt :

– Người xưa nói : Nữ nhân như phù vân (con gái nông nổi như mây trời) cũng không ngoa. Vương Thúy-Thúy bỏ chức Vân-Đài, tước quận chúa, đi làm nô tỳ cho gã Trần Thủ-Huy. Nhạc Bảo-Bảo bỏ chức Mao-Nữ, bỏ tước quận chúa, khuất thân làm đầy tớ tên nhà quê Thủ-Lý. Cho đến vợ ta là Triệu Mai-Hương, tước phong công chúa Thiên-triều, mà cũng bỏ vua, bỏ chồng, bỏ môn phái chỉ để theo cái gã Minh-Đạo kia ! Hỡi ơi ! Chúng nhân đều say cả rồi, đều điên cả rồi ! Duy ta tỉnh mà thôi !

Y ngửa mặt, hướng con mắt lơ lơ nhìn lên nóc cung :

– Ta sinh ra là một công tử, văn võ tiến sĩ, võ tới trình độ cao thủ bậc nhất. Lại nổi tiếng là một mỹ nam tử. Tám nghệ thuật Xạ, Ngự, Thư, Số, Cầm, Kỳ, Thi, Họa đều nức tiếng Giang-Nam. Xuất chính, ta là một đại thần hàm tới Thái-bảo, chức tới Đồng-bình chương-sự (phó tể tướng), tước tới công.

Thế mà hôm nay trắng tay ! Hai vợ, ba con bị giết, ta bị người yêu bỏ rơi, để theo kẻ thù. Ôi ! Ôi !
Đời ! Đời ! Hận ! Hận !

Nói dứt, y tháo sợi dây vàng đeo trên cổ đưa ra :

– Mai-Hương ! Trong cái đêm đầu tiên ta với nàng... Nàng đã trao cho ta chiếc giây này. Ta trao cho nàng cái vòng ngọc đeo tay. Hai ta cùng thề : Trăm năm dù ngọc nát, dù vàng phai, không bao giờ chúng ta xa nhau. Nay nàng xa ta. Ta trả sợi giây cho nàng đây.

Mai-Hương then thùng, tháo chiếc vòng ngọc tiến đến trước mặt Cương-Trung. Nàng bỏ lên bàn tay y.

Tay trái Cương-Trung cầm lấy cái vòng ngọc, tay phải y trao sợi giây cho Mai-Hương. Mai-Hương tiếp lấy. Bốn mắt nhìn nhau.

Thình lình Cương-Trung tung ra hai chưởng bằng tất cả bình sinh công lực. Tuy võ công Mai-Hương không bằng Cương-Trung, nhưng cũng không đến nỗi chỉ một chiêu đã bại. Khốn thay, hai người đứng quá gần nhau, lại ở vào dây phút chứa chan tình cảm, nên nàng không đỡ nổi, cũng không kịp vận công hộ thể. Bình, bình hai tiếng, người nàng bay bổng ra xa, rơi xuống nền cung Long-hoa đến rầm một tiếng. Mọi người cùng kêu thét lên những tiếng kinh khủng.

Thủ-Huy kịp nhận ra Vương Cương-Trung đã xử dụng chiêu Lâm-trung kiến ngư trong pho Tán-cốt Tiêu-hồn Lạc-phách chưởng.

Minh-Đạo vương lao tới bồng Mai-Hương lên, người nàng mềm nhũn như một mớ rau : Máu từ miệng, hai mũi hai mắt, hai tai tuôn ra rơi lách tách xuống nền cung. Vương biết chiêu chưởng vừa rồi, làm xương ngực, cùng nội tạng Mai-Hương bị trấn nát ra, không thể sống được.

Mắt mở trừng trừng, Minh-Đạo vương sẽ đặt Mai-Hương ngồi xuống cạnh xác Thụy-Hương. Vương cất giọng thiết tha, chứa chan yêu thương nói với Mai-Hương :

– Em ! Anh sẽ giết chết y, để trả thù cho em.

Vương nói với Cương-Trung :

– Người chuẩn bị đỡ đi. Ta chỉ đánh người ba chưởng thôi. Sau ba chưởng đó, thì dù người sống, người chết, ta cũng tha cho người.

Nói dứt vương hít hơi, rồi nói :

– Chiêu thứ nhất này.

Thấy chưởng phong mạnh nghiêng trời, lệch đất, Cương-Trung dùng cả hai tay phát chiêu Kiến-tích đã ngư đỡ. Aùm một tiếng, người y bay bổng lại sau, ngã lảo ra nền cung. Y quần quai ngồi dậy nhưng không nổi.

Chưởng của Minh-Đạo vương, khiến những người hiểu biết nghĩ thầm : Cứ như công lực này của vương, nếu lúc bắt đầu đấu với Cương-Trung, mà vương xử dụng, thì chỉ hai chiêu, vương đã đập y nát thịt ra rồi. Hà ! Sở dĩ vương kéo dài cuộc đấu vì vương muốn y dở hết bản lĩnh võ công học trộm của Đại-Việt ra, rồi nhân đó bắt y khai hết tội lỗi. Như vậy, nhà vua không thể ân xá cho Cương-Trung.

Minh-Đạo vương nhìn Mai-Hương :

– Anh đánh y chiêu thứ hai này.

Bỗng Mai-Hương từ từ dơ tay lên, miệng nói se se :

– Anh ! Anh !

Minh-Đạo vương thu chiêu lại, đến bên nàng. Mai-Hương nói thều thào :

– Anh ơi ! Em sắp chết rồi ! Trước khi chết, em xin anh thỏa cho em một điều.

– Một điều, chứ mười điều anh cũng xin chu toàn.

– Anh ơi ! Dù sao Vương sư huynh cũng là chồng em hai mươi năm. Chính em có lỗi với sư huynh ! Vì tuy em ở cạnh người, mà lòng chỉ tưởng nhớ đến anh. Ngay cả những lúc người âu yếm em, em cũng nghĩ là anh. Bây giờ, gặp lúc cùng đường, sư huynh trút tất cả cái uất hận lên đầu em. Em xin anh một điều...

– Em xin gì ?

– Em xin anh tha cho Vương sư huynh trở về Tống.

– Không ! Anh không thể tha cho y được.

Mai-Hương nói trong hơi thở :

– Anh ! Hứa đi.

Nàng lại mửa ra một búng máu.

– Được ! Anh hứa !

Mai-Hương ngheo đầu sang một bên rồi nhắm mắt lại. Minh-Đạo vương hét lên :

– Mai-Hương ! Trời ơi ! Mai-Hương !

Vương ôm xác Mai-Hương, thấp thoáng một cái, cả hai đã rời khỏi Long-hoa cung. Linh-Linh, thiếu niên áo trắng cũng lao mình theo :

– BỐ ! BỐ ! BỐ đi đâu vậy ?

Linh-Chiếu Thái hậu chỉ nhà vua :

– Đồi tử ! Người đã tỉnh ngộ rồi, thì phải chính đốn lại sự nghiệp của ông cha.

Thấp thoáng một cái, bà đã rời khỏi Long-hoa cung.

Đâu đó tiếng quốc kêu khắc khoải, lẫn với tiếng tiêu từ xa vọng lại.

Ghi chú của thuật giả:

(1) Tiếng đồn tử tôi lấy trong Trần-tộc vạn thế ngọc phả, của chi bốn, thuộc giọng dõi Chiêu-quốc vương Trần Ích-Tắc tại nhà tử ở thị xã Lãnh-thủy, huyện Chiêu-dương, tỉnh Hồ-Nam, Trung-quốc ; phần chép về Ninh-tổ hoàng đế Trần Lý. Nguyên văn đoạn này như sau :

*« Đế (chỉ Anh-tông) bất minh, phế đích tử Long-Xưởng, nhi lập thứ tử Long-Trát. Linh-đức Chiêu-hòa thái hậu vị đế mạt vi **đôi tử**. Đế mặc nhiên, đề đầu bất khả biện minh » .*

Nghĩa là :

Nhà vua (chỉ vua Lý Anh-tông) thiếu sáng suốt, phế bỏ con đích là Long-Xưởng mà lập con thứ là Long-Trát. Linh-đức Chiêu-hòa thái hậu mắng vua là đưa con hư hại. Vua im lặng, cúi đầu không biện bạch được tại sao.

*Chữ **đôi** có để chỉ tinh thần suy thoái.*

Tôi đã đọc nhiều sách Trung-quốc, cũng như Đại-Việt, chưa từng thấy ai mắng con cháu bằng tiếng đồn tử cả. Thấy đây là một từ ngữ hơi lạ, tôi giữ nguyên. Mong các vị cao minh thông cảm.

(2) Công-chúa Bảo-Hòa là nhân vật lịch sử, lẫn thần thoại. Ngài là cháu ngoại của vua Lý Thái-tổ, con của công-chúa Linh-Nam Bảo-quốc Hòa-dân với phò mã Thân Thừa-Quý. Ngài sống trải bốn đời vua nhà Lý : Thái-tổ, Thái-tông, Thánh-tông, Nhân-tông. Không rõ hoẵng năm nào. Tương truyền

ngài có thuật dưỡng sinh, khiến cơ thể trẻ mãi không già. Hành trạng của ngài, tôi thuật rất chi tiết, rất đầy đủ trong các bộ Anh-hùng Tiếu-sơn, Thuận-thiên di sử, Anh-hùng Bắc-cương do Xuân-Thu, và Nam-quốc sơn hà do Đại-Nam, Hoa-kỳ xuất bản.

(3) Về nguồn gốc chương này, cũng như ý nghĩa Mục ngư đồ, xin đọc Thuận-Thiên di sử của Yên-tử cư-sĩ 3 quyển, do Xuân-Thu Hoa-kỳ xuất bản.

Hồi thứ hai mươi tư
Cao-Tông hoàng đế
Niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo thứ nhị,
bên Trung-nguyên, nhằm niên hiệu Thuần-Hy thứ nhị
đời Tống Hiếu-Tông,

Mùa Thu, tháng bảy (DL.1175, Ất Tỵ),

Sau ba tháng liền cho quân sĩ thao luyện tại Lạng-châu, thì Thái-úy phò mã Trần Thủ-Huy cùng Kiến-Tĩnh vương được tin Thái-tử Long-Xưởng, Kiến-Ninh vương từ trấn Đồn-sơn tới để thảo luận về tình hình quân lực Tống.

Lễ nghi tất.

Công-chúa Đoan-Nghi hỏi :

– Anh ! Phụ-hoàng, mẫu hậu vẫn an lạc chứ ?

– Vì được tin Tống đem hạm đội Kinh-Hồ tới Quảng-châu, nên anh phải lên Đồn-sơn duyệt xét tình hình ngay. Anh rời Thăng-long đã hơn tháng rồi, thành ra không rõ tình hình sức khỏe các người ra sao.

Nguyên sau lần chính biến, diệt trọn bọn gian tế Tống tiềm ẩn ở Đại-Việt. Thiên-cảm Chí-bảo hoàng đế ban chỉ ân xá cho bọn Vương Cương-Trung, Vân-Đài Trịnh Nam-Phương, Mao-Nữ Hàn Dũ-Linh, cùng hơn trăm gia thuộc. Bọn Vương Cương-Trung kéo nhau về Tống. Tống triều nghe bọn Vương Cương-Trung tâu về việc Đại-Việt chuẩn bị ra quân, may nhờ Thụy-Hương phá vỡ thì kinh hoàng, vội sai sứ xin hòa với Kim, rồi đem trọng binh xuống trấn ở Nam-thùỵ.

Vương Cương-Trung được tôn làm chủ thượng môn phái Hoa-sơn, thay Ngô Lân qua đời. Còn chức thì giữ nguyên, tước thăng lên Lĩnh-nam công. Bọn Trịnh Nam-Phương, Hàn Dũ-Linh được phong tước công chúa. Riêng Vương Thụy-Hương vì công lao quá lớn, được lưu lại triều, lĩnh một chức vụ mật.

Thái-tử Long-Xưởng được tin ấy, lập tức thiết Tinh-triều để nghị kế đối phó. Triều đình quyết định cử Kiến-Tĩnh vương, chỉ huy mười hai hiệu Thiên-tử binh dàn ra tại Bắc-cương, để phòng ngự. Lại cử Kiến-Ninh vương lĩnh đại đô đốc, đem ba hạm đội trấn tại Đồn-sơn. Còn Thái-úy Trần Thủ-Huy thì tổng chỉ huy hai mặt thủy bộ. Đại bản doanh đóng tại Đông-triều.

Về phương Nam, tuy bấy lâu nay, Chiêm vẫn thần phục, nhưng không vì thế mà bỏ phòng ngự. Triều đình cử Kiến-An vương trấn Nam-thùỵ từ Thanh-Nghệ tới Hải-vân sơn.

Giữa lúc đó, thì Nghĩa-Thành vương hoảng, Tả-thiên nguưu vệ thượng tướng quân Tăng Quốc thay thế, quản Khu-mật viện. Triều đình cử Thái-bảo Phí Công-Tín làm Tổng-lĩnh thị vệ, kiêm Tổng-lĩnh cấm quân.

Trước đây, Long-Xưởng, Thủ-Huy cùng tam vương bận rộn chuẩn bị cho cuộc Bắc-phạt. Nay cuộc Bắc-phạt bị hủy bỏ, thì tất cả thời giờ lại dồn vào việc tạo cho dân giàu, khuyến khích học phong. Thủ-Huy dùng quân sĩ phá hoang làm ruộng. Vì thế, trong không đầy một năm, mà quốc sản trở thành dư giả. Dân chúng ấm no.

Vào nghị sự đường của tổng-hành doanh Bắc-cương, Long-Xưởng hỏi Thủ-Huy :

– Nhị đệ ! Tình hình quân Tống ở Nam-thùỵ ra sao ?

– Không có gì thay đổi. Họ có khoảng mười đạo binh đóng rải rác từ Quế-châu, Côn-lôn, Đại-giáp tới Ung-châu. Năm vạn binh Quảng, hai vạn kỵ và năm vạn thủy quân. Tính chung, họ có 17 vạn. Tin tể tác cho biết, họ chỉ có kế hoạch thủ, mà không có kế hoạch đánh ta.

– Như vậy là được rồi. Mấy anh Tàu vẫn thế, mềm thì nắn, rắn thì buông. Cái tin ta định tiến quân, làm vua tôi bọn Tống hú hồn.

– Anh luận đúng.

Kiến-Ninh vương bàn : Từ xưa đến giờ, mỗi khi Trung-quốc đem quân đánh ta, thì bao giờ họ cũng phải nằm được bằng này điều kiện :

Một là khích cho Chiêm đánh phía sau ta để chia lực lượng.

Hai là xử dụng đội quân người Hoa, kiêu ngạo bên ta nổi dậy làm nội ứng, hướng đạo, cùng làm gian tế báo tin tức cho họ.

Ba là, phải có bọn Việt làm tay sai, nội phản.

Bốn là, trong nước có sự chia rẽ giữa hoàng tộc với hoàng tộc , giữa triều đình với dân chúng, giữa đại thần với đại thần.

Năm là, họ không bận binh sự với phương Bắc, phương Tây.

Đoan-Nghi than :

– Nếu như năm trước ta không bị cái vạ Vương Cương-Trung, thì giờ này triều Tống đâu có còn nữa ! Không biết đến bao giờ ta mới lại có dịp tiến binh như thế ? Đúng là mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên.

Long-Xưởng an ủi :

– Dù sao, ta cũng thu được một thắng lợi là kể từ nay, Tống không dám bắt ta tiến cống nhiều như trước. Lễ vật do ta định, chỉ có tính cách tượng trưng. Dần dần, ta sẽ bỏ tiến cống, không phải nhận sắc phong.

Thân binh vào báo :

– Khải điện hạ, có sứ giả xin yết kiến điện hạ khẩn cấp.

Long-Xưởng dẫn mọi người ra đón sứ. Sứ giả là Tham-tri chính sự Vũ Tán-Đường.

Lễ nghi tất.

– Khải điện hạ .

Tán-Đường trình : Long-thể Hoàng thượng thỉnh linh bất an trầm trọng. Hoàng-thượng, Hoàng-hậu truyền thần lên mời điện hạ khẩn hồi kinh để trao đại quyền, di chúc việc lớn.

Long-Xưởng hô mọi người quỳ xuống tiếp chỉ. Nghe chỉ xong mọi người cùng hướng về Thăng-long bái tạ.

Long-Xưởng nghĩ thầm :

« ... Trước kia, thì ta cần tới Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh, Thủ-Huy, Đoan-Nghi, Tăng Khoa, Như-Như để áp đảo bọn văn quan, rồi thi hành quốc kế. Nay quốc kế đã hoàn thành hết rồi, duy điều Bắc tiến đòi lại cố thổ thì hóa ra một tuồng hư ảo, vì Tống đã phòng thủ. Vậy thì ta dùng bọn này làm gì ? Khi ta lên ngôi vua, chỉ cần bọn cấm quân, thị vệ với ít hiệu binh địa phương cũng đủ. Quốc sản phải nuôi mười hai hiệu Thiên-tử binh, kỵ binh, ngư binh, thủy quân, tổn kém quá. Mà bốn đứa Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh, Thủ-Huy vang danh thiên hạ. Chúng đều có tài, lại nắm giữ trọng

binh, nếu như chúng cất quân soán ngôi vua, thì ta khó mà sống nổi. Được, ta phải tìm cách trừ hết bọn chúng, để tránh hậu hoạn. Người xưa nói, luận tiểu phi quân tử, vô độc bất trượng phu... »

Vương đưa mắt nhìn Đoan-Nghi, nghĩ :

« ...Xưa vua Thuấn nhờ lấy hai công chúa Nga-Hoàng, Nữ-Anh của vua Nghiêu mà được truyền ngôi. Thái-tổ nhà ta nhờ làm phò mã vua Lê, cầm trọng binh mà lấy được thiên hạ. Nay Thủ-Huy cũng là phò mã, cũng cầm binh quyền, hơn nữa uy tín y trải khắp nước. Y còn nguy hơn đức Thái-tổ nhà ta nữa. Đúng ra, ta phải cho Thủ-Huy về chịu tang. Nhưng khi ta lên ngôi, thì phải phong chức tước cho bọn nịnh thần chống ta, để chúng ký vào biểu tôn ta lên ngôi. Nếu Thủ-Huy có mặt tất y phản đối. Cái bọn văn quan chống ta, chúng chỉ là con chó của phụ hoàng với Thụy-Hương. Chúng đâu có là mối nguy như Thủ-Huy. Hà ! Lên ngôi rồi, ta ban mật chỉ cho bọn chúng, để bọn chúng bới lông, tìm vết kết tội bọn Thủ-Huy, bọn Kiến-Ninh, để loại trừ mối đe dọa. Muốn cho việc không bị cản trở, ta cần Thủ-Huy vắng mặt. Bởi nếu y có mặt, ta ăn làm sao, nói làm sao với y ? . Vì vậy ta lấy cơ trao quyền cho y, để y không có mặt, ta mới dễ dàng hành sự ».

Nghĩ vậy Long-Xưởng nói với Thủ-Huy :

– Ta nghĩ rằng lần này phụ hoàng khó qua khỏi. Ta phải dẫn Kiến-Ninh, Kiến-Tĩnh, Đoan-Nghi về nhận di chiếu kế vị cùng chịu tang. Đúng ra theo luật bản triều từ thời đức Thái-tổ, thì Thái-úy không thể kiêm nhiệm một trong hai chức Thống-lĩnh Thiên-tử binh, Đại đô đốc thủy quân. Tuy nhiên Thiên-tử có thể đặc cách trao cho một thân vương. Bây giờ ta về để lên ngôi thì coi như chính vị rồi. Ta có quyền thay đổi luật. Nhị đệ là phò mã có đại công với triều đình, thì nào khác gì thân vương ? Vậy nhị đệ hãy kiêm cả Thống-lĩnh Thiên-tử binh cùng quyền Đại đô đốc. Nhị đệ trấn cả hai mặt thủy bộ. Chúng ta dùng chim ưng liên lạc với nhau hằng ngày.

– Đại ca yên tâm.

Thấy Thủ-Huy thản nhiên không nghi ngờ gì, Long-Xưởng có hơi hối hận. Nhưng trong lòng lại nghĩ :

– Giết một tên Thủ-Huy, mà sự nghiệp Tiêu-sơn vững vàng, thì chẳng có gì đáng ân hận cả.

Long-Xưởng dẫn ba người em dùng ngựa, cùng Vũ Tán-Đường lập tức khởi hành. Năm người lên đường được một ngày mà không thấy chim ưng mang thư báo tin. Lòng Thủ-Huy nóng như lửa đốt.

Mãi trưa hôm sau, thì thân binh báo :

– Trình Thái-úy có thân nhân lên thăm.

Thủ-Huy truyền mời vào. Thì ra Thủ Lý, Tô Phương-Lan ; Phùng Tá-Chu, Kim-Ngân ; Vương Thúy-Thúy.

Vừa nhìn thấy Thúy-Thúy, tim Thủ-Huy đập liên hồi. Công mất hết tự chủ, đứng ngây người ra nhìn nàng.

Đã lâu lắm, kể từ sau buổi hội trên con thuyền ở hồ Tây. Thủ-Lý hết sức khuyên Long-Xưởng để cho mình giết sạch bọn gian tế Tống, mà Long-Xưởng không quyết định. Thủ-Lý, Trung-Từ, Tá-Chu cho rằng Long-Xưởng là người thiếu quyết đoán, thì việc quốc gia đại sự khó mà thành. Cũng từ đấy, phái Đông A tuyệt giao với Đông-cung, không trợ giúp gì nữa. Rồi sau quả như Thủ-Lý đoán, chính bọn gian tế Tống gây ra chính biến, suýt nữa vua nghe lời Thụy-Hương giết chết Long-Xưởng, Thủ-Huy, Đoan-Nghi và ba em trai Long-Xưởng. Việc Bắc phạt chuẩn bị hơn mười năm hóa thành một tuồng hư ảo, một trò đàm tiếu cho dân chúng. Tin này lọt ra ngoài, uy tín của Thủ-Lý, Phương-Lan,

Trung-Từ, Tá-Chu, Thủ-Huy Đoan-Nghi lên cao. Từ trong triều, đến thôn dã, ai ai cũng chê nhà vua ù lỳ, chê Long-Xưởng nhu nhược, e tương lai không hơn vua cha.

Cũng từ ngày đó, Thủ-Huy chưa gặp lại anh. Bây giờ, thỉnh thoảng thấy anh cùng nhiều người lên thăm, Thủ-Huy biết phải có điều gì quan trọng lắm.

Phùng Tá-Chu chỉ những người châu hầu hỏi :

– Anh hai ! Liệu những người xung quanh anh có thể tin cậy được không ?

– Được ! Họ đều là người mẹ tuyển cho anh cả.

Thủ-Lý ngồi ngay ngắn lại :

– Chú hai ! Một biến cố cực kỳ quan trọng vừa xảy ra, có ảnh hưởng lớn lao đến trăm họ Đại-Việt, nên anh phải lên gặp chú.

– Thưa là ? ? ?

– Sáng qua, vào giờ Dần, sứ giả Vũ Tán-Đường vừa rời Thăng-long thì Thiên-cảm Chí-bảo hoàng đế băng hà.

Thủ-Huy giật bắn người lên :

– Ái chà !

Thủ-Huy cảm thấy đau nhói trong tim. Vua Anh-Tông tuy hiếu sắc, ù lỳ, không có chủ trương gì, nhưng giữa ngài với Thủ-Huy lại rất hợp với nhau. Từ hồi Thủ-Huy rời Thiên-Trường về Thăng-long lĩnh chức Thiệu-nhân, rồi dẹp triều đình gà mái gáy, được phong hầu...Cuối cùng lên tới cực cao là Phụ-quốc Thái-úy. Lúc nào nhà vua cũng dùng lời lẽ ôn tồn đối với Thủ-Huy. Ngài lại hay ban thưởng cho công. Có thể nói, ngài thương yêu Thủ-Huy như con đẻ. Cho nên giữa bố vợ, chàng rể, có mối thâm tình nồng nàn. Nay nghe tin nhà vua băng hà, Thủ-Huy cảm thấy thương tiếc vô vàn.

Thủ-Lý vẫn tiếp tục :

– Bọn Thái-sư Tô Hiến-Thành, Thái-phó Lý Ngô Lý-Tín, Thái-bảo Phí Công-Tín, Thái-tử Thái-phó Lý Kính-Tu, Tể-tướng Đỗ An-Di đã tôn thẳng bé con, mới có 26 tháng là Long-Trát lên làm vua.

– Thực vậy sao ?

Phùng Tá-Chu gật đầu :

– Thực chứ giả sao được. Sau khi tôn thẳng nhỏ Long-Trát lên ngôi vua. Chúng đặt cho thẳng nhỏ cái tên là Trinh-phù hoàng đế. Chúng nhân danh thẳng oắt con đặt miếu hiệu cho nhà vua là Anh-tông với một tròng tôn hiệu, ca tụng đức của ngài khi còn tại thế. Những từ đó, nếu ngài là người liêm sỉ, thì dù có nằm trong tử quan, cũng phải xấu hổ, ngồi bật dậy mà chửi : Tiên nhân cha bọn nịnh hót, bay đặt tôn hiệu như vậy có khác gì chửi ta không ?

Nghe lời nói ngỗ nghịch, phạm thượng của Tá-Chu, Thủ-Huy không bằng lòng. Dù vậy công cũng hỏi :

– Tôn hiệu của phụ hoàng là gì ?

– Anh hãy nghe cho rõ nhé : Thể thiên, Thuận đạo, Duệ văn, Thần võ, Thuần nhân, Hiến nghĩa, Huy mưu, Thánh trí, Ngự dân, Dục vật, Quần linh, Phi ứng, Đại minh, Chí hiếu hoàng đế.

Mọi người cười rộ lên.

Tá-Chu tiếp :

– Chúng còn nịnh hót con đàn bà dâm loạn Đỗ Thụy-Châu, làm chế, ra cái điều là thẳng nhỏ làm, rồi tôn con mụ này lên làm Chiêu-thiên Chí-lý hoàng thái hậu. Chúng cũng tôn Hoàng-hậu lên làm

Chiêu-linh Thánh-cảm hoàng thái hậu. Bọn chúng lại tôn hiệu cho thằng nhỏ một tràng dài , với những đức tính, mà chưa từng hoàng đế nào có như sau :

« Ứng càn, Ngự cực, Hoành văn, Hiến vũ, Linh thụ, Chiếu phù, Chương đạo, Chí nhân, Aùì dân, Lý vật, Duệ mưu, Thần chí , Hóa cảm, Chính thần, Phu huệ, Thị từ, Tuy du, Kiến mỹ, Công toàn, Nghiệp thịnh, Long hiện, Thần cư, Thanh minh, Quang hiến hoàng đế ».(1)

Thủ-Huy than :

– Trời ơi ! Thực là bọn chồn cáo làm trò hề.

Thấy Thủ-Huy ngổ người ra, Tá-Chu vỗ vai :

– Cái việc này anh Thủ-Lý với bọn em đã đoán ra ngay hôm hội trên thuyền rồi. Còn anh, thì anh như người mê cuộc cờ. Anh cóc biết gì cả.

Thủ-Huy công nhận lời Tá-Chu đúng. Giá như hôm đó Long-Xưởng để cho Thủ-Lý, Tá-Chu, Trung-Từ giết Vương Cương-Trung với bọn Vân-Đài, Công-Chúa, Mao-Nữ thì đã không có vụ chính biến, và dĩ nhiên không có cái việc tôn thằng nhỏ Long-Trát lên làm vua.

Tá-Chu tiếp :

– Rồi mấy lão đại thần già còn làm trò khỉ bằng cách cho lão Tô Hiến-Thành bồng thằng nhỏ trong lòng mà ban chỉ ; ra cái điều chỉ này do vua, chứ không do lão. Thực là giống như mấy mụ lên đồng. Khốn thay, hiện thằng nhỏ đi tướt nặng. Cứ hơn khắc lại ...bẹt...bẹt... ra tã, rồi khóc om sòm.

Mọi người không nín được, cùng bật cười, trong khi Thủ-Huy nhăn nhó khổ sở :

– Bọn này đáng chết thực.

– Chưa hết đâu .

Tá-Chu xua tay : Thằng nhỏ đi tướt mặc thằng nhỏ đi tướt. Cái lão Tô vẫn làm chiếu, rồi nói rằng do thằng nhỏ, để phong Đỗ An-Di làm Thái-sư đồng bình chương sự (Thái-sư, kiêm đồng thủ tướng). Còn tự phong mình làm Thái-úy phụ chính, bình chương quân quốc trọng sự (Tư lệnh quân đội, kiêm thủ tướng). Lại phong cho bố ghẻ thằng nhỏ là Mạc Hiến-Tích làm Tổng-trấn Thăng-long, Tổng-lĩnh thị vệ, cấm quân. Thế là triều đại Tiêu-sơn thành triều đại ...cầu tiêu. Khi ban chiếu, chúng cũng thì thụp lạy tạ đàng hoàng lắm. Lạy tạ cái cầu tiêu !

Hồi niên thiếu, ba anh em Thủ-Lý, ba anh em Trung-Từ, với Phùng Tá-Chu sống chung với nhau trong trang Thiên-trường, do ông nội là Trần Tự-Kinh dạy dỗ. Suốt ngày họ không luyện võ, học văn, thì lại nô đùa với nhau. Cách nói năng của họ theo lối dân gian, hồn nhiên đã quen. Từ khi Thủ-Huy theo Long-Xưởng về Thăng-long, làm quan, rồi làm phò mã. Công nói năng cẩn trọng theo lối cung đình đã thành nếp. Trong khi đó ngày đêm đám Thủ-Lý vẫn sống lẫn với nông dân, suốt này đùa vui, bộc trực, riết rồi trong ngôn từ giữa Thủ-Huy với những người bạn thời thơ ấu không còn giống nhau nữa. Họ có một khoảng cách xa. Bây giờ trong lúc tinh thần trấn động, căng thẳng, nghe Tá-Chu nói lời trái tai, Thủ-Huy bực mình :

– Cái chú này chỉ nói tục ! Triều đại mà chú ví với cầu tiêu, nghe nó có vẻ khinh bạc quá. Chú nên nhớ, chú có cái hàm phó Đại đô đốc của triều đình, mà chú lại có lời thô lỗ như vậy sao ?

– Phó Đại đô đốc ? Đó chẳng qua là hư vị. Em có mang y phục đô đốc bao giờ đâu ? Có lĩnh một hột gạo, một đồng tiền nào của triều Lý đâu ?

Thủ-Huy nhăn mặt :

– Dù sao Long-Trát cũng là giọt máu của phụ hoàng, là một hoàng tử.

Tá-Chu càng trêu già :

– Hoàng tử đã bằng Phật Thích-ca Mâu-ni chưa ? Có thể so sánh với Khổng-tử không ? Ông Thích, ông Khổng, hồi còn bé cũng đi tướt như thường, đâu phải mình thẳng bé con Long-Trát.

Thủ-Huy hừ một tiếng, công im lặng.

Tá-Chu bẹo tai Thủ-Huy :

– Cái anh này đang lên đồng chắc ? Thánh nào nhập vào anh đây ? Cô Bơ Hoàng Thiều-Hoa ? Cô Sáu Đào Phương-Dung ? Thánh-mẫu thượng ngàn Hồ Đề ? Em hỏi anh nhé.

– Chú cứ hỏi.

– Khi vua Khâm-tông bị bắt đem về Kim, có phải con ông ta là Thái-tử Kinh cải thành họ Mạc không ?

– Ừ thì phải.

– Cái gã Mạc Hiến-Tích có phải là con của Thái tử Kinh không ? Tên Vương Cương-Trung ép Tuyên-phi Thụy-Hương dâng hiến cái lỗ chôn mả tổ họ Triệu cho gã họ Hiến-Tích xài hai đêm. Sau hai đêm đó, Thụy-Hương có mang sinh ra Long-Trát . Đúng không ?

– Cái đó là nghi vấn. Chứ sự thực thì Long-Trát giống phụ hoàng như hai giọt nước.

– Hứ ! Em thì em tin Long-Trát là con tên Hiến-Tích. Bây giờ Long-Trát lên làm vua, thì có phải là họ Triệu của Tống cai trị Đại-Việt không ? Như thế có phải họ Lý bị ném vào cầu tiêu rồi không ?

– Bậy nào ! Long-Trát giống phụ hoàng như hai giọt nước, sao có thể là con của Mạc Hiến-Tích ?

Tá-Chu cười :

– Thôi bỏ chuyện ấy đi. Nhưng nay anh mất chức Thái-úy rồi. Chỉ nội ngày nay gã Tô Hiến-Thành sẽ bỗng thẳng nhỏ đi té re, ban chiếu chỉ gọi anh về Thăng-long. Vì vậy bọn em lên đây báo cho anh biết. Bằng không anh cũng tuân chỉ té re, về thì thục lạy thẳng bé con Long-Trát, thì nhục lắm.

– Anh không tin bọn Tô Hiến-Thành dám làm vậy !

Phùng Tá-Chu hỏi :

– Vì lý do nào mà anh bảo sự ấy không xảy ra được ?

– Vì Long-Xưởng là Thái-tử, thì họ phải đợi anh ấy về, rồi lên ngôi chứ ! Nước có luật, chứ đâu ai muốn làm gì thì làm. Tô chỉ có mấy người, các quan dễ gì nghe lời chúng.

– Chú nói !

Phương-Lan xen vào, nàng giảng giải :

– Chính vì nước có luật, họ mới căn cứ vào luật, mà thi hành.

– Chị nói gì em không hiểu.

Phương-Lan vốn rất thân với ông em chồng này. Nàng ngồi nghiêm chỉnh lại :

– Để chị nói cho chú nghe. Xưa nay phàm vua chúa ban chỉ, các quan ban lệnh, khi cùng một sự, mà có hai lệnh khác nhau, lệnh nào trên giấy trắng mực đen thì có giá trị. Còn lệnh bằng miệng thì gọi là khẩu thiệt vô bằng (lệnh bằng miệng lười không thể coi như bằng chứng) vô giá trị. Có phải vậy không ?

– Đúng.

– Xin chú trả lời cho chị câu thứ nhì : Trong việc cai trị, khi có nhiều luật cùng nói một vấn đề, thì luật nào ban sau cùng được coi là có giá trị. Có phải vậy không ?

– Đúng .

– Thế thì các đại thần Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di đã thi hành đúng luật lệ. Họ không có tội gì. Trẫm quan đều theo họ, thì là điều bình thường.

– Nghĩa là ?

– Năm ngoái, niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo nguyên niên, ngày Canh-Dần, tháng 9, nhà vua ban chỉ kể tội Long-Xưởng, truất phế khỏi ngôi Đông-cung, giải tán Đông-cung triều. Bốn ngày sau, ngày Giáp-Ngọ, lại ban chỉ phong Long-Trát làm Thái-tử, giáng Long-Xưởng xuống làm con út, tước Bảo-Quốc vương. Trong chỉ này còn định Tô Hiến-Thành phụ chính, Lý Kính-Tu làm Thái-phó. Có đúng không ?

Thủ-Huy hừ một tiếng :

– Chỉ đó do Vương Cương-Trung uy hiếp phụ hoàng, nên người phải ký, chứ đâu phải long ý ? Sau khi dẹp bọn Vương Cương-Trung, Linh-Chiếu thái hậu hỏi về vụ này, thì kim khẩu phụ hoàng đã tuyên rằng, anh Long-Xưởng vẫn là thái-tử, Đông-cung triều vẫn còn nguyên. Từ hồi ấy đến giờ, Đông-cung triều vẫn hoạt động đều đặn mà !

Thủ-Lý cất tiếng lạnh như băng :

– Thế sau đó nhà vua có ban chỉ hủy bỏ hai đạo chỉ truất Long-Xưởng, lập Long-Trát không ?

Thủ-Huy tỉnh ngộ, mặt công tái đi :

– Thôi rồi ! Phụ hoàng tuyên chỉ phục hồi Đông-cung vị cho anh Long-Xưởng, mà sau đó quên không ban chỉ. Thành ra là khẩu thiệt vô bằng. Hồng rồi.

– Cái khúc mắc là chỗ đó.

Thủ-Lý giảng giải : Lẽ ra, sau ngày hôm đó, gã Đỗ An-Di là Tế-tướng, thì gã phải làm chỉ, đệ lên cho nhà vua ký. Nhưng gã lờ đi. Rõ ràng gã phục sẵn một âm mưu, đến nay mới thi hành.

Phương-Lan thuật :

– Sáng qua, khi nhà vua băng, cạnh long sàng chỉ có Hoàng-hậu, Thục-phi Đỗ Thục-Châu, Thái-sư Tô Hiến-Thành. Hoàng-hậu tuyên chỉ đóng các cửa thành lại, chờ Thái-tử Long-Xưởng về lên ngôi. Nhưng Thái-sư Tô Hiến-Thành mở cửa cho các đại thần vào, mang hai chỉ dụ kia ra đọc lên, rồi nói rằng : Hoàng-tử Long-Xưởng bị giáng xuống làm Bảo-Quốc vương, hoàng tử Long-Trát được phong làm thái-tử. Sự đã trên một năm rồi. Vậy bây giờ nước một ngày không thể không vua. Xin tôn Thái-tử Long-Trát lên ngôi để an thiên hạ. Hoàng-hậu phản đối. Nhưng Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di lập tức hỏi ý kiến các đại thần. Hầu hết các quan đều không đồng ý với Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di. Nhưng trước hai đạo chỉ dụ kia, thì không ai cãi được. Trong khi đó, bên ngoài, Mạc Hiến-Tích dàn thị vệ, cấm quân ra như đe dọa. Các quan đành ký vào tờ biểu tôn Long-Trát lên kế vị Anh-tông.

Thủ-Huy chết điếng trong lòng. Công hỏi Thủ-Lý :

– Anh nghĩ em phải làm gì ?

Đạo đức, khí phách, nhân từ thì Thủ-Lý nức danh từ nhỏ. Còn mưu trí, thì chàng thua vợ xa . Chàng đưa mắt nhìn vợ như hỏi ý kiến.

Phương-Lan thở dài :

– Chị chọn cho chú ba con đường đi. Chú lựa lấy một.

– ? ? ?

– Khi Long-Xưởng, Đoan-Nghi, cùng chư vương về Thăng-long, thì vua mới đã lập, sự đã rồi. Các quan đã được bổ nhiệm chức vụ mới, lại được thăng trật, thăng ngạch thì họ có bốn phận phải trung

thành với thằng bé con. Chị độ chừng bọn Đỗ An-Di sẽ đóng cổng thành không cho Long-Xưởng vào. Hoặc Long-Xưởng có được vào cũng không làm gì hơn là cúi lạy thằng bé con kia, rồi thui thủi rời Đông-cung làm anh nhà giàu mà thôi. Còn chú, con đường thứ nhất chú có thể đi là chuẩn bị chờ Tô Hiến-Thành mượn danh thằng nhỏ, triệu chú về bàn giao, sau đó chú dẫn Doan-Nghi về Thiên-trường, cùng anh em vui với cỏ cây, thú biết bao ?

– Như vậy thì em là một phò mã có tội với các tiên đế, không xứng đáng làm chồng Doan-Nghi. Sau này lịch sử kết tội em là tên hèn.

– Được ! Chú coi vậy mà được.

Phượng-Lan tiếp : Con đường thứ nhì , thì người xưa đã nói : Khi nhà có sự mới biết con hiếu. Xã-tắc nguy nan mới biết tôi trung. Phạm nam nhi đại trượng phu, ai cũng muốn làm anh hùng, danh ghi thanh sử. Nhưng không phải ai cũng có dịp làm anh hùng. Bây giờ, chú có dịp làm anh hùng đây. Chú truyền một hịch đi khắp các trấn, các phủ, rồi đem quân về Thăng-long, phế thằng bé con kia xuống, lập Long-Xưởng lên làm vua. Bọn quan lại nào chống đối thì đem ra chặt đầu hết. Nghìn năm sau lịch sử còn ghi tên.

– Còn con đường thứ ba ?

– Con đường thứ ba là chú treo ấn, rồi cùng Doan-Nghi bỏ đi ngao du thắng cảnh, học theo cụ tổ ta xưa, làm Ưng-sơn song hiệp hay học theo Minh-Đạo vương làm một Côi-sơn song ưng.

Thủ-Huy đập tay xuống bàn :

– Em xin chọn con đường thứ nhì.

Lập tức công cầm bút viết lệnh, trao cho thư lại sao làm nhiều bản, rồi ngay chiều hôm đó cho triệu hồi các tướng về họp. Sau khi giảng giải tình hình, công ban lệnh :

– Cuộc tiến quân này khác với cuộc tiến quân dẹp bọn gian tế Tống trước đây. Cuộc tiến quân này chắc chắn phải chấp nhận một cuộc giao tranh.

Công trao binh phù cho đô đốc chỉ huy hạm đội Âu-Cơ :

– Đô đốc được đặt dưới quyền Vũ-kị thượng tướng quân Tăng Khoa. Hạm-đội Âu-Cơ đang trấn Thăng-long. Đô đốc cho hạm đội dàn các chiến thuyền dọc sông Hồng, phong tỏa tất cả các sông, các hồ quanh Thăng-long, không cho bất cứ thuyền bè nào đi lại. Đem các thuyền lớn chờ ở bến Bắc-ngạn để chờ quân qua sông.

Viên đô đốc đứng dậy lên đường ngay.

– Hiện hiệu binh Phù-Đổng đang cùng hiệu Ngự-long, Quảng-thánh, Quảng-vũ thao luyện tại rừng tre. Vũ-kị thượng tướng quân Tăng Khoa, nhanh chóng đem hiệu binh Phù-Đổng về Thăng-long, đánh chiếm các cửa thành, các cung điện, bao vây Hoàng-thành. Đợi khi ba hiệu binh Ngự-long, Quảng-thánh, Quảng-vũ qua sông, thì bao vây, khống chế tất cả dinh thự các quan lại. Đợi ta về sẽ chiếm Hoàng-thành.

Tăng Khoa hỏi :

– Nếu thị vệ, cấm quân chống lại thì sao ?

– Tuyên đọc lệnh của ta cho họ nghe. Họ buông vũ khí thì thôi. Bằng không thì giết hết.

Thủ-Huy dẫn các tướng lên ngựa hướng Thăng-long khẩn cấp.

Thủ-Lý nói với em.

– Anh lên đây vì chú, chứ anh không muốn về Thăng-long nhìn cái bọn quan liêu ngu dốt, hèn hạ của triều đình. Anh lại không muốn nhìn cái gã Long-Xưởng kia nữa.

Thấy nét mặt Thủ-Huy dường như không bằng lòng vì mình cương quyết với Long-Xưởng, Thủ-Lý nhấn mạnh :

– Tuy em ban lệnh đem quân về, nhưng anh biết rút cuộc lại đầu voi đuôi chuột như vụ Vương Cương-Trung, Thụy-Hương gây loạn. Giá như hôm ấy, khi chú xua quân đánh vào Hoàng-thành, chú mật lệnh cho đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn giết sạch bọn nịnh thần ăn hại, bọn Tổng, bọn cung nga dơ bẩn, thì mọi chuyện đã êm thấm. Bây giờ trước mặt anh thì chú hăm dọa, nhưng liệu chú có dám nhân lúc hỗn quân, hỗn quan, ra lệnh cho võ sĩ tru diệt hết bọn nịnh quan ăn hại không ?

– Nhất định em sẽ thẳng tay !

– Giả như, bây giờ giữa lúc võ sĩ đang ra tay, Long-Xưởng ra lệnh cho chú phải ngừng lại, rồi lui quân, thì chú tính sao ?

Thủ-Huy ngậy người ra suy nghĩ :

– Em đành phải nghe lệnh. Vì cái việc em ra làm quan, hoàn toàn vì nghĩa huynh Long-Xưởng. Ngoài tình huynh đệ, còn tình anh vợ em rể, tình nghĩa chúa tôi. Em không thể trái lệnh anh ấy.

Thủ-Lý nắm lấy tay em, mắt đỏ lên vì thương hại :

– Mưu sự tại em ! Thành sự tại Long-Xưởng ngu ít hay ngu nhiều. Tiếc thay cho em đã làm cái việc của con dã tràng xây cát biển Đông ! Thôi, gia đình chờ em ở Thiên-trường để cùng vui thú cỏ nội, hoa đồng.

Vương Thúy-Thúy nói với Tô Phương-Lan :

– Phu nhân, nô tỳ đã nguyện theo hầu phò mã cả đời. Bây giờ nô tỳ xin bái biệt phu nhân, để theo phò mã.

– Tỷ tỷ cứ theo lễ nghi mà làm.

Khi lên ngựa rời bản doanh Bắc-biên, Phương-Lan còn dặn Thủ-Huy :

– Chú hãy bảo trọng lấy thân.

Thông thường thì thân binh lo áo quần, ăn uống cho Thủ-Huy. Bây giờ, Thúy-Thúy dành làm hết. Thúy-Thúy mặc võ phục, lưng đeo bảo kiếm đi sát sau lưng Thủ-Huy. Nhìn khuôn mặt thanh tú, mái tóc mây chảy dài xuống hai vai của Thúy-Thúy, Thủ-Huy sợ hãi, vội quay mặt nhìn đi chỗ khác .

Trên đường đi, Thủ-Huy nhận được tin do Tăng Khoa gửi về liên tiếp :

« Chim ưng của Thái-tử Long-Xưởng báo : Khi thái-tử cùng tam vương Kiến-Ninh, Kiến-An Kiến-Tĩnh, công chúa Đoan-Nghi về tới Thăng-long, thì các cửa thành đóng kín. Cấm quân nói rằng họ tuân lệnh của quan Tổng-linh Mạc Hiến-Tích không cho ai vào. Long-Xưởng bảo chúng gọi Hiến-Tích ra, thì không thấy Hiến-Tích mà chỉ thấy Tể-tướng Đỗ An-Di. Di hành lễ rồi báo cho Long-Xưởng biết Hoàng-thượng bằng hà vào giờ Dần. Ngay lập tức, triều thần chiếu chỉ dụ của Hoàng-thượng tôn Thái-tử Long-Trát lên làm vua. Mọi sự đã an định. Vậy nếu Long-Xưởng cùng các vương muốn vào thành chịu tang, cùng bái kiến Trinh-phù hoàng đế, thì phải để tất cả tùy tùng ở lại. Long-Xưởng chưa kịp trả lời thì An-Di đã xuống khỏi địch lầu. Tuy nhiên chưa bắt liên lạc trực tiếp với Long-Xưởng».

Mấy giờ sau lại có tin :

« Hiệu Phù-Đồng đã sang sông. Hạm đội Âu-Cơ phong tỏa khắp các sông hồ quanh Thăng-long. Đã bắt được liên lạc với thái-tử Long-Xưởng. Long-Xưởng ban chỉ chờ ba hiệu Thiên-tử binh qua sông, sẽ đánh vào trong thành ».

Thủ-Huy càng thúc mọi người đi thực gấp. Khi đến Kinh-Bắc thì nghỉ lại qua đêm. Thúy-Thúy mắc võng, mắc màn cho Thủ-Huy nằm. Còn nàng, thì nàng cũng mắc võng ngay cạnh Thủ-Huy. Thủ-Huy leo lên võng, thì Thúy-Thúy nói :

– Chủ nhân ! Chủ nhân suy nghĩ nhiều quá e mệt tâm thần. Để tiểu tỳ tắm quất cho chủ nhân.

Thủ-Huy chưa kịp từ chối, thì Thúy-Thúy đã dùng hai tay nhẹ nhàng chà sát trên trán, thái dương, cằm, rồi cổ cho công. Công điếng người đi, nằm như khúc gỗ không đẩy được nữa. Hơi thở của nàng, vừa ấm áp, vừa thơm tho lướt trên má công.

Thúy-Thúy lại chuyển tay xuống nắn hai bắp tay, rồi chà vào hai bên sườn. Thủ-Huy định lên tiếng năn nỉ : Thôi ! Thôi ! Tôi chịu hết nổi rồi. Nhưng công mở miệng ra không được.

Thúy-Thúy lại chà xuống bụng, rồi... Đến đây thì Thủ-Huy gần như mê man. Thúy-Thúy ngừng tay, nàng gục đầu vào ngực Thủ-Huy. Thủ-Huy rung mình, khẽ nâng đầu nàng dậy :

– Thúy-Thúy ! Nàng là tiên nữ ! Còn tôi...

Giọng Thúy-Thúy nhẹ như tơ. Nàng nói như gió thoảng :

– Chủ nhân ! Tiểu tỳ đã nguyện hầu hạ chủ nhân cả đời ! Lúc nào tiểu tỳ cũng sẵn sàng dâng hiến cho chủ nhân.(2)

Sáng hôm sau, giờ Dần, Thủ-Huy thức giấc thì nhận được chỉ dụ của Long-Xưởng :

«Khi ta về Thăng-long thì chỉ đem có vài tùy tùng theo. Sợ bọn Đỗ An-Di tập kích, ta phải nhờ bà Như-Yên đem đội thị vệ Đông-cung theo hộ vệ. Vậy đệ phải cho hai đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn phi ngựa về bảo vệ Đông-cung. Ta chờ nhị đệ, rồi đánh vào Thăng-long giết hết bọn nghịch thần, tặc tử, bọn mãi quốc ».

Giờ Thìn, Thủ-Huy về tới Bắc-ngạn, thủy quân đưa công cùng bộ tham mưu qua sông. Đò vừa cập bến, thì gặp Long-Xưởng, cùng chư vương, văn võ bách quan từ các trấn, phủ, huyện về chịu tang bị ùn lại, không được vào thành. Thủ-Huy tạm đóng tổng hành doanh ở ngoài thành, rồi thỉnh Long-Xưởng, cùng các quan vào nghỉ.

Thủ-Huy mời chư vương, Đoan-Nghi, Tăng Khoa họp riêng. Công trình bày tất cả những tin tức do Thủ-Liễu thu thập được, cùng những uẩn khúc về việc Long-Xưởng bị truất, lập Long-Trát, mà hai chỉ dụ cho đến nay cũng vẫn còn giá trị. Nghe Thủ-Huy nói, Long-Xưởng than :

– Sau khi diệt bọn gian tể Tống, an định được Thăng-long, ta quên khuấy đi mất cái chuyện xin phụ hoàng ban chỉ phục hồi ngôi vị cho ta, lại cũng không xin chỉ phong tước cho Long-Trát. Bây giờ các em nghĩ sao ?

Kiến-Ninh vương đề nghị :

– Bọn Đỗ An-Di tưởng rằng đặt thẳng nhỏ lên làm vua, là cố tình tạo thành sự đã rồi. Em nghĩ anh nên lên ngôi cho chính vị, ban hịch đi khắp nước, cử sứ giả vào bắt bọn Đỗ An-Di đầu hàng, bằng không chúng ta đánh thành, rồi làm cỏ bọn chúng.

– Thừa vương gia làm như vậy không đúng lễ.

Vũ Tán-Đường giảng giải : Từ xưa đến giờ, khi Hoàng-đế băng hà thì bao giờ tự quân cũng phải lên ngôi trước tử-cung. Vả lại bọn Vương Cương-Trung, Thụy-Hương ép Hoàng-thượng ban chiếu, dùng

những lời lẽ hạ nhục Thái-tử quá đáng. Mà chiếu ấy gửi khắp các trấn, các phủ, huyện. Từ ngày đó đến giờ, dư đảng bọn Tống, bọn chân tay của tụi hủ nho, bọn vong mạng, bọn đầu trộm đuôi cướp không ngớt nhắc lại những lời vô quân, phạm tượng đó. Trong dân gian thì thầm đã nhiều. Nếu nay Thái-tử lên ngôi ở ngoài thành thế này, thì bọn Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di lại có cơ để nói với mọi người.

Tăng Khoa đứng dậy cung tay :

– Khại Thái-tử, thần nghĩ không cần phải gửi sứ. Thị vệ, cấm quân quá ít không đủ giữ Thăng-long. Vậy Thái-úy chỉ cần truyền một lệnh rằng người bảo giá Thái-tử cùng chư vương, đại thần về chịu tang. Cấm quân, thị vệ phải mở cổng thành. Bằng không thì cho đánh thành. Thần nghĩ, năm trước thị vệ, cấm quân đã theo Thái-tử đánh hiệu binh Sơn-Nam. Họ thấy bọn này chống lại Thái-tử, rồi bị bọn Tống giết, bị xử tội sau biến cố. Nay vô tình họ bị đẩy vào cái thế đó, họ đã lo sợ lắm rồi. Họ chỉ chờ dịp là buông vũ khí. Cái bọn An-Di, Hiến-Thành gan có bằng trời cũng không dám chống lại ta. Và thị vệ, cấm quân đều do Thái-úy với thần huấn luyện. Họ biết tính cương quyết của Thái-úy, nên không ai đủ can đảm cầm vũ khí chống lệnh Thái-úy mà mang họa.

Long-Xưởng hài lòng nói với Đoan-Nghi :

– Lời nghị của Tăng đệ thực đúng luật pháp. Ở đây em là người cử bút thành văn, vậy em hãy soạn một lệnh gửi cho chư quân tướng, mà không nhắc gì tới bọn Tô, Đỗ cả.

Công-chúa Đoan-Nghi cầm bút viết :

« Kiểm-hiệu Thái-sư, Thượng-trụ quốc, Khai-phủ nghị đồng tam tư, Trung-vũ quân tiết độ sứ, lĩnh đại Đô-đốc, Kiến-Ninh vương.

Dao-thụ Thái-bảo, quản Khu-mật viện, Thượng-thư tả bộc xạ, Phụ-quốc thượng tướng quân, trấn Nam tiết độ sứ, Kiến-An vương.

Đặc tiến Thiệu-sư, Khu-mật viện sứ, Thượng-thư tả thừa, Thượng-thư lệnh, Tả kim ngô thượng tướng quân, tổng-linh Thiên-tử binh Kiến-Tĩnh vương.

Hiếu-khang, Thạc-hòa, Ôn-huệ, Nhu-mẫn, Anh-văn, Đoan-Nghi công chúa, tổng-linh nữ binh.

Phò-mã Phụ-quốc Thái-úy, Tả-kim-ngô đại tướng quân, Thượng-trụ quốc, Càn-nguyên điện đại học sĩ, Côi-sơn quốc công.

Lệnh cho các tướng sĩ cùng thị vệ, cấm quân trong thành Thăng-long :

Được hung tin hoàng-thượng băng hà. Thái-tử cùng chư vương Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh, công chúa Đoan-Nghi, phò mã Thái-úy cùng các quan văn võ tại các trấn, phủ huyện về chịu tang. Mà các người lại đóng cửa thành là ý gì ? Vì vậy, chúng ta phải mang binh về bảo giá. Chúng ta hẹn cho các người đến giờ Mùi hôm nay phải mở cửa thành. Bằng không, chúng ta sẽ xua binh đánh vào, thì bản thân các người bị giết đã đành, mà gia đình cũng bị phanh thây.

Niên hiệu Thiên-cảm Chí-bảo, tháng bảy, ngày vọng »

Long-Xưởng đọc xong khen ngợi :

– Hay, lệnh này coi như không biết gì tới cái vụ Long-Trát đã lên ngôi, không kể tội bọn Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, để mở cho chúng một con đường. Lại giải thích rõ về vụ mang quân về. Bọn phản thần không còn gì để có thể bắt quân đóng cổng thành.

Thủ-Huy sai quân mang thư đi.

Tăng Khoa ra lệnh cho tướng sĩ :

– Hiệu Quảng-thánh, Quảng-vũ chia ra bao vây các cửa thành. Hiệu Phù-Đồng, Ngự-long cũng chia ra chờ đợi ở các cửa. Đến giờ Mùi, nếu cửa thành mở, thì nhất loạt tiến vào, nhanh chóng chiếm đóng tất cả các phủ, dinh, kể cả Phủ-thừa Thọ-xương. Còn Hoàng-thành thì chỉ bao vây thôi. Nhược bằng sang giờ Mùi, mà cửa thành không mở, thì đồng loạt tấn công. Cần đánh chớp nhoáng. Khi lọt vào thành thì cho mở cửa. Rồi hiệu Ngự-long, Phù-Đồng tiến vào thi hành như trên.

Long-Xưởng thấy vợ chồng Đào Duy cũng có mặt, thì cảm động :

– Đào đại phu ! Đào phu nhân ! Từ ngày gặp gỡ nhau trên bến Bắc-ngạn đến giờ, nhị vị đã cùng Xưởng này chịu không biết bao nhiêu cay đắng, thăng trầm. Nhị vị lại là sư phụ khai tâm về võ cho Xưởng. Thế mà bây giờ người vẫn giữ một chức vụ khiêm tốn là Đại-phu nhạc quan. Phu nhân vẫn chỉ là chức quản lý Đông-cung. Hôm nay, Xưởng lên ngôi vua, sẽ phong cho phu nhân tước công chúa, quản lĩnh cung nga. Còn Đào đại phu phải được phong hầu, thăng lên Thị-lang bộ Lễ.

Hai người nói lời cảm tạ.

Vương nói với các em :

– Chúng ta chia nhau ra, mỗi người tiến vào một cửa. Kiến-Ninh vương tiến vào cửa Tường-phù. Kiến-An vương tiến vào cửa Diệu-đức. Kiến-Tĩnh vương tiến vào cửa Đại-hưng. Còn cửa Quảng-phúc thì ta với Thủ-Huy, Đoan-Nghi tiến vào. Nhớ , dù phải công thành, hay không, cũng cần dàn nghi trượng sẵn, khi vào thành giữ cho uy nghi. Ta không có thị vệ hộ tống, tạm dùng đội thị vệ Đông-cung của Đào phu nhân vậy.

Chư tướng đứng dậy, rời hành doanh, đi điều quân.

Kiến-Ninh vương bàn với Long-Xưởng :

– Từ hơn mười năm nay, bọn lão thần lười biếng, nếu không chống lại chúng ta, thì cũng ù lỳ. Chúng biết ta cầm binh quyền, tương lai anh cả lên ngôi, mà chúng dám chống lại. Tại sao ? Vì chúng hiểu rằng phụ hoàng không có chủ trương gì, chúng có thể dựa vào người mà khuynh đảo Xã-tắc. Hồi ấy, bọn gian tế Tổng gây ra việc biến loạn, em đề nghị trong lúc hỗn quân, hỗn quan, ta giết sạch bọn chúng đi, để triều đình không có nạn chia hai, chia ba. Anh cả cho rằng sau vụ ấy, thì chúng sẽ kinh hồn động phách mà quay đầu lại. Nếu ta tha cho chúng, chúng sẽ cảm phục, mà giúp ta. Như vậy ta tránh được sự phân hóa nhân tâm. Đại ca thấy không ? Chúng thoát được lần đó, bây giờ chúng gây ra vụ tầy trời này. Hôm nay, khi quân tràn vào, ta sai võ sĩ Côi-sơn, Long-biên giết sạch bọn chúng. Như vậy, từ nay không còn bọn hai lòng nữa.

Long-Xưởng nghĩ thầm :

« ... Lên ngôi vua, ta không sợ bọn chúng, ngược lại cần bọn chúng. Trong khi đó ta không cần bọn bay, mà phải đề phong bọn bay ».

Tuy vậy vương giả bộ thờ dài :

– Nếu em ở vào hoàn cảnh của anh, thì em mới hiểu được cho anh. Em nên biết, bọn đại thần theo Tô, Đỗ, chỉ vì hai di chiếu của phụ hoàng. Hơn nữa chúng là cố mệnh đại thần của phụ hoàng. Anh là tự quân, mà lại giết cố mệnh đại thần, chỉ vì họ thi hành di chiếu của tiên đế, thì sau này ai sẽ tuân chỉ của anh ?

Kiến-Ninh vương đành lắc đầu chịu thua. Chờ lúc Long-Xưởng đang luận bàn với chư đại thần ở các trấn, vương gọi Thủ-Huy ra ngoài nói nhỏ :

– Nhị ca ! Cạnh nhị ca có đoàn võ sĩ Long-biên, Côi-sơn. Xin nhị ca ra mặt lệnh cho chúng, khi ta đánh vào thành, lợi dụng lúc hỗn chiến, giết sạch bọn nịnh quan phản phúc, để trừ hậu hoạn. Nhị ca nghĩ sao ?

– Gần đây, đại ca không còn suy nghĩ, hành xử như chúng ta nữa. Những lời đề nghị của chúng ta, đại ca không còn coi trọng. Bây giờ đại ca đã không chịu cho chúng ta giết bọn ăn hại, mà chúng ta ra lệnh giết, thì sau này tình anh em sẽ sút mẻ. Đệ chịu, không thể nghe lời huynh được.

– Hay thế này ! Nhị ca có thể nhờ anh Thủ-Lý, Trung-Từ, Tá-Chu đem theo một ít cao thủ , lợi dụng lúc hỗn loạn giết sạch bọn gian thần không ?

– Khó quá !

Thủ-Huy nhăn mặt : Từ sau vụ hội nhau trên hồ Tây, anh Thủ-Lý bẻ cung thề không lý gì đến việc triều đình nữa. Cái hôm chị Phương-Lan, Kim-Ngân đi Đồn-sơn cứu đệ là vì có lệnh của ông nội. Hôm rồi anh ấy cùng Trung-Từ, Tá-Chu lên Bắc-cương gặp đệ chỉ với mục đích cứu đệ mà thôi.

– Vậy đệ đành dùng bọn võ sĩ thân tín của đệ làm việc này.

– Không được đâu.

Công-chúa Đoan-Nghi phản đối : Anh là người thứ nhì sau anh cả để quy tụ nhân tâm, mà võ sĩ của anh làm chuyện đó, thì dân chúng sẽ bất phục. Em thấy trong các sư huynh, sư đệ của anh Thủ-Huy, thì Phùng Tá-Chu là người khoáng đạt, lại tinh, minh, mẫn cán. Hơn nữa Tá-Chu tuy không chính thức làm quan, nhưng trước đây phụ hoàng đã ban chỉ phong chú ấy là phó Đại đô đốc, để chú ấy dự vào việc đóng chiến thuyền, luyện tập thủy đội. Tất cả binh tướng thủy quân đều tưởng chú ấy là phó đại đô đốc. Chú ấy có thể dẫn một đội võ sĩ, trang phục thủy quân, làm chuyện đó.

Thủ-Huy hỏi lại vợ :

– Em nghĩ rằng Tá-Chu sẽ nghe lời em ư ?

– Khó quá !

Đoan-Nghi than : Anh là anh, mà anh không hiểu anh Thủ-Lý, cô Kim-Ngân tí nào cả. Anh Thủ-Lý là người tình cảm, nhưng tính tình đứt khoát ; nói một là một, nói hai là hai. Đối với anh ấy, làm sao cho dân chúng sống an ninh, ấm no là anh ấy vui lòng. Chú Tá-Chu nói năng ồn ào, nhưng lời lẽ đều hợp đạo lý. Bề ngoài, chú ấy hay vui, hay bông đùa nhưng chú ấy lại là người sùng ái vợ cùng cực. Không một ý nghĩ nào của cô Kim-Ngân, mà chú ấy không chiều theo. Còn cô Kim-Ngân thì tuy cứng rắn, nhưng lại yêu thương anh em vô bờ bến. Anh chỉ cần ngỏ lời với Kim-Ngân, thì cô ấy giúp anh ngay. Cô ấy giúp anh, thì dĩ nhiên chú Tá-Chu phải nhảy vào.

– Được rồi. Hiện Kim-Ngân, Tá-Chu đang có mặt tại Thăng-long. Anh sẽ nhờ cô ấy. Nhưng chỉ lát nữa mình sẽ tấn công rồi, e cô Kim-Ngân ra tay không kịp. Vậy chỉ có thể nhờ cô ấy nhân danh Côi-sơn song ưng giết bọn chúng mà thôi.

Thủ-Huy viết mấy chữ, rồi gọi một tá lính, nguyên là đệ tử của sư thúc Trần Tử-Mẫn :

– Sư đệ mang thư này ra bến Bắc-ngạn, nơi con thuyền của bản phái, trao cho thuyền phu, bảo chuyển cho sư tỷ Kim-Ngân khẩn cấp.

Viên tá lãnh tần ngần, như không muốn đi. Thủ-Huy hỏi :

– Có chuyện gì không ?

– Hiện hạm đội Âu-Cơ phong tỏa tất cả thuyền bè, thì sao con thuyền nhà ta di chuyển được ?

Thủ-Huy tỉnh ngộ đưa mắt cho Kiến-Ninh vương. Vương phát lệnh bài, rồi cầm bút viết lệnh :

« Phó Đại đô-đốc Phùng Tá-Chu, được lệnh thi hành chỉ dụ cực mật. Võ quan bộ binh từ cấp đô thống, thủy quân từ cấp đô đốc phải tuân theo sự điều động của người ».

Thủ-Huy cau mày tỏ ý phản đối :

– Lệnh như vậy có đúng luật không ?

– Để đệ kể cho nhị ca nghe. Hai năm trước trong lần đệ cho bốn hạm đội tập trận ở Thiên-trường. Nghe nói Tá-Chu thống lĩnh đội hải thuyền đánh cá của các trại Thần-nông. Đội thuyền này nổi danh về ba phương diện : Thuyền chắc chắn, khi ra khơi không bị sóng đánh vỡ. Thủy-thủ giỏi. Tổ chức chặt chẽ. Đệ mời Tá-Chu xem thao diễn. Tá-Chu góp không biết bao nhiêu ý kiến về tổ chức, huấn luyện, tác chiến, cách đóng chiến thuyền. Đệ mời anh ấy làm phó đại đô đốc thống lĩnh thủy quân. Anh ấy không nhận, chỉ nhận cái hàm, để có thể ban lệnh, chỉ huy, luyện tập mà thôi. Phụ hoàng cũng đã ban chỉ phong cho anh ấy rồi. Hóa cho nên binh sĩ bốn hạm đội đều tưởng anh ấy là phó đại đô đốc thống lĩnh hải quân... Chứ đệ đâu có phong bừa ?

Viên tá lĩnh cầm lệnh bài đi liền.

Khoảng cuối giờ Ngọ, Long-Xưởng, Thủ-Huy vừa ăn cơm xong, thì thân binh vào báo :

– Các cửa thành đều mở rộng. Thị vệ, cấm quân không cầm vũ khí, đứng dàn hai bên các cổng. Vũ-kị thượng tướng quân Tăng Khoa cho quân tiến vào trong. Xin báo để Thái-úy định liệu.

Thủ-Huy phất tay một cái, đội nghi trượng nhanh chóng vào hàng ngũ, rồi khởi hành. Dẫn đầu là đoàn giáp sĩ Đông-cung do Như-Yên chỉ huy, gươm đao sáng ngời. Tiếp theo, đội thiết kỵ uy nghi, hùng tráng. Đi đầu là hai võ sĩ . Võ sĩ bên trái cầm cây cờ có hàng chữ Tả-kim-ngô đại tướng quân , Côi-sơn quốc công. Bên phải, một võ sĩ cầm cây cờ có hàng chữ Phụ-quốc Thái-úy Trần. Thủ-Huy, Đoan-Nghi đi dưới hai cây cờ đó. Thúy-Thúy với đội nữ binh, cận vệ đi sau. Tiếp theo, một đội nhạc hơn trăm người, rồi tới đội giáp sĩ, với những tấm bảng Tĩnh-túc, Hồi-tỵ. Long-Xưởng cỡi ngựa đi giữa. Chư đại thần các trấn theo sau.

Đoàn nghi trượng vừa vào trong thành, thì thân binh báo :

– Tăng tướng quân xin cáo với Thái-úy, đã chiếm hết các điện, phủ, dinh thự. Quân bao vây kín Hoàng-thành. Các quan cùng hai Thái-hậu đều ở điện Càn-nguyên, chờ Thái-tử giá lâm.

Thủ-Huy truyền lệnh :

– Người lui lại sau cáo với Thái-tử.

Thân binh vâng dạ, báo với Long-Xưởng. Long-Xưởng run lên, nghĩ thầm :

– Mình sắp thành con trời rồi đây.

Tay run run Long-Xưởng ban chỉ :

– Cấm quân, thị vệ đã không có ý chống lại, thì nhị đệ truyền cho chư quân ra đóng ở ngoài thành. Chỉ giữ lại hai đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn thôi.

Thủ-Huy nói nhỏ :

– Trong lúc hỗn độn này, ta cho quân giết sạch bọn gian thần đi, để trừ hậu hoạn.

Long-Xưởng chửi thầm :

– Cái tên Thủ-Huy này ngu như lợn. Ta đang cần bọn văn quan để hạ y, mà y cứ xúi ta giết chúng, thì đời nào ta làm nhỉ ?

Nghĩ vậy Long-Xưởng gắt :

– Nhị đệ hãy tuân chỉ ngay. Nếu như thị vệ, cấm quân chống lại, thì trong lúc sát phạt ta có thể giết chúng, rồi đổ lỗi cho cuộc hỗn loạn. Nay, thị vệ, cấm quân đã buông giáo, ta giết chúng thì khi lên ngôi vua, ta sẽ nói sao với trăm họ ?

Thủ-Huy đành ban lệnh rút quân. Nhưng công cũng để một đội cung thủ canh phòng các điện.

Dân chúng hiếu kỳ xếp hàng hai bên đường xem quan quân trở đi. Thành linh một người già, râu tóc bạc phơ tiến ra nắm lấy giây cương ngựa của Long-Xưởng, tả hữu quát mắng đuổi đi. Long-Xưởng vẫy tay ra lệnh để xem lão làm gì. Rồi hỏi :

– Tiên sinh đón đường cô gia có việc chi oan ức chăng ?

– Người có phải là Bảo-Quốc vương, con của Anh-tông hoàng đế không ?

– Đúng vậy.

– Hoàng đế mới băng hà, thân thể chưa nguội, mà hoàng tử lại đem đại quân về Thăng-long là ý gì vậy ?

– Vì bọn gian thần tặc tử dàn thị vệ, cấm quân ra không cho chư vương cùng đại thần vào chịu tang, nên cô gia phải mang quân về dẹp.

– Dẹp loạn ư ? Các đại thần thể theo di chiếu, lập Thái-tử Long-Trát lên làm vua, tôn hiệu là Trinh-phù hoàng đế. Việc làm của họ theo đúng luật pháp, đạo lý, mà bảo rằng họ làm loạn ư ?

Lão lùi lại, rồi chỉ vào mặt Long-Xưởng hét lớn :

– Người đã bị truất ngôi Thái-tử, giáng xuống làm Bảo-Quốc vương. Trong di chiếu năm trước đã kể rõ tội người : Bất trung, bất hiếu, tham dâm ; cưỡng dâm sủng phi của phụ hoàng, giết thái giám, cung nga. Một người như vậy mà đòi lên ngôi Cửu-ngũ ư ?

Thân-binh tuốt gươm định chém lão, thì Long-Xưởng vẫy tay, ra hiệu để cho lão nói.

Lão cười sằng sặc :

– Người ta đồn hoàng tử Long-Xưởng là người anh hùng đời nay, lại trông rộng, nhìn xa, minh mẫn bậc nhất trong các hoàng tử. Nhưng trong con mắt ta, thì người là đứa con đại bất hiếu. Người toan cưỡng dâm Tuyên-phi của cha, không được, người giết cung nga, thái giám để bịt miệng. Người không phải là anh hùng, mà là đứa con bất hiếu, bày tôi bất trung, tham dâm, càn rỡ. Nay người mang đại quân về tranh ngôi với đứa em mới có ba tuổi. Dĩ nhiên là người sẽ lên ngôi vua. Hối ơi ! Nhờ vua Ngọa-triều họ Lê mà nghiệp lớn về họ Lý. Nay có ông Long-Xưởng cũng giống như Ngọa-triều thì đất nước này lại đảo điên mất rồi ! Than ôi ! Ta biết rằng sau khi ta nói người sẽ giết ta. Ta...Ta quyết không để người giết đâu !

Thành linh lão rút con dao nhỏ đeo sau lưng tự đâm vào ngực mình. Lão ngã xuống, mắt trợn ngược, mà tay còn chỉ vào mặt Long-Xưởng :

– Tên gian thần tặc tử kia. Ta chết rồi, hồn sẽ biến thành quỷ, ngày đêm không cho mi yên. Mi còn tội tệ hơn gã Ngọa-triều nữa.

Lão ngheo đầu sang một bên, mà chết.

Long-Xưởng trầm ngâm không nói gì. Đào Như-Yên nói nhỏ :

– Thái-tử thấy chưa ? Hồi tiên đế ban chiếu truất Thái-tử, chiếu này được sao gửi khắp các thôn xã. Thôn xã sai mõ rao liên tiếp mấy tháng liền. Lão già này, chỉ là người tin vào di chiếu mà thôi. Thái tử chẳng nên bận tâm. Sau khi Thái-tử lên ngôi, giảm thuế, khuyến nông, làm cho dân chúng ấm no, thì tự nhiên cái nọc trên sẽ hết.

Đoàn nghi trượng tiến đến điện Càn-nguyên. Chư vương cũng đã tới. Giáp sĩ dàn ra hai bên. Long-Xưởng đi trước, kể đến ba vương, rồi tới Thủ-Huy, Đoan-Nghi.

Trong điện Càn-Nguyên, các quan văn võ đứng làm hai hàng. Chính giữa, đặt tử quan của Hoàng-đế. Phía sau tử quan là một bàn thờ bày các mâm lễ vật. Phi, tần ngồi thành hàng năm sau bàn thờ. Bên trái tử cung, là chiếc ngai vàng của Hoàng đế, một đứa trẻ mặt nhợt nhạt ngồi trên, đưa con mắt lơ đãng nhìn mọi người. Đó chính là Long-Trát. Bên phải là Hoàng-hậu, Thục-phi Đỗ Thục-Châu. Phía sau ngai, Đức-phi Đỗ Kim-Hằng ôm Kiến-Khang vương Long-Ích ; Hiền-phi Lê Mỹ-Nga bồng Kiến-Bình vương Long-Tường. Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, Lý Kính-Tu thống tay đứng hai bên ngai vàng.

Có tiếng lễ quan hô :

– Bảo-Quốc vương, Kiến-Ninh vương, Kiến-An vương, Kiến-Tĩnh vương, công-chúa Đoan-Nghi phò mã Trần Thủ-Huy bái kiến hoàng...

Tiếng thượng chưa ra khỏi miệng thì một mũi phi trùy từ ngoài điện xé gió bay vào, trúng giữa trán y. Đầu bị vỡ làm đôi y ngã vật xuống, máu lẫn với óc văng khắp điện.

Đoan-Nghi kinh hãi, vội lạng người ra ngoài, thì phía ngoài có hàng trăm binh sĩ dàn ra uy nghi. Công-chúa hỏi :

– Thích khách vừa giết người. Chư quân có thấy không ?

Quân sĩ đều trả lời không. Đoan-Nghi vào trong điện, một thị vệ trình lên Long-Xưởng mũi phi trùy. Trên mũi phi trùy có khắc hình hai con chim ưng bay qua ngọn núi. Người người đều xanh mặt, thốt lên :

– Côi sơn song ưng !

Thủ-Huy, Đoan-Nghi biết đó là thủ đoạn của Phùng Tá-Chu với Kim-Ngân, để trừng phạt tên lễ quan, coi Long-Trát là vua, còn Long-Xưởng chỉ là Bảo-Quốc vương.

Hình-bộ thượng thư Trần Trung-Tá lĩnh Ngự-sử đại phu bước ra hỏi Thủ-Huy :

– Hồi tiên đế còn tại thế, người đãi phò mã không bạc. Thế sao nay người mới bằng, long thể chưa lạnh. Áu quân mới kế vị. Phò mã đã đem đại quân về như có ý uy hiếp. Phò mã vào điện này, chưa bái kiến mà đã giết lễ quan để ra oai đó sao ?

Thủ-Huy nghĩ rất nhanh : Ta hiện đang cầm đại quân. Quân bao vây phía ngoài, mà tên này dám xung chàng với ta thì y đã có chủ tâm từ trước. Đây chắc là mưu của bọn Đỗ An-Di. Công cười nhạt :

– Quan Ngự-sử sao nói ngoa vậy ? Người ra tay chính là Côi-sơn song ưng, đâu phải tôi ?

– Nay Trần phò mã. Xưa kia Tấn Linh-Công định giết tể tướng Triệu Thuần. Triệu bỏ trốn. Khi Triệu chưa ra khỏi nước, thì Linh-Công bị giết. Triệu trở về lập ấu quân lên ngôi. Một hôm Triệu đến tòa Thiên-văn xem các thẻ tre, có ý muốn biết quan Thái-sử tên Đồng Hồ chép biến cố vừa qua ra sao. Triệu giật mình khi trên thẻ tre ghi « Ngày...tháng... năm... Triệu Thuần thối vua ». Triệu Thuần ngạc nhiên hỏi Đồng Hồ : Ta đâu có thối vua, khi vua bị thối ta không có mặt ở đây mà. Đồng Hồ thưa : Ngài là Tể-tướng, khi vua bị giết, Tể-tướng chưa ra khỏi nước. Nay Tể-tướng trở về cầm quyền, mà không trừng trị kẻ thối vua, thì rõ ràng là Tể-tướng thối chúa rồi. Triệu Thuần trở về đem kẻ thối vua ra giết. Mấy hôm sau, Triệu sang tòa Thiên-văn xem các thẻ tre, thì thấy không đổi. Triệu hỏi Đồng Hồ : Ta đã giết đứa thối chúa rồi, mà sao người chưa chịu chép lại. Bộ người chê gớm ta không sắc sao ? Đồng Hồ trả lời : Đúng ra thì ngài không giết kẻ thối chúa. Ngài chỉ giết y khi đọc những giòng này. Như vậy ngài còn chối vào đâu ?

Thủ-Huy bực mình :

– Chuyện xưa với nay không ăn nhập gì với nhau.

– Phò mã có phải là Thái-úy, cầm binh quyền trong tay không ? Phò mã đem quân nghiêng nước về Thăng-long. Trong, ngoài thành đến con chim cũng không bay lọt vào được, mà có người giết lễ quan. Vậy thì không phải phò mã thì là ai. Tôi chỉ là một Ngự-sử đại...

Tiếng phu chưa ra khỏi miệng, thì một vật to bằng quả dưa bay rất chậm, nhưng quay rất nhanh, phát ra tiếng kêu veo véo, hướng người Trung-Tá. Y đưa hai tay gạt, thì vật đó nằm gọn trong tay y. Đó là một cái túi. Y mở túi lấy vật ra, chân tay y run lấy bầy, rồi thét lên. Nguyên vật trong túi là cái đầu lâu mẹ y. Trên đỉnh đầu có cắm một mũi tên, chuôi khắc hình hai con chim ưng bay qua ngọn núi.

Các quan đều kinh hoàng :

– Côi-sơn song ứng.

Chân tay run lấy bầy, Tô Hiến-Thành nói lớn :

– Kính thỉnh Minh-Chiếu thái hoàng thái hậu, cùng Minh-Đạo vương giá lâm.

Không có tiếng trả lời.

Long-Xưởng hô các em, chư quan hành lễ trước tử cung, mẫu hậu.

Lễ tất.

Kiến-Ninh vương lên tiếng :

– Sáng qua, khi cảm thấy long thể bất an, phụ hoàng đã sai quan Tham-tri chính sự Vũ Tán-Đường triệu hồi thái-tử về để ủy thác việc lớn. Không ngờ sau đó phụ hoàng băng. Đáng lẽ các quan phải đợi Thái-tử về để cử ai, rồi lên ngôi cứu ngũ. Thế mà các người lại làm chuyện bạo thiên, nghịch địa, tôn đứa em út của ta lên ngôi, rồi làm lễ cử ai. Tội trạng các người còn nặng hơn, khi ra lệnh đóng cửa thành ! Ai là người chủ trương việc này ?

Hầu hết các quan văn, võ đều đưa mắt nhìn Tô Hiến-Thành. Hiến-Thành thì lại nhìn Đỗ An-Di, Ngô Lý-Tín, Phí Công-Tín.

Long-Xưởng hướng Hoàng-hậu :

– Mẫu hậu sự việc ra sao. Xin mẫu hậu cho thần nhi rõ.

Hoàng-hậu bật lên tiếng khóc, rồi bà chỉ vào Đỗ An-Di :

– Khi phụ hoàng băng, thì cạnh long-sàng chỉ có ta, Thần-phi, Thái-sư Tô Hiến-Thành. Ta tuyên chỉ cho Thái-sư đóng các cổng thành, chờ hoàng nhi về. Thái-sư tuân chỉ trở ra, lát sau người dẫn Thục-phi bằng Long-Trát, cùng Tể-tướng Đỗ An-Di, Thái-bảo Phí Công-Tín, Thái-phó Ngô Lý-Tín, Thiếu-bảo Ngô Nghĩa-Hòa, Thái-tử Thái-phó Lý Kính-Tu, Hình-bộ thượng thư Trần Trung-Tá, Công-bộ thượng thư Bùi Kinh-An, Hộ bộ thượng thư Đàm Dĩ-Mông. Các quan đều hỏi rằng di chúc cuối cùng của phụ hoàng là gì. Thì ta cho biết, người sai quan Tham-tri chính sự lên đường triệu hồi Long-Xưởng về để ủy thác việc lớn.

Bà chỉ tay vào mặt Đỗ An-Di :

– Đỗ Tể-tướng xuất hai tờ chỉ dụ xưa ra, rồi nói lớn : Như vậy là ý Hoàng-thượng muốn truyền ngôi cho Thái-tử Long-Trát, ngặt vì Thái-tử tuổi còn thơ, nên người sai Vũ Tán-Đường triệu Bảo-Quốc vương về ủy thác việc lớn, tức phụ chính. Nước một ngày không thể không vua. Vậy bây giờ chúng ta hãy tôn Thái-tử Long-Trát lên ngôi vua đã. Ta nhắc lại rằng việc ban chỉ truất phế Long-Xưởng là

không do ý phụ hoàng, mà do bọn Vương Cương-Trung ép buộc. Khi phò mã đem quân về cứu giá, phụ hoàng trân trọng nhắc lại rằng Long-Xưởng vẫn là Thái-tử. Đông-cung triều vẫn còn.

Hoàng-hậu chỉ Trần Trung-Tá :

– Quan Hình-bộ thượng thư không coi lời ta vào đâu. Người hỏi ý kiến các quan, thì ai nấy đều nói, khẩu thiệt vô bằng. Hai tờ di chỉ kia mới có giá trị. Rồi Tô Thái-sư còn thêm : Sau biến cố Vương Cương-Trung, người có mặt tấu với phụ hoàng, xin ban chiếu phục hồi ngôi vị cho Bảo-Quốc vương. Thì phụ hoàng ban mật chỉ rằng : Khi ban chiếu, trăm đã thống mạ Xưởng nhi quá thậm, chỉ đó lại gửi đi khắp nơi. Trăm họ đều nguyện rửa Xưởng là đứa con bất hiếu, thần bất trung, tham dâm, hiếu sắc. Bây giờ có ban chỉ phục hồi, thì liệu sau này Xưởng nhi có còn danh dự làm vua không ? Hoàng-hậu lắc đầu rùng mình :

– Rồi họ cùng tôn Long-Trát lên ngôi, cho cử ai, sai thị vệ, cấm quân phong tỏa kinh thành.

Hậu đưa tờ chiếu tôn Long-Trát lên làm vua, trong đó có chữ ký của hầu hết các đại thần, chỉ thiếu chữ ký của Bùi Kinh-An. Phía hậu cung chỉ có chữ ký duy nhất của Thực-phi Đỗ Thụy-Châu. Không thấy chữ ký của Hoàng-hậu, Thần-phi Bùi Chiêu-Dương, Quý-phi Hoàng Ngân-Hoa, Đức-phi Đỗ Kim-Hằng, Hiền-phi Lê Mỹ-Nga.

Kiến-Ninh vương chỉ mặt Đỗ An-Di :

– Chính phạm là tên này, hãy bước ra đây.

An-Di còn trù trù, vương vẩy tay một cái, ra chiêu Cầm-long trào. An-Di không tự chủ được lao đảo bước ra. Vương phất nhẹ một chỉ, trúng đầu gối y. Y ngã xuống trong tư thế như quỳ gối trước Long-Xưởng.

Vương hướng Tô Hiến-Thành định lời y ra khỏi chỗ đứng, thì y lớn tiếng :

– Các vị đồng liêu, các vị đã cùng lão phu chiếu di chỉ của tiên đế, mà lập tân quân lên ngôi, đó là điều mà tôi trung nên hãnh diện. Nay các hoàng tử, phò mã, công chúa đem quân về làm loạn, thì chúng ta cùng lấy cái chết để đền ơn tri ngộ của tiên đế. Các vị hãy bước ra cùng lão phu nhận lĩnh cái chết, để theo tiên đế xuống Cửu-tuyền.

Nói rồi lão bước ra quỳ gối trước tử quan.

Ngô Lý-Tín nghĩ ngợi một lát, rồi cũng bước ra theo. Các đại thần khác tuân tự quỳ trước tử quan là Phí Công-Tín, Ngô Nghĩa-Hòa, Đàm Dĩ-Mông... trước sau hơn bảy chục người.

Kiến-Ninh vương hô lớn :

– Võ sĩ đâu, đem bọn này ra bờ sông Hồng, xử tử tận số. Lại đem quân bắt tất cả gia thuộc chúng. Trai từ mười lăm trở lên thì đẩy lên Bắc-cương làm phu chăn ngựa. Đàn bà từ mười ba tuổi trở lên, đem cho binh sĩ xa nhà giải khuây.

Tuyên-phi Đỗ Thụy-Châu, bế Long-Trát ra trước tử cung, quỳ xuống, rồi rập đầu khóc :

– Hoàng-đế bệ hạ. Các đại thần đây đều vì lòng trung, thi hành di chiếu của bệ hạ, mà hôm nay bản thân bị giết. Gia đình gặp tai kiếp. Long-Xưởng, Long-Minh, Long-Đức, Long-Hòa, Đoan-Nghi, Thủ-Huy đem quân làm loạn, giết cố mệnh đại thần, thì trước sau gì chúng cũng giết ấu quân với thiếp. Vậy thiếp cùng ấu quân xin chết trước tử cung.

Nói dứt phi rút trong bọc ra con dao, rồi dơ lên đâm vào ngực Long-Trát. Đoan-Nghi lật tay một cái đã đoạt được con dao.

Hoàng-hậu chuyển động thân mình, đã đoạt được Long-Trát trên tay Thục-phi. Thuận tay hậu điểm huyết Thục-Châu.

Kiến-Ninh vương chỉ Long-Trát :

– Phi không thể, không nên ngoa ngôn xảo ngữ trước tử quan. Thằng nhỏ này, là con của Vân-Đài Vương Thục-Hương với Mạc Hiến-Tích. Mà Tích là con Thái-tử Kinh của Khâm-tông nhà Tống. Nó không thể làm vua, cũng không thể chết ngay. Đợi mọi việc xong xuôi sẽ đem Mạc Hiến-Tích với nó trả cho Tống triều.

Võ sĩ điệu hơn mười quan bậc trung ra khỏi điện. Khi họ vừa xuống thềm, thì lấp loáng ánh thép từ vườn hoa bay lại. Bốn trong số mười người bị phi tiễn cắm vào giữa trán, ngã vật xuống. Các mũi tên đều khắc hình hai con chim ưng bay qua ngọn núi.

Thiên-tử binh nhanh chóng bao vây lấy khu vườn, nơi phát xuất ra các mũi phi trùy. Họ tìm ra ngay hai người, một nam, một nữ. Nam trong lớp y phục thị vệ. Nữ trong lớp y phục cung nga. Cả hai đang núp trong bụi hoa, cùng tung người định chạy. Nhưng mười cung thủ chĩa vào hai người, chỉ chờ lệnh là buông tên. Nhìn thân pháp hai người này, Thủ-Huy đưa mắt cho Kiến-Ninh vương, anh em cùng nghĩ như nhau : Coi thân pháp của chúng, thì sát nhân không phải người của phái Đông A. Vụ ra tay này không liên quan tới Kim-Ngân, Tá-Chu.

Viên tốt trưởng hô :

– Hãy bước ra ngay.

Ả cung nữ cười nhạt :

– Ra thì ra, chứ ta há sợ bọn bay ư ?

Gã thị vệ vỗ tay vào ngực một cái, bụi trắng bay ra mịt mờ. Mười cung thủ hít phải, ngã lỏng chống. Trong khi cặp nam nữ tung mình chạy. Nhưng khi vừa rời khỏi khu vườn hoa, thì hai bóng xanh xẹt tới nhanh không thể tưởng tượng được. Gã thị vệ, ả cung nữ suýt nữa đâm xăm vào hai người này. Cả hai kinh hoảng, vội lộn liên hai vòng trở lại sau. Nhưng khi hai người lộn, thì hai bóng xanh di chuyển theo như bóng với hình. Quá kinh hãi, hai người hét lên be be, rồi lộn liên bốn vòng nữa. Thế là thủy chung hai người lại trở về bụi hoa. Bốn người, kẻ tránh, người truy quá nhanh, không ai nhìn rõ hai bóng xanh là ai. Bây giờ họ mới nhìn ra, hai người quần áo xanh là Phùng Tá-Chu và Trần Kim-Ngân.

Thủ-Huy cùng Đoan-Nghi vận công hút độc. Mười cung thủ tỉnh dậy liền. Họ lại dương cung, chĩa vào hai sát nhân bịt mặt.

Tên thị vệ bịt mặt quát lên :

– Các người ra tay đánh trộm. Ta không phục.

Kim-Ngân cười nhạt :

– Phục hay không, ta cũng không cần lý tới. Các người là ai, mà lại mạo danh Côi-sơn song ưng, làm càn ? Các người có bỏ khăn bịt mặt ra không ?

Tên thị vệ bịt mặt tỏ vẻ coi thường Kim-Ngân :

– Ta không phải là Côi-sơn song ưng, thì cũng là đệ tử của người. Chúng ta đến đây để tru diệt bọn gian thần tặc tử.

Kiến-Ninh vương bước ra, tay chỉ vào Tá-Chu với Kim-Ngân, vương mắt hai sát nhân :

– Người nói lão vừa thôi nhé. Người bảo người là đệ tử của Song-ưng, sao người không biết hai vị này ? Ta muốn các người mở khăn bịt mặt ra cho mọi người thấy các người là ai ?

Ả cung nữ, gã thị vệ cười gằn, cả hai hú lên một tiếng, rồi phát chưởng tấn công. Chưởng phong phát ra rất êm đềm trong chưởng có hàn khí lẫn mùi hôi tanh. Tá-Chu, Kim-Ngân cùng nháy lùi lại tránh. Tay phát hai chiêu Đông A chưởng đỡ. Bình, bình hai tiếng, chưởng phong làm khăn bịt mặt hai sát nhân bị rách thành nhiều mảnh, bay tung ra như bướm bướm.

Đoan-Nghi kêu lên :

– Huyền-âm chưởng của phái Trường-bạch. Phải cẩn thận.

Bấy giờ mọi người mới nhận ra, tên giả làm thị vệ là Đỗ Anh-Hào, con của Đỗ Anh-Vũ, và Cẩm-Thánh hoàng thái hậu. Còn cung nữ là Cẩm-Chi, một trong Tô-lịch nhị tiên.

Có tiếng nhã nhạc vọng lại : Từ cửa Quảng-phúc, một chiếc xe bốn ngựa kéo đang tiến tới. Trước xe, một người thân thể hùng vĩ, cỡi ngựa dẫn đầu. Y đeo mặt nạ da người. Bọn Long-Xưởng nhận ra, y chính là Mao Khiêm. Hai bên xe, một đội giáp sĩ mười tám người, chia làm hai hàng, mỗi hàng chín người. Hai đội giáp sĩ dẫn đầu bởi Vương Nhất, Cao Nhị trong Nùng-sơn tam anh. Phía sau xe, còn có hai mươi bốn cung nữ tấu nhạc.

Vương Nhất hô lớn :

– Thái giá Thái hậu giá lâm !

Tiếng Vương Nhất vang đi rất xa, mọi người đều hướng mắt nhìn. Lợi dụng Tá-Chu, Kim-Ngân phân tâm, Anh-Hào, Cẩm-Chi tung người ra khỏi vòng vây, chạy lại phía chiếc xe của Cẩm-Thánh thái hậu. Vừa thấy Phùng Tá-Chu, Cẩm-Thánh thái hậu bàng hoàng nhớ lại lần đầu tiên gặp thiếu niên này trong điện Uy-viển mấy năm trước. Bấy giờ tuy bên cạnh có Lưu Kỳ, nhưng trong lòng bà nổi lên một cơn giông tố : Hỡi ơi ! Thiếu niên này là ai ? Phải chi ta được nằm trong lòng y một đêm thì dù có chết cũng không ân hận. Thế rồi, trong suốt mấy năm qua ; lúc nào bà cũng mơ màng được gặp lại thiếu niên này. Bây giờ, Tá-Chu đã lớn lên, trở thành một thanh niên hùng vĩ, như cây ngọc trước gió. Không cầm lòng được, bà vẫy tay gọi :

– Phùng lang ! Phùng lang lại đây ! Ta có mấy lời muốn nói với Phùng lang.

Tá-Chu nào hiểu tâm sự bà, chàng vẫn đứng xa xa mỉm cười. Vì chàng được lệnh nhạc phụ Trần Tự-Hấp, đi cùng vợ là Kim-Ngân về đây bảo vệ Thủ-Huy mà thôi.

Long-Xưởng dặn Thủ-Huy :

– Thái-hậu trở về lúc này, ắt có điều bất lợi cho ta. Vậy nhị đệ với Đoan-Nghi ở ngoài dàn quân đề phòng. Còn ta, ta phải vào bái kiến người cho đúng đạo lý.

Thủ-Huy cầm tay Long-Xưởng :

– Đại ca ! Sự đã đến như thế này, thì ta đành xua quân, giết hết bọn gian thần, rồi đại ca lên ngôi vua. Ta không thể để chúng cù nhây mãi thế này được.

Long-Xưởng bực mình :

– Nhị đệ cũng như Kiến-Ninh, cứ mở miệng ra là đòi giết người. Ta thà không làm vua, chứ không muốn đâm chém như phường trộm cướp. Nhị đệ cứ ở ngoài này. Khoan khoan ! Hãy đợi xem Thái-hậu định làm gì đã.

Nói dứt, Long-Xưởng cùng các em vào trong điện, dàn hai bên tử quan.

Mao Khiêm lại hô lớn :

– Thánh giá Thái-hậu giá lâm.

Xe đậu trước điện Càn-nguyên. Cảm-Thánh hoàng thái hậu bước xuống xe, vào trong điện.

Chiêu-Linh hoàng hậu bảo Long-Xưởng :

– Bề gì thái-hậu cũng là bà nội của con. Con không thể thiếu lễ với người.

Nói rồi Hoàng-hậu quỳ gối :

– Bái kiến Thái-hậu.

Các bà phi của vua Anh-tông quỳ gối theo. Long-Xưởng cùng các thân vương cũng phải xuống gối. Cảm-Thánh thái hậu ngồi lên ngai vàng. Bọn Mao Khiêm, Nùng-sơn tam anh, Tô-lich nhị tiên buông hai tay, đứng hầu hai bên.

Nhìn xác chết của đại thần nằm chèo queo trước ngai vàng, thái-hậu hỏi :

– Ai là người đứng chủ tang ở đây ?

– Tàu là thần nhi.

Long-Xưởng trả lời : Thần nhi xin vãn an Thái-hậu.

Cảm-Thánh thái-hậu quắc mắt nhìn Long-Xưởng :

– Đại phạm khi một Hoàng-đế băng hà, thì tân quân mới là người chủ tang. Mi là một đứa con bất hiếu, một bầy tôi bất trung, tham dâm, hiếu sảo, cưỡng bức sủng phi của cha, đã bị truất phế. Chính phụ hoàng của mi đã ban chỉ xuống từng thôn xã như vậy. Sĩ dân trong nước đều biết, mi không có tư cách nối ngôi vua, thì sao có thể làm chủ tang ?

Bà chỉ vào xác đại thần nằm trong điện, bốn xác khác nằm ngoài điện :

– Huống chi, cha vừa chết, mi đã cùng các em đem quân về đây, rồi ra tay giết hại công thần ; thì mi là loài cầm thú, chứ không còn là con người nữa. Mi hãy lùi khỏi đây ngay.

Kiến-Ninh vương chỉ Đỗ Anh-Hào, Cảm-Chi :

– Tàu tổ mẫu, kẻ phóng phi trù giết đại thần là hai người này. Trong hai người, thì một người là con tư sinh của tổ mẫu với Đỗ Anh-Vũ ; còn một người là cháu của tổ mẫu. Tất cả mọi người hiện diện đều trông thấy, chứ không phải mình thần nhi.

– À, thì ra thế. Ôi !

Đó là hiệu lệnh của Thái-hậu. Bọn Mao Khiêm, Nùng-sơn tam anh, Tô-lich nhị tiên cùng xuất thủ. Hoàng-hậu, Bùi Thần-phi, Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh vương bị kiềm chế, bị điểm huyết, đẩy ngồi xuống trước ngai vàng. Võ công Hoàng-hậu với các vương so với bọn chúng tuy có thấp hơn một bậc, nhưng không đến nỗi một chiêu đã bị kiềm chế ngay. Nhưng, một là chúng ra tay nhanh không thể tưởng tượng nổi. Hai là chúng đứng ngay cạnh, hoàng-hậu với các vương không đề phòng. Chỉ có Long-Xưởng đứng hơi xa, vương nhảy lùi lại ba bốn bước, mới tránh khỏi thế chụp của Vương Nhất.

Ngoài điện, Thủ-Huy nhìn rất rõ, công hô lên một tiếng, đoàn võ sĩ Long-biên cùng tràn vào điện.

Tăng Khoa hô lớn :

– Các người đầu hàng ngay, bằng không ta ra lệnh buông tên !

Mao Khiêm đưa mắt nhìn Cảm-Thánh thái hậu như hỏi ý kiến. Thái-hậu hất hàm hỏi Long-Xưởng :

– Mi có mau ra lệnh cho bọn cung thủ lùi khỏi đây không ?

Long-Xưởng còn ngần ngừ, thì bọn Nùng-sơn tam anh, Tô-lich nhị tiên cùng để tay lên đầu Hoàng-hậu, Thần-phi, Tam-vương.

Mao Khiêm cười nhạt :

– Tôi hô ba tiếng, mà Bảo-Quốc vương không chịu ra lệnh cho cung thủ lùi khỏi đây, thì năm đứa này sẽ nhả nội lực. Năm cái đầu sẽ vỡ nát ra. Muôn nghìn năm sau sử sách còn ghi : Thời này, tháng này, năm này, có tên ác nhân Lý Long-Xưởng, là đứa bất hiếu, cưỡng dâm sủng phi của cha, giết mẹ, giết các em.

Long-Xưởng đưa mắt cho Tăng Khoa :

– Cung thủ lùi ra khỏi đây ngay.

Tăng Khoa chán ngán, nghĩ thầm :

– Nếu như ta hô một tiếng, thì mọi chuyện êm đẹp ngay. Trật tự vẫn hồi. Đại ca sẽ lên ngôi vua. Nhưng giữa mẹ con, bà cháu, anh em của người, mà ta làm bướng, thì sau này tuy có lên ngôi vua, Long-Xưởng cũng giết ta để tránh cái tội giết bà, giết em. Còn như Long-Xưởng bị hại, thì đương nhiên ta cũng bị họa sát thân. Thôi đành...

Tăng Khoa ra lệnh cho cung thủ rời khỏi điện.

Cảm-Thánh thái hậu cười nhạt :

– Ta về đây để định người kế vị con ta.

Bà hất hàm hỏi Long-Xưởng :

– Ta hỏi mi, tỷ như không có hai tờ di chiếu truất phế mi, lập Long-Trát; ngược lại có di chiếu lập mi kế vị... thì ta là đích mẫu của Anh-tông, ta vẫn có quyền hủy bỏ di chiếu, rồi truất phế mi, lập Long-Trát lên ngôi. Có đúng thế không?

– Tâu tổ mẫu đúng. Nhưng...

– Không nhưng gì cả !

– Dù cho có di chiếu lập mi lên kế vị. Nhưng khi trăm quan đã biết mi là đứa bất trung, bất hiếu, truất phế mi, tôn Long-Trát lên ngôi, thì cũng hợp đạo lý kia mà ? Mi có nhớ Chu-công đã truất phế một ông hôn quân, lập một minh quân lên, đời sau hết sức ca tụng việc này của Chu-Công không ? Mi đọc sách, mi phải biết chuyện đó.

Bà chỉ vào Long-Trát hỏi lại Long-Xưởng :

– Vậy mi còn chờ gì mà không quỳ gối khấu đầu trước Trinh-Phù hoàng đế ?

– Tâu Tổ-mẫu...

Thấp thoáng một cái, Mao Khiêm đã phóng chỉ điểm huyết Long-Xưởng, vương phi Trang-Hòa rồi đặt ngồi dưới chân Cảm-Thánh thái hậu.

Vương Nhất, Cao Nhị rút kiếm dí vào cổ Long-Xưởng, Trang-Hòa. Cảm-Thánh thái hậu hỏi :

– Long-Xưởng, mi là cháu nội ta, nhưng dường như mi sinh ra chỉ để làm khắc tinh của đời ta. Bây giờ ta có hai con đường cho mi đi. Mi chọn lấy một.

Long-Xưởng quật cường :

– Xin tổ mẫu cứ ban chỉ.

Cảm-Thánh thái hậu đưa tờ biểu mà bọn Tô Hiến-Thành đã ký vào tên Long-Trát lên làm vua :

– Một là mi phải ký vào tờ biểu này, rồi đem vợ con về Cổ-pháp sống, làm một anh nhà giàu, mũ ni che tai. Long-Trát sẽ ban chỉ gả Phùng Tá-Chu cho ta.

Nghe bà nội nói, mồ hôi Long-Xưởng vã ra. Vương hỏi :

– Còn con đường thứ nhì ?

– Ta ban chỉ chặt đầu mi. Nghìn năm sau, lịch sử còn chép : Tên phản loạn Long-Xưởng đem quân về Thăng-long mưu thí ấu quân, bị chặt đầu để nêu rõ tội.

Long-Xưởng cười nhạt :

– Thần nhi vì sự nghiệp của liệt tổ Đại-Việt, vì di chí của năm vị tiên đế, mưu cho dân giàu nước mạnh. Suốt mười mấy năm qua, thần nhi chưa từng làm một việc nào hại dân, hại nước cả.

– À, thì ra mày mới là người làm lợi dân, lợi nước. Vậy thì ai làm hư dân, hại nước ? Mày muốn nói bóng nói gió việc tao với Lưu tiết độ sứ hần ? Quân này to gan thực.

– Thần nhi không hề có ý đó. Ý đó là do tổ mẫu tự xét mình, rồi nói ra mà thôi. Thần nhi xin nhắc tổ mẫu rằng đức tổ khảo (chỉ vua Thần-tông) đãi tổ mẫu không bạc, thế mà tổ mẫu lại định đem giang sơn bốn nghìn năm của vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng ; sự nghiệp của các tiên đế nhà ta dâng cho Tống thì thực thần nhi không biết nói sao ? Thế còn con đường thứ ba ?

Cảm-Thánh thái hậu ghé miệng vào tai Long-Xưởng :

– Cái chuyện ta với Lưu Kỳ đó xưa rồi. Khi ta theo thằng Lưu Kỳ sang Tống, nó chê ta già, ngu dốt, nó bỏ rơi ta. Y nói nếu ta đoạt ngôi vua cho Long-Trát thì y sẽ bỏ hết bọn thê thiếp, mà chỉ sủng ái mình ta. Ta uất hận trở về đây...

Bà chỉ Phùng Tá-Chu :

– Nếu mi gả Tá-Chu cho ta, dĩ nhiên ta không cần tên Lưu Kỳ nữa, vĩnh viễn ta tha tội cho mi, rồi đưa mi lên làm vua.

Nghe bà nội nói, Long-Xưởng rung động tâm can, vương lắc đầu :

– Việc đó thì thần nhi không thể làm được.

– Sao lại không được. Ngày trước vua Quang-Vũ nhà Hán ban chỉ gả cô của y cho Mã Vũ được, thì nay mi cũng ban chỉ gả ta cho Phùng Tá-Chu, hỏi ai dám chống ?

– Cô của vua Quang-Vũ là một khuê nữ. Còn tổ mẫu tuổi gần sáu mươi rồi, vị tới thái-hoàng thái hậu, ngồi trùm đầu trăm họ, mà đi tái giá với đứa trẻ con thì còn trời đất nào nữa ? Nếu tổ mẫu có giết thần nhi. Thần nhi xin ngựa cổ chịu chết, chứ thần nhi không thể tuân chỉ tổ mẫu.

– Vậy thì được !

Thái-hậu hất hàm cho Vương Nhất, Cao Nhị :

– Giết nó. Giết cả con vợ nó cho ta.

– Xin tuân chỉ.

Vương, Cao cùng rút kiếm vung lên.

Ầm một tiếng, nóc điện bị thủng, rồi một người đầu trùm kín, chỉ hở hai con mắt nháy xuống như con đại bàng. Tay phải y ra chiêu Ứng-trảo chụp Long-Xưởng, tay trái y ra chiêu Hổ-trảo chụp vương phi Trang-Hòa. Vương Nhất, Cao Nhị vội chuyển kiếm hướng vào người bịt mặt. Người bịt mặt móc tay một cái, mấy tiếng lách, cách vang lên, hai thanh kiếm của Vương, Cao bị gãy làm nhiều mảnh văng vào chủ nhân của nó ; trong khi ông ta đã ra cửa điện. Vương, Cao lao đảo bật lui đến bốn bước, lại bị mảnh kiếm xé gió bay tới. Cả hai phải nằm rạp xuống, rồi nháy vọt lên như con cá mới đứng vững, khí huyết trong người đảo lộn cực kỳ khó chịu. Cả hai vận công đứng lại, rồi không giữ được, chúng ọe lên một tiếng, miệng thổ ra búng máu.

Diễn biến làm cho Thủ-Huy không thể bình tĩnh được nữa. Công ra lệnh cho đội võ sĩ Côi-sơn, Long-biên cùng tràn vào tám cửa điện. Long-Xưởng, Trang-Hòa vừa được giải huyệt, cả hai cùng lấy hai thanh kiếm của hai thị vệ đứng lược trận.

Mao Khiêm biết rằng mất con tin Long-Xưởng thì không thể uy hiếp võ sĩ được nữa. Y lách mình một cái tới cửa cung, rồi phát một chưởng cực kỳ hùng hậu hướng vương. Long-Xưởng nghiêng rằng phát chiêu Cừu-chân chưởng đỡ. Thủ-Huy đứng ngoài, công ước tính nếu để Long-Xưởng đỡ chưởng đó, thì sẽ nát thân ra mà chết. Công vội phát chiêu Đông-hải lưu phong đánh vào lưng Mao, để y phải bỏ Long-Xưởng quay lại đỡ chưởng của công. Ầm một tiếng, Thủ-Huy bị bật tung lại sau, tai phát ra tiếng vo vo không ngừng. Mao không để cho công lấy lại sức. Y tấn công liền hai chiêu, mạnh đến nghiêng trời lệch đất. Thấy chông gặp nguy hiểm, công chúa Đoan-Nghi quát lên một tiếng, nàng rút kiếm đâm vào sau lưng Mao. Mao kinh hãi vội bỏ Thủ-Huy, y nháy lùi lại sau. Y quơ tay một cái đã chụp được Đức-phi Đỗ Kim-Hằng đỡ chiêu kiếm. Đoan-Nghi không kịp thu chiêu, Đức-phi bị xả đứt làm hai đoạn.

Tuy thấy Đức-phi chết thảm, nhưng Đoan-Nghi, Thủ-Huy biết rằng hôm nay mà mình nới tay thì đại sự sẽ đổ nát hết. Cả hai ráo riết tấn công Mao Khiêm.

Vừa đấu với Mao, Thủ-Huy vừa quay lại nhìn : Tầng Khoa đang đứng chỉ huy bọn võ sĩ Côi-sơn giao chiến với đội cao thủ của Cảm-Thánh thái hậu. Tá-Chu tấn công Vương Nhất, Kim-Ngân tấn công Cao Nhị.

Người bịt mặt đứng lơ đãng quan sát trận đấu.

Gữa cảnh đâm chém hỗn loạn như vậy mà Cảm-Thánh thái hậu cứ mở to mắt ra nhìn Tá-Chu. Trong tâm bà nảy ra một dự vọng âm thầm : Phải sai Mao-Khiêm bắt Tá-Chu cho mình, rồi đem đến một nơi vắng vẻ hưởng thanh phúc.

Khoảng hơn một khắc sau bọn võ sĩ của Cảm-Thánh thái hậu đã bị giết sạch. Thấy nguy, thái hậu hất hàm ra lệnh cho Đỗ Anh-Hào. Anh-Hào gọi Long-Xưởng :

– Long-Xưởng, người mau ra lệnh cho thủ hạ ngừng tay ! Bằng không ta giết ba tên này.

Long-Xưởng đưa mắt nhìn : Anh-Hào dí kiếm vào cổ Kiến-An vương, còn Cảm-Linh dí kiếm vào cổ Kiến-Ninh vương, Cảm-Chi dí kiếm vào cổ Kiến-Tĩnh vương. Vương nghĩ thầm :

– Cục diện ở đây coi như xong. Ba đứa em nguy hiểm mà ta không biết trừ bằng cách nào. Bây giờ, ta mượn tay thái hậu trừ chúng dùm ta. Ta khỏi mong tiếng ác.

Anh-Hào lại nói lớn :

– Long-Xưởng ! Ta hô ba tiếng mà người không ra lệnh cho thủ hạ ngừng tay, thì đừng trách chúng ta tàn ác.

Long-Xưởng vẫn thản nhiên đứng lược trận : Tá-Chu, Kim-Ngân đang tấn công tới tấp, khiến Vương Nhất, Cao Nhị cứ phải lùi hoài. Còn Thủ-Huy, Đoan-Nghi đấu với Mao Khiêm có phần thắng thế.

Anh-Hào hô :

– Một !

Long-Xưởng nói với thái-hậu :

– Hồ báo cũng không nỡ ăn thịt con. Thái hậu nữ để cho Anh-Hào giết cháu nội mình ư ?

Nhưng thái-hậu nào có nghe thấy gì . Bà để hết tâm trí vào Tá-Chu, mắt không chớp.

Anh-Hào hô lớn :

– Hai !

– Ba !

Ghi chú của thuật giả:

(1) Long-Trát lên làm vua, lấy hiệu là Trinh-Phù vào lúc mới có 26 tháng, khi bằng hà được tôn miếu hiệu là Cao-tông. Long-Trát lên ngôi, mà cạnh không có một thân vương nào phò tá. Trong cung thì bà mẹ Đỗ Thụy-Châu chỉ biết dâm dật, rồi chết non, 37 tuổi. Triều đình thì bị tình nhân của mẹ là Mạc Hiến-Tích, bị cậu là Đỗ An-Di chuyên quyền. Nhà vua lớn lên hoang chơi vô độ, khiến cho Đại-Việt trải qua một thời kỳ cực kỳ rối loạn. Sự nghiệp vĩ đại kiến tạo Đại-Việt thành một nước có kỷ cương, có văn hiến, có nền pháp trị vững chắc của vua Thái-tổ, Thái-tông. Huân nghiệp đánh Tống, bình Chiêm của vua Thánh-tông, Nhân-tông bị ông vua vô giáo dục này phá nát. Đến đây có thể coi như triều đại Tiêu-sơn chấm dứt.

(2) Thuật đến đây, tôi xin ngừng lại, vì không biết những gì sẽ xảy ra giữa anh hùng Trần Thủ-Huy và giai nhân Vương Thúy-Thúy. Tôi đã tra trong chính sử, huyền sử Tống-Việt ; kể cả bia đá, gia phả cũng không thấy chép rằng sau đó Thủ-Huy sẽ tỉnh táo, giữ tấm lòng chung thủy với Đoan-Nghi, hay tiếp nhận tất cả những gì Thúy-Thúy dâng hiến ? Độc giả Anh Hùng Đông A vốn thông minh, xin đoán dùm.

Hồi thứ hai mươi lăm
Khi vui muốn khóc,
buồn tênh lại cười.

Anh-Hào hỏi Thái-hậu :

– Có giết chúng không ?

Thái-hậu đang để hết tinh thần nhìn cuộc đấu giữa Tá-Chu với Vương Nhất. Bà đâu có nghe thấy Anh-Hào nói gì ? Giữa lúc Anh-Hào thỉnh mệnh bà thì Tá-Chu đang đánh một chiêu xuống đỉnh đầu Vương Nhất, bà mong cho chưởng đó Tá-Chu giết chết đối thủ. Bị kích động bà hô :

– Giết !

Anh-Hào, cùng Cảm-Linh, Cảm-Chi tưởng Thái-hậu ban chỉ xử tử ba vương. Cả ba người đồng xuống tay. Ba vương Kiến-Ninh, Kiến-An Kiến-Tĩnh bị chặt làm hai khúc.

Bọn võ sĩ Long-biên trước đây từng là thủ hạ của Kiến-An vương. Vương đối xử với họ bằng tất cả tình anh em ruột thịt. Bây giờ thấy vương chết thảm, họ cùng thét lên rồi buông tên : Anh-Hào, Tô-lich nhị tiên bị tên ghim vào người như con nhím. Cả ba cùng ngã vật xuống. Đám võ sĩ như người hóa khùng, họ bằm ba người ra như bằm chả.

Long-Xưởng vừa mừng, vừa sợ, vương quát lên :

– Ngừng tay !

Thủ-Huy, Đoan-Nghi, Tá-Chu cùng nhảy lùi lại.

Trong điện Càn-nguyên, xác chết, máu óc bầy nhầy khắp nơi.

Người bịt mắt chỉ vào mặt Cảm-Thánh thái hậu, với bọn Mao Khiêm cất tiếng nói :

– Chúng ta là võ lâm dân dã Đại-Việt. Chúng ta không can thiệp vào việc triều đình. Than ôi ! Từ khi vua Thái-tổ lập nền chính thống đến giờ, triều đại Tiêu-sơn được sĩ dân tuân phục, vì đem đức từ bi, hỷ xả của đức Thế-tôn cai trị thiên hạ, triều đình luôn làm gương về đạo đức cho trăm họ quy phục. Nhưng nay thì không thể nữa, trăm họ đều chán nản. Chúng nhân than : Họ Lý làm vua, hay họ khác làm vua cũng thế thôi. Này nhé, trên cao nhất thì Thái-hậu chữa hoang, Hoàng-đế có em cùng mẹ khác cha. Ôi còn gì dơ bẩn hơn nữa không ? Bây giờ, bà ra lệnh cho chú giết cháu, cốt nhục tương tàn. Đạo lý tộc Việt suy đồi ! Chúng ta không cần biết tới triều đình ! Chúng ta phải thể thiên hành đạo.

Ông chỉ vào Vương Nhất, Cao Nhị :

– Hai tên hại nước kia. Đối với bọn mi, ta chỉ đánh ba chiêu. Nếu sau ba chiêu mà bọn mi còn sống thì ta sẽ đưa bọn mi rời khỏi đây.

Nói dứt, ông phát chiêu tấn công Vương Nhất, Cao Nhị. Chưởng phong cực kỳ hùng hậu mà trọn đời Long-Xưởng chưa từng thấy. Trong chưởng cương, nhu hòa hợp, sát thủ cực kỳ ác liệt. Chưởng này mạnh hơn chưởng của Vương Cương-Trung, Minh-Đạo đại vương nhiều. Vương, Cao kinh hãi, cùng xuất chiêu đỡ. Bùng, bùng ! Cả hai bật tung vào cột đá trong điện, người võ làm năm sáu mảnh, ruột gan văng khắp điện.

Người bịt mắt chỉ tay vào mặt Cảm-Thánh thái hậu :

– Con mụ dâm đảng cùng cực kia ! Mi thực là một đứa ác đầy trời đất. Mi tư thông với ác nhân Đỗ Anh-Vũ, giết hại không biết bao nhiêu người trong tông tộc họ Lý ! Mi hãm hại không biết bao nhiêu

trung thần, chẳng qua chỉ để làm vui lòng y. Y chết, mi lại gian dâm với tên Lưu Kỳ, rồi định đem sự nghiệp của chồng, đất nước của liệt tổ Đại-Việt dâng cho Tống. Bây giờ mi già rồi, mà còn dâm dăng, mi muốn ngôi vua Đại-Việt sẽ truyền sang họ Triệu, để hy vọng tên Lưu Kỳ sẽ được Tống triều phong vương. Y sẽ trở lại với mi. Hôm nay ta phải giết mi.

Mao Khiêm kinh hãi. Y hú lên một tiếng dài rồi đánh liền ra hai chưởng vào bàn thờ, phẩm vật bay tứ tung khắp điện. Trong khi người người mãi tránh né, thì y ôm lấy Cảm-Thánh thái hậu, tung mình chạy ra phía sau điện.

Tăng Khoa đã sai quân trối bọn văn quan phản nghịch, lừa ra trước điện, rồi dọn dẹp các xác chết, lau chùi sạch điện Càn-nguyên.

Long-Xưởng đứng chết lặng nhìn xác ba người em, trong lòng đầy hối hận :

“Tuy là anh em cùng cha, khác mẹ, nhưng trời sinh ra tính tình ta hợp với ba em. Hơn mười năm qua, ta cùng các em ngày đêm bên nhau, mưu cầu kiến tạo Đại-Việt thành một nước hùng mạnh. Nay đã đạt được chín phần mười, thì vì bảo vệ ngôi vua, bảo vệ tính mệnh, mà ta đẩy ba người em vào chỗ chết. Mà lại bị chính bà nội mình giết chết... Bà giết cháu chỉ vì muốn làm vừa lòng người tình nhân già Lưu Kỳ. Nhưng thực đúng ý ta”.

Thủ-Huy gọi Trần Tử-Kim, trưởng đoàn võ sĩ Long-biên, chỉ bọn văn quan phản loạn :

– Đô thống đem bọn này ra chợ Tây-nhai chặt đầu, rồi bêu khắp nơi cho dân chúng xem.

Công gọi Tăng Quốc :

– Tướng quân điều động thị vệ bao vây phủ đệ tất cả bọn quan lại phản loạn, niêm phong tài sản. Bất kể già, trẻ, lớn bé, đều giam vào ngục, chờ xét xử.

Tăng Khoa gọi Như-Như, rồi chỉ vào Thục-phi Đỗ Thụy-Châu :

– Người này can tội khi quân. Y thị không có thai, mà nói rằng có thai. Lại lấy con của Vương Thụy-Hương dối rằng con mình. Chính việc đó gây ra cuộc thảm thiết này. Giam y thị với Long-Trát lại. Chờ anh cả lên ngôi, rồi sẽ xử sau.

Chư quan các trấn, cùng bách quan quỳ gối hướng Long-Xưởng :

– Bọn thần xin kính thỉnh Thái-tử lên ngai vàng, nối ngôi Anh-tông hoàng đế.

Tiếng các quan hô làm Long-Xưởng giật mình trở về với thực tại. Vương vẩy tay :

– Xin mời các vị đứng dậy.

Hoàng-hậu tuyên chỉ :

– Hôm nay là ngày xấu. Hãy chờ ngày mai, hoàng nhi lên ngôi cũng chưa muộn.

Tham-tri chính sự Vũ Tán-Đường chỉ theo hướng bọn Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di đang bị điệu ra pháp trường :

– Khải Thái-tử, nội ngày mai Thái-tử sẽ lên ngôi cửu ngũ. Cổ, kim, dù Hoa, dù Việt, khi tân quân lên ngôi đều có lệ ân xá cho các tội phạm. Thần xin Thái-tử khoan cho chính pháp các đại thần phạm tội. Rồi sau đó, sẽ xét trường hợp từng người một.

Long-Xưởng thất kinh hồn vía hỏi :

– Ta có sai xử tử ai đâu ?

Mọi người đưa mắt nhìn Thủ-Huy. Long-Xưởng hốt hoảng hỏi :

– Nhị đệ ! Nhị đệ đã giết hết bọn Tô Hiến-Thành rồi à ? Sao nhị đệ không thỉnh mệnh ta ?

Thủ-Huy lạnh lùng :

– Chính vì điện hạ khoan dung cho chúng hai lần, mà ba vương bị chết. Bây giờ không còn gì để có thể khoan dung cho chúng. Thần là tướng cầm quân dẹp loạn, thần phải tru diệt chúng.

– Không ! Ta không muốn giết chúng. Tại sao nhĩ đế lại hành động vô pháp vô thiên như vậy ?

Vũ Tán-Đường tâu :

– Tâu điện hạ ! Thái-úy đã thi hành đúng luật. Kể từ khi Thái-sư Tô Hiến-Thành đem thị vệ, ngự lâm quân đóng cửa thành Thăng-long, thì coi như lúc đó trong nước có loạn. Phò-mã là Thái-úy, cầm trọn binh quyền trong tay, thì Thái-úy không cần thỉnh mệnh, mà người phải dẹp loạn. Từ khi Thái-úy đem quân về Thăng-long, cho đến lúc này, thanh bình vẫn chưa trở lại. Luật bản triều định rằng trong lúc dẹp loạn, tướng cầm quân được toàn quyền giết phản loạn, không phải thỉnh Thiên-tử.

Long-Xưởng gọi Long-nhượng thượng tướng quân Lưu Khánh-Bình, hiện là Tổng-trấn Thanh-Nghệ, trao thanh kiếm lệnh cho ông :

– Lưu huynh mau lấy ngựa đuổi đuổi theo, nói với viên đô thống giám trăm rằng đây là chỉ dụ của ta : Ngưng cuộc hành hình ngay.

Lưu Khanh-Bình lĩnh gươm rời điện.

– Đại ca !

Tăng Khoa nắm lấy tay Long-Xưởng, hầu nói bằng giọng thiết tha : Đại ca nên nghĩ lại ! Phàm muốn thành đại sự, thì phải bỏ tiểu tiết. Cái bọn phản thần ăn hại này không thể và không nên tha thứ ! Tội chúng cao như núi, nếu tha cho chúng thì sau này sẽ nảy sinh ra nhiều bọn gian thần, tặc tử nữa. Mặt khác, bọn đệ cùng các vị trung thần là những người không phò đại ca bấy lâu, mà nay đại ca cũng coi như bọn phản thần, thì tất cả...tất cả sẽ cảm thấy hối tiếc...

– Ta có chủ trương của ta. Mai này ta sẽ lên ngôi Thiên-tử, không ai có quyền ép ta phải thế này, thế nọ. Đệ không thể, không nên nói nhiều.

Tăng Khoa nhìn Trang-Hòa, Đoan-Nghi, Thủ-Huy lắc đầu, rùng mình, thở dài.

Hoàng-hậu nói sẽ vào tai Long-Xưởng :

– Lưu tướng quân hay Thủ-Huy, hay Tăng Khoa thì cũng giống nhau. Họ ghét bọn Tô, Đỗ. Mẹ sợ Lưu tướng quân sẽ tìm cách đi chậm chậm, đợi khi đám văn quan bị giết xong rồi mới tới ban lệnh.

Long-Xưởng tỉnh ngộ, vương truyền chỉ cho Bùi Kinh-An (bố vợ của Long-Xưởng):

– Xin quốc trượng khẩn ra chợ Tây-nhai cứu bọn Tô, Đỗ một phen.

Các quan đã làm xong tờ biểu tôn Long-Xưởng lên làm vua, rồi cùng nhau ký vào. Đoan-Nghi chuyển cho các bà phi ký, cuối cùng thỉnh Hoàng-hậu thụ danh.

Long-Xưởng tâu với Hoàng-hậu :

– Tâu mẫu hậu, thần nhĩ đợi các đại thần phạm tội trở về, để họ ký vào tờ biểu tôn thần nhĩ lên ngôi. Ngày mai thần nhĩ sẽ cho họ chứng kiến việc thần nhĩ kế tiếp ngôi trời là chính thống. Đạo lý có, chính thống có hỏi ai còn dám nays lòng hươu dạ vượn nữa ? Vì vậy thần nhĩ ân xá cho họ, để họ thấy cái đức của thần nhĩ rộng như biển, cao như trời.

Long-Xưởng quay lại, nhìn trước, nhìn sau, xem hai người bịt mặt đã giải cứu mình là ai, thì không thấy đâu nữa. Vương hỏi Đoan-Nghi :

– Nghi muội có thấy cứu tinh bịt mặt đâu không ?

– Muội cũng đang định hỏi anh câu đó ?

Công chúa nói một mình :

– Coi lưng, ngực người này thì không phải là Côi-sơn song ưng rồi ! Không biết ông ta là ai, mà công lực lại thâm hậu đến như vậy ?

Công-chúa hỏi Kim-Ngân :

– Em có biết ông là ai không ? Võ công ông dùng là võ công môn phái nào ?

– Khó quá !

Kim-Ngân trả lời : Ông ta dùng võ công Tấn-viên. Ông ta đánh những chiêu rất tầm thường, giống như người mới tập võ, đánh bừa. Nhưng nội công thì thâm hậu không biết đâu mà lường. Tiếc thay, người như thế mà ta không được làm quen.

Bùi Kinh-An đã dẫn các quan phạm tội trở về phục chỉ. Tăng Khoa lệnh cho họ cùng quỳ trước tử cung vua Anh-tông. Kinh-An tâu :

– Khải Thái-tử, thần ra tới pháp trường, thì đao thủ đã hành hình mất 18 người, gồm năm Tuyên-vũ sứ, sáu thị lang, bảy tổng thái giám. Thần tuyên chỉ của Thái-tử, rồi giải giao họ về đây.

Long-Xưởng đưa con mắt nghiêm khắc nhìn Thủ-Huy, trong lòng nghĩ thầm :

– Thế này là ta có cơ giết tên Thủ-Huy, để tránh miệng thế ngoa truyền rằng ta chưa lên ngôi vua đã giết các di thần của tiên đế. Giữa tình huynh đệ với ngai vàng, ta phải chọn một. Đợi lên ngôi rồi, ta mượn cái đầu y để rửa tiếng với sĩ dân trong nước.

Đám phản quan đã bước một chân vào Quỷ-môn quan, bây giờ được thoát chết, chúng mới biết sợ. Tất cả cùng quỳ gối trước tử cung Anh-tông hoàng đế, đầu cúi gằm xuống. Duy Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Dị, vẫn quật cường, cười nhạt nhìn Long-Xưởng.

Biết Lý Kính-Tu là nho sĩ có khí phách, Long-Xưởng hỏi :

– Thái-phó cho biết tôn ý.

Kính-Tu nói với Long-Xưởng :

– Bảo-Quốc đại vương ! Bọn thần tuy trời gà không chặt, bị dọa giết, bị làm nhục, nhưng sĩ khí không mất. Bọn thần còn sống ngày nào thì nhất định thi hành di chiếu của tiên đế phò tá ấu quân ngày ấy. Ví dù vương gia giết bọn thần, thì bọn thần tự hào chết vì trung với tiên đế, chỉ tiếc cho vương gia, nghìn vạn năm sau sử xanh còn ghi là đứa gian thần tặc tử, là kẻ tham dâm, là tội bất trung mà thôi. Thần-phi Bùi Chiêu-Dương chỉ vào thi hài ba vương Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh nói với các phản thần :

– Từ việc tam vương hoảng cho đến những biến động từ khi Hoàng-thượng băng hà, đều do các người mà ra. Các người có điều gì cần biện minh cho hành động của mình không ? Nếu không, thì đừng mở miệng ra bàn việc quốc gia đại sự.

Kính-Tu vẫn khẳng khái chỉ vào xác lễ quan, vào xác ba đại thần bị Nùng-sơn tam anh, Tô-lich nhĩ tiên giết:

– Mấy vị này chết vì bọn phản loạn triều đình gà mái gáy ! Ba vương hoảng do Thái-hậu ban chỉ xử tử. Tất cả không liên quan gì tới việc bọn thần phò tá ấu quân cả.

Kính-Tu nói mặc Kính-Tu nói. Bọn phản quan bị chết hụt cùng nhau rạp người trước Long-Xưởng :

– Chúng thần xin kính cẩn thỉnh Thái-tử lên ngôi Cửu-ngũ, kế tiếp sự nghiệp của tiên-đế.

Ngự-sử đại phu Trần Trung-Tá vốn thông minh. Ông biết rằng muôn ngàn lần không thể giữ ngôi vua cho Long-Trát được nữa. Ông bò như chó bò đến trước Long-Xưởng quỳ gối, rạp đầu binh binh rồi chỉ tay vào mặt Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Dị, Lý Kính-Tu:

– Muôn tâu thánh hoàng. Trăm điều đều do ba lão già này mà ra. Từ hơn chục năm nay, ba lão kết đảng để chống lại thánh hoàng. Mục đích của chúng là muốn có một ấu quân, để chúng có thể chuyên quyền. Thần cả gan xin thánh hoàng tru di tam tộc nhà chúng.

Quan phòng thủ Hoàng-thành Đàm Dĩ-Mông nói với Trung-Tá :

– Ngự-sử đại phu nói sai rồi. Kể từ khi vua Hùng lập quốc, chưa bao giờ chúng ta lại có một minh quân, văn võ toàn tài, nhân từ, ái chúng thế này. Ta không thể tôn người là thánh-hoàng được. Ta phải dâng hiệu cho người là Chí-tôn, vô-thượng đại thánh hoàng để mới xứng.

Nói rồi y rập đầu bồm bộp trước Long-Xưởng :

– Tâu Chí-tôn vô-thượng đại thánh hoàng đế, thần xin Đại-thánh hoàng đế cho thần được xẻo từng miếng thịt ba tên đầu xỏ Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, Lý Kính-Tu rồi đem ra đồng cho quạ ăn thịt.

Thế rồi bọn Ngô Lý-Tín, Phí Công-Tín, Ngô Nghĩa-Hòa thay nhau nói những lời tâng bốc Long-Xưởng, mạ lỵ Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, Lý Kính-Tu. Mỗi người thêm một mỹ tự vào tôn hiệu của Long-Xưởng. Cuối cùng thành :

Ứng-càn, Ngự-cực, Tề-thiên, Vô-thượng, Chí-tôn, Thần-văn, Thánh-võ, Đại-hiếu, Aùi-dân, Minh-đức, Quảng-từ, Đại-thánh hoàng đế.

Từ hơn mười năm nay, Long-Xưởng chỉ có những cận thần thân tín như Lưu Khánh-Bình, Bùi Kinh-An, Trần Thủ-Huy, Tăng Khoa. Họ chưa từng đưa ra một lời tâng bốc, nịnh hót. Hơn thế nữa, họ còn phiên trách vương khi vương làm những điều xa chính đạo. Bây giờ được đám phản thần tâng bốc, vương cười tít mắt lại, cực kỳ cao hứng.

Đám phản thần thấy tôn hiệu của Long-Xưởng vẫn chưa dài bằng của Long-Trát, chúng định tìm những mỹ tự nữa...thì Tăng Khoa buồn nôn, hầu nạt :

– Các người là phản thần, lát nữa đây sẽ bị đem ra xẻo thịt, thế mà các người còn dè dỏm nịnh hót ư ? Có cảm miệng đi không ?

Các nịnh quan vội im bặt, ngơ ngác nhìn nhau. Long-Xưởng đang cao hứng, thì bị Tăng Khoa làm mất, vương cau mặt mắng :

– Tất cả chư đại thần đây đều là quan cao cực phẩm, so với chức Vũ-kị thượng tướng quân của người, thì không khác gì trái núi với hạt vừng hạt đậu. Tội trạng của họ lại chưa rõ. Người không được vô phép.

Thấy Long-Xưởng mắng Tăng Khoa, một nghĩa đệ, hơn nữa là tướng đang cầm quân bảo vệ ngôi vua cho mình, thì đám nịnh thần nắm ngay được yếu điểm : Người này thích được nịnh. Chúng lại xúm vào ca tụng Long-Xưởng bằng những lời lẽ cực kỳ đẹp đẽ, và mắng Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, Lý Kính-Tu bằng những lời đê tiện nhất.

Tăng Khoa lắc đầu nói với Long-Xưởng:

– Đại ca ơi ! Đại ca hãy nghĩ đến sự nghiệp của năm vị tiên đế, mà chém bọn này ngay.

Long-Xưởng nghĩ thầm :

– Chống đối ta từ trước đến giờ là bọn quan văn này đây. Tuy chúng là những người chân yếu tay mềm, thích nịnh bợ, nhưng chúng là những người có tài cai trị. Bây giờ đã dẹp loạn đã xong, quốc kế đòi đất tổ không hy vọng gì thi hành. Ta...Ta đâu cần bọn Thủ-Huy, Tăng Khoa ? Chỉ với mấy hiệu binh địa phương, ít tên thị vệ, cấm quân ta cũng thừa sức cai trị dân. Ta phải loại dần bọn này ra. Bây giờ ta cần bọn văn quan ký vào biểu tôn ta lên ngôi, ta phải lấy lòng chúng. Hơn nữa, ta là đấng

chí tôn trời Nam, thì phải trên ra trên, dưới ra dưới, chứ có đâu ca ca, đệ đệ với bọn Thủ-Huy, Tăng Khoa mãi.

Vương nhần mặt nạt lớn :

– Im cái mồm. Đây là điện Càn-nguyên, trăm là một Vô-thượng, Chí-tôn, Đại-thánh hoàng đế. Người không được ca ca, đệ đệ với trăm. Hiện nay Thăng-long vô sự, không còn phản tặc ! Người hãy đem quân rời khỏi đây ngay, khi nào có chỉ mới được về. Việc canh phòng Hoàng-thành sẽ do quan phòng thủ Đàm Dĩ-Mông với thị vệ, cấm quân. Người với toàn thể kị binh rút khỏi Thăng-long tức khắc. Lui! Tăng Khoa kinh ngạc sự thay đổi mau chóng trong người anh kết nghĩa, mà hầu theo phò bấy lâu nay. Hầu cúi đầu, bái lạy, rồi trao quyền chỉ huy thị vệ, cấm quân cho Đàm Dĩ-Mông, lẳng lặng cùng Như-Như rời khỏi Hoàng-thành.

Thấy vợ Đào Duy là Như-Yên mở to mắt nhìn mình, dường như muốn khiêu nại điều gì, Long-Xưởng quát :

– Người chỉ là một mục trông coi việc làm vườn, nấu bếp ở Đông-cung, tại sao người lại đem đội thị vệ Đông-cung vào đây làm gì ? Có rời khỏi Hoàng-thành ngay không ?

Từ lâu rồi, Đào Duy vẫn cai quản đội nhạc của triều đình, vì vậy ông luôn luôn có mặt trong tất cả các buổi thiết triều. Còn vợ là Như-Yên thì giữ chức tổng-quản Đông-cung, đứng ra bà không có mặt tại điện Càn-nguyên. Nhưng lúc Long-Xưởng về Thăng-Long, thì cổng thành bị Mạc Hiến-Tích sai thị vệ, cấm quân phong tỏa, mà quân của Thủ-Huy, Tăng Khoa chưa kịp về. Vì vậy bà phải đem đội thị vệ Đông-cung, hơn trăm người do chính ông bà huấn luyện, làm lực lượng hộ vệ Long-Xưởng. Ban nãy, đội nghi trượng ủng Long-Xưởng vào thành, do chính bà điều động. Bây giờ Long-Xưởng trở mặt xua đuổi bà. Bà cười nhạt, dẫn đội võ sĩ Đông-cung rời điện Càn-nguyên.

Các phản thần lại xúm nhau tâng bốc Long-Xưởng, trong khi Bùi Kinh-An cầm tờ biểu tôn Long-Xưởng lên làm vua đến trước mặt các quan để họ ký vào.

Hoàng-hậu nói nhỏ vào tai Long-Xưởng :

– Bây giờ con là Vô-thượng, Chí-tôn, Đại-thánh hoàng đế! Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, Lý Kính-Tu tuy có chống con, nhưng họ chỉ là con chó của tiên đế. Tiên đế truyền sao, họ làm vậy. Con hãy tha cho họ, họ sẽ biến thành con chó trung thành của con. Cái họa của họ với xã tắc chỉ như bệnh ngoài da. Còn cái họa trong tâm, trong can chính là bọn võ lâm. Mẹ thấy bọn võ lâm, bọn võ quan cầm quân mới đáng sợ. Như con thấy: Đám Đông A là đầu sỏ võ lâm, người nắm trọng binh trong tay là Trần Thủ-Huy. Từ trước đến giờ, chúng vô lễ, dôn ép con đã nhiều. Chính miệng Thủ-Huy nói : Vua Thuần nhờ làm phò mã của vua Nghiêu mà được truyền ngôi. Đức Thái-tổ nhà ta nhờ làm phò mã của vua Lê Đại-Hành rồi cầm quân mà lấy được ngôi vua. Ngụ ý của y muốn nói : Nay y cũng là phò mã, cũng nắm binh quyền trong tay, thế còn mạnh hơn đức Thái-tổ. Y cũng có ý nhòm ngó ngôi bảo tọa.

Long-Xưởng nghĩ thầm : Hà, thì ra mẫu hậu cũng nghĩ như ta vậy. Tuy thế vương giả bộ lắc đầu :

– Mẫu hậu hơi quá lời ! Làm gì có chuyện đó ! Thủ-Huy trước sau vẫn trung thành với con.

– Con có nhớ lời Tuyên-phi Thụy-Hương nói lúc sắp băng không ? Phi nhắc lại lời Thủ-Huy đã bàn với phi rằng : Khi binh quyền vào tay, y sẽ lên ngôi vua, phong cho phi làm hoàng hậu đó sao ? Con có nhớ lời anh của Thủ-Huy là Trần Lý trên hồ Tây không ? Trần Lý đã nói rằng sẽ phế bỏ bản triều, rồi giòng họ nhà y lên ngôi vua. Không phải vô tình mà anh em Huy cùng nói giống nhau.

Hôm ấy, ở trên con thuyền, Long-Xưởng nghe Trần Lý nói lời gay gắt, thì trong lòng đã nghi Thủ-Huy. Rồi khi nghe Thụy-Hương nói Thủ-Huy mưu cướp ngôi phong cho nàng làm Hoàng hậu, Long-Xưởng tuy không tin, nhưng bắt đầu dè dặt, nghĩ rằng Thủ-Huy có thể cướp ngôi vua. Bây giờ nghe mẹ nói, vương mới giật mình :

– Ừ nhỉ. Bây giờ con phải làm gì ?

– Nhân việc y lạm quyền giết đại thần. Con là Vô-thượng, Chí-tôn, Đại thánh, con truyền cách chức y, rồi đuổi về dân dã thì không ai nói gì được nữa. Đợi mọi việc xong xuôi, đem tội trạng của y ra đình nghị, nhân đó giết cả nhà y cho tuyệt hậu hoạn.

Long-Xưởng nhìn ra góc điện, thấy Phùng Tá-Chu, Kim-Ngân, đang đứng cạnh Thủ-Huy, Đoan-Nghi. Tất cả cùng nhăn mặt, lắc đầu tỏ vẻ khinh rẻ bọn nịnh quan. Vương chợt nhớ lại hôm họp ở dưới con thuyền, Kim-Ngân cùng Trần Lý ép mình phải giết bọn gian tế Tống, thái độ cực kỳ vô lễ. Rồi từ sau vụ ấy, mối giao hảo của phái Đông A với Đông-cung gián đoạn. Bây giờ Long-Xưởng là Vô-thượng, Chí-tôn, Đại-thánh hoàng đế, uy quyền bao trùm trời Nam, trong khoảnh khắc Long-Xưởng quên mất tất cả những gì phái Đông A, Thủ-Huy phò tá mình.

Hoàng-hậu biết lời nói của mình đã có kết quả, bà tiếp :

– Con lo nghĩ về thế lực phái Đông A ư ? Mai con lên ngôi vua rồi, chỉ cần ban tờ chỉ cho một viên đô thống đem quân về làm cỏ trang Thiên-trường, bắt hết mấy tên võ phu vai u thịt bắp phái Đông A giết sạch là xong.

Nghe lời tâu lọt tai, Long-Xưởng hướng về phía Tá-Chu, Kim-Ngân, rồi cau mặt hỏi lớn :

– Cặp trai gái quê kia là ai ? Đây là điện Càn-nguyên, chốn cực kỳ uy nghiêm, các người đột nhập vào đây định làm gì ? Thị vệ đâu, hãy bắt chúng đem giam vào ngục ngay !

Kim-Ngân cười nhạt nói với Thủ-Huy, Đoan-Nghi :

– Anh chị đã sáng mắt ra chưa ? Ngay cái hôm ở trên thuyền, anh Lý đã nhìn rõ cái mặt thực của Long-Xưởng rồi. Hôm nay anh chị mới thấy !

Kim-Ngân hừ một tiếng, rồi vận nội lực nói lớn :

– Ăn cháo đá bát ! Gã Long-Xưởng kia ! Suốt mười mấy năm nay, không có nhà ta, thì liệu người có còn sống đến ngày nay không ? Ngôi vua có còn của họ Lý không ? Hỡi ơi ! Nhà đột từ nóc đột xuống ! Bà thì mê tên Đỗ Anh-Vũ giết tôn thất. Anh-Vũ chết, thị lại mê tên chệt Lưu Kỳ, muốn bưng ngai vàng dâng cho y ! Bà nội như thế, tất có ông bố cướp gái của con, rồi ông bố mê gái đẹp, muốn giết các con để cho thị vui lòng, mà... hỡi ơi, thị có tốt gì cho cam ! Thị là con đàn bà lang chạ, mang con hoang vào Hoàng-thành. Bà như thế, bố như thế, thì dĩ nhiên nảy ra đứa con tham dâm, cưỡng dâm sủng phi của cha cũng là sự thường thôi ! Chúng ta vừa ra tay cứu người, mà người lại trở mặt ư ?

Kim-Ngân, Tá-Chu cùng hú lên một tiếng dài liên miên bất tuyệt, khiến mọi người ù tai, chóng mặt. Rồi binh binh, hai người phóng chưởng đánh vỡ hai cánh cửa. Thấp thoáng một cái, hai người đã rời khỏi điện.

Trần Trung-Tá là Ngự-sử đại phu, từ nãy đến giờ y đứng quan sát hành động của Long-Xưởng, y bắt ngay lấy thời cơ. Y tâu :

– Tâu Vô-thượng, Chí-tôn, Đại-thánh hoàng đế ! Người con gái tên là Trần Kim-Ngân, em ruột của phò-mã Thái-úy Trần Thủ-Huy ! Còn tên thôn phu thì là chồng thị tên Phùng Tá-Chu. Cả hai người y

thế anh, nên ra vào Hoàng-thành không còn coi phép nước ra gì. Những lời đại bất kính của y thị hoàn toàn lỗi ở Trần phò mã. Thần xin Vô-thượng, Chí-tôn, Đại-thánh hoàng đế bệ hạ trước hãy cách chức Thái-úy của Trần Thủ-Huy, rồi trao cho đình thần nghị tội, xét xử chính pháp.

Bọn Phí Công-Tín, Ngô Nghĩa-Hòa, Ngô Lý-Tín, Đàm Dĩ-Mông, mỗi người thêm một câu. Kẻ thì đòi xử lăng trì, người thì đòi tru di tam tộc Thủ-Huy. Chúng tìm ra Thủ-Huy phạm đến 180 khoản trong bộ Hình-thư.

Đoan-Nghi, Thủ-Huy đứng ở cửa điện. Hai người tự tin vào thâm tình ruột thịt, tự tin vào lòng dạ trong sáng, hết tâm hết trí phò tá anh mình, tự tin vào binh quyền trong tay ; nên mỉm cười nghĩ thầm : Sau khi đại ca lên ngôi vua, thì với tội trạng trong quá khứ, mình muốn vo tròn, bóp méo bọn chúng thế nào mà chẳng được ? Mình cứ để cho chúng nịnh, để Long-Xưởng thấy rõ bản mặt chúng. Tuy nghe bọn văn quan nịnh, Long-Xưởng cũng nhận thấy mình còn sống tới nay, ngôi vua sở dĩ có do một tay Thủ-Huy phò tá. Nhưng nay mình đã thành Vô-thượng, Chí-tôn, Đại-thánh hoàng đế rồi, thì cũng nên tước bớt uy quyền Thủ-Huy đi, để phòng hậu hoạn. Hơn nữa, hiện tước của Thủ-Huy tới quốc-công, sau vụ dẹp loạn này, thì công của y quá lớn, ắt phải phong vương, mà trong khi tuổi y còn quá trẻ, tương lai khó tránh được cái vạ cướp ngôi. Nghĩ vậy Long-Xưởng làm như người nhân nghĩa, lên tiếng :

– Tuy Trần phò mã phạm nhiều tội, nhưng trước đây đã lập biết bao công lao. Vậy trước hãy thu binh quyền, cách chức Thái-úy, cách chức Càn-nguyên điện đại học sĩ, thu ấn Trung-nghia thượng-tướng quân. Tước Côi-sơn quốc công vẫn giữ nguyên.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi nghe Long-Xưởng tuyên chỉ, mà tưởng rằng tai mình ù ! Sự kiện đang diễn ra trong giấc mơ.

Đoan-Nghi thấy anh trở mặt mau quá thì kinh hãi nói :

– Anh ! Anh nghe lời cái bọn từng chống đối anh, mà chặt chân tay mình ư ? Được, để em nói chuyện với bọn ăn hại này.

– Hoàng muội không nên nhiều lời ở đây. Nếu hoàng muội nghiêng theo gia đình nhà chồng thì trăm sẽ xóa tên hoàng muội trong sổ Ngọc-diệp, rồi đuổi về dân dã. Hoàng muội có nghe con nhà quê Kim-Ngân nhục mạ Thái-hậu, nhục mạ Phụ-Hoàng với nhục mạ trăm không ? Kể từ lúc này Thủ-Huy không còn là Thái-úy nữa. Thái-sư Tô Hiến-Thành hãy chiếu di chỉ của phụ hoàng, lập tức lĩnh chức Thái-úy thay Thủ-Huy.

Thủ-Huy cười nhạt, hú lên một tiếng dài liên miên bất tuyệt. Tất cả mọi người đều bịt tai ôm đầu, choáng váng. Công chỉ tay vào mặt Long-Xưởng than :

– Trời xanh thấu cho, tôi là Trần Thủ-Huy, từ thuở niên thiếu, gặp người này. Người này bị Cảm-Thành thái hậu sai Nghi-tàm song ma, đô đốc Lý Thần đuổi bắt, toan sát hại. Không quản nguy hiểm, tôi ra tay cứu người, rồi kết huynh đệ. Tôi nào biết người là Thái-tử ? Tiếp đến người bị bọn mật sứ Lưu Kỳ, Ngô Giới bắt giam trên thuyền. Một lần nữa, tôi nhờ ông nội, bố mẹ, cùng các vị sư thúc, sư tỷ trong môn phái bắt bọn Tổng cứu người.

Long-Xưởng cũng như các quan, vốn tỵ hiềm võ công Thủ-Huy. Không ai dám lên tiếng ngắt lời công. Họ biết rằng công đang uất ức cùng tội, vì giữa lúc công dùng hết tâm trí đem ngôi vua về cho Long-Xưởng, mà Long-Xưởng sớm trở mặt, các quan trung thành với Long-Xưởng bao năm qua đều chán ngán. Họ im lặng nghe Thủ-Huy nói ra những uất ức.

– Bấy giờ Cảm-Thánh hoàng thái hậu mưu dâng ngôi vua cho tình nhân là Lưu Kỳ. Ông nội tôi thấy xã tắc nguy như trứng chổng, người đứng ra triệu tập các đại môn phái, giải tán triều đình gà mái gáy, dẹp gian đảng, thu quyền về cho vương triều. Cũng từ đây tôi cùng Thái-tử tái lập Thiên-tử binh, Kỵ-binh, Ngưu-binh, cải cách cai trị ; trong làm cho nước mạnh, dân giàu ; ngoài khiến Tống nể sợ, phải công nhận quốc danh, niên hiệu. Cũng gia đình tôi, giúp Thái-tử dẹp được âm mưu chiếm nước của tể tác Tống trong hậu cung. Vừa mới hai hôm nay, bọn nịnh thần phò một đứa trẻ lên ngôi. Tôi nắm binh quyền trong tay, nên phải cùng chư vương, công chúa đem quân về dẹp loạn, đoạt lại ngôi vua cho người. Bây giờ, việc vừa xong, người kiếm cớ xua đuổi tôi. Xin trời xanh xét xử cho. Nói rồi công cầm thanh kiếm lệnh cấm giữa điện Càn-nguyên, tay dắt Đoan-Nghi thùng thỉnh tới trước tử quan vua Anh-tông lạy đủ tám lạy, rồi rời khỏi điện Càn-nguyên, không nhìn bất cứ một ai. Thủ-Huy, Đoan-Nghi lên ngựa rời Hoàng-thành. Đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn cũng đi theo hộ tống. Hai người vừa ra khỏi cổng thành thì đoàn võ sĩ ùn lại, rồi có tiếng cãi nhau léo nhéo. Đoan-Nghi bảo Vương Thú-Thúy :

– Tỷ tỷ lên xem có gì lạ không ?

Thúy-Thúy vọt ngựa lên, lát sau, nàng trở lại :

– Khái điện hạ, có người ăn mày ngồi giữa đường. Đội võ sĩ Long-biên đuổi y đi ; y không đi, còn cãi lý.

Biết đây là một kỳ nhân dị sĩ, Thủ-Huy ra lệnh :

– Không được đụng đến người ta.

Rồi công với Đoan-Nghi vọt ngựa lên. Người ăn mày đang phân vua :

– Mạnh-tử nói : Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh. Nghĩa là : Dân quý nhất, thứ đến xã tắc, vua đếch có giá gì. Ta là dân, tức là thành phần quý nhất, phải được ưu tiên đi giữa đường. Các chú là quân lính của nhà vua, thấp hơn cái ông vua , tức người không có thứ gì, mà các chú bắt tôi tránh đường cho các chú đi, thì đạo lý ở chỗ nào ?

Hai võ sĩ xúm vào ôm người ăn mày, định bế bổng lên. Nhưng y nặng quá. Hai người hò lên một tiếng, đẩy y đi, nhưng y vẫn ngồi như tảng đá.

Đoan-Nghi cất tiếng :

– Lui lại !

Hai võ sĩ đứng tránh ra hai bên đường. Đoan-Nghi chấp tay hướng người ăn mày :

– Chúng tôi có việc khẩn. Xin người tránh ra cho chúng tôi đi.

Người ăn mày dường như điếc, ông ta vẫn ngồi bất động miệng hát :

Thương- lang chi thủy thanh hề,

Khả dĩ trạc ngã anh.

Thương-lang chi thủy trọc hề,

Khả dĩ trạc ngã túc.

Rồi ông ta lại tự dịch nghĩa, hát bằng tiếng Việt :

Sông Thương nước chảy trong veo,

Thì ta đem giặt cái lều mũ ta.

Sông Thương nước chả phù sa,

Thì ta lội xuống để mà rửa chân.

Ông ta nắm lấy cương ngựa Thủ-Huy :

– Thái-úy có biết rằng mình sắp bị cái họa sát thân không ?

– ? ? ?

– Từ hơn mười năm nay, Thái-tử với Thái-úy như tay phải với tay trái, ăn cùng mâm, ngủ cùng giường. Lại cũng có phen cùng hưởng cái đó của người đẹp Thụy-Hương. Biết bao phen Thái-tử tưởng như mất ngôi, mất mạng; đều do Thái-úy cứu. Có thể nói, Thái-úy là ngôi sao thủ mệnh của Thái-tử. Thế mà nay Thái-tử phải vội vã cách chức Thái-úy là tại sao, Thái-úy có biết không ?

– Người muốn lấy lòng bọn cố mệnh đại thần, để được lên ngôi vua.

– Không phải đâu ! Ngôi vua sở dĩ có là do Thái-úy đem quân về !

– Thế thì ?

– Vì Thái-tử nghi ngờ Thái-úy.

– Tôi một lòng phò tá người, lại là em rể người, không lẽ người không hiểu lòng dạ tôi ?

– Trời ơi ! Thái-úy quên mất chuyện xưa rồi ư ? Kia Phạm Lãi, Văn Chủng với Việt-vương Câu-Tiễn bao năm cùng nhau nằm gai nếm mật. Thế mà khi phục được quốc, trả được thù nhà, thì Văn Chủng bị giết, Phạm Lãi phải ẩn thân, cùng Tây-Thi tiêu dao ngũ hồ. Vì sao ? Vì công lao họ quá lớn, dân chúng chỉ biết đến họ, nhắc đến họ, mà không biết đến Câu-Tiễn, nhắc đến Câu-Tiễn !

– ! ! !

– Cao-tổ nhà Hán chỉ là một gã đình trưởng. So tài, so đức đều thua Hạng-vương xa. Nhờ Tam-kiệt là Trương Lương, Hàn Tín, Tiêu Hà, mà Cao-tổ thắng Hạng-vương, lập triều Hán. Dân chúng đều nhắc nhở đến Tam-kiệt, khâm phục Tam-kiệt, mà coi Cao-tổ như gã thất phu gặp thời. Vì vậy Cao-tổ phải ra tay. Bộ Sử-ký của Tư-mã Thiên viết « Phi Tam-kiệt tất vô Hán thất. Cao-đế thành nghiệp, nhi Trương Lương dĩ khứ, Tiêu Hà dĩ ngục, Hàn Tín dĩ trảm. Hán đắc thiên hạ, đại để giai Tín vi công ». Nghĩa là « Không có Tam-kiệt trợ giúp thì không có triều Hán. Khi Cao-tổ thành nghiệp, thì Trương Lương phải bỏ đi tu, Tiêu Hà bị hạ ngục. Hàn Tín bị giết. Hán được thiên hạ, đều do công của Tín ».

– ? ! ? ! ?

– Nay tài của Thái-tử thua xa Cao đế, đức lại càng không bằng Câu Tiễn. Trong khi tài của Thái-úy bao gồm cả Trương Lương, Tiêu Hà, Hàn Tín. Công lao thì từ khi lập triều Lý đến giờ, chưa một văn quan, võ tướng nào sánh bằng. Uy thì tướng sĩ chỉ huy mười hai hiệu Thiên-tử binh, hiệu kị-binh Phù-Đồng, hiệu ngư-binh Hoa-lư, bốn Đô- đốc thủy quân đều do Thái-úy huấn luyện. Họ tuyệt đối trung thành với Thái-úy. Rồi, khi Tuyên-phi Thụy-Hương hoẵng có nói rằng Thái-úy mưu chiếm ngôi vua, phong phi làm Hoàng-hậu. Từ ngày ấy đến giờ Thái-tử đã nghi ngờ Thái-úy, song người để bụng không nói ra.

Người ăn mày ngựa mặt nhìn trời, rồi tiếp :

– Từ xưa đến giờ, khi uy tín quyền hành bấy tôi áp chúa thì chỉ có hai con đường. Một là bấy tôi cướp ngôi của chúa. Hai là chúa phải giết bấy tôi.

– Tôi không bao giờ nghĩ đến làm vua, thì sao có thể có việc cướp ngôi ?

– Dĩ nhiên lòng dạ Thái-úy là như vậy. Nhưng Thái-tử vẫn nghi ngờ Thái-úy. Khi vua nghi, thì bấy tôi phải chết. Bây giờ Thái-úy chỉ có hai con đường đi.

– Xin tiên sinh cứ dạy.

– Hiện các hiệu binh Ngự-long, Quảng-thánh, Quảng-vũ vẫn chưa rời khỏi các cửa thành. Hiệu binh Phù-Đồng còn đóng tại Bắc-ngạn. Hạm đội Âu-Cơ vẫn phong tỏa sông ngòi quanh kinh thành. Thái-úy ban lệnh cho họ ào ạt chiếm Kinh-thành, Hoàng-thành giết sạch bọn nịnh quan, tôn Long-Xưởng lên làm vua hư vị. Còn Thái-úy thì nắm thực quyền như Ngụy-võ đế Tào Tháo đã làm với Hán Hiến-Đế. Thế thì tuy không ngồi trên ngai vàng, mà Thái-úy làm vua.

– Ông tôi, bố tôi, mẹ tôi cho tôi ra làm quan là để giúp cái chí của Long-Xưởng, sao dựng lại quốc uy, đòi lại cố thổ. Nay quốc uy đã có, cố thổ thì chưa ; mà Long-Xưởng nghi ngờ, xua đuổi tôi, thì tôi còn ngồi lại làm gì ? Tôi không muốn lấn quyền nghĩa huynh. Con đường này tiên sinh cho tôi đi, e nhiều gai quá. Xin tiên sinh chỉ cho con đường khác.

– Thái-úy cùng công chúa về phủ, chờ ngày mai Thái-tử lên ngôi, rồi sai võ sĩ đến bắt đem ra chợ chém đầu với 180 tội trạng khác nhau.

Thủ-Huy chấp tay vái người ăn mày :

– Đa tạ tiên sinh ! Thủ-Huy này đành chịu chết, chứ không thể chọn con đường thứ nhất.

Người ăn mày than :

– Thái-úy đã chọn con đường đó, thì hỡi ôi ! Tôi e cái thân của Thái-úy khó bảo toàn đã đành, mà còn gia thuộc, môn phái e cũng bị tai kiếp.

Thấp thoáng một cái, người ăn mày đã tung mình biến vào khu nhà dân cư bên đường.

Đoan-Nghi kinh hãi :

– Không ngờ khinh công ông ta lại cao như vậy. Anh có biết ông là ai không ?

– Ông ta chính là người mặc áo đen đã cứu anh Long-Xưởng, và giết Vương Nhất, Cao Nhị ban nãy. Ừ ! Không biết ông ta là ai ? Anh chưa từng nghe trong phái Tản-viên có người võ công cao đến như vậy.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi về phủ phò mã, thì đã thấy Kim-Ngân, Tá-Chu, Trung Từ, Bảo-Bảo, đang ngồi chờ. Kim-Ngân nhìn anh bằng con mắt đầy thương cảm :

– Trước khi anh khởi binh, chị Phương-Lan đã dặn anh rằng khi về tới Thăng-long, phải xua quân áo ạt chiếm Kinh-thành, Hoàng-thành, trong lúc hỗn loạn, giết sạch bọn nịnh quan. Nhưng anh không nghe, nên mới ra nông nỗi này.

Đoan-Nghi cầm lấy tay Kim-Ngân :

– Đầu mối là anh Long-Xưởng nghi ngờ chúng ta, chứ không phải là do bọn nịnh quan. Ví dù khi quân tràn vào thành, giết sạch bọn nịnh quan, thì anh Long-Xưởng càng phải xuống tay mau hơn, mạnh hơn. Bây giờ chúng ta chỉ còn có cách theo lời khuyên của anh Lý, là về Thiên-trường vui với cỏ cây mà thôi.

– Không thể có chuyện đó được.

Trung Từ khẳng định : Long-Xưởng vì sợ, vì nghi anh Thủ-Huy mà cách chức, chỉ nội ngày mai, khi lên ngôi vua rồi, thì Long-Xưởng sẽ ban chỉ giết anh Thủ-Huy chứ có đâu để cho ngao du mây nước !

Thủ-Huy hỏi :

– Chú có cách nào không ?

– Dễ quá. Đêm nay anh nhập Đông-cung, nhả vào người Long-Xưởng ít nọc độc Huyền-âm, bấy giờ anh bảo y ăn cứt y cũng phải ăn !

– Anh không muốn làm cái việc đó.

– Vậy thì ngay bây giờ anh họp tất cả thân binh, bộc phụ, mã phu, gia nhân, giảng giải cho họ biết những gì đã xảy ra, chu cấp tiền bạc cho họ về quê làm ăn. Một số khác thì đem về Thiên-trường. Còn anh với chị thì ngồi chờ Long-Xưởng sai võ sĩ tới bắt đem đi chặt đầu. Theo ước tính của em, dù sao Long-Xưởng cũng như bọn nịnh thần đều biết cái tính bất chấp luật lệ của anh. Nếu anh cứ ngồi đây, thì họ phải khử anh. Còn như anh bỏ đi, họ sẽ nhắm mắt, bịt tai. Vậy em nghĩ, anh chị, hai người hai ngựa ngao du thắng cảnh. Long-Xưởng có ban chỉ truy nã anh, e không một thị vệ, võ tướng nào dám tuân chỉ.

Thủ-Huy nắm tay Đoan-Nghi :

– Chúng mình thành vợ chồng đã mấy năm, nhưng ngày đêm cần lao chính sự, chưa bao giờ được sống thực sự cho nhau. Bây giờ chúng mình còn quá trẻ, chúng mình phải sống cho chúng mình. Đời dùng ta thì ta giúp đời. Đời không dùng ta, thì ta đội cỏ bông phơi phới mà đi. Từ nay em không còn là công chúa, anh cũng chẳng còn là Thái-úy, là phò mã nữa. Chúng ta hãy theo gương Kim-Ngân, Tá-Chu ; Trung-Từ, Bảo-Bảo. Ngay bây giờ chúng ta về Thiên-trường.

Đoan-Nghi bảo Vương Thúy-Thúy :

– Vương tỷ tỷ, phiền Vương tỷ tỷ cho họp hai đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn, cùng gia tướng, gia nhân lại, để chúng tôi nói chuyện với họ.

Thủ-Huy thấy từ trước đến giờ, lúc nào Đoan-Nghi cũng gọi Thúy-Thúy, Bảo-Bảo là phu nhân, tức tước hiệu triều đình ban cho. Đây là lần đầu tiên nàng gọi Thúy-Thúy bằng danh tự tỷ-tỷ, thì có nghĩa nàng không còn coi mình là công chúa nữa.

Hai khắc sau, Thúy-Thúy trở lại cung tay :

– Chủ nhân ! Tất cả đang chờ đợi chủ nhân.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi đứng dậy nói với Kim-Ngân, Tá-Chu ; Trung-Từ, Bảo-Bảo :

– Các cô các chú cùng đi với chúng tôi cho vui.

Tất cả mọi người đều tụ họp tại đại sảnh đường. Họ cùng đứng dậy chào. Thủ-Huy ra lệnh cho họ an tọa.

Đoan-Nghi đưa mắt nhìn cử tọa một lượt rồi cất tiếng trầm trầm :

– Tôi họp tất cả các vị tại đây để báo cho các vị một tin vừa buồn vừa vui. Buồn vì kể từ hôm nay, phò mã bị cách hết chức, tuy nhiên tước thì vẫn giữ nguyên. Người không còn là Thái-úy phụ-quốc, cũng không còn là Càn-nguyên điện đại học sĩ, Trung-nghĩa thượng-tướng quân nữa. Vui vì, vợ chồng chúng tôi quyết định cáo quan về sống với điền dã, thành thoi ngoài vòng cương tỏa.

Cả sảnh đường ồn lên, rồi lại im bật. Thủ-Huy tiếp lời vợ :

– Các vị đây chia làm ba thành phần. Thành phần phục vụ phủ Phụ-quốc Thái-úy, Càn-nguyên điện, Trung-nghĩa thượng tướng quân thì đều là quan chức của triều đình. Các vị sẽ được trả về triều đình. Thành phần thứ nhì là con em đệ tử phái Đông A hầu hết ở trong hai đoàn Long-biên, Côi-sơn, gốc người Thiên-trường thì lại trở về Thiên-trường. Thành phần thứ ba là những người mà mẹ tôi mua về phục thị cho chúng tôi thì chúng tôi cấp giấy hoàn hương, cấp tiền bạc, trả lại gia đình. Tuy nhiên ai không có gia đình, nếu muốn thì cũng được về Thiên-trường sống.

Lập tức sảnh đường ồn lên những tiếng bàn tán. Thủ-Huy thuật lại chi tiết tất cả những gì mà công đã gặp, đã làm từ khi gặp Long-Xưởng đang trên đường chạy trốn, bị Nghi-tàm song ma đuổi bắt đem giết... cho đến nay. Công không dấu diếm một chi tiết nào cả. Trong hơn một giờ (120 phút

ngày nay), sành đường đông đến hơn nghìn người, mà không một tiếng động, không một lời thì thầm.

Đoan-Nghi đọc được nét phần uất hiện trên mặt các gia tướng, cùng đoàn võ sĩ Long-biên, Côi-sơn. Nàng tiếp lời chồng :

– Vợ chồng chúng tôi tiếng là phò mã công chúa, nhưng chúng tôi không giàu có súc tích như các phò mã, công chúa khác. Chúng tôi không hề thu một đồng tiền, một đấu lúa của dân chúng trong ấp phong. Phụ hoàng phong cho tôi một nghìn mẫu ruộng nhất đẳng kim điền. Tôi cho nông dân cấy rẫy. Tôi chỉ thu tô bằng nửa của những chủ điền khác. Tô thu được, tôi dùng để cấp cho dân nghèo không thước đất cắm dùi làm sinh kế để họ phá hoang, làm ruộng.

Công-chúa nhìn chồng :

– Chồng tôi được phong Côi-sơn quốc công, thực lộc toàn vùng Côi-sơn, có đến hai vạn hộ, mười lăm xã, thuộc vùng bờ xôi giếng mật. Bao nhiêu tiền thuế thu được, đều dùng vào việc mượn thầy dạy học, cất y viện, mua thuốc cứu dân, cùng phủ tuất kẻ nghèo, người khó. Chúng tôi thắt lưng buộc bụng sống bằng lúa, cùng tiền lương của Phụ-quốc thái-úy. Hôm nay chia tay, chúng tôi quyết định : Trong dinh có bất cứ vật gì, chúng tôi phân phát cho các vị hết. Chúng tôi chỉ giữ lại ba con ngựa. Hai con cho tôi với phò mã, một con cho Vương Thúc-Thúy.

Thủ-Huy chỉ ra vườn :

– Dinh thự này, không phải của triều đình ban cho. Nó vốn là của tiền nhân tôi, truyền tử lưu tôn đã bấy đời. Song thân tôi sai sửa chữa lại cho chúng tôi ở, tôi vẫn giữ nguyên, nay trao cho chú Ty cùng vợ con ở, để trông coi, làm vườn. Khi chúng ta ngồi đây, thì tấm bảng đề chữ « Phụ-quốc Thái-úy, Trung-nghĩa thượng tướng quân phủ đệ » đã được hạ xuống và thay vào đó bằng tấm bảng « Đông A vắng lai xá ». Nghĩa là khi tôi rời Thiên-trường về đây, tay trắng, thì lại ra đi với tay trắng.

Hội trường náo loạn hẳn lên. Không có gia nhân nào trở về nguyên quán cả, vì hầu hết họ là những người khốn nạn bị hương đảng ức hiếp mà phải tha hương cầu thực, bán mình. Ông bà Tự-Hấp bỏ tiền ra mua, rồi dạy lễ nghi, gửi cho Thủ-Huy. Họ tha thiết xin được về Thiên-trường sống.

Thấy Phan Lân trưởng đoàn võ sĩ Côi-sơn, Trần Tử-Kim trưởng đoàn võ sĩ Long-biên ngồi nhìn trời cười khẩy ; Thủ-Huy hỏi :

– Hai sư đệ cười ta chẳng ?

Trần Tử-Kim càng cười lớn :

– Dĩ nhiên ! Đệ không cười sư huynh thì cười ai nhĩ ?

– Coi chừng ăn đòn ! Hai sư đệ cười gì nào ?

– Cười vì sư huynh mau quên !

– Ta quên gì đâu ?

– Hôm trước sư bá Cao Tử-Đức xem sổ Tử-vi cho sư huynh, có nói rằng năm nay đại hạn của sư huynh ngộ Khoa, Lộc, Tuần. Khi hạn gặp Tuần thì làm quan bị cách. Song cái bộ ba « Khoa, Lộc, Tuần phùng, hân nhiên nhập tướng ». Nghĩa là khi gặp hạn Hóa-khoa, Hóa-lộc, Tuần-không đóng chung, thì đang từ tướng võ, trở thành tướng văn. Cho nên bây giờ sư huynh tuy giải tán phủ Thái-úy, Trung-nghĩa, mà rồi đâu lại vào đó. Bọn đệ xin ở lại một hai ngày, rồi mới lên đường. Chứ lên đường hôm nay, thì mai lại được lệnh trở về, chán chết.

– Ừ nhĩ ! Nhưng chờ xem !

Tuy nghe Tử-Kim nói vậy, nhưng Thủ-Huy vẫn trao cho Vương Thúy-Thúy với ông Ty nhiệm vụ phân chia tài sản. Trong dinh chỉ giữ lại những gì có trước khi Thủ-Huy dọn về ở.

Khi trời chập choạng tối, thì cuộc phân chia tài vật đã xong. Đám gia nhân xuống con thuyền lớn, do Tá-Chu, Kim-Ngân chỉ huy, nhổ neo lên đường trước. Tiếp theo đến bốn con thuyền nữa chở đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn, do Trung-Từ, Bảo-Bảo, Thúy-Thúy, Tử-Kim, Phan Lâm chỉ huy ngày mai sẽ lên đường.

Thủ-Huy bàn với Đoan-Nghi :

– Hồi chúng ta đi sứ Kim, em cứ ước ao, sau này có dịp sẽ cùng anh du lịch vùng Thiên-đài, Tương-giang, hồ Động-đình, để được thấy vùng đất linh, mà hồi xưa Quốc-tổ, Quốc-mẫu đã cùng nhau hưởng thanh phúc. Bây giờ dịp đó tới rồi. Ta đi chẳng ?

– Dĩ nhiên ta đi. Nhưng chúng ta về Cổ-pháp bái lạy lăng mộ tiên đế rồi về Thiên-trường thăm ông nội, thăm bố mẹ, anh em cho phải đạo đã.

Đoan-Nghi, Thủ-Huy bỏ không mặc y phục công chúa, đại thần nữa. Hai người trang phục đại tang. Cả hai quần áo vải thô, xố gấu, trái sống, lưng đeo kiếm, từ biệt người quản dinh là ông Ty, rồi hướng về phía Bắc-ngạn.(1)

Từ lâu lắm, hồi bà nội qua đời, bây giờ Thủ-Huy mới lại mặc tang phục. Một cảm giác vừa buồn, vừa chua chát làm ông nghĩ thầm :

– Phụ-hoàng Anh-tông lên ngôi lúc ba tuổi, bị bà, bị mẹ áp chế riết rồi không còn chủ trương gì. Tuy nhiên từ khi ta rời Thiên-trường về triều, người đối với ta thực một lòng từ ái. Lúc nào người cũng dành cho ta những lời ôn nhu, ngọt ngào, luôn ban thưởng, không một đại thần, hoàng tử nào được hưởng. Ta nhất tâm, nhất trí khuông phò người, người biết công ta, biết lòng ta hơn Long-Xưởng. Cho nên mỗi khi đình thần nghị về việc phong chức tước cho ta, người đều chọn những đề nghị đẹp nhất. Bất cứ ai dèm pha ta, người đều gạt đi. Người có chín công chúa, duy Đoan-Nghi xinh đẹp nhất, võ công cao nhất, văn tài xuất chúng, ngài gả cho ta. Bây giờ ta mang tang phục để tôn kính, để nhớ ơn người. Còn Long-Xưởng ? Than ôi !

Đứng trên con đò của dân chúng, Thủ-Huy phóng con mắt nhìn về cuối giòng sông nước đỏ ngầu như máu. Một đàn cò trắng đo cánh trên nền trời Thu trong xanh. Thủ-Huy nói sẽ vào tai vợ :

– Nhà Phật có thuyết Vô-thường thực là tuyệt. Mới sáng nay, ba anh Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh cùng chúng mình đem quân độ giang, hùng tráng biết bao. Thế mà bây giờ ba anh ấy đã ra người Thiên-cổ. Còn anh, thì sáng còn là Phụ-quốc thái-úy, cầm binh quyền xã tắc. Em là một công chúa cầm quân. Bây giờ chúng ta chỉ còn hai bàn tay trắng.

Đoan-Nghi mỉm cười :

– Anh trắng tay hay không thì em không rõ. Nhưng tay em không trắng, vì em vẫn còn anh. Mất cái gì em cũng không sợ. Em chỉ sợ mất anh mà thôi. Em nghĩ anh với em đi như thế này, thì em lại thấy hạnh phúc hơn là lúc anh cầm quân, suốt ngày bận rộn.

– Bởi vậy dân gian Việt có câu : Khi vui muốn khóc, buồn tênh lại cười . Bây giờ chúng ta buồn tênh, nhưng thực là nhàn nhã.

– Mai này ta về Thiên-trường, đi cày với anh Lý, cỡi trâu, thổi tiêu ắt còn nhàn hơn. Lần đầu tiên Đại-Việt mình có cô công chúa cấy lúa, đánh kỳ, làm cỏ.

Đò cập bến. Đoan-Nghi hỏi :

– Chúng ta nghỉ tại đây, hay tiếp tục đi ?

– Ta đi một đoạn nữa, sẽ tới đền thờ cao tổ mẫu. Chúng ta vào đó, xin nghỉ qua đêm, rồi mai về Cổ-pháp.

Ngôi đền này thờ mang tên Lý triều đệ tam hoàng thái hậu linh từ. Đền xây để thờ Linh-Nhân hoàng thái hậu (Ỗ-Lan). Hồi còn niên thiếu, Đoan-Nghi thường được phụ hoàng, mẫu hậu, mẫu thân dẫn đi hành hương vào dịp giỗ vua Thánh-Tông, hoặc giỗ Linh-Nhân hoàng thái hậu. Từ khi lấy chồng, nàng với Thủ-Huy cùng chung lo quốc sự, nên không có dịp hành hương. Bây giờ nghe Thủ-Huy nhắc, nàng mới nhớ lại.

– Ừ nhỉ. Từ đây đến đây có 14 dặm, thì chỉ cần một khắc sức ngựa mà thôi. Để em mua một ít lễ vật, dâng ngài.

Bến Bắc-ngạn lúc nào các hàng quán cũng mở cửa tới khuya. Đoan-Nghi mua một ít hoa quả thời trân, một con gà trống luộc, mười phẩm oản... gói lại đeo trên lưng, rồi cùng chồng ra roi cho ngựa lên đường.(2)

Hai người dừng ngựa trước đền. Cổng đền đã đóng. Thủ-Huy rung chuông. Một người tuổi khoảng trên dưới bốn mươi, thân hình gầy gò, mặt choắt chéo, ra hỏi bằng giọng cộc cằn :

– Muốn gì ?

– Chúng tôi ở xa đến. Xin ông cho chúng tôi vào lễ Bà.

– Tối rồi ! Đền đóng cửa. Mai lại .

Dứt lời, y quay lưng trở vào, miệng lầm bầm nói một mình :

– Cả ngày dài thì không tới, đợi trời tối mới tới. Chán mớ đời. Ban ngày thì mãi đi chơi. Tối lẫn mặt trời đổ thóc vào xay !

Thủ-Huy rung chuông nữa, y quay lại, mặt cau có :

– Cái gì ?

Vừa lúc đó một bà già trên dưới sáu chục xuất hiện. Thoáng nhìn dáng đi khoan thai, nhẹ nhàng cùng sắc diện của bà, Đoan-Nghi hơi giật mình . Nàng nhìn chồng, cả hai cùng tự hỏi : Tạ sao lại có một bà già xinh đẹp, quý phái ở chốn thôn dã như thế này ?

Bà ta chỉ vào Đoan-Nghi, Thủ-Huy nói sẽ vào tai gã đàn ông :

– Phải lễ độ với khách. Coi kìa, lưng khách đeo kiếm kìa !

Nghe bà già nói, gã đàn ông đưa mắt nhìn, thấy Thủ-Huy, Đoan-Nghi đều đeo kiếm trên lưng, y kinh hãi, vội đổi thái độ ; hai tay cung lại, vái dài, gập đầu xuống gần sát đất :

– Bẩm lạy quan khách ạ. Xin quan khách vào lễ Thái-hậu.

Y mau mắn mở cổng, cầm dây cương ngựa dắt cột ở gốc mít, rồi tự giới thiệu :

– Tôi tên Ngô Văn-Phụng, là thầy đồ phụ trách việc viết sớ tại đây.

Y lại chỉ vào người đàn bà :

– Đây là bà thủ từ. Bà tên Lê-thị Bồng.

Nhìn thấy bọc lễ vật khá lớn, mắt gã Phụng sáng ngời. Y lấy cái mâm, rồi đỡ gói lễ vật trên tay Đoan-Nghi, bày ra. Bà Bồng cung kính hỏi :

– Phải chăng nhị vị là thập phương tới vay tiền Thái-hậu?

– Không ! Chúng tôi không giàu, nhưng cũng tạm đủ sống. Đâu dám vay tiền ngài !

– Nhị vị đeo kiếm, vậy hẳn là con em đệ tử võ phái Mê-linh chẳng ?

Thủ-Huy xua tay :

– Không hấn như vậy !

– À, thôi rồi, các vị họ Lý hặc họ Lê hấn ?

– Cũng không hấn như vậy.

Thủ-Huy tò mò : Tôi tưởng khi đã đến đền này, thì ai cũng như ai. Có đâu phân biệt loại người?

– Không phải tôi phân ra, mà lệ này có từ lâu. Phàm thập phương tới lễ, thì chỉ được lễ ở ngoài, trước bàn thờ. Còn như thuộc họ Lý là họ của vua Thánh-tông, họ Lê là họ của Thái-hậu, thì được vào trong cung chiêm ngưỡng tượng của ngài.

– Thế còn nếu như là con em đệ tử võ phái Mê-linh ?

– Đương thời ngài là đệ tử của vua bà Bình-Dương, chương môn phái Mê-linh. Cho nên trước khi băng hà, ngài có di chiếu để lại : Trong đời ngài xử dụng tới mười tám thanh kiếm khác nhau. Vậy thì tại mỗi nơi thờ ngài được giữ một thanh. Sau này, phàm con em đệ tử phái Mê-linh tới hành hương, thì được chiêm ngưỡng kiếm ấy.

– À, thì ra thế.

Đoan-Nghi trả lời : Chúng tôi thuộc cả hai loại, tôi họ Lý, và cũng là đệ tử của phái Mê-linh.

Bà Bồng mỉm cười, ánh mắt bà dịu hần lại, thoáng một nét buồn xa xôi.(3)

Ngô Văn-Phụng đã bày lễ vật lên bàn thờ. Y mài mực, cầm bút hỏi :

– Xin hai vị cho biết tên, để chúng tôi còn làm sớ tâu lên ngài.

Bà Bồng chỉ Phụng giới thiệu :

– Chú Ngô đây, cũng là người có học. Năm trước thi Minh-kinh, tuyển bảy mươi hai người, chú ấy đỗ thứ bảy mươi hai. Được quan Thái-sư Đỗ Anh-Vũ bổ làm gia sư cho đạo quân thứ tư. Ít lâu sau, vì phạm tội, bị cách. Thái-sư đưa về phủ người lĩnh chức thủ bạ. Từ sau khi Thái-sư bị hại, triều đình cho về làng này dạy học.

Nghe bà Bồng thuật, Thủ-Huy nhớ lại chuyện cũ, do Khu-mật viện trình. Công dùng Lăng-không truyền ngữ nói vào tai Đoan-Nghi :

– Em phải cẩn thận. Đây là tên bản thủ bạc nhất thế gian. Ông nội tên Ngô Văn-Phụng này làm nghề hoạn lợn, giết thịt chó bán. Sau vì hấn ăn trộm chó, bị người ta giết. Đến đời bố y, được cử làm mõ xã Siêu-loại. Vì can tội ăn cắp vịt, bị làng đuổi. Hấn cải tên, sang làng Cổ-nhuế, làm nghề nhặt phân trâu, phân chó ở Thăng-long. Hấn cầm đầu một bọn du thủ, du thực ăn cắp vặt ở các chợ, bị người ta đánh chết. Tên Phụng mồ côi, được một thầy đồ đem về nuôi, giữ việc chăn trâu. Thầy thấy y sáng dạ, cho y học cùng với học trò. Y khai man lý lịch đi thi Minh-kinh, đậu hạng trót, được cử làm gia sư cho đạo quân thứ tư. Chức vụ này chuyên viết thư dùm binh lính. Lương gia sư không đủ nuôi thân, y lấy vợ là gái giang hồ rồi cùng vợ mở nhà chứa, gây cho rất nhiều binh lính bị bệnh Dương-Mai, việc phát giác, bị cách chức, đáng lẽ bị đày đi xa. Nhưng y được Anh-Vũ che chở, đem về phủ coi việc chăn ngựa. Vì y bị liệt dương, vợ y tăng tịu với tên chăn ngựa. Y chán đời, tự thiến. Anh-Vũ bị giết, y được Cảm-Thánh thái hậu cho về đây bề ngoài làm thầy đồ. Thực ra để theo dõi hoàng tộc.

Nghe tên Phụng muốn viết sớ cho mình. Đoan-Nghi lắc đầu :

– Chúng tôi biết chữ . Xin để chúng tôi tự viết sớ.

Nói rồi nàng cầm bút viết, tay đưa bút rất nhanh, không đầy một khắc đã đầy hai tờ giấy. Nội dung tờ số, nàng tóm lược tất cả những gì đã xảy ra từ khi Thủ-Huy về Thăng-long. Cuối cùng nàng xin cao tổ mẫu phù hộ cho con cháu giữ được cơ nghiệp tổ tiên.

Tuy không biết nội dung tờ số Đoan-Nghi viết gì. Nhưng tên Phụng thấy chữ của nàng như rồng bay phượng múa. Y biết đây là cặp vợ chồng có lý lịch hần hoi.

Bà từ, tên Phụng đánh trống, khua chuông. Thủ-Huy, Đoan-Nghi vào chiếu lễ. Lễ xong Đoan-Nghi đốt số. Nàng móc trong túi ra một nén bạc, trao cho bà Bồng :

– Tôi xin góp chút ít, để dùng vào việc hương khói thờ kính Thái-hậu. Không biết bà có thể cho chúng tôi qua đêm tại đây được không ?

Bà từ tiếp bạc, rồi nhanh nhẩu :

– Được ! Đền này có đến chín phòng, dành cho khách phương xa tới trọ. Để tôi bảo trẻ dọn phòng cho cô cậu.

Bà lên tiếng gọi :

– Huệ-Trinh đâu ?

Một thiếu phụ nữ xinh xắn, tuổi khoảng trên ba mươi xuất hiện.

– Người dọn phòng sạch sẽ cho cô cậu đây qua đêm.

Hương tàn, Ngô Văn-Phụng hạ lễ xuống, y định chặt con gà ra, mời Thủ-Huy, Đoan-Nghi thụ lộc thì Đoan-Nghi xua tay :

– Chúng tôi ăn cơm chiều rồi. Lộc Thái-hậu xin biểu lại ban thủ từ.

Vào trong phòng nghỉ, Thủ-Huy nói sẽ vào tai Đoan-Nghi :

– Ban này, anh thấy đôi mắt tên Ngô Văn-Phụng hiện ra vẻ gian. Y luôn nhìn vào thanh kiếm của em. Còn bà Bồng, dáng người thanh nhã quý phái, chắc ngày xưa bà phải là một giai nhân. Nhìn bàn tay bà ấy trai cứng thì rõ ràng bà là một cao thủ phái Tản-viên. Vậy chúng ta phải cẩn thận mới được. Không biết bà Bồng là người của ai ? Bà ẩn thân với mục đích gì ? Còn tên Phụng, y là chân tay của Cảm-Thánh thái hậu sai tiềm ẩn ở đây có mưu đồ gì không ?

– Em cũng nghi vậy.

– Ta cứ vờ nằm im, giả ngủ say, chờ xem.

Sau một ngày, với những biến cố liên tiếp, Thủ-Huy, Đoan-Nghi không thể nào chớp mắt được. Đoan-Nghi nghĩ đến việc Long-Xưởng trở mặt, nàng muốn bật lên tiếng khóc. Nhưng nghĩ lại, thái độ của Thủ-Huy, cầm kiếm giữ điện, không tuân chỉ Long-Xưởng bàn giao chức vụ Thái-úy cho Tô Hiến-Thành, ngang nhiên ra đi, lại càng đáng trách hơn. Nàng tội nghiệp cho ba anh Kiến-Tĩnh, Kiến-An, Kiến-Ninh bị chết thảm ; đến việc Long-Xưởng trở mặt, mà lòng rối như tơ vò. Có lẽ giờ này, người ta đã niệm ba vương, ngày mai Long-Xưởng lên ngôi, truy phong chức tước rồi mới đưa về Cổ-pháp chôn.

Nhưng chờ đến khuya cũng không có gì lạ. Hai người ngủ thiếp đi lúc nào không hay.

Tiếng gà gáy ban mai, tiếng chim hót chào mừng bình minh làm Đoan-Nghi thức giấc. Nàng định đánh thức chồng dậy thì chợt khám phá ra có tiếng chân người di chuyển trên nóc nhà, nhẹ như chim, trầm như tiếng chân trâu. Nàng sẽ bẹo tay Thủ-Huy. Thủ-Huy rung rung tay, dùng Lăng-không truyền ngữ nói với vợ :

– Nội công người này thuộc chính phái. Y quy tức để khỏi bị lộ chân tướng, nội công y khá cao. Bước chân y nhẹ nhàng, có lẽ là đàn bà. Coi chừng lại có người đi về phía chúng ta, dường như là bước chân bà Bồng. Bà ngừng lại... nghe ngóng...

Có tiếng bà Bồng vang lên:

– Quý khách viếng thăm đền thờ Thái-hậu, sao không đường đường chính chính rung chuông, mà lại lén lút, e nhẹ thể đi !

Rồi có tiếng chuông chạm nhau binh, binh. Tiếng bà Bồng quát :

– Thì ra người là người phái Hoa-sơn đấy.

Tiếng chuông lực vẫn chạm nhau. Đoan-Nghi để tay lên mũi chổng tỏ ý trêu ghẹo :

– Anh biết người dùng võ công Hoa-sơn là ai chưa ?

– Anh không nhận ra.

– Là Vương Thúy-Thúy đấy.

– Sao em biết ?

– Thì còn người đàn bà phái Hoa-sơn thứ nhì nào mà đi tìm anh giữa đêm khuya, ngoài người đẹp Hàng-châu của anh ?

Nói dứt nàng ngồi dậy, mở cửa bước ra sân. Thủ-Huy theo sau. Trời đã sáng hẳn. Công nhận ra quả là Thúy-Thúy đang đấu với bà Bồng. Nhìn bà Bồng dùng võ công Tản-viên, Thủ-Huy tự hỏi :

– Không biết bà này là ai ? Mình chưa từng nghe trong phái Tản-viên có một nữ cao thủ đến trình độ này !

Đấu được trên trăm chiêu, thì công lực Thúy-Thúy cạn dần. Trong khi bà Bồng ra sức tấn công. Bà nói bằng giọng kẻ cả :

– Tiểu cô nương ! Tiểu cô nương dùng võ công Hoa-sơn, thì ra tiểu cô nương là người Hoa hẳn ? Coi thân thủ thì dường như tiểu cô nương còn nhỏ tuổi, mà công lực đã đến trình độ này thì thực là hiếm có. Tiểu cô nương có thể cho ta biết danh tính được không ?

Thúy-Thúy vẫn trả đòn, dường như nàng muốn chạy trốn, nhưng bị bà Bồng đánh riết quá, nên không thoát khỏi.

– Tiểu cô nương ! Ta chỉ đánh ba chiêu nữa, thì tiểu cô nương sẽ ngã cho mà coi.

Bà xuất chiêu Ác-ngưu nan độ đánh thẳng vào ngực Thúy-Thúy, miệng đếm :

– Một này.

Thúy-Thúy gượng gạo đỡ, nàng phải lùi ba bước mới đứng vững. Bà Bồng lại đánh chiêu Ngưu-ngọa ư sơn, miệng đếm :

– Hai này.

Thúy-Thúy hít một hơi dài đỡ, nàng lão đảo muốn ngã. Bà Bồng đánh tiếp chiêu Thanh-ngưu nhập điền. Miệng đếm :

– Ba ! Ngã này !

Thúy-Thúy dùng cả hai tay đỡ. Thủ-Huy vội nhặt viên sỏi, bắn ra, trúng huyệt Khúc-trì của bà Bồng, khiến cánh tay bà tê liệt, kinh lực mất hết. Hai chưởng của Thúy-Thúy trúng người bà bùng một tiếng, bà bay tung lại sau. Cũng may công lực nàng cạn rồi, nên bà không bị thương. Thủ-Huy lại bắn hai viên sỏi nữa, trúng huyệt Dương-lăng-tuyền. Dương-lăng-tuyền là huyệt huyệt của cân, nên toàn thể gân cốt bà bị liệt, bà ngã ngời xuống.

Thúy-Thúy tưởng những bị nguy đến nơi, tự nhiên thấy chưởng lực bà Bồng mất hết kinh lực, rồi ngã ngồi xuống, thì ngạc nhiên vô cùng. Song vốn thông minh nàng đoán ngay ra Thủ-Huy, Đoan-Nghi đã cứu mình.

– Vương tử tử !

Đoan-Nghi hỏi : Sao tử-tử không về Thiên-trường, mà lại đến đây ?

– Tiểu tử vừa về đến nơi, thì lão đại hiệp sai tiểu tử khẩn lên đường tìm chủ nhân, để báo cho chủ nhân biết nhiều biến cố xảy ra.

Huệ-Trinh đã xuất hiện từ bao giờ, nàng chỉ vào Đoan-Nghi, Thủ-Huy :

– Các vị đây đều là người có danh vọng trong võ lâm, cố sao lại bắn sỏ ám toán người ?

Đoan-Nghi tiến đến giải huyệt cho bà Bồng, rồi chỉ vào Thúy-Thuy, ngỏ lời xin lỗi :

– Vương tử tử đây là người nhà của chúng tôi. Vì đi tìm chúng tôi khẩn cấp, mà đột nhập vào đền này. Xin cao nhân rộng dung.

Bà Bồng nói với Đoan-Nghi như mẹ nói với con, bà nói với cháu, bằng một giọng cực kỳ ôn nhu, tha thiết :

– Các người là Công-chúa, là phò mã đấy ! Ta hỏi các người : Có phải phụ hoàng mới băng hà không ? Có phải trong triều gian thần lộng hành không ? Có phải hai người đang cầm đại quân trong tay không ? Có phải thân các người lĩnh trọng trách xã tắc không ? Có phải tình dân thế nước đang như dầu sôi lửa bỏng không ? Tại sao các người không ở lại chịu tang, mà lại rời Thăng-long đi như thế này ?

Thúy-Thúy kinh ngạc hỏi :

– Sao bà biết đây là công chúa, phò mã ?

Huệ-Trinh chỉ vào thanh kiếm của Thủ-Huy, với Đoan-Nghi :

– Có gì lạ đâu ?

Thúy-Thúy tỉnh ngộ, vì vỏ thanh kiếm của Đoan-Nghi có khắc chữ Mê-linh Đoan-Nghi, và của Thủ-Huy có chữ Thủ-Huy Đông A.

Nghe lời chất vấn của bà Bồng, Đoan-Nghi cung tay :

– Xin cao nhân cho biết phương danh ?

Huệ-Trinh mỉm cười :

– Sư phụ ta là Linh-khang Chiêu...

Bà Bồng ngắt lời Huệ-Trinh :

– Thôi ! Không nên nhắc đến chuyện xưa nữa.

Nghe Huệ-Trinh nói, Thủ-Huy chợt nhớ lại một việc : Hồi vua Thần-tông còn tại vị, ngài cực kỳ sùng ái Thần-phi Hồng-Hạnh và Đức-phi Quỳnh-Chi. Khi vua Thần-tông băng, vua Anh-tông lên kế vị, phong cho Thần-phi Hồng-Hạnh là Linh-chiếu Chiêu-hòa thái hậu, phong cho Đức-phi Quỳnh-Chi là Linh-khang Chiêu- đức thái phi. Sau, Linh-Chiếu, Linh-Khang cùng bỏ đi vân du thiên hạ. Linh-Chiếu thái hậu theo học phái Tản-viên, trở thành Côi-sơn song ưng. Công nghĩ thầm : Chắc Linh-Khang cũng theo học phái Tản-viên, rồi trở thành cao thủ.

Nghĩ vậy, công đưa mắt cho Đoan-Nghi, Thúy-Thúy :

– Bọn thần nhi không biết đại giá thái-phi ở đây thành ra có điều vô phép. Xin thái-phi mở lượng hải hồ ân xá cho.

Linh-Khang nắm tay Đoàn-Nghi, Thủ-Huy vào chính điện thờ, rồi hỏi :

– Sáng qua, ta thấy hiệu binh Phù-Đồng, Ngự-long rầm rộ qua đây, rồi được biết hai con đem binh về diệt gian thần, lập chính thống. Công việc ra sao mà chiều qua hai con lại đến đây như người vô sự vậy ?

Đoàn-Nghi khoan thai thuật lại những gì đã xảy ra một lượt. Khi nghe đến tên người bịt mặt đã nhập, đại não điện Càn-nguyên . Sau đó đón đường Thủ-Huy để khuyên giải, nét mặt Thái-phi trở thành quan trọng. Đoàn-Nghi hỏi:

– Dường như Thái-phi biết lý lịch người này?

– Ta không chắc lắm. Căn cứ vào hành trạng, ta đoán người đó là sư huynh Đặng Phi-Sơn, chương môn phái Tản-viên.

– Ái chà!

Thủ-Huy than: Hèn chi võ công của người kinh thế hãi tục.

Thái-phi dục Đoàn-Nghi:

– Con thuật tiếp cho ta nghe diễn biến của triều đình.

Đoàn-Nghi thuật lại một lượt. Nghe xong Linh-Khang thái phi kinh hãi :

– Hổng rồi ! Thôi, thế là xong.

– Có gì bí ẩn ở trong không?

Đoàn-Nghi chỉ Thủ-Huy : Tâu thái-phi chính anh Thủ-Huy cũng như con, chỉ muốn cùng anh Long-Xưởng hoàn thành ba điều trọng đại. Một là bắt Tống phải coi ta như một nước ngang hàng. Hai là làm cho dân giàu nước mạnh. Ba là đòi lại cố thổ. Nay hai điều trên đã hoàn thành. Còn điều thứ ba, thì Tống đã biết, đề phòng cẩn mật, không thể làm được nữa. Vậy con với Thủ-Huy rời quyền bính mà lòng vẫn thư thái, không chút oán hận.

– Ta nói hổng, không phải hổng vì việc hai con bỏ đi, mà hổng vì Long-Xưởng nguy rồi !

Bà nói với Thủ-Huy :

– Ngay bây giờ, nếu con ban lệnh, thì liệu các tướng chỉ huy mười hai hiệu Thiên-tử binh, bốn hạm đội, hiệu binh Phù-Đồng, Hoa-lư có còn nghe không ?

– Con nghĩ là vẫn còn. Vì Long-Xưởng ban chỉ cách chức con là ban bằng miệng. Con cũng chưa bàn giao chức vụ cho Tô Hiến-Thành. Thừa Thái-phi, ý Thái-phi muốn nói ?

– Ta nghĩ sau khi Tăng Khoa, rồi con rời Thăng-long, ông bà Đào Duy dẫn thị vệ Đông-cung rời Hoàng-thành, thì quanh Long-Xưởng không còn lực lượng nào nữa. Bọn Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di sẽ sai tên Đàm Dĩ-Mông dùng thị vệ, cấm quân tiếp tục tôn Long-Trát lên làm vua, giam Long-Xưởng lại. Bây giờ, một lần nữa con phải đem quân về cứu Long-Xưởng...

Thủ-Huy, Đoàn-Nghi cùng tỉnh ngộ. Công nói gượng :

– Không lẽ bọn Đỗ An-Di dám làm lộng đến thế ư?

Vương Thúc-Thúc tiếp lời Linh-Khang :

– Thừa chủ nhân họ dám, và họ đã làm rồi. Việc đó xảy ra ngay lúc chủ nhân rời Thăng-long.

– Sao tỷ tỷ biết ?

Thủ-Huy hỏi : Tin này ai cho tỷ tỷ biết ?

– Thừa là đại lão gia.

Thúy-Thúy thuật : Hôm qua, khi ba con thuyền nhà ta rời Thăng-long về tới Thiên-trường, thì chim ưng đưa tin của bản phái báo cho lão gia biết vắn tắt rằng : Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Dì, đã áp chế Hoàng-hậu, Thái-tử Long-Xưởng bắt ký vào tờ biểu tôn Long-Trát lên làm vua. Sau đó chúng giam Bảo-Quốc vương, vương phi lại, rồi vào ngục thả Đỗ Thục-phi với Long-Trát ra. Họ tiếp tục tôn Long-Trát làm Trinh-Phù hoàng đế, Thục-phi làm Chiêu-thiên, Chí-lý hoàng thái hậu như cũ. Nghe tin này, ngoài trừ đại lão gia, còn lại tất cả môn phái cùng vỗ tay reo hò vui mừng, cho rằng Long-Xưởng tự mình hại mình. Đại lão gia sai tiểu tỳ phi ngựa bắt kể ngày đêm tìm chủ nhân, báo tin cho chủ nhân với lời nhắn nhủ rằng : Đừng để cho hậu thế chê là ngu trung. Trước đây vua Anh-tông sủng ái chủ nhân với công chúa, mà trao cho chức Thái-úy. Nay người vừa băng hà, Long-Xưởng xua đuổi chủ nhân, thì Long-Xưởng đã bị giam. Chủ nhân phải về nắm lấy quyền, bằng không bọn An-Dì sẽ ra tay hại tất cả tướng sĩ dưới quyền của chủ nhân . Việc này đưa đến chư tướng chống lại chúng, thì nước sẽ có nội loạn. Vậy chủ nhân với công chúa cứ đường đường chính chính về Thăng-long thụ tang. Mọi sự đã có lão gia chu toàn.

Thủ-Huy hiểu rằng ông nội mình muốn nói : Mọi sự về Long-Xưởng coi như đã an bài, đừng cố cưỡng lại. Cưỡng lại chỉ lao tâm, khổ tứ vô ích mà thôi. Công thờ dài lâu với Chiêu-Khang:

– Dù bị ép buộc, nhưng anh Long-Xưởng đã ký vào biểu tôn Long-Trát lên ngôi, thì con bất lực rồi.

Công nói với Đoan-Nghi :

– Nghi muội, hồi còn tại thế, phụ hoàng cực kỳ sủng ái muội, lại tin dùng anh. Chúng ta cứ ngang nhiên về chịu tang. Nếu bọn Đỗ An-Dì có trở mặt, với võ công chúng ta, chúng ta dư sức giết chúng.

Chiêu-Khang đồng ý :

– Ta cũng về chịu tang với hai con.

Bà gọi Huệ-Trinh :

– Hoàng-thượng băng hà, ta về chịu tang. Con sai Ngô Văn-Phụng đánh xe cho ta về Thăng-long.

Chiêu-Khang thay y phục Thái-phi. Tuy bà trên dưới sáu mươi, nhưng sắc đẹp vẫn chưa tàn phai.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi cỡi ngựa đi trước. Xe Chiêu-Khang đi sau.

Vừa đi được một quãng, thì từ phía trước có hai kị mã đang đuổi nhau. Kị mã chạy, mặc y phục nô bộc, ngực đeo cái túi, địu một đứa trẻ. Dường như y bị thương, nên mặt đầy máu. Kị mã phía sau mặc y phục thị vệ. Vì phía trước có xe của Chiêu-Khang cản đường, nên ngựa của người y phục nô bộc phi chậm lại, bị ngựa của thị vệ đuổi kịp. Gã nô bộc ngựa mất lên trời khẩn :

– Xin liệt tổ năm vị tiên đế phù hộ cho tiểu chủ thoát khỏi tai vạ hôm nay.

Viên thị vệ quát lên :

– Gã họ Doãn kia ! Ta với người vốn không thù, không oán. Chỉ cần người trao đứa trẻ cho ta, để ta về phục mệnh, thì ta sẽ để cho người sống. Bằng không ta phải giết người.

Hai người xông vào giao chiến. Gã họ Doãn dùng võ công Đông A, còn gã thị vệ dùng võ công Hoa-sơn. Chỉ được mấy chiêu, gã họ Doãn đã lạc bại. Viên thị vệ đưa một đao định xẻ gã họ Doãn làm hai. Nhưng khi đao y sắp chạm vào người đối thủ thì bị vượt khỏi tay y. Đao của y đã bị Đoan-Nghi đoạt mất. Người y bị hất tung lên cao, rồi rơi xuống đường, giống như chính y nháy xuống vậy. Y bị điểm huyết, đứng như một cây chuối.

Gã Doãn thoát chết, y bật lên tiếng kêu :

– Thì ra phò mã với công chúa đây ư ?

Đoan-Nghi nhận ra gã họ Doãn là trưởng đội mã phu của Đông-cung. Không biết đứa trẻ mà gã điệu kia là ai, mà bị thị vệ đuổi bắt ? Nàng hỏi :

– Đứa trẻ này là ai, mà bị thị vệ truy lùng ?

– Khái điện hạ đây là đệ nhị hoàng tử của Chí-tôn, Vô-thượng, đại-thánh hoàng đế.

Nghe đến danh hiệu bọn nịnh thần tôn Long-Xưởng, Thủ-Huy cau mày. Nhưng công không nói gì. Đoan-Nghi bỗng lấy đứa trẻ, nàng nhận ra nó là con thứ nhì của Long-Xưởng. Dù Long-Xưởng trở mặt, xua đuổi nàng, nhưng tình cô cháu không cho nàng làm ngơ. Nàng trao đứa trẻ cho Thúc-Thúc, rồi hỏi :

– Vì sao thị vệ lại đuổi bắt đứa trẻ này ?

Gã họ Doãn khóc :

– Hôm qua, sau khi phò mã, công chúa đi rồi, thì gia tướng thân binh của Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di xuất hiện. Mạc Hiến-Tích chỉ huy thị vệ, cấm quân, gia tướng thân binh họ Tô, Đỗ bao vây điện Càn-Nguyên. Hình-bộ thượng thư Trần Trung-Tá kết tội Chí-tôn Vô-thượng, Đại-thánh hoàng đế những gì là mưu phản, soán vị... gồm hơn trăm điều. Rồi Tô Hiến-Thành xin chỉ dụ của Đỗ Thục-phi bắt Hoàng-đế. Người cùng Hoàng-hậu Trang-Hòa chống trả, giết hơn hai chục tên thân binh, thị vệ, rồi bị bắt. Đỗ An-Di sai bao vây Đông-cung, giam tất cả bộc phụ, mã phu, cung nữ, thái giám vào ngục.

– Thế đội thị vệ Đông-cung đâu ?

– Khi Hoàng-thượng xua đuổi ông bà Đào Duy, thì ông bà dẫn đội thị vệ Đông-cung về ấp phong của người. Đông-cung không còn lực lượng nào phòng vệ nữa. Hoàng trưởng tử với công chúa bị bắt luôn. Bấy giờ thần đang đánh xe cho cung nga bỗng đệ nhị hoàng tử dạo chơi Thăng-long. Nghe tin dữ, thần đưa hoàng tử trốn về nhà thần. Sáng nay, thị vệ tới vây bắt, thần ôm hoàng tử vừa chống với thị vệ vừa chạy. May mắn đến đây gặp công chúa cứu mạng.

– Còn Thái-tử Long-Xưởng với vương phi Trang-Hòa, hiện nay ra sao ?

– Đêm qua, thần nghe nói, bọn Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di giam người vào ngục. Chúng ép người ký vào biểu tôn hoàng tử Long-Trát lên ngôi vua. Người không ký. Chúng đem hoàng trưởng tử, công chúa vào ngục, uy hiếp rằng, nếu người không ký thì chúng sẽ giết. Người vẫn cương cường không ký. Sau vì vương phi Trang-Hòa năn nỉ, người khuất phục ký.

Đoan-Nghi giải huyệt cho viên thị vệ, rồi hỏi :

– Người báo danh đi. Người thuộc cơ đội nào ? Ai ra lệnh cho người truy tìm đứa trẻ này.

Viên thị vệ run run :

– Thần là gia tướng phủ Thái-sư Đỗ An-Di, tên Chu Hải. Chính Thái-sư ra lệnh cho thần phải đuổi giết đứa trẻ này, cho tuyệt hậu hoạn, vì nó là con thân vương phiến loạn Long-Xưởng.

Thủ-Huy vỗ sẽ lên vai viên thị vệ một cái, làm toàn thân y bị rung động, rồi hỏi :

– Người có biết ta đã nhả vào cơ thể người một ít Cổ-loa nội lực. Nội trong ba mươi ngày không trị thì các mạch máu bị vỡ ra mà chết không ?

– Khái...Khái... Thần xin phò mã dung tình.

Thủ-Huy lấy trong bọc ra một con ó bằng bạc, tín hiệu của phái Đông A, trao cho tên Chu Hải :

– Bây giờ người trở về, mà không có đứa trẻ này đem nộp thì người sẽ bị An-Di giết. Vậy người hãy gấp đem vợ con đi Thiên-trường. Tới Thiên-trường, người đưa con ó này cho anh ta tên Trần Lý, thì người sẽ được che chở, và được giải huyệt. Thôi người đi đi.

Tên Chu Hải hành lễ, rồi phi ngựa hướng về Thăng-long.

Đoan-Nghi nhìn đứa cháu mới hai tuổi mà muốn đứt ra từng khúc ruột một. Nàng hỏi Thủ-Huy :

– Dù sao chăng nữa, đứa trẻ này cũng là máu huyết của phụ hoàng, mà tên Đỗ An-Di truy lùng để giết, thì thực là quá lắm.

– Nhà đột từ nóc đột xuống, thì còn nói gì nữa bây giờ ? Xưa Cầm-Thánh thái hậu từng để cho Anh-Vũ giết các thân vương là anh, em của phụ hoàng. Thì nay Đỗ Thụy-Châu cũng để cho anh là An-Di nhân danh Long-Trát là Trinh-phù hoàng để giết Long-Xưởng, thì có chi là lạ ?

Thúy-Thúy thêm vào :

– Khại công chúa điện hạ, đây là quả báo nhãn tiền. Giá như hôm qua Thái-tử để cho chủ nhân giết bọn Tô, Đỗ ; lại không mượn tay Thái-hậu giết ba vương ; không xua đuổi chủ nhân với Vũ -kị thượng tướng quân Tăng Khoa, ông và Đào Duy ; thì giờ này chúng đã nằm dưới mồ, còn người thì ngồi trên ngai vàng ; chứ có đâu người bị giam trong ngục, con cái bị truy lùng ?

Nàng thở dài :

– Xưa nay, phàm người ngoài tranh dành ngôi vua với nhau, thì kẻ thắng để cho người bại sống. Thời Tam-quốc, vua Ngụy bắt vua Ngô, vua Thục, vẫn phong cho tước vương, ban ấp, ban lộc để sống an nhàn. Còn như anh em tranh ngôi với nhau, thì người thắng lên làm vua phải tuyệt diệt kẻ bại. Như Đường Thái-tông thắng hai vương Kiến-Thành, Nguyên-Kiệt, thì lập tức giết hai vương, cùng vợ con, tôi tớ. Nay Long-Trát còn nhỏ, trong khi các tướng lại là người của Thái-tử, thì bọn Tô, Đỗ phải giết Thái-tử cũng như các con của người, bằng không thì các tướng đem quân về trung hưng, tất ba họ nhà chúng phải chết hết.

Chiêu-Khang bảo gã họ Doãn :

– Người thực là tên nô bộc trung thành. Người hãy mang đứa trẻ này đến đền thờ Linh-Nhân hoàng thái hậu gặp đệ tử ta là Lưu Huệ-Trinh. Nó sẽ bảo vệ đứa trẻ, và trị thương cho người.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi lại tiếp tục hộ tống Chiêu-Khang thái hoàng thái phi lên đường.

Khi đến Bắc-ngạn, thì gặp đạo Thiên-tử binh Quảng-vũ đang từ Thăng-long qua sông về Kinh-bắc. Viên đô thống chỉ huy thấy Thủ-Huy, Đoan-Nghi thì rạp người xuống hành lễ.

Đoan-Nghi hỏi Thủ-Huy :

– Nếu bây giờ ta ra lệnh cho hiệu Quảng-vũ tràn vào thành giết sạch bọn Đỗ An-Di thì lật được thế cờ. Anh nghĩ sao ?

– Vô ích ! Anh không còn mặt mũi nào đem quân cứu Long-Xưởng nữa. Khi Long-Xưởng đã ký vào biểu tôn Long-Trát lên làm vua, trước tử quan phụ hoàng, mà anh đem quân về, hạ Long-Trát xuống, thì anh hóa thành một tử bất hiếu, thần bất trung. Không chừng khi cứu Long-Xưởng ra, đưa lên ngôi, anh ấy lại đem chúng mình giết đi, rồi đổ hết tội lên đầu chúng mình nữa.

Ghi chú của thuật giả:

(1) Tang phục thời Lý, Trần, Lê cho tới thời Nguyễn được ấn định rất rõ ràng, chi tiết trong luật. Tôi chỉ có tài liệu về tang chế triều Trần do gia phả các chi để lại, triều Lê do bộ luật Hồng-Đức, triều Nguyễn do bộ luật Gia-long ; mà không có tài liệu về triều Lý. Khảo gia phả bốn chi của họ Lý tại Đại-hàn, tôi chỉ biết một chi tiết : Hoàng-tử, công chúa, phò mã, đại thần để tang vua ba năm, quần áo sô gai, trái sống, sô gấu.

Để độc giả giả trẻ, cũng như độc giả ở hải ngoại muốn biết rõ về tang chế Việt-Nam từ 1802 đến nay (1997) xin đọc phụ bản Tang- chế Việt-Nam ở cuối quyển này. Tôi nói hiện nay, vì từ khi đức Thế-tổ Cao-hoàng thống nhất đất nước (1802), đến niên hiệu Gia-Long thứ 10 (1811) sai đại thần Nguyễn Văn-Thành làm tổng tài soạn luật. Niên hiệu Gia-Long thứ 14 (1815) thì ban hành . Bộ luật này sau được gọi là luật Gia-long. Kể từ đấy cho đến khi hoàng đế Bảo-Đại thoái vị (1945) tang chế toàn quốc vẫn theo bộ luật này. Trong thời gian 1945 cho đến nay, không chính phủ nào ban luật ấn định tang chế cả, nên dân chúng vẫn còn để tang theo luật Gia-long. Tuy nhiên vẫn có những người không biết lễ nghi, tự chế ra lệ để tang, không ra Tây, chẳng ra Mỹ, khác với Canada cũng chẳng giống Việt, rồi bảo là canh tân, để tránh bị đàm tiếu là vô học, bất hiểu.

(2) Ngôi đền này, nay thuộc xã Dương-xá, huyện Gia-lâm, Hà-nội. Không rõ kiến trúc hồi đó thế nào. Còn đền hiện nay, năm 1995, tôi tới hành hương thì cảnh trí như sau : Từ quốc lộ có lối đi vào khoảng 20 mét, thì gặp cái cổng tam quan. Cổng có hai tầng. Trên cao nhất của cổng có bốn chữ đại tự :

Phúc như Đông-hải.

Hai cột ở tầng trên có đôi câu đối :

Mẫu nghi đoan chính chiếu thiên cổ,

Thánh trạch linh quang ngưỡng vạn niên.

Nghĩa là :

Ngài là bậc mẫu nghi đoan chính. Cái đoan chính đó chiếu sáng từ nghìn xưa.

Ấn đức, linh thiêng, sáng ngời khiến dân chúng chiêm ngưỡng vạn năm.

Câu đối ở cột dưới :

Tam dương nhật chiếu bình an địa,

Vương phúc tinh huy cát khánh trường.

Nghĩa là : (Hai câu này để ca tụng đức của vua Thánh-tông)

Đức của đế tam hoàng để chiếu xuống như mặt trời, khiến cho đất nước được bình an.

Phúc của nhà vua ngày càng mở rộng, ngày càng đẹp, càng dài.

Vượt qua lối đi ngắn nữa thì vào cái sân. Bên trái là đền thờ Linh-Nhân hoàng thái-hậu, bên phải là ngôi chùa cổ mang tên Linh-nhân tư phúc tự. Tương truyền chùa này là một trong 76 ngôi chùa mà sinh thời Linh-Nhân hoàng thái hậu sai cất để cúng dàng. Xin độc giả đừng lầm với chùa Tư-phúc ở trên đỉnh núi Kỳ-lân, làng Chi-ngại, huyện Chí-linh, tỉnh Hải-hưng.

Đền, chùa vẫn tồn tại mấy bia đá. Nhưng tiếc rằng hầu hết bia đều bị vạc mất khá nhiều chữ.

Trong đền, có hai cung. Cung ngoài có cái kiệu, cùng nghi trượng. Cung trong có chữ đại tự : Thánh cung vạn tuế.

Tượng ngài mặc y phục thái-hậu màu vàng. Hai bên là tượng sáu vị phụ tá đương thời của ngài là:

1- Công-chúa Thiên-Thành.

2- Công-chúa Động-Thiên.

(Cả hai vị đều là con của vua Lý Thánh-tông.)

3- Minh-đức Thạc-hòa, Chí-nhu công chúa, nữ danh Nguyễn-thị Trinh-Dung.

4- Ninh-đức, Trang-duệ, Hiếu-khang công chúa, nữ danh Lê Ngọc-Nam.

5- Nhu-mẫn, Đoan-duệ, Anh-văn công chúa, nữ danh Trần Ngọc-Huệ.

6- Hòa-huệ, Ninh-tĩnh, Ôn-văn công chúa, nhũ danh Vũ Thanh-Thảo.

Hành trạng của Linh-Nhân hoàng thái hậu và 6 công chúa, xin xem Nam-quốc sơn-hà, 5 quyển, 2232 trang, của Yên-tử cư-sĩ do Đại-Nam, Hoa-kỳ xuất bản.

- Linh-Nhân hoàng thái hậu (1) (Ỗ-Lan) sinh ra vua Nhân-tông, Sùng-hiền hầu (2).
- Sùng-hiền hầu sinh ra vua Thần-tông (3).
- Vua Thần-Tông sinh ra vua Anh-tông (4).
- Vua Anh-tông sinh ra Long-Xưởng, Long-Trát, Đoan-Nghi (5).

Cách xưng hô ngày xưa, theo bình dân và theo Hán-Việt như sau :

- Bản thân (5). Kỵ thân : Long-Xưởng, Đoan-Nghi v.v.
- Đời cha mẹ (4). Phụ, mẫu : Vua Anh-tông, Minh-Đạo vương.
- Đời ông bà(3). Tổ phụ mẫu: Vua Thần-tông.
- Đời cụ (2). Tằng tổ phụ mẫu : Vua Nhân-tông, Sùng-hiền hầu.
- Đời kị (1). Cao-tổ phụ mẫu : Vua Thánh-tông, Linh-Nhân hoàng thái hậu.

(3) Công-chúa Thiên-Ninh là con gái của vua Lý Thánh-tông với Mai phi. Công chúa có tài kinh bang tế thế, được vua cha trao nhiệm vụ cải cách nông nghiệp, làm cho Đại-Việt trở thành giàu có súc tích. Trong cuộc bình Chiêm 1069, cuộc đánh Tống 1075 và kháng Tống 1077, công chúa chỉ huy tiếp vận lương thảo. Hồi phụ trách cuộc cải cách nông nghiệp, công chúa thường cho nông dân vay tiền làm ruộng, đến mùa gặt thì trả. Vì vậy dân chúng gọi công chúa là bà Chúa-kho. Trong cuộc kháng Tống, quân Tống vượt chiến lũy Như-nguyệt, tiến tới sát Thăng-long, chỉ còn 25 cây số. Công chúa chỉ huy quân đánh bất giặc trở về Như-nguyệt, rồi tử trận. Triều đình xây đền thờ công chúa ở Thị-cầu, Bắc-ninh. Mỗi khi vào đầu Xuân, dân Việt thường tới đền thờ công chúa khẩn xin vay tiền. Nhưng, trên công chúa còn có Linh-Nhân hoàng thái hậu. Vì vậy tín chủ phải tới đền thờ ngài khẩn xin vay trước, rồi mới tới đền thờ bà Chúa-kho sau. Khi dâng sớ vay tiền, phải nói rõ vay bao nhiêu, rồi xin âm dương. Nếu được, năm đó phát tài, cuối năm phải tới lễ tạ và trả nợ. Thường thì tín chủ trả bằng tiền, vàng, bạc...mã, gọi nôm na là tiền, vàng, bạc âm phủ.

Hiện nay (1997), dường như sự linh ứng có thực, nên hằng năm cứ vào đầu Xuân, dân chúng vẫn lũ lượt kéo nhau đến đền thờ hai ngài...vay tiền. Khi trả thì không trả bằng tiền, vàng, bạc Âm-phủ nữa, mà trả bằng đô la Âm-phủ Hoa-kỳ. Loại đô la Âm-phủ này in rất đẹp, không thua gì đô la thực. Xin đọc Nam-quốc sơn-hà của Yên-tử cư-sĩ, 5 quyển do Đại-Nam, California Hoa-kỳ xuất bản.

Hồi thứ hai mươi sáu

Biên thù một cõi

Tới cửa Bắc, viên tá lĩnh chỉ huy thị vệ thấy Thủ-Huy, Đoan-Nghi, vội hô lớn :

– Thuộc hạ kính thỉnh công chúa điện hạ, và phò mã nhập thành.

Thủ-Huy đáp lễ rồi nói:

– Chúng ta về chịu tang phụ hoàng. Người vào báo cho triều đình biết.

Viên tá lĩnh rạp người xuống, rồi lên ngựa phi về hướng điện Càn-nguyên. lát sau, Tô Hiến-Thành đi trước, rồi tới Ngô Nghĩa-Hòa, Phí Công-Tín, Lý Kính-Tu, Ngô Lý-Tín, Đỗ An-Di, Vũ Tán-Đường, Trần Trung-Tá, Bùi Kinh-An, Lưu Khánh-Bình... mũ cao, áo rộng cùng kéo ra đón. Tô Hiến-Thành hô lớn :

– Bọn thần tuân chỉ Chiêu-linh Thánh-cảm hoàng thái hậu (tức Hoàng-hậu), Chiêu-thiên Chí-lý hoàng thái hậu (tức Thục-phi Đỗ Thụy-Châu) và Trinh-Phù hoàng đế ra thỉnh công chúa điện hạ cùng phò mã.

Thủ-Huy chỉ vào xe :

– Có cả Linh-khang Chiêu-đức thái hoàng thái phi cũng cùng về.

Tô Hiến-Thành lại cùng đám đại thần hành lễ với Linh-Khang thái hoàng thái phi.

Thấy các đại thần đều thủ lễ, Thủ-Huy nghĩ thầm :

– Họ dùng lễ tiếp ta, thì ta cũng phải dùng lễ đáp lại cho đúng đạo lý.

Công tháo thanh kiếm đeo ngang hông của mình cùng thanh kiếm của Đoan-Nghi, rồi gọi viên trưởng toán thị vệ gác điện Càn-Nguyên :

– Ta gửi người.

Viên trưởng toán thị vệ cung cung, kính kính tiếp kiếm.

Trên mặt các văn quan đều tỏ ra vẻ kính phục Thủ-Huy. Nguyên từ hồi thành lập triều Lý, chỉ có hai đại thần được đeo kiếm vào chầu, khi nào không phải quỳ gối xưng tên. Một là Khai-Quốc vương, con thứ nhì vua Lý Thái-tổ nhưng không bao giờ vương xử dụng đặc ân này cả. Người thứ nhì là Thủ-Huy, chưa bao giờ công mang kiếm vào chầu. Hôm nay cùng vợ về chịu tang, trong khi tân quân còn bế ngựa, các võ tướng thị vệ đều là thủ hạ cũ của công. Võ công của công lại cao nhất triều đình. Nếu bây giờ công đeo kiếm vào chầu, ắt các văn quan đều lo sợ. Vì vậy công tháo kiếm trao cho trưởng toán thị vệ, để yên lòng họ.

Linh-Khang thái hoàng thái phi đi trước, Thủ-Huy, Đoan-Nghi theo sau. Ba người vào trong điện Càn-nguyên, thì trên cao nhất là Chiêu-linh Thánh-cảm hoàng thái hậu, Chiêu-thiên Chí-lý hoàng thái hậu cho đến các phi tần đều rạp người xuống thềm điện :

– Bọn hạ thần kính cẩn ra mắt Thái-hoàng thái-phi.

– Miễn lễ.(1)

Linh-Khang tuyên chỉ : Già này về đây để chịu tang chung với trăm họ.

Linh-Khang thái hoàng thái phi là vai trên của vua Anh-tông, nên bà chỉ thắp hương trước bài vị nhà vua, mà không phải lễ. Lễ quan đem ghế mời bà ngồi.

Âm nhạc tấu lên. Thủ-Huy, Đoan-Nghi phục xuống trước tử quan phụ hoàng lễ, rồi lại hành lễ trước hai Thái-hậu, các bà Thái-phi của Anh-tông.

Tô Hiến-Thành cung tay trước Linh-Khang :

– Thần Thái-úy phụ-chính, bình-chương quân quốc trọng sự, Long-biên quốc-công kính bái Thái-hoàng thái-phi giá lâm. Bệ hạ giá lâm đúng lúc có việc nan giải. Vì triều đình đang gặp một sự khó, có thể đưa đến nội chiến, khiến đại cuộc tan nát hết. May có Thái-hoàng thái-phi về đây, xin bệ hạ phát lạc cho vụ này !

– Thái-sư cứ tâu.

Hiển-Thành chữa :

– Tâu Thái-hoàng thái-phi, thần không còn là Thái-sư từ lâu rồi. Năm trước đây, khi Đại-hành hoàng-đế ban chỉ lập Trinh-phù hoàng đế làm Thái-tử đã phong thần làm Thái-úy phụ-chính, Bình-chương quân-quốc trọng-sự. Còn Đỗ An-Di làm Thái-sư Đồng-bình-chương sự.

– À thì ra thế. Tô Thái-úy thân cầm trọng binh, lại phụ chính, thì mọi việc an nguy xã tắc đều do Thái-úy. Cớ sao Thái-úy lại tâu rằng xã tắc nguy nan ?

– Tâu nguyên do như thế này :

Hiển-Thành trình bày: Mặc dù có chỉ dụ, nhưng từ hồi ấy đến giờ, Bảo-Quốc vương lấn quyền, không để phò mã Trần Thủ-Huy bàn giao chức vụ Thái-úy cho thần. Rồi hôm qua Bảo-Quốc vương tuyên chỉ cách chức Thái-úy, Trung-nghĩa thượng-tướng quân của Trần phò mã. Trần phò mã cảm kiêu rồi khởi điện Càn-nguyên. Hành động đó trái với quân luật, nên mới khiến cho xã tắc nguy như trứng trời.

Đoan-Nghi bực mình :

– Thái-úy bảo phò mã hành sự sai quân luật. Thế cái sai luật ấy ra sao ?

– Khải công chúa. Theo quân luật, thì chỉ Hoàng-đế mới có quyền ban chỉ cách chức Thái-úy, võ quan tới cấp tướng quân. Hoàng-tử Long-Xưởng chỉ là Bảo-Quốc vương, thì không có quyền ấy. Thế mà người vi luật tuyên chỉ cách chức Thái-úy, Trung-nghĩa thượng tướng quân của Trần phò mã. Phò mã tuân theo, bỏ đi.

Đoan-Nghi biết rằng cái ông họ Tô này, cũng như đám nho thần già, họ rất lắm cảm trong những lễ nghi phiền tạp, nguyên tắc rắc rối, chứ họ không phải là người xấu. Khi phụ hoàng bị Vương Cương-Trung uy hiếp, bắt buộc phải ban chỉ truất phế Long-Xưởng, lập Long-Trát, dù sau đó đã long trọng tuyên chỉ thu hồi quyết định ấy. Nhưng không ban hành bằng văn kiện, nên họ cứ khẳng khẳng giữ nguyên. Nàng hỏi :

– Được rồi, cứ tạm coi như việc anh Long-Xưởng cách chức phò mã là sai luật. Thế sao anh Long-Xưởng phong cho Đàm Dĩ-Mông giữ chức Tổng-linh thị vệ, ngự-lâm quân, thì Thái-úy không nói gì ?

– Khải điện hạ, Tổng-linh thị-vệ, ngự lâm quân vẫn là tướng quân Mạc Hiển-Tích.

Thấy nếu cứ để cho Tô Hiển-Thành bảo thủ chiếu chỉ tôn Long-Trát, còn Đoan-Nghi giữ cứng chỉ dụ miện tôn Long-Xưởng, thì không giải quyết được vấn đề. Linh-Khang hỏi Tô :

– Thái-úy nói rằng Thái-úy được phong chức do chỉ dụ của Đại-hành hoàng đế, mà Trần phò mã không bàn giao, thì nay Trần phò mã bỏ đi, là dịp tốt cho Thái-úy nắm lấy quân lữ. Sao Thái-úy bảo xã tắc nguy như trứng trời ?

– Tâu, luật đặt ra từ đời đức Thái-tổ, là khi bàn giao chức vụ Thái-úy, phải có sự hiện diện của chư tướng: Về thủy quân thì Đại-đô-đốc, phó Đại-đô-đốc, bốn đô-đốc chỉ huy bốn hạm đội. Về bộ binh thì tổng-linh Thiên-tử binh cùng mười hai tướng chỉ huy mười hai hiệu. Tướng chỉ huy kỵ-binh, ngư-binh. Nay Trần phò mã bỏ đi, mà trong triều thì có binh biến, ba vương cùng nhiều đại thần bị hại.

Thủy-quân nghe tin đại đô-đốc là Kiến-Ninh vương bị hại, phó Đại đô-đốc Phùng Tá-Chu biến mất. Quân sĩ căm hờn, cho nên bốn đô đốc thủy quân cho bốn hạm đội phong tỏa hết các cửa biển, các sông lớn, nhổ neo ra khơi. Bộ binh được tin Kiến-Ninh vương, thống lĩnh Thiên-tử binh bị giết. Các tướng chỉ huy Thiên-tử binh, Kị-binh, Ngưu-binh cho quân chặn tất cả các đường giao thông, đóng cửa tất cả các thành. Họ lại ra lệnh cho hoàng nam các thôn xã trực thuộc làm tương tự. Thần nhân danh Thái-úy phụ chính ban lệnh cho họ. Họ không chịu nhận. Toàn quốc bị tê liệt tất cả mọi hoạt động. Không chừng Đại-Việt ta lại rối loạn như hồi Thập-nhị sứ quân. Bây giờ chỉ có Trần phò mã giải quyết được cái vạ to lớn này mà thôi.

Linh-Khang đưa mắt nhìn Thủ-Huy, Đoan-Nghi :

– Hai con tính sao ? Giữa hai bên căng như vậy thì nội chiến khó tránh.

Thủ-Huy xua tay :

– Thần nhi đã giải tán phủ Thái-úy, Trung-nghĩa thượng tướng quân, từ nay buông tay, không lý gì đến chính sự nữa.

Thái-phi Bùi Chiêu-Dương (mẹ Đoan-Nghi), nắm lấy tay Đoan-Nghi nói bằng giọng tha thiết, đầy nước mắt :

– Con ạ! Việc anh Long-Xưởng trở mặt với phái Đông A trên con thuyền ở Hồ-Tây, đã mở đầu cho việc anh ấy bị truất phế. Việc anh ấy mượn tay Thái-hoàng thái hậu giết ba anh Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh ; xua đuổi Thủ-Huy, Tăng Khoa, ông bà Đào Duy với con là hành động tự cắt chân tay mình. Nên mới đưa đến việc bại vong. Ví dù anh Long-Xưởng có chiếm được ngôi vua, thì với hai chiếu chỉ của phụ hoàng con, thống mạ anh ấy bằng những lời nhục nhã nhất, hiện dân chúng người người đều tin như vậy ; hỏi anh ấy có thể cai trị dân không ? Các đô đốc, các tướng đều do Thủ-Huy đào tạo. Ai ai cũng biết rằng Thủ-Huy là ngôi sao thủ mệnh của anh Long-Xưởng. Thế mà chưa lên ngôi vua, anh ấy đã xua đuổi Thủ-Huy, Tăng Khoa, Đào Duy thì hỏi rằng còn ai trung thành với anh ấy nữa ? Hôm qua đây, sau khi con rời điện này, anh ấy bị áp chế, đã ký vào biểu tôn Long-Trát làm vua, thì không thể nào lên ngôi vua nữa. Bây giờ, mẹ đặt sự nghiệp Tiêu-sơn lên trên hết tình cảm riêng tư, mẹ khuyên con nên đứng ra trấn an các tướng để tránh nội chiến. Cũng để cứu Long-Xưởng.

Đoan-Nghi nhăn mặt :

– Mẫu thân dạy vậy, nhưng con e sự không giản dị. Bởi đất không hai mặt trời, nước không hai vua. Xưa nay, hai hoàng tử tranh ngôi vua, thì kẻ thắng lên làm vua, người bại phải chết. Vua Lê Đại-Hành được nhường ngôi, thì phải giết phế đế Đinh Toàn. Lê Long-Đĩnh tranh được ngôi vua, thì phải giết hết các anh, em. Nay Long-Trát lên ngôi vua, mà trong triều, ngoài nội không ai tuân phục, chắc chắn những người phò Long-Trát phải giết anh Long-Xưởng. Anh Long-Xưởng giết ba em, phụ ơn bọn con nhưng bọn con không nỡ nhìn anh ấy với vợ con chết thảm.

Hình-bộ thượng thư Trần Trung-Tá tiếp lời Đoan-Nghi :

– Công chúa luận đúng. Cái lý xưa nay là như vậy.

Thái-phi Bùi Chiêu-Dương lại nắm lấy tay Thủ-Huy :

– Khi còn tại thế, trong các hoàng tử, công chúa, phò mã, thì con được sủng ái nhất. Nay con có ghét các đại thần Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, có hận Long-Xưởng thì cũng nên nghĩ đến phụ hoàng,

nghĩ đến ta, nghĩ đến Đoan-Nghi... Vậy thì thế này, hai con hãy nghĩ đến phụ hoàng, nghĩ đến ta mà tiếp tục cầm quân, cho đến khi Long-Trát trưởng thành. Con định sao?(2)

Thủ-Huy nhìn thấy thanh kiếm lệnh của mình để trên bàn thờ phụ hoàng, công cầm lấy, rồi hướng vào các đại thần nói lớn :

– Theo như quan phụ chính Tô Hiến-Thành, thì cho đến lúc này tôi vẫn còn là Phụ-quốc Thái-úy phải không ? Bây giờ quan phụ chính muốn tôi ban lệnh gọi các tướng về để ủy lạo, rồi bàn giao phải không ?

– Đúng vậy.

– Quan phụ chính không sợ tôi ra lệnh cho các tướng làm loạn ư ?

Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di tái mặt, im lặng, chân tay run lẩy bẩy, hai hàm răng đánh vào nhau thành những tiếng lộp cộp. Duy Lý Kính-Tu thản nhiên :

– Phò mã thử cái khả năng biết người của lão phu hử ? Thưa phò mã, phò mã không phải là người ham cái bả công danh. Sở dĩ phò mã hiện diện tại triều, vì giữa đường gặp hoàng-tử Long-Xưởng bị nạn, ra tay nghĩa hiệp. Rồi việc nọ tiếp việc kia như giòng nước, mà không ngừng lại được. Hồi trên hồ Tây, Bảo-Quốc vương đã trở mặt với phái Đông A, hôm qua lại giết ba vương, xua đuổi phò mã. Bây giờ phò mã có ra tay cứu vương, thì vương cũng trở mặt giết phò mã. Vì vậy, phò mã có gọi chư tướng về để bàn giao, bọn lão phu không sợ phò mã làm loạn. Vì làm loạn để giúp ai ? Cho ai ? Vì ai ? Được gì ? Vừa rồi Bùi thái phi đã ban chỉ, xin Thái-úy hãy vì xã-tắc mà tiếp tục cầm quân cho đến khi Hoàng-thượng trưởng thành, đích thân nhiếp chính.

– Đa tạ Thái-phó phân giải.

Công hoi Đỗ An-Di :

– Hiện các người giam Bảo-Quốc vương ở đâu ? Giam vì tội gì ?

Trần Trung-Tá lồm lét nhìn thanh kiếm của Thủ-Huy rồi run run đáp :

– Thưa vì nhiều tội. Nhưng tội nặng nhất là mưu phản, oán ngôi, phải giết cả nhà. Tội này không được hưởng Bát-nghị.

– Thế ai ra lệnh bắt giam Bảo-Quốc vương ?

– Ba vị phụ chính đại thần cùng tâu lên Chiêu-thiên Chí-lý thái hậu. Thái hậu đồng ý.

Thủ-Huy cười nhạt :

– Hôm qua, Trần ngự-sử bò xuống đất như chó bò, tôn anh Long-Xưởng, những gì là Vô-thượng, Chí-tôn, Đại-thánh hoàng đế, rồi kết tội tôi đến 180 điều. Sau hôm nay lại kết tội anh Long-Xưởng đủ mọi tội dễ dàng như vậy ?

Trung-Tá đáp không suy nghĩ :

– Khi người nào làm chủ được gươm đao, thì bao nhiêu cái tốt, cái đẹp thuộc về người đó. Khi người nào bị gươm đao quán thúc thì bao nhiêu cái xấu, cái bẩn người đó phải lĩnh.

Thủ-Huy gật đầu :

– Được ! À thì ra thế.

Công sẽ vỗ vào vai Trung-Tá hai cái :

– Thế bây giờ, tôi có còn bị phạm 180 tội nữa không ?

Trung-Tá ngập ngừng không trả lời. Thành linh y run lên bần bật :

– Ái ! Lạnh quá ! Ái ! Ái !

– Bây giờ ai làm chủ gương đao ?

– Thưa, trường hợp này thì phò mã là anh hùng, là trung thần. Phò mã không có tội gì cả.

Đỗ An-Di quát lên :

– Thị vệ đâu, ra tay đi thôi.

Y vừa dứt lời, thì thấp thoáng một cái, Thủ-Huy đã phóng hai chỉ vào huyết Độc-tỷ của y. Y ngã xuống trước mặt công giống như quỳ vậy. Công lại phóng một chỉ nữa vào huyết Hạ-quan, lập tức miệng y mở ra không được nữa.

Mạc Hiễn-Tích hô lên một tiếng, đội thị vệ dàn ra trước cửa điện Càn-nguyên. Y ra lệnh cho họ xuống vào bắt Thủ-Huy.

Trưởng toán thị vệ lưỡng lự giây lát, rồi y tới trước mặt Thủ-Huy, khoanh tay :

– Thuộc hạ chờ lệnh phò-mã Thái-úy.

– Người hãy trấn các cửa cung này, không cho bất cứ ai ra, vào.

– Tuân lệnh Thái-úy.

Đám văn quan tuyệt không ngờ uy tín của Thủ-Huy lại mãnh liệt đến như vậy. Mạc Hiễn-Tích ra ngoài điện gọi gia tướng của phủ Tô, Đỗ mang thân binh vây kín điện Càn-nguyên. Nhưng khi y định tràn vào, thì bị thị-vệ cản lại.

Thủ-Huy nghĩ thầm :

– Long-Xưởng phụ ta, chứ ta không phụ Long-Xưởng. Bây giờ tuy không thể đem ngôi vua về cho Long-Xưởng nữa, thì ít ra, ta cũng cứu mạng cho Long-Xưởng, Trang-Hòa với con cái của y. Trong tình thế này, ta không dùng võ e không xong.

Công xuyên bên Đông, lách bên Tây mấy cái, tất cả các quan thuộc phe đảng của Tô Hiễn-Thành, Đỗ An-Di đã bị điểm huyết hết. Trừ Lý Kính-Tu là nhà nho trung chính, công không đụng đến. Công đưa mắt cho vợ :

– Em kiếm chế tên Mạc Hiễn-Tích cho anh.

Thấp thoáng bóng trắng, Đoan-Nghi đã xẹt ra cửa điện, nàng tung mình đến trước Mạc Hiễn-Tích, tay rút kiếm đưa vào cổ y. Kinh hãi y lộn liền hai vòng để tránh kiếm, nhưng khi y vừa ngừng lại, đã bị Đoan-Nghi điểm huyết. Bọn gia tướng Tô, Đỗ hò hét, định buông tên tấn công Đoan-Nghi, nhưng sợ trúng Mạc. Đoan-Nghi tung Mạc vào trong điện. Y rơi xuống trước mặt Thủ-Huy, rồi bóng trắng thấp thoáng, nàng đã vỗ tay vào vai bọn gia tướng Tô, Đỗ. Lập tức chúng rùng mình hét lên tỏ vẻ đau đớn cùng cực.

Đoan-Nghi ra lệnh :

– Các người muốn sống thì dàn thủ hạ quanh điện này, tuyệt đối theo lệnh ta.

Bọn gia tướng Tô, Đỗ run run, tuân lệnh răm rắp.

Thủ-Huy hỏi Lý Kính-Tu :

– Quan Thái-phó là nhà nho chính nhân quân tử. Xin quan Thái-phó dạy cho một lời.

Sắc mặt không đổi, Lý Kính-Tu bước ra cung tay :

– Thưa phò mã, xét theo nghĩa kinh Xuân-thu, thì việc Tô đại nhân, Đỗ đại nhân căn cứ vào việc đức Anh-tông ban chỉ truất phế Thái-tử Long-Xưởng, lập hoàng tử Long-Trát lên thay, mà phò Thái-tử lên ngôi vua, là hợp với luật lệ. Nhưng có điều hà tì, vì sau đó đức Anh-tông lại tuyên chỉ bỏ hai sắc chỉ kia, duy trì tình trạng cũ. Còn ba vương Kiến-Tĩnh, Kiến-An, Kiến-Ninh, với phò mã không phò Thái-

tử Long-Xưởng vì căn cứ vào việc đức Anh-tông tuyên chỉ tái duy trì thái-tử Long-Xưởng ở ngôi Đông-cung thì hợp đạo lý. Nhưng có điểm hà tì, vì khẩu thiệt vô bằng. Xét về lý thì nhị vị Tô, Đỗ đúng hơn phò mã. Xét về tình thì phò mã đúng hơn. Nhưng thừa phò mã, việc quốc gia đại sự, thì phải dùng lý, chứ không thể dùng tình.

Thủ-Huy gật đầu :

– Thái-phó luận đúng.

– Bây giờ bàn chung, thì Thái-tử Long-Xưởng không thể lên ngôi bảo hộ được nữa, vì ba lý. Lý thứ nhất, khi cha mất con, thì con không thể cãi . Đức Anh-tông ban chỉ thống mạ Thái-tử Long-Xưởng, chỉ đó đã truyền đến khắp các thôn, xóm... thì Thái-tử không còn đủ đức lên ngôi nữa. Lý thứ nhì, là hôm qua, chính Thái-tử đã ký vào chỉ tôn Thái-tử Long-Trát lên làm Trinh-phù hoàng đế rồi, thì người không thể hạ Trinh-phù hoàng đế xuống. Tôi hạ vua xuống thì là gian thần tặc tử. Lý thứ ba, là Thái-tử Long-Xưởng có Tam-vương, phò mã, công chúa khuông phò, thì lên ngôi, mới vững mạnh. Hôm qua Thái-tử xua đuổi phò mã, công chúa, cùng chư tướng, mà sau đó bị hạ bệ. Nếu nay người trở lại ngôi vua, thì ai là người khuông phò ? Ấy là không kể người sẽ giết hết các đại thần, kể cả phò mã, công chúa để trả hận.

Ông nhìn Đỗ An -Di :

– Còn như quan Thái-sư dùng gia tướng, gia binh hai phủ Tô, Đỗ rồi câu lưu Bảo-Quốc đại vương, cùng gia nhân vương phủ rồi hạ ngục là lấn quyền, là vi luật. Bởi xét về tình, về lý đều đáng kết tội. Hành động này là đi vào con đường của ác nhân Đỗ Anh-Vũ. Vì sao ? Xét về tình, thì người là Thái-sư đồng bình chương sự, vì muốn bảo vệ em gái là Chiêu-thiên Chí-lý thái-hậu, với cháu là Trinh-phù hoàng đế không ổn. Bởi khi phò mã Thái-úy rút quân đi, quan Phụ-chính Tô Hiến-Thành vào ngục cứu Thái-hậu, Hoàng-thượng ra, Bảo-Quốc vương đâu còn binh lực trong tay ? Còn như về lý, khi muốn câu lưu Bảo-Quốc vương, thì Tô đại nhân tâu với nhị vị thái-hậu, rồi lại họp tất cả phụ chính đại thần, ban chỉ giáng tước Bảo-Quốc đại vương xuống thành thứ dân, sau đó mới xử theo luật. Hành động đó của Thái-sư, coi như làm loạn. Trong khi Trần phò mã vẫn còn là Thái-úy. Phò mã điểm huyết Thái-sư , là dẹ loạn, lại đúng luật.

Thủ-Huy xá Kính-Tu :

– Đa tạ Thái-phó đã nêu rõ đạo lý.

Công quay lại hỏi Linh-Khang thái hoàng thái phi :

– Thần nhi xin lắng tai nghe chỉ dụ của bệ hạ.

Linh-Khang ban chỉ :

– Cứ như già này nghĩ, hiện ấu-quân chưa quyết được việc nước. Hiện nay chư sự lớn nhỏ cần có bốn vị đại thần. Thiếu một vị, e không xong. Vị thứ nhất, thì Đại-hành hoàng đế đã ban chỉ phong cho Tô lão thần làm Thái-úy phụ-chính, Bình-chương quân quốc trọng sự, Đỗ quốc trưởng làm Thái-sư đồng bình chương sự, Lý thượng thư làm Thái-phó. Thế nhưng nay, nếu không có Trần phò mã thì nước loạn. Vậy Trần phò mã phải dựa vào hàng phụ chính để nước được yên. Ngặt vì trong quá khứ, giữa Trần phò mã với Tô, Đỗ có chỗ không thuận với nhau, thì làm sao bây giờ ? Già này nghĩ, ta trở lại như thời vua Thái-tổ, Thái-tông, Thánh-tông trao việc trấn ngự biên cương cho phò mã công chúa, mà cử Đoan-Nghi với Thủ-Huy vào chức đó. Khác đôi chút là trước kia chức Tổng-lĩnh Thiên-tử binh, Thủy-quân, Kị-binh, Ngưu-binh vẫn trực thuộc Thái-úy. Nay Tô Thái-úy bận việc phụ

chính, thì các lực lượng này đặt trực thuộc Trần phò mã, để trấn ngự biên thù. Vậy thì Tô Thái-úy hãy rời chức Thái-úy, để chức này cho Trần phò mã đảm trách. Tô Thái-úy là Phụ-chính đại thần cũng đủ rồi. Mỗi khi phải quyết một việc lớn thì cả Tứ-trụ triều đình phải hội ý với nhau, cho tới khi ấu quân tới tuổi mười ba là tuổi trưởng thành.

Bà ngừng lại một lát rồi tiếp :

– Ngay bây giờ, để có thể giải cái nguy chư tướng làm loạn, Tứ-trụ đại thần thay Trinh-Phù ban chỉ ân xá cho tất cả tội phạm trong nước, tuyệt đối không bao giờ truy cứu nữa. Như vậy Long-Xưởng cũng như những người phò tá Long-Xưởng mới yên tâm, mà phò mã cũng không cảm thấy hối hận rằng không cứu chúa cũ, không an bài cho thuộc hạ. Đỗ thái sư cũng được ân xá cái tội lạm quyền.

Chiêu-linh, Thánh-cảm hoàng thái hậu đặt vấn đề :

– Tàu Thái-hoàng thái phi, nếu như bây giờ Thủ-Huy buông tha cho mấy lão thần này, rồi sau họ trở mặt, kiếm cớ sát hại Long-Xưởng thì sao ?

Linh-Khang cười :

– Thái hậu đừng lo. Trước kia Cảm-Thánh, Anh-Vũ làm lộng, Minh-Đạo vương có thể giết được chúng mà không muốn. Tình thế bây giờ khác. Nếu như sau này, các vị Tô, Đỗ, Lý có kiếm cớ hại Long-Xưởng, Thủ-Huy, hay chư tướng, thì binh quyền nằm trong tay Thủ-Huy, liệu có ai dám làm lộng chẳng ? Vả võ công Bảo-Quốc vương, vương phi đâu có hèn, mà để các văn thần hãm hại ? Hoặc giả khi Trinh-phù lớn lên, mà còn có người nói ra, nói vào để hại Long-Xưởng, thì liệu có thoát khỏi lưới kiếm của Đoan-Nghi với Thủ-Huy không ?

Lý Kính-Tu tiếp :

– Hôm qua, Tô, Đỗ đại nhân có bàn với thần rằng, phò mã, công chúa bỏ về Thiên-trường, mà vẫn duy trì hai đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn thì triều đình không an tâm. Vậy thì thế này : Phò-mã dẫn hai đội võ sĩ theo, một là trấn ngự biên cương ; hai là để đền ơn tri ngộ của Anh-tông đã sủng ái công chúa Đoan-Nghi, tin dùng phò mã. Như vậy thì triều đình được mới an tâm.

– Thủ-Huy ! Con nghĩ sao ?

Chiêu-linh Thánh-cảm hoàng thái hậu hỏi : Nếu con không ở lại, trấn ngự biên cương, giả như người ta kiếm cớ cách chức chư tướng, rồi hại họ thì sao ?

– Tàu Thái-hoàng thái phi ! Thần nhi xin cáo quan về điền dã. Thần nhi không muốn lẫn mình vào chốn quan trường nữa.

– Không được !

Linh-Khang giảng giải : Nếu con rời quan trường, thì chư tướng không yên tâm. Mỗi người anh hùng một cõi e cái vạ sứ quân khó tránh. Con hãy nán lại, cho đến khi ấu quân trưởng thành.

Bà hỏi Tô, Đỗ, Lý :

– Các vị có nghe lời già này không ?

Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Dị, Lý Kính-Tu cùng cúi đầu :

– Xin tuân chỉ thái-hoàng thái phi.

Niên hiệu Trinh-phù thứ sáu đời vua Cao-tông triều Lý nước Đại-Việt,

bên Trung-nguyên là niên hiệu Thuần-hy thứ 8

đời Tống Hiếu-tông

(Tân-Sửu, DL. 1181).

Hôm ấy là ngày mừng ba Tết. Tất cả các hạm đội đều kéo về căn cứ Đồn-sơn, để tế công chúa Gia-Hưng Trần Quốc, Đại-đô đốc thời Lĩnh-Nam. Việc này, thế theo theo thông lệ từ đời vua Trưng còn truyền lại. Phò-mã Tổng-trấn Bắc-cương cùng công chúa Đoan-Nghi từ Lạng-châu cũng dẫn chư tướng về tham dự.

Đại-đô đốc Phùng Tá-Chu, dẫn bốn đô đốc lên bờ, dàn ra đón rước phò-mã, công-chúa.

Sau buổi lễ, tất cả các tướng chỉ huy Thiên-tử binh, Ngưu-binh, Kỵ-binh, đô đốc Thủy-quân cùng tụ lại trên một chiến hạm, để dự tiệc. Tiệc tàn, phò mã Thái-úy đứng lên trình bày tất cả tình hình trong triều :

Sau khi Linh-Khang thái hoàng thái phi hòa giải giữa Thủ-Huy với ba phụ chính đại thần Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di, Lý Kính-Tu, thì Tứ-trụ triều đình được thành lập. Tứ-trụ nhân danh phụ chính, ban chỉ ân xá trên toàn quốc, bất kể phạm tội gì, thành án hay chưa thành án. Việc phân quyền định rõ :

– Đỗ Thái-hậu buông rèm thính chính.

– Tô Hiến-Thành, cùng Vũ Tán-Đường làm đệ nhất phụ chính, phụ trách ngoại sự, tức coi các bộ Hình, Hộ, Lại, Công. Dưới quyền có Trần Trung-Tá lĩnh bộ Hình ; Ngô Lý-Tín lĩnh bộ Hộ ; Ngô Nghĩa-Hòa lĩnh bộ Công; Bùi Kinh-An lĩnh bộ Lại.

Ba đệ nhị phụ chính là Đỗ An-Di, Lý Kính-Tu, Trần Thủ-Huy, phân quyền như sau :

– Đỗ An-Di lĩnh hàm Thái-sư, đồng Bình-chương sự phụ trách nội sự (nội cung), dưới quyền có Mạc Hiến-Tích lĩnh tổng-trấn Thăng-long; Đàm Dĩ-Mông coi cấm quân, thị vệ ; Đào Như-Yên tổng lĩnh cung nga, thái giám.

– Lý Kính-Tu lĩnh hàm Thái-phó, coi việc dạy dỗ ấu quân, kiêm luôn bộ Lễ, giữ quyền Ngự-sử.

– Trần Thủ-Huy lĩnh hàm Thái-úy, giữ quyền quân sự. Tổng trấn biên cương cả Bắc, Tây, Nam. Dưới quyền có Phí Công-Tín lĩnh bộ Binh ; Lưu Khánh-Bình quản Khu-mật viện ; Phùng Tá-Chu lĩnh quyền Đại-đô đốc ; Tăng Khoa lĩnh Kỵ binh, Ngưu binh.

Trong buổi thiết đại triều đầu tiên, có sự bất đồng ý kiến giữa các vị phụ chính. Phía Tô Hiến-Thành, Đỗ An-Di thì muốn gửi sứ sang Tống cáo tang, cầu phong cho tân quân. Phía Vũ Tán-Đường, Trần Thủ-Huy thì lại muốn gửi sứ cáo tang với tất cả các nước Tống, Kim, Chiêm, Lào, Xiêm, Chân-lạp, Mông-cổ, Đại-lý, Tây-hạ, Thổ-phồn, chứ không chỉ một mình Tống. Còn việc cầu phong thì không cần. Đại-Việt với Tống ngang với nhau, việc gì phải khuất thân làm tôi đòi. Lệ tiến cống cũng bỏ luôn. Phía Lý Kính-Tu thì trung dung, chỉ bỏ tiến cống, mà vẫn gửi sứ sang cầu phong.

Hai bên tranh luận hơn hai ngày mà không kết quả. Cuối cùng, thì Lý Kính-Tu nghiêng về phía Thủ-Huy. Vị Thái-phó này hiểu rõ Thủ-Huy hơn ai hết : Ví dù triều đình muốn gửi sứ sang cầu phong, tiến cống, rồi sứ Tống sang phong cho ấu quân cũng không thực hiện được. Bởi Thủ-Huy trị quân rất nghiêm, đương thời người ta nói : Một con chồn, con cáo băng qua biên giới, vị phò mã trẻ này cũng biết. Nay người đã không đồng ý, thì khi sứ Việt, sứ Tống qua biên giới, e khó mà toàn tính mạng.(3) Trong nước dưới tài cai trị của Tô Hiến-Thành, dân chúng sống yên vui, no đủ. Ngoài biên thù với tài quân sự của Thủ-Huy, Đoan-Nghi, Tống phải nể, Chiêm phải sợ. Tống triều ban chỉ cho các đại thần Nam-thù phải hết sức tránh đụng chạm với An-Nam. Với đức của Lý Kính-Tu, học phong trong nước bừng lên một thời.

Nhưng chỉ được bốn năm. Niên hiệu trinh-Phù thứ tư tháng 6 mùa Hạ, thì Trung-nghĩa vương Tô Hiến-Thành hoảng. Khi Tô nằm trên giường bệnh, Đỗ thái-hậu hỏi các vị đại thần rằng nên cử ai thay

thế ? Lý Kính-Tu, Trần Thủ-Huy cùng hầu hết các quan tâu xin trao cho Vũ Tán-Đường. Vì Vũ là người trung chính, hiền hậu, lại có tài cai trị. Thái-hậu tới thăm Tô, hỏi rằng ai có thể thay thế. Tô tâu nên cho Trần Trung-Tá. Nhưng khi Tô hoảng rồi, Đỗ thái-hậu cử anh là Đỗ An-Di làm Thái-sư phụ chính, cho Trần Trung-Tá về hưu. Lại cử Mạc Hiến-Tích thay Di coi nội sự.

Từ khi Bảo-Quốc đại vương Long-Xưởng với gia thuộc được ân xá. Vương phải rời Đông-cung, dọn ra phủ đệ riêng ở huyện Gia-lâm. Lúc đầu mỗi tháng, trong các lần thiết đại triều thì Đỗ An-Di còn cho người thỉnh vương vào chầu. Dần dần, triều đình không liên lạc với vương nữa. Vương sống trong trang ấp như một phú gia. Trước kia, gia khách của vương có hàng nghìn, hàng vạn ; toàn những danh sĩ, cao tăng hoặc võ lâm cao thủ. Từ sau ngày vương trở mặt với phái Đông A trên con thuyền ở hồ Tây, xua đuổi Thủ-Huy, Đoan-Nghi, Tăng Khoa, Đào Duy, Đào Như-Như rồi đưa đến bị hạ bệ... thì không còn ai muốn ra vào cửa nhà vương nữa. Thảng hoặc, có người nhớ tình cố cựu tới thăm vương, thì khi trở về bị Đỗ An-Di sai thị-vệ bắt giam, điều tra. Riết rồi vương sống cô độc trong phủ đệ.

Tuy vậy vương cũng bỏ tiền ra chiêu tập bọn vong mạng, bọn đầu trộm đuôi cướp làm gia tướng, thân binh. Vương luôn theo dõi tin tức của triều đình.

Tin từ nội cung đưa ra : Suốt bốn năm qua, lợi dụng chức vụ tổng-lĩnh cấm-quân, thị-vệ, Mạc Hiến-Tích vẫn âm thầm tư thông với Đỗ thái hậu. Hồi đầu y còn lên vào Hoàng-cung trong đêm. Nay Đỗ An-Di nắm quyền phụ chính, y được coi nội sự, thì y không còn kiêng nể ai nữa. Y công khai ngủ tại cung Chiêu-thiên, hống hách với cung nga, thái giám. Các quan trong triều sợ y, không ai dám nói gì cả. Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích nắm hết quyền hành. Trong triều thì các quan bất mãn, chán nản, bên ngoài dân chúng thì thầm, nguyên rủa Đỗ, Mạc là hai ác nhân như Đỗ Anh-Vũ xưa. Do vậy nhiều võ lâm, sĩ dân bất mãn, theo về với Bảo-Quốc vương. Mỗi khi một tin báo về việc Đỗ An-Di chuyên quyền, Mạc Hiến-Tích hống hách, thì vương nghiêng rằng nguyên rủa thề phải giết sạch bọn họ Đỗ, Mạc đoạt lại ngôi vua.

Niên hiệu Trinh-phù thứ 6 (DL.1181, Tân-Sửu), vào ngày tết Nguyên-đán, vương dẫn vương phi cùng các thế tử, quận chúa nhập Hoàng-thành chúc tết mẫu thân là Chiêu-linh Thánh-cảm hoàng thái hậu. Nhân dịp này, vương khóc lóc, than thở tình trạng Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích lạm quyền, hành xử như hoàng đế. Hai người này cô lập vương. Vì vậy vương xin thái-hậu giúp vương lên ngôi vua để tái lập uy quyền chính thống. Lúc đầu thái-hậu còn từ chối, sau vương năn nỉ mãi, hậu mới thuận.

Kế hoạch dự trù như sau : Nhân ngày lễ Thượng-nguyên (15 tháng Giêng), Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích, phò Trinh-phù hoàng đế với Chiêu-thiên Chí-lý hoàng thái hậu về Cổ-pháp tế tiên đế. Vương hành động bằng bốn mặt trận. Mặt thứ nhất. Sai gia tướng, thân binh âm thầm đột nhập ẩn trong cung Chiêu-Linh. Thái-hậu ban chỉ gọi các đại thần vào Hoàng-thành ăn yến, rồi nhân đó tuyên chỉ phế Trinh-phù hoàng đế lúc này mới 6 tuổi xuống, lập Bảo-Quốc vương lên. Ai nghe theo thì được thăng chức tước. Ai chống thì đem giết ngay. Mặt thứ nhì, vương sai sứ lên Bắc-cương tuyên chỉ gọi Thủ-Huy, Đoan-Nghi mang ba hiệu Thiên-tử binh Ngự-long, Quảng-vũ, Quảng-thánh đóng gần Thăng-long, tiến về chiếm các cửa thành, lục bộ, các điện. Mặt thứ ba, gọi Tăng Khoa, đem thiết-kỵ về Cổ-pháp giết mẹ con Trinh-phù hoàng đế cùng Đỗ An-Di. Mặt thứ tư, vương ban chỉ cho Phùng Tá-Chu đem thủy-quân về phong tỏa các sông ngòi quanh Thăng-long. Bốn mặt cùng khởi sự vào đúng ngày rằm.

Khi sứ của vương tới bản doanh Tăng Khoa, Tá Chu. Hai người kinh hoàng, vội dẫn sứ lên Lạng-châu thỉnh lệnh Thủ-Huy. Thủ-Huy họp Đoan-Nghi, Tá-Chu, Tăng-Khoa lại, để cùng lấy quyết định.

Nghe Thủ-Huy trình bày, các võ tướng cùng trầm tư suy nghĩ.

Đào Như-Như bàn :

– Trinh-phù lên ngôi vua đã sáu năm. Trước Tô Hiến-Thành phụ chính, chúng ta cầm quân, mà khiến cho Chiêm sợ, Tống nể, trong nước không giặc cướp, dân chúng sống ấm no. Bây giờ chúng ta vì chút tình cũ mà làm chuyện phế lập khiến cho nước đang an thành loạn thì tội chúng ta phải chịu. Ta chẳng nên nghe theo Bảo-Quốc vương.

Tăng Khoa tiếp lời vợ :

– Trước kia, chúng ta kết huynh đệ với vương mong duy trì cái chí của tiền nhân. Thế mà sự mới sắp thành, vương đã trở mặt với chúng ta. Giả như hồi ấy, bọn Đỗ An-Di không hạ vương xuống , thì khi lên ngôi vương cũng đã giết chúng ta, để chạy tội. Giả như bây giờ, ta giúp vương thành công, thì chắc vương cũng giết chúng ta để nói với quốc dân rằng bọn ta thí chúa, chứ vương không có ý đó.

Đoan-Nghi đề nghị :

– Chúng ta truyền sứ giả trở về phục mệnh anh ấy rằng : Sự bất quá tam. Lần thứ nhất ta đem quân về khi bọn Vương Cương-Trung uy hiếp phụ hoàng, cầm tù anh ấy, kết quả anh ấy tha cho chúng. Lần thứ nhì, ta đem quân về khuông phò, đưa anh ấy lên ngôi. Khi sự vừa thành, thì anh ấy xua đuổi chúng ta, trọng đãi kẻ thù bao năm của anh ấy. Vì vậy võ lâm, kẻ sĩ trong nước đều bỏ anh ấy. Chúng ta ngu mà theo phò anh ấy bao năm, đem quân về giúp anh ấy hai lần. Bây giờ chúng ta không ngu lần thứ ba nữa. Xin anh ấy hãy sống yên phận.

– Thừa diện hạ !

Tá-Chu bàn : Việc không giản dị như vậy. Bảo-Quốc vương chuẩn bị việc này, trước sau gì cũng lộ ra. Việc lộ ra thì không những vương bị chặt đầu, mà tất cả gia nhân vương phủ cũng bị giết. Còn chúng ta, chúng ta biết âm mưu tạo phản mà không tố giác, thì cũng bị tội như chính phạm. Thần nghĩ, ta phải hành động cho quang minh lỗi lạc, mới cứu được vương, mới tự cứu được chúng ta.

– Ý Đại-đô đốc muốn nói ?

– Ta phải sai người khẩn báo cho phụ-chính đại thần Đỗ An-Di, Lý Kính-Tu, Vũ Tán-Đường ; mà báo bằng thư, chứ không phải bằng lời ; về việc làm của Bảo-Quốc vương. Lại trối ba sứ giả lại, rồi giải thẳng về Cổ-pháp, chém đầu trong ngày tế tiên đế. Một mặt sai Tăng Khoa dàn Kị-binh bảo vệ lăng tẩm. Thần sẽ đem Thủy-quân dàn trên sông Hồng, bảo vệ Thăng-long. Dĩ nhiên sau đó nhậm vị Thái-hậu với Tứ-trụ triều đình họp lại nghị tội vương . Vì ta hành sự quang minh, chính đạo, ta có thể mạnh, ta xin ân xá cho vương.

Thủ-Huy sai ba sứ giả lên đường liền. Một người đi Cổ-pháp tâu lên nhà vua. Một người về Thăng-long cáo với Vũ Tán-Đường, Phí Công-Tín, Ngô Lý-Tín biết, mà đề phòng. Một người báo cho Long-Xưởng biết để ngừng lại, bằng không e toàn gia sẽ bị tru戮.(4)

Giờ Dần, sáng rằm tháng giêng, Đỗ An-Di, Lý Kính-Tu, Mạc Hiến-Tích cùng đoàn cấm quân hơn năm trăm người, hai trăm thị vệ, hộ giá Đỗ thái hậu, Trinh-phù hoàng đế về Cổ-pháp để tế các vị tiên đế. Trong chuyến đi này còn có cả Kiến-Khang vương Long-Ích, Kiến-Bình vương Long-Tường. Sang giờ Thìn, đoàn xa giá đi vào địa phận Cổ-pháp. Xa xa đã thấy lăng tẩm hiện ra.

Thình lình, một kỵ mã phi như bay đuổi theo. Y xưng là gia tướng của Thái-sư Đỗ An-Di, xin gặp Thái-sư để báo một tin hỏa tặc.

Vừa thấy y, Đỗ An-Di đã nhận ra : Y có tên Đỗ Du, nguyên là một tên cướp, bị bắt, đáng lẽ y bị xử tử. Di thấy y cùng họ, tha cho y, rồi sai tiếm ẩn làm gia tướng cho Bảo-Quốc vương. Đỗ Du thờ dõc, tỏ ra vừa trải qua một cuộc phi ngựa khẩn cấp :

– Thừa Thái-sư, Bảo-Quốc vương làm loạn. Gia tướng, gia binh của vương chiếm các điện trong Hoàng-thành. Ba hiệu binh Ngự-long, Quảng-vũ, Quảng-thánh đang tiến vào Kinh-thành. Thủy-quân dàn ra phong tỏa hết các sông. Còn Kỵ-binh chia làm hai cánh. Một cánh bao vây lăng tẩm Cổ-pháp. Một cánh đang đuổi theo xa giá. Chúng được lệnh giết Thái-hậu, Hoàng-thượng và Thái-sư tại lăng tẩm.

Du vừa dứt lời thì viên đô thống chỉ huy cấm quân báo :

– Thừa Thái-sư, phía trước Kỵ-binh dàn ra hai bên đường và trấn quanh lăng tẩm. Không rõ ý định.

Đỗ An-Di ra lệnh cho Mạc Hiển-Tích :

– Người thử lên xem xét tình hình, rồi đối phó.

Đến đó có tiếng ngựa hí, quân reo. An-Di nhìn về phía sau, y phát rùng mình : Kỵ binh cờ xí nghiêm chỉnh, đang rầm rập đuổi theo, tiếng vó ngựa gõ lộp cộp trên đường. Trống thúc vang dậy. Y thất kinh hồn vía, vì cho rằng Thủ-Huy, Tăng Khoa theo Long-Xưởng làm loạn. Y bàn với Đỗ Thái-hậu, Lý Kính-Tu rằng :

– Chúng ta chỉ có hai trăm thị vệ, năm trăm cấm quân, thì chống sao nổi với hiệu Kỵ-binh Phù-Đồng hơn vạn người ? Chi bằng chúng ta đầu hàng Long-Xưởng, rồi xin được tha mạng là hơn. Còn Long-Trát, Long-Xưởng ai làm vua thì cũng là con của tiên đế. Anh em họ giết nhau, ta đứng ngoài hưởng lợi, tội gì mà chết cho đứa con nít.

Trình-phù hoàng đế tuy mới mười tuổi, nhưng được Lý Kính-Tu dạy rất cẩn thận, nên đã có phong độ của một người lớn. Nhà vua đưa mắt nhìn Đỗ An-Di :

– Thái-sư là cậu của trẫm, lại là cố mệnh đại thần, nhận di chiếu của tiên đế, để phụ chính. Thế mà bây giờ trẫm gặp nguy nan, Thái-sư lại muốn trao trẫm cho giặc ư ?

Lý Kính-Tu cầm lấy cương ngựa cho nhà vua, rồi nói bằng giọng cương quyết :

– Thái-sư đầu hàng thì cứ đầu hàng. Lão phu tuy trói gà không chặt, nhưng quyết bảo vệ chúa thượng tới hơi thở cuối cùng. Và theo lão phu, thì Bảo-Quốc vương có thể gây loạn, chứ phò mã Trần Thủ-Huy thì quyết không làm việc đó.

Từ hồi vua Anh-tông băng, thì Kiến-Khang vương Long-Ích, Kiến-Bình vương Long-Tường được gửi lên Bắc-cương cho Đoan-Nghi dạy văn, Thủ-Huy dạy võ. Hai vương mới rời Bắc-cương hôm hai mươi ba tháng chạp, về Thăng-long chúc tết đích mẫu là Chiêu-Linh thái hậu, với sinh mẫu là Lê thái phi. Kiến-Khang vương tuy tuổi mới mười lăm, nhưng võ công, kiến thức thực phi thường. Vương nhìn Đỗ An-Di bằng con mắt khinh bỉ, rồi nói với Kính-Tu :

– Xin thầy bảo vệ Long-Trát, để con lo liệu mọi việc.

Đội Kỵ-binh đã đuổi kịp đoàn hộ vệ. Đỗ Thái-hậu, Đỗ An-Di nhìn nhau, nước mắt chan hòa :

– Hôm nay thì anh em chúng ta không hy vọng sống sót nữa rồi.

Còn Mạc Hiển-Tích, y sợ quá chui xuống gầm xe Thái hậu, chân tay run lẩy bẩy.

Kiến-Khang vương nắm tay y lôi ra :

– Tước người tới hầu, hàm tới Thiếu-sư, lại lĩnh tổng quản cấm quân, thị vệ mà hèn vậy sao ? Nhược bằng Kị binh làm phản, thì người chui dưới đó, chúng có để người yên không ?

Vương tể ngựa lên trước ngựa nhà vua, tay để vào đốc kiếm, rồi nói với Lý Kính-Tu :

– Tước của con tuy tới vương, nhưng lại không có chức gì. Thầy là Thái-phó. Xin thầy đối đáp với viên chỉ huy Kị-binh.

Sắc mặt thản nhiên, Lý Kính-Tu ra lệnh cho viên đô thống chỉ huy thị vệ không được chống trả. Ông lên tiếng :

– Là binh đội nào ? Ai sai các người đến đây ?

Viên đô-thống phất tay ra lệnh cho Kị-binh ngừng lại rồi nói lớn :

– Vị nào là Đổ Thái-sư đồng bình chương sự ? Vị nào là Lý Thái-phó ?

Đang núp sau xe thái-hậu, Đổ An-Di run lập cập bước ra :

– Tôi...Tôi xin đầu hàng. Tôi xin thề trước thần linh, kể từ nay, tôi nguyện tôn Bảo-Quốc đại vương làm Vô-thượng, Chí-tôn, Đại-thánh hoàng đế.

Nhưng y nói không ra hơi, chỉ mấy cung nữ, thái giám đứng gần nghe thấy mà thôi .

Lý Kính-Tu hỏi :

– Ta là Thái-phó Lý Kính-Tu đây. Đô thống muốn gặp ta có việc gì ?

Viên đô thống xuống ngựa, cung tay :

– Tiểu nhân giáp trụ trên người không hành đại lễ được, xin Thái-phó khoan dung. Vì có âm mưu tạo phản, Vũ-kị thượng-tướng quân lệnh cho tiểu nhân đem quân đặt dưới quyền điều động của Thái-phó để hộ giá.

– Ai tạo phản ? Các người có được lệnh của Trần phò mã không ?

Hàng quân rẽ ra, một văn quan xuống ngựa cung tay hành lễ :

– Thần Lê Kim, lĩnh trưởng-sứ tòa tổng-trấn Bắc-cương, tuân chỉ Trung-nghĩa thượng tướng quân, kính đệ lên Thái-phó một mật thư.

Lý Kính-Tu đáp lễ, rồi tiếp thư. Đọc xong, ông tâu với nhà vua :

– Tâu bệ hạ. Quả có việc tạo phản. Bảo-Quốc vương sai sứ lên Bắc-cương xin Trần phò mã, Phùng đại đô đốc, Tăng Vũ-kị cùng đem quân về chiếm Thăng-long giết các đại thần, vây Cổ-pháp. Trần Thái-úy, Phùng đại đô đốc, Tăng Vũ-kị quyết giữ lòng trung, đã bắt sứ giả giải đến đây để bệ hạ phát lặc. Còn Kị-binh dàn ra, không phải làm phản mà để hộ giá.

Đổ An-Di nghe Kính-Tu tâu, bao nhiêu sợ hãi biến mất. Y hất hàm làm oai hỏi Lê Kim:

– Lê trưởng-sứ ! Thế Trần phò mã hiện ở đâu ?

– Người với công chúa đang có mặt tại Thăng-long để dẹp loạn.

– Theo trong thư, Lê trưởng sứ có giải ba sứ giả của Bảo-Quốc vương theo. Vậy ba sứ giả đâu ?

Lê Kim chỉ vào chiếc xe đóng kín ở phía sau :

– Thưa, họ bị giam ở trong tù xa kia.

An-Di ra lệnh cho viên đô-thống :

– Người hãy dẫn Kị-binh theo sau xa giá. Giải tù xa về Cổ-pháp.

Bấy giờ Mạc Hiến-Tích mới chui ra khỏi gầm xe.

Tại Thăng-long, Vũ Tán-Đường nhận được thư của Thủ-Huy, lập tức ông ra lệnh cho Đàm Dĩ-Mông dàn cấm quân, thị-vệ bảo vệ Hoàng-thành, không báo cho các đại thần biết. Nhưng Mông sợ quá, bỏ

trốn, thành ra cấm quân, thị vệ không người chỉ huy, cửa thành mở rộng. Tuy vậy Tán-Đường cũng cứ để cho các quan thân nhiên vào cung Chiêu-linh dự yến do Thái-hậu ban. Vốn tính cẩn thận, tuy ông tin vào sự ngay thẳng của Thủ-Huy, Đoan-Nghi, nhưng muốn được yên tâm, ông rủ một vị đại thần thân tín của Thủ-Huy là Tham-tri bộ Lễ Đào Duy, đi cùng xe. Đào Duy là thầy dạy âm nhạc của Tán-Đường lẫn Tá-Chu. Khi xe sắp vào đến cổng thành, thì Khu-mật viện báo cho biết :

– Hạm đội Âu-Cơ dàn ra trên sông Hồng, phong tỏa tất cả các cửa sông lớn nhỏ, không cho bất cứ thuyền bè nào đi lại. Ba hiệu Thiên-tử binh Ngự-long, Quảng-thánh, Quảng-vũ tiến về đóng ngoài các cửa thành. Hỏi các tướng, thì họ cho biết có âm mưu tạo phản, nên phò mã Thái-úy sai dàn ra bảo vệ kinh thành. Quan tổng trấn Thăng-long Đàm Dĩ-Mông trốn mất. Thị vệ, cấm quân không người chỉ huy. Các đại thần Ngô Nghĩa-Hòa, Ngô Lý-Tín trốn mất rồi.

Tán-Đường thúc xe vào thành càng mau. Xe sắp tới Hoàng-thành, thì Khu-mật viện lại cáo :

– Chim ưng báo cho biết, hiệu binh Phù-Đồng đã dàn ra bảo vệ lăng tẩm, lộ trình xa giá của Hoàng-thượng. Thái-phó Lý Kính-Tu truyền chém đầu ba sứ giả của Bảo-Quốc vương để tế tiên đế.

Đào Duy hỏi :

– Phò mã sai ai chỉ huy thủy, bộ phòng vệ Thăng-long ?

– Là đại đô đốc Phùng Tá-Chu.

Nghe nói đến Tá-Chu, Vũ Tán-Đường yên tâm. Bởi tuy tuổi tác, quan giai cách biệt nhau, nhưng giữa Tán-Đường, Tá-Chu là bạn tri âm. Tá-Chu thích thối tiêu, trong khi Tán-Đường lại giỏi về đàn. Hai người cùng học với Đào Duy, rồi cả ba thường hợp tấu với nhau.

Xe tới cung Chiêu-Linh. Một cung nga ra cung tay :

– Thái-hậu thỉnh đại nhân !

Ả nói nhỏ :

– Các quan tề tựu đông đủ, chỉ còn thiếu nhị vị mà thôi.

Lễ nghi tất.

Chiêu-linh Thánh-cảm thái hậu hướng các quan :

– Nhân dịp đầu năm, cô phụ được các trăn dâng lên một số thời trân. Nghĩ công khuông phò xã tắc của các vị. Cô phụ sai ngự trù làm yến, mời các vị cùng hưởng.

Vũ Tán-Đường thay mặt các quan dâng lên Thái-hậu lời cảm tạ. Tiệc được nửa chừng, tổng thái giám cung Chiêu-Linh ra hiệu cho các quan im lặng, rồi Thái-hậu ban chỉ :

– Tiên đế băng hà đã bảy năm. Trong bảy năm qua, ấu quân không quyết được việc gì cả. Quyền hành đều nằm trong tay gian thần Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích. Cái tên Hiến-Tích này công khai tư thông với Đỗ Thụy-Châu, làm ô uế cung thất. Thành ra, trên danh nghĩa thì Long-Trát làm vua, chứ thực ra thì Đỗ, Mạc. Các quan đều là người của tiên đế, nhiều vị tìm đến cô phụ tố giác hành vi lạm quyền, vô pháp, vô thiên của hai ác nhân. Vậy các quan nghĩ sao ?

Các đại thần ngơ ngác nhìn nhau, im lặng. Duy thượng thư Binh-bộ Phí Công-Tín tâu :

– Tâu bệ hạ ! Tuy An-Di, Hiến-Tích lạm quyền, có hành vi cấu trệ (chó lợn) thực, song thần thấy bên trong còn có Thái-phó Lý Kính-Tu cầm cương lễ nghi, ngồi ghế đế sư, ngoài biên cương còn có công-chúa Đoan-Nghi, cùng phò mã Thái-úy Trần Thủ-Huy giữ binh quyền. Xã tắc chưa đến nỗi nào.

Thái-hậu xua tay :

– Dĩ nhiên là vậy ! Cô phụ nghĩ thế này.

Thái-hậu nhấn mạnh :

– Tại sao các vị không tôn Bảo-Quốc vương lên ngôi ? Có một hoàng đế văn võ toàn tài, trí tuệ vô song, lại trên ba chục tuổi thì mới hy vọng tái kiến thiết lại sự nghiệp của chư vị tiên đế.

Vũ Tán-Đường chấp tay :

– An-Di, Hiễn-Tích tuy có tội, nhưng Hoàng-thượng không có tội gì, bọn thần không thể tuân chỉ bệ hạ mà truất phế Hoàng-thượng. Năm nay Hoàng-thượng đã mười tuổi. Chỉ còn ba năm nữa là trưởng thành, bấy giờ người sẽ thân chính. Còn việc triều chính, như Binh-bộ thượng thư tâu, vẫn còn Thái-phó Lý Kính-Tu ở trong. Ngoài còn Thái-úy Trần Thủ-Huy. Chính sự chưa có gì tồi tệ. Vì vậy thần không thể tuân chỉ bệ hạ.

Thái-hậu hỏi các quan :

– Đây là ý của quan phó Tể-tướng. Vậy các khanh nghĩ sao ?

Các quan chưa kịp ứng lời, thì Bảo-Quốc vương từ trong bước ra. Các quan cùng đứng dậy cung tay hành lễ.

– Mấy năm trước, vì không muốn sát hại các đại thần khi vừa lên ngôi, nên trẫm đã ban chỉ tha tội cho bọn Tô Hiễn-Thành, Đỗ An-Di, Mạc Hiễn-Tích. Vì đại nghĩa, vì tỏ lòng nhân, trẫm thẳng tay cách chức Trần Thủ-Huy, về tội y lạm quyền, đã sát hại 18 đại thần. Trẫm cũng đuổi Tăng Khoa, vì vợ y giam Đỗ sủng phi của tiên đế cùng hoàng đệ Long-Trát. Không ngờ sau đó, trẫm bị bọn Tô, Đỗ, Mạc phạm giá, giam trẫm cùng Hoàng-hậu, các hoàng tử, công chúa, rồi lập ấu quân lên.

Vương rút kiếm cắm xuống chiếc bàn trước mặt :

– Suốt sáu năm qua, trong cung thì Đỗ thị gian dâm với Mạc Hiễn-Tích, để y hành xử như một hoàng đế. Bên ngoài thì anh thị là Đỗ An-Di mặc quyền thao túng. Than ôi ! Đất nước này là đất nước của mấy nghìn năm tổ tiên để lại. Sự nghiệp này là sự nghiệp của sáu vị tiên đế. Trẫm cũng như các khanh, không thể buông tay ngôi nhìn bọn chồn cáo phá nát. Sáng nay, trẫm đã ban chỉ cho Vũ-kị thượng-tướng quân xử tử Long-Trát, Đỗ Thụy-Châu, Đỗ An-Di, Mạc Hiễn-Tích, Lý Kính-Tu trước lăng tẩm các tiên đế. Giờ này Tăng Vũ-kị đang mang đầu bọn quốc phạm tể cáo ở lăng tẩm.

Vũ Tán-Đường đứng lên nói lớn :

– Khải vương gia ! Suốt bao năm qua, thần từng cùng ba vương Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh, công chúa Đoan-Nghi, phò mã Trần Thủ-Huy, Vũ-kị thượng tướng quân Tăng Khoa, Long-nhượng thượng tướng quân Lưu Khánh-Bình, đại đô đốc Phùng Tá-Chu, cũng như hầu hết các quan văn võ, từng rạp mình trước vương gia để không phò vương gia, chỉ vì cái chí của vương gia. Thế nhưng khi vương gia vừa bước chân vào ngưỡng cửa của thành công, lập tức vương gia trở mặt với những người dày công hăn mã, mà trọng đãi kẻ thù của mình. Vương gia ơi ! Tiên đế ban chỉ thống mạ vương gia bằng những lời ô nhục nhất, sĩ dân trong nước đều biết. Vương gia chỉ còn lại những chân tay thân tín, thế mà vương gia tự cắt đi, cho nên vương gia mới bị làm nhục.

Vũ nói lớn :

– Thừa vương gia, con người ta không ai tránh được cái thiên-mệnh. Khi vương gia xua đuổi chân tay mình, thì đúng là lúc cái mệnh để vương trong vương gia bay mất. Nếu trong hơn mười năm, mệnh để vương đã phi ngựa mở đường cho vương gia, thì nay ma đưa lối, quỷ đưa đường cho vương gia. Vương gia cùng toàn gia sắp bị tru lục, vương gia có biết không ?

Bảo-Quốc vương không ngờ người từng hỗ trợ mình suốt bao năm bay giờ lại bỏ mình, hơn nữa nói lời cay đắng với mình. Vương cố gắng phủ dụ :

– Vũ phụ chính nói sao lạ tai quá. Trẫm đường đường, chính chính họp đại thần, lập chính thống, mà người dám bảo là ma đưa lối, quỷ đưa đường ư ?

Vũ Tán-Đường vẫn sang sảng :

– Thừa vương gia ! Ba sứ giả của vương gia sai lên gặp Trần phò mã, Phùng đại đô đốc, Tăng Vũ-kị để gọi chư vị ấy kéo quân về cùng tạo phản. Nhưng cả ba cùng hội nhau rồi trả lời vương gia rằng : Tục ngữ có câu, phạm sự không quá ba lần. Các vị ấy đã ngu trong hai lần kéo quân về cứu vương gia, để rồi bị vương gia định giết chết, để tạ lòng kẻ thù của vương gia. Bây giờ các vị ấy không ngu nữa. Một mặt ba vị ấy truyền bắt giam ba sứ giả của vương gia giải lên Cổ-pháp trao cho Lý Thái-phó phát lạc. Một mặt ba vị ấy kéo quân về Thăng-long để phòng phiến loạn.

Mặt tái xanh, vương-phi Trang-Hòa hỏi :

– Có chuyện ấy ư ?

– Vương phi không tin ư ? Trần phò mã đã truyền lệnh cho Vũ-kị thượng tướng quân Tăng Khoa đem Kị-binh dàn ra từ Bắc-ngạn tới Cổ-pháp để đề phòng kẻ gian phạm giá. Lại ra lệnh cho Đại-dô đốc Phùng Tá-Chu dàn hai hạm đội quanh Thăng-long, rồi đích thân người điều động ba hiệu Thiên-tử binh kéo về đóng quanh Kinh-thành. Trước khi vào dự yến, lão phu được Khu-mật viện báo cho biết : Lý Thái-phó đã chém ba sứ giả của vương gia gửi lên Bắc-cương. Phùng đại đô đốc dàn Thủy-quân bảo vệ Thăng-long. Hiện phủ Bảo-Quốc đã bị phong tỏa.

Long-Xưởng vẫn chưa biết cái nguy, vương vỗ vai Tán-Đường :

– Vũ phụ chính là nhà nho, sao lại nói láo như thế ?

Tán-Đường móc trong bọc ra tờ thư của Thủ-Huy đọc lớn lên cho mọi người nghe, rồi trao thư đó cho quan thượng thư Bùi Kinh-An. Kinh-An liếc qua, ông nói với vương phi Trang-Hòa :

– Đúng là thư của Trần phò mã. Hỡi ơi ! Vợ chồng con hành sự vô thiên, vô pháp ; dẫu cả bố. Bây giờ hóa ra người gặp đường cùng.

Mặt Long-Xưởng tái như gà cắt tiết, vương nghĩ thầm :

– Sự đã đến thế này thì ta cứ ép các quan ký vào biểu, rồi ta lên ngôi vua. Lát nữa đối diện với Thủ-Huy, Tá-Chu, liệu hai đứa nó giám chống ta chăng ?

Wương chỉ ra ngoài :

– Thư giả ! Nói láo ! Kìa ! Võ sĩ đã bao vây khắp Hoàng-thành. Đại đô đốc Phùng Tá-Chu dàn bốn hạm đội trên sông ! Phò-mã Thái-úy đem Thiên-tử binh về đóng chặt trong thành. Dinh thự, phủ-bộ của bọn gian thần đã bị vây kín.

Các quan nhìn ra, thì quả gia tướng, thân binh phủ Bảo-Quốc gươm đao sáng choang, bao vây ngoài cung.

Bảo-Quốc vương tiếp :

– Vậy, biểu tôn trẫm lên ngôi đã soạn. Chư khanh hãy ký vào, rồi chúa tôi ngày đêm hưởng phú quý. Các khanh muốn quyền cao, chức trọng, trẫm ban cho. Các khanh muốn vàng bạc, châu báu, trẫm không tiếc.

Viên trưởng sử phủ Bảo-Quốc cầm tờ biểu đưa đến trước các quan. Đầu tiên là các cấp thị lang, tham tri. Hầu hết họ đều ký vào. Khi đến trước mặt tổng thái giám Đỗ Viện, y không ký, mà chỉ vào mặt Long-Xưởng nói lớn :

– Con ong, cái kiến còn biết trung thành, không giết chúa. Con chó dù bị đánh đập thế nào cũng không cắn lại chủ. Loài rắn rết cũng không nỡ phun nọc anh em. Người từng ký vào tờ biểu tôn em lên làm vua, rồi bây giờ giết đi... Thì người không bằng con ong cái kiến, thua loài chó, ác hơn rắn rết. Ta không tôn người làm vua.

Nói rồi y xông lên mà tát Long-Xưởng. Y không biết võ, chỉ đấm đá lung tung. Long-Xưởng túm y ném ra sân. Đỗ Viện ôm mặt khóc hu hu, ngoác mồm ra chửi :

– Hỡi ơi ! Tiên đế quả thực minh mẫn, khi ban chỉ thống mạ mi là tham dâm, hiếu sắc, là con bất hiếu, tôi bất trung.

Long-Xưởng ra lệnh cho võ sĩ :

– Cắt lưỡi nó.

Võ sĩ đề Đỗ Viện ra cắt lưỡi. Tuy đau đớn cùng cực nhưng Viện nhặt đá ở sân ném Long-Xưởng. Long-Xưởng bắt lấy hai viên đá ném vào người Viện. Một viên trúng giữa mắt. Con người lòi ra. Một viên trúng giữa miệng, chui tọt vào trong. Viện ngã xuống, lẫn lộn ở sân.

Thế là các quan đành cúi đầu ký. Khi đến lượt quan Tham-tri bộ Lễ Đào Duy, vợ là Như-Yên, thì cả hai đều lắc đầu từ chối .

Long-Xưởng vạ vạ lần không ngờ rằng một cố cựu từng phò tá, hy sinh cho mình từ thời mình còn thơ ấu, bây giờ lại không còn trung thành với mình nữa. Vương hỏi Như-Yên :

– Phu nhân ! Từ một người ca hát ven sông, nhờ đâu mà phu nhân trở thành đệ nhất nhạc quan triều đình ? Rồi tổng quản cung nga, thái giám ?

Như-Yên nhìn chồng, không trả lời. Long-Xưởng lại hỏi Đào Duy :

– Đào tham tri ! Người chẳng từng là cố tri của trăm ư ? Chỉ lát nữa đây, trăm sẽ phong tước công cho người ! Người biết chứ ? Tại sao người không ký vào ?

– Khại điện hạ :

Đào Duy phân giải : Mười mấy năm trước, tuân lệnh sư phụ, thần theo giúp điện hạ để giải nạn nước do bọn gian tế Tống gây ra. Sau đó vợ chồng thần, cùng con gái phò tá điện hạ với cái chí đòi lại cố thổ của vua Hùng, vua Trưng . Cũng chỉ vì khuông phò điện hạ, mà vợ chồng thần biết bao lần vào sinh ra tử, bị biết bao nhiêu người thù hận. Than ôi ! Thế mà khi điện hạ sắp lên ngôi, thì Thái-úy phò mã bị cách chức. Tăng Khoa, Như Như bị xua đuổi. Vợ chồng thần bị làm nhục. Rồi kẻ chống đối điện hạ suốt bao năm lại được trọng dụng. Không chừng sau đó điện hạ lại đem những người trung thành ra chém, thân xác phơi nắng phơi mưa. Còn vợ con thì làm tôi tớ cho chúng. Vì vậy, bây giờ thần muốn làm kẻ thù của điện hạ, để được trọng dụng.

Long-Xưởng nghĩ thầm :

– Trong lúc lòng người chưa định, ta cần giết vài tên ra oai, thì mới mong áp đảo tinh thần bọn quan liêu này.

Nghĩ thế vương hô :

– Võ sĩ đâu, đem vợ chồng tên này ra chặt đầu.

Trang-Hòa can :

– Bệ hạ ! Dù sao Đào tham-tri cùng phu nhân cũng là sư phụ khai tâm của bệ hạ. Nếu như lời của Vũ Tán-Đường là bịa đặt thì Tăng Khoa, Như-Như đang cầm đại quân ở ngoài. Chính Tăng Khoa mang Kị-binh về Cổ-pháp giết Thụy-Châu, Long-Trát, và bọn Đỗ An-Di sáng nay. Bệ hạ không nên giết cha mẹ họ.

Long-Xưởng nói sẽ vào tai vợ :

– Hậu không biết gì cả. Trước trẫm giết hai đứa này thị oai. Rồi giả như Tăng Khoa có giết Long-Trát, Đỗ Thụy-Châu thì lát nữa đây trẫm sẽ truyền võ sĩ tru di tam tộc vợ chồng Tăng Khoa về tội thí chúa, giết đại thần. Trẫm lại ôm xác Long-Trát mà khóc, rồi truy phong tước vương cho bọn An-Di, Hiễn-Tích... Như thế bao nhiêu tội trạng trẫm đổ lên đầu bọn Thủ-Huy, Tá-Chu, Tăng Khoa hết. Trẫm cáo với quốc dân là Thủ-Huy, Tá-Chu, Tăng Khoa làm loạn, trẫm đã dẹp được. Vì nước một ngày không thể không vua nên trẫm phải lên ngôi vua !

Dứt lời Long-Xưởng hô :

– Ra tay đi !

Hai võ sĩ dạ ran, xông vào túm lấy Đào Duy, Như-Yên. Nhưng vù, vù, hai võ sĩ bay ra sân nằm thẳng cẳng, không rõ sống chết ra sao. Đào Duy cung tay :

– Hồi mới theo điện hạ, thần có truyền chiêu võ vừa rồi cho điện hạ, hẳn điện hạ còn nhớ ?

Hai viên gia tướng phủ Bảo-Quốc vọt mình vào trong cung, thân pháp y nhanh không thể tưởng tượng được. Chúng chia kiếm vào trước ngực Đào Duy, Như-Yên. Như-Yên thản nhiên :

– Võ lâm, danh sĩ trong thiên hạ bất mãn với Đỗ An-Di, Mạc Hiễn-Tích không thiếu. Tuy biết điện hạ là người đa sát công thần, chỉ có thể cùng gánh chịu khi nguy, mà không thể cùng hưởng khi thịnh. Nhưng họ không tin điều đó. Bây giờ điện hạ giết vợ chồng thần đi, để họ thấy rõ cái đức nhân của điện hạ hơn.

Long-Xưởng hắt hàm cho võ sĩ :

– Giết y.

Hai võ sĩ đẩy thanh kiếm vào ngực Đào Duy, Như-Yên. Người người nhắm mắt lại không muốn nhìn cặp vợ chồng tài tử này chết thảm.

Bộp, bộp, tiếp theo hai tiếng loảng xoảng. Mọi người nhìn lại : Hai võ sĩ ngã úp sấp mặt xuống đất, kiếm rời khỏi tay. Trong khi vợ chồng Đào Duy đã đứng ngoài sân.

Đào Duy vốn là thầy thuốc. Ông điểm mấy yếu huyệt cầm máu cho Đỗ Viện, rồi móc hai viên đá ra.

Hành động này làm Long-Xưởng điên tiết lên :

– Võ sĩ ! Buông tên.

Hơn trăm võ sĩ cùng hướng vào vợ chồng Đào Duy buông tên. Cả hai không có vũ khí trong tay, vội tung người lên cao tránh. Võ sĩ lại hướng cung lên cao. Than ôi, vợ chồng Đào Duy đang chơi với trên không, mỗi người bị trúng hàng trăm mũi tên , xác rơi xuống sân.

Cái chết của vợ chồng Đào Duy làm các quan kinh hồn táng đờm, người người rằm rắp ký. Cuối cùng đến lượt Vũ Tán-Đường. Ông đứng lên, ngựa cổ ra :

– Xin vương gia cứ giết lão phu đi. Lão phu không ký đâu.

Long-Xưởng rút kiếm :

– Được !

Vừa lúc đó, viên gia tướng chạy vào run run :

– Thiên-tử binh bao vây kín Hoàng-thành, không rõ ý định.

Long-Xưởng kinh hãi hỏi :

– Phò mã Thái-úy đâu ?

– Phò mã đang cùng với Hoàng-thượng độ giang, sắp vào thành.

Lại có thân binh báo :

– Nguy rồi ! Thiên-tử binh bao vây vương phủ ! Các hoàng tử, công chúa đều bị bắt.

Trang-Hòa giật mình :

– Binh nào vây vương phủ ?

– Thừa hiệu Quảng-vũ.

Đến đó các thân binh, gia tướng ùn ùn chạy về quanh cung Chiêu-linh. Chúng báo :

– Đội võ sĩ Côi-sơn, Long-biên chiếm hết các cung, điện Hoàng-thành.

Long-Xưởng, Trang-Hòa cùng gia tướng, thân binh bị đội võ sĩ Long-biên vây kín. Long-Xưởng quát :

– Ai chỉ huy đội võ sĩ Long-biên ?

Một viên võ quan bước ra :

– Trần Tử-Kim, đô thống trưởng đoàn võ sĩ Long-biên xin tham kiến vương gia.

Long-Xưởng quát :

– Ta là Vô-thượng, Chí-tôn, Đại-thánh hoàng đế. Người tuân lệnh ai, mà dám đem quân phạm giá ?

– Thần tuân lệnh phò mã Thái-úy.

Nói dứt, Trần Tử-Kim chỉ vào Long-Xưởng :

– Chư võ sĩ nghe đây ! Người này là tôi bất trung ! Tử bất hiếu ! Các người theo y sẽ bị giết cả nhà. Hãy buông vũ khí, để được ân xá.

Đám gia tướng, thân binh buông vũ khí đầu hàng. Long-Xưởng rút kiếm cùng Trang-Hòa chĩa về trước :

– Ta muốn gặp phò mã Thái-úy.

Các võ sĩ Long-biên từng ở dưới trướng Long-Xưởng, nên dư oai của vương vẫn còn. Họ dương cung, đứng ngoài nhìn, chứ không dám xông vào.

Trần Tử-Kim ra lệnh :

– Xông vào bắt sống !

Võ sĩ cùng buông tên, rút đao xông vào. Võ công Long-Xưởng, Trang-Hòa đâu có thấp ? Nhưng hai người không địch lại hàng trăm võ sĩ, chưa đầy một khắc cả hai đã bị bắt trói.

Có hai người, một nam, một nữ phi ngựa đến. Đó là Tăng Khoa, Như-Như. Long-Xưởng quát :

– Tăng Khoa ! Người từng là em sữa của trẫm ! Như-Như, chúng ta là Đại-Việt thất tiên với nhau, sao các người thấy trẫm bị trói mà không cứu giá ?

Tăng Khoa cười nhạt :

– Thần là em sữa của vương gia thực, nhưng trước đây chính vương gia đã cắt đứt cái tình này, lại xua đuổi thần rồi mà ! Vương gia quên mau thực !

Như-Như đã được loan báo về cái chết của cha mẹ. Bà phóng con mắt nhìn vào mặt Long-Xưởng, rồi buông kiếm, xuống ngựa vuốt mắt cho cha mẹ. Đích thân bà nhổ từng mũi tên ra. Bà ôm xác cha mẹ, rồi phi thân nhảy lên mình ngựa phi về phía cửa Đông thành.

Long-Xưởng, Trang-Hòa cùng gia tướng, thân binh tới bị điệu tới điện Uy-viễn, xếp ngồi thành hàng trước sân. Lát sau võ sĩ giải đến ba con trai, hai con gái của Long-Xưởng, cùng bộc phụ, mã phu, gia nhân... không thiếu một người. Năm đứa trẻ thấy bố mẹ bị trói thì khóc ré lên.

Long-Xưởng nói với viên đô thống chỉ huy đội võ sĩ Long-biên :

– Người chẳng từng ở dưới trướng của ta ư ? Tại sao người trói ta chặt thế này. Người có thể vì tình cố cựu mà cởi trói cho ta chăng ?

Tử-Kim cười nhạt :

– Cũng được !

Y tiến tới, nối dây trói cho Long-Xưởng.

Có tiếng nhã nhạc vọng lại. Lát sau Lý Kính-Tu, Phí Công-Tín, Ngô Lý-Tín cỡi ngựa đi trước chiếc xe. Trên xe có Đỗ Thái-hậu, Trinh-phù hoàng đế. Hai bên xe là ngựa của Kiến-Khang, Kiến-Bình vương.

Trần Tử-Kim hô lớn :

– Tù phiến loạn ! Quỳ xuống !

Long-Xưởng tần ngần một lát rồi cùng quỳ với gia tướng, thân binh.

Vũ-kị thượng tướng quân Tăng Khoa cung tay :

– Giáp trụ trên người thần không hành đại lễ được, mong bệ hạ xá tội.

Trinh-phù hoàng đế vẫy tay :

– Miễn lễ.

– Muôn tâu bệ hạ.

Tăng Khoa tâu : Bảo-Quốc vương làm loạn, Trần phò mã đã dẹp xong. Loạn quân trên hai trăm tên. Bị giết một trăm lẻ chín tên. Còn lại 99 tên đầu hàng.

Kiến-Bình vương Long-Tường là con trai út của Anh-tông. Năm nay mới tám tuổi. Vì phụ hoàng băng hà sớm, các anh trưởng thành là Kiến-Ninh, Kiến-An, Kiến-Tĩnh bị giết. Còn hai anh là nhà vua, với Kiến-Khang vương thì tuổi không hơn vương làm bao. Hồi phụ hoàng còn tại thế, đã gửi Kiến-Khang vương lên Bắc-cương cho anh rể, chị gái là Thủ-Huy, Đoan-Nghi dạy. Vì vậy khi vương được bốn tuổi, sinh mẫu là hoàng thái phi Lê Mỹ-Nga chiếu điển lệ, cũng gửi vương cho Đoan-Nghi, Thủ-Huy dạy. Trong những năm ở Bắc-cương, vương từng nghe nói nhiều về người anh cả, nào chí lớn, nào mưu lược. Nhưng chỉ vì lòng dạ hẹp hòi, thiếu quyết đoán, bạc đãi thủ hạ mà sự nghiệp tan nát. Hồi giữa tháng chạp, vương cùng anh là Kiến-Khang vương được Đoan-Nghi cho về Thăng-long ăn tết. Tới nơi, hai anh em cùng đến phủ Bảo-Quốc chào Long-Xưởng. Tuy là anh, nhưng Long-Xưởng lớn hơn vương hai mươi tuổi, vì vậy vương tự cảm thấy người anh mình đầy uy quyền, đầy thế lực. Thế mà nay vương thấy huynh trưởng Long-Xưởng, cùng vợ con quỳ gối nhục nhã, thì không chịu được. Vương nhảy xuống ngựa hỏi :

– Huynh trưởng ! Vì có gì mà lại nhục nhã như thế này ?

Long-Xưởng cúi gầm mặt xuống không trả lời.

Lý Kính-Tu hỏi Tăng Khoa :

– Phò-mã Thái-úy đâu ?

– Thừa Thái-phó, người đang chỉ huy cuộc triệt thoái binh. Khi xong sẽ triệu kiến bệ hạ.

Có tiếng nhạc ngựa, rồi đoàn giáp sĩ Côi-sơn hơn trăm người phi trước, tiếp theo hai kị mã cầm hai lá cờ lớn, có chữ :

Tổng-trấn Bắc-cương,

Tả kim ngô đại tướng quân Trần.

Phụ-quốc thái-úy, Côi-sơn quốc công.

Ngay phía sau là ngựa của Thủ-Huy, Đoan-Nghi.

Kiến-Bình vương nắm lấy cương ngựa Thủ-Huy, Đoan-Nghi, khóc rằng :

– Chúng ta cùng là máu thịt của phụ hoàng, thì trong nhà tự xử với nhau. Tại sao lại để người ngoài làm nhục huynh trưởng thế kia ?

Đoan-Nghi bảo vương :

– Em cắt dây trói cho anh chị Long-Xưởng với các cháu đi.

Long-Tường rút kiếm đưa mấy nhát, dây trói vợ chồng Long-Xưởng với các con đứt hết. Đoan-Nghi chỉ tay vào hai chiếc xe bốn ngựa :

– Xe kia, anh chị hãy về vương phủ an nghỉ.(5)

Huyền-sử kể rằng : Nhờ công cứu giá, mà sau đó công chúa Đoan-Nghi với phò mã Trần Thủ-Huy được phong tước vương. Nhưng hai vị không nhận, mà đem tất cả công lao, xin ân xá cho Bảo-Quốc vương cùng gia thuộc. Đại đô đốc Phùng Tá-Chu, Vũ-kị thượng tướng quân Tăng Khoa được phong tước công. Để cho sự việc không thể tái diễn, triều đình tước quyền Bảo-Quốc vương ba điều : Cấm tuyển thân binh, gia tướng. Cấm chứa vũ khí. Cấm nhập thành Thăng-long.

Năm ấy (Vĩnh Trinh-Phù thứ 6), ngày rằm, mùa Thu tháng tám, triều đình sai sứ lên Bắc-cương cáo với phò mã Thái-úy Trần Thủ-Huy rằng :

« Giữa đêm Trung-thu, quân cướp nhập phủ Bảo-Quốc. Bảo-Quốc vương, vương phi, các thế tử, quận chúa cùng gia thuộc bị giết chết. Quân cướp đốt dinh, quăng thi thể các nạn nhân vào. Khi quan quân tới nơi, thì bọn cướp đã trốn mất. Ngõ tắc không phân biệt được các bộ xương của nạn nhân. Triều đình đành thu dọn, rồi chôn thành một nấm mồ lớn, gồm 48 hài cốt ».

Gia phả con cháu Trần Ích-Tắc chép rằng vương bị Đỗ An-Di giết.

Được tin này, Thủ-Huy hỏi vợ :

– Em nghĩ sao ?

– Võ công anh Long-Xưởng, chị Trang-Hòa đâu có dở ? Gia thuộc tuy ít người nhưng ai cũng biết võ. Giả như vụ án này do cướp gây ra thực, thì phải có cuộc long tranh, hổ đấu khủng khiếp lắm. Võ công bọn cướp phải cao cường lắm mới lộng hành được như vậy. Em muốn nhờ anh chị Thủ-Lý điều tra dùm xem sự thực ra sao ? Không chừng vụ này do Đỗ An-Di hay Mạc Hiên-Tích gây ra cũng nên. Thủ-Huy viết thư sai chim ưng mang đi Thiên-trường. Hai hôm sau chim ưng mang thư của Thủ-Lý về. Trong thư Thủ-Lý viết vồn vện có mấy câu :

« Từ sau hôm Long-Xưởng hờm hĩnh trở mặt với nhà mình, tiếp theo xua đuổi chú với vợ chồng Đào Duy, vợ chồng Tăng Khoa, thì võ lâm đều coi như y là một thứ lưu manh. Gần đây y giết sư phụ, sư mẫu là cặp vợ chồng Đào Duy, thì bất cứ người hành hiệp nào cũng phải trừ khử. Các gia, các phái đều nguyện rửa y. Còn nhà mình thì không cần biết tới y nữa. Tuy vậy anh cũng nhắc chú đôi chi tiết : Võ công vợ chồng Long-Xưởng với chín đệ tử của y, không có bọn cướp nào đủ sức giết nổi. Nhất định y bị đánh thuốc độc chết hoặc mê man, rồi mới bị đem đi đốt. Trong thời gian y cầm quyền, thiếu gì người thù oán. Nay y thân cô, thế cô họ còn đợi gì mà không trả thù ».

Thế rồi vụ án do Khu-mật viện thụ lý, dĩ chí tới các võ phái cùng sai người điều tra, mà không ra manh mối. Dần dần, vụ án đi vào lãng quên.

Ghi chú của thuật giả:

(1) Linh-Khang nguyên là Đức-phi của vua Thần-tông, nên vua Anh-tông phong là Thái-phi. Bây giờ Long-Trát lên ngôi thì bà trở thành Thái-hoàng thái phi. Còn hoàng-hậu, Thục-phi đã được phong làm thái-hậu, thì các bà phi trở thành thái-phi.

(2) Sự kiện này, ĐVSKTT chép giản lược như sau :

Ất-Mùi (DL.1- 1178). Thiên-cảm Chí-bảo đệ nhị niên, Tống Thuần-hy đệ nhị niên. Mùa Xuân tháng Giêng, sách lập Long-Trát làm hoàng-thái tử ở Đông-cung. Phong Tô Hiến-Thành làm Nhập-nội kiểm hiệu thái phó, bình chương quân quốc trọng sự, tước vương, giúp đỡ Đông-cung.

Mùa Hạ, tháng tư, vua không khỏe, cố gượng sai Tô Hiến-Thành ẵm Thái-tử mà quyền nhiếp chính sự.

Mùa Thu tháng bảy, ngày Ất-Tỵ, vua băng ở điện Thụy-quang. Trước đó khi vua bệnh nặng, Hoàng-hậu lại xin lập Long-Xưởng. Vua nói : « Làm con bất hiếu còn trị dân sao được ». Di chiếu cho Tô Hiến-Thành phò tá Thái-tử, công việc xã tắc nhất nhất tuân theo phép cũ.

Bấy giờ Thái-hậu muốn làm chuyện phế lập, sợ Hiến-Thành không nghe, mới đem vàng bạc đút lót cho vợ lẽ Hiến-Thành là Nữ-thị. Hiến-Thành nói : « Ta là cố mệnh đại thần, phò tá ấu quân, nay nhận hối lộ mà làm việc phế lập thì còn mặt mũi nào trông thấy tiên đế ở dưới suối vàng ». Thái-hậu lại gọi Hiến-Thành đến dỗ trăm cách. Hiến-Thành trả lời : « Làm việc bất nghĩa mà được giàu sang, kẻ trung thần nghĩa sĩ đâu có làm. Huống chi lời của Tiên-đế còn bên tai. Bệ hạ lại không nghe việc Y-Doãn, Hoắc-Quang hay sao ? Thần không dám vâng chiếu ».

Thái-tử Long-Trát lên ngôi trước linh cữu, bấy giờ mới lên ba tuổi, tôn mẹ là Đỗ-thị làm Chiêu-thiên Chí-lý hoàng thái hậu. Cho Đỗ An-Di (anh trai hoàng thái hậu) làm Thái-sư đồng bình chương sự. Hiến-Thành làm Thái-úy.

Chỉ độc giả Anh Hùng Đông A mới biết sự thực vụ này ra sao mà thôi.

(3) Tôi đã khảo hết công trình của các nhà soạn cổ sử Việt, như Lê Văn-Hưu, Hồ Tông-Thốc, Trần Chu-Phổ, Ngô Sĩ-Liên, Phan Thanh Giản trong các bộ Đại-Việt sử ký, Việt-sử cương mục, Việt-chí, Đại-Việt sử ký toàn thư, Khâm-định Việt-sử thông giám cương mục. Trung-hoa như Thoát-Thoát, Âu Dương-Tu, Lý Đào trong các bộ Tống-sử, Tư-trị thông giám cương mục, Tục Tư-trị thông giám trường biên. Tôi thấy một điều bất thường trong bang giao Hoa-Việt : Thông thường khi vua Việt băng hà, thì triều đình gửi sứ sang cáo tang, cầu phong cho tân quân. Sau đó sứ Trung-quốc sang điếu tang, phong cho tân quân. Thế mà từ khi vua Anh-tông băng, vua Cao-tông lên thay vào năm Ất-Mùi đến năm Bính-Ngo (1175-1186), mười năm dài, không thấy sách nào chép việc hai bên trao đổi sứ thần. Mãi tới năm 1186 ĐVSKTT chép :

Niên hiệu Trinh-phù thứ 11 (DL.1186 Bính-Ngo), Tống Thuần-hy năm thứ 13.

Mùa Xuân tháng Giêng triều Tống phong cho vua làm An-Nam quốc vương, chế thư đại lược nói « Ngay bắt đầu đã phong cho tước ấp ở một nước yên vui, được theo lệ cha truyền, con nối. Lại ban sắc thực thụ tước vương, cần gì phải đợi thăng dần ».

Duy Tống-sử quyển 488 đã thêm một câu « Tước ấy đã được phong ngay năm Thuần-hy thứ tư (1177) ». Tôi nghĩ các sử thần triều Nguyên khi chép Tống sử, suy đoán, rồi ghi lấy lệ, chứ sự thực không có. Nếu đã phong năm 1177 tại sao năm 1186 lại phong nữa !!!

Chỉ độc giả Anh Hùng Đông A mới biết sự thực về việc này mà thôi.

(4) Thế nhưng.

Hỡi ơi...nhưng.

Huyền sử kể rằng : Viên sứ giả có bốn phận báo cho Long-Xưởng biết rằng Thủ-Huy cũng như chư tướng không theo vương ; khi trên đường về Gia-lâm, ngựa của y vấp ngã, quật y xuống đất, đầu va vào tảng đá mà chết. Thành ra , thư của Đoan-Nghi gửi không tới tay vương. Trong khi quân do thám của Long-Xưởng thấy Thủy-quân, Kị-binh, Thiên-tử binh tiến về Thăng-long; báo cho vương. Tướng Thủ-Huy theo mình, vương mừng run lên, truyền lệnh gia tướng, thân binh, âm thầm mang vũ khí vào Hoàng-thành sáng sớm ngày rằm tháng giêng, và khởi sự chiếm các cung điện vào giờ Thìn.

Đúng là thời đã đi qua, anh hùng ôm hận.

(5) Đoạn này, ĐVSKTT chép giản dị như sau :

Niên hiệu Trinh-phù thứ sáu (DL.1181, Tân-Sửu), Tống Thuần-hy năm thứ 8.

Mùa Xuân, tháng giêng, cựu Thái-tử là Long-Xưởng cầm đầu bọn gia thuộc, nô lệ trộm cướp bừa bãi. Muốn mưu làm loạn.

Chỉ độc giả Anh Hùng Đông A mới biết rõ chi tiết mà thôi.

Hồi thứ hai mươi bảy

Nguyên tổ họ Lý Hàn-quốc

Tháng Giêng, niên hiệu Trinh-phù thứ 11 (DL. 1186, Bính-Ngọ. Từ tháng 7 về sau, cải nguyên là Thiên-tư Gia-thụy) triều đình thiết đại triều giữa mừng một tết. Đây là lần đầu tiên trong suốt mười năm qua, mới có một buổi thiết triều, với sự hiện diện đầy đủ các thân vương, phò mã, công chúa, văn võ đại thần tại triều cũng như tại các trấn, phủ, huyện.

Buổi thiết đại triều do Thái-phó Lý Kính-Tu, thầy của vua triệu tập. Từ trong triều đến ngoài trấn, dĩ chí đến dân chúng, ai cũng biết : Năm nay nhà vua 13 tuổi, bắt đầu chấp chính. Đây là buổi thiết triều đầu tiên, mà nhà vua cầm quyền thực sự. Theo lời tâu của Lý Thái-phó thì :

« Luật triều Lý, định rằng đến tuổi 13, nếu là hoàng tử thì cho mở phủ đệ riêng. Là công chúa thì cho hạ giá (gả chồng). Còn nhà vua thì không theo luật ấy mà theo điển lệ áp dụng vào thời vua Nhân-tông, Anh-tông. Hai vua Nhân-tông, Anh-tông lên ngôi vua từ thuở còn thơ. Thái-hậu buông rèm thính chính, cạnh vua có các đại thần phụ chính. Đến năm 13 tuổi, thì thái hậu lui vào hậu cung, các chức phụ chính đều bãi bỏ ».

Vì vậy sau buổi thiết triều này, Chiêu-thiên Chí-lý hoàng thái hậu họ Đỗ không thính chính nữa. Bốn phụ chính Đỗ An-Di, Lý Kính-Tu, Vũ Tán-Đường, Trần Thủ-Huy sẽ lui về nhiệm vụ của mình.

Một điều cực kỳ quan trọng : Trước đây phò mã Trần Thủ-Huy, công chúa Đoan-Nghi đã khẳng định rằng, để tránh nội loạn, hai vị nhận làm phụ chính đại thần cho tới khi nhà vua trưởng thành chấp chính. Hôm nay là ngày quy ẩn của phò mã với công chúa. Vì ân đức của công chúa quá rộng, quá lớn, trải từ trong triều tới thôn ấp, nên khi nghe tin công chúa lui về điền dã, thì trăm quan, dân chúng đều cảm thấy buồn bã.

Thái-sư Đỗ An-Di được phong chức Phụ-quốc Thái-úy, Bình-chương quân quốc trọng sự, nghĩa là vẫn nắm quyền phụ chính của một văn quan kiêm chức vụ quân sự của Thủ-Huy. Thái-phó Lý Kính-Tu cải phong kiêm đồng bình chương sự. Mạc Hiến-Tích cải phong Thiếu-sư, Thượng-thư tả bộc xạ.

Ba hồi chiêng trống, nhạc tấu bản Nguyên-thọ. Nhà vua từ trong đi ra. Trừ hai vương Kiến-Khang, Kiến-Bình, các công chúa, phò mã, Tứ-trụ triều đình ; còn lại các quan văn võ hai hàng quỳ gối tung hô vạn tuế. Ngoài sân điện Càn-nguyên, Lôi-tiến bắn ba mũi. Lập tức ba vệt xanh-đỏ vọt lên bầu trời, nổ ba tiếng lớn, tỏa ra ánh sáng ngũ sắc. Đó là hiệu báo cho trăm họ biết, vua bắt đầu chấp chính. Thế là trong Hoàng-thành, Kinh-thành, dân chúng đốt pháo mừng Xuân, mừng tân quân trị vì.

Quan Thái-phó Lý Kính-Tu thay mặt các quan chúc mừng thái-hậu, nhà vua nhân dịp năm mới. Nhà vua tuyên chỉ :

– Phụ hoàng băng hà, trao ngôi trời cho trẫm, khi trẫm còn thơ. Mười năm qua, nhờ liệt tổ phù hộ, nhờ chư khanh phò tá, mà dân giàu, nước mạnh. Hôm nay là ngày đầu tiên trẫm thân chấp chính. Tuy vậy trẫm cũng phải nhờ sức chư khanh.

Tiếp theo, nhà vua ban chỉ thăng chức tước cho toàn thể các quan trên toàn quốc. Lại ban chỉ ân xá cho các phạm nhân khinh tội, giảm án cho phạm nhân trọng tội, rồi tuyên chỉ giữ nguyên các phép cũ.

Lý Kính-Tu tâu :

– Phò-mã Thái-úy, Tả-kim ngô đại-tướng quân, Côi-sơn quốc công, cùng trưởng công chúa được bệ hạ chuẩn cho hồi hưu. Phò mã đã bàn giao chức vụ cho Thái-sư Đỗ An-Di. Hôm nay triều đình tiễn phò mã về điền dã. Không biết bệ hạ có chỉ dụ gì không ?

Nhà vua bước xuống ngai vàng, cầm tay công-chúa Đoan-Nghi, nói bằng ngôn từ bình dân :

– Chị ! Em nghe nói hồi phụ hoàng còn tại thế, người cực kỳ sủng ái chị với anh Thủ-Huy. Khi em ra đời, người ta ác miệng vu cho em là con hoang của Tuyên-phi với Mạc Hiễn-Tích để mưu soán ngôi. Chỉ duy anh Thủ-Huy là cãi rằng em giống phụ hoàng như hai giọt nước, rồi bỏ tình riêng với anh Long-Xưởng mà cứu em bao phen. Mấy năm trước anh Long-Xưởng mưu giết em chiếm ngôi. Nếu không có anh chị thì em đã chết rồi. Mười năm qua, anh chị trấn ngự biên cương, khiến nước lớn sợ, nước nhỏ kính. Công lao đó em không bao giờ quên.

Hai giọt nước mắt chảy trên gò má, nhà vua nói tiếp :

– Tuy em còn thơ, thế nhưng anh chị vẫn hành xử với em ra phận chúa tể. Còn em, bề ngoài em gọi chị là chị, chứ thực ra, trong tâm em đối với chị như một bà mẹ. Em vẫn ước ao được học võ công của anh chị. Tiếc rằng anh chị trấn ngự biên cương, thành ra chỉ Long-Ích, Long-Tường được anh chị dạy dỗ. Bây giờ anh chị về điền dã, em cảm thấy cô đơn quá.

Đoan-Nghi nắm chặt tay nhà vua :

– Xưa, tài trí nghiêng trời lệch đất như Linh-Nhân hoàng thái hậu, uy dũng cổ kim khó ai hơn như Thái-úy Lý Thường-Kiệt ; mà cũng khoanh tay đứng ngoài, khi đức Nhân-tông nhà ta chấp chính vào tuổi mười ba. Nay em cũng đã vào tuổi đó rồi, thì phải tự quyết, để chặn dắt trăm họ. Liệt tổ Đại-Việt sẽ phù hộ cho em. Chư vị tiên đế sẽ giúp em.

Nghe Đoan-Nghi nói câu này, thì toàn thể các quan đều đưa mắt nhìn Đỗ thái hậu với Đỗ An-Di. Họ hiểu vị công chúa này muốn nói :

– Nhà vua chấp chính, thì Đỗ thái-hậu, Đỗ An-Di hãy tự biết mình, tài trí thua xa Linh-Nhân hoàng thái hậu với Thái-úy Lý Thường-Kiệt thì không còn lý do gì xen vào việc triều chính nữa.

Mặt Đỗ thái hậu, An-Di cau lại, thực khó coi.

Nhà vua hỏi Thủ-Huy :

– Anh Thủ-Huy ơi ! Quan Lý Thái-phó, thầy em thường nói : Khi xưa, tổ của anh là Kinh-Nam vương, có tặng cho đức Nhân-tông ba bảo bối giữ nước. Vậy, bây giờ anh có gì cho em không ?

Thủ-Huy đưa mắt nhìn Đỗ An-Di, rồi nói :

– Bảo bối mà Kinh-Nam vương tặng đức Nhân-tông gồm có ba món. Một là, tuân theo những phép tắc của đức Thánh-tông để lại. Hai là giữ hòa khí trong hoàng tộc, đừng để người ngoài chia rẽ tình ruột thịt. Ba là, vĩnh viễn không tăng thuế. Bây giờ thần cũng dâng bệ hạ ba khoản. Một là, bệ hạ có một nho gia chính khí dọc ngang trời đất lĩnh chức Thái-phó. Vậy việc nội trị nhất nhất nghe theo người.

Nghe Thủ-Huy nói, quần thần đều đưa mắt nhìn Lý Kính-Tu.

– Hai là, việc giao thiệp với các nước, thần đã đặt thành nền móng, xin giữ nguyên. Ba là, phạm làm vua phải tránh ba điều : Điều một là mê sắc đẹp, ham săn bắn, rượu chè, yến tiệc âm nhạc ; điều hai là xây dinh thự, cung điện cao đẹp ; điều ba là tăng thuế. Phạm vào một trong ba điều đó thì mất nước.(1)

Lý Kính-Tu nghe Thủ-Huy dặn nhà vua, ông gật đầu tỏ vẻ kính phục. Ông truyền lễ quan ghi chép ngay tại chỗ, để sau này nhắc lại.

Nhà vua chỉ Kiến-Khang vương, Kiến-Bình vương hỏi Đoan-Nghi :

– Từ hồi ba, bốn tuổi, Long-Ích, Long-Tường được chị dạy văn, anh Thủ-Huy dạy võ. Liệu bây giờ, có thể phò tá em được chưa?

– Các vị phụ chính danh tiếng cổ kim, đều không phải là người có võ công cao. Thần xin nêu tỷ dụ, như bên Trung-nguyên, nhà Chu có Chu-công, Thái-công ; Hán có Trương-Lương, Tiêu-Hà. Đại-Việt ta, thời vua An-Dương có Phương-chính hầu Trần Tự-Minh, thời Lĩnh-Nam có công chúa Nguyệt-đức Phùng Vĩnh-Hoa. Sáu vị đó võ công đâu có cao ? Thế nhưng tài trí phò tá thiên tử lừng danh thiên cổ. Năm nay Long-Ích đã hai mươi tuổi, về võ công thì hiếm thiếu niên ngang tuổi có thể sánh. Song cầm quân, thì Ích dư tài đại tướng. Em nên trao dần binh quyền cho Ích. Còn Long-Tường mới mười hai, mà anh tài sớm phát ; Tường tỏ ra có đại tài về thủy quân. Chị sẽ mang Tường về Thiên-trường để dạy dỗ tiếp. Sang năm Tường đủ mười ba tuổi, em có thể trao trọng quyền cho Tường.

Nhà vua quay lại hỏi Lý Kính-Tu :

– Thưa thầy, theo điển lệ của các vị tiên đế thì khi hoàng tử tới tuổi mười ba sẽ cho mở phủ đệ riêng, rồi trao quyền. Thế sao năm nay Long-Ích đã hai mươi tuổi, tuy đã phong vương, cho mở phủ đệ, mà chưa được trao quyền bính !

Kính-Tu ngửa mặt nhìn thẳng rồi tâu :

– Khi hoàng tử Long-Ích đủ mười ba tuổi, Tứ-trụ triều đình có đem vụ này ra nghị sự, rồi làm biểu phong vương. Phò mã Thái-úy với thần bàn nên trao cho thống lĩnh Thiên-tử binh. Song Đỗ Thái-sư , Mạc Thiếu-sư không đồng ý. Vụ đưa lên Chiêu-Thiên thái hậu, người thuận phong vương cho hoàng tử, được mở phủ đệ riêng, mà bác bỏ việc trao binh quyền, lấy lý do vương còn nhỏ tuổi. Hai năm sau, thần nhắc lại việc trao binh quyền, thái hậu lại bác, vì bấy giờ mới xảy ra vụ Bảo-Quốc vương làm loạn. Bây giờ bệ hạ chấp chính, việc trao quyền là do bệ hạ.

Nghe Kính-Tu tâu, mặt thái hậu với An-Di, Hiễn-Tích tái đi, trông thực khó coi. Nhà vua hỏi :

– Thưa thầy, bây giờ, có thể ủy cho Kiến-Khang nhiệm vụ gì?

Lý Kính-Tu mở sổ Ngọc-diệp ra rồi tâu :

– Cứ như điển lệ các tiên đế để lại, xin bệ hạ duyệt qua rồi ban chỉ.

Nhà vua đọc một lượt, rồi tuyên chỉ cho Đỗ An-Di:

– Thái-sư soạn chỉ, kể từ ngày hôm nay, phong cho Kiến-Khang vương chức tước như sau :

« Dao-thụ Thiếu-phó, Thượng-trụ quốc, Long-thành tiết độ sứ, tổng lĩnh Thiên-tử binh, Khu-mật viện sứ, Kiến-Khang vương ».

Kiến-Khang vương lạy tạ.

Nhà vua hỏi Lý Kính-Tu :

– Thưa thầy, mấy năm trước, Tứ-trụ triều đình xin phong cho Long-Tường tước Kiến-Bình vương. Vì Kiến-Bình chưa đủ tuổi trưởng thành, lại ở trên Bắc-cương, nên chưa cho mở phủ đệ riêng. Năm tới đây, Kiến-Bình đủ tuổi, sẽ cho mở phủ đệ. Vậy nên cho ở phủ nào ?

– Hiện phủ Khai-Quốc, không có ai ở. Phủ này lớn, rộng nhất trong các phủ. Phủ cất vào thời đức Thái-tổ, cấp cho Khai-Quốc vương. Bây giờ có thể cấp cho Kiến-Bình vương. Trong khi Kiến-Bình với nhũ mẫu là Đoan-hòa phu nhân đi Thiên-trường, thì tạm giao cho chồng của phu nhân trông coi. Còn

các quan của phủ đệ, cũng như cung nga, thái giám thì sẽ do Lê thái-phi, sinh mẫu của vương tuyền chọn.

Nhà vua rút thanh Thượng-phương bảo kiếm trao cho Đoan-Nghi :

– Xưa đức Thái-tông trao kiếm cho tổ cô Kim-Thành, với chỉ dụ : Thượng trăm hôn quân, hạ trăm gian thần. (Trên được xử tội vua tối ám, dưới được xử gian thần). Nay em cũng trao kiếm này cho anh chị. Trong khi ngao du sơn thủy, nếu anh chị thấy tham quan, cường hào, thì thay em xử tội chúng.

Đoan-Nghi rơm rớm nước mắt tiếp kiếm, rồi cùng Thủ-Huy rời điện Càn-nguyên, tay dắt Kiến-Bình vương Long-Tường theo. Nhà vua, với các quan đứng nhìn đến khi hai người khuất bóng mới trở vào điện.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi ra khỏi Hoàng-thành. Kị binh, Ngưu binh, Thiên-tử binh dàn thành hai hàng, hành lễ quân cách tiễn đưa. Tới bến Tiềm-long, thì Đại đô đốc Phùng Tá-Chu, Vũ-kị tướng quân Tăng Khoa, cùng các đô đốc, chư tướng đứng chờ sẵn. Hai đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn đã dàn trên bến.

Lễ nghi tất.

Lôi-tiến bản chín phát.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi đi trước, kế tiếp Vương Thúc-Thúc dắt Long-Tường, rồi tới hai đội võ sĩ Côi-sơn, Long-biên xuống thuyền của phái Đông A . Thuyền nhổ neo, dương buồm, từ từ rời bến. Hai bên bờ sông, chiến thuyền dàn ra. Trên nóc chiến thuyền, thủy thủ gươm đao sáng ngời đứng nhìn chúa tướng ra đi. Thủ-Huy, Đoan-Nghi đứng trên đài chỉ huy vẫy tay từ biệt chư tướng, cho đến khi thuyền xuôi vào cuối giòng sông.

Đường Thăng-long, Thiên-trường, đi bằng thuyền phải mất nửa ngày. Đã gần mười năm, bây giờ Thủ-Huy mới có dịp trở về thăm cố hương đúng vào ngày mừng một tết. Những kỷ niệm về tết thời thơ ấu, hiện ra trong tâm công.

« Hồi ấy, cứ đến ngày 23 tháng chạp, bà Tự-Hấp sai Thủ-Lý điều động các em làm những việc đặc biệt như : Hái một chùm táo chín, cài vào trong Ông mũ cóc, rồi đem ra treo ở trước ngõ. Dẫn cây tre thực cao, trồng cây nêu ở giữa sân. Từ sân dọc ra ngõ lấy vôi vẽ những mũi dao, cung-tên, mục đích trấn tà ma. Có một năm, anh em vừa vẽ xong, thì ông Tự-Hấp đùa :

– Bà sai các con vẽ dao, cung-tên trừ tà ! Tôi nghĩ đến quỷ sống, ma sống nghe tên mình còn phải chạy trốn, thì ma chết, quỷ chết đâu dám bén mảng ?

Từ đó về sau, tết đến, bà Tự-Hấp không sai các con vẽ dao, cung-tên trừ tà nữa.

Rồi ngày mừng một tết, tất cả con, cháu, gia nhân tập trung lại, theo thứ tự hành lễ, chúc tết ông nội. Cứ sau khi một người con, cháu chúc tết, ông lại cho một cái tuiù bằng nhiều đồ, trong đựng tiền mừng tuổi ».

Khi con thuyền sắp sửa rẽ vào con sông nhỏ, Thủ-Huy chợt nhớ một chuyện, công chỉ vào cửa sông, nói với Đoan-Nghi :

– Chỗ kia là nơi, mà mười mấy năm trước, Vy-xuyên ngũ tiên dàn thuyền đánh cá bắt sống bốn trong Ngũ-nhạc đại lĩnh của phái Hoa-sơn cứu Long-Xưởng với anh. Chỗ khúc cong con sông nhỏ là nơi anh Thủ-Lý lừa cho thuyền của bọn Hoa-sơn mắc cạn, rồi bắt Hoa-nhạc tam phong, Tam-nương.

– Thế còn chỗ...

Đoan-Nghi nhìn Vương Thúc-Thúc mỉm cười hỏi : Chỗ nào anh nhìn thấy hết Vân-Đài Thúc-Thúc ?

Thủ-Huy bị vợ trêu, công cười nói làng :

– Kia, bên kia rồi, chúng ta chuẩn bị lên bờ chúc tết ông nội với bố mẹ.

Trên bến, Thủ-Lý Phương-Lan ; Trung-Từ Bảo-Bảo ; Vy-uyên ngũ tiên cùng chồng đang chờ đợi. Anh em gặp lại nhau trong ngày tết, chuyện trò ríu rít, vui vẻ . Từ ngày ra đời, bây giờ Đoan-Nghi mới được hưởng cái tình nhân luân anh em, chị em nồng nàn, đầm thắm của bình dân.

Thấy Phương-Lan dắt hai đứa bé trai khô ngô đứng cạnh, Đoan-Nghi hỏi :

– Anh ! Chị ! Hai cháu đây là Tự-Thừa với Tự-Khánh phải không ?

– Chúng nó nghe chú thím về, xin theo anh chị ra đón chú thím đấy.

Thủ-Huy bế bổng Tự-Thừa, Đoan-Nghi bế Tự-Khánh lên, hôn vào má chúng.

– Bọn em thực có lỗi với anh chị.

Thủ-Huy than thở: Bốn năm trước ở Bắc-cương, chúng em tiếp được tin anh chị sinh cháu Thừa, rồi một năm sau sinh cháu Khánh, mà chúng em không về mừng anh chị được.

Phương-Lan xua tay :

– Chị biết chú thím muốn về, mà vì việc quân, nên chú thím gửi quà về cho các cháu, như vậy cũng đủ rồi.

Bà Tự-Hấp ra cổng nắm tay Đoan-Nghi, nói bằng tất cả tình cảm chân thực:

– Bây giờ mẹ mới tự hào là có cô con dâu ôn nhu, văn nhã, chứ không phải là cô công chúa nữa.

Nhìn thấy Long-Tường, bà hỏi :

– Thế, ai đây ?

– Thừa mẹ, em út của con tên Long-Tường.

Một tay dắt Đoan-Nghi, một tay dắt Long-Tường, bà Tự-Hấp đi trước, rồi Thủ-Lý, Thủ-Huy theo sau. Cả một đại gia đình đang chờ vợ chồng Thủ-Huy về ăn tết. Cái tết đoàn tụ mà ông bà Tự-Hấp ước mong từ hơn mười năm.

Theo tục lệ thời đó, thì khi con cả lấy vợ, thì được ở chung với bố mẹ. Còn con thứ lấy vợ, nếu nhà rộng thì cũng vẫn ở chung. Còn như nhà hẹp, thì bố mẹ sẽ mua, hoặc cất cho một căn nhà gần nhà mình, để vợ chồng, con cái ở. Tuy nhiên khi ăn, uống thì vẫn ăn chung. Hồi Thủ-Huy cưới Đoan-Nghi, bà Tự-Hấp cất cho vợ chồng Huy một ngôi nhà tranh, vách gỗ ngay cạnh bến sông. Vì Đoan-Nghi thích hoa trắng, ông bà trồng cho nàng một vườn mớ, một vườn mạn. Thế nhưng hơn mười năm qua, Đoan-Nghi chưa bao giờ được nhìn hoa mớ, hoa mạn nở cả. Bây giờ nàng theo chồng về đúng vào dịp tết. Vườn mớ, mạn của nàng nở trắng xóa một bầu trời. Vợ chồng nhìn vườn hoa, lòng dâng lên một niềm kính yêu bà mẹ, đã chiều theo ý mình.

Văn chương bình dân Việt đã ca tụng cái thanh nhàn của nông dân như sau :

Tháng giêng ăn tết ở nhà,

Tháng hai cờ bạc, tháng ba hội hè.

Từ hồi lớn lên, bây giờ Thủ-Huy Đoan-Nghi mới được hưởng cái thú thanh nhàn của ngày Xuân ở thôn quê. Hai vợ chồng tham dự những cuộc đấu gà, chọi trâu, đánh cờ người, đánh đu, bơi thi, leo cầu Ngô, leo cột mỡ, bắt lươn trong chum, cho đến cuộc thi thổi cơm trên mặt nước. Tội nghiệp Long-Tường, khi ra đời được mấy tháng thì phụ hoàng băng hà. Trong nội cung, hai bà thái hậu Chiêu-Linh, Chiêu-Thiên tranh quyền. Bên ngoài thì các anh chém giết nhau. Sợ bị tai bay, vạ gió, nó bị mẹ là Hiền-phi Lê Mỹ-Nga quản thúc trong cung. Mãi năm năm tuổi, mới được sổ lồng, được gửi

lên Bắc-biên cho anh rể, chị gái nuôi, trong cái không khí quân lữ, thành ra không có bạn cùng lứa để nô đùa. Bây giờ, nó được tập võ cùng với hàng mấy trăm đệ tử. Được chạy, nhảy nô đùa trong cái không gian tươi sạch, đầy hoa cỏ của đồng quê. Nó cảm thấy hạnh phúc cùng cực. Trong các bạn, có ba người lớn hơn nó bốn năm tuổi, rất hợp tính nó. Một là Vũ Kim, võ công cao hơn nó gấp bội, thường chỉ dẫn cho nó. Hai là Phạm Khải, mưu trí tuyệt vời. Ba là Hoàng Ý rất giỏi thủy tính.

Cuộc sống của Thủ-Huy, Đoan-Nghi tại thôn trang thực là êm đềm. Hôm nay theo đoàn thuyền đánh cá, ngày mai lại xem tát nước, đánh kỳ, làm cỏ. Lại cũng có ngày theo nông dân đi phá rừng làm ruộng. Đôi khi cỡi trâu, ngao du khắp núi Cô, cũng có lúc theo thuyền đánh cá ra khơi. Trong suốt một năm, vợ chồng mới cảm thấy rằng mình đã để phí mười năm của cuộc sống hoa niên.

Giữa năm đó thì Đoan-Nghi sinh ra một trai. Nàng đặt tên là An-Quốc. Cũng như tất cả các cháu nội ngoại khác, ông bà Tự-Hấp đem về nuôi, dạy chung trong nhà, cho chúng có tình với nhau.

Được một năm êm đềm trôi qua. Hôm ấy, một ngày đầu tháng Chạp, có sứ giả của Thái-phi Lê Mỹ-Nga xin cầu kiến. Bà là sinh mẫu Long-Tường. Sứ giả chuyển chỉ dụ của bà, xin Thủ-Huy, Đoan-Nghi cho Long-Tường về kinh, để ngày mừng một tết nhận chiếu chỉ cầm binh quyền. Sứ giả nói : Trước đây hoàng tử Long-Tường đã được phong Kiến-Bình vương, nay tới tuổi trưởng thành, mới trao quyền. Đúng ra thì Thái-phi sẽ tuyển quan lại, bộc phụ, mã phu, cung nga, thân binh, thị vệ cho Long-Tường. Nhưng vì bị Đỗ thái hậu kiềm chế, nghi ngờ, nên phi không biết ai mà tuyển. Phi nhờ công chúa tuyển dùm.

Thủ-Huy hỏi :

– Phủ đệ của Kiến-Bình vương có thay đổi không ? Hiện ở đâu ?

– Thừa phò mã vẫn không thay đổi, chính là phủ Khai-Quốc.

Thủ-Huy chỉ Long-Tường nói với Đoan-Nghi:

– Phủ đệ Khai-Quốc rộng lớn nhất trong các phủ đệ của các thân vương. Tường đệ hiện chưa có gia sư, thân binh, cung nga, bộc phụ, mã phu. Vậy ta có thể nhờ Trung-Từ Bảo Bảo tuyển dùm. Về võ công thì hiện Long-Tường không thua bất cứ võ quan nào trong triều. Phủ Khai-Quốc quá rộng, nay cho Tường về, ta cũng nên gửi theo y một số cao thủ để làm chân tay thân tín. Em định sao ? Em định tâu xin cho Tường nhiệm vụ gì ?

– Về binh quyền, có bốn chức vụ quan trọng nhất, sau Thái-úy. Một là Tổng-linh Thiên-tử binh. Hai là Đại đô đốc. Ba là Tổng-linh Kị-binh, Ngưu-binh. Bốn là Tổng-linh cấm quân, thị vệ. Em muốn tâu xin trao cho Tường giữ chức Long-thành tiết độ sứ, Tổng-linh thị vệ, cấm quân, kiêm Tổng-trấn Thăng-long. Như vậy, ta loại tên Mạc Hiễn-Tích ra ngoài. Đỗ An-Di muốn khuynh đảo xã tắc thì y không sai được Thiên-tử binh của Long-Ích, Kị-ngưu binh của Tăng Khoa, Thủy-quân của Tá-Chu, và cấm quân thị vệ của Long-Tường.

Trần Lý mỉm cười thương hại :

– Cô em dâu ngoan như con thỏ của anh ơi ! Vụ này anh thấy có hai cái nhiều khê. Khó mà thành được !

Từ khi về Thiên-trường, bề ngoài thì Trần Lý với Đoan-Nghi là anh chồng, em dâu ; chứ thực sự ra Trần Lý đối với nàng như một ông bố đối với con gái. Trần Lý hết sức nhỏ nhẹ, chàng lại dạy Đoan-Nghi tất cả những gì của đời sống dân dã, mà nàng không có. Đoan-Nghi kính yêu người anh chồng mình không kém gì phụ hoàng Anh-tông. Nghe Trần Lý nói tới hai cái nhiều khê, nàng hỏi :

- Thừa anh ! Hai cái nhiều khê đó là gì ? Em nhìn không ra ! Xin anh dạy cho.
- Cái nhiều khê thứ nhất là bao nhiêu cấm quân, thị vệ, hiện đều do Hiến-Tích với Đỗ hậu tuyển cả. Long-Tường liệu có chỉ huy được chúng không ?
- Em cũng biết thế, nên em lợi dụng luật có từ đời đức Thái-tổ : Khi một hoàng tử mở phủ đệ, chấp chính thì có toàn quyền tuyển người trong vương phủ. Một vương phủ, quan trọng nhất có bốn chức là trưởng sử, gia sư, mật thư và phủ khố. Trong thời gian Long-Tường ở đây, nó rất thân với ba người là Vũ Kim, Phạm Khải, Hoàng Ý. Vì vậy nó đã xin với bố mẹ cho ba người về trợ giúp. Nó dự tính trao cho Vũ Kim lĩnh chức gia sư, Phạm Khải lĩnh chức trưởng sử, Hoàng Ý lĩnh chức mật thư. Còn chức phủ khố, thì là nhũ mẫu của Tường là vú Châu.

Thủ-Huy hỏi anh :

- Vậy thì em xin bố cho hai đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn theo Long-Tường về, để làm thân binh ! Liệu bố có cho không ?
- Bố vốn chiều các con. Em mà xin thì dĩ nhiên bố cho liền.
- Thừa anh, còn cái nhiều khê thứ nhì ?
- Liệu triều đình có thể loại Mạc Hiến-Tích ra ngoài như em muốn không ?
- Em nghĩ Thiên-tử Gia-thụy đã lớn, nay thân chính rồi thì phải củng cố, nắm lấy quyền. Cái việc Hiến-Tích tư thông với Đỗ thái hậu làm ô uế cung thất, Gia-Thụy biết hết. Từ xưa đến giờ cái chức Tổng-trần Thăng-long, kiêm Tổng-lĩnh thị vệ, cấm quân, luôn luôn trao cho các thân vương. Thì bây giờ là dịp Gia-thụy cũng như đại thần chiếu luật, mà loại Hiến-Tích ra, trao cho Long-Tường.
- Anh nghĩ không giản dị như vậy ! Đỗ thái hậu đang say tình với Mạc Hiến-Tích còn gấp bội Cảm-Thánh thái hậu say Đỗ Anh-Vũ, Lưu Kỳ. Nếu Mạc còn giữ chức vụ Tổng-lĩnh cấm quân, thì mới hy vọng ra vào Hoàng-thành. Bây giờ y bị loại ra, thì Đỗ thái hậu sẽ lồng lộn lên như con lợn cái động đực. Bà sẽ không chấp thuận. Xưa Cảm-Thánh thái hậu mê Đỗ Anh-Vũ, Lưu Kỳ, mà còn muốn hại vua Anh-tông để nhường ngôi cho tình nhân. Huống hồ Đỗ thái hậu. Anh nghĩ việc em cho Long-Tường thay y không thành đâu.

Long-Tường hỏi :

- Chị Đoan-Nghi ! Em không hiểu ! Chị nói chi tiết cá vụ này hơn một chút.

Đoan-Nghi ôm lấy đầu Long-Tường :

- Được ! Chị vì em mà giảng.

Đoan-Nghi nói thực chậm : Lỗi phân quyền của triều đình do Quốc-phụ Khai-Quốc vương thiết lập, sao tránh cái nạn tướng cầm quân khuynh đảo triều đình. Người duy nhất muốn làm loạn, tiếm vị được là Thái-úy. Nhưng Thái-úy phải nắm được Khu-mật viện, Thiên-tử binh, thị vệ cấm quân, Thủy-quân, Kị-binh, Ngưu-binh. Bởi muốn ban lệnh, điều động quân thì phải qua Khu-mật viện...

Thấy Long-Tường gật đầu, trầm tư. Thủ-Huy hỏi :

- Em thử nói tiếp anh nghe xem có đúng không nào ?
- Ví thử Thái-úy không nắm được Khu-mật viện, thì không làm được lệnh điều quân.
- Được ! Em tiếp đi.
- Nếu ông ta nắm được Khu-mật viện, nhưng khi lệnh điều quân làm phản ban ra cho Thiên-tử binh. Thiên-tử binh không tuân thì cũng vô ích. Giả như ông ta nắm được tướng chỉ huy Thiên-tử binh, y

đem quân về làm phản, mà không được Thủy-quân chở sang sông cũng hỏng. Bằng như ông ta nắm được Thủy-quân nữa, thì thị vệ, cấm quân, Kị-binh, Ngưu-binh chống lại, thì cũng vô phương.

– Giỏi !

– Cho nên thời đức Thánh-tông, bấy giờ Thái-úy Thường-Kiệt tuy được tin dùng, nhưng quản Khu-mật viện lại là Trung-Thành vương, tổng lĩnh Thiên-tử binh là Tín-Nghĩa vương thuộc thân vương. Đại đô đốc là Lý Kế-Nguyên, người thân tín của Linh-Nhân hoàng thái hậu. Tổng lĩnh cấm quân, thị vệ là Hùng-Nhân, đệ tử của Mộc-tồn hòa thượng. Tướng chỉ huy Kị-binh là Hà Mai-Việt, là anh em phía ngoại của đức Thánh-tông.

– Giỏi !

Từ hôm vợ chồng Thủ-Huy về Thiên-trường sống đến giờ, thì tuy ông bà Tự-Hấp, Đại-Việt ngũ tuyệt, Vy-xuyên ngũ tiên... Bề ngoài có vẻ niềm nở, thương yêu hai người. Nhưng trên nét mặt mọi người dường như ẩn tàng một điều gì lo lắng, mà không ai nói ra. Bấy giờ nghe Doan-Nghi, Thủ-Huy định đưa Long-Tướng về lĩnh Long-thành tiết độ sứ, rồi giảng cho Long-Tướng về đại kế phòng ngự giữ ngôi vua từ thời Thái-tổ để lại. Hai người thấy Trần Lý xịu mặt xuống, thoáng một nét buồn.

Doan-Nghi hỏi :

– Anh có điều gì lo lắng thì phải ?

Trần Lý gật đầu, rồi chỉ Thủ-Huy :

– Khai-Quốc vương quả là thần nhân ! Còn chú, chú cứ tự tin vào công lao, vào lòng trung của mình, mà không xét thấy mối lo lắng của Long-Xưởng. Bấy giờ lại không nghĩ đến mối lo của Đỗ thái-hậu.

– ? ! ! ? !

– Chính vì chú không biết Long-Xưởng, nên Long-Xưởng mới phải mượn tay Cảm-Thánh thái hậu giết ba vương, rồi xua đuổi chú với Đào Duy, Tăng Khoa.

Thủ-Huy cau mày :

– Đó là ý của Long-Xưởng. Như anh thấy Đại đô đốc là Kiến-Ninh vương ! Quản Khu-mật viện là Tăng Quốc, chồng của nữ mẫu Long-Xưởng. Tổng-lĩnh Kị, Ngưu binh là Tăng Khoa, em sữa của anh ấy. Tổng-lĩnh Thiên-tử binh là Kiến-An vương. Tổng lĩnh cấm quân thị vệ là Mạc Hiển-Tích. Như vậy, em muốn đem quân làm phản, thì dễ gì bằng ấy người nghe theo ?

– Trời ơi ! Chú ngây thơ quá đi. Trong hai lần chú đem quân về Thăng-long cứu Long-Xưởng, chú có cần Khu-mật viện làm lệnh đâu, mà các tướng cũng răm rắp tuân lệnh chú ?

– ! ! !

– Tỷ như chú làm phản, thì không cần Kiến-Ninh vương theo chú, chú vẫn trực tiếp ban lệnh cho các đô đốc thủy quân có đúng không ?

– Vâng ! Vì họ là đệ tử của em.

Trần Lý cốc vào đầu Thủ-Huy :

– Ngốc ơi là ngốc ! Còn như chú muốn điều động Thiên-tử binh, chú có thể ra lệnh cho các đô thống chỉ huy các hiệu binh, mà không cần qua Kiến-An vương. Có đúng không ?

– Vâng. Vì các đô thống đều là người em đào tạo ra.

– Hứ ! Thế khi chú muốn cướp ngôi vua của Long-Xưởng, thì chú chỉ cần sai mật sứ gọi Thủy-quân, Thiên-tử binh kéo về Thăng-long, đánh úp kinh thành bất cứ lúc nào, bấy giờ Xưởng chỉ có đường ngựa cổ ra cho chú chặt đầu.

Thủ-Huy à lên một tiếng :

– Em chủ quan, tự tin vào lòng trung, công lao, mà không nghĩ tới mối lo lắng của Long-Xưởng. Còn ba vương, người nào cũng có tài cầm quân, cũng uy tín hơn Long-Xưởng. Nên anh ấy phải trừ đi. Ừ nhỉ ! Giá anh ấy đợi lên ngôi vua ít lâu rồi hãy trở mặt thì đâu đến nỗi !

Trần Lý bẹo tai em :

– Cái chú này lú lẫn rồi ! Vua Anh-tông bằng hà, không để di chiếu lại nhường ngôi cho Long-Xưởng. Vì vậy Long-Xưởng cần phải được tất cả đại thần ký vào biểu tôn lên ngôi. Trước mặt Long-Xưởng, y có hai khối đại thần. Một khối gồm có chú với ba vương, và một số đại thần phò tá Xưởng. Một khối khác gồm các gian thần, các đại thần già nua, ù lỳ. Từ mười năm qua, bao nhiêu công lao của ba vương với chú, với đám trung thần phò tá Xưởng để chống bọn nịnh quan. Bây giờ Xưởng muốn lên ngôi vua thì phải giết hết chúng đi, lấy lý do chúng làm loạn. Rồi bọn chú ký biểu tôn y lên ngôi vua. Có đúng thể không ?

– Vâng !

– Còn như để chúng sống, tức chúng không có tội. Nhưng Long-Xưởng ăn làm sao nói làm sao với các chú ? Để chúng sống tức coi tội nó như chân tay, ban chức tước cho chúng, chúng mới ký vào biểu tôn Xưởng lên ngôi. Nhưng Xưởng làm việc đó thì chú, rồi Tăng Khoa, ba vương phản đối. Giữa hai khối người, một khối ù lỳ, nhưng chúng chỉ là con chó, trước kia chúng tuân chỉ vua Anh-tông, bây giờ chúng lại nghe lệnh Long-Xưởng mà xua ; không những chúng không nguy hiểm, mà lại được việc. Còn một khối, toàn những người tài trí, uy quyền áp đảo Long-Xưởng, nắm quân lữ trong tay ; trước kia thì rất cần thiết, khi mà cái mộng đánh chiếm Lưỡng-Quảng không còn nữa, thì trở thành vô ích, nguy hiểm. Vì vậy Long-Xưởng phải giết ba vương, xua đuổi, rồi sẽ giết chú với Tăng Khoa sau.

Thủ-Huy vò đầu :

– Em ngu quá ! Em ngu quá !

Trần Lý bẹo hai má Thủ-Huy :

– Ngu một lần, suýt tan nát đất nước. Bây giờ chú lại sắp ngu hơn lần trước nhiều !

– Em về đây đi cây, có dính dáng gì tới triều chính nữa đâu !

– Hư ...ư...ư ! Đổ thái-hậu, Đổ An-Di muốn khuynh đảo triều đình từ lâu. Nhưng trong thì họ bị Lý Kính-Tu, Vũ Tán-Đường cản trở. Ngoài thì bị chú đây uy quyền ức chế. Có đúng thể không ?

– Vâng !

– Chú chán chương cái ô uế, kinh tởm ở hậu cung, chú muốn đem quân làm cỏ bọn gian thần. Nhưng vì bố không cho. Nên chú lui về điền dã. Về điền dã thì phải buông hết. Thế nhưng Thượng-phương bảo kiếm nằm trong tay cô vợ xinh đẹp, kiếm thuật thần thông của chú. Hỏi rằng bọn An-Di, Hiễn-Tích làm sao mà ăn ngon, ngủ yên được ?

– !!!

– Đổ thái hậu nơm nớp sợ chú hơn Long-Xưởng sợ chú nữa. Khác một điều là bà không sợ chú cướp ngôi, mà sợ chú giết bà ấy với Gia-Thụy, rồi đưa Long-Ích, Long-Tường thay thế.

– !!!

– Về binh lực, tuy An-Di giữ chức Thái-úy, mà y không nắm được những lực lượng chính. Này nhé, em rể chú là Tá-Chu còn cầm quyền Đại đô đốc. Đệ tử, kiêm nghĩa đệ Tăng Khoa còn cầm Kị, Ngưu

binh. Mới đây, chú lại tâu xin trao Thiên-tử binh cho Long-Ích. Rồi bây giờ định gạt tình nhân của Đổ thái hậu là Mạc Hiễn-Tích ra, để đưa Long-Tường về thay thế. Có khác gì chú kẻ grooms vào cổ anh em họ Đổ không ? Chú về điền dã mà uy quyền ngang với một Thái-thượng hoàng, vượt hẳn chức Thái-úy của Đổ An-Di. Anh nghĩ, Đổ hậu, với An-Di sẽ không ngồi yên để bị chú kiềm chế đâu. Thế nào họ cũng ra tay hại chú. Trang Thiên-trường này khó mà yên được. Có khi y vu cho chú thím một vài tội gì đó, rồi mang quân về bắt. Dĩ nhiên chúng ta chống lại. Bây giờ y chỉ việc sai một hiệu binh về tàn phá trang này. Chúng ta chỉ có mấy trăm đệ tử thì chống sao lại ?

Thủ-Huy, Đoan-Nghi như người trong mộng chợt tỉnh. Đoan-Nghi nói cứng :

– Nhưng nay Đổ không còn là phụ chính, Đổ hậu không còn thính chính nữa. Quyền trong tay Gia-thụy mà !

– Anh cũng hy vọng Long-Trát nắm được quyền.

Thế rồi ông bà Tự-Hấp sai Phương-Lan, Bảo-Bảo chuẩn bị hành trang cho Long-Tường theo sứ giả về Thăng-long.

Trung-Từ Bảo Bảo đã tuyển đủ thị nữ, bộc phụ, mã phu cho phủ Kiến-Bình. Trước khi thuyền rời bến, ông bà Tự-Hấp cầm tay Long-Tường :

– Vợ chồng ta tuy dạy văn, luyện võ cho con, nhưng chúng ta không thu con làm đệ tử. Con có biết tại sao không ?

– Thưa, con biết !

– ? ? ?

– Vì thế lực phái Đông A quá lớn, mà trong triều thì Đổ thái hậu, Đổ An-Di, Mạc Hiễn-Tích khuyh đảo triều đình, hoàng huynh lại quá nhu nhược. Nếu con là đệ tử phái Đông A, họ sợ con tiềm ngôi vua... Vì vậy sư phụ, sư mẫu mới không cho con làm lễ nhập môn.(2)

– Đúng vậy !

Long-Tường lên đường được nửa tháng sau thì người nhà của Vũ Kim, Phạm Khải, Hoàng Ý trở về. Họ trình bày :

– Kiến-Bình vương về Thăng-long, vào triều kiến nhà vua, giữa lúc đang thiết triều. Đổ thái hậu vẫn ngồi thính chính cùng Đổ An-Di, Mạc Hiễn-Tích. Ba người nắm hết quyền. Cả ba áp chế nhà vua còn hơn hồi trước Cảm-Thánh thái hậu, Đổ Anh-Vũ áp chế vua Anh-tông nữa.

Thủ-Huy nghiêng rằng :

– Bọn này đáng chết thực.

– Khi Long-Tường dâng biểu của công chúa Đoan-Nghi thì Hiễn-Tích tiếp lấy đọc, mà không trao cho nhà vua. Y bỏ biểu vào túi rồi tâu : Năm nay Kiến-Bình vương đã đến tuổi trưởng thành. Lý ra thì trao cho quyền hành, cùng tham chính tại triều. Hiện Nam phương đang thiếu người tin cẩn. Vậy xin trao cho lĩnh chức tổng trấn Nam-thùy. Thái-hậu tuyên chỉ chấp thuận, truyền cho vương phải dẫn thủ hạ lên đường ngay trong ngày. Vương xin vào bái kiến Lê thái phi, hậu cũng không cho. Vương được mang theo đội võ sĩ Long-biên. Còn đoàn võ sĩ Côi-sơn thì trao cho Vân-ma thượng-tướng quân Đàm Thì-Phụng quản lĩnh, đóng tại Bắc-ngạn.

Thủ-Huy kinh ngạc :

– Đàm Thì-Phụng đang là đô thống chỉ huy hiệu Ngưu-binh, trấn ở biên giới sao lại về triều ? Về từ bao giờ ?

– Thừa phò mã, năm trước con gái của Đàm tướng quân là Đàm Ngọc-Anh, được phong là nguyên phi. Vì vậy trong triều lại nảy ra một thế lực mới là thế lực họ Đàm. Bác ruột của nguyên phi là Đàm Dĩ-Mông được cử làm quản Khu-mật-viện, lĩnh Lại-bộ thượng thư, Đồng-bình chương sự (Phó tể tướng), hàm Thái-bảo.

– Á chà !

Thủ-Huy than : Thế giữa phe Đỗ An-Di với phe Đàm Dĩ-Mông có chống đối nhau không ?

– Không ! Tuy vậy Đỗ thái hậu cho rằng Thì-Phụng là người của phò mã, vì thế Đàm Ngọc-Anh tuy được hoàng thượng sủng ái, mà chỉ được phong làm Nguyên-phi, mà không được phong làm Hoàng-hậu. Ngôi Hoàng-hậu vẫn bỏ trống. Tuy vậy, con quý, thì phụ vinh. Thái-phó Lý Kính-Tu chiếu luật tâu xin triều đình gia quan tiến chức cho Dĩ-Mông, Thì-Phụng.

Nguyên trước đây Đàm Dĩ-Mông theo phe Cảm-Thánh hoàng thái hậu, đã phản lại vua Anh-tông và Chiêu-Linh hoàng hậu nhiều lần. Khi triều đình gả mái gáy bị đẹp, y được Đỗ An-Di che chở, nên thoát khỏi chết. Từ ngày ấy đến giờ, y bị thất sủng, bị trừ dập, chỉ được giữ những chức vụ cạnh phòng quanh Thăng-long. Tuy nhiên em y là Đàm Thì-Phụng tương đối có tài, được Thủ-Huy nâng đỡ, trao cho thống lĩnh đạo Ngưu-binh, đặt dưới quyền Tăng Khoa.

Bây giờ Thủ-Huy, Đoan-Nghi mới phục Trần Lý nhìn xa, biết trước những gì sắp xảy ra. Công hỏi anh :

– Anh bảo chúng em phải làm gì ?

– Chú có hai con đường đi.

– ! ! !

– Ngay bây giờ, sai mật sứ liên lạc với Gia-thụy, tâu trình tất cả những nguy cơ, những lạm quyền của họ Đỗ, của Mạc Hiến-Tích. Rồi xin nhà vua ban mật chỉ cho chú mang quân về tru diệt chúng. Khi có mật chỉ, chú điều động vài hạm đội, vài hiệu Thiên-tử binh về Thăng-long, làm cỏ hết bọn nghịch thần, bọn họ Đỗ.

Đoan-Nghi lắc đầu :

– Bọn em không muốn làm việc này. Trước đây, bọn em đã làm hai lần cho anh Long-Xưởng, một lần cho Gia-thụy rồi. Bây giờ bọn em muốn xa lánh hết. Và bọn em không thể giết Đỗ thái hậu, khi giết Đỗ thái hậu thì phải phế Gia-thụy rồi giết đi. Bọn em không có can đảm giết Gia-thụy.

– Vậy thì chỉ có cách theo gương Phạm Lãi, cáo quan, du ngoạn ngũ hồ thì mới yên thân.

– Nghĩa là ?

– Chú thím dâng biểu về triều xin được sang Trung-nguyên du ngoạn ít năm. Khi chú ra hải ngoại rồi, thì anh em họ Đỗ như tù được tha tội. Họ sẽ hết lo sợ. Hết lo sợ, thì hết nghi ngờ. Còn anh em họ khuynh đảo triều đình thì kệ họ. Ta mũ ni che tai.

Nghe Trần Lý luận, Đoan-Nghi run run hỏi :

– Liệu khi chúng em xa quê hương, bọn họ Đỗ có dám cướp ngôi không ?

– Đại phàm, xưa nay bọn gian thần muốn làm chuyện ấy, thì phải có tài cả văn lẫn võ, lại có nhiều uy thế, nắm được quân lữ. Nay anh em họ Đỗ không nắm được gì cả. Chẳng qua, Đỗ hậu chỉ muốn bảo vệ ngôi vua của Long-Trát, An-Di muốn nắm quyền, ban phúc, giáng họa mà thôi. Còn cướp ngôi thì bất quá chúng sẽ dâng biểu cầu phong với Tống triều. Tống triều gồm toàn các đại nho, không bao giờ họ chấp thuận giúp bày tôi cướp ngôi vua.

Thế rồi Đoan-Nghi gửi biểu về triều xin triều đình cùng Thủ-Huy sang du ngoạn Trung-nguyên. Trong biểu kể rõ, nào viếng chiến trường cũ thời Anh-vũ Chiêu-thắng. Nào thăm núi Thiên-đài, nơi vua Minh tế cáo trời đất rồi chia thiên hạ làm hai, thành Trung-nguyên, Lĩnh-Nam. Nào viếng hồ Động-đình, nơi phát tích ra hai vị quốc mẫu. Nào thăm Vạn-lý trường thành.

Trong khi chờ đợi chỉ dụ cho phép, thì Trần Lý Phương-Lan, Trung-Từ Bảo-Bảo chuẩn bị một con thuyền thực lớn, thuyền phu thực giỏi, nước ngọt, lương thực, y phục cho hai người. Con thuyền này mang tên Thiên-ưng.

Thúy-Thúy muốn theo Thủ-Huy đi, để có dịp về thăm quê hương. Song nàng sợ Đoan-Nghi, mà không dám mở miệng. Cuối cùng nàng biết người có uy nhất đối với Thủ-Huy Đoan-Nghi là ông bà Tự-Hấp. Còn người mà có thể năn nỉ lại là Trung-Từ Bảo-Bảo. Nàng nhờ Bảo-Bảo nói với Trung-Từ. Trung-Từ nhận lời liền.

Chiều hôm ấy Trung-Từ Bảo-Bảo gọi Thủ-Huy ra chỗ vắng rồi cười :

- Tớ hỏi thực chẳng ý một câu nghe.
- Hỏi gì thì hỏi đi !
- Chẳng ý với Thúy-Thúy đã có gì chưa ?
- Có gì là cái gì ?
- Đồ con kợp ! Lại giả vờ rồi. Có gì là gì gì với nhau ấy ?
- Gì gì là cái gì mới được ?
- Này liệu hồn, đừng có giả vờ giả vịt. Đây biết hết rồi.
- Đồ con tườu ! Hỏi gì thì hỏi thẳng, ấm ớ hoài !

Trung-Từ ghé miệng vào tai Thủ-Huy :

- Cái của nợ này, giả vờ giả vịt khéo lắm. Hồi xưa của nợ đã nhìn thấy hết cô nàng. Cho nên từ hôm ấy, cô nàng nhất kiến chung tình (thấy một lần, yêu đến chết). Nghe Bảo-Bảo nói cô nàng si của nợ lắm, luôn ước mơ được của nợ thưởng thức nụ đào đời con gái. Vậy của nợ thưởng thức bao giờ ? Đã không ? Thưởng thức bao nhiêu lần rồi ?
- Nếu mỗ nói rằng có gì, thì mỗ nói láo. Còn nói không có gì, thì cái đồ con tườu lại không tin. Vậy nhà mi muốn nghĩ sao thì nghĩ.
- Như vậy là nhận tội rồi phải không ? Phải hối lộ ! Đây thích ăn của đút lắm ! Bằng không đây tố cáo với Đoan-Nghi thì chỉ có chết .
- Muốn hối lộ gì ?
- À, có tội mới hối lộ. Hè ! Hối lộ gì hả ? Dễ thôi ! Đem nàng theo, để nàng được về thăm quê cho đỡ nhớ ! Hơn nữa khi vườn hồng của Đoan-Nghi nở, thì còn có nàng thay thế. Chịu không ?
- Chịu thì mỗ chịu. Nhưng Bảo-Bảo phải nói với Đoan-Nghi, chứ mỗ mở miệng ra là mắc quai !

Trung-Từ cười hô hố :

- Như vậy là xong rồi ! Nói cho mà biết, hôm qua tớ đã đề nghị với Đoan-Nghi. Cô nàng bảo hỏi chẳng ý. Bây giờ chẳng ý bằng lòng thì hầu ló.

Cuộc chuẩn bị xong, Thủ-Huy, Đoan-Nghi ngồi chờ chiếu chỉ ban ra. Hai người không phải chờ lâu, năm ngày sau, trong khi cả nhà đang ăn cơm thì trống đình vào báo :

- Có sứ giả từ Thăng-long cầu kiến công chúa điện hạ.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi vội vã ra đón. Sứ giả là một viên thị lang ở bộ Lễ, con thứ của ông bà Đào Duy tên Đào Bá.

Lễ nghi tất.

Đào Bá nói :

– Hoàng thượng nhận được biểu của điện hạ xin hành hương đất tổ, long tâm mừng lắm. Người cũng muốn du hành một chuyến, nhưng thân thể, địa vị không cho phép. Người bàn với Lý thái phó rằng để công chúa phò mã dễ dàng di chuyển, người đã sai sứ cáo cho Tổng-triều biết việc triều đình Đại-Việt gửi hai vị sang tế Quốc-tổ, Quốc-mẫu. Hoàng thượng còn tuyên chỉ : Công chúa, phò mã làm quan thanh liêm, nên không dư giả. Nay lên đường hành hương, cần chi tiêu nhiều, hoàng thượng ban cho công chúa mười nén vàng.

Nói rồi, y xuất trong bọc ra một cái hộp bọc lụa đỏ, trong hộp đựng vàng sáng chói.

Thế là ba ngày sau, phái Đông A tiễn Thủ-Huy, Đoan-Nghi cùng tùy tùng xuống con thuyền Thiên-ưng. Con thuyền đậu ngay bến sông trước căn nhà mà Thủ-Huy, Đoan-Nghi ở. Bây giờ là đầu Xuân, hoa mơ, hoa mận nở trắng rực một bầu trời. Đoan-Nghi bước đi giữa bầu trời rực hoa, mà luyến tiếc rằng mình đã bỏ ra đi, khi hoa trở sắc.

Cầm tay cháu, đại hiệp Tự-Kinh ân cần dặn dò :

– Trước đây thầy địa lý Đoàn Thông đã nói : Ngôi mộ trên núi Tiêu-sơn đã hết phúc. Họ Lý suy đồi là lẽ thường của trời đất. Ngặt vì mang danh hiệp nghĩa, ông mũi lòng trước lời cầu khẩn của Long-Xưởng mà cho con về Thăng-long làm quan. Rốt cuộc cả môn phái Đông A, cả nhà mình làm cái công việc dãi tràng xe cát biển Đông. Tuy vậy, ông cháu ta cũng đạt được một thắng lợi lớn vĩnh cửu là Trung-nguyên phải công nhận quốc danh của ta, chứ không còn coi là một quận của họ như nghìn năm qua. Thôi bây giờ hai cháu cứ thản nhiên lên đường, ngao du thắng cảnh. Việc triều đình hãy buông lỏng.

Bà Tự-Hấp dặn Đoan-Nghi :

– Một vị Vạn-thế sư biểu như Khổng-tử, cũng phải công nhận rằng ta nên đổi con cho nhau mà dạy. Cha mẹ dạy con, thì không mấy kết quả. Cho nên tất cả các cháu, ông nội dạy hết. Bây giờ hai con cứ vui vẻ ra đi, cháu An-Quốc, để mẹ dạy cho.

Phương-Lan dắt Trần Tự-Thừa, Trần Tự-Khánh theo ra bờ sông tiễn chú thím. Hai trẻ dường như có linh tính rằng kỳ này chú thím ra đi phải lâu lắm mới trở về. Chúng ôm lấy Thủ-Huy, Đoan-Nghi, không muốn buông ra.

Thừa hỏi Đoan-Nghi :

– Bao giờ thím về ?

– Mau nhất thì sáu tháng, còn lâu thì hai ba năm. Con biểu thím cái gì nào ?

Thừa sờ tay vào túi, trong túi chỉ có ba đồng tiền. Nó đưa mắt nhìn xung quanh. Ngay cạnh nó, một cây mận hoa nở trắng rực một khoảng không gian. Nó hái một cành hoa nhỏ rồi trao tay cho Đoan-Nghi :

– Con biểu thím đây.

Đoan-Nghi cảm động, nàng tiếp cành hoa mận, rồi định tìm một vật tặng cháu, thì chợt thấy chồng cùng tùy tùng đã xuống thuyền đang chờ đợi mình. Nàng vội tung mình lên nóc thuyền, tay chỉ vào cả vườn mận nói với Thừa :

– Thím đi còn lâu mới về, vườn mận này có 175 cây, thím cho cháu đấy.

Thừa chấp tay lại :

– Cháu xin đa tạ thím.

Sau câu nói của Trần Thừa, trời đang âm u, mây dăng mù mịt, bỗng ánh dương Xuân tỏa xuống, phủ lên trăm hoa. Người người nhìn nhau, trong cái buồn chia ly, có cái vui trong ánh vàng ban mai.(3)

Ghi chú của thuật giả:

(1) Sau này, khi Thái-phó Lý Kính-Tu qua đời rồi, vua Cao-tông quên lời dặn của Thủ-Huy. Nhà vua mê sắc đẹp, ham săn bắn, lại rượu chè, yến tiệc, bắt trăm họ phục dịch xây cất cung điện. Do đó dân chúng nổi loạn khắp nơi, rồi đưa đến triều Lý mất nghiệp. Xin đọc các hồi sau.

(2) Vì những liên hệ giữa Lý Long-Tường với Nguyên-tổ Trần Triều là Trần Lý, nên sau này tuy nhà Trần lên ngôi, nhưng vẫn tu bổ, tế lễ lăng tẩm các vua triều Lý. Chứ không có việc đào hố làm bầy rồi giết sập tiêu diệt như ảo sử đã thuật.

Nguyên do, có ảo sử là từ xưa đến giờ các sử gia đều tin theo ĐVSKTT, cho rằng : Khi Lý Chiêu-Hoàng nhường ngôi cho Trần Cảnh vào tháng 10 niên hiệu Thiên-chương Hữu-đạo thứ nhì (1225), thì Trần Thủ-Độ loại tất cả các thân vương, đại thần thuộc hoàng tộc nhà Lý ra khỏi quan trường. Năm sau, niên hiệu Kiến-trung nguyên niên, đời vua Thái-tông nhà Trần, ngày 10 tháng 8 (1226) Thủ-Độ bức tử vua Lý Huệ-Tông, rồi giết hết tông tộc triều Lý.

Trong khi ấy, gia phả cả bốn giòng của con cháu Hưng-Đạo vương, lại chép rằng tông tộc Lý triều không hề bị giết, mà chỉ phải đổi thành họ Nguyễn, vì kiêng tên Nguyên-tổ Trần Lý.

Nhưng người ta tin theo ĐVSKTT, chứ không chịu suy xét thêm.

Mãi tới năm 1941, tạp chí Sử-học số 2 của Nhật-bản đã sưu tầm, tìm ra một sự kiện đặc biệt thì vấn đề này được soi sáng :

« Tháng tám năm Bính-Tuất (1226), đại đô đốc Trần triều là Lý Long-Tường, con thứ 6 vua Anh-tông, đã đem toàn bộ chu sư, tướng sĩ, tông tộc rời Đại-Việt, tỵ nạn tại Cao-ly ».

Rồi thời đệ nhất Cộng-hòa), tổng thống Lý Thừa-Văn của Đại-hàn trong khi viếng thăm Việt-Nam, ông cũng tuyên bố rằng tổ tiên ông là người Việt. Bấy giờ tôi còn là một sinh viên, nhưng cũng ghi tâm sự kiện này, tự hẹn sau sẽ đi tìm cho ra sự thực : Nếu như quả có việc Lý Long-Tường đem mấy nghìn người họ Lý sang Cao-ly, thì không có việc Thủ-Độ tuyệt diệt con cháu họ Lý.

Tháng 8 năm 1980, đi dự đại hội y khoa Trung-quốc ở Hàng-châu, tôi có dịp làm quen với phái đoàn Bắc-cao. Trong phái đoàn có bác sĩ Lý Chiêu-Minh ở Hùng-xuyên (Hunchon) và nữ bác sĩ Lý Diệp-Oanh ở Thuận-xuyên (Sunchon). Nghe tôi họ Trần, lại là người Việt-Nam, bác sĩ Lý Diệp Oanh chỏ tay vào trán tôi : « Vì tổ tiên anh xua đuổi, nên tổ tiên tôi mới thành thuyền nhân, và Đại-Hàn mới có họ Lý ».

Xin đọc phụ bản : Nguyên-tổ hai giòng họ Lý ở Hàn-quốc, cuối quyển 3, bộ **AHĐA, Dựng-cờ bình Mông**.

(3) Huyền thoại Trần Thừa hái hoa mận tặng Đoan-Nghi. Đoan-Nghi tặng vườn mận 175 cây cho Trần Thừa thường được đem thuật lại vào ngày rằm tháng giêng tại các nhà từ họ Trần. Ý nghĩa như sau : Cây mận, trong Hán-tự là Lý. Do thiên mệnh an bài, nên Trần Thừa hái một cành hoa mận tặng Đoan-Nghi, có nghĩa là Đoan-Nghi sẽ bị chính người họ Lý giết. Còn Đoan-Nghi tặng vườn mận 175

cây cho Trần Thừa, có nghĩa nàng trao ngôi vua họ Lý cho Trần Thừa. Sau Trần Thừa thành Thái tổ Trần triều. Trần triều làm vua được 175 năm. Vườn mận, mơ đó đến nay (1997) chỉ còn lại cái tên xóm Mơ.

Hồi thứ hai mươi tám

**Đoái thương muôn dặm tử phần,
Hồn quê theo ngọn mây Tân xa xa.**

(Đoạn trường tân thanh)

Thuyền rời Thiên-trường một ngày thì ra tới biển, rồi đổi hướng lên phía Bắc. Hai ngày sau, khi thuyền sắp qua Đồn-sơn thì có mười chiến thuyền, một soái thuyền thuộc hạm đội Thần-phù dàn ngang. Một viên võ quan trên soái thuyền phất cờ yêu cầu con thuyền Thiên-ưng ngừng lại. Rồi soái thuyền kè vào mạn con thuyền Thiên-ưng. Thủ-Huy, Đoan-Nghi cùng lên trên sàn thuyền quan sát. Thoáng nhìn, Thủ-Huy nhận ngay ra viên võ quan phất cờ là đô đốc Trần Bằng. Cạnh Bằng còn có Binh-bộ thượng thư Phí Công-Tín. Hai người sang con thuyền Thiên-ưng. Trần Bằng là thủ hạ cũ của Thủ-Huy Đoan-Nghi. Y hành lễ quân cách rồi nói :

– Khải điện hạ ! Khải-phò mã ! Có Phí thượng thư truyền chỉ dụ của Hoàng-thượng đến công chúa điện hạ cùng phò mã.

Thủ-Huy mời cả hai vào trong khoang thuyền. Vừa an tọa, Phí Công-Tín đã lên tiếng trước :

– Triều đình có nhiều thay đổi. Đổ thái hậu, Đổ thái sư, Mạc thiếu sư cùng nghị rằng : Nay bốn phương phẳng lặng, không cần nuôi quân nhiều, khiến quốc sản phải hao phí. Vì vậy triều đình quyết định giải tán mười hai hiệu Thiên-tử binh, Kị-binh, Ngưu-binh. Về Thủy-quân, bốn hạm đội chỉ giữ lại một hạm đội Âu-Cơ mà thôi. Để bảo vệ kinh thành, Đổ thái sư lập thêm mười đội cấm quân, cho đóng quanh Thăng-long.

Thủ-Huy kinh hãi hỏi :

– Ai đưa ra ý kiến đó đầu tiên ?

– Thần không rõ. Nhưng nghe các võ tướng thì thầm rằng, Tổng cử một mật sứ sang gặp riêng Đổ Thái-sư, Đổ Thái-hậu, rồi ít lâu sau có chuyện này.

– Như vậy thì nguy rồi ! Thế Tổng-linh Thiên-tử binh Kiến-Khang vương, Vũ-kị thượng tướng quân Tăng Khoa, với Đại đô đốc Phùng Tá-Chu ra sao ?

– Kiến-Khang vương được chuyển lên tổng trấn Bắc-cương, Tăng tướng quân làm phó. Còn Phùng đại đô đốc thì trấn lãnh hải, đóng ở Tiên-yên.

Đoan-Nghi biết chông đang bàng hoàng về những suy đồi của nhà mình. Công chúa hỏi :

– Phí binh bộ từng cầm quân. Người biết rằng, bấy lâu nay sở dĩ Tổng sợ, Chiêm kính là nhờ binh lực chúng ta hùng mạnh. Khi triều đình nghị việc này, sao thượng thư không phản đối ?

– Thần có biết gì đâu ?

Phí biện luận : Thái-hậu, Thái-sư, Thiếu-sư nghị riêng với nhau, rồi làm chiếu đưa cho Hoàng-thượng ký. Triều thần không biết gì cả. Ba người này áp chế Hoàng- thượng còn hơn Cảm-Thánh thái hậu áp chế đức Anh-tông khi xưa nữa. Thái-phó Lý Kính-Tu phản đối nhưng không ai nghe cả.

– Thế việc Phí binh bộ đón gặp chúng tôi đây có mục đích gì ? Mục đích này là do ý chỉ của Hoàng-thượng hay triều đình ?

– Thừa phò mã dường như không không do cả hai, mà do ý riêng của Đổ thái hậu, Đổ thái sư và Mạc thiếu sư ! Chiếu chỉ mà lão phu mang theo đây, Hoàng-thượng bị bắt buộc ký vào mà thôi. Triều đình có lời dặn lão phu cáo trước với phò mã, công chúa rằng : Nhị vị không phải quỳ gối lĩnh chỉ.

Thủ-Huy lại kinh ngạc nữa ! Công tiếp tờ chỉ từ tay Phí Công-Tín. Chỉ rất ngắn :

« Thái-sư thượng trụ quốc,
Tĩnh-hải tiết độ sứ, quan sát sứ, xử trí sứ,
An-nam đô hộ phủ,
Ngự sử đại phu,
Thượng-trụ quốc,
An-nam quốc vương.

Nay Thiên-quốc đang gặp binh cách. Phía Bắc bọn rợ Nữ-chân, phía Tây bọn Nhung Tây-hạ luôn phạm cảnh. Thánh thiên tử sai sứ sang An-nam phủ dụ, truyền phải chịu binh dịch. Than ôi ! Cô gia được Thiên-triều thương như con, ban cho chức tước lớn, cha truyền con nối, không thể làm ngơ khi đấng quân phụ phải lao tâm khổ tứ. Vậy cô gia gửi Tả-kim ngô đại tướng quân, Côi-sơn quốc công cùng vợ là quận chúa Đoan-Nghi đem đội dũng sĩ Long-biên sang trợ chiến với binh triều. Quận chúa Đoan-Nghi hãy giao hoàn thành Thượng-phương bảo kiếm về cho cô gia.

Niên hiệu Thuần-hy thứ mười lăm, mùa Xuân tháng giêng, cát nhật. ».

Thủ-Huy, Đoan-Nghi bàng hoàng cả người.

– Thực là nhục nhã.

Đoan-Nghi than : Từ cổ đến giờ, Trung-nguyên phong chức tước cho các vua ta, chỉ là hình thức ngoại giao. Còn ta vẫn giang sơn nhất khoảnh. Ta vẫn dùng quốc danh Đại-Việt. Vua vẫn dùng niên hiệu riêng. Ta vẫn có thân vương. Con vua vẫn là thái tử, công chúa. Chưa bao giờ ta phải chịu binh dịch. Thế mà bây giờ bọn họ Đổ, họ Mạc nhục nhã đến độ bỏ quốc danh, quốc hiệu, chịu binh dịch. Thực không thể tưởng tượng được. Thế thì ta trở thành quận huyện của Tống rồi !

Phí Công-Tín than :

– Tin này lan ra ngoài, chư đại thần các trấn đều kinh hoàng. Võ lâm, hương đảng bàn tán xôn xao. Các gia, các phái định sẽ hội nhau nghị về việc này vào ngày giỗ vua Trưng. Đổ thái sư lại làm chỉ, ép Hoàng-thượng ký, truyền bỏ lễ giỗ vua Trưng vào đầu tháng hai, bỏ lễ hội đền Hùng vào ngày 10 tháng ba.

Thủ-Huy than :

– Loạn ! Thế nào cũng có loạn.

– Quả thế, đại công tử của Thái-sư Đổ An-Di bị một kẻ lạ đột nhập tư gia, điểm huyết, khoét mắt, cắt lưỡi, chặt cụt cả tay lẫn chân, rồi đem bỏ ở chợ Tây-nhai. Lão mẫu của Mạc thiếu sư bị mổ bụng, dồn trấu vào trong. Tại tấm cung của Thái-hậu, không biết kẻ nào đó đã cắt cái ấy...cái ấy của con ngựa, rồi bỏ lên đường của người. Khi lão phu lên đường, thì nghe đâu các đại môn phái dự tổ chức đại hội vào ngày 15 tháng 8, tại Lộc-hà, nhân giỗ Bắc-bình vương Đào Kỳ. Một viên thị lang bộ Lễ mới đưa ra ý kiến xin Thái-sư ban lệnh cấm tổ chức giỗ Bắc-bình vương. Lập tức ngay đêm đó, y cùng vợ con, gia thuộc bị giết hết, kể cả chó mèo, trâu bò, gà vịt. Sát nhân còn để giấy lại hăm rằng, bất cứ kẻ nào xướng xuất ra việc ngăn cản này sẽ bị giết cả nhà như viên thị lang.

– Trước kia, nước loạn do Cầm-Thánh, bây giờ lại nảy ra con dâm nữ Đổ Thụy-Châu nữa !

– Thái-sư Đổ An-Di làm biểu ép Hoàng-thượng ký : Kể từ nay, chỉ quan, quân mới được luyện võ. Cấm các gia, các phái thu nhận đệ tử. Triều đình gửi quân đến tổng đường các phái, bắt giải tán các đệ tử.

– Thế có xảy ra cuộc xô sát nào không ?

– Các đô thống dẫn quân đi giải tán võ phái, chỉ biết truyền chỉ rồi về Thăng-long, chứ không dám thi hành lệnh !

Thủ-Huy than :

– Không biết Côi-sơn song ưng có còn tại thế không ? Nếu người còn sống, thì liệu người có chịu can thiệp vào chuyện Hoàng-thành không ?

– Lão phu sợ là sợ đại hội võ lâm vào tháng tám này. Dường như các đại tôn sư định bàn kế đối phó với Đỗ thái hậu, Đỗ An-Di và Mạc Hiến-Tích. Trước sự việc đó, Đỗ, Mạc sẽ đem quân tiêu diệt võ lâm. Dù việc tiêu diệt thành hay bại, võ lâm cũng khởi binh. Bấy giờ nước sẽ loạn to.

– Có thể tránh được !

Thủ-Huy bàn : Nếu như giết Đỗ hậu , An-Di, Hiến-Tích, thì bấy giờ quyền phụ chính sẽ vào tay Lý Kính-Tu, binh quyền sẽ vào tay Long-Ích, Long-Tường. Với Kính-Tu, Long-Ích, Long-Tường thì kỷ cương lại tái lập.

Đoan-Nghi cau mặt :

– Anh nên giữ lời một chút. Dù sao Chiêu-thiên Chí-lý cũng là mẫu nghi trăm họ, mà anh lại bàn nên giết đi, thì thực là loạn to rồi.

Thủ-Huy bị vợ trách, công ngồi im không nói, không rằng.

Phí Công-Tín tiếp :

– Hiện triều đình cho mười chiến thuyền chở đội võ sĩ Long-biên với đầy đủ vũ khí, lương thực, để theo phò mã sang trợ chiến với Tống. Mười chiến thuyền hiện đang dàn ra chờ lệnh phò mã.

Tiền Phí Công-Tín về rồi, Đoan-Nghi hỏi Thủ-Huy :

– Bây giờ chúng ta phải làm gì ?

– Chúng ta bị đẩy vào đường cùng rồi ! Bao nhiêu công trình của chúng ta gây dựng mười mấy năm dài, nay hoàn toàn bị phá hủy trong tay người một con đàn bà ngu xuẩn, tham dâm. Ta chinh đồn binh lực, khiến cho thế của tộc Việt hùng mạnh, Chiêm mẫn, Tống sợ. Bây giờ y thị giải tán Thiên-tử binh, Ngưu-binh, Kị-binh, Thủy-quân. Đại-Việt phút chốc trở thành một tiểu quốc An-Nam. Đại-Việt hoàng đế lui về làm An-Nam quốc vương. Con mụ họ Đỗ lại bắt con mình từ bỏ cái thế Đại-Việt lùi về làm An-Nam quốc vương. Chúng ta đang là những người kết thân với Kim, ép Tống, chúng bắt chúng ta phải chịu lệnh Tống, đánh lại Kim. Hà ! Ta phải hành động sao đây ? Không lẽ ta phải mang cái thân lôm lổ đi dâm thuê chém mướn cho Tống ! Hơn nữa đánh những người bạn của ta ? ? ?

– Anh nên bỏ bớt cái ngôn từ khinh bạc đi có được không ? Cổ kim, chưa bao giờ có một phò mã gọi Thái-hậu bằng y thị, rồi mạ lỵ là ngu xuẩn, tham dâm cả.

Thủ-Huy hừ một tiếng không nói gì. Công thấy vợ tỏ vẻ mệt mỏi, thì hơi ngạc nhiên. Thành linh Đoan-Nghi ọe lên một tiếng rồi mưa ra nước nhờn. Kinh hãi, Thú-Thúy vội bắt mạch cho Đoan-Nghi. Bất giác nàng bật cười, tay vuốt ngực cho Đoan-Nghi rồi nói với Thủ-Huy :

– Mừng cho chủ nhân. Công chúa có mang.

Đỗ Đoan-Nghi ngồi dựa vào vách thuyền, Thúy-Thúy bàn với Thủ-Huy :

– Khi Gia-Thụy hoàng đế tự bỏ đế hiệu, niên hiệu thì chiếu chỉ trở thành một mệnh lệnh. Chủ nhân là phò mã, là công chúa, ngôi vị cao hơn quốc vương thì không phải tuân lệnh quốc vương. Vậy bây giờ

chủ nhân cứ ngao du sơn thủy, chẳng cần sang Tống nữa. Hay chúng ta làm một Côi-sơn song ưng cũng được.

Đoan-Nghi sợ chồng nghe lời Thúy-Thúy, nằng xua tay :

– Tỷ-tỷ đừng nói vậy. Dù sao Gia-Thụy cũng bị mẹ, bị cậu ép buộc, chứ bản tâm đâu có muốn hành xử như vậy ? Hiện trong triều không còn thân vương nào cầm quyền. Họ Đỗ chỉ e sợ vợ chồng tôi mà thôi. Nếu nay chúng tôi vi chí, thì họ có cố xóa tên tôi trong sổ Ngọc-diệp. Bấy giờ họ tha hồ thao túng, rồi đi đến cướp ngôi không chừng.

Thủ-Huy cho gọi đội trưởng võ sĩ Long-biên sang thuyền mình họp. Viên đội trưởng chính là con trai của một trong Đại-Việt ngũ tuyệt Trần Tử-Giác tên Trần Tử-Kim.

Nguyên khi cầm quyền thống lĩnh Thiên-tử binh, Thủ-Huy bàn với Long-Xưởng rằng :

« ... Thời vua Thánh-tông, ngài đã dùng Long-biên ngũ hùng lập đoàn Thần-tiến Long-biên. Lại dùng Tây-hồ thất kiệt lập đoàn Giao-long Tây-hồ. Khai-quốc vương lấy thuật kị mã của Phù-đổng Thiên-vương, thuật bắn tên của Cao-cảnh hầu Cao Nỗ và võ công Đông A để huấn luyện cho đội võ sĩ Long-biên. Lại lấy thuật thủy chiến cùng thuật quy tức của công chúa Gia-hưng Trần Quốc, võ công phái Sài-sơn luyện đội võ sĩ Giao-long. Hai đội này đã gây kinh hoàng cho quân Chiêm, quân Tống, và lập không biết bao nhiêu chiến công. Vậy bây giờ, cũng nên tái lập hai đội này ».

Long-Xưởng đồng ý. Nhưng đội Long-biên thì vẫn dùng tên cũ, còn đội Giao-long Tây-hồ thì đổi là đội Côi-sơn. Sau khi thành lập, Thủ-Huy gửi cả hai đội về Thiên-trường nhờ Đại-Việt ngũ tuyệt huấn luyện võ công.

Sau khi các võ sĩ đã có bản lĩnh của một cao thủ bậc trung, thì bắt đầu huấn luyện chuyên môn. Đội Côi-sơn trao cho Tá-Chu Kim-Ngân với Vỵ-xuyên ngũ tiên huấn luyện về thủy chiến, về thuật lặn dưới nước. Còn đội Long-biên, Thủ-Huy nhờ sư thúc Trần Tử-Tuệ, nức danh tiền thủ bậc nhất Đại-Việt dạy tiền thuật. Cuối cùng chính Thủ-Huy đem thuật kị mã, cùng phép kị chiến của Phù-đổng Thiên-vương dạy họ.

Trong ba lần chính biến : Giải cứu vua Anh-tông khi bị bọn tể tác Tống uy hiếp, đem quân về lập Long-Xưởng làm vua, cứu Long-Trác khi bị Long-Xưởng mưu hại... Thủ-Huy đều dùng lực lượng chính là hai đội võ sĩ này. Khi Thủ-Huy cáo quan về điền dã, thì hai đội cũng theo công về sống tại Thiên-trường. Lúc đưa Kiến-Bình vương Lý Long-Tường rời Thiên-trường về Thăng-long, Thủ-Huy lại cho hai đội này theo vương về. Bây giờ, không rõ mục đích gì triều đình lại gửi đoàn võ sĩ Long-biên theo công sang trợ chiến với Tống ?

Thủ-Huy hỏi Tử-Kim :

– Triều đình sai sư đệ dẫn đội võ sĩ Long-biên theo ta. Đội võ sĩ Long-biên chỉ lợi hại khi ngồi trên mình ngựa. Sao triều đình lại không cho mang ngựa theo mà chỉ cho mang cung tên, áo giáp ?

– Đệ cũng không rõ nữa. Quan Binh-bộ thượng thư Phí Công-Tín nói rằng, vì đi bằng đường thủy, thì không thể mang ngựa theo. Vả ngựa của ta là ngựa vùng nhiệt đới, nếu mang lên phía Bắc Trung-nguyên, e không chịu nổi khí hậu lạnh cắt da thịt. Khi sang Trung-nguyên, Tống sẽ cung cấp ngựa cho.

Tử-Kim còn trẻ, lại chưa vương mắc vợ con. Sau khi hỏi qua tình hình, Thủ-Huy lệnh cho con thuyền Thiên-ưng dẫn đầu, phía sau là mười chiến thuyền chở đội võ sĩ Long-biên.

Cuộc hành trình trải qua bảy ngày, thì đi vào lãnh hải của Quảng-Đông. Trong bảy ngày, Doan-Nghi thấy chồng trầm tư, ít nói, thì biết rằng Thủ-Huy cực kỳ bất mãn với triều đình. Nàng tự kiểm lại :

« Họ Lý nhà ta làm vua trải đã 178 năm. Trong gần hai trăm năm ấy, được khoảng 100 năm đầu là thịnh vượng. Kể từ khi vua Thần-tông băng đến giờ, chỉ vì cái nạn gà mái gáy, mà uy tín triều đình bại hoại. Ân đức bốn vị Thái-tổ, Thái-tông, Thánh-tông, Nhân-tông đối với quốc dân đã hết. Tăng ni, võ lâm, sĩ dân cùng có ý muốn thay đổi triều đình. Cứ cái đà này, chỉ cần một người có đức, phát cờ là triều Lý không còn nữa. Bây giờ thì e giòng họ mình sẽ bị tru diệt hết. Làm sao bây giờ ? ».

Nhìn Thủ-Huy nằm dài trên tấm ván làm đường, mắt mở trừng trừng nhìn vào không gian, bất giác nàng cảm thấy chua chát :

« Đất nước vẫn đất nước ấy, dân chúng vẫn dân chúng ấy. Nhưng thời gian thánh chính của Cảm-Thánh thái hậu, làm cho tan hoang, dân chúng đói khổ. Thế rồi, ông nội Thủ-Huy cũng như phái Đông A ra công phò tá, trong mấy năm trời kỷ cương lại tái lập, dân chúng giàu có, quốc sản dư thừa, binh lực hùng mạnh, nước lớn sợ, nước nhỏ mến. Thế mà vợ chồng nàng mới rời quyền hành hơn năm, đã bị một người đàn bà tham dâm phá tan nát hết ».

Nàng tự nghĩ :

« Giá như người làm vua là ông nội hay phụ thân Thủ-Huy, thì có lẽ dân sẽ giàu hơn nữa, nước sẽ mạnh hơn nữa. Vậy có nên nghe lời Thủ-Huy mà giết Đỗ thái hậu không ? ».

Thình lình Trần Tử-Kim vào báo :

– Thừa sứ huynh, thủy quân Tổng dàn ra phía trước. Họ phát cờ ra hiệu cho chúng ta ngừng lại.

– Hạ buồm xuống, báo cho họ biết ta muốn gặp người chỉ huy cao cấp của họ.

Tuy ra lệnh, nhưng Thủ-Huy Doan-Nghi cũng lên chòi chỉ huy của thuyền để tiếp xúc với thủy quân Tổng.

Hai chiến thuyền Tổng từ từ ép vào mạn sườn con thuyền Thiên-ưng. Nhìn lên soái kỳ của Tổng có hàng chữ Nam-hải, Lưu đô đốc . Thủ-Huy đã biết tông tích viên đô đốc này. Nguyên hai năm trước Thủ-Huy Doan-Nghi trấn thủ Bắc-cương đã được tể tác cung cấp cho tất cả chi tiết về các quan của Tổng ở Nam-thùy. Công nói với Tử-Kim :

– Chiến thuyền kia thuộc hạm đội Nam-hải của Tổng. Viên đô đốc chỉ huy tên Lưu Phúc. Nguyên y xuất thân là tướng cướp, chuyên đánh cướp của người giàu, chia cho kẻ khó. Năm năm trước có chỉ chiêu dụ, y về hàng triều đình, được phong làm trưởng đoàn thủy quân. Năm vừa qua y được thăng lên chức đô đốc. Võ công y rất cao, hành xử quang minh lỗi lạc.

Viên thuyền trưởng Tổng cầm loa hỏi :

– Các vị là thủy quân Việt, các vị sang đây có việc gì ? Xin cho gặp người chỉ huy cao cấp nhất.

Trần Tử-Kim vận nội lực nói lớn :

– Chúa tướng chúng tôi muốn gặp Lưu đô đốc.

Viên thuyền trưởng Tổng nhìn sang con thuyền Thiên-ưng, thấy hai soái kỳ Đại-Việt. Một soái kỳ có hàng chữ Đại-Việt, Tả kim-ngô đại tướng quân . Một soái kỳ khác có chữ Côi-sơn quốc công, phò mã Trần . Y không hỏi gì nữa, vội chạy vào trong khoang. Lát sau y ra với Lưu Phúc. Lưu Phúc đã từng nghe danh Thủ-Huy, Doan-Nghi. Y hành lễ với Thủ-Huy rồi cung tay tỏ ý mời:

– Không biết đại giá phò mã, công chúa sang đây có việc gì ? Xin mời nhị vị sang thiềm thuyền để tiểu tướng được hầu chuyện.

Suốt mấy năm qua, Thủ-Huy, Đoan-Nghi tổng trấn biên thủy Đại-Việt. Nhờ trị quân nghiêm, quân phong, quân khí cực sắc bén, các biên thần Tống nghe đối với công luôn có thái độ vừa kính vừa sợ. Mỗi khi hai bên có xung đột, công thường đích thân gặp các biên thần để giải quyết. Vì vậy Lưu Vĩnh cung cung, kính tiếp công.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi tung mình sang chiến thuyền Tống. Lưu Phúc mời hai người vào trong. Phân ngôi chủ khách xong, Thủ-Huy nói :

– Tống triều gửi sứ sang Đại-Việt xin Gia-thụy hoàng đế gửi võ tướng cùng võ sĩ sang trợ chiến, chống bọn Nữ-chân. Cho nên chúng tôi với đội võ sĩ Long-biên...

Nghe Thủ-Huy nói, Lưu Vĩnh vừa kinh ngạc, vừa vui mừng :

– À ! Tiểu tướng biết rồi. Vì vậy Gia-thụy hoàng đế gửi phò mã với đội võ sĩ Long-biên sang Trung-nguyên. Không biết tiểu tướng đoán có đúng không ?

– Lưu đô đốc thông tuệ khác thường.

– Tiểu tướng chưa biết gì về vụ này cả. Tiểu tướng xin thỉnh phò mã, công chúa, cùng các võ sĩ vào trong căn cứ thủy quân. Tiểu tướng sẽ thông báo cho quan An-vũ sứ Quảng-Nam lộ.(1)

Thủ-Huy Đoan-Nghi cùng đội võ sĩ Long-biên neo thuyền tại Quảng-châu, thủ phủ của Quảng-Đông Nam lộ. Ban ngày các võ sĩ được lên bờ mua sắm, dạo chơi. Ban đêm họ lại trở về thuyền. Cứ mỗi chiều, Thủ-Huy Đoan-Nghi lại họp các võ sĩ lại để dạy họ nói tiếng Hoa, giảng cho họ biết về lịch sử, văn minh, phong tục Trung-quốc. Nhưng họ là những võ sĩ trẻ, đầy khí lực, khi ở trong nước thì ngày ngày phi ngựa, bắn cung ôn tập. Bây giờ họ bị giam lỏng dưới thuyền, phải xa quê hương, gia đình...họ luôn buông lời bất mãn.

Theo lời yêu cầu của Tuyên-vũ sứ Quảng-châu rằng để tránh tai mắt tế tác Kim, Tây-hạ, cũng như để các võ sĩ Long-biên không bị dân Tống kỳ thị ; y xin Thủ-Huy cho mọi người mặc y phục như dân Tống. Thủ-Huy thấy đề nghị đó dường như muốn làm nhục mình. Công không chấp thuận. Tuyên-vũ sứ cũng đành buông xuôi.

Thời gian êm đềm trôi qua, thoáng một cái, mùa hè đã tới, mà cũng không có tin tức gì của Tống triều. Tuy hằng ngày Thủ-Huy vẫn luyện võ cho đội võ sĩ Long-biên, để giết thời giờ, nhưng các võ sĩ vẫn bất mãn. Họ công khai than với Thủ-Huy. Thủ-Huy than với Đoan-Nghi :

– Em ạ ! Anh không muốn trở thành một thằng ngu trung. Sức chịu đựng của anh chỉ có giới hạn. Em thử nghĩ xem ! Chúng mình đang đường đường ngồi tọa trấn Bắc-cương, bọn quan lại Nam-thủy của Tống nghe danh đã run sợ. Bây giờ triều đình biến chúng mình thành những tên tù giam lỏng, hằng ngày phải lĩnh lương thực của bọn Tống cung cấp. Nhục đến thế là cùng. Chúng ta phải thoát ra khỏi tình trạng này.

Công không kiềm chế được nữa :

– Vật cùng tắc phản, uốn quá hóa cong. Đất nước là của trăm họ. Sự nghiệp là của vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng để lại. Các vị tiên đế bản triều bỏ ra biết bao tâm huyết xây dựng. Thế mà Chiêu-Hiếu thái hậu vì tình cốt nhục để cho Anh-Vũ phá nát. Rồi Cảm-Thánh vì tham dâm mà gây cho trăm họ căm hận đến xương, đến tủy. Bây giờ đến con mụ Đỗ Thục-Châu. Đã tới lúc chúng ta phải gạt bỏ cái gì là phò mã, là công chúa, rút gươm thế thiên hành đạo.

Đoan-Nghi an ủi chồng :

– Bây giờ là lúc thanh bình, tại Nam-thùy Tổng không có hệ thống ngựa trạm. Ta đến đây, Tuyên-vũ sứ báo về cho viên trấn thủ ở Quế-châu mất hơn tháng. An-vũ sứ Quảng-Nam lộ báo về triều mất hơn tháng. Rồi triều đình con rùa nghị sự, ban chỉ cũng hơn tháng. Cuối cùng sứ đem chỉ đến ta hơn tháng nữa. Tính chung cần tới bốn tháng. Ta cứ chờ xem. Từ hôm sang đây đến giờ, chúng ta chỉ dùng chim ưng liên lạc với gia đình. Mà gia đình mình thì tuyệt đối bưng tai, nhắm mắt không biết gì đến việc triều đình. Vậy ta thử dùng chim ưng liên lạc với Tô Trung-Từ, Phùng Tá-Chu xem sao, rồi hãy hành động.

Thủ-Huy viết thư, kể rõ tình trạng công với Đoan-Nghi, rồi sai chim ưng mang đi liền. Chim ưng đi đã mười ngày, mà không có hồi âm. Thủ-Huy càng nóng nảy.

Rồi hơn tháng sau, Tử-Kim trình lên Thủ-Huy một phong thư, do chim ưng mang từ Đại-Việt sang. Thủ-Huy mở ra xem, thì là thư của Phùng Tá-Chu Kim-Ngân. Công trao vào tay Thúy-Thúy, để nàng đọc cho Đoan-Nghi cùng nghe :

« Trước hết là tin nhà. Tất cả đều mạnh khỏe, vô sự. Trong mùa Xuân vừa qua, số ruộng đất khai hoang thêm được năm vạn mẫu. Dân chúng các nơi kéo về lập nghiệp tăng hơn mười vạn người. Uy tín, đạo đức của bố-mẹ, anh chị Lý lên quá cao. Trong triều, bọn họ Đỗ tuy có hơi sợ, nhưng chúng dư biết rằng ngoài cái việc lo cho dân chúng no ấm, thì anh Lý không cần biết đến bất cứ vấn đề gì. Vì dân chúng no đủ, không có nạn người dân bị cường hào ức hiếp, nên trong vùng ảnh hưởng của anh chị Lý, tuyệt không xảy ra một vụ trộm cắp nào. Triều đình cho rút tất cả binh địa phương, thủy đội ở vùng Trường-yên, Thiên-trường đi nơi khác. Cho nên suốt một giải Thiên-trường cho tới Trường-yên, vẫn đề an ninh, do nhà ta điều động tráng đinh tự lo lấy.

Về việc triều đình gửi đội võ sĩ Long-biên theo anh chị, không phải là thiện ý với Tống đâu, mà vì sợ anh chị đẩy thôi. Khi Đỗ An-Di đã ép nhà vua ban chỉ tống anh chị đi, nhờ Kim giết dùm. Y lo nghĩ, biết đâu trong lúc cùng đường anh chị không tìm cách giết Thái-hậu với y ? Nếu anh chịu ra tay thì sẽ dùng đội võ sĩ Long-biên, Côi-sơn. Nhưng đội Côi-sơn chỉ giỏi thủy chiến, y không để tâm. Y chỉ sợ có đội Long-biên mà thôi. Đã có người bàn với y nên giải tán đội này. Ngặt vì các võ sĩ võ sĩ Long-biên đều là đệ tử Đông A, khi giải tán, thì họ về Thiên-trường sống. Mà Thiên-trường cách Thăng-long có một giờ sức ngựa. Khi anh chị ra tay thành linh, thì y trở tay không kịp. Thế là y tống họ đi cùng với anh chị để mượn tay Kim giết dùm.

Bây giờ tới tin trong triều. Gia-thụy hoàng đế bị thái hậu với Đỗ An-Di, Mạc Hiễn-Tích lấn đến không còn một quyền hành gì. Thái-phó Lý Kính-Tu phản đối, thì họ lờ đi, coi như không. Hai vương Kiến-Khang, Kiến-Bình được đưa về triều, sống như những anh nhà giàu, ngay cả việc thiết triều, họ cũng không cho mời.

Về việc anh chị đang là người cầm quyền nghiêng nước, tọa trấn Bắc-cương phòng Tống, kết thân với Kim ; chúng biến anh chị thành cống vật dâng cho Tống, đánh lại Kim là mưu của Đỗ An-Di với Thụy-Châu. Nghe đâu chúng định làm chuyện đại nghịch. Trước hết chúng gửi sứ sang Tống, xin phong cho An-Di làm An-Nam quốc vương, rồi phế Gia-thụy hoàng đế xuống. Chúng cũng xin với Tống làm thế nào đưa anh chị ra trận, để Kim giết chết cho tuyệt hậu hoạn. Nhưng Tống không tin Đỗ An-Di. Họ cho rằng việc anh chị bị đưa sang làm cống vật là khổ nhục kế của Đỗ, họ nghi rằng Đỗ giả đưa anh chị sang cống Tống, rồi chờ khi Tống trao binh quyền cho anh chị, anh chị sẽ trở giáo cùng Kim đánh lại Tống. Trong khi đó Đại-Việt đánh từ Nam lên, thì Tống không còn nữa. Tống

ngghi thế, nên họ tính mưu : Cứ để anh chị nằm dài ở Quảng-châu, nhàn cư vi bất thiện. Một mặt phong cho An-Di làm An-Nam quốc vương để An-Di cướp ngôi vua. Bấy giờ anh chị quá uất ức, sẽ trở về Đại-Việt đem quân trung hưng Lý triều. Thế là Đại-Việt có nội chiến, tinh lực mất hết. Tống không lo mặt Nam thù nữa. Tất cả tin tức này, ông nội biết hết. Người lệnh cho chư đệ tử tọa thủ bàng quan, mặc họ Đỗ, họ Lý tranh dành nhau. Nhược bằng kẻ nào hại dân, hại nước, thì sẽ thế thiên hành đạo.

Đấy tin nhà chỉ có vậy, tình dân, thế nước như thế đấy. Chúng em báo cho anh chị biết ».

Thủ-Huy hỏi Đoan-Nghi :

– Chúng ta phải làm gì ? Nếu chúng ta chậm trễ thì khi Đỗ An-Di cướp ngôi rồi, e cả nhà Long-Ích, Long-Trát, Long-Tường bị giết đã đành, mà cho đến tính mệnh của toàn thể họ Lý và gia thuộc e cũng khó toàn.

– Khó quá !

Đoan-Nghi than : Hiện Thiên-tử binh, Ngưu- binh, Kị-binh, Thủy-binh bị giải tán hết hồi. Nếu như An-Di thoán vị, thì ta đâu còn lực lượng mang về tru diệt chúng ? Ví như những hiệu binh kia có còn chẳng nữa, thì chúng ta ra lệnh, họ cũng không nghe theo kia mà ?

– Việc này không khó. Tại sao chúng ta không làm như Ứng-sơn song hiệp, Mộc-tồn vọng thê hòa thượng, Côi-sơn song ưng ? Kìa, Đỗ Anh-Vũ uy quyền biết bao, mà Côi-sơn song ưng chỉ làm một mẻ là diệt hết bọn chúng ?

– Vậy ta chỉ cần giết hai tên Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích cũng đủ.

– Đầu giây mỗi nhợ là con mụ Đỗ Thụy-Châu. Phải giết con mụ này với cả nhà hai tên Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích.

Đoan-Nghi gắt lên :

– Anh nói như vậy thì còn đạo lý nào nữa ? Anh là phò mã, mà anh định giết Thái-hậu ư ? Thái-hậu là quốc mẫu, là người tiên đế sủng ái, mà anh định giết ư ?

Thủ-Huy nổi cộc :

– Thôi ! Anh không muốn bàn đến chuyện này nữa. Anh buông hết ! Buông hết. Khi vợ muốn cướp sự nghiệp của nhà chồng cho anh mình. Khi mẹ muốn phế ngôi con, muốn giết con, thì anh chả tội gì mà lặn mình vào chỗ hôi tanh. Ngày mai anh sẽ dâng biểu về cho Chiêu-thiên Chí-lý thái hậu, xin tôn Đỗ An-Di lên ngôi vua.

Thấy Thủ-Huy nổi cộc, dỗi ra, Đoan-Nghi mở to mắt nhìn chồng, không nói, không rằng.

Khi thư tới, Thủ-Huy không trao cho Đoan-Nghi đọc, mà trao cho Thúy-Thúy ; nàng linh cảm thấy vợ chồng chủ nhân đã có cái gì bất hòa cực lớn ở trong rồi. Cái bất hòa đó là : Đoan-Nghi thì muốn Thủ-Huy giữ phận trung thần, phận một phò mã cúi đầu tuân phục cái triều đình thối tha kia. Ngược lại Thủ-Huy quá uất ức, vì những công lao của nhà mình, của mình hơn chục năm qua, nay trở thành một tuồng hư ảo. Lại còn bị con mụ đàn bà tham dâm đưa vào đường cùng. Công muốn làm một cái gì mà vợ không cho.

Bất giác Thúy-Thúy đưa mắt nhìn Thủ-Huy, Đoan-Nghi : Hai người im lặng cùng mở to mắt nhìn nhau, mà không ai nói một câu gì. Để phá tan cái không khí lạnh lẽo đó, nàng bàn :

– Cái thế của chủ nhân bây giờ là : Về thì vi chi, Đỗ Thái-hậu có thể căn cứ vào đó mà hại chủ nhân. Còn cứ nằm chờ mãi, thì chẳng hóa ra ở tù sao ? Tiểu tỳ nghĩ : Trong khoảng trời đất mênh mông

này, thiếu gì chỗ cho chúng ta trú chân ? Chủ nhân đã thân quen với Kim, với Mông-cổ, chủ nhân còn chờ gì mà không làm một chuyến du ngoạn hai xứ này ?

Thủ-Huy như tỉnh ngộ :

– Ừ nhỉ ! Đoan-Nghi ! Chúng ta hãy bỏ Quảng-châu, sang Kim thăm các bạn cũ một chuyến.

Đoan-Nghi biết rằng mình bỏ đi như thế này, thì bọn Đỗ An-Di có thể lấy cớ rằng mình bất tuân chỉ, mà bắt Gia-thụy hoàng đế ban chỉ xóa tên mình trong sổ Ngoci-diệp. Nhưng, đứng trước cái uất hận của Thủ-Huy, mà nàng không chịu cho chồng thoát cảnh cá chậu chim lồng, không chừng chàng sẽ bỏ Quảng-châu, về Đại-Việt kéo quân làm loạn, thì tai vạ sẽ không biết đâu mà lường. Vì vậy Đoan-Nghi phải từng quỳ :
– Thôi thì trong khoảng trời đất mệnh mông này, ở đâu có thể cho chúng ta trú chân, thì chúng ta tới. Nhưng...

– Nhưng gì ?

– Em sợ chúng mình đi như thế này, e họ Đỗ sẽ mưu cướp ngôi thì nguy lắm.

– Vì vậy chúng ta mới phải giết con điểm già Đỗ Thụy-Châu với tên hủi Đỗ An-Di, tên đĩ đực Mạc

Hiển-Tích. Nhưng em không cho.

Nghe chồng nói tục, Đoan-Nghi phát cáu, nàng nói lớn :

– Em muốn từ nay anh bỏ cái ngôn từ khinh bạc, dùng lời lẽ thô tục với Thái-hậu đi, và đừng bao giờ nghĩ đến việc giết Thái-hậu nữa !

– Thái-hậu ! Bụt ngồi trên tòa, gà nào dám mổ mắt ? Đây tự y thị bỏ cái ngôi vị cao quý, làm đĩ không tiền, để... để ... với thằng hủi Mạc Hiển-Tích, khắp bàn dân thiên hạ đều muốn bầm vằm y thị ra như bầm chả.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi nhìn nhau không nói, cả hai biết rằng, nên dừng lại ở đây, bằng không thì tình vợ chồng khó toàn.

– Thừa chủ nhân.

Thúy-Thúy bàn : Tiểu tỳ nghĩ họ Đỗ không thể náy lòng hươu dạ vượn, nếu như võ lâm Đại-Việt biết âm mưu của họ...

Đoan-Nghi nắm tay Thúy-Thúy :

– Cảm ơn tỷ tỷ. Vậy thì thế này. Bây giờ ta viết thư, sai chim ưng mang về cho Tá-Chu Kim-Ngân, Trung-Từ Bảo-Bảo, nhờ họ sai đệ tử đi khắp nơi phao tin họ Đỗ mưu phản. Như vậy võ lâm sẽ hội nhau luận bàn. Anh em họ Đỗ bị động, mà bỏ ý định.

Trần Tử-Kim chỉ Thủ-Huy :

– Sư tỷ ơi ! Làm thế, lỡ ra một đệ tử sơ hở, có thể bị bắt điều tra, e Tá-Chu, Trung-Từ sẽ gặp nguy hiểm. Em nghĩ, tại sao sư huynh không làm một tờ cáo tri, nhân danh Côi-sơn song ưng, âm thầm sai người về dán ở các cổng thành Thăng-long, Văn-miếu, Chiêu-thiên tự, đền thờ vua Trưng. Đỗ thái hậu, Đỗ thái sư, gan có lớn bằng trời cũng không dám làm phản nữa.

Thúy-Thúy reo :

– Kế này hay thực. Côi-sơn song ưng là sư thúc của chủ nhân, người lại cực kỳ sùng ái chủ nhân. Chủ nhân làm việc này, nếu như người có biết, thì sẽ vui lòng lắm, bởi người đã truyền ngôi Côi-sơn song ưng cho chủ nhân rồi. Trước đây sư tỷ Kim-Ngân từng nhân danh người nhiều lần.

Thấy Đoan-Nghi trì nghi, Thủ-Huy biết cô vợ mình không muốn chính tay viết tờ cáo tri kể những xấu xa của Đỗ thái hậu, cũng như triều đình. Công nói với Thúc-Thúc :

– Tỷ-tỷ có thể viết cho tôi tờ cáo tri không ?

– Tiểu tỷ xin tuân lệnh chủ nhân.

Đoan-Nghi cau mày tỏ vẻ khó chịu, nhưng phải chấp nhận. Thúc-Thúc lùi ra khoang thuyền phía sau. Không đầy hai khắc nàng trở lại, trình cho Thủ-Huy một tờ giấy. Thủ-Huy cầm lấy đọc :

Côi-sơn song ưng cáo tri.

với

Quốc-dân và võ lâm Đại-Việt.

Bảo vệ đất tổ, thế thiên hành đạo, tru diệt kẻ ác là nhiệm vụ chính của người học võ.

Kể từ khi vua Anh-tông băng, tiếp theo, Thái-sư Tô Hiến-Thành hoăng, phò mã Thái-úy Trần Thủ-Huy, với công chúa Đoan-Nghi quy ẩn... Ấu quân không chủ trương được việc lớn, nên đã xảy ra biết bao nhiêu điều, làm thế nước chênh vênh, tình dân chán nản.

Trước tiên. Trong cung, Đỗ hậu thông dâm với tên gian thần Mạc Hiến-Tích, ban cho y quyền cao chức trọng. Y ra vào cấm cung, tự ý ra lệnh cho cung nga, thái giám, không còn coi luật pháp, kỷ cương ra gì. Than ôi, trải lịch đại mấy ngàn năm của Đại-Việt ta, có bao giờ hậu cung lại ô uế như vậy đâu ? Có bao giờ một mẫu nghi thiên hạ lại công khai dâm loạn với gian thần như vậy đâu ?

Thứ nhì, Kiến-Khang vương, Kiến-Bình vương, đều là những bậc tài trí hơn đời, văn mô vũ lược, mà Đỗ hậu không trao cho một chút quyền hành. Quyền hành đều nằm trong tay anh của y thị là Đỗ An-Dị, và người tình là Mạc Hiến-Tích. Trong triều, ngoài trấn, không có một thân vương, quốc thích nào được nắm quyền. Bao nhiêu quyền đều nằm trong tay họ Đỗ, họ Mạc. Hỏi rằng cổ, kim, dù Hoa, dù Việt, có bao triều đại nào như vậy không ?

Thứ ba, tên Đỗ An-Dị, anh ruột của Đỗ hậu, thu cả quyền hành Tam-công vào tay. Y sai chân tay giả làm giặc cướp, giết Bảo-Quốc đại vương, cùng toàn thể gia thuộc đến mấy trăm người. Thảm khốc nhất là bấy người con của vương. Tuổi thơ nào có tội tình gì ? Tất cả đều là những giọt máu của các vị tiên đế. Trời sầu đất thảm. Núi khóc, sông rên. Võ lâm căm hờn. Sĩ dân nghiêng rầu nuốt hận.

Thứ tư, gần đây Đỗ hậu, An-Dị, mưu thoán đoạt, sai sứ sang Tống cầu phong. Tống triều ra ba điều kiện. Một là phải giải tán Thiên-tử binh, Ngưu-binh, Kị-binh, Thủy-binh. Hai là phải bỏ quốc hiệu, niên hiệu, lùi lại làm An-Nam quốc vương. Ba là phải chịu binh dịch. Ba điều này có khác gì Đại-Việt bị lệ thuộc, thành quận huyện của Tống rồi không ? Hỡi ơi ! Kể từ khi đức Thái-tổ dựng nghiệp rồng, trải qua sáu vị tiên đế, khi thịnh, lúc suy, tuy có khác nhau, nhưng Đại-Việt ta vẫn Nam-phương một cõi. Có bao giờ phải nhục như bây giờ đâu ?

Nay ta cáo tri với võ lâm, sĩ dân, chỉ rõ lòng hờn dạ vượn của Đỗ hậu, của An-Dị, của Hiến-Tích. Xin tất cả mài gươm, vót tên chờ sẵn, phòng khi bọn Đỗ, bọn Mạc dâng nước cho Tống, còn trở tay kịp.

Ta cũng lệnh cho Đỗ Thụy-Châu, Đỗ An-Dị, Mạc Hiến-Tích phải thi hành ngay ba điều :

– Một là Đỗ thị phải lui về chốn hậu cung, không được tham dự vào việc triều chính.

– Hai là Đỗ An-Dị phải trao binh quyền cho người có tài. Trao quyền phụ tá Gia-thụy hoàng đế cho Thái-phó Lý Kính-Tu. Trao đại quyền cho Kiến-Khang vương, Kiến-Bình vương.

– Ba là, lập tức tâu Gia-thụy hoàng đế trở lại với quốc danh Đại-Việt, niên hiệu một hoàng đế, và bỏ cái việc sang Tống cầu phong.

Nếu như trong ba tháng, những điều trên chưa thi hành, ta sẽ giết tận số họ Đỗ, họ Mạc, cho đến trâu bò, chó mèo, gà vịt cũng không tha.

Niên hiệu Thiên-tư Gia-thụy tháng sáu, ngày vọng.

Côi-sơn song ưng.

Thủ-Huy sai sao làm mười bản, rồi viết một lá thư, niêm phong cẩn thận, trao cho Trần Tử-Kim :

– Đây là bức thư ta viết cho Phùng sư huynh căn dặn những việc phải làm. Sư đệ chọn mười võ sĩ thân tín, lấy một thuyền, về Đồn-sơn. Tới Đồn-sơn gặp sư huynh Phùng Tá-Chu, xin một lệnh bài, lại hỏi mượn một dân thuyền. Sau đó âm thầm về Thăng-long, dán lên năm cửa thành, Văn-miếu, chùa Chiêu-thiền, chùa Một-cột, đền thờ Linh-Nhân hoàng thái hậu, đền thờ vua Trưng. Công việc hoàn thành, lập tức trở lại Đồn-sơn, rồi sang đây.

Từ trước đến giờ, bất cứ quyết định việc gì, Thủ-Huy cũng bàn với Đoan-Nghi. Đây là lần đầu tiên công nghe lời bàn của Thúy-Thúy, Tử-Kim, rồi tự ý hành sự, mà coi như không có Đoan-Nghi. Trong lòng cô công chúa này nảy ra niềm chua chát :

– Cũng chỉ vì triều đình Tiêu-sơn nhà ta phụ Thủ-Huy, phụ gia đình Thủ-Huy, mà ra nông nổi. Con dun đập mãi cái đầu phải quẩn. Con chó, con mèo tuy phục tùng chủ, nhưng khi chủ đánh đập, dồn nó vào đường cùng, thì nó cũng phải cắn lại.

Nhưng là người cực kỳ thông minh, nàng lại nghĩ :

– Từ ngày gặp nhau, ông chồng luôn sủng ái mình, bất cứ viết thư cho ai, cũng đưa cho mình đọc. Thế mà bây giờ viết thư cho Tá-Chu Kim-Ngân lại không cần biết đến mình là tại sao ? Biết đâu thư đó không gửi cho Tá-Chu Kim-Ngân mà gửi cho anh Trần Lý, hoặc Trung-Từ Bảo-Bảo cũng nên ? Biết đâu thư đó, không sai bộ hạ cũ giết Thái-hậu ? Ái chà ! Ông chồng mình mang trong người giòng máu của họ Trần, tiêu dao tự tại, hành động tự ý không cần biết đến luật pháp đã quen. Việc giết Thái-hậu có thể xảy ra lắm. Làm sao bây giờ ?

Thế rồi hai vợ chồng sống trong cái không khí dằn vặt, căng thẳng suốt hai tháng trời. Hôm ấy, vào buổi chiều thì Tử-Kim từ Đại-Việt qua. Thủ-Huy gọi y sang con thuyền Thiên-ưng, để nghe trình bày tin tức.

Vừa an tọa, Thủ-Huy đã hỏi :

– Công việc ra sao ?

Tử-Kim thuật :

« Đệ cùng mười anh em về tới Thăng-long vào buổi chiều. Ngay đêm hôm đó thì thi hành kế hoạch. Các bản cáo tri được dán lên những nơi đã định. Hôm sau anh em đệ len lỏi vào kinh thành nghe ngóng tin tức, thì các cửa thành đóng kín, thị vệ, cấm quân đi lại canh phòng nghiêm mật. Dân chúng tụ nhau bàn tán xôn xao. Rồi thấy quân sĩ di chuyển. Dân chúng hoang mang không hiểu những gì đã xảy ra.

Hai hôm sau, cửa thành mở rộng, loa tại các phường, các làng rao cho dân chúng biết : Đỗ An-Di, Mạc Hiễn-Tích làm phản, đã bị dẹp. Bè đảng, gia thuộc của chúng bị Côi-sơn song ưng giết sạch. Nghe tin này, biết rằng dù đệ xuất hiện, bị triều đình biết cũng không sao. Đệ tìm đến chỗ đóng quân của đội võ sĩ Côi-sơn. Sư huynh Phan Lân cho đệ biết sự việc xảy ra như sau : Ba ngày trước, khi dân chúng đọc các bản cáo tri của Côi-sơn song ưng, cả kinh thành rung động. Đỗ Thái-hậu, Hoàng-thượng, Đỗ An-Di, Mạc Hiễn-Tích đều táng đờm kinh hồn. Hoàng-thượng gạn hỏi Đỗ thái hậu

về việc cầu Tống phong cho An-Di làm An-Nam quốc vương. Thái hậu mắng Hoàng-thượng như tát nước vào mặt. Thái-hậu tuyên triệu Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích vào cấm cung nghị sự. Hai người đưa ra đề nghị :

– Việc đã như thế này, thì ta có chối cũng vô ích. Bây giờ Thái-hậu tuyên chỉ triệu hồi các quan vào Hoàng-thành, nói rằng để tìm cách đối phó với vụ Côi-sơn song ưng phạm tội đại bất kính, vu cáo. Khi các quan hiện diện đầy đủ, Thái – hậu tuyên bố nhà vua không xuất ra từ Thái-hậu, mà là con của Tuyên-phi Từ Thụy-Hương. Vì vậy Thái-hậu truất phế nhà vua, tôn Thái-sư lên ngôi.

Thái-hậu đồng ý, người ban chỉ giam Hoàng-thượng, Đàm nguyên phi vào cung Long-thụy, trao cho bà Đào Như-Như, tổng lĩnh cung nga canh phòng, rồi cùng An-Di, Hiến-Tích họp các quan.

Bà Đào Như-Như cùng một số cung nga thân tín phò Hoàng-thượng, Đàm nguyên phi, theo đường hầm trốn khỏi Hoàng-thành, đến ẩn tại dinh của Kiến-Bình vương.

Bà Đào Như-Như hành sự quá bí mật, Thái-hậu không biết gì, người vẫn ra lệnh họp các quan khẩn cấp. Các quan đều tề tựu đủ. Hai vương Kiến-Khang, Kiến-Bình không được mời. Vắng mặt Thái-bảo Đàm Thì-Phụng. Thái- hậu tuyên chỉ rằng : Hoàng-thượng nguyên không phải xuất ra từ Thái- hậu. Hoàng-thượng là con của một nữ gian tế Tống là Từ Thụy-Hương với phản tặc, dâm tặc là... »

– Là ai ?

Đoan-Nghi hỏi : Không lẽ là Hiến-Tích ?

Tử-Kim chỉ vào Thủ-Huy :

– Là sư huynh !

Đoan-Nghi, Thủ-Huy, Thúy-Thúy cùng bật lên tiếng ái chà chà.

Thủ-Kim tiếp :

« Thái-hậu còn kể ra : Nào nữ gian tế này là người phái Hoa-sơn, quản lĩnh ngọn núi Mao-nữ. Không những y thị gian dâm với dâm tặc, phản tặc Trần Thủ-Huy, mà còn gian dâm với nghịch tử Long-Xưởng ».

Thủ-Huy cười nhạt, hỏi Đoan-Nghi :

– Hà ! Nước đục, bụi trong ! Anh là gian tặc, dâm tặc ! Còn con mụ Đỗ Thụy-Châu là trinh tĩn, là trong sạch ư ? Mẹ cha nó chứ, y thị mới chính là cái...con lợn động đục ! Tổ bà nó. Từ nay em đừng có dùng cái gọi là Thái- hậu với anh nữa nghe. Mà phải dùng cái tên...con đĩ ngựa, con... con...

Tử-Kim biết sư huynh quá giận, chàng thuật tiếp :

« Thái-hậu tiếp : Rồi nữ dâm tặc Thụy-Hương mê hoặc tiên đế, mà thành Tuyên-phi. Khi thành Tuyên-phi rồi, mà nữ dâm tặc còn lén lút gian dâm với Long-Xưởng, với dâm tặc Thủ-Huy. Chính vì mẹ là người Tống, nên Hoàng- thượng đã tự ý bỏ quốc danh Đại-Việt mà đổi thành quận An-Nam. Bỏ đế hiệu mà lùi lại làm An-Nam quốc vương, bỏ niên hiệu Thiên-tư Gia-thụy mà dùng niên hiệu Thuần-Hy của Tống. Nhục nhã hơn nữa, Hoàng-thượng còn phải cúi đầu chịu binh dịch với Tống, nào gửi lương thực, lừa ngựa, nào gửi cha đẻ là dâm tặc Thủ-Huy đem đội võ sĩ Long-biên sang đánh thuê cho Tống. Khi tới Quảng-châu, dâm tặc lại gian dâm với Vân-Đài Vương Thúy-Thúy, mà giết công chúa Đoan-Nghi, quăng xác xuống biển. Thái-hậu kết luận : Hoàng-thượng có bà ngoại là một ca kỹ, mẹ là gian tế Tống, cha là một phò mã dâm tặc, thì không thể ngồi vào ngôi bảo tọa. Hơn nữa, cơ thể Hoàng-thượng bạc nhược, tư chất đần độn thì sao có thể là một minh quân ? Vì vậy Thái-hậu quyết định phế Hoàng-thượng xuống làm Hôn-đức vương, tôn Thái-sư Đỗ An-Di lên làm vua.

Mạc Hiến-Tích đưa tờ biểu tôn An-Di lên ngôi cho các quan ký. Thái-phó Lý Kính-Tu đứng lên phản đối rằng :

– Tất cả những lời của Đỗ Thái-hậu đều là bịa đặt. Cái việc bỏ quốc danh, quốc hiệu, niên hiệu, chịu binh dịch là do Thái-hậu với An-Di, Hiến-Tích làm, chứ Hoàng-thượng không biết gì.

Lập tức Thái-hậu chỉ vào mặt Lý Thái-phó mắng rằng :

– Việc chịu lụy với Tống là do chính thằng giặc già này ép Long-Trát.

Thái-phó cũng như muột số các quan nói rằng :

– Dù Hoàng-thượng có là con của Trần Thủ-Huy đi, thì khi phế xuống, triều đình còn Kiến-Khang vương, Kiến-Bình vương là hai thân vương tài trí kinh nhân. Tại sao lại tôn Thái-sư lên ngôi vua ?

Thái-hậu ban chỉ bắt Lý Thái-phó chém đầu ngay tại chỗ. Bọn quan lại thuộc phe họ Đỗ, họ Mạc cùng ký vào biểu tôn An-Di lên ngôi, các đại thần trung lương còn đang lưỡng lự....

Giữa lúc đó gia tướng của Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích vào báo: Côi-sơn song ưng đem người đến tấn công dinh Thái-sư, Thiếu-sư ; giết bố, mẹ, vợ, con, gia thuộc cắt đầu đem đi. Họ cũng giết luôn cả trâu bò, lừa ngựa, gà vịt, rồi châm lửa đốt dinh.

An-Di, Hiến-Tích kinh hoàng hỏi :

– Thế các đội thị vệ canh gác dinh đâu, mà để cho ác nhân hành sự dễ dàng như vậy ?

– Thưa, sáng nay, khi hai lão gia vào triều, thì có lệnh Khu-mật viện điều động hai đội thị vệ đi Kinh-bắc.

Đến đó thì thị vệ vào tâu :

– Có ba chiếc xe, mỗi xe do hai trâu kéo. Trên các xe đều dựng một cái nơm. Xung quanh nơm treo tua tủa đầu người. Nóc nơm có lá cờ vẽ hình hai con chim ưng bay qua ngọn núi. Xe không người điều khiển, khi đến cửa Hoàng-thành thì ngừng lại.

Các quan cùng bật lên tiếng kêu :

– Côi sơn song ưng.

Thái-hậu, An-Di, Hiến-Tích cùng chạy ra quan sát. Bất giác ba người kêu thét lên. Vì những đầu người trên hai xe là bố, mẹ, vợ con, gia thuộc của An-Di, Hiến-Tích.

Đến đó thì Kiến-Khang, Kiến-Bình vương cùng tướng quân Đàm Thì-Phụng phò Hoàng-thượng, đem thân binh, gia tướng tới bao vây Hoàng-thành. Bọn thị vệ của Hiến-Tích, An-Di buông vũ khí đầu hàng. Mặc dù Thái-hậu la hét, hai vương bắt Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích cùng gian đảng chém ngay tại đường trường ».

Đoan-Nghi thở dài nhẹ nhõm :

– Thế còn Thái-hậu ?

Thủ-Huy nói gằn từng tiếng :

– Không phải Thái-hậu, mà là con điếm già, con chồn hôi, con đĩ ngựa, con chó dái, con...thối tha !

Đoan-Nghi cau mặt, nhìn chòng trùng trùng.

Tử-Kim trả lời :

– Hoàng thượng vẫn để Thái-hậu tại vị.

– Em thấy không ?

Thủ-Huy hỏi Đoan-Nghi : Trước kia Long-Xưởng cứ phao rằng Long-Trát là con của Thụy-Hương với Hiến-Tích. Anh thì anh thấy Long-Trát giống phụ hoàng như đúc thì rõ ràng Long-Trát là giọt máu

của phụ hoàng. Bây giờ trăng đen rõ rệt, nếu như Long-Trát là con của Hiễn-Tích, thì đời nào y lại phỉ con mình xuống, mà tôn An-Di lên ngôi ? Còn như phe Đỗ An-Di cứ bảo rằng Long-Trát là con của Đỗ Thụy-Châu. Anh thì anh bảo y là con của Thụy-Hương. Bây giờ chính miệng Thụy-Châu khai ra rằng Long-Trát là con Thụy-Hương, thì còn sai thế nào được ?

Đoan-Nghi hỏi Tử-Kim :

– Sau khi giết phe đảng họ Đỗ, họ Mạc rồi, việc triều chính ra sao ?

– Hoàng-thượng thiết triều. Trước hết truy vương tước cho Thái-phó Lý Kính-Tu, ban thụ là Trung-mẫn. Phong Ngô Lý-Tín làm Kiểm-hiệu Thái-sư, Thượng-thư tả bộc xạ, lĩnh Chiêu-văn quan đại học sĩ, giám tu quốc sử, Hồng-châu quốc công.

– Được !

Thủ-Huy khen : Phong cho Ngô chức văn, không kiêm chức võ, cũng không được ngó tới Khu-mật viện. Như vậy y chỉ có cái công việc cầm bút thôi. Tiếp !

– Phong Đỗ Kính-Tu làm Dao-thụ Thái-phó, Thượng- thư hữu bộc xạ, Cần-chính điện đại học sĩ, Đãng-châu quốc công.

– Được ! Tiếp !

– Phong Kiến-Khang vương làm Phụ-quốc Thái-úy, Thượng-trụ quốc, Khai-phủ nghị đồng tam tư, Phụ-quốc đại tướng quân, Uy-viến đại học sĩ.

– Được lắm !

– Phong Kiến-Bình vương làm Đặc-tiến thái bảo, Tả Kim-ngô đại tướng quân, Long-thành tiết độ sứ, Tổng trấn Thăng-long. Quản Khu-mật viện.

– Hà ! Có thể chứ. Tiếp !

– Phong Đàm Dĩ-Mông làm Dao-thụ thiếu-bảo, Khu-mật viện sứ, Long-nhương đại tướng quân, lĩnh Binh-bộ thượng thư, tước Nhai-sơn hầu.

– Cái thằng bị thịt này mà làm Binh-bộ thượng thư thì sao cho binh tướng nể vì ? Thôi cho qua. Tiếp !

– Phong Đàm Thì-Phụng làm Thái-tử thái phó, Hồ-nha thượng tướng quân, Thống-lĩnh cấm quân, thị vệ, Đãng-châu hầu.

– Được ! Bố vợ mà chỉ được tước hầu thôi ư ? Còn Phùng Tá-Chu, Tăng Khoa ?

– Chúc tước hai người vẫn giữ nguyên.

– Có gì khác lạ nữa không ?

– Khi đệ lên đường sang đây, thì có tin triều đình sai sứ ra Đồn-sơn nhờ sư huynh Phùng Tá-Chu gửi thư cho sư huynh , sư tỷ. Mục đích mời sư huynh, sư tỷ về để tái lập Thiên-tử binh, Kị-binh, Ngưu-binh. Nhưng khi đệ đang trên đường sang Quảng-châu, thì chim ưng lại đem đến một bức thư của đại sư bá, để chuyển cho sư huynh.

Nói rồi Tử-Kim móc trong bọc ra một cái ống tre trao cho Thủ-Huy. Thủ-Huy cung cung, kính kính, sửa y phục ngay ngắn, rồi mở ra đọc. Bất giác Thủ-Huy ngẩn người ra, vì thư chỉ có mấy giòng :

« Cả nhà vẫn mạnh khỏe, vô sự. Hãy ngao du sơn thủy dăm ba năm. Đừng về lúc này. Về thì chết ».

Thủ-Huy hỏi Đoan-Nghi :

– Triều đình gọi chúng mình về. Trong khi bố lại bảo đừng về ! Triều đình gọi, mà chúng ta chưa nhận được chiếu chỉ. Trong khi bố dạy thì lại có thư. Vậy anh cứ nghe lời bố dạy cho đến khi nào

nhận được chỉ dụ. Và khi con điểm Đỗ Thụy-Châu còn đó, thì anh vẫn là tên dân tặc, vẫn là tên phản tặc, anh không về đâu. Họ Lý nhà em phụ anh quá nhiều rồi. Anh đã ê chề, đã chán ngấy rồi. Hỡi ơi ! Tài trí có thừa, đem hết tâm huyết ra giúp người, mà bị người đập lên, đập xuống túi nhục bao phen ! Anh đành theo gương Đào Tiềm, bỏ công danh, lên sa mạc phi ngựa, săn thú. Đại trượng phu bốn bề là nhà ! Nếu em tuân chỉ thì em về. Nhất định anh không về đâu.

Đoan-Nghi chép miệng :

– Thôi thì em đành theo anh. Khi nào nhận được chỉ dụ sẽ hay.

Suy nghĩ một lúc, nàng hỏi Thủ-Huy :

– Em hỏi anh một câu, anh có thể nói thực cho em nghe được không ?

– Em cứ hỏi !

– Có phải bức thư anh viết, gửi Tử-Kim mang về là viết cho Tá-Chu Kim-Ngân, Trung-Từ Bảo-Bảo, sai bốn người này giả danh Côi-sơn song ưng giết cả nhà Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích không ?

Thủ-Huy cười khổ sở :

– Em là vợ anh trên dưới mười năm, mà em không hiểu anh tý nào cả. Nếu anh sai bốn người đó, thì anh sai họ giết con điểm già Đỗ Thụy-Châu, chứ không giết thẳng lưu manh Đỗ An-Di, thẳng đĩ đực Mạc Hiến-Tích .

Thấy chồng vắng tục, Đoan-Nghi đành im lặng. Trong tâm tưởng, nhất định nàng không tin rằng hai tên Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích làm phản. Nàng đoán : Thủ-Huy gửi thư cho Kiến-Khang, Kiến-Bình vương, Trung-Từ Bảo-Bảo, Tá-Chu Kim-Ngân chuẩn bị sẵn, đợi khi Tử-Kim dấn cáo tri, rồi thì nhất định hai tên An-Di, Hiến-Tích nhập Hoàng-thành tâu với Đỗ thái hậu . Một mặt bốn người đem thủ hạ bao vây dinh thự Đỗ, Mạc, tàn sát gia thuộc chúng. Một mặt hai vương bí mật theo đường hầm vào Hoàng-thành đón nhà vua ra. Sau đó đem quân tràn vào thành bắt hai tên An-Di, Hiến-Tích cùng phe đảng Đỗ, Mạc đem giết.

Tuy đoán thế, nhưng nàng lại nghĩ :

– Ông chồng mình vốn thù ghét Đỗ thái hậu đến tận xương tủy. Nếu vụ này do ông ấy sai thủ hạ làm, thì việc đầu tiên là giết Đỗ hậu. Vậy ai làm việc này ? Không lẽ là Côi-sơn song ưng thực ?

Từ ngày tới Quảng-châu, trong những lần dạo chơi thành phố, bất cứ Thủ-Huy, Đoan-Nghi đi đâu, hai người cũng mang Thúy-Thúy theo, vì Thúy-Thúy biết nói tiếng Quảng, trong khi hai người chỉ biết nói tiếng Hàng-châu.

Hôm ấy, sau một buổi dạo chơi khắp phố phường, ba người lên tửu lầu Nam-thiên ăn chiều. Tửu lầu tọa lạc trên một khu đất trông ra biển. Thúy-Thúy chọn một bàn bên cửa sổ để ba người vừa ăn, vừa nhìn xuống đường. Nàng gọi mấy món thời trân. Trong khi ăn, mặc Đoan-Nghi, Thúy-Thúy nói gì thì nói, còn Thủ-Huy cứ lăm lăm nhìn ra biển, tưởng nhớ cố hương. Đoan-Nghi luôn tỏ ra lo sợ việc Thủ-Huy sẽ giết Đỗ thái. Còn Thúy-Thúy, nàng chỉ đưa đẩy câu chuyện.

Bỗng Thúy-Thúy chấm tay vào chung trà, rồi viết :

« Chủ nhân phải cẩn thận. Phía sau chủ nhân có một cặp trai gái giả làm thực khách. Chúng theo dõi ta từ lúc lên bờ đến giờ. Dường như chúng biết tiếng Việt thì phải ».

Đoan-Nghi viết :

« Ta ăn mau, rồi rời khỏi nơi đây. Nếu chúng theo ta nữa thì ta sẽ bắt chúng lộ hình tích ».

Thúy-Thúy gọi tửu bảo tính tiền, rồi ba người xuống lầu. Quả nhiên đôi nam nữ cũng trả tiền, cùng đứng dậy theo sau. Thúy-Thúy nói nhỏ :

– Chủ nhân giả bộ quên vật gì, lộn trở lên lầu. Trong khi giao nhau, chủ nhân nhả vào người chúng một ít Hàn-băng nội lực. Như vậy chúng sẽ phải tìm ta, bấy giờ ta muốn vo tròn bóp méo thế nào chúng cũng phải chịu.

Nghe Thúy-Thúy bày kế, thủ-Huy ngừng lại, nói thành tiếng :

– Chết ! Mình quên mua con vịt quay đem về ăn tối.

Nói rồi công cùng Đoan-Nghi quay lại leo lên lầu. Đoan-Nghi men theo phía trái, Thủ-Huy men theo phía phải cầu thang. Hai người vận Hàn-băng độc ra đầu bàn tay. Khi giao nhau với đôi nam nữ, hai người cố tình vung tay ra. Tay Đoan-Nghi chạm vào tay gã con trai. Tay Thủ-Huy chạm vào tay người cô con gái. Đôi nam nữ nào biết mình sắp xuống Quỷ-môn quan, cả hai thản nhiên xuống lầu. Thủ-Huy lên lầu, hỏi mua con vịt quay. Trả tiền xong, công cùng Đoan-Nghi chạy theo Thúy-Thúy. Nàng đã ra khỏi nhà hàng. Ba người thủng thẳng gọi một xe ngựa, trở về bến thủy quân. Trong khi ngồi trên xe, Thúy-Thúy vẫn nhìn về sau : Đôi nam nữ cũng lên một xe khác, nhưng xe ấy đi về phía trung ương thành phố.

Đúng ra với bản tính của Thủ-Huy Đoan-Nghi, thì hai người không bao giờ muốn gây chuyện, cũng như làm cho người khác đau khổ. Nhưng những biến cố của triều đình dồn ép hai người đến đường cùng, nên cả hai mới ra tay nặng với kẻ vô danh như vậy.

Tới bến thủy quân, Thúy-Thúy trả tiền gã phu xe, nàng thưởng cho y mười đồng tiền rồi vỗ tay lên vai y :

– Anh đánh xe hay thực, xe đi êm như ngồi trên giường vậy.

Vào trong khoang thuyền, Đoan-Nghi hỏi Thúy-Thúy :

– Tại sao tỷ tỷ lại nhả nội lực Bức-mạch vào người gã phu xe vậy ? Y có tội tình gì đâu ?

Thúy-Thúy lắc đầu thờ dài :

– Chà ! Nguy quá !

– Có gì mà nguy ?

– Tiểu tỷ thấy điện hạ thực tinh mắt ! Tiểu tỷ nhả nội lực Bức-mạch vào người gã đánh xe, mà điện hạ nhận ra ngay. Còn gã phu xe, rõ ràng y hại ta, mà điện hạ lại không nhận ra. Hiện chúng ta đang ở trong hang hùm, mà điện hạ thiếu tinh tế như thế thì nguy thực !

– ? ! ? ! ? !

– Khi chúng ta ra khỏi tửu lầu, tiểu tỷ vẫy tay gọi xe. Thể lệ của bọn phu xe là ai đậu đầu bến thì được đón khách, rồi sau đó tới người kế tiếp. Trong khi xe của gã đánh xe ch ta đậu gần cuối hàng, mà y vọt xe ra, không tên phu xe nào dám phản đối. Đó là một điều bất thường . Lúc y ghì cương cho ngựa dừng lại, y chỉ chống có một tay, mà tung người xuống xe nhẹ nhàng ; chứng tỏ nội công y cao thâm vô cùng. Đó là hai điều bất thường. Khi y ra roi cho ngựa chạy, tay y không vung lên, mà chiếc roi co lại, rồi vươn ra như con rắn, thì rằng là chiêu Hạc-công của phái Không-động. Đó là ba điều bất thường.

Nghe Thúy-Thúy phân giải, Thủ-Huy, Đoan-Nghi toát mồ hôi ra, vì sơ tâm. Thủ-Huy vội gọi Trần Tử-Kim sang con thuyền Thiên-ưng, thuật cho Kim nghe hết mọi sự, rồi ra lệnh :

– Chúng ta đang đối diện với một thế lực nào đó. Có thể họ là quan quân nhà Tống. Có thể họ là võ lâm Trung-nguyên. Dù muốn, dù không, đêm nay vợ chồng cái gã theo ta hồi chiêu với gã phu xe cũng phải tìm đến chúng ta để xin thuốc giải. Như vậy ta sẽ tìm ra cái thế lực kia. Bây giờ chúng ta hãy nhổ neo ra xa bờ biển, lại phải canh phòng thực cẩn thận, và chờ đợi chúng.

Tử-Kim tuân lệnh, truyền cho mười thuyền trưởng với thuyền trưởng Thiên-ưng cùng chèo ra khơi, cách bờ biển khoảng mười dặm, rồi kết các thuyền với nhau thành một hình vuông.

Không phải chờ lâu, khoảng đầu canh hai, một chiếc thuyền nhỏ, từ xa xa chèo tới, trên mũi thuyền có một người cầm đèn bão làm hiệu. Thuyền phụ vào khoang báo với Thủ-Huy, Tử-Kim. Hai người cùng lên mũi thuyền quan sát. Tử-Kim nhận ra dấu hiệu đèn của con thuyền nhỏ là dấu hiệu của thương thuyền Đại-Việt, ngụ ý : Chúng tôi xin được tương kiến. Thủ-Huy ra lệnh cho thuyền trưởng Thiên-ưng. Thuyền trưởng cũng cầm đèn làm hiệu đáp lại : Cứ đến, chúng tôi đang chờ.

Con thuyền nhỏ tới gần con thuyền Thiên-ưng, thì trên mũi thuyền hiện ra ba người. Một người vận nội lực nói lớn bằng tiếng Việt :

– Chúng tôi muốn diện kiến Côi-sơn quốc công và công chúa Đoan-Nghi.

Thúy-Thúy hỏi :

– Xin các vị cho biết đại danh.

Một người thân thể hùng vĩ phóng sang một mũi tên. Thúy-Thúy bắt lấy rồi trình cho Thủ-Huy. Thoáng thấy hình thù mũi tên, Thủ-Huy nhận ra đó là mũi tên của người Mông-cổ. Trên mũi tên có khắc hình con sói trong tư thế đang vồ mồi, nhe răng, múa vuốt. Công nói với Đoan-Nghi :

– Không phải người Tống, mà là người Mông-cổ. Căn cứ vào mũi tên này, thì đây là một trong Tứ-liệp lang-vương (Bốn vua sói). Tại sao họ lại có mặt ở đây ? Tại sao họ biết ta đang ở dưới con thuyền này ? Họ đưa ra mũi tên thay cho danh thiếp. Họ lại không lên tiếng, thì muốn dấu thân phận.

Thúy-Thúy hỏi :

– Tứ -liệp lang-vương là những ai vậy ?

– Họ là bốn đại tướng của Mông-cổ, đó là Tốc Bất Đài hiệu Hỏa-liệp đại lang vương, Gia Luật Mễ hiệu Thiết-liệp nhị-lang vương, Triết Biệt hiệu Thần-tiến tam-lang vương, Bác Nhĩ Truật Kim-cương tứ-lang vương...Tôi còn sống đến ngày nay là nhờ thái tử sâm của họ. Họ là ân nhân của tôi. Ta phải đón họ. Công bước ra mũi thuyền, nói lớn :

– Kính mời quý khách.

Ba người nhảy sang con thuyền Thiên-ưng. Một người là Bác Nhĩ Truật. Còn hai người kia là cặp nam nữ bị công đồn Huyền-âm độc hồi chiêu. Bác Nhĩ Truật từng đi sứ Đại-Việt, lại rất thân với Thủ-Huy Đoan-Nghi, nên cả ba thấy nhau thì mừng chi siết kể.

Lễ nghi tất, phân ngôi chủ khách xong, Thủ-Huy nói trước bằng tiếng Trung-quốc :

– Chúng tôi sống âm thầm ở dưới con thuyền này đã bốn tháng, không biết trận gió nào đưa Kim-cương vương tới đây thăm chúng tôi ?

Bác Nhĩ Truật trả lời bằng tiếng Việt :

– Huynh trưởng chúng tôi là Thiết Mộc Chân được tin quốc công cùng công chúa điện hạ cáo quan về điền dã. Vì vậy người gửi tôi sang kính mời nhị vị lên vùng sa mạc cùng săn thú, phi ngựa. Nhưng khi chúng tôi tới Thiên-trường thì lão đại hiệp cho biết quốc công đang trên đường du ngoạn Trung-

nguyên. Người lại tặng cho chúng tôi một cặp chim ưng để dẫn đường. Phải khó khăn lắm, chúng tôi mới tìm được hai vị.

Nói rồi Bác Nhĩ Truật trình ra một bức thư bằng chữ Hán. Thư rất giản dị :

« Nhân mùa Xuân hoa nở, cỏ xanh tươi trái thắm trên khắp sa mạc, thú chạy đầy đồng, chim bay khắp núi. Anh em chúng tôi tưởng nhớ những người bạn hiền ở Đại-Việt. Vậy xin mời nhị vị hãy cùng chúng tôi ruổi ngựa, săn thú, tận hưởng mùa Xuân. Mong thay ».

Đọc thư xong Thủ-Huy mỉm cười khoan khoái, bao nhiêu cái buồn phiền, cái giận tích lũy bấy lâu trong tâm biến đi sạch. Công hỏi :

– Kim-cương vương học tiếng Việt từ bao giờ, mà đã nói rất văn vẻ ?

– Tôi học từ hai vị này.

Bác Nhĩ Truật chỉ vào đôi trai gái bị phóng độc hồi chiêu.

Lâu ngày gặp lại bạn cũ, Thủ-Huy, Bác Nhĩ Truật chuyện trò như bắt rang. Từ ngày rời Đại-Việt, bấy giờ Thủ-Huy mới có dịp đàm luận tương đắc, cao hứng như vậy.

Thủ-Huy hỏi thăm tất những người công quen biết trong thời gian lưu trú tại Mông-cổ. Cuối cùng công chỉ vào đôi trai gái :

– Hai thiếu niên này dường như là người Việt. Không biết trong dịp may nào họ lại gặp Tứ-lang vương ?

– Quả như huynh đệ nói.

Bác Nhĩ Truật chỉ vào đôi trai gái đi theo : Hai cháu vốn là người Việt, song thân chúng lưu lạc lên Mông-cổ từ lâu, sinh chúng tại Mông-cổ. Từ khi sứ đoàn chúng tôi rời Đại-Việt về, chúng tôi biết rằng trong tương lai chúng tôi sẽ phải nhờ vả các vị nhiều, nên chúng tôi học tiếng Việt với hai cháu. Trong chuyến đi này, tôi dẫn hai cháu theo để làm thông dịch. Hơn nữa, hai cháu cũng muốn về cố hương, để biết Đại-Việt như thế nào. Sau khi rời Thiên-trường, chúng tôi được chim ưng dẫn đường tìm các vị. Nào ngờ các vị còn ở Quảng-châu. Chúng tôi tới đây đã ba ngày. Chim ưng chỉ rõ các vị ở dưới con thuyền Thiên-ưng. Sáng nay, hai cháu đi theo các vị, để liên lạc trước, hầu chiêu đưa chúng tôi tới tương kiến. Chẳng may bị các vị hiểu lầm... Tôi dẫn hai cháu đến để tạ tội với hai vị, và đem thư của Khả-hãn mời hai vị đi Mông-cổ du ngoạn.

Thủ-Huy cung tay nói với Bác Nhĩ Truật :

– Đa tạ Khả-hãn, đa tạ Tứ-lang vương đã có lòng tưởng nhớ cố cựu. Hiện vợ chồng chúng tôi cũng không bận rộn gì cho lắm. Song ngoài vợ chồng chúng tôi ra còn có gia nhân, thủy thủ đoàn hơn ba chục người, với đội võ sĩ Long-biên trên dưới năm trăm huynh đệ nữa. Chúng tôi xin Nhị-lang vương tạm chờ đợi, chúng tôi hỏi ý kiến anh em, rồi sẽ trả lời Nhị-lang vương nội trong hai ngày.

Công chỉ vào hai người Việt :

– Xin Lang-vương để hai thiếu niên này lại, chúng tôi sẽ trị độc cho họ.

Bác Nhĩ Truật cáo từ, rời khỏi con thuyền Thiên-ưng. Tiễn Bác Nhĩ Truật về, rồi trở vào trong khoang thuyền, Đoan-Nghi hỏi hai thiếu niên Việt :

– Các em tên họ là gì ? Tại sao lại lưu lạc lên mãi Mông-cổ xa xôi ?

Hai thiếu niên quỳ gối hành đại lễ với Thủ-Huy Đoan-Nghi :

– Thần Lý Long-Tùng và em là Lý Đoan-Thanh xin tham kiến công chúa điện hạ và phò mã.

Đoan-Nghi thất kinh nghĩ thầm :

– Kể từ khi đức Thái-tổ dựng nghiệp, thì chỉ con trai trực hệ của hoàng tộc mới được đặt tên có chữ Long. Không biết anh em nhà này thuộc giòng dõi vị vương hầu nào ? Căn cứ vào tên cô gái, mang chữ lót là Đoan, thì ngang vai với ta đây.

Tuy vậy vốn tính cẩn thận, Đoan-Nghi đỡ hai người dậy, rồi hỏi :

– Hai em thuộc chi nào trong Ngọc-diệp ?

Đoan-Thanh đáp :

– Anh em thần thuộc giòng chính. Phụ thân thần là con trưởng của Chiêu-Hòa vương.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi giật bắn người lên. Thảm họa của cái vạ gà mái gáy về thời vua Anh-tông, mà cả nước chưa quên được như sóng cuộn đập vào ký ức, làm hai người mở to mắt ra nhìn hai người trẻ :

« Bấy giờ là niên hiệu Đại-dinh thứ tám (Dinh Mão, DL. 1147), tuy nhà vua đã 12 tuổi, nhưng cơ thể suy nhược, quan Thái-y Trần-thị Phương-Thanh tâu xin để ngài tập võ giúp cơ thể khỏe mạnh. Chiêu-Hiếu thái hoàng thái hậu truyền Chiêu-Hòa vương Lý Long-Vũ, là chú ruột vua, dạy nhà vua. Nhà vua học võ rất mau. Khi khám phá ra Đỗ Anh-Vũ thông dâm với mẹ là Cảm-Thánh thái hậu, nhà vua hô thị vệ bắt y đem chém. Nhưng thị vệ đều là người của y, nên chúng không tuân chỉ. Nhà vua nhờ sư phụ là Chiêu-Hòa vương. Anh-Vũ bị vương đánh ngã trối lại. Nhưng y được chị là Chiêu-Hiếu thái hoàng thái hậu ân xá. Hôm sau y soạn chiếu, ép nhà vua ký, rồi sai thị vệ bắt vương đem chém. Con cả của vương là Lý Long-Phi tước phong Lạng-châu công, lĩnh chức Tuyên-uy đại tướng quân, đang trấn thủ ở biên giới, sợ bị hại, vội cùng vợ treo ấn từ quan, rồi bỏ đi mất tích. Sau khi Anh-Vũ bị giết, nhà vua tuyên chỉ ân xá cho Long-Phi, rồi sai tìm kiếm, mà không ra tông tích. ». (2)

Bây giờ Thủ-Huy, Đoan-Nghi gặp hai người trong hoàn cảnh này, hỏi sao không cảm động ?

Đoan-Thanh kể :

– Sau khi song thân thần treo ấn từ quan, rồi cùng thuộc hạ hơn trăm người ra trấn Đồn-sơn, xuống ba chiến thuyền lớn kéo buồm ra khơi, sang Kinh-châu xin Tổng triều cho kiêu ngạo. Ở Kinh-châu một thời gian, nhân Kim đòi Tổng phải cống một số võ sĩ. Tể-tướng Tần Cối bắt phụ thân thần cùng tông tộc làm cống vật. Phụ thân thần phải cắn răng chịu nhục đem tông tộc sang Kim. Trên đường đi, người gặp một đoàn do thám Mông-cổ giả làm thương nhân (1). Bấy giờ Bác Nhĩ Hốt được lệnh của Khả-hãn Mông-cổ là Dã Tốc Cai, (2) sang Tổng, Kim, để chiêu mộ hào kiệt. Bác Nhĩ Hốt biết hoàn cảnh khốn cùng của phụ thân thần. Ông rất khôn. Ông thuyết phục phụ thân thần giết Tổng sứ rồi sang Mông-cổ sẽ được sống an ninh, chứ nếu ông lộ ra rằng chiêu mộ, e phụ thân thần không chịu đi. Phụ thân thần nghe theo. Nhưng khi phụ thân thần giết Tổng sứ, trốn đi, thì quân Kim biết được. Chúng đuổi theo. Hai bên giao chiến trong suốt một ngày, đội quân Kim chết hết mà tông tộc nhà thần cũng chỉ còn song thân thoát nạn. Từ khi tới Mông-cổ, gặp đúng lúc Khả-hãn Dã Tốc Cai chết, con là Thiết Mộc Chân (3) còn thơ, bị Khả-hãn Diệt Xích Ngột (4) là Tạc Gô Đài (5) làm nhục. Song thân thần cứu Thiết Mộc Chân ra, rồi tái lập nước Mông Cổ. Do vậy, anh em thần đều sinh trưởng ở Mông-cổ. (3)

Đoan-Thanh bật lên tiếng khóc :

– Mấy năm gần đây, vì nhớ cố hương, song thân thần lên đỉnh núi cao, cất một gian nhà, rồi ngày ngày ngồi nhìn mây trôi về Nam mà khóc. Sau hai năm, thì các người đều qua đời. Người trối trăng lại cho anh em thần ba điều. Một là phải báo đáp hãn Mông-cổ đã trọng đãi người. Hai là, phải luyện võ, rồi trở về cố hương giết tuyệt họ Đỗ để trả thù. Ba là đem hài cốt hai thân về Cổ-pháp an táng. Vì

vậy, từ mấy năm nay, chỉ còn hai anh em thần sống giữa vùng đồng cỏ miền Bắc. Tuy nhiên người Mông-cổ nhớ công lao song thân thần, nên họ cực kỳ trọng đãi anh em thần.

Ghi chú của thuật giả:

(1) Thời bấy giờ vùng cực Nam của lãnh thổ Tống gồm ba tỉnh Quảng-Đông, Quảng-Tây, Hồ-Nam ngày nay. Tất cả gọi chung là Quảng-Nam lộ. Viên quan lớn nhất là An-phủ sứ coi cả hành chánh, lẫn quân sự. Dưới An-phủ sứ, có hai viên phó. Viên coi về hành chánh là Chuyển-vận sứ, viên coi về quân sự là Đô-giám tuần kiểm. Lãnh thổ này, chia ra làm nhiều khu vực khác nhau : Quảng-Đông Nam lộ tức tỉnh Quảng-Đông, Quảng-Tây Nam lộ tức Quảng-Tây, Quế-châu tức tỉnh Hồ-Nam ngày nay. Mỗi vùng có một Tuyên-vũ sứ cai trị. Trong vùng, tùy theo rộng lớn, lại chia ra thành nhiều quận, huyện.

(2) Suốt giòng lịch sử Đại-Việt, triều Lý là triều duy nhất có nạn các bà Thái-hậu tàn sát người trong hoàng tộc, rất thảm khốc. Nói theo bình dân, nàng dâu giết em chồng, chú chồng, họ hàng nhà chồng. Kể từ năm 1138 là năm vua Thần-tông băng hà, bốn bà Thái-hậu liên tiếp sát hại tôn thất, kéo dài 87 năm, cho tới năm 1225, triều Lý truyền sang triều Trần mới hết. Nguyên do các bà tàn sát tôn thất không phải vì muốn bảo vệ ngôi vua cho con mình, mà chỉ để làm vui lòng người tình, hoặc che dấu tội lỗi của thân tộc mình.

Thứ nhất là Chiêu-Hiếu thái hậu, vợ của Sùng-Hiến hầu, giết Chiêu-Hòa vương Lý Long-Vũ, để che dấu vụ em trai là Đỗ Anh-Vũ, thông dâm với con dâu là Cảm-Thánh thái hậu. Chiêu-Hòa vương là con Sùng-hiến hầu với một bà phi khác, tức em vua Thần-tông. Theo cổ luật Chiêu-Hiếu là mẹ đích của vương. Nghĩa là mẹ giết con.

Thứ nhì là Cảm-Thánh thái hậu, vợ của Thần-tông, chỉ vì muốn dâng ngôi vua của con cho người tình Đỗ Anh-Vũ (cậu của vua, tức cậu chồng) giết (hạt) anh chồng là Minh-Đạo vương. Sau đó giết hàng loạt cả nhà những người là em, cháu của chồng, gồm Trí-Minh vương Lý Long-Dũng, Bảo-Ninh hầu Lý Long-Can, Bảo-Thắng hầu Lý Long-Hiến, phò mã Dương Tự-Minh. Sau đó mưu phế, giết con đẻ là vua Anh-tông, cháu nội là Lý Long-Xưởng để tôn người tình Lưu Kỳ lên làm vua. Cuối cùng giết ba cháu nội là Kiến-Ninh vương, Kiến-An vương, Kiến-Tĩnh vương.

Kế tiếp Chiêu-Thiên thái hậu Đỗ Thụy-Châu còn giết nhiều người trong tôn thất hơn nữa, cũng chỉ vì muốn bảo vệ người tình là Mạc Hiến-Tích, muốn cướp ngôi vua của con cho em là Đỗ An-Di. Đầu tiên giết cả nhà con trưởng của chồng là Lý Long-Xưởng. Và còn nhiều nữa...Bởi tôn thất bị giết quá nhiều, nên tuy triều Lý cai trị Đại-Việt trong 215 năm, mà cuối cùng tông tộc họ Lý không còn mấy người. Lúc này tức thời vua Cao-tông, quay đi, quay lại chỉ còn hai em vua là Kiến-Khang vương Long-Ích, Kiến-Bình vương Long-Tường, đều là người tài kiêm văn võ, lại tinh, minh, mẫn, cán, nhưng không được trao quyền.

Đến Đàm thái hậu, vợ vua Cao-tông còn tàn hại Lý triều hơn nữa. Bởi vậy, các nhà chép sử đời Trần, Lê, Nguyễn với quan niệm sử là tấm gương cho đời sau soi chung, đã bỏ không chép huân công của Linh-Nhân hoàng thái hậu, bỏ luôn không chép sự nghiệp vĩ đại của các công chúa Bảo-Hòa, Bình-Dương, Kim-Thành, Trường-Ninh, Thiên-Thành, Động-Thiên, Thiên-Ninh cùng các nữ tướng Nguyễn-thị Trinh-Dung, Lê Ngọc-Nam, Vũ Thanh-Thảo, Trần Ngọc-Huệ. Oan uổng nhất là 12

nữ tướng chống xâm lăng của Tống, cùng tuấn quốc với chồng. (Xin đọc Nam-quốc sơn hà của Yên-tử cư-sĩ).

(3)

1>. Bác Nhĩ Hốt, Borogul.

2>. Dã Tốc Cai, Yasugai.

Khi Mông-cổ lập quốc rồi, niên hiệu Chí-nguyên thứ ba, đời Nguyên Thế-tổ (1266), Dã Tốc Cai được truy phong làm Liệt-tổ Thần-nguyên hoàng đế. Vợ là bà Nguyệt Luân, được truy phong Tuyên-tử thái hậu.

(NS q.1, Bk. Đệ nhất, Thái-tổ, tr.3).

3>. Thiết Mộc Chân, Tamujin, sau này trở thành đại đế Thành Cát Tư Hãn (Gengis Khan), miếu hiệu Nguyên Thái-tổ, tôn hiệu là Thái-tổ, Pháp-thiên, Khải-vận, Thánh-võ hoàng đế.

4>. Diệt Xích Ngột. Tayitchiut

5>. Tạc Gô Đài. Targurai.

Hồi thứ hai mươi chín
Đại đế Thành Cát Tư Hãn

Nước mắt đầm đìa, Đoan-Nghi vỗ vào vai Long-Tùng Đoan-Thanh, hút độc tố Huyền-âm, rồi than :

– Tục ngữ Việt có câu : Đánh nhau vỡ đầu rồi mới nhận họ, thực không sai. Sáng nay chị thấy hai em theo dõi, lại tưởng là gian tế mưu hại, nên mới phóng độc, để biết tông tích kẻ theo mình. Không ngờ là ruột thịt mình.

Đoan-Nghi hỏi Đoan-Thanh :

– Tiểu muội ! Thế cái gã đánh xe ngựa cho chúng tôi là ai ?

– Y là người của phái Không-động tại Quảng-châu. Thần không rõ y giả làm phu xe với ý định gì ?

Đoan-Nghi cầm tay Đoan-Thanh :

– Em ạ ! Vạn lý tha hương ngộ cố tri còn đáng mừng, huống chi chúng ta là máu mủ. Vậy hai em cứ gọi chúng ta là anh, là chị cho thân mật.

Thủ-Huy quyết định :

– Khả-hãn Mông-cổ đã có lòng tưởng nhớ cố cựu, chúng ta lại đang ở vào cái thế cùng đường. Về nước thì con dân phụ Đỗ Thụy-Châu sẽ kết tội vi chỉ. Còn như ở đây, thì là tù giam lỏng. Nào ! Chúng ta hãy đi Mông-cổ du ngoạn một lần cho tiêu sầu. Vậy ngay từ ngày mai, hai em dậy tất cả chúng ta nói tiếng Mông-cổ. Không biết tiếng Mông-cổ có khó học không ?

– Rất dễ học.

Đoan-Thanh mỉm cười : Người Mông-cổ học tiếng Việt dễ dàng, thì người Việt học tiếng nói vùng Thảo-nguyên cũng không khó.

Từ khi theo cặp vợ chồng này, Thúy-Thúy thấy bất cứ quyết định gì, dù nhỏ nhất, Thủ-Huy cũng hỏi ý kiến vợ . Thế mà bây giờ quyết định một việc cực kỳ hệ trọng, Thủ-Huy lại đơn phương hạ lệnh. Nàng không khỏi lo ngại cho hạnh phúc của chủ nhân.

Thủ-Huy hỏi Long-Tùng :

– Hồi chúng ta lên Mông-cổ, thì các em ở đâu, mà chúng ta không gặp ?

– Bây giờ song thân em đang ở ngọn núi Thiết-sơn tại miền Bắc, để huấn luyện binh pháp Đại-Việt cho binh đoàn Mông-cổ. Sau khi sứ đoàn Mông-cổ đi Đại-Việt kết thân, Khả-hãn mới gọi song thân em về, để hỏi thăm lịch sử, phong tục nước mình.

– Thế từ khi chúng ta rời Mông-cổ đến giờ, Khả-hãn Thiết Mộc Chân với chức vị tướng lĩnh có gì thay đổi không ?

– Thay đổi nhiều lắm !

Long-Tùng thuật : Mông-cổ đang từ một bộ tộc nhỏ bé, nhờ Khả-hãn Thiết Mộc Chân có tài, có đức mà trở thành một nước đứng hàng thứ ba ở vùng đồng cỏ, nên không thể nào tránh được cái nạn ghen ghét. Lại nữa Khả-hãn Thiết Mộc Chân xuất thân từ một đứa trẻ mồ côi, bị đời khinh miệt, chỉ trong một thời gian ngắn, vươn lên địa vị vị Đại-hãn uy tín bậc nhì, bậc ba vùng cực Bắc, nên phải húng tất cả những đổ kỵ. Vì vậy, Mông-cổ luôn bị đặt vào thế phải chiến đấu để tự tồn.

Thủ-Huy muốn tìm hiểu tường tận về Mông-cổ, công tỏ mối chân tình :

– Tôi với các tướng Mông-cổ tuy thân với nhau. Nhờ Thái-tử sâm của họ mà tôi còn sống đến ngày nay. Tôi cũng cứu mạng cho họ. Tình nghĩa cực thâm trọng, nhưng tôi lại biết rất ít về họ. Thừa thiếu

thời, đọc sử Trung-quốc, tôi chỉ biết rằng, vùng phía Nam Vạn-lý trường thành thì gọi là Quan-nội, tộc Hán sống ở đây. Vùng ngoài Vạn-lý trường thành thì gọi là Quan-ngoại. Các bộ tộc sống theo lối du mục, người Hán gọi là...

– Rợ ! Là Địch ! Là Hung-nô !

Đoan-Thanh cướp lời Thủ-Huy: Nếu cứ gọi theo người Hán, thì những người ở phương Bắc đều là Địch, ở phương Tây đều là Nhung, ở phương Đông đều là Di, và ở phương Nam đều là...

– Man !

Thủ-Huy cũng ngắt lời Đoan-Thanh : Đấy kinh Thư do mấy ông nhà văn hủ lậu viết ra, rồi người sau cứ thế mà tin. Cứ như trong bộ Sử-ký của Tư-mã Thiên, vào thời Tần Thủy-hoàng, các bộ tộc Hán ở phía Bắc bị những dân du mục vào đánh phá, nên nhà vua cho xây thành để phòng. Bộ Hán-thư thuật : Tuy có Trường-thành bảo vệ, nhưng đời Hán, dân Trung-quốc vẫn bị dân du mục vượt qua, vào đánh phá. Vua Hán phải đem những cung nga xinh đẹp cống cho các chúa ở Quan-ngoại để được yên thân. Sang đời Tấn, lại bị năm bộ tộc thay nhau đánh chiếm, rồi cai trị Trung-nguyên, sử Trung-quốc gọi là Ngũ Hồ loạn Hoa...(304-439 sau TL) Đầu đời Tống, bộ tộc Khiết-đan mạnh hơn, thành lập nước Liêu, đánh chiếm nửa giang sơn Tống, bắt Tống tiến cống, dâng đất rất nhọc nhằn. Cho đến gần đây, bộ tộc Nữ-chân hùng mạnh lên, diệt Liêu, thành lập Kim, tràn vào chiếm Trung-nguyên, bắt vua Huy-tông, Khâm-tông, hoàng hậu, phi tần mang về. Hiện Tống chỉ còn lại từ vùng Trường-giang trở xuống. Đấy, tôi biết có vậy mà thôi. Nguồn gốc tộc Mông-cổ thế nào, tôi mù tịt.

Thấy Thủ-Huy thành thực, Long-Tùng bảo Đoan-Thanh :

– Em hãy thuật tiểu sử Đại-hãn của Mông-cổ cho phò mã biết.

Đoan-Thanh ngồi ngay ngắn lại thuật :

– Kim chỉ cai trị được vùng Bắc Trung-nguyên, cùng một số vùng Quan-ngoại, nơi mà dân chúng sống bằng nghề nông. Còn vùng bình nguyên cỏ hoang mênh mông, đầy thú hoang, nước ngọt, thường gọi tắt là Thảo nguyên, dân du mục sống thành tộc nhỏ, thì Kim chịu thua. Khởi đầu Mông-cổ chỉ là một tộc của vùng Thảo-nguyên. Sau nhiều đời, tộc Mông-cổ chinh phục, hoặc kết nạp một số tộc khác về sống chung thành một bộ tộc. Tại vùng Thảo-nguyên trải qua mấy trăm năm, khi thì các bộ tộc chém giết, thôn tính lẫn nhau. Khi thì đoàn kết chống xâm lăng. Cuối cùng các bộ tộc hình thành nhiều nước. Các nước này nói cùng thứ tiếng, cùng một tổ chức cai trị, sống thành đoàn trại, gọi là tiểu quốc.

Long-Tùng giải thích thêm :

– Bên mình thì đơn vị nhỏ nhất là làng, xã, rồi quận, huyện, cao hơn là châu, lộ. Cuối cùng là nước. Tại vùng Thảo-nguyên thì là tộc, bộ tộc, tiểu quốc. Tuy tên khác nhau, nhưng cũng có hệ thống, thứ bậc.

Đoan-Thanh tiếp :

– Mỗi tộc có một tộc trưởng theo lối cha truyền con nối, họ là những nhà quý tộc. Người cầm đầu của mỗi bộ tộc gọi là Hãn. Hãn có thể do cha truyền con nối, có thể do các quý tộc bầu lên. Mọi luật lệ, mọi quyết định của bộ tộc đều do hội đồng quý tộc quyết định.

Thủ-Huy khen :

– Hay ! Như vậy tránh được cái nạn quyền hành nằm trong tay Hãn, rồi muốn giết ai thì giết, muốn ban phúc giáng họa cho ai thì ban. Thế cái hội đồng quý tộc đó do ai điều khiển ! Hay cũng bầu lên ?

– Người điều khiển hội đồng quý tộc không phải là các Hãn mà là các Đạo-sư. Đạo-sư là các tu sĩ, coi như người đại diện của Thượng-đế Mặt-trời.

Đoan-Nghi thắc mắc :

– Nếu vậy, thì giữa Đạo-sư với Hãn, ai nắm thực quyền ?

– Tùy bộ tộc. Khi các Hãn mạnh thì họ lấn át Đạo-sư. Khi Đạo-sư mạnh thì họ lấn át các Hãn. Có khi các Hãn kiêm luôn Đạo-sư. Trong khoảng hơn ba trăm năm gần đây vì nhu cầu tự vệ để sống còn, các bộ tộc hợp nhau lại thành những nước nhỏ. Thủ-lĩnh các nước nhỏ này gọi là Khả-hãn. Mỗi nước nhỏ đều có hội đồng quý tộc, hội đồng cũng do các Đạo-sư điều khiển. Từ ngày có các nước nhỏ, thì các nước này thường vượt biên tràn cào các nước văn minh, định cư như Thổ-phồn, Tây-hạ Tây-liêu, Đại-kim cướp bóc. Các nước này muốn có một biên giới phía Bắc yên ổn, đã tìm đủ cách thu phục các tiểu quốc Thảo-nguyên. Khi thì dụ dỗ phong chức tước, khi thì đem quân chinh phạt, khi thì giúp nước này đánh nước kia. Vì vậy chiến tranh giữa các nước vùng Thảo-nguyên không bao giờ ngừng. Sau một thời gian, các nước nhỏ bị chinh phạt, hoặc tự nguyện kết hợp lại thành những nước lớn. Hiện nay toàn Thảo-nguyên còn lại có ba nước lớn theo thứ tự là Nãi-man, Khắc-liệt, Mông-cổ. Mỗi nước có một vua, gọi là Đại-hãn. Cảnh Đại-hãn cũng có một hội đồng quý tộc, do các Tổng Đạo-sư điều khiển.

Đoan-Nghi hỏi :

– Em đã biết Trung-quốc, Đại-Việt. So với Trung, với Việt, vùng Thảo-nguyên này rộng, hẹp thế nào?

– Về diện tích thì lớn hơn Trung-quốc. Về dân số, thì chỉ bằng ba Đại-Việt mà thôi. Phía Bắc là vùng tuyết phủ quanh năm không có người ở, chưa định được giới hạn. Đông-Nam giáp nước Kim. Nam giáp các nước Tây-liêu, Thổ-phồn, Tây-hạ. Tây giáp vùng đất núi hoang vu của các bộ tộc của rợ tóc đỏ, mũi lõ, tóc quăn (Nay thuộc Trung-Đông) .

Nghe Đoan-Thanh thuật, trí nhớ trở về mấy năm trước khi thăm Mông-cổ, Thủ-Huy nắm ngay được vấn đề trước mắt : Các nước vùng Thảo-nguyên, bị những nước lớn xung quanh như Tống, Kim, Liêu, Hạ khinh khi, khi thì bắt tiến cống, khi thì bắt phụ thuộc, để được phong chức tước vô vị... Trước sau gì các nước hoặc bị diệt, hoặc thống nhất về một mối. Nếu như ta giúp cho các nước thống nhất thì họ là mối lo lớn cho tộc Hoa. Tộc Hoa luôn phải đối phó với họ thì tộc Việt ta có thể bớt đi cái họa phương Bắc. Ta thấy, trong ba Đại-hãn, thì Thiết Mộc Chân có chí lớn, lại đang ra sức kết nạp hào kiệt, rõ ràng ông ta muốn làm một chúa của các Đại-hãn. Với tài nguyên trù phú, với tinh thần hiếu chiến, nếu như ba nước này thống nhất thì họ sẽ là một cái họa lớn cho Kim, Tây-hạ, Thổ-phồn, Tống. Ta nên giúp họ để họ chia bớt cái họa tộc Hoa với ta.

Nghĩ vậy Thủ-Huy hỏi :

– Thế Khả-hãn của mỗi nước theo lối cha truyền con nối, hay do cách cử người có tài ?

– Thừa lúc đầu thì theo lối cử người tài. Gần đây chuyển sang lối cha truyền con nối cũng có, mà cử người tài cũng có. Trong mỗi nước như vậy, Khả-hãn, Đạo-sư là người có uy quyền tuyệt đối. Dưới Khả-hãn chia làm bốn loại người. Loại thứ nhất là quý tộc, nắm quyền thống trị, gồm có Hãn, tộc trưởng, dũng sĩ, hiền nhân tức người tài giỏi. Loại thứ nhì là các chiến sĩ. Loại thứ ba là thường dân. Loại thứ tư là nô tì, loại này là dân chúng những bộ lạc thua trận, bị bắt về để trồng cấy, chăn nuôi, hầu hạ. Về cuộc sống hằng ngày, dân chúng ở trong những lều trại bằng da thú. Họ di chuyển không ngừng. Nhưng chỉ di chuyển trong vùng thuộc lãnh thổ của họ. Về mùa Hạ thì họ di chuyển khắp nơi.

Về mùa Đông thì họ di chuyển về phương Nam. Tuy nhiên họ luôn bám lấy những con sông, những thác nước, những vùng hồ ao. Vì chỉ những nơi này mới có thú. Họ sinh sống bằng canh nông hoặc săn bắn. Họ không có văn tự. Nhiều bộ tộc dùng văn tự Trung-quốc, Tây-hạ, Thổ-phồn. Trẻ con không tới trường học chữ. Ngay từ hồi sáu tuổi, chúng đã được sống tập thể, học bắn cung, cưỡi ngựa, săn thú. Khi đến tuổi trưởng thành (12-14) thì mỗi người đều làm sở hữu chủ ít nhất một con ngựa. Dân chúng không theo một tôn giáo nào cả. Họ thờ nhiều thần như thần mặt trời, thần sông, thần núi, thần cây cổ thụ, thần hổ, thần báo... Trong mỗi tộc, bộ tộc đều có một đạo sư. Vị đạo sư này uy quyền ngang với các Hãn. Họ là người nhà trời. Mỗi lời nói của họ đều là lời nói của trời. Dân chúng tin theo răm rắp.

Thủ-Huy muốn biết về Mông-cổ, công kéo Đoan-Thanh trở về câu hỏi của mình :

– Thế Đại-hãn Thiết Mộc Chân được lên làm vua là do cử hiền hay cha truyền con nối ?

– Cả hai.

Đoan-Thanh đáp:

– Thiết Mộc Chân là hậu duệ đời thứ mười của giòng họ Kỳ-ác-ôn (1) thuộc tộc Ki-dát Bọt-di-linh (2) . Giòng họ này tự hào là con cháu của loài Sói-xám, cũng như ta tự hào là con Rồng, cháu Tiên vậy. Ông tổ mười đời tên Bọt-đoan Nghĩa-nhi (3) , lập ra nước Mông-cổ, được tôn là Quốc-tổ. Nếu chủ đạo của ta tin việc Quốc-tổ Lạc-long quân lấy Quốc-mẫu Âu-cơ, đẻ ra trăm trứng, nở ra trăm con, thì chủ đạo Mông-cổ cũng có chủ đạo tương tự. Bà mẹ của Bọt-đoan Nghĩa-nhi tên A-lan Đông-hỏa kết hôn với ông Thoát-bôn Dương-ly-kiến, sinh ra hai con trai. Con trưởng là Bác-cơ Cát-đáp-hắc, thứ tên Bác-hợp Tát-trực. Sau đó chồng chết. Bà A-lan ở vậy nuôi con. Một đêm, nằm ngủ trong phòng, bà thấy một luồng ánh sáng chói lọi từ trời chiếu qua song cửa phủ lên người, một thần nhân sắc vàng bay vào nằm trên bụng. Bà kinh hãi, rùng mình, rồi mang thai, sau sinh ra một trai, đặt tên là Bọt-đoan Nghĩa-nhi . Lớn lên, Bọt-đoan Nghĩa-nhi có tướng mạo kỳ vĩ, trầm tư ít nói, chúng nhân cho rằng ông là một tên ngốc. Duy bà A-lan nói : Nghĩa-nhi không ngốc đâu. Sau này con cháu nó sẽ là những người đại quý. Khi A-lan qua đời, Nghĩa-nhi thản nhiên nói với các anh : Bần, tiện, phú, quý đều có mệnh, tài vật này thì đâu đáng kể. Rồi không lấy một món nào. Ông rời các anh, cưỡi con ngựa trắng đến vùng Bát-ly-truân A-lại cư trú, ngày ngày hái rau, bắt thú làm kế sinh nhai. Về sau, ông kết nạp những bần dân bị ức hiếp, những kẻ vô sở bất chí, mà thành lập một bộ tộc. Chỉ ít năm sau đó, nhờ chăm chỉ, bộ tộc của ông trở thành giàu có. Dân chúng, rồi các tộc khác kéo đến gia nhập, lập thành bộ tộc Ki-dát. Ông được bầu làm Hãn. Đây là bộ tộc đầu tiên của người Mông-cổ. Từ đây, theo chế độ cha truyền, con nối. Đến đời thứ năm, lãnh chúa Hải-đô (4), nhờ thắng nhiều bộ tộc xung quanh, lập ra tiểu quốc Mông-cổ, được tôn làm Khả-hãn. Hải-đô chết, con là Bái-tính Hổ-nhi (5) kế vị. Bái-tính Hổ-nhi chết, con là Đôn-tất-nãi (6) lên thay. Đôn-tất-nãi chết, con là Cát-bất Luật-cơ (7) kế. Cát-bất Luật-cơ chết, con là Bát-ly-đơn (8) thay. Bát-ly-đơn chết, con là Dã-tốc-cai thế. Dã-tốc-cai lại chinh phục được một số bộ lạc trong vùng, giết Khả-hãn Thát-đát (9), thanh thế nổi bật trên vùng thảo nguyên. Dã- tố-cai chết, con là Thiết-mộc-chân lên thay.(1)

Từ đầu đến cuối, Thúy-Thúy im lặng ngồi nghe, bây giờ nàng mới lên tiếng :

– Thừa quận chúa ! Tại sao tổ tiên của Thiết Mộc Chân không giữ nguyên họ, mà mỗi đời mang một tên họ khác nhau như vậy ?

– Đó là truyền thống của dân vùng thảo nguyên. Khi sinh ra một người con, thì cha mẹ tự do đặt tên cho, mà không ghép tên với họ. Thường thì họ cứ nhân một biến cố, một giấc mộng, một sự kiện lúc sinh con mà đặt tên. Như khi Khả-hãn Dã Tốc Cai vừa chiến thắng bộ tộc Thát-đát, bắt sống lãnh chúa của họ là Thiết Mộc Chân. Khi trở về, thì vợ là bà Nguyệt-Luân sinh ra người con đầu lòng. Nhân đó người lấy tên Thiết Mộc Chân đặt cho con mình.

Câu chuyện mỗi lúc càng trở thành say mê, Thủ-Huy hỏi :

– Ban nãy muội muội nói rằng Thiết Mộc Chân từ một trẻ mồ côi, bị đời khinh khi. Cái vụ này ra sao?
– Thiết Mộc Chân mồ côi cha vào năm chín tuổi. Câu chuyện như thế này : Thấy con đã chín tuổi, theo tục lệ vùng thảo nguyên, Dã Tốc Cai dẫn con đi săn, và cũng để đi tìm vợ cho con ở một bộ tộc khác. Trên đường đi, ông gặp Khả-hãn Đài Xếch Sên (1) của bộ tộc Ong Gi Rat (2) . Tộc Ong Gi Rát bấy giờ đông dân hơn, giàu có hơn, văn minh hơn bộ tộc Mông-cổ nhiều. Đài Xếch Sên gặp cha con Dã Tốc Cai thì mừng vô hạn. Ông kể : Đêm qua, ông mơ thấy một con chim ưng trắng, mắt đỏ như lửa, to lớn vô cùng, từ mặt trời bay xuống vùng này. Đạo sư của ông đoán rằng hôm nay sẽ có một người con trai, là con của thượng đế Mặt-trời qua đây. Vì vậy ông đi đón. Khi nhìn thấy đôi mắt của Thiết Mộc Chân, Đài Xếch Sên kêu lên : Thiếu niên kia ! Người là con trai của thượng đế Mặt-trời. Rồi ông ta đón cha con Dã Tốc Cai về khu lều trại của ông, đãi cơm. Ông hãnh diện, giới thiệu cha con Đài Xếch Sên với vợ con. Trong các con của ông, có người con gái tên Bật Tê (3) , mười tuổi cực kỳ xinh đẹp. Đêm đó, cha con Dã Tốc Cai ngủ tại khu lều trại của tộc Ong Gi Rat. Thiết Mộc Chân nói với cha : Con đã cảm nàng Bật Tê. Hôm sau, Dã Tốc Cai ngỏ ý hỏi Bật Tê cho con mình. Dĩ nhiên Đài Xếch Sên đồng ý liền. Theo tục lệ của thảo nguyên, thì Thiết Mộc Chân phải ở rể cho đến khi Bật Tê trưởng thành.(2)

– Tuổi trưởng thành của vùng Thảo-nguyên là bao nhiêu ?

Thúy-Thúy hỏi : Tuổi này do luật định hay phong tục ?

– Do phong tục. Nam từ 12 đến 14. Nữ thì lớn hơn, từ 14 đến 16. Không biết ở Đại-Việt thì bao nhiêu ?

Đoan-Nghi trả lời :

– Bên Đại-Việt ta theo luật định thì nam là mười sáu, nữ là mười ba (Nữ thập tam, nam thập lục). Thôi muội muội tiếp đi.

– Thiết Mộc Chân ở rể được ban năm, thì một hôm có sứ giả của Dã Tốc Cai là Muôn Lịch(1) đến báo tin cho Đài Xếch Sên biết Khả-hãn của ông bị bệnh nặng sắp qua đời. Xin cho Thiết Mộc Chân về gặp cha lần cuối. Khi Thiết Mộc Chân về tới nhà, Dã Tốc Cai vẫn còn minh mẫn, ông trời trần : Gần đây, trên đường đi săn trở về, ông qua khu vực lều trại của bộ tộc Thát-đát, giữa lúc họ đang mở hội. Họ mời ông vào chung vui. Nào ngờ, ông bị họ đánh thuốc độc. Bây giờ ông mới biết thì sự đã trễ. Ông dặn Thiết Mộc Chân ba điều :

Một là khi ông chết rồi, các tộc trưởng, các bộ tộc quy phục có thể sẽ bỏ đi. Phải nín nhịn, đợi khi lớn rồi, sẽ chinh đồn lại

Hai là phải diệt bọn Thát-đát để trả cái thù cha bị đánh thuốc độc.

Ba là phải tối đề phòng bộ tộc Miệt-nhi (2) , vì trước đây Dã Tốc Cai đã xua quân đánh bộ tộc này, bắt một thiếu nữ xinh đẹp của họ là bà Nguyệt Luân (3) về làm vợ...(3)

... Dã Tốc Cai chết đi để lại bà Nguyệt Luân là vợ chính, còn vợ thứ bao nhiêu bà thì không thấy nói đến. Thiết Mộc Chân có người em cùng mẹ là Cát Xa⁽¹⁾, ba người em khác mẹ là Bách Cơ Ta⁽²⁾, Biên Gò Đài⁽³⁾, và Tê Mô Gu.⁽⁴⁾

Đoan Nghi nhớ lại chuyện cũ :

– Hồi chị tới Mông-cổ chơi lần trước, đã gặp Cát Xa và Biên Gò Đài. Hai người đều là chiến tướng, khí vũ hiên ngang. Còn Bách Cơ Ta thì không thấy đâu ?

– Y bị Thiết Mộc Chân bắn chết từ hồi còn niên thiếu !

– ! ? ! ? ! ?

– Trước đây đang lúc thịnh thời, Dã Tốc Cai thống lĩnh Mông-cổ, có sự tranh chấp vùng lưu vực sông Long-lý-hà (5) với tộc Diệt-xích-ngột . Nay Dã Tốc Cai chết, các bộ tộc trong đoàn trại Mông-cổ âm thầm bỏ bộ tộc Ki-dát theo bộ tộc Diệt-xích-ngột. Ngay người bạn thân nhất, người mà Dã Tốc Cai trời trần lúc lâm chung là Muôn Lịch cũng kéo cả tộc Thoát-đoan- hòa theo bộ tộc Thát-đát. Y còn nói một câu tàn tệ « Giòng nước kia sâu mấy rồi cũng có ngày cạn. Viên đá kia rắn mấy rồi cũng có ngày thành cát bụi. Một người đàn bà với mấy đứa con dại, sao có thể thống lĩnh được cả một bộ tộc ». Thế rồi hết tộc này đến tộc khác bỏ đi. Mỗi đoàn trại ra đi lại lùa theo một bầy gia súc của Dã Tốc Cai. Chỉ không đầy một tháng, mà hơn bốn chục nghìn liều trại, chỉ còn lại hai chiếc của gia đình Dã Tốc Cai. Thiết Mộc Chân không vì thế mà nản. Ông cùng các em cố gắng tranh sống, nhất định ở lại vùng đất của tổ tiên là vùng trù phú của lưu vực sông Long-lý-hà: Săn thú, chăn nuôi thú vật. Nhiều khi đói quá phải bắt cả chuột, cả rắn nước mà ăn. Thế nhưng chỉ Thiết Mộc Chân với Cát Xa chịu khó làm việc, còn ba đứa em khác mẹ là Bách Cơ Ta, Biên Gò Đài, Tê Mô Gu thì lười biếng. Chúng ỷ có sức khỏe, cứ đợi anh em Thiết Mộc Chân săn được thú về là cướp lấy. Thiết Mộc Chân cảm hận trong lòng, cố nhường nhịn chờ dịp. Một lần ông săn được một con nai nhỏ, Bách Cơ Ta nhảy ra cướp lấy. Lập tức ông bắn vào người y hai mũi tên. Y chết tức thời.(4)

Thúy-Thúy kinh ngạc :

– Tôi nghe nói tại xứ Mông-cổ có một mỹ tục hơi giống Đại-Việt, là người đàn bà dạy dỗ , quản chế con cái. Mà bà Nguyệt Luân là người phụ nữ siêu việt. Sao bà lại để các con giết nhau như vậy ?

– Vì Thiết Mộc Chân vốn trầm tư, ít nói. Ông hận thằng em lâu ngày mà không nói ra, rồi ông xuống tay thành linh. Trước thảm cảnh nời da xáo thịt, bà Nguyệt Luân hét lên kinh khủng : Chúng bay thực giống như bầy chó điên, cắn xé lẫn nhau. Máu thịt chúng mày, mà chúng mày cũng không chừa ? Chúng mày có biết rằng làm như vậy là tự chặt chân tay mình không ? Từ đây anh em Thiết Mộc Chân nhường nhịn nhau.

Thủ-Huy thắc mắc :

– Như vậy, bây giờ coi như Mông-cổ không còn dân, không còn lãnh chúa, thế lãnh thổ của họ bỏ không sao ?

– Sau khi các bộ tộc bỏ đi hết, thì vùng nước ngọt, nhiều cây lành, lắm thú là bình nguyên sông Long-lý hà bỏ không. Lập tức hai lãnh chúa ở gần nhất là Thát-đát với Diệt-xích-ngột đưa dân tới chiếm ngự. Nhưng bây giờ Thát-đát đang bị Kim đem quân đánh, nên lãnh chúa Diệt-xích-ngột là Tạc Gò Đài họp các bộ tộc thuộc quyền lại, tuyên bố rằng ông ta là Khả-hãn của bộ tộc Bọt-di-linh lẫn Ki-dát. Bất cứ người nào muốn cư trú trong vùng đất cũ của Mông-cổ, đều phải quy phục ông ta. Ông ta cho di chuyển lều trại thuộc quyền chiếm ngự lưu vực Long-lý hà. Thiết Mộc Chân cùng các

em không coi lời tuyên bố của Tạc Gô Đài vào đâu. Ông cứ ở nguyên chỗ cũ, xua gia súc vào mục trường của tổ tiên để lại. Được tin báo, Tạc Gô Đài nổi giận, thân đem một đội kỵ mã đi bắt Thiết Mộc Chân. Thiết Mộc Chân phải trốn vào rừng. Tạc Gô Đài cho quân bao vây. Sau mấy ngày, Thiết Mộc Chân đói quá phải bò ra. Tạc Gô Đài dùng dây thòng lọng chụp vào cổ ông, rồi kéo đi như kéo con thú. Để làm nhục Thiết Mộc Chân trước mặt các bộ tộc trước đây thuộc Mông Cổ, Tạc Gô Đài sai đóng gông ông, rồi cùng binh tướng mở tiệc ăn mừng. Mục đích làm Thiết Mộc Chân đói quá, phải năn nỉ, cầu khẩn xin ăn, hầu không còn uy tín trước mặt các bộ hạ cũ. Giữa lúc khốn cùng đó, thì thân phụ em xuất hiện cứu ra.

Thủ-Huy suýt xoa :

– À, cái vụ cứu này mới thực đúng là hiệp nghĩa. Cuộc giải cứu ra sao ?

– Bác Nhĩ Hốt cùng song thân em từ Trường-sa về tới Mông-cổ, thì hồi ơ, nơi trước kia có hàng mấy chục vạn lều trại, hàng mấy trăm ngàn gia súc, chỉ còn là bãi đất hoang. Bác Nhĩ Hốt đang ngơ ngẩn thì gặp bà Nguyệt Luân. Bà kể hết nguồn cơn, rồi khẩn khoản xin song thân em cứu con bà. Bác Nhĩ Hốt bày ra một kế : Ông với song thân em trà trộn vào đám dân Mông-cổ quy phục Tạc Gô Đài, len lỏi trong đám người dự tiệc mừng. Phụ thân em dùng chỉ lực bắn vào người Thiết Mộc Chân một viên Định-tâm hoàn, để cho ông ngủ đi, không bị cơn đói hành hạ. Bọn Tạc Gô Đài thấy Thiết Mộc Chân ngủ mê, thì cho rằng ông chết ngất. Chúng sai giam ông lại. Đêm, Bác Nhĩ Hốt cùng song thân em đột nhập lều giam, cởi trói, phá gông cứu Thiết Mộc Chân, đưa lương thực cho ông ăn, rồi trốn khỏi khu lều trại. Nhưng Thiết Mộc Chân quá căm hận Tạc Gô Đài, ông muốn trộm chính con ngựa của y, mang đi. Bác Nhĩ Hốt khẩn khoản xin song thân em dùng khinh công đột nhập lều Tạc Gô Đài lấy thanh đao, cây cung, cái áo khoác của y đi, để y mất hết uy tín. Bởi theo tín ngưỡng dân Tháo-nguyên, người nào bị đối phương lấy mất cây cung, thì coi như bị đánh bại. Bị lấy mất thanh đao, thì coi như mất tính mệnh. Còn như bị lấy cả ngựa, cung , đao, áo khoác thì coi như bị giết, ngôi Khả-hãn bị đoạt, vợ con bị bắt làm tội tở. Thấy sự việc ngộ nghĩnh, thân mẫu em nhận lời liền. Hai vị nhập lều Tạc Gô Đài điểm huyết y với người tỳ thiếp. Lại dùng kiếm gọt đầu, treo y lên cột lều, lấy áo khoác da, cây cung, ống tên và thanh đao, rồi cùng Bác Nhĩ Hốt, Thiết Mộc Chân trộm năm con ngựa riêng của y, trốn khỏi khu lều trại Diệt-xích-ngột.

Đoan-Nghi bật cười :

– Thế thân mẫu của em cũng học võ à ?

– Vâng, người là sư muội của Nam-thiên thần y Lê Thúc-Cẩn.

– Hèn gì bà có sẵn Định-tâm hoàn trong người. Em tiếp đi.

– Hôm sau cái tin Thiết Mộc Chân tự phá vỡ gông, dùng võ công bắt sống Tạc Gô Đài treo lên cột lều, đoạt ngựa, cung, tên, áo, đao mang đi...truyền rất mau khắp năm mươi vạn lều trại, rồi lan sang cả bộ tộc Thát-đát, Khắc-liệt, Nãi-man, Ong-gút, Miệt-nhi. Phụ thân em khuyên Thiết Mộc Chân nên cùng Bác Nhĩ Hốt cỡi ngựa của Tạc Gô Đài, mang cung, tên, đao, áo của y đi chiêu mộ những bộ tộc cũ của Mông-cổ. Chỉ trong vòng một tháng, các bộ tộc cũ lại trở về quy phục. Lưu vực Long-ly hà lại phần thịnh hơn xưa. Trong dịp này có ba thiếu niên trẻ, nghe huyền thoại về Thiết Mộc Chân, đã dẫn cả bộ tộc mình tới phụ thuộc. Đó là Tộc Bất Đài, Gia Luật Mễ, Bác Nhĩ Truật. Phụ thân em đem tích Đại-Việt : Khai-Quốc vương nhờ cùng chín người em kết nghĩa với nhau, cùng chung lo quốc sự, mà

làm được những chuyện kinh thiên, động địa. Vậy Thiết Mộc Chân cũng nên kết nghĩa huynh đệ với ba người này. Thiết Mộc Chân làm theo ngay.

Nghe chuyện, Thủ-Huy cảm thấy cay đắng trong miệng. Công than thầm:

– Xưa kia Thuận-thiên thập hùng làm lên những công nghiệp vĩ đại như thế, mà nay Đại-Việt thất tiên lại chẳng ra gì. Đầu dây mối nhợ do Thụy-Hương chỉ biết có Tống. Rồi Long-Xưởng không thực lòng với các em. Trong thất tiên, thì Thụy-Hương, Long-Xưởng, Trang-Hòa đã ra người thiên cổ. Nay thì Đoan-Nghi với mình lưu lạc xứ người. Trong nước chỉ còn Tăng Khoa, Như-Như không biết ra sao?

Đoan-Nghi thấy chồng thù người ra, thì biết rằng Thủ-Huy đang cảm thán chuyện Đại-Việt thất tiên. Nàng hỏi một câu, để kéo Thủ-Huy khỏi cái buồn :

– Thế tình bạn giữa bốn người có thâm sâu không ?

– Họ đối với nhau còn hơn ruột thịt. Một lần Bác Nhĩ Truật dùng lưng đỡ nhát đao chí mạng của quân thù cứu Đại-hãn. Lần khác Gia Luật Mễ dùng miệng mút độc chất ở vết thương của Thiết Mộc Chân. Cái ngày công chúa với phò mã tới thăm Mông-cổ, Đại-hãn đem tất cả vàng ngọc ra tạ, để xin y sư Phạm Tử-Tuệ trị bệnh cho Tốc Bất Đài, Bác Nhĩ Truật. Bốn người cực kỳ thân thiết với nhau. Vì vậy Mông-cổ mới có ngày nay.

Chợt Thủ-Huy cau mày hỏi :

– Cứ như em thuật thì hồi ấy từ Tạc Gô Đài, Thiết Mộc Chân, cho tới Tốc Bất Đài... đều chưa biết đến võ công. Thế mà hồi tôi tới Mông-cổ, bốn tướng Tốc Bất Đài, Gia Luật Mễ, Triệt Biệt, Bác Nhĩ Truật đều là những cao thủ hiểm có trên đời. Thế họ học võ từ bao giờ ?

– Sau vụ song thân em cứu Đại-hãn, thì ông mới thấy rằng cung, tên, cỡi ngựa không đủ, mà phải luyện võ công. Vì vậy, ông cho tể tác giả làm thương gia vào Kim, Tống, Liêu, Tây-hạ, Thổ-phồn... dò tìm những cao thủ bậc nhất, chiêu mộ. Nhưng các cao thủ chính phái không ai vì vàng mà truyền võ công ra ngoài. Chỉ có hai phái Trường-bạch, Liêu-Đông là chịu nhận vàng, truyền bản lĩnh cho Tốc Bất Đài, Bác Nhĩ Truật mà thôi. Về sau Gia Luật Mễ có cơ duyên được một đại tôn sư của Tây-hạ vì thù hận vua nước này giết cả nhà ông, mà truyền kiếm thuật sang Mông-cổ. Sau khi truyền hết bản lĩnh, ông dặn Gia Luật phải diệt triều đình Tây-hạ trả thù cho sư môn.

– Còn việc Thiết Mộc Chân làm con nuôi của Khả-hãn Khắc-liệt uyên nguyên từ đâu ?

– Thừa phò mã, nguyên lúc còn tại thế ông Dã Tốc Cai có kết huynh đệ với Khả-hãn Khắc-liệt là Vương Hãn. Khi Thiết Mộc Chân cùng với ba nghĩa đệ mới tái phục hồi được bộ tộc, thì không có một đội quân nào cả. Thấy Mông-cổ ngày càng thịnh, các bộ tộc kéo đến quy phục mỗi lúc một đông. Vùng thảo nguyên của Mông-cổ lại trù phú, phụ thân em khuyên Đại-hãn nên tập cho dân tập lối sống định cư, cất nhà mà ở hơn là lối sống lều trại. Khi Đại-hãn họp các tộc trưởng lại đưa ra trưng cầu ý kiến, thì quá ba phần tư chống đối. Họ muốn tiếp tục lối sống lều trại, không muốn cất nhà, cũng như trồng cấy.

Tử-Kim cười :

– Quận chúa! Tôi thử đoán xem có đúng không nghe : Những bộ tộc nghèo thì muốn thay đổi nếp sống. Còn những bộ tộc giàu, thì muốn giữ nguyên. Họ sợ thay đổi !

– Quả đúng như vậy. Đại-hãn ra quyết định : Tùy ý các tộc. Tộc nào muốn sống theo nếp cũ thì cứ tiếp tục. Tộc nào muốn thay đổi thì tùy ý. Các tộc trưởng muốn thay đổi, đa số là các tộc nghèo, và

tộc Bọt-di-linh. Song thân em dạy cho họ phương pháp đốt cỏ, phá hoang, trồng ngũ cốc, trồng cây ăn trái, ngăn các ao hồ nuôi cá. Lại dạy họ lấy đất sét nung gạch, lên rừng đốn gỗ về xẻ làm nhà. Sau ba năm, khu lều trại lụp xụp nghèo nàn bằng da, không hàng lối, trở thành những khu nhà gạch, lợp ngói. Giữa những căn nhà đó lại nhô lên những căn nhà lầu khang trang là nơi hội họp của bộ tộc. Bộ tộc Bọt-di-linh cất một ngôi nhà năm tầng, nửa theo lối lều trại, nửa theo kiến trúc Đại-Việt : Tường bằng đá, nóc bằng da. Mặt khác, các bộ tộc trồng cây trở thành giàu có. Bấy giờ các bộ tộc khác mới chịu cho con em học canh tác. Mông-cổ đang là một bộ tộc nghèo, bỗng trở thành giàu có súc tích, không phải mua ngũ cốc của Tây-hạ, Trung-quốc, Kim nữa. Sang năm thứ tư thì ngũ cốc dư thừa, bán sang cho Thát-đát, Nãi-man, Khắc-liệt. Mông-cổ càng giàu hơn nữa. Bấy giờ Khả-hãn đã lớn, ông đem lễ tới bộ tộc Ong-gút, xin Đài Xếch Sên cho cưới Bật Tê. Trong khi đó mấy người em kết nghĩa cũng lấy vợ. Trong mấy năm ở lều trại, phụ thân em có thu mười đệ tử, rồi dạy võ công cho họ. Đại đệ tử, phụ thân em đặt cho cái tên là Mộc Hoa Lê. Phụ thân em thấy các ba bộ tộc lân cận Thát-đát, Miệt-nhi, Diệt-xích-ngột, đều có quân đội thực hùng mạnh, mà họ nghèo khổ. Trong khi Mông-cổ giàu có, lại chỉ có mấy đội dũng sĩ, thì lấy làm lo ngại có ngày chúng sẽ tràn sang cướp phá. Vậy phải gấp tổ chức trai tráng thành đội ngũ để phòng thủ. Đại-hãn nhờ phụ thân em lập một trường huấn luyện ở chân núi Bourkhane, để huấn luyện, tổ chức quân đội. Đại-hãn ra lệnh : Tất cả trai tráng từ 13 đến 60 tuổi đều phải đến trường học quân sự. Sau khi ra trường thì sung vào đội ngũ của tộc mình. Đợt đầu, huấn luyện ba trăm người, tổ chức thành ba đội. Việc huấn luyện vừa hoàn tất, chưa kịp xuất quân, thì một đêm, Mông-cổ bị địch thành linh tràn tới tấn công, cướp gia súc, bắt người mang đi. Sáng chúng rút hết. Thiết Mộc Chân và các nghĩa đệ, các em thoát nạn, lục tục trở về quy tụ lại dân chúng. Lúc bị tấn công, Thiết Mộc Chân cho rằng bọn Diệt-xích-ngột trả thù. Nhưng dân chúng cho biết, đó là bọn Miệt-nhi (Metkites) chúng đã bắt Bật Tê mang đi. Sở dĩ chúng cướp phá Mông-cổ, do trước đây Dã Tốc Cai đã tiến đánh bộ tộc của chúng, bắt bà Nguyệt Luân về làm vợ. Đại-hãn lên núi tìm phụ thân em, xin đem đội quân mới huấn luyện đánh bọn Miệt-nhi trả thù. Nhưng Tốc Bất Đài can rằng : Với ba trăm người không thể thắng nổi bọn Miệt-nhi đông tới hàng mấy vạn. Vậy cần phải cầu viện. Hai nơi có thể cầu viện là Khắc-liệt (Kéates) và Da-di-ra. Khả-hãn Khắc-liệt là Tô Ha Rin, bạn thân của Dã Tốc Cai. Hồi ông ta bị chú cướp ngôi, nhờ Dã Tốc Cai đem quân về đoạt lại ngôi vua. Hiện ông có trên mười vạn quân. Dân của ông sống cố định, chứ không phải là dân lều trại. Còn Da-di-ra, thì tộc trưởng là Trác Mộc Hợp, người bạn hồi thơ ấu của Thiết Mộc Chân, khi ông mồ côi. Ông này không phải thuộc giòng quý tộc. Ông xuất thân là nô lệ, đi thu nhặt những dân nghèo, nô lệ, rồi thành lập bộ tộc Da-di-ra. Thiết Mộc Chân nghe theo, đi cầu viện Khắc-liệt, quả nhiên Tô Ha Rin nhớ ơn cũ, nhận Thiết Mộc Chân làm con nuôi, cho mượn một vạn quân kị. Còn Trác Mộc Hợp, thì kéo toàn lực lượng hơn vạn quân nữa, giúp Mông-cổ. Thế là liên quân Mông-cổ, Khắc-liệt, Da-di-ra cùng tiến đánh Miệt-nhi. Quân Miệt-nhi bị phá tan. Dân chúng bị bắt làm nô lệ. Chiến lợi phẩm gồm tất cả gia súc, của cải chia ba cho Mông-cổ, Khắc-liệt, Da-di-ra. Bộ tộc Miệt-nhi bị xóa tên từ đó. Lãnh thổ bị sát nhập vào Mông-cổ. Khi Thiết Mộc Chân đến lều trại của cháu ruột mẹ mình là Sinh Rê Bô Cô (Sintébourcot) thì thấy Bật Tê đang ẵm một đứa con đỏ hỏn. Ông đặt tên là Truật Xích (Djoutchi) có nghĩa là không mong đợi. Vì kể từ lúc Bật Tê bị bắt, đến lúc được đem về là 13 tháng, trong khi đứa trẻ mới hai tháng. Như vậy nó không phải là con của Khả-hãn.

– Cứ như em nói, thì dân chúng vùng Thảo-nguyên không trọng cái trinh trắng của phụ nữ. Họ coi đàn bà như một thứ đồ chơi. Nếu là phụ nữ Việt, Chiêm, Hoa, thì khi bị bắt, bà Bật Tê đã tự tử để tạ lòng chồng, và giữ thân thể cho trong sạch. Đây bà chấp nhận làm đồ chơi cho kẻ thù của chồng. Rồi khi được cứu về, nếu là một phụ nữ Việt, bà cũng xấu hổ, tự tử chết. Đây, bà thản nhiên như không có gì xảy ra ! Rõ chán.

Đoan-Thanh đáp thản nhiên :

– Phò mã luận giống như mẫu thân em. Phong tục vùng Thảo-nguyên là như vậy đó.

– Trong trận này, thân phụ em có tham dự không ?

Đoan-Nghi hỏi : Ba trăm quân mới huấn luyện do ai chỉ huy ?

Đoan-Thanh đáp bằng giọng bùi ngùi :

– Song thân em đã chán công danh, nên chỉ giúp Thiết Mộc Chân, chứ không muốn vì ông ta mà chém giết người không thù, không oán với mình. Người trao ba trăm quân mới huấn luyện cho một người đệ tử là Mộc Hoa Lê. Cái tên Mộc Hoa Lê này do phụ thân em đặt cho anh ấy. Nghĩa là Hoa của gỗ cây Lê. Ngụ ý rằng : Mộc là khúc gỗ, phụ thân em tự ví như là một khúc gỗ, như một cây đã chết. Hoa Lê là hoa cây Lê. Ngụ ý hoàng-hậu của Thái-tổ nhà ta là công chúa của vua Lê, tức là hoa cây lê. Nhờ Hoa cây lê mà có triều Lý. Ba trăm quân do Mộc Hoa Lê tham chiến, đánh tan hơn năm nghìn quân Miệt Nhi, đã làm rung động vùng thảo nguyên. Sau trận đó, Khả-hãn trở thành Đại-hãn. Ông thấy rõ cái khác biệt giữa một đội quân được huấn luyện với đội quân chỉ là tráng đinh kết hợp. Ông đốc thúc việc huấn luyện khẩn cấp đặt tên cho loại binh này là chính-binh. Nên chỉ hơn năm sau, ông đã có một đội chính binh đông tới mười lăm ngàn người.

– Huynh có một điều thắc mắc.

Thủ-Huy hỏi : Phàm khi luyện quân phải căn cứ vào ba điều. Một là sao cho thích ứng với địa thế, khí hậu, thời tiết chiến trường. Hai là dùng để đối phó với loại địch quân nào ? Ba là tạo thêm sở trường, giảm sở đoản cho quân mình. Phụ thân muội nguyên là một đại tướng, thông hiểu binh pháp của công chúa Thánh-Thiên, của Khai-quốc vương, và cả Tôn Ngô binh pháp. Vậy người luyện quân cho Thiết Mộc Chân thể theo ý kiến ông ta, hay tự ý người ? Người tổ chức quân ngũ ra sao ?

– Thừa theo ý kiến của Đại-hãn ! Như bên mình thì chia năm người thành một ngũ (5 người), năm ngũ thành một lượng (25 người), năm lượng thành một tốt (125 người), năm tốt thành một lữ (625 người), năm lữ thành một sư (3125 người), năm sư thành một hiệu (15.625 người). Đại-hãn với phụ thân em luận bàn rằng việc giao tranh trên đồng cỏ này không có loại binh nào khác ngoài kỵ binh. Vì vậy chỉ cần thành lập các tốt là đủ. Mỗi tốt là một đơn vị độc lập, gọi là đoàn. Người Mông-cổ, từ năm sáu tuổi đã biết bắn cung, cỡi ngựa, nên phụ thân em đem thuật cỡi ngựa của Phù-Đồng Thiên-vương, cùng phép luyện kỵ binh ra trình bày với Đại-hãn, rồi hai người thu thái kinh nghiệm của Mông-cổ, Đại-Việt tạo thành binh pháp mới. Đại-hãn nghe nói vào thời vua Trưng bên Đại-Việt mình dùng nữ tướng, nữ binh. Thời Anh-vũ Chiêu-thắng, Thái-úy Lý Thường-Kiệt cũng dùng nữ tướng, nữ binh, lại tổ chức cho tất cả đàn bà trẻ con luyện tập để khi có giặc thì tự vệ, để quân đội rảnh tay đối phó với giặc. Đại-hãn ban lệnh ngay : Phụ nữ, trẻ con cũng phải học bắn cung, cỡi ngựa, phương pháp phòng thủ dinh trại, bảo vệ người già. Chỉ hơn năm sau, Mông-cổ đang là một bộ tộc bậc trung, vươn mình trở thành một nước hùng mạnh đứng thứ năm trong vùng Thảo-nguyên.

Thúy-Thúy tò mò :

– Thừa quận chúa, bây giờ vùng Thảo-nguyên có những nước nào hùng mạnh hơn Mông-cổ ?

– Mạnh nhất phải kể Nãi-man, dân đông, sống theo chế độ nông nghiệp , lại du nhập văn minh của Trung-quốc, Tây-hạ, Thổ-phồn. Tổ chức triều đình, chính quyền rất chặt chẽ. Thứ nhì là Khắc-liệt, vừa sống theo lều trại, vừa sống chế độ nông nghiệp. Khả-hãn, các thủ lĩnh địa phương sống trong những thành trì bằng đá. Thứ ba là Thát-đát, nước này sống sát ngay phía Bắc Vạn-lý trường thành, Đông giáp bộ tộc Nữ-chân, gốc của Kim. Dân Thát-đát vừa hung dữ, vừa thiện chiến, lại giàu có. Họ sống nửa định cư, nửa lều trại. Tổ tiên họ từng tràn vào cướp phá Trung-nguyên, khiến Tần Thủy-Hoàng phải xây Vạn-lý Trường-thành. Sử Trung-nguyên gọi họ là Hung-nô. Thứ tư là nước Diệt-xích-ngột, sống hoàn toàn bằng lều trại, có hơn trăm bộ tộc hoặc quy phục, hoặc bị cai trị. Quân số trên ba chục nghìn thiết kỵ... Đại-hãn bốn nước thấy Mông-cổ giàu có, hùng mạnh mau chóng, đều có ý ganh ghét, muốn đem quân đánh. Nhưng không nước nào dám cả. Về sau Đại-hãn Thát-đát, Nãi-man mật sai sứ xúi dục Diệt-xích-ngột đánh úp Mông-cổ, để trả thù việc Thiết Mộc Chân ngoa ngôn là đánh bại Khả-hãn Tạc Gô Đài, cướp cung, tên, đao, áo, ngựa. Lúc đầu Tạc Gô Đài không mắc mưu. Nhưng lãnh thổ của Mông-cổ, Diệt- xích-ngột ở cạnh nhau, mà dân chúng Mông-cổ giàu có súc tích, trong khi dân Diệt Xích Ngột thì nghèo khó. Cứ mỗi tháng lại một vài bộ tộc bỏ Diệt-xích-ngột sang quy phục Mông-cổ. Đứng trước thế một mất, một còn, Tạc Gô Đài phải quyết định đánh úp Mông-cổ.

Thủ-Huy suýt xoa :

– Trận này ắt hẳn kinh khủng lắm ! Vì một bên ít quân, nhưng được huấn luyện có phương pháp, chỉ huy thống nhất, nhưng lại phải bảo vệ cơ sở, vợ con. Một bên đông đảo lại ra quân bất ngờ. Trận chiến diễn ra sao ?

– Từ chỗ xuất quân của Diệt-xích-ngột tới lãnh thổ Mông-cổ mất ba ngày sức ngựa. Khi họ đi được một ngày thì thám mã Mông-cổ phát giác. Thám mã phi như bay về báo cho Đại-hãn. Đại-hãn kinh hoàng vội triệu tập buổi hội khẩn cấp. Các quý tộc thuộc nhóm chủ trương sống lều trại đều bàn nên cho gia đình rút chạy trước. Ngược lại các quý tộc thuộc phe chủ trương sống định cư, canh tác bàn nên chống trả.

Thủ-Huy cười :

– Dĩ nhiên là thế. Vì nếu rút chạy, thì nhà cửa, hoa màu bị tàn phá hết. Tôi đoán, chắc chắn Thiết Mộc Chân sẽ không rút chạy. Bởi Mông-cổ sở dĩ giàu có là do việc cải tổ nếp sống du mục sang nếp sống nông nghiệp. Bây giờ rút chạy, thì tan nát hết.

– Đúng như phò mã luận. Đại-hãn quyết định không bỏ chạy. Nhưng còn chiến thuật ? Chiến thuật thông thường của các bộ tộc thảo nguyên khi bị tấn công thì lập tức tập trung các xe lại thành một bức thành. Còn quân thì chia làm hai. Một cánh núp sau bức thành phòng thủ. Một cánh dàn ra ngoài nghênh. Nếu như thắng địch thì cánh thủ tràn ra đuổi theo. Còn cánh nghênh chiến thì lui lại thu nhặt tử thi, cứu cấp các thương binh. Phụ thân em đưa ra ý kiến...

Thủ-Huy vẫy tay cho Đoan-Thanh ngừng lại :

– Phụ thân của muội là người thông thạo chiến pháp của Kinh-Nam vương. Mà Kinh-Nam vương nổi danh là người dùng kỵ binh như thần. Để tôi bàn xem có đúng không nghe. Người sẽ đề nghị như sau : Những đội quân chưa được người huấn luyện, đàn bà, trẻ con sẽ thủ trại. Còn các đội quân được huấn luyện sẽ dàn ra tại một chiến trường đợi sẵn. Như vậy bắt buộc quân địch phải chia lực lượng

làm hai. Chúng sẽ đem quân tinh nhuệ làm cánh thứ nhất tấn công vào khu lều trại. Còn một ít quân không tinh nhuệ làm cánh thứ nhì, giao chiến với chính binh. Thế là khi tấn công vào bức tường phòng thủ, địch bị bất ngờ vì sức kháng cự của tráng đinh, đàn bà, trẻ con được huấn luyện, được tổ chức thành đội ngũ. Trong lúc đó, chính binh đã đánh tan cánh thứ nhì, quay ra đánh tập hậu cánh thứ nhất... Có đúng không ?

– Quả như phò mã luận. Chỉ có khu lều trại của các tộc chủ trương sống du mục phải đem xe quay lại, làm bức thành mà thôi. Còn khu vực các bộ tộc định cư, thì đã được đào hào sâu, dưới hào đặt chông, phía trong có chính binh đã dàn sẵn, người ngựa đều khỏe. Địch xung phong tấn công vào khu phòng thủ, năm sáu đợt đều bị đánh bật ra. Lúc đầu chúng nhắm vào khu định cư. Kị binh bị các hào sâu cản lại. Một số liều lĩnh bỏ ngựa vượt hào tấn công, thì bị đạp phải chông, bị lực lượng phòng thủ bên trong bắn ra. Đám khác bỏ ngựa tiếp cứu, lại bị bắn ngã. Tướng chỉ huy thấy vậy, quyết định bỏ thương binh, bỏ tử sĩ, đem toàn lực tấn công bức tường thành lều trại. Chúng gặp sức chống trả mãnh liệt. Nhưng lực lượng tấn công đông hơn, chúng đã tràn ngập được mấy doanh lớn. Trong khi đó, các binh đội chính binh Mông-cổ dàn ra thành mười hàng, trên một chiến tuyến dài. Quân Diệt-xích-ngột cạy đông người hơn, chúng dàn thành năm lớp. Chúng cho lớp đầu toàn thiết kỵ xung phong tới phóng lao, rồi quay trở lại. Quân Mông-cổ vẫn bất động. Chúng lại cho lớp thứ nhì tấn công, lớp thứ ba trợ lực. Quân Mông-cổ đổi mặt tiền ra mặt hậu, lùi liền hơn trăm trượng, rồi quay lại như cũ. Lớp thứ nhì, thứ ba của địch phải phi xa hơn trăm trượng, thì ngã lổng chống, vì ngựa đạp nhằm bãi chông. Nhưng quân địch cũng vượt qua được bãi chông. Hai bên cùng giao tranh ác liệt. Phụ thân, mẫu thân, sư huynh Mộc Hoa Lê, mỗi người thân chỉ huy năm tốt như ba mũi tên chọc thủng phòng tuyến địch xông vào bắt chúa tướng. Tạc Gô Đài cùng hầu hết các chúa tướng bị điểm huyết bắt sống. Trận tuyến địch bị phá vỡ. Các tộc trưởng kéo quân bỏ chạy. Khả-hãn ra lệnh : Tất cả chính binh mỗi người dắt theo ba con ngựa, phi bất kể ngày đêm, ngựa mệt thì đổi, đuổi theo đến tận khu lều trại của địch, tràn vào chiếm lĩnh. Nhờ vậy mà chỉ một trận, toàn quân Diệt-xích-ngột bị đánh tan. Dân chúng bộ tộc Diệt-xích-ngột bị bắt chia cho các bộ tộc Mông-cổ làm nô bộc. Các bộ tộc theo Diệt-xích-ngột kéo về phụ thuộc với Đại-hãn Thiết Mộc Chân.

– Trận này Mông-cổ thiệt hại nhiều hay ít ?

Đoan-Nghi hỏi : Còn tù binh bị bắt thì Thiết Mộc Chân đối xử ra sao ?

– Mông-cổ thiệt hại nặng là thiệt hại của những đạo quân chưa được song thân thần huấn luyện. Còn những đạo quân thụ huấn rồi thì thiệt hại rất ít. Thiệt hại của dân chúng các khu định cư rất nhẹ. Ngược lại các khu lều trại thì nặng. Trong khi giao đấu, Đại-hãn bị trúng một mũi tên vào cổ, chất độc phát tác làm mê man. Nếu đưa về Tổng-hành dinh cho mẫu thân thần chữa trị thì không kịp. Trong khi nguy cấp, dù biết rằng có thể hại đến tính mệnh, nhưng người em kết nghĩa Gia Luật Mễ vẫn ghé miệng vào vết thương hút chất độc cho nghĩa huynh Thiết Mộc Chân. Kết quả Khả- cứu trị hai người. Khi tỉnh dậy, Khả-hãn truyền đem tất cả hãn thoát chết, nhưng cả hai người cung mê mê tỉnh tỉnh. Nghe tin này, mẫu thân thần phi ngựa hỏa tốc ra mặt trận, 72 viên tướng địch bị bắt, chất lên dàn củi thiêu sống trước mặt thân nhân tử sĩ, dân chúng Mông-cổ bị giết trong khi giao tranh. Lại cũng cho thân nhân chúng đứng xem để cho đau khổ. Còn hơn mười nghìn tù binh, thì Đại-hãn hứa rằng : Hãy cho chúng làm lao binh, tức vận chuyển lương thực, tắm ngựa, căng lều, chế tạo vũ khí trong một năm. Nếu xét ra có lòng trung thành, sẽ cho làm dũng sĩ. Riêng Tạc Gô Đài thì một là thù

hận chồng chất đã ba đời ; hai là phải hành hình sao cho dân chúng Diệt-xích-ngột, Mông-cổ thấy rằng y là một thằng hèn, để sau này không một người nào trong đám con cháu cũng như bộ hạ của y dám nghĩ đến phục hồi nữa. Đại-hãn sai tập họp dân chúng, quân sĩ để người với y đấu cung-tên, đấu võ. Tạc Gô Đài chưa từng học võ, thì sao y chịu nổi hai chiêu của Thiết Mộc Chân ? Y bị đánh bại văng xuống ngựa, bị nắm tóc nhấc lên như con thỏ. Rồi Đại-hãn tổ chức mừng chiến thắng, Tạc Gô Đài bị giam trong cái cũi, bị bỏ đói, đặt giữa các bàn tiệc. Ngày đầu y còn chịu được, sang đến ngày thứ hai, đói quá, y kêu gào xin ăn, thì được ném cho một miếng thịt thừa, để y khỏi chết. Cứ như vậy sau một tháng, người y gầy trơ xương. Y mất hết ý chí. Đại-hãn truyền nuôi y thực đầy đủ, trong vòng ba tháng, y béo tốt như xưa, bấy giờ mới tổ chức đại hội dân chúng, rồi đem y ra xử lăng trì (xẻo thịt) giống như bên Đại-Việt mình. Sau khi xẻo ba miếng thịt, thì một cận vệ thân tín của Khả-hãn, nguyên là bộ hạ cũ của y, quỳ gối xin tha cho y. Khả-hãn cảm cái nghĩa khí, lòng can đảm của viên cận vệ, truyền tha cho y cùng với vợ con, lại cấp lương thực, xe, ngựa, để y lên đường. Nhưng khi y rời khỏi lãnh thổ Mông-cổ thì gặp bọn Thát-đát đi săn. Vốn thù hận Mông-cổ, chúng thấy xe, ngựa mang ký hiệu của Mông-cổ, thì xúm vào giết người, cướp của.(5)

Thủ-Huy gật đầu tỏ ý hài lòng hỏi :

– Viên cận vệ xin tha cho Tạc Gô Đài là người thế nào ? Về sau tiến trình của y có khá không ?

– Y tên là Diệt Ga Đài ở bộ tộc Ích-xu. Nguyên sau trận đánh với Diệt-xích-ngột, Thiết Mộc Chân bị thương suýt mất mạng. Trong khi trở về tổng hành dinh, cổ vẫn còn băng vải, thì một kỵ mã trong tàn quân Diệt-xích-ngột đón đường ông.

Y nói :

« ...Chính tôi đã bắn phát tên làm cho Khả-hãn bị thương. Nếu Khả-hãn muốn trả thù thì xin cứ giết tôi đi. Tôi không hề hối hận, bởi tôi đáng tội chết, vì đã phò một bạo chúa, mà bắn một anh hùng. Còn như Khả-hãn thu dụng tôi, thì tôi sẽ sung sướng vì được phò tá một minh chúa. Kia, núi kia tuy cao, Khả-hãn bảo tôi vượt qua, tôi sẽ qua, không chùn bước. Sông kia tuy sâu, Khả-hãn bảo tôi lội tôi không nề hà ».

– Hay ! Rồi sao ?

Thủ-Huy hỏi : Chắc ông ta tha cho y !

– Vâng ! Bọn cận vệ rút gươm ra, chỉ cần một mệnh lệnh là bấm vằm tên kỵ mã đó ra như bấm chấu. Thiết Mộc Chân mở to mắt nhìn gã kỵ mã, y vẫn nhìn thẳng vào mặt ông, không tỏ ra sợ hãi. Khả-hãn hài lòng, nói với y : Người thực là một dũng sĩ can đảm, ngay thẳng. Ta tha cho người. Người hãy tìm lấy mười người nữa, thành lập một thập phu, theo cận vệ ta. Để kỷ niệm ngày tương phùng kỳ lạ, ta đặt tên cho người là Triệt-Biệt (Djébé, Mũi-tên).

Thủ-Huy, Đoan-Nghi cùng reo lên , rồi chỉ vào Tử-Kim:

– Chúng ta đã gặp y trong lần thăm Mông-cổ. Y đấu tên với thân phụ đệ. Tuy bị thua, nhưng y thực hào hùng. Chính y thù tiếp phụ thân đệ, để tỏ lòng khâm phục. Võ công y cũng vào loại khá.

Chợt nghĩ tới vụ Long-Xưởng được mình và các em giúp, rồi khi chí đã đạt thì trở mặt.

Thủ-Huy hỏi :

– Xưa nay, những người thành công trong điều kiện gian nan, đạt mục đích thì tỏ ra khí phách của một anh hùng chân chính. Họ trọng đãi, chia ngọt sẻ bùi với người phò tá mình. Hai là bọn gian hùng, khi tự biết mình vô tài, chớ ngáp phải ruồi mà thành công. Chúng sẽ giết hết những người đã

xả thân vì chúng, nhưng có tài hơn chúng. Bây giờ Thiết Mộc Chân cũng thành công khi trải trăm nghìn gian nan. Thế ông ta đối với thủ hạ như thế nào ?

– Đại-hãn vẫn coi các tướng như chân tay. Tuy vậy cũng có đôi chút sứt mẻ.

– Có người phản ông hãn ?

Thủ-Huy hỏi : Hay ông cũng tầm thường như người Việt mình nói , giàu đổi bạn, sang đổi vợ ?

– Không phải vậy ! Hoàn cảnh đưa đẩy, mà ông không thể cưỡng nổi.

– Nghĩa là ? ? ?

– Trong tất cả các bạn, thì Trác Mộc Hợp là người bạn thời thơ ấu duy nhất của Đại-hãn. Khi Đại-hãn bị Tạc Gô Đài làm nhục, Trác Mộc Hợp vẫn không bỏ bạn. Bộ tộc Da-di-ra của Trác Mộc Hợp vẫn trung thành với ông. Khi Đại-hãn tái lập Mông-cổ, Trác Mộc Hợp đem bộ tộc Da-di ra theo về quy phục. Trong trận phục thù đánh bọn Miệt-nhi, Trác Mộc Hợp đem binh tướng trực thuộc đi tiên phong. Rồi trận chiến sinh tử với Tạc Gô Đài, Trác Mộc Hợp cũng đem quân theo giúp. Thành công lớn, tuy Thiết Mộc Chân được bầu làm Đại-hãn, nhưng vẫn phải chịu sự chi phối của hội đồng quý tộc, của các tộc trưởng. Nhất là các Đạo-sư. Hai loại người này thường kỳ thị giai cấp rất mạnh. Thế mà bộ tộc của Trác Mộc Hợp nguyên là những dân hèn hạ, những dân nghèo khó bị khinh khi ở vùng Thảo-nguyên. Bây giờ, Mông-cổ là nước lớn, bọn này cực kỳ hãnh diện, ấy vậy mà trong các buổi họp, họ thấy Trác Mộc Hợp ngồi ngang với họ, họ thấy dân Da-di-ra nghèo nàn, hèn hạ sống lẫn với dân của họ. Họ chịu không nổi. Hàng ngày dân chúng các bộ tộc khác luôn tìm cơ gây sự với dân Da-di-ra. Theo tục vùng thảo nguyên, thì khi có sự đụng chạm giữa sắc dân quý với sắc dân hèn, thì dân hèn phải bị xử thua. Theo luật mới của Đại-hãn, thì bất cứ dân nào thuộc Mông-cổ cũng phải được cư xử bình đẳng.

Thủ-Huy than :

– Khó đấy ! Nếu tôi là Đại-hãn, nhất định tôi không chịu xa Trác Mộc Hợp. Dù sao y cũng là người từng xả thân cứu ông bao phen.

Đoan Trang than :

– Nhưng Đại-hãn lại làm theo ý muốn của số đông. Tất cả các tộc trưởng đặt vấn đề với Đại-hãn : Không thể chấp nhận dân Da-di-ra ngang hàng với dân họ. Cũng không thể để Trác Mộc Hợp ngồi ngang với họ. Hội đồng quý tộc họp lại, đưa ra quyết định, yêu cầu Đại-hãn phải loại bộ tộc Da-di-ra ra khỏi Mông-cổ, bằng không họ ra đi. Trước nguy cơ tan vỡ, Đại-hãn đành tổ chức buổi họp các nhà quý tộc, tuyên bố chia tay với Trác Mộc Hợp. Thế là Trác Mộc Hợp kéo bộ tộc Da-di-ra ra đi.

– Thế Trác Mộc Hợp có hận Thiết Mộc Chân không ?

– Ông ta quá phần uất, âm thầm kéo bộ tộc mình về vùng đất cũ, rồi ngửa mặt lên trời mà thề rằng:

« ... Trời xanh thấu cho tôi. Tôi đem tất cả sức lực, tuổi trẻ ra giúp người. Bây giờ người phụ tôi !... »

– Thế rồi tại sao ông ta lại theo Khắc-liệt ?

– Bấy giờ, Thiết Mộc Chân tuy thắng Diệt-xích-ngột, Miệt-nhi, Thát-đát, nhưng chỉ đánh giết được Đại-hãn của họ, quy phục được một số bộ tộc trực thuộc. Còn những bộ tộc hùng mạnh ở xa, họ vẫn đứng một mình. Bây giờ họ cảm thấy khó mà yên được với Thiết Mộc Chân. Nghe tin Trác Mộc Hợp bị xua đuổi, họ liền kết với ông ta, thành lập một nước lớn ngang với Mông-cổ. Trác Mộc Hợp được bầu làm Đại-hãn.

Thủ-Huy cười , tỏ vẻ khoái trá :

– Phải như vậy ! Trác Mộc Hợp cũng khá đấy chứ ! Thế bọn theo ông ta là những ai ?

– Nhiều lắm ! Đại-hãn Miệt-nhi là Tút Sa, Đại-hãn Ong-gi-rát là Bạc Gút, Đại-hãn Diệt-xích-ngột là Sen Dút, Đại-hãn Thát-đát là Ha Ta Khít...và khoảng năm chục bộ tộc chưa thần phục. Các Đại-hãn họp nhau lại, tổ chức cuộc tế trời lớn nhất trong lịch sử thảo nguyên. Lễ vật có ngựa trắng, bò rừng, cừu, chó. Rồi họ lên núi đốn một cây thực lớn, lặn xuống giòng sông, thề rằng : Kẻ nào trong anh em chúng ta phản bội, sẽ như cây này. Địa điểm mà họ thề cách xa kinh đô Hoa-lâm của Mông-cổ không đầy trăm dặm, mà Đại-hãn không biết gì. Sau khi tuyên thệ xong, Trác Mộc Hợp xua quân tấn công Đại-hãn tức thì.

Thủ-Huy vỗ đùi :

– Giặc ngoài dễ phòng, giặc trong khó đánh. Cái khoảng cách một trăm dặm (50 km), thì chỉ cần nửa giờ sức ngựa. Trác Mộc Hợp ra quân như vậy thì Thiết Mộc Chân ắt bị đại bại ?

Đoan-Thanh lắc đầu :

– Ông ta không bại !

– Sao vậy ?

– Nguyên trong đám Khả-hãn mời tham dự buổi hội thệ có bố vợ Đại-hãn là Đài Xếch Xên. Ông ta không đi dự, sai người cấp báo cho chàng rể. Đại-hãn kinh hoàng, khẩn tập trung quân mai phục chờ đợi Trác Mộc Hợp. Đoàn quân ô hợp của Trác Mộc Hợp bị lọt ổ phục kích, bị đánh tan. Ông ta chạy bán mạng sang đầu quân cho Tang Côn.

– Vậy trong trường hợp nào Thiết Mộc Chân được Kim phong tước Bắc-cường chiêu-thảo sứ ?

Thủ-Huy hỏi : Còn Tô Ha Rin được phong vương ?

Đoan-Trang uống một hớp nước rồi trả lời :

– Sau khi thắng Diệt-xích-ngột, sát nhập các bộ tộc quy phục Tạc Gô Đài vào với Mông-cổ. Rồi lại thắng liên binh Trác Mộc Hợp, thì Mông-cổ đang là một bộ tộc trung bình, bỗng trở thành một nước lớn, dân đông, lãnh thổ trở thành rộng bao la, chiếm hết khu lưu vực tài nguyên phong phú sông Long-ly hà. Bấy giờ tộc Thát-đát đang lúc thịnh thời, thường vượt Vạn-ly Trường-thành vào đánh phá Kim. Kim nghĩ đến dĩ độc, trị độc, muốn dùng Khắc-liệt, Mông-cổ diệt Thát-đát. Tế tác của Kim thấy Thiết Mộc Chân là nghĩa tử của Tô Ha Rin. Mỗi khi Tô Ha Rin chinh tiểu đầu, Thiết Mộc Chân đều trợ giúp...Kim cho rằng Mông-cổ chỉ là một bộ tộc trực thuộc Khắc-liệt. Họ gửi sứ giả lên phong cho Tô Ha Rin tước Bắc-cương Vương-hãn. Khi sứ giả lên vùng thảo nguyên, họ mới bật ngựa ra rằng giữa Khắc-liệt với Mông-cổ chỉ có thể giao hảo tốt, chứ Mông-cổ không phải là chư hầu của Khắc-liệt. Kim vội cử sứ lên phong cho Thiết Mộc Chân làm Đại-kim Bắc-cương Chiêu-thảo sứ... Cái lúc mà công chúa, phò mã lên Mông-cổ chính là lúc này.

Thủ-Huy nhắc lại chuyện cũ :

– Hồi ấy khi chúng tôi đi sứ Kim, đúng lúc Kim tìm cách cho Mông-cổ Khắc-liệt đánh lẫn nhau. Tang Côn mắc mưu, y nhờ Kim viện mấy cao thủ, rồi y tâu với Tô Ha Rin bày ra cuộc đấu võ tuyển tướng, mục đích dùng võ sĩ Kim giết Tứ Liệp-lang vương. Vụ đó tuy không thành, nhưng cũng làm cho Mông-cổ bị mất uy tín, vì trong Tứ Liệp-lang vương thì Bác Nhĩ Truật bị trúng độc mê man, Tộc Bất Đài, Triệt Biệt bị bại. Thiết Mộc Chân cũng thấy ngay rằng bọn võ sĩ thắng Tứ Liệp-lang vương không phải là người của Khắc-liệt. Vì vậy ông ta mới kết thân với Đại-Việt. Về sau vụ ấy ra sao ?

– Sau khi Kim xúi dục con trai Tô Ha Rin, là Tang-Côn với bạn y là Trác Mộc Hợp đánh Mông-cổ thất bại, vì Tô Ha Rin không cho. Kim lại lợi dụng vụ Khắc-liệt quy phục mà ban chiếu cho Khắc-liệt, Mông-cổ cùng liên binh đánh Thát-đát.

– Vụ này có vẻ vô lý.

Thủ-Huy bàn : Hồi ấy tôi thấy Thiết Mộc Chân khinh thường Kim, mà sao ông lại tuân chỉ Kim đánh Thát-đát ?

– Phò mã ngạc nhiên cũng phải. Lãnh thổ Thát-đát thì phía Nam giáp Kim, phía Bắc giáp Mông-cổ, phía Tây giáp Khắc-liệt. Giữa Khắc-liệt với Thát-đát không thù không oán. Ngược lại giữa Mông-cổ với Thát-đát thì thù oán chồng chất. Trước kia Khả-hãn của họ bị thân phụ Thiết Mộc Chân giết, rồi chính thân phụ Thiết Mộc Chân bị họ đánh thuốc độc chết. Kim muốn diệt Thát-đát để yên mặt Bắc. Mông-cổ muốn diệt Thát-đát để trả thù, để mở rộng đất nước. Bây giờ bỗng được Kim, Khắc-liệt cùng ra quân, thì là điều đến năm mơ, Thiết Mộc Chân cũng không thể tưởng nổi. Khả-hãn già mắc mưu, lú lú tuân chỉ Kim để, ra quân liền. Còn Khắc-liệt thì Tô Ha Rin đã già, quyền do thái tử Tang Côn. Tang Côn cũng muốn ra quân, làm đẹp lòng Kim, hy vọng sau này cha bằng hà, còn được Kim phong vương. Thát-đát bị ba đội quân thiện chiến, tinh nhuệ cùng giáp công, nên chỉ một trận thì bị đánh tan. Sau khi Thát-đát bị diệt, Kim hỉ hả rút quân về, vì có đóng quân lại cũng không cai trị được những bộ tộc ô hợp. Còn Tang Côn chỉ muốn cướp thú vật, của cải của Thát-đát mà thôi. Thiết Mộc Chân biết thế, ông nhường tất cả chiến lợi phẩm cho Tang Côn. Thế là Khắc-liệt rút quân. Thiết Mộc Chân bèn chiêu tập các bộ tộc của Thát-đát theo Mông-cổ. Lãnh thổ Mông-cổ trở thành rộng bao la, dân chúng đông đúc không kém gì Khắc-liệt.

Long-Tùng thấy em mình đã mệt, chàng kết luận :

– Trái với hồi thăng Diệt-xích-ngột, Thiết Mộc Chân giết tù binh, bắt dân của họ làm nô lệ. Bây giờ ông đổi hẳn chính sách : Tất cả các tù, hàng binh Thát-đát đều được thụ huấn, rồi kết nạp vào quân đội Mông-cổ. Các bộ tộc nhỏ trước thuộc Thát-đát, được giữ nguyên, được đối xử ngang hàng với các bộ tộc khác. Cho nên từ ngày đó đến giờ, Đại-hãn Thiết Mộc Chân luôn ngồi trên mình ngựa, chinh phục, kết nạp tất cả các bộ tộc nhỏ lại. Ngay cả bộ tộc của Muôn-Lịch, trước kia bỏ đi theo Thát-đát. Hồi Thát-đát bị diệt, lão dẫn bộ tộc trở về, vẫn được Đại-hãn cho ngồi vào hội đồng quý tộc. Hơn nữa Thiết Mộc Chân còn gả mẹ mình là bà Bật Tê cho y, để nối tình thông gia.

Thủ-Huy, Đoan-Nghi, Tử-Kim, Thúy-Thúy cùng bật lên tiếng ủa đầy vẻ kinh ngạc. Biết thế, Long-Tùng giảng giải :

– Phong tục của người vùng Thảo-nguyên là như thế đó. Anh em chú bác, cô cậu, đôi con dì đều có thể lấy nhau. Tục chỉ cấm anh em ruột, con trai lấy mẹ đẻ, con gái lấy cha sinh. Còn ngoài ra thì không cấm. Như bố chết, con trai có thể lấy vợ lẽ, nàng hầu của bố. Việc đàn bà tái giá là điều đương nhiên. Khả-hãn Thiết Mộc Chân từng đem những phi tần của mình thưởng cho các tướng dưới quyền.

Thủ-Huy gật đầu :

– Mỗi dân có một tục khác nhau. Ta không nên coi trọng tục của mình rồi chê bai các tục khác.

Đoan-Nghi nhăn mặt :

– Anh nói !

Thủ-Huy càng nói ngang :

– Có lẽ mình nên nghiên cứu tục của vùng Thảo- nguyên, rồi đem về Đại-Việt mình, cho khác với Trung-nguyên. Thực là hủ lậu khi nam nữ không được cầm đồ vật trao tay nhau. (Nam nữ thụ thụ bất tương thân).(6)

Thấy chồng nói ngang, Đoan-Nghi hỏi Đoan-Thanh, để bớt bức mình :

– Thế từ hồi đó đến giờ, giữa Khắc-liệt với Mông-cổ có hục hặc nhau nữa không ?

– Giữa Tô Ha Rin với Thiết Mộc Chân thì không. Nhưng Tang Côn thì luôn gây gổ với Mông-cổ, hai bên đang căng thẳng nhau, không biết lúc nào sẽ xảy ra chiến tranh.

Sáng hôm sau, Thủ-Huy vừa thức giấc, công thấy một chiếc hộp bằng bạc khá lớn để ngay bên đầu mình, trên khắc hình hai con chim ưng bay qua ngọn núi. Công đánh thức Đoan-Nghi dậy:

– Dậy! Dậy! Dường như Côi-sơn song ưng gửi cho ta cái hộp này thì phải.

Đoan-Nghi mở hộp: Bên trong có sợi giây chuyền bằng vàng, móc con nai bằng ngọc với khoảng hơn trăm mũi tên bằng vàng, trên có khắc hình con chim ưng bay qua ngọn núi. Dưới đáy hộp có một mẩu giấy, chữ viết rất đẹp:

” Tre già, măng phải mọc. Chúng ta tiếp nối hào quang của Ưng-sơn song hiệp, Mộc-tồn vọng thế hòa thượng. Nay ta trao kỷ vật này cho hai cháu, để con đường trừ gian, diệt bạo vẫn có người đi”.

Đoan-Nghi cầm sợi giây chuyền với con nai bằng ngọc đeo vào cổ Thủ-Huy:

– Đây là di vật của đức Thần-tông ban cho bá phụ là Minh-Đạo vương. Vương trao cho chúng ta, với ngụ ý: Trừ gian, diệt bạo. Nhưng...Nhưng...Chúng ta vô dụng mất rồi.

Chiều hôm ấy, Bác Nhĩ Truật lại dùng con thuyền nhỏ ghé lại con thuyền Thiên-ưng.

Bác Nhĩ Truật nói :

– Chúng tôi cùng cư trú trên một con thuyền lớn, đậu không xa đây làm bao. Bây giờ, lợi dụng đêm tối, chúng ta cùng nhổ neo, kéo buồn ra đi. Ngày mai bọn Tống có khám phá ra, thì chúng cho rằng các vị về Đại-Việt, chứ chúng không thể ngờ rằng chúng ta dương buồm chạy về phương Bắc. Khi tới Liêu-đông chúng ta bỏ thuyền lên bộ, vượt Vạn-lý trường thành là tới phạm vi quyền lực của Mông-cổ rồi.

– Liệu Kim có gây khó khăn cho ta không ?

Bác Nhĩ Truật đưa ra cái thẻ bài :

– Bây giờ Kim suy đồi rồi, chứ không như mấy năm trước đâu. Cứ có vàng đưa ra, là mình tha hồ mà đi lại. Với vàng, ta có thể mua cả đầu vua Kim cũng không khó.

Tức thì Thủ-Huy ra lệnh cho thủy thủ nhổ neo, lên đường. Con thuyền của Mông-cổ đi trước, đoàn thuyền của Thủ-Huy theo sau.

Lên đênh trên biển phải hơn hai tháng, đoàn thuyền mới tới vịnh Liêu-Đông. Bác Nhĩ Truật trình thẻ bài với viên đô đốc thủy quân Kim rằng mười một con thuyền đều là thương thuyền Mông-cổ. Thủy-quân Kim kiểm soát qua, rồi cho phép đậu tại khu thương thuyền.

Vào thời ấy, vịnh Liêu-Đông của Trung-quốc thuộc Kim cai trị. Liêu-Đông là cửa bể lớn, nên thuyền buôn các nước Cao-ly, Nhật-bản, Tống, và cả Đại-Việt, Chiêm-thành đều qua lại buôn bán.

Thúy-Thúy bàn :

– Chủ nhân ! Ta có nên cải trang không ? Chúng ta mặc y phục Việt, không giống y phục Kim, Cao-ly, sợ tể tác Kim theo dõi thì có nhiều điều phiền phức.

Thủ-Huy không ngờ Thúy-Thúy lại tinh tế như vậy. Công bật cười :

– Phải đấy.

Công nói với Bác Nhĩ Truật :

– Phiên Lang-vương cho người lên chợ mua dùm cho anh em chúng tôi y phục của thương nhân người Kim...

– Không cần.

Bác Nhĩ Truật nói : Các vị cứ mặc y phục Mông-cổ cũng được rồi. Bởi chúng tôi có lệnh bài của tể tướng Kim, được tự do đi lại trên khắp nước họ.

Thế là Thủ-Huy ra lệnh cho đoàn võ sĩ Long-Biên thay y phục Mông-cổ. Đoan-Nghi, Thúy-Thúy cải nam trang.

Vào một buổi tối, Đoan-Nghi trở dạ, đau bụng đẻ. Thúy-Thúy với Đoan-Thanh tuy kiến thức mệnh mông, võ công cực cao, nhưng hai người không biết gì về vấn đề sinh sản. Cũng may, Bác Nhĩ Truật vốn quen biết nhiều với dân địa phương, ông nhờ họ mời cho một bà mụ. Vào giữa đêm thì Đoan-Nghi sinh ra một bé trai, giống Thủ-Huy như hai giọt nước. Mọi người đều chia mừng với Thủ-Huy Đoan-Nghi. Đoan-Nghi muốn tìm cho đứa trẻ một cái tên để kỷ niệm việc nàng sinh nó trên con thuyền. Thủ-Huy đề nghị :

– Nó ra đời trên một bến đò, thì ta đặt cho nó tên là Độ. Độ là bến đò. Đứa trẻ này có tên là Trần Thủ-Độ.

Đoan-Thanh xin Đoan-Nghi cho mình được nuôi Thủ-Độ. Đoan-Nghi vui lắm :

– Dì nuôi cháu thì còn gì hơn.(7)

Hơn tháng sau, mọi việc chuẩn bị xong, Bác Nhĩ Truật đề nghị với Thủ-Huy lên đường. Y để lại một vài người trông coi thuyền. Thủ-Huy cũng để đám thủy thủ ở lại, dùng họ làm trạm thông tin. Khi cần công có thể sai chim ưng mang thư về đây. Rồi từ đây chuyển về Quảng-châu. Sau đó từ Quảng-châu chuyển về Đồn-sơn.

Phải mất hơn một tháng, đoàn người mới tới Vạn-lý Trường-thành. Sau khi vượt thành, thì bắt đầu đi vào lãnh thổ Mông-cổ. Đây là vùng đất trước kia thuộc bộ tộc Thát-đát. Từ sau khi Thát-đát bị liên quân Khắc-liệt, Mông-cổ, Kim đánh tan. Đại-hãn Thát-đát bị giết, vùng này mới nhập vào Mông-cổ. Mấy tháng trước, Bác Nhĩ Truật đem bọn tùy tùng hơn ba trăm người đến đây, gửi cho một tộc, nhờ họ chăn dùm. Rồi mới giả làm thương nhân, dùng xe, vượt qua lãnh thổ Kim, đến vùng biển Liêu-Đông, xuống thuyền. Đám tùy tùng này đều là những dũng sĩ Mông-cổ, từng học cỡi ngựa, bắn tên từ năm sáu bảy tuổi, rồi được Lý Long-Phi huấn luyện thuật kỵ mã của Phù-đổng Thiên-vương, thuật kỵ chiến của Đại-Việt...lại trải qua biết bao năm chinh chiến, nên thuật kỵ mã, tiễn thủ của họ đã đứng vào hàng đầu của các đội quân vùng thảo nguyên. Khi đi, mỗi người cỡi một ngựa, dắt theo hai ngựa để dự phòng. Bây giờ họ lấy lại ngựa, cấp cho đoàn võ sĩ Long-biên, mỗi người một con mà vẫn còn dư hơn trăm.

Từ khi rời Đại-Việt, đội võ sĩ Long-biên phải để ngựa lại Thăng-long, rồi ở dưới thuyền trải hơn năm. Bây giờ họ mới được ngồi lại trên mình chiến mã, thì không khác gì đại bàng bị giam trong lồng, được tung lên trời xanh bao la.

Từ-Kim cầm cờ phất một cái, người người đều rầm rập vào hàng. Năm trăm võ sĩ mặc giáp sắt ngồi uy nghiêm trên mình ngựa. Từ mười năm nay các kỵ mã Mông-cổ nổi tiếng là được trang bị đầy đủ

nhất vùng thảo nguyên. Thế mà bây giờ Bác Nhĩ Truật nhìn trang bị của đội võ sĩ Long-biên, ông cảm thấy xấu hổ. Ông hỏi Tử-Kim :

– Huynh đệ ! Huynh đệ có thể giảng cho ta nghe về cách trang bị này không ?

– Vâng.

Tử-Kim chỉ lên một kị mã : Trước hết, kị mã đều đội mũ bằng đồng, bên trong lót hai lớp, một lớp da trâu, và một lớp tơ bọc bông. Với mũ này, không tên nào có thể xuyên thủng, không lao nào xâm phạm vào đầu được. Những đao, kiếm thông thường cũng không thể đả thương nổi.

Nói rồi Tử-Kim tháo chiếc mũ của mình trao cho Bác Nhĩ Truật. Bác Nhĩ Truật xem qua, rồi nghĩ thầm:

– Loại mũ này lợi hại thực. Các dũng sĩ của ta chỉ đội mũ da thì an ninh thua xa.

Tử-Kim lại chỉ vào cái áo :Áo này bằng da trâu, bên ngoài ghép những mảnh thép mỏng, đao kiếm, tên lao xuyên không thủng. Chân thì đi dày bằng da trâu, để lót lớp thép mỏng, để không bị chông làm hại.

Bác Nhĩ Truật nghĩ thầm :

– Đại-hãn sai mình đi mời phò mã, công chúa sang chơi, chỉ với mục đích mong gặp lại bạn cũ. Không ngờ, ta học được cách trang bị của Đại-Việt.

Tử-Kim chỉ vào một võ sĩ : Về vũ khí mỗi người có một thanh đoản đao đeo bên hông, một thanh trủy thủ dắt bên cánh tay trái. Trên lưng ngựa, ngay phía trước yên, để một túi phi trùy. Mỗi người có một cây cung, với ba loại tên khác nhau đó là tên sát hại tẩm thuốc độc, tên lửa, tên bắn thủng áo giáp. Tên sát hại bằng tre, với hai lớp ngạnh. Ngạnh đầu là mũi tên. Lui vào thân tên một tắc lại có lớp ngạnh nữa. Tên lửa, đầu thân quấn vải, tẩm dầu. Tên xuyên thủng áo giáp hoàn toàn bằng thép. Địch thủ bị trúng tên sát hại, bị hai lớp ngạnh, thì không thể nào nhổ ra được. Ngoài ra, mỗi người còn được trang bị một sợi dây, thắt nút thông lọng, để khi truy kích địch, sẽ dùng dây tung lên bắt sống địch bằng cách tròng vào cổ .

Bác Nhĩ Truật ngắm nghía cây cung : Cung bằng tre rất cứng, có ba đoạn uốn khúc, với ba dây khác nhau bằng gân thú. Với ba uốn khúc này, có thể bắn ba loại tên khác nhau. Trao cây cung trả Tử-Kim, Bác Nhĩ Truật hỏi :

– Trê lưng ngựa có cái bầu đựng nước uống. Cạnh bầu có cái ống tre. Thế ống tre thì dùng làm gì ?

– Dùng để đựng thực phẩm. Mục đích của đoàn võ sĩ Long-biên chúng tôi là trong khi giao chiến sẽ đánh thẳng vào trung quân địch mà bắt tướng. Như vậy trận tuyến địch sẽ hỗn loạn. Khi đã vào trung quân, nếu như chúa tướng địch bỏ chạy, thì phải đuổi cho đến cùng, có như vậy mới làm cho địch không tập trung được quân nữa. Trong khi đuổi, nếu đói đã có lương thực, nếu khát đã có nước. Với trang bị này, chúng tôi có thể đuổi địch ít nhất một ngày không ngừng.

Trong hơn hai tháng lên đênh trên mặt biển, hơn tháng từ Liêu-Đông tới Trường-thành, các võ sĩ Long-biên đã học được khá nhiều tiếng Mông-cổ. Bây giờ, giữa hai đoàn Mông-cổ, Đại-Việt có thể nói chuyện với nhau, tuy còn bị giới hạn.

Hai đoàn người ngựa đi vào vùng thảo nguyên, đã hơn một ngày. Bây giờ là mùa Thu, cây cỏ bắt đầu úa héo. Gió lạnh len lỏi trong không gian, làm người lữ thứ xa quê buồn man mác. Chiều hôm ấy, họ tới khu lều trại của một tộc Thát-đát. Bác Nhĩ Truật cho ngừng quân, qua đêm.

Sáng hôm sau, khi đoàn người lên đường được hơn giờ, thì từ phía trước vọng lại tiếng ngựa hí, rồi có ba kị mã Mông-cổ đang ra roi ngựa phi tới. Bác Nhĩ Truật hất hàm ra lệnh. Một viên thập phu trưởng dàn người của mình ra, rồi phất tay làm hiệu cho ba kị mã ngừng lại. Ba kị mã trong y phục tả tơi, một người bị mất mũi, một người bị mất áo khoác, còn một người bị thương đang nằm gục trên lưng ngựa.

Long-Tùng kêu lên :

– Phải chăng các người thuộc đội vệ sĩ của Đại-hãn. Các người báo danh đi.

Ba kị mã đã nhận ra Bác Nhĩ Truật, Long-Tùng, Đoan-Thanh. Chúng hành lễ rồi cúi đầu :

– Chúng tôi là Ban Bu (Baibu), Di Cốc (Djicoq) và Di Tôn (Djitong) . Chúng tôi bị lạc mất đồng đội. Đã hai ngày chúng tôi chưa được ăn. Khát quá... Xin tướng quân...

Nói dứt, cả ba cùng nằm gục trên lưng ngựa. Bác Nhĩ Truật ra lệnh cho thuộc hạ. Họ cùng đỡ ba kị mã xuống ngựa, rồi đặt nằm dài trên bãi cỏ.

Long-Tùng kinh hãi than :

– Đây là ba người trong đội vệ sĩ, do em của Đại-hãn là Cát Xa chỉ huy. Tại sao họ lại ở đây ? Tại sao họ bị thương ? Không chừng Đại-hãn gặp nguy gì cũng nên.

Ba võ sĩ được uống nước, được ăn. lát sau, họ cố gắng ngồi dậy. Lòng Bác Nhĩ Truật nóng như lửa, ông hỏi :

– Người cứ từ từ thuật cho chúng ta biết tình hình. Hiện Đại-hãn ở đâu ?

– Tiểu nhân không rõ.

Di Cốc trả lời : Trong trận đánh hai đêm trước, đội của tiểu nhân phải chống với hơn ba nghìn quân Khắc-liệt. Toàn đội cảm tử cản đường cho Đại-hãn rút chạy. Cuối cùng mỗi người tản ra một ngả. Anh em tiểu nhân theo vết chân ngựa, tìm Đại-hãn, mà không gặp.

Nói đến đó y mệt lả. Thủ-Huy chìa ngón tay phóng một chỉ vào giữa huyệt Đại-truyền của Di Cốc đến véo một tiếng. Đại-truyền là nơi giao hội của sáu kinh dương và Đốc-mạch. Chân khí của Thủ-Huy từ huyệt Đại-truyền chuyển vào sáu kinh dương, luân lưu khắp cơ thể Di Cốc làm người y nóng bừng như nháy vào một bồn nước nóng. Y ngồi nhồm dậy hành lễ với Thủ-Huy :

– Đa tạ huynh đệ.

Rồi y thuật :

« ... Bốn tháng trước, khi Tứ-lang vương lên đường đi Đại-Việt rồi, thì ở nhà có sự. Sự đó như sau : Đại-hãn thấy Thái-tử Tang Côn (1) của Khắc-liệt thu dụng những hãn của các bộ tộc bất mãn với ta như Trác Mộc Hợp (2) , Đa Di Đài (3) , An-Tăng (4), Cút Sa (5) làm vây cánh. Người cho rằng Tang Côn lại muốn gây hãn như hồi xưa, chứ không phải chủ ý của Vương-hãn. Người muốn làm một việc gì đó, mua lòng tin của Vương-hãn. Người cử sứ giả sang hỏi công chúa Sa Ua Ba Kì (6), con của Vương-hãn cho trưởng tử Truật Xích. Lại đem con gái là Hoa Tranh (7) gả cho cháu nội Vương-hãn». (8)

« ...Vương-hãn hỷ hả lắm. Nhưng Tang Côn dèm rằng :

– Phụ vương chỉ nhìn thấy bề ngoài mà không thấy tâm can của Thiết Mộc Chân. Lòng dạ y thâm hiểm khôn lường. Trước sau như một, y muốn chiếm Khắc-liệt. Y dự mưu: Khi Truật Xích làm phò mã Khắc-liệt, một mai, phụ vương băng rồi, thì y sẽ đòi hỏi phải cho Truật Xích kế vị. Bấy giờ thì con cháu phụ vương sẽ ra sao ?

Vương-hãn không tin, người bác lời Tang Côn :

– Thiết Mộc Chân là con người bạn cũ Dã Tốc Cai của ta. Ta đã nhận y làm nghĩa tử. Từ gần hai mươi năm qua, ta chỉ giúp y có một lần duy nhất là cho y mượn một binh đoàn (10 nghìn người), đánh Miệt Nhi đem vợ y về. Rồi từ đó, y đã cứu ta bao phen. Nay có lý gì y phản ta.

Vương-hãn nhắc lại chuyện cũ :

– Người không nhớ ư ? Hồi chú người là Át Kê Ca Ra, mượn quân Nãi-man về đánh úp ta, cướp ngôi. Ta với người phải lưu vong sang Tây-liêu. Tây-liêu không dung, xua đuổi. Ta xin Thiết Mộc Chân cho về nương nhờ trong đất Mông-cổ. Lập tức y sai người đón ta, rồi chính y đem quân giúp ta khôi phục ngôi vua. Giá như y có tham vọng, thì hồi ấy y đã chiếm luôn Khắc-liệt rồi. Lại khi Kim mưu chia rẽ ta với Thiết Mộc Chân, họ muốn Khắc-liệt với Mông-cổ đánh nhau, khiến hai hổ một mắt, một bị thương, để yên mặt Bắc. Ta không mắc mưu. Còn người, người với Trác Mộc Hợp bày ra cuộc đấu võ, mượn tay võ sĩ Kim giết bốn đại tướng của Mông-cổ, nhưng không thành. Chuyện đó Thiết Mộc Chân biết hết, song y không vì thế mà thù ta. Bằng cớ là ngay sau đó, Nãi Man đem quân đánh ta. Người đem quân chống lại, bị bại, Khắc-liệt tướng mất trong một sớm, một chiều. Ta cầu cứu với Mông-cổ, Thiết Mộc Chân gửi bốn tướng Bác Nhĩ Truật, Bác Nhĩ Hốt, Mộc Hoa Lê, Xích Lão Ôn, đem quân cứu viện, Khắc-liệt mới còn. Ta với Thiết Mộc Chân từng liên binh với nhau trước sau 36 trận. Trận nào cũng như trận nào, y chia chiến lợi phẩm cho ta nhiều hơn...

Tang Côn vẫn không nản :

– Phụ vương ơi ! Chính cái đại lượng của Thiết Mộc Chân kia mới làm cho con lo sợ. Y giả nhân, giả nghĩa không tham của để mưu việc lớn.

Nhưng Vương-hãn vẫn bác lời y. Tuy Tang Côn không thành công trong việc thuyết Vương-hãn đánh Mông-cổ, nhưng hôn sự mà Đại-hãn đưa ra bị từ chối. Từ đây Tang Côn, Trác Mộc Hợp cho người âm thầm dụ những tù trưởng bất mãn với Đại-hãn dẫn đoàn trại bỏ Mông-cổ theo Khắc-liệt. Quan trọng nhất là bọn An Tăng, Cút Sa, Đa Di Đài. Bọn này đem bộ tộc, cùng binh lính theo Tang Côn... »

Bác Nhĩ Truật than với Long-Tùng:

– Ái chà ! Quân số của mỗi tên này lên đến một vạn người, được huấn luyện theo phương pháp của phụ thân huynh đệ. Mông-cổ mất hơn ba vạn binh thiện chiến, trang bị đầy đủ. Nguy hơn nữa, Khắc-liệt dùng số quân này đánh ta, thì thực khó mà chống nổi. Rồi sao ?

« ... Cách đây hơn tháng, có sứ giả của Vương-hãn tới mời Đại-hãn sang Khắc-liệt nghị sự về hai cuộc hôn nhân không thành. Đại-hãn không nghi ngờ gì, người lấy mấy chục vệ sĩ lên đường. Trong khi đi đường, người chợt động tâm : Trước đây Vương-hãn không thuận hai cuộc hôn nhân này. Bây giờ sao lại đổi thái độ ? Đại-hãn liền quay trở về, rồi sai sứ giả sang hẹn lại ngày khác... »

Thủ-Huy ngắt lời Di Cốc :

– Đại-hãn biết nghi ngờ, nhưng tự tin thành ra ông tuy thoát chết, mà vẫn bị đánh úp !

Bác Nhĩ Truật rùng mình :

– Sao phò mã biết ?

– Cứ lý mà suy ! Có thể Vương-hãn đã bị Tang Côn thuyết phục, ông ta muốn đánh Mông-cổ. Nhưng vì sợ lực lượng Mông-cổ, nên một mặt ông ta cho quân sĩ chuẩn bị sẵn. Một mặt ông ta bày kế mời Đại-hãn qua, rồi phục võ sĩ giết đi. Giết Đại-hãn rồi, ông cho quân ào ạt tấn công bất ngờ, thì Mông-cổ phải bại. Thôi, ông bạn thuật tiếp đi !

Di Cốc thờ dài :

« ... Đại-hãn về tới nhà, người phái nhiều thám mã trải ra trên đường từ Khắc-liệt tới Mông-cổ. Một ngày sau, thám mã hỏa tốc báo cho Đại-hãn biết rằng, quân Khắc-liệt tới mười vạn người đang trên đường tiến tới Mông-cổ. Chỉ nội trong một ngày là sẽ tới bản doanh của Đại-hãn. Đại-hãn kinh hoàng, vì quân của người có năm vạn thực, nhưng đều đóng rải rác ở lãnh thổ của các bộ tộc. Tại bản doanh chỉ có 4600 quân mà thôi. Với 4600 người, chống sao nổi với 10 vạn người ? Tuy kinh hoàng, nhưng Đại-hãn cũng vẫn bình tĩnh. Người ra lệnh cho mã khoái phi đi tất cả các bộ tộc, phải đem quân về cứu ứng. Người lại truyền đem đàn bà, trẻ con lên xe, cùng gia súc, rút chạy về các bộ tộc phía Đông... »

Thủ-Huy suýt xoa :

– Hồng ! Như vậy thì hồng bét.

Bác Nhĩ Truật kinh ngạc :

– Chiến thuật của Đại-hãn xưa nay vẫn thế . Khi gặp địch đông gấp bội, thì phải di tản đàn bà trẻ con đi chỗ khác, để khỏi vướng víu. Sau đó dàn quân ở một vị trí mình chọn sẵn. Vị trí đó thuận lợi cho mình, bất lợi cho địch.

Ghi chú của thuật giả:

(1)

1>. Kỳ-ác-ôn, NS phiên âm tiếng Mông-cổ. Kỳ nghĩa là khác lạ, ác là giòng nước, ôn là ấm áp. Xin đừng hiểu lầm với chữ ác ôn là dữ tợn, viết khác.

2>. Kí-dát, Bọt-di-linh, Qiyat, Borjinin.

3>. Bọt-đoan Nghĩa-nhi, Bodoncar.

4>. Hải-đô , Quaidu.

5>. Bá-tính Hốt-nhi, Baiti Hulii.

6>. Đôn-tất-nãi, Dontalaii.

7>. Cá-bất Luật-cơ, Quantulai.

8>. Bát-lý-đơn Ambaqai.

9>. Thát-đát, Tartar, tên một bộ tộc thù nghịch với bộ tộc Mông-cổ, sinh sống ở Bắc Vạn-lý Trường-thành, Nam của Mông-cổ. Sau bị Mông-cổ thôn tính, tộc Mông-cổ, Thát-đát đồng hóa lẫn nhau. Sử Tây-phương cũng như người Trung-hoa dùng cái tên Thát-đát để chỉ Mông-cổ.

(2)

1>. Đài Xếch Sên, Dai Le Sage.

2>. Ong Gi Rat, Qonggirat hay Chunggirates.

3>. Bật Tê, Bota. Sau được phong làm Quang-hiến hoàng hậu. Bà nguyên họ Hoảng Cát Sắc (Angcatthat).,

(3)

1>. Muôn Lịch, Thoát Đoan Hòa Nhi, Mongliq.

2>. Miệt Nhi, Merkites.

3>. Nguyệt Luân, U Lân, Hoalun.

(4)

- 1>. Cát Xa, Qasar.
- 2>. Bách Cơ Ta, Baktar.
- 3>. Biên Gô Đai, Balgutai.
- 4>. Tê Mo Gu, Taimoghu.
- 5>. Lý Long Hà, Onon.

(5) Về cái chết của Tạc Gô Đai, mỗi sách chép một cách khác nhau. NS, MCMS không nói rõ.

Sử Ba-tư chép: Bấy chực viên tướng Diệt-xích-ngột bị quăng vào vạc nước sôi.

Sử Liên-sô chép : Thiết Mộc Chân cho dát bạc cái sọ của Tạc Gô Đai, dùng làm bình rượu. Đời sau gọi là Cơn phần nộ của Thành Cát Tư Hãn.

Sử liệu chính của Mông-cổ là MCMS thì chép Tạc Gô Đai bị bọn cướp Thát-đát giết. Tôi thuật theo sử liệu này.

(6) Sau này con của Thủ-Huy, Đoan-Nghi là Trần Thủ-Độ, vì sinh ra, lớn lên trên đất Mông-cổ, nên khi về Đại-Việt cầm quyền, đã mang theo văn hóa, phong tục vùng thảo nguyên. Vì vậy mới có việc Thủ-Độ đem công chúa Thuận-Thiên, vương phi của anh là Phụng-càn vương Trần Liễu, gả cho em là vua Trần Thái-tông. Sau lại đem Lý Chiêu-Hoàng nguyên là hoàng hậu của Thái-tông gả cho Lê Phụ-Trần. Trong suốt đời Trần, anh em con chú bác, cô cậu, đôi con dì kết hôn với nhau, không còn kể tới phong tục cổ truyền của Đại-Việt đã thấm nhuần đạo Khổng, đều do Trần Thủ-Độ đem từ Mông-cổ về.

Chỉ độc giả Anh hùng Đông A mới biết rõ uyên nguyên việc này mà thôi.

(7) Người sau đọc sử chỉ biết khi Mông-cổ sang đánh Đại-Việt, Thăng-long thất thủ, nhiều người bàn nên hàng giặc, thì anh hùng Trần Thủ-Độ đã nói với vua Trần Thái-tông một câu lịch sử : « Đầu tôi chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo ». Suốt gần nghìn năm lịch sử đã qua, không ai biết ý nghĩa cái tên Thủ-Độ. Chỉ độc giả Anh Hùng Đông A mới biết rõ, bao giờ, tại đâu, nguyên do nào ông có cái tên này mà thôi.

(8)

- 1>. Tang Côn, Săngum, NS chép là Diệc Lạt Hợp.
- 2>. Trác Mộc Hợp, Jamuqa le Rusé.
- 3>. Đa Di Đai, Da'iritai, NS chép là Hỏa Sát Nhi.
- 4>. An Tăng, Altan, NS chép là An Đạn.
- 5>.) Cút Sa, Qucar, NS chép là Quan Sa.
- 6>. Công chúa Sa Ua Ba Kí, Sahuabakhir, NS chép là Sa Nhi Bách Cơ.
- 7>. Công-chúa Hoa Tranh, Hoatang, NS chép là Hỏa A Trục Bách Cơ.

Hồi thứ ba mươi

Đại bàng tung cánh

Nghe Di Cốc thuật, Thủ-Huy thốt lên :

– Chiến thuật đó không ổn trong trường hợp này.

Công giảng giải : Theo như Long-Tùng nói thì lãnh thổ Mông-cổ bây giờ nằm dọc theo chiều Nam-Bắc một nghìn năm trăm dặm (750 km) và Đông-Tây một nghìn hai trăm dặm (600 km). Quân số của Mông-cổ là năm vạn người. Nhưng thường trực tại bản doanh chỉ có 4600 quân, còn lại thì đóng rải rác ở các bộ tộc, thuộc quyền chỉ huy của các Khả-hãn. Nếu như Đại-hãn cứ cho tổ chức cố thủ, thì trong một ngày, những bộ tộc ở trong vòng hai, ba trăm dặm sẽ đem quân cứu ứng. Như vậy quân số Mông-cổ có thể lên tới hai vạn, dàn ra đợi quân Khắc-liệt. Với hai vạn quân tinh nhuệ, cố thủ, thì thừa sức cầm cự với mười vạn quân ô hợp tấn công hai hay ba ngày. Trong thời gian đó, thì quân các nơi xa đã kéo về. Bấy giờ Đại-hãn thừa sức chống cự với địch. Trong phép công thủ, thì cứ một thủ phải mười tấn công mới có thể thắng được. Đây quân Khắc-liệt chỉ đông gấp đôi, thì không thể tràn ngập. Họ từ xa tới, lương thực giỏi lắm mang theo đủ ăn trong hai ngày. Sau hai ngày tấn công bị tổn thất nhân mạng, bị hết lương, thì quân Khắc-liệt phải rút. Bấy giờ Mông-cổ truy kích, nếu không diệt được địch, cũng không đến nỗi bại. Đây Đại-hãn ra lệnh rút lui, bọn Tang Côn biết rõ Đại-hãn yếu thế. Chúng sẽ không ngần ngại gì mà không xua quân truy kích.

Bác Nhĩ Truật tỏ vẻ không tin vào lời bàn của Thủ-Huy. Biết thế nhưng Thủ-Huy vẫn tiếp :

– Còn như Đại-hãn rút chạy, thì rất ít các Khả-hãn chịu đem quân về cứu.

Di Cốc kinh ngạc :

– Sao phò mã biết ?

Câu hỏi của Di Cốc chứng tỏ lý của Thủ-Huy đúng. Thủ-Huy giảng giải :

– Các bộ tộc ở xa, đa số mới theo Mông-cổ. Trước đây họ quy phục Thát-đát, Miệt-nhi, Diệt-xích-ngột. Họ theo Mông-cổ một là vì cái thế không theo không được, hai là vì thấy Mông-cổ mạnh. Tuy theo Mông-cổ, nhưng họ biết Khắc-liệt mạnh hơn Mông-cổ, ngại vì họ ở xa Khắc-liệt nên không theo Khắc-liệt. Bây giờ họ thấy Khắc-liệt xua đại quân đánh Mông-cổ. Đại-hãn rút chạy, ắt họ án binh bất động, chờ đợi. Nếu Đại-hãn thắng, họ sẽ đem quân tiếp viện. Còn như Đại-hãn bại, thì họ sẽ theo Khắc-liệt.

Thủ-Huy nhắc lại :

– Cho nên tôi mới nói Đại-hãn rút chạy, thì về chiến thuật tuy đúng, nhưng về đại cuộc thì hỏng to !

Bác Nhĩ Truật vẫn không chịu phục Thủ-Huy. Y hỏi Di Cốc :

– Rồi sao ?

– Phò mã luận đúng. Đại-hãn truyền cho Gia Luật Mễ, cùng một đội quân nhỏ ở lại. Trong các lều trại đóng quân đêm vẫn đốt đèn, làm như có quân trú phòng, để lừa địch. Quả nhiên địch mắc mưu. Chúng đợi tới nửa đêm mới ào ạt tấn công, thì chỉ còn trại không. Tang Côn, Trác Mộc Hợp biết mắc mưu, nhưng thấy quân dụng vứt bừa bãi, thì biết rằng Đại-hãn rút chạy vội vàng. Chúng cho quân nghỉ lại, sáng hôm sau truy kích. Phải hơn một ngày, chúng mới tới Tuyết-nhai (Khang), nơi Đại-hãn dàn quân lại chờ đợi.

Bác Nhĩ Truật hỏi :

– Thế quân các nơi có về cứu ứng không ?

– Không !

Bây giờ Bác Nhĩ Truật mới phục Thủ-Huy giỏi binh pháp hơn mình gấp bội. Bất giác y nghĩ :

– Ta phải mật báo với Đại-hãn, sao kéo người này theo giúp Mông-cổ, thì trong có thể làm chúa Thảo-nguyên. Ngoài có thể chinh phục Kim, Thổ-phồn, Tây-liêu, Tây-hạ.

Nghĩ vậy y hỏi :

– Rồi trận chiến ra sao ?

– Tiền quân Khắc-liệt do chính Tang Côn, Trác Mộc Hợp đuổi tới Tuyết-sơn. Chúng thấy ta dàn quân dựa vào chân núi, địa thế cực kỳ lợi hại. Nhưng Tang Côn y quân số đông đảo, y ra lệnh tấn công. Sau chín đợt sung sát, quân sĩ chết quá nửa. Y truyền ngừng lại nghỉ ngơi, đợi đoàn tả quân tới. Nửa ngày sau, tả quân Khắc-liệt tới, Tang Côn cho lệnh ào ạt tấn công vào tuyến phòng thủ của ta. Khi tuyến phòng thủ của ta bị núng thế, bấy giờ Đại-hãn mới cho hai đạo phục binh xuất hiện. Đạo thứ nhất do tướng Dưc Sơ Đài, Triết Biệt và trưởng tử Đại-hãn là Truật Xích chỉ huy. Đạo thứ nhì do tướng Bác Khô La, Qui Dinh Đa, và con thứ Đại-hãn là Oa Khoát Đài chỉ huy. Hai đạo kỵ binh đánh vào hậu quân địch. Tuy quân số đông đảo nhưng bị tấn công phía trước, đánh ép hai bên, quân Tang Côn hỗn loạn, trận thế bị vỡ. Tang Côn bị lão tướng Dưc Sơ Đài bắn một mũi tên trúng mặt, thế là đạo tiền quân, tả quân Khắc-liệt bị đánh tan. Giữa lúc đó thì đại quân Vương-hãn tới, đánh bọc hậu hai đạo kỵ binh của ta. Cả hai phải đánh cảm tử mới tiến lên bắt tay được với đạo quân của Đại-hãn. Bấy giờ trời đã về chiều. Quân Khắc-liệt hạ trại, qua đêm, cũng để chờ các đạo hậu quân tới.

Thuật đến đây Di Cốc mệt quá, y ngừng lại để uống nước. Di Tôn thuật tiếp :

– Về phía quân ta, thiệt hại thực không nhỏ. Ba đạo thiện chiến nhất, mỗi đạo chỉ còn phân nửa. Kiểm điểm lại thì các tướng Bác Khô La, Qui Dinh Ba, Oa Khoát Đài bị mất tích. Tuy nhiên các tướng Tốc Bất Đài, Gia Luật Mễ, Bác Nhĩ Hốt và Triết Biệt vẫn vô sự. Các tướng luận rằng, với quân số ít, chưa quá hai nghìn người, không thể địch lại với tám vạn quân Khắc-liệt. Họ xin Đại-hãn cho rút lui trong đêm. Đại-hãn bắt phải chờ tin tức của cánh quân Bác Khô La, rồi mới rút. Gần nửa đêm, Bác Khô La dẫn tàn quân về. Oa Khoát Đài bị thương mê man. Đại-hãn ra lệnh rút lui trong đêm. Sau khi rút lui an toàn, người sai các tướng chia nhau đến những bộ tộc miền Đông, tập hợp quân sĩ lại để phản công. Còn Đại-hãn, Tốc Bất Đài, Gia Luật Mễ, Triết Biệt, cùng hơn nghìn quân đóng trại giữa đường, cản hậu cho dân chúng, gia đình kịp di chuyển về miền Đông.

Di Tôn ngừng lại, hít một hơi để lấy sức rồi tiếp :

– Trưa hôm sau, Đại-hãn sai A Lý Hải đi sứ, tới yết kiến Vương-hãn. A Lý Hải nói với Vương-hãn trước hội đồng tướng lĩnh, cùng các quý tộc, các tộc trưởng trực thuộc Khắc-liệt :

« Xưa nghĩa phụ bị chú là Cúc Nhi cướp ngôi, phải bỏ chạy sang Mông-cổ. Phụ thân của tôi đem quân đánh Cúc Nhi, đuổi tới Tây-hà, tận thu lãnh thổ, dân chúng của y trao cho nghĩa phụ. Đó là một đại công của nhà tôi với nghĩa phụ. Nghĩa phụ bị Nãi-man tấn công, phải bỏ chạy về phương Tây, không nơi dung thân. Em của nghĩa phụ là Trác-a Cam-bột (Gia Gam Bu) phải lưu vong sang Kim. Chính tôi sai người đi đón hai anh em nghĩa phụ về cư trú ở Mông-cổ, rồi đem quân phục hồi lãnh thổ, dân chúng cho nghĩa phụ. Đó là hai đại công của nhà tôi đối với nghĩa phụ. Khi Khắc-liệt bị địch, gia súc chết sạch, đói khát khổ sở, tôi đem lương thực sang cứu trợ, nghĩa phụ mới có ngày nay. Bây giờ dân nghĩa phụ no, quân nghĩa phụ khỏe, đều nhờ tôi. Đó là ba đại công của nhà tôi đối với nghĩa

phụ. Nghĩa phụ với tôi cùng thề rằng giữa Mông-cổ, Khắc-liệt liên minh, có phúc cùng hưởng, có họa cùng chịu. Thế mà nghĩa phụ âm thầm đem quân đánh Miệt-nhi. Khi thắng, thu biết bao nhiêu người, thú vật, mà nghĩa phụ không chia cho tôi dù một con cừu. Tôi cũng không nói gì. Rồi nghĩa phụ bị Nãi-man đem quân đánh. Trác-a Cam-bột, Tang Côn đem quân chống trả, bị đánh tan. Khắc-liệt tưởng mất đến nơi, nghĩa phụ cầu cứu với tôi. Tôi sai bốn tướng Bác Nhĩ Hốt, Mộc Hoa Lê, Xích Lão Ôn, Bác Nhĩ Truật đem quân tiếp ứng, đánh tan quân Nãi-man. Đó là bốn đại công của nhà tôi đối với nghĩa phụ. Chúng ta cùng liên binh đánh năm bộ tộc Đóa-lỗ-ban, Thát-đát-nhi, Cáp-đáp-cân, Tán-chỉ-ngột, Hoảng-cát-thứ. Chúng tan tác như chim vỡ tổ. Tài vật thu được đếm không siết, chở không hết. Tôi không tư hào may mắn. Tất cả đều để cho nghĩa phụ. Đó là năm đại công của nhà tôi đối với nghĩa phụ. Bây giờ thành linh nghĩa phụ lấy ân trả oán, đem quân tập kích tôi, đạo lý ở chỗ nào ? »

Tất cả cử tọa hiện diện đều bất mãn với Vương-hãn. Ông quá ngượng, mắng Tang Côn :

– Lời ta nói trước đây có sai đâu ? Người làm sao thì làm.

Tang Côn cho rằng chiến thắng vừa qua, đã làm Mông-cổ không còn khôi phục được nữa, y bắt cần các tộc trưởng. Y nói ngang :

– Sự đã ra thế này, thì dù nói đi, nói lại cũng vô ích. Bây giờ chỉ có một đường là dùng đao kiếm quyết định. Như ta thắng thì hãn làm tôi ta. Hãn thắng thì ta làm tôi hãn.

Y quay lại nói với A Lý Hải :

– Người về nói cho Thiết Mộc Chân biết rằng, y không phục ta, vì quân ta đông. Y lại tự hợm có bốn đại tướng vô địch. Vậy ngày mai, ta sẽ chỉ đem năm trăm quân cùng y đối trận. Ta sẽ cử ra ba người đấu với ba người của y. Nếu y thắng hai trận, thì ta nguyện rút lui, trả lại đất, trả lại của cải cho y. Còn như ta thắng y hai trận, thì y phải quy phục ta. Nhược bằng y sợ hãi, thì nên cuốn vó vào rừng ở với thú vật.

Các tộc trưởng tỏ ý bất phục, Tang Côn không cần biết đến. Đã thế, bao nhiêu tài vật cướp của ta y lấy hết, không chia cho họ một phần nào. Họ bất mãn họp nhau mật nghị bàn kế đối phó với y. Y đe dọa bằng cách giết hai Khả-hãn của hai bộ tộc. Việc này làm các Khả-hãn càng kinh sợ, y lấy thế làm oai.

Thúy-Thúy đưa mắt nhìn Thủ-Huy :

– Nếu Đại-hãn biết khai thác vụ này, thì có thể gây cho Khắc-liệt bị nội chiến .

Bác Nhĩ Truật hỏi Thủ-Huy :

– Theo như cao kiến của phò mã, thì Đại-hãn có nhận lời không ?

– Dĩ nhiên ông nhận lời.

Bác Nhĩ Truật kinh ngạc :

– Tôi nghĩ rằng Đại-hãn sẽ không nhận lời. Vì nhận lời thì chẳng hóa ra bưng tính mệnh trao cho Tang Côn ư ? Y đâu có dám đối trận với các tướng của ta ? Sở dĩ y đưa ra lời thách thức, rồi nhân lúc đối trận, y sẽ xua quân đánh tràn sang hại Đại-hãn. Phò mã cho rằng Đại-hãn mắc mưu y ư ?

– Tôi nghĩ Đại-hãn đã quá hiểu Tang Côn. Ông giả nhận lời, làm như mắc mưu y để kéo dài thời gian cho gia đình các tướng rút xa hơn, rồi hôm sau đối trận, người sẽ dùng bốn đại tướng xông vào trận kiểm chế Vương-hãn với Tang Côn.

Bác Nhĩ Truật hỏi Di Cốc :

– Sự việc này Đại-hãn quyết định ra sao ?

– Người hành sự đúng như lời của phò mã !

Bác Nhĩ Truật bật lên tiếng kêu ủa kinh ngạc.

Di Cốc tiếp :

– Hôm sau, mỗi bên kéo năm trăm quân tới một vùng thực xa nơi đóng quân. Bên Mông-cổ cử ra ba tướng là Tốc Bất Đài, Gia Luật Mễ, Mộc Hoa Lê. Bên Khắc-liệt cử ra ba tướng là Mã Khắc Khiêm, Trác Hiểm Trung, Kim Du Linh.

Bác Nhĩ Truật kinh hãi :

– Chúng là người thế nào .Ta chưa từng nghe danh ?

– Thừa chúng là người của Tống gửi sang, giả làm tướng Khắc-liệt !

– À, thì ra thế ;

Thủ-Huy kinh ngạc hỏi :

– Kim-cương vương ! Tại sao Tống lại giúp Khắc-liệt ?

– À, vấn đề như thế này ! Bấy lâu nay, Mông-cổ liên kết với Kim, thế của Kim trở lên mạnh. Tống thấy vậy muốn giúp Khắc-liệt diệt Mông-cổ, để cắt bớt vây cánh của Kim.

Y hỏi Di Cốc :

– Cuộc đấu kết quả ra sao ?

– Trận đầu Tốc Bất Đài đấu với Mã Khắc Khiêm. Chỉ mới một vài chiêu, ai cũng nhận thấy công lực, chiêu số của Khiêm bỏ xa Tốc Bất Đài. Mã dùng một thứ võ công rất lạ, chưa từng thấy ai dùng ở vùng Thảo-nguyên. Tướng quân Mộc Hoa Lê nhận ra đó là võ công của phái Đông A bên Đại-Việt !

Thủ-Huy, Tử-Kim cùng bật lên tiếng kinh hoảng :

– Có thực vậy không ?

Long-Tùng giảng giải :

– Mộc sư huynh là đệ tử của phụ thân đệ nên sư huynh nhận ra võ công Đông A thì ắt không sai đâu.

Di Cốc tiếp :

– Sau năm mươi chiêu thì Tốc Bất Đài bị trúng độc chưởng của Mã. Trận này Mông-cổ bị thua. Trận thứ nhì Gia Luật Mễ đấu với Kim Du Linh. Hai bên cùng dùng kiếm. Đấu đến chiêu thứ hai trăm thì Gia Luật Mễ bị bại. Đến đây Tang Côn cho phục binh đông đến hơn vạn xuất hiện đánh tràn sang định bắt Đại-hãn. May nhờ đội võ sĩ của Mộc Hoa Lê đánh cảm tử, Đại-hãn mới chạy thoát thân. Trong trận đó, chúng tôi bị lạc đến đây, may gặp các vị.

Bác Nhĩ Truật au mày suy nghĩ một lúc rồi hỏi :

– Từ trước đến nay, tám con của Muôn-lịch đều tự thị võ ông vô địch vùng Thảo-nguyên. Sao không thấy họ tham chiến ?

– Tiểu nhân không rõ !

Đoan-Nghi thắc mắc :

– Cứ như Đoan-Thanh thuật thì Muôn-Lịch là cha ghẻ của Đại-hãn Thiết Mộc Chân, thì tám con của ông ta phải được trọng dụng vào những chức vụ cao lắm, mà sao trong trận sinh tử, họ không tham dự ?

Bác Nhĩ Truật cau mày :

– Trong tám con của Muôn-Lịch, thì con cả là Cốc- Chu, lĩnh Tổng Đạo-sư, coi như giáo chủ trên toàn lãnh thổ Mông-cổ. Uy quyền của y lấn át cả Đại-hãn. Con thứ nhì là Thát Minh lĩnh Tổng Đạo-sư vùng lãnh thổ Thát-đất cũ, con thứ ba là Miệt Hác lĩnh Tổng Đạo-sư vùng lãnh thổ Diệt-xích-ngột cũ. Con thứ ba là Ngột-Thai lĩnh Tổng Đạo-sư của vùng lãnh thổ Miệt-nhi cũ. Tám anh em nhà này võ công cao thâm không biết đâu mà lường.

– Thế võ công của họ phát xuất từ đâu ?

– Họ là những Đạo-sư, thuộc thành phần tôn kính, thiêng liêng, nên không ai dám thách mắc. Chỉ biết rằng trong trận chinh phạt bộ tộc Ong-gút một tướng giặc đấu với Mộc Hoa Lê trăm chiêu bất phân thắng bại, thế mà Ngột Thai chỉ đánh ba chiêu khiến tướng giặc bỏ mạng.

Ông nói với Thủ-Huy :

– Đợi phò mã tới Mông-cổ, phò mã thử dò xem võ công anh em y thuộc môn phái nào... Hà, biết bao nhiêu lần Đại-hãn muốn làm giảm thế lực của bọn này mà không dám, vì chúng là người nhà trời. Các quý tộc, các Hãn, chư tướng đều phục tùng chúng. Riêng anh em tôi thì không tin chúng là người nhà trời.

Trước tin nước mất, nhà tan, mà Bác Nhĩ Truật vẫn bình tĩnh, nói với Thủ-Huy :

– Việc trước mắt, chúng tôi phải đi tìm xem Đại-hãn ở đâu, rồi mới quyết định sẽ làm gì. Vậy phò mã với công chúa nên trở về Liêu-Đông chờ đợi, chứ không nên mạo hiểm với chúng tôi trong cảnh này làm gì !

Máu anh hùng trong lòng Thủ-Huy bốc lên ngàn ngút. Công tử vẻ cương quyết nói với các võ sĩ Long-biên:

– Đại-hãn vì nhớ tình cố cựu mà mời chúng ta. Nay chẳng may Đại-hãn gặp nạn chúng ta há lại bỏ đi ư ? Anh em nghĩ sao ?

Các võ sĩ cùng nói :

– Kim-vương ! Chúng tôi quyết chiến đấu cạnh các vị.

Bác Nhĩ Truật mừng lắm. Ông nói với các võ sĩ Mông-cổ :

– Bây giờ chúng ta đi tìm Đại-hãn.

Ông phất tay ra lệnh. Đoàn người tiếp tục lên đường. Đi được hơn giờ thì có tiếng quân reo, bụi bay mù mịt bốc lên từ phía trước. Bác Nhĩ Truật hạ lệnh cho một võ sĩ Mông-cổ leo lên cây cao quan sát. Tên võ sĩ phóng mắt nhìn về phía bụi bay, rồi nói lớn :

– Phía trước có cuộc giao tranh giữa quân nhà với quân Khắc-liệt. Quân Khắc-liệt đông gấp bội, đang đuổi theo quân nhà.

Thủ-Huy chỉ hiểu được có mấy câu đó, còn mấy câu sau, thì không biết viên võ sĩ nói gì. Công đưa mắt cho Tử-Kim . Tử-Kim ra lệnh cho một võ sĩ Long-biên tên Trọng :

– Em thử lên quan sát xem tình hình ra sao ?

Trọng dạ một tiếng, rồi thoăn thoắt leo lên cành cao nhất của một cây cổ thụ. Y nói vọng xuống :

– Quân đuổi toàn là kỵ mã chia làm ba đội, mỗi đội dẫn đầu bởi năm viên tướng. Các đội đều dàn thành mười hàng. Tổng cộng khoảng ba nghìn người. Còn quân chạy thì hỗn độn, không có hàng ngũ gì cả, ước khoảng năm trăm người, có mười tám viên tướng đi cản hậu.

Bác Nhĩ Truật ra lệnh cho đội Mông-cổ :

– Chuẩn bị tác chiến, cứu đồng đội.

Các võ sĩ Mông-cổ cùng hú lên một tiếng dài, rồi họ dàn ngang thành ba hàng. Người người cầm cung, chuẩn bị tác chiến.

Bác Nhĩ Truật nhìn Thủ-Huy định nói gì, rồi lại thôi. Thủ Huy biết người bạn mới muốn nhờ mình cứu đồng đội. Công lên tiếng:

– Người Việt chúng tôi có câu : Cùng đi một chuyến đò, cũng có nghĩa với nhau. Huống hồ trong quá khứ, giữa chúng ta có mối thâm tình, rồi chúng ta sống bên nhau hơn bốn tháng qua. Anh em chúng tôi sẵn sàng chiến đấu bên các bạn.

Long-Tùng dịch lại cho các võ sĩ Mông-cổ nghe. Họ cùng reo lên một tiếng, bày tỏ lòng khâm phục.

– Chúng ta tiếp cứu như thế nào ?

Tử-Kim hỏi : Đánh vào hông địch, hay dàn ra nghênh chiến phía trước ?

Bác Nhĩ Truật đề nghị :

– Chúng ta dàn ra hai bên để quân bại của ta rút vào giữa, bây giờ họ thấy ta là bạn, họ sẽ dừng lại. Đội hình của ta thành ba đoàn. Trung quân là đám bại quân. Đoàn của tôi thành tả quân, đánh vào hông trái. Đoàn đệ thành hữu quân, đánh vào hông phải. Như vậy thì cứu được quân nhà.

Thế là hai đội dàn ra chờ sẵn.

Tiếng reo hò mỗi lúc một gần, rồi quân đuổi, quân chạy cũng đã xuất hiện phía trước. Bác Nhĩ Truật la lên :

– Đoàn quân nhà có cả Đại-hãn với các tướng. Còn quân đuổi thì do chính Tang Côn, Trác Mộc Hợp chỉ huy.

Thủ-Huy ra lệnh cho Tử-Kim :

– Chúng ta chia võ sĩ làm bốn đội, đánh bọc hông địch, cùng xung vào bắt sống Tang Côn thì có thể lật lại được thế cuộc. Ta chỉ huy một đội đánh vào giữa, Đoan-Nghi chỉ huy một đội đánh vào bên phải, Thúy-Thúy chỉ huy một đội đánh vào bên trái. Tử-Kim chỉ huy một đội tùy nghi tiếp ứng.

Cả hai đoàn quân đuổi chạy, đã nhìn thấy hai đoàn của Bác Nhĩ Truật, Thủ-Huy dàn ra hai bên phải, trái. Một hồi tù và rúc lên, đoàn quân Mông-cổ đang chạy lập tức ngừng lại, dàn ra nghiêm chỉnh.

Thiệt Mộc Chân thấy Bác Nhĩ Truật, Thủ-Huy thì reo lên :

– Kim-vương ! Trần phò mã ! Các người cứu ta đúng lúc.

Quân Khắc-liệt cũng đã ngừng lại, dàn trận. Tang Côn gò ngựa ra trước trận, y cười nhạt :

– Tưởng phục binh, cứu binh thế nào, hóa ra không tới một ngàn người ! Thiệt Mộc Chân ! Người mau hàng đi thôi !

Thủ-Huy nói với Thiệt Mộc Chân :

– Anh em chúng tôi xung vào trung quân tấn công Tang Côn, nhưng không bắt, không giết y, chỉ làm cho y bỏ vía bỏ chạy. Bây giờ trận thế của y loạn, Đại-hãn nhân đó đánh tràn sang.

Thiệt Mộc Chân chưa kịp quyết định, thì Thủ-Huy, Đoan-Nghi, Thúy-Thúy hú lên một tiếng dài liên miên bất tận, đội võ sĩ Long-biên cùng dương cung bắn. Quân Mông-cổ thấy vậy thì kinh ngạc, còn quân Khắc-liệt thì cười rộ, vì khoảng cách giữa đội võ sĩ Long-biên với Khắc-liệt quá xa, sao có thể bắn tới ? Nhưng tiếng cười chưa kịp tắt thì ngựa vọt lên, rồi buông tên. Các võ sĩ Long-biên đều có công lực cao, tầm tên đi xa gấp đôi người thường. Những mũi tên đầu bọc thép rít lên vi vu, quân Khắc-liệt chưa kịp phản ứng thì hơn ba trăm kỵ mã hàng đầu trúng tên.

Nguyên lối bắn của đội võ sĩ Long-biên vốn được lưu truyền trong phái Sài-sơn trái gần hai nghìn năm, mỗi đời lại sửa đổi, nên nay trở thành cực kỳ tinh diệu. Xạ thủ có thể bắn một lúc ba mũi tên. Đoàn võ sĩ Long-biên dương cung bắn, ngựa vọt tới quá nhanh. Hai lớp quân Khắc-liệt kế tiếp trúng tên. Tang Côn chưa kịp phản ứng, thì võ sĩ Long-biên đã tới trước mặt y. Kinh hoàng, y quay ngựa bỏ chạy vào trung quân. Thủ-Huy dẫn đầu, hơn trăm võ sĩ xông thẳng vào trận Khắc-liệt. Trong khi đội của Đoan-Nghi đánh quật sang phải. Thúy-Thúy đánh quật sang trái. Thế là trận tuyến Khắc-liệt bị loạn. Tang Côn lui vào trong trận, nhưng trận bị võ sĩ Long-biên bắn loạt thứ nhì đã bị vỡ. Thủ-Huy tung người lên cao, phóng một mũi trúng ngực y, chạm vào miếng hộ tâm kính đến choang một tiếng. Dư lực hất y ngã lảo đảo xuống đất. Đội cận vệ lảo đảo vào cứu y. Y nhảy lên một con ngựa khác, thì đội cận vệ bị giết hết. Kinh hoàng y xả ngựa bỏ chạy. Thủ-Huy với trăm võ sĩ đuổi rà rà phía sau. Bọn tướng Khắc-liệt hô vệ sĩ đuổi theo đoàn võ sĩ Long-biên cứu chúa tướng. Thế là Tang Côn chạy trước, Thủ-Huy với đội võ sĩ Long-biên đuổi theo. Phía sau, đội vệ sĩ Khắc-liệt reo hò đuổi theo cứu chúa tướng. Đuổi nhau được khoảng hơn hai chục dặm, Thủ-Huy hú lên một tiếng dài. Đội võ sĩ Long-biên cùng tung mình lên khỏi lưng ngựa, thân họ quay tròn. Khi quay được nửa vòng, họ buông một loạt tên về sau, rồi quay tiếp nửa vòng nữa, đáp lên mình ngựa. Đám vệ sĩ đuổi theo, bị trúng loạt tên, lớp đầu hơn trăm người ngã lảo đảo xuống ngựa. Lớp thứ nhì, thứ ba kinh hoàng gò ngựa lại, lưỡng lự một lúc rồi mới đuổi tiếp, thì khoảng cách với đội võ sĩ Long-biên đã khá xa.

Đuổi trên hai trăm dặm, thấy như vậy đã đủ, Thủ-Huy hú lên một tiếng, đội võ sĩ Long-biên cũng ghìm cho ngựa từ từ chậm lại. Đám võ sĩ Long-biên lại tung mình lên cao, quay một vòng, bắn về sau loạt tên nữa. Sau loạt tên này số võ sĩ Khắc-liệt chỉ còn hơn năm chục tên. Lập tức đội võ sĩ Long-biên bao vây vào giữa. Loạt tên nữa bắn ra, đám võ sĩ Khắc-liệt bị giết sạch. Thủ-Huy vỗ tay, ra hiệu, đoàn võ sĩ Long-biên quay trở về. Mỗi võ sĩ đều bắt được bốn ngựa của Khắc-liệt, dắt theo. Các võ sĩ Côi-sơn, Long-biên đều là đệ tử phái Đông A, võ công cao cường. Họ được huấn luyện để chuẩn bị cho cuộc Bắc chinh, đòi lại cố thổ. Chưa bao giờ họ có dịp sử dụng hết khả năng. Họ như những con chim đại bàng, bị giam trong lồng. Bây giờ họ mới được tung cánh trên nền trời bao la. Lần đầu tiên họ xuất trận, vó ngựa sải những bước dài trên đồng cỏ mênh mông. Họ được đối trận với những địch quân toàn kị mã thiện chiến. Khả năng của họ được dịp phát tiết tối đa. Người nào cũng hỉ hả.

Thủ-Huy dẫn đội võ sĩ Long-biên trở về được hơn năm chục dặm thì gặp đội võ sĩ của Thúy-Thúy. Công hỏi :

– Thúy-Thúy ! Tình hình thế nào ?

– Công chúa, Tử-Kim với tiểu tỳ xông vào phá vỡ trận tuyến của Khắc-liệt. Phía sau Đại-hãn với các tướng cũng đánh tràn sang. Đám quân Khắc-liệt không người chỉ huy, chúng đều đầu hàng. Một võ tướng của Khắc-liệt đi cản hậu cho Trác Mộc Hợp chạy, thì đụng phải công chúa. Võ công y rất cao cường, kiếm thuật thần thông. Phải trên một trăm hiệp công chúa mới đánh rơi được kiếm của y. Y bị bắt sống.

– Tỷ tỷ có nhận ra võ công của y không

– Y dùng võ công Hoa-sơn, mà lại là võ công Hoa-sơn trong bộ Vô-trung kinh.

– Ài chà ! Nhất định bọn này có liên hệ với Vương Cương-Trung. Phải rồi, chỉ có kiếm thuật trong Vô-trung kinh mới có thể chống lại Mê-linh kiếm pháp trong vòng một trăm hiệp. Ta phải thăm vấn xem y là ai ?

Thủ-Huy gò ngựa cùng Thúy-Thúy đi song song, hơn khắc sau thì gặp bọn Thiết Mộc Chân. Đại-hãn Mông-cổ cảm động :

– Muôn nghìn lần tôi không bao giờ nghĩ rằng mình bị cùng đường. Cũng không bao giờ nghĩ rằng lại được huynh đệ cứu mạng.

Ông chỉ vào đám hàng quân :

– Đám đuổi theo phò mã là vệ sĩ của Tang Côn. Còn đám này nguyên là quân của tôi, Đa Di Đài mang về theo Vương-hãn. Tuy họ bất mãn, nhưng phải nín nhịn. Bây giờ có dịp, họ lại trở về với tôi.

Ông chỉ vào mấy tên tù binh :

– Trong mấy viên tướng Khắc-liệt bị bắt, có một tên cực kỳ quan trọng. Y là người Tổng sang giúp Tang Côn. Kiếm thuật y rất cao minh. Nghĩa đệ của tôi là Gia Luật Mễ bị bại dưới tay y. Trong trận đánh hai hôm trước, y chỉ huy một trăm võ sĩ thuộc quyền, người nào võ công cũng cao cường. Bọn y đi đến đâu, là người của chúng tôi ngã đến đó. Không ai chịu nổi của y quá mười chiêu. Bấy viên tướng của tôi bị y giết. Hôm nay nhờ công chúa xuất thủ mới bắt được y và ba tùy tùng. Ta thử thăm vấn xem y là ai ?

Thúy-Thúy bàn :

– Thừa Đại-hãn, bọn y là người phái Hoa-sơn. Mà phái Hoa-sơn với chúng tôi đã có rất nhiều ân oán trong quá khứ. Tôi xin Đại-hãn cho chúng tôi dấu thân phận, như vậy mới hy vọng tìm ra sự thực.

Thiết Mộc Chân cười ha hả :

– Được chứ. Ngặt vì chúng ta tuy thắng trận này, nhưng tại đây, kể cả quân của phò mã, của tôi, của Bác Nhĩ Truật cũng chỉ độ hai nghìn, thêm năm nghìn hàng binh là bảy nghìn. Lát nữa ắt Tang Côn sẽ đem đại quân đến thì ta đương sao nổi ? Vậy chúng ta phải mau rút chạy về phía Đông, rồi từ từ tìm kế phục hồi lại cố thổ. Bây giờ trời đã về chiều, chúng ta tạm về khu đóng quân, rồi mai sẽ lên đường.

Hôm sau.

Đoàn người ngựa theo hướng Đông mà đi. Họ vượt qua hàng chục bộ tộc khác nhau, cho tới khi tới chỗ giáp giới với bộ tộc Nữ-chân, là nơi phát tích của người Kim mới dừng lại. Đây là khu vực đồn trú quân của Mông-cổ. Thiết Mộc Chân mời bọn Thủ-Huy vào trong căn soái lều, lại trao cho Di Cốc cung cấp lều trại, người chăn ngựa, lương thực cho đội võ sĩ Long-biên.

Mấy năm trước, trong lần thăm Mông-cổ, giữa Thủ-Huy với Tộc Bất Đài rất hợp chuyện. Nay nghe y bị trúng độc chướng. Thủ-Huy xin được thăm y. Bác Nhĩ Truật dẫn Thủ-Huy, Đoan-Nghi sang lều của y. Cả lều vừa mở, hơi nóng từ trong tạt ra, làm mọi người phải lùi lại một bước. Tiếp theo tiếng rên siết của Tộc vọng ra. Một người đàn bà nước da tươi hồng mở cửa chào khách. Bà ta nói với Bác Nhĩ Truật:

– Chồng tôi bị trúng độc gần giống như bác hồi xưa. Ông ấy cố vận công chống lạnh, nhưng cũng không chịu nổi. Tôi đã cho đốt củi xung quanh chỗ anh ấy ngồi, mà anh ấy vẫn còn lạnh.

Thủ-Huy biết đây là bà vợ Tộc Bất Đài. Bác Nhĩ Truật giới thiệu Thủ-Huy, Đoan-Nghi, Thúy-Thúy với người đàn bà, rồi nói :

– Quý khách trước đây có giao tình với anh nhà. Nên muốn thăm anh ấy.

Tốc Bất Đài ngồi trên phiến gỗ vận công, xung quanh có đến bốn cái lò sưởi, củi bốc lửa sáng rực, nhưng cái lạnh vẫn làm y run run. Dù y nhận ra Thủ-Huy, Đoan-Nghi, nhưng chỉ gật đầu chào chứ không nói lên lời. Chỉ thoáng nhìn thấy tình trạng Tốc Bất Đài, Thủ-Huy đã biết y bị trúng Huyền-âm chưởng của phái Trường-bạch. Công hỏi :

– Hòa-liệp đại-lang vương ! Huynh có biết căn cước của kẻ đánh huynh không ?

– Nó... Nó xưng tên là Mã Khắc Khiêm. Công lực của nó thực phi phàm hơi giống nội công Đông A của phò mã, lại pha lẫn một thứ nội công cực kỳ bá đạo. Thực trên đời tôi chưa hề thấy ai có công lực mạnh như vậy !

Thủ-Huy bắt mạch Tốc Bất Đài xong, công gọi vợ :

– Em thử xem mạch Đại-lang vương xem !

Đoan-Nghi nắm lấy cổ tay Tốc, rồi nàng ngơ ngẩn xuất thần nhìn chồng :

– Kẻ địch đã dùng nội công Đông A nhà ta pha lẫn nội công phái Trường-bạch. Chỉ y... mới có hai thứ nội công này mà thôi.

– Anh cũng nghĩ vậy. Có là y...

Thiết Mộc Chân cũng đã vào trong lều :

– Nhị vị tìm ra căn cước tên Mã Khắc Khiêm rồi à ?

– Tôi không chắc lắm.

Thủ-Huy trả lời : Có một đại ma đầu học được võ công của nhà tôi, rồi lại luyện Huyền-âm nội lực của phái Trường-bạch. Y đã tuyệt tích hơn mười năm ở Đại-Việt. Không lẽ y lại lên đây ?

Nói rồi công thuật chi tiết gốc tích Mao Khiêm cho mọi người nghe. Gia Luật Mễ bàn :

– Có thể là y ! Bởi sau khi y rời Đại-Việt về Tống. Tống đế phong chức tước, rồi sai y trợ chiến cho Khắc-liệt.

Thiết Mộc Chân kinh hãi :

– Bản lĩnh của y so với phò mã ra sao ?

– Y ngang vai với ông nội tôi. Cách đây hơn mười năm thì võ công của y bỏ xa tôi. Bây giờ thì tôi không biết

– Nếu đúng là y, thì phò mã có thể hút độc tố cứu Đại-lang vương không ?

Nói dứt Thiết Mộc Chân chấp tay vái Thủ-Huy :

– Ngôi Đại-hãn tôi có thể bỏ, nhưng nghĩa đệ Tốc Bất Đài của tôi thì muôn ngàn lần tôi không thể để y chết được. Bằng mọi giá, tôi xin phò mã cứu y.

Thủ-Huy cảm động :

– Tôi không chắc. Nhưng ta cứ thử xem !

Nói rồi Thủ-Huy hít một hơi, để bàn tay lên huyệt Bách-hội của Tốc, rồi vận công hút. Không đầy năm tiếng đập tim, Tốc Bất Đài đã cảm thấy cái lạnh giảm đi quá nửa. Y lên tiếng :

– Kỳ diệu !

Thủ-Huy biết đã có kết quả, tiếp tục hút một khắc nữa, thì cảm thấy người hơi lạnh, công vội ngừng lại, ngồi nhắm mắt điều tức để đẩy độc tố ra khỏi bàn tay. Còn Tốc Bất Đài thì cảm thấy chỉ còn hơi lạnh mà thôi. Y rùng mình đứng dậy, chấp tay hướng Thủ-Huy :

– Đa tạ phò mã đã cứu mạng.

Phải hơn một khắc Thủ-Huy mới đẩy hết chất độc ra khỏi bàn tay. Công rùng mình :

– Huyền-âm độc thực khủng khiếp. Theo như di thư của tổ tiên tôi để lại, thì ai trúng phải chương này thì một là có thuốc giải của bọn Trường-bạch, mà phải uống trong 49 ngày liền. Còn như người luyện Huyền-âm công đến trình độ tối cao, thì có thể hút độc tố cứu người. Nhưng phải hút ba ngày liền. Vậy tôi phải hút hai lần nữa Đại-lang vương mới khỏi hẳn.

Tốc Bất Đài chửi tục :

– Tổ bà nó ! Không ngờ bọn Tổng khả ố lại ngầm giúp Tang Côn. Chúng ta bị bất ngờ. Cái tên Kim Du Linh kiếm thuật thực thần thông. Nhị đệ kiếm thuật là thế, mà bị bại dưới tay nó. Suốt thời gian qua chúng tung hoành, không coi chúng tôi ra gì. Tướng sĩ của chúng tôi không ai đương nổi ba tên Tổng khả ố. May sao công chúa bắt được y. Ta phải thẩm vấn y để biết rõ tình hình.

Đến đó thân binh báo :

– Tổng Đạo-sư Cốc Chu cùng ba Tổng Đạo-sư Thát Minh, Miệt Hác, Ngột Thai dẫn các tiểu Đạo-sư đã tìm về.

Thiết Mộc Chân vội cùng chư tướng, Đại-hãn các bộ tộc cùng ra đón. Thủ-Huy phóng mắt nhìn về phía xa xa, dân chúng, các tộc trưởng, tướng sĩ , các Hãn, Khả-hãn đứng hai bên đường cúi rạp người xuống chào đón bốn người đang đi ngựa phía trước. Phía sau có hơn năm trăm tùy tùng cưỡi ngựa cờ xí ngất trời.

Bác Nhĩ Truật nói nhỏ với Thủ-Huy :

– Gã cưỡi ngựa đi đầu là Cốc Chu, ba gã đi phía sau là ba em gã . Còn đám tùy tùng toàn là tiểu Đạo-sư. Trong trận chiến kinh hoàng vừa rồi, không hiểu chúng trốn đâu, bây giờ mới chui ra.

Mặc mọi người rạp người chào, Cốc Chu cùng ba em sóng vai với Thiết Mộc Chân cùng các tướng vào căn soái lều, rồi truyền giải tù binh vào. Thiết Mộc Chân giới thiệu Thủ-Huy, Đoan-Nghi, Thúy-Thúy, Tử-Kim với Cốc Chu. Y lãnh đạm gật đầu, rồi ngồi vào ghế ngang với Thiết Mộc Chân.

Kim Du Linh cùng ba võ sĩ Tổng bị điệu tới. Chúng đứng sững, tỏ vẻ quật cường. Vừa trông thấy bọn võ sĩ Tổng, Thúy-Thúy bật rùng mình, mặt tái xanh. Thủ-Huy kinh ngạc, công dùng lẳng không truyền ngữ hỏi nàng :

– Thúy-Thúy ! Có gì bất ổn không ?

Thúy-Thúy như không nghe tiếng Thủ-Huy hỏi, hai mắt nàng dán vào Kim Du Linh.

Trong ba võ sĩ Tổng, thì một tên cao mà gầy, một tên béo tròn, còn một tên thì nhỏ bé. Thủ-Huy nhận ngay ra rằng Kim Du Linh với tên võ sĩ nhỏ bé là đàn bà. Công dùng Lãng-không truyền ngữ rót vào tai Bác Nhĩ Truật. Bác Nhĩ Truật mỉm cười gật đầu tỏ ý nắm vững vấn đề. Ông quát bằng tiếng Trung-quốc:

– Quỳ gối !

Kim Du Linh mỉm cười tỏ vẻ quật cường, không trả lời. Trong khi tên béo tròn cười nhạo :

– Sĩ khả dĩ sát, bất khả dĩ nhục. (Kẻ sĩ có thể giết, chứ không thể làm nhục).

Thấy Bác Nhĩ Truật định lấy hình cụ tra khảo. Thủ-Huy lại dùng Lãng-không truyền ngữ nói vào tai ông : Dùng hình cụ đối với bọn này e vô dụng. Tứ-lang vương phải làm như thế...như thế . Bác Nhĩ Truật tỉnh ngộ, ông ta cười ha hả :

– Khá lắm ! Người là kẻ sĩ, ta trọng khí phách của người.

Nói rồi ông rút kiếm, tay vung lên, dây trói gã béo tròn đứt hết. Ông chỉ vào cái ghế , tay rót một bát rượu đưa cho gã:

– Người hãy ngồi đó đi, và uống bát rượu này. Rồi trả lời cho ta mấy câu hỏi.

Gã béo tròn bưng bát rượu uống một hơi hết sạch, rồi ngang nhiên ngồi xuống :

– Người hỏi gì !

– Người cho ta biết tên họ, cùng chức tước.

– Ta không phục bọn mi. Ta không nói.

– Phải thế nào người mới phục ?

– Ta là thần tử Tống triều, không khuất phục bọn rợ Hung-nô các người.

– Phải thế nào người mới phục ?

– Chúa người nhận sắc phong Bắc-cường chiêu-thảo sứ của bọn rợ Kim, thì sao còn ngửa mặt nhìn ai ? Nếu như chúa người quy phục Tống Thiên-tử, nhận sắc phong, thì ta mới coi người là đồng liêu. Bấy giờ người không cần hỏi ta cũng nói.

Thủ-Huy dùng lăng không truyền ngữ nói vào tai Bác Nhĩ Truật mấy câu. Bác Nhĩ Truật cười :

– Thôi được. Ta tha các người về với Khắc-liệt. Nhưng có điều khi người ra khỏi đây, thì quân sĩ của ta sẽ nhận lầm người là tể tác, họ sẽ giết chết người. Vậy thì như thế này...Ta sẽ khắc lên mặt mi hình hai con heo mập, như vậy quân sĩ ta mới cho người đi.

Ông phóng tay điểm vào huyệt Đại-trùy của y, lập tức người y cứng đơ. Nhanh như chớp, Gia Luật Mễ rút kiếm khỏi vỏ, ánh thép lóe lên, mặt tên võ sĩ Tống đã bị khắc hình hai con heo mập hai bên má. Máu chảy ròng ròng nhưng y vẫn quật cường, nhìn mọi người với con mắt khinh bỉ.

Đoan-Thanh lấy thuốc rịt vết thương rồi giải huyệt cho y, dẫn y ra ngoài.

Bác Nhĩ Truật hỏi tên võ sĩ cao mà gầy :

– Còn người ?

– Mi cứ khắc hình vào mặt ta đi. Ta mà có nhãn mặt một cái thì không phải là Hán tử đại trượng phu.

– Được !

Gia Luật Mễ lại vung kiếm lên, lần này mặt tên võ sĩ Tống bị khắc vào hình con chó chống móng đang ỉa ! Đoan-Thanh lại rịt thuốc, dẫn y ra ngoài.

Bác Nhĩ Truật hỏi tên võ sĩ bé nhỏ :

– Còn người ! Dù người đã cải trang, nhưng ta cũng biết người là gái. Ta không khắc hình lên má người, mà lột quần áo người, để lộ cái mả tổ tên vua Tống ra xem nó to, hay nhỏ ?

Thủ-Huy rút kiếm, công ra một chiêu trong Hoa-sơn kiếm pháp. Ành thép lóe lên như muôn nghìn tia sáng bao phủ quanh người tên võ sĩ nhỏ bé. Lập tức quần áo trên người y bị khoét hổng trăm lỗ tròn trịa. Trong căn lều bật lên nhiều tiếng kêu. Kim Du Linh thì bật ra tiếng ủa kinh ngạc. Đám võ sĩ Mông-cổ thì vỗ tay hoan hô.

Nhìn thân thể tên võ sĩ nhỏ bé, bất giác Đoan-Nghi đưa mắt nhìn Thúy-Thúy. Trong khi Thúy-Thúy thẹn thùng cúi mặt xuống. Bởi đây chính là chiêu kiếm Thủ-Huy đã dùng để khống chế Thúy-Thúy mấy năm trước tại Đông-cung.

Kim Du Linh hỏi Thủ-Huy bằng tiếng Hàng-châu:

– Coi phong thái các hạ, thì dường như các hạ là người Hán thì phải. Các hạ lại biết xử dụng Hoa-sơn kiếm pháp đến chỗ tinh diệu. Vậy các hạ là đệ tử của cao nhân nào trong bản phái ? Là đệ tử danh môn chính phái, tại sao các hạ lại khuất thân làm tôi tớ cho bọn Hung-nô ?

Thủ-Huy cũng đáp lại bằng tiếng Hàng-châu:

– Tại hạ không phải là người Hán, cũng chẳng phải đệ tử của Hoa-sơn. Tại hạ lại cũng không phải là bộ hạ của Đại-hãn Mông-cổ. Tại hạ là khách của Đại-hãn mà thôi.

Thủ-Huy lại vung kiếm lên, như định cắt hết y phục của tên võ sĩ nhỏ bé. Tên võ sĩ nhỏ bé thét lên đầy kinh hoàng :

– Bọn Hung-nô khả ố kia ! Mi giết ta đi chứ đừng làm nhục ta thế này !

Bác Nhĩ Truật cười ha hả :

– Ta không giết người ! Nếu người chưa khuất phục, thì người bạn ta sẽ ra một chiêu nữa, bấy giờ quần áo cả người không còn mảnh nào trên thân thể. Rồi...

Ông ta chỉ vào một tên cận vệ Mông-cổ to lớn, râu tóc, lông lá rậm rạp :

– Ta sẽ giao người cho gã này, y đem người dẫn đi khắp nơi cho quân sĩ coi.

Tên võ sĩ nhỏ bé cúi đầu xuống :

– Tôi khuất phục. Tôi xin khai !

Bác Nhĩ Truật phất tay, lập tức Di Cốc đem y sang lều bên cạnh lấy cung. Ông ta hỏi Kim Du Linh :

– Còn người ! Dù người cải trang, dù người cố giả giọng đàn ông, ta cũng biết người là đàn bà. Nếu người không khuất phục, thì ta sẽ gọt hết tóc người, rồi lột quần áo, đem đi khắp các trại cho binh sĩ giải trí.

Kim Du Linh kinh hoàng, mặt nghĩ thầm : Bọn rợ này nói được thì chúng làm được. Ta phải làm sao đây. Mặt quát :

– Quân mọi rợ mặt đây. Người giết ta đi cho rồi.

– Ta không giết người mà chỉ lột trần truồng người ra mà thôi. Người có chịu khuất phục không ?

– Ta không khuất phục.

– Vậy thì được !

Bác Nhĩ Truật vẫy tay ra lệnh cho Đoan-Thanh.

Đoan-Thanh đứng lên. Nàng dùng khăn lau mặt Du Linh, lại bóc ba miếng da trên má, trán của y, lập tức khuôn mặt sần sùi tròn trịa, hiện ra một khuôn trái soan cực kỳ xinh đẹp. Thủ-Huy, Đoan-Nghi, Thúy-Thúy cùng bật lên tiếng ái chà đầy kinh ngạc, đầy thương cảm. Bởi Kim Du Linh chính là Giai-phi Chế-bì La-bút, khuê danh Hàn Dũ Linh, quản lĩnh ngọn núi Mao-nữ của phái Hoa-sơn.

Thủ-Huy nghĩ rất nhanh : Dù Hàn Dũ Linh đã phản Đại-Việt, làm hại Đại-Việt trong quá khứ. Nhưng việc của bà làm chẳng qua cũng vì Tống. Ai vì nước ấy. Trước đây không thiếu gì anh hùng Đại-Việt, làm quan với Trung-quốc, nhưng luôn luôn ám trợ Đại-Việt. Thời vua Trưng có Mã Vỹ, Chu Tường-Quy, Lương Tùng. Gần đây nhất là tổ Trần Tự-Mai của Thủ-Huy, tuy chức tới Thái-sư, được làm phò mã, tước tới Kinh-Nam vương của Tống triều, mà luôn luôn làm lợi cho Đại-Việt. Đồng thời với Kinh-Nam vương còn có Trần Phụ-Quốc làm lĩnh Đô-đốc Tương-giang Động-dĩnh, sau lên tới Phụ-quốc đại tướng quân, tổng lĩnh Ngự-lâm quân ; Trần Trung-Đạo, lĩnh Kinh-châu Tư-mã, sau lên tới Phiêu-kị đại tướng quân, tổng lĩnh Thị-vệ. Bà là người Tống, thì việc bà làm hại Đại-Việt, làm lợi cho Tống, ta

không nên trách bà. Ta phải cứu bà. Huống hồ, Hàn Dũ Linh lại là người mà phụ hoàng Anh-tông cực kỳ sủng ái.

Thủ-Huy tiến lên, xoa tay vào mặt, nào râu, nào đất hóa trang rơi xuống là tả. Công bầu tay một cái, dây trói của bà đứt hết. Công cùng Đoan-Nghi hành đại lễ :

– Thần nhi Đoan-Nghi, Thủ-Huy xin kính cẩn bái kiến Thái-phi.

Thúy-Thúy cũng hành đại lễ :

– Đệ tử Vương Thúy-Thúy xin ra mắt sư thúc.

Tuy hơi ngạc nhiên trước biến cố, song là đại anh hùng, Thiết Mộc Chân vốn có cái đại lượng. Ông truyền lấy ghế mời Hàn Dũ Linh ngồi. Thủ-Huy tóm lược những biến cố của Đại-Việt, cùng tiểu sử Hàn Dũ-Linh cho Thiết Mộc Chân nghe.

Hàn Dũ Linh tuyệt không ngờ lại gặp Thủ-Huy, Đoan-Nghi trên vùng thảo nguyên xa xôi này. Nước mắt dàn dụa, bà cầm tay Đoan-Nghi :

– Công-chúa ! Phò-mã ! Ta không còn là Giai-phi từ lâu rồi. Ta là tội nhân của Đại-Việt. Bây giờ lại là tội nhân của Mông-cổ. Xin phò mã, công chúa đừng gọi ta là phi nữa. Gọi như vậy chỉ thêm cho ta đau lòng vì ân hận.

Đoan-Nghi vẫn lễ phép :

– Thái-phi dạy vậy, nhưng Thái-phi là người mà phụ hoàng sủng ái. Muôn ngàn lần thần nhi cũng không dám...

– Thôi thì thế này ! Công chúa, phò mã cứ gọi ta là cô, là dì...ta yêu lối xưng hô đó của ngôn ngữ Việt lắm.

Bà lắc đầu :

– Khi đối chiếu với Đoan-Nghi, ta thấy kiếm pháp đối thủ quá tinh diệu, quá kỳ ảo, thì cứ nghĩ rằng đó là Thiên-sơn kiếm pháp, không bao giờ nghĩ là Mê-linh kiếm. Ta ở Đại-Việt có gần hai chục năm, từng thấy Đoan-Nghi xử dụng một lần tại cung Long-hoa, nhưng trong lúc hoảng hốt ta quên mất. Ta bị Đoan-Nghi đánh rơi kiếm, mà cứ tự hỏi tại sao lại có người Mông-cổ võ công cao như thế này ? Bây giờ mới vỡ lẽ.

Bà thở dài :

– Ta là tội nhân của Đại-Việt, bây giờ là tội nhân của Mông-cổ ! Từ ngày rời Đại-Việt về Tống, ta như người mù được mở mắt. Tống triều không hề biết đến công lao của ta. Họ thí cho ta một tờ giấy, phong làm Mao-Nữ tiên tử, ăn lộc của một công chúa. Tống triều truyền gả ta cho một viên hàng tướng người Kim. Ta không thuận, thì họ kết tội ta vi chỉ, thu hồi tước công chúa của ta, bắt ta phải lên núi Mao-nữ làm đạo cô. Môn phái không hề biết đến những cay đắng của ta. Họ không cho ta luyện Vô-trung kinh. Hỡi ơi ! Trong khi đó mỗi khi nghĩ đến Đại-Việt đấng ngộ ta quá hậu. Tiên đế sủng ái ta cùng cực. Thế mà ta không báo đáp Đại-Việt, lại phụ lòng tiên đế. Ta thực không bằng thú vật.

Đoan-Nghi để cho bà khóc một lát, nàng mới hỏi :

– Thế còn số phận của đạo sư Lạc-nhạn Vương Cương-Trung, đạo cô Vân-đài Trịnh Nam-Phương ?

Hàn Dũ Linh biết Đoan-Nghi là người ôn nhu, văn nhã, nên dù Vương Cương Trung làm gian tể hại Đại-Việt, dù Trịnh Nam-Phương đã được phong nhất phẩm phu nhân, làm vợ tể tướng, mà vẫn đắm sau lưng triều Lý, nàng vẫn dùng lời lẽ ôn tồn. Bà cúi mặt xuống, buồn rầu :

– Vương sư huynh bị triều đình kết đủ thứ tội, bị lột hết chức tước, đuổi về dân dã. Nhờ các võ quan can gián mãi, mới được ân xá, bắt phải lên vùng Thảo-nguyên giúp Mao Khiêm, thống nhất Thảo-nguyên thành một nước, do y làm vua.

Thiết Mộc Chân cắt ngang :

– Thưa Thái-phi, như Thái-phi nói, thì Vương được toàn quyền muốn giúp ai thì giúp. Tổng triều không bắt buộc y phải giúp Khắc-liệt đánh Mông-cổ ?

– Không hẳn thế. Hơn mười năm trước, Tổng triều phong cho Mao Khiêm làm Bắc-cương Khâm-minh đại vương, truyền y mang một số đệ tử lên bình định vùng Thảo- nguyên. Nhưng mười năm qua, y vẫn chưa thành công. Vì vậy triều đình sai Vương sư huynh dẫn chúng tôi lên đây giúp y, thì y đang sống với Khả-hãn Trác Mộc Hợp. Rồi cái thế nó xảy ra, Trác Mộc Hợp giúp Tang Côn, thì chúng tôi giúp Tang Côn. Tang Côn hứa rằng, khi diệt xong Mông-cổ, y sẽ lấy đất Thát-đát phong cho Trác Mộc Hợp, lấy đất Mông-cổ phong cho Mao Khiêm. Tất cả các nước Khắc-liệt Mông-cổ, Thát-đát đều thần phục Tổng, đánh sau lưng Kim. Nhưng khi chúng tôi giúp y một thời gian mới biết rằng y xảo quyệt, vì y sai sứ sang Kim, xin Kim phong cho y kế tục cha làm Vương-hãn !

– À thì ra thế.

Thủ-Huy hỏi :

– Thưa Thái-phi, thế còn Trịnh Nam-Phương ?

– Còn sư tỷ thì cũng được phong tước công chúa, truyền gả cho một động chủ gốc Nùng ở Bắc-cương, với mục đích khuyến dụ y phản Việt theo Tống. Sư tỷ cương quyết từ chối. Người cũng chịu chung số phận của ta, bị mất tước công chúa, truyền phải làm đạo cô ở núi Vân-đài. Môn phái cũng không cho luyện Vô-trung kinh.

Bác Nhĩ Truật hỏi :

– Thưa Thái-phi thế đoàn võ sĩ Tống sang giúp Mao Khiêm gồm có những ai ?

– Người cầm đầu chính Vương sư huynh với ta, và hơn ba trăm đệ tử.

Thủ-Huy kinh hãi bật lên tiếng ái chà.

– Có phải Mao Khiêm là Mã Khắc Khiêm. Còn Mạc Hiễn Trung là Vương Cương-Trung không ?

– Đúng vậy.

Thúy-Thúy hỏi :

– Sư thúc ! Thế sư phụ cháu hiện có mặt ở thảo nguyên không ?

– Không ! Sư tỷ được phái trở về Đại-Việt cùng với Từ Thụy-Hương cách đây không lâu.

Thủ-Huy kinh hãi :

– Tâu Thái-phi, Tuyên-phi đã tự tử tại Long-hoa đường rồi mà !

Dũ Linh cười khổ sở :

– Phò mã bị Thụy-Hương đánh lừa đã đành, mà đến Côi-sơn song ưng tinh minh đến thế mà cũng bị nó đánh lừa. Khi biết sự khó thánh, nó đã độn dưới ngực một túi máu gà, với một củ chuối cắt vuông vức...

Đoan-Nghi rùng mình :

– Hôm ấy Tuyên-phi cầm dao đâm vào ngực máu ra lênh láng, thần nhi thấy sắc mặt phi vẫn tươi, thì có hơi nghi nghi. Bây giờ mới vỡ lẽ. Thừa nhỏ, phi được mẫu thân thần trọng đãi. Khi lớn lên, anh Long-Xưởng, rồi thần nhi dành cho những ưu ái không ai có thể sánh. Khi nhập Hoàng-thành, phụ

hoàng cực kỳ sủng ái... Thế mà phi đáp lại bằng tất cả mảnh lối xảo quyệt. Sự đã như thế này, Thái-phi chẳng cần dấu diếm làm gì nữa ! Thái-phi cho thần nhi biết Tuyên-phi với Trịnh Nam-Phương trở lại Đại-Việt với mục đích gì ?

– Hai người đó trở về Tống, đã không được trọng dụng, mà còn bị nghi ngờ. Trịnh sư tỷ vẫn không quên được mối thâm tình của Đỗ An-Di. Thụy-Hương vẫn ngày đêm tưởng nhớ đến Thủ-Huy, tưởng nhớ đến Long-Trát. Một người thì sang Đại-Việt từ nhỏ, một người thì sinh trưởng ở Đại-Việt. Bây giờ trở về Tống. Thân thích, họ hàng đều nhìn chúng ta với con mắt tò mò, nghi ngờ. Một điều nữa Đao-Nghi không thể nào hiểu được chúng ta. Điều đó là, chúng ta sống ở Đại-Việt từ nhỏ, gần bó yêu thương với khí hậu, phong tục, cỏ cây, nước uống, thức ăn. Nay trở về Trung-nguyên, cái gì cũng lạ, khiến chúng ta bối ngỡ, chán nản, lại thêm cái cô đơn nữa...chúng ta nhớ Đại-Việt, giống như một người tha hương.

Thủ-Huy không giữ được bình tĩnh, công hỏi :

– Thưa Thái-phi, khi về Tống, Thụy-Hương có bị bạc đãi như Thái-phi với Vương Cương-Trung, Trịnh-Nam phương không ?

– Không ! Bởi công lao Thụy-Hương quá lớn. Và lại họ biết Thụy-Hương được Hoàng-thượng, Long-Xưởng với phò mã sủng ái, hơn nữa con Thụy-Hương là Long-Trát được phong Thái-tử ; cho nên họ hậu đãi Thụy-Hương, để khi có dịp còn dùng đến. Thụy-Hương được phong công chúa, được hưởng lộc một nghìn mẫu ruộng. Khi nghe tin Hoàng thượng băng hà, Thụy-Hương công khai cư tang, đòi trở về Đại-Việt buông màn thính chính, phò tá Long-Trát. Tuy Tống triều không cho, nhưng Thụy-Hương cứ cư tang mà bọn mặt dơi tai chuột tại Tống triều cũng không dám nói gì. Hồi Khu-mật viện Tống nghe tin Tô Hiến-Thành hoảng, Đỗ An-Di nắm trọng quyền, bấy giờ họ mới đồng ý cho Thụy-Hương cùng Trịnh sư tỷ âm thầm về Đại-Việt. Từ ngày đó đến giờ, ta bị gửi lên giúp Mao Khiêm, nên không tin tức gì về họ, cũng như Đại-Việt.

Nghe Dũ-Linh thuật, Thủ-Huy kinh hãi đến phát lạnh, công rùng mình nghĩ thầm :

– Hỡi ơi ! Bấy giờ mình nắm trọng quyền, trực tiếp điều động Khu-mật viện, mà sao bọn gian tế Tống vào trong nước mình không biết gì ? Không biết khi Hàn Dũ-Linh, Thụy-Hương trở lại, thì Đỗ An-Di, Mạc Hiến-Tích đã bị Côi-sơn song ưng giết rồi hay chưa bị giết ? Nếu họ trở lại khi Đỗ, Mạc bị giết, thì không biết họ sẽ làm những gì ? Nếu như họ trở lại lâu rồi, ẩn trong Hoàng-thành. Không biết việc nội loạn của Long-Xưởng, việc cả nhà Long-Xưởng bị giết, việc ta bị đẩy sang Tống, việc cả nhà Đỗ An-Di với Mạc Hiến-Tích có do bàn tay hai người này nhúng vào không ?

Thấy Thủ-Huy thừ mặt ra, Hàn Dũ-Linh hỏi :

– Phò mã có thể cho ta biết rõ tình hình Đại-Việt từ hồi đó đến giờ ra sao không ?

Thủ-Huy tóm lược mọi biến cố, thuật lại một lượt, rồi kết luận :

– Từ khi cáo quan về điền dã, thần nhi không lý gì tới việc triều đình. Long-Trát, Long-Ích, Long-Tường hay thần lẩn, rần mỗi, lươn trạch làm vua thì cũng thế thôi.

Đao-Nghi hừ một tiếng, tỏ vẻ bất mãn. Thủ-Huy biết thế, nhưng uất khí chưa tan, công nhìn vợ định nói nữa. Biết thế, Dũ-Linh đưa hai người ra khỏi lò lửa :

– Bấy giờ phò mã, công chúa định xử ta như thế nào đây ?

– Thần nhi không có quyền gì cả !

Thủ-Huy phân giải : Nhà có chủ, nước có vua. Xin thái phi cứ hỏi Đại-hãn.

Thiết Mộc Chân hỏi ngược lại Dũ-Linh :

– Bỏ ra ngoài việc Thái-phi là thần tử Tổng triều. Thái-phi bình tâm mà xét xem, giữa tôi với Tang Côn, ai phải, ai trái ?

– Dĩ nhiên Đại-hãn phải, mà Tang Côn trái.

– Còn giữa tôi với Vương-hãn ?

– Nếu nói theo Nho-gia, ai quy tụ được nhân tâm, làm cho dân hạnh phúc thì Đại-hãn xứng đáng làm vua vùng Thảo-nguyên.

Thiết Mộc Chân đứng lên chấp tay :

– Như thái phi thấy, muốn được làm tộc trưởng thì phải là người sinh trưởng ở gia đình quý tộc. Muốn làm Hãn một bộ tộc thì phải từ các tộc trưởng mà lên. Muốn làm Khả-hãn, thì phải từ các Hãn mà lên. Muốn làm Đại-hãn thì phải từ Khả-hãn mà lên. Mao Khiêm là người nửa Hán, nửa Việt mà muốn làm Đại-hãn thì e còn khó hơn bắc thang lên trời. Vương Cương-Trung muốn giúp Mao Khiêm làm Khả-hãn thì như người Việt nói, giống đã trảng xe cát biển đông ! Còn như Vương muốn giúp Vương-hãn tiêu diệt tôi, để tĩa vây cánh của Kim. Khi tôi bị diệt rồi, thì Tang Côn sẽ cúi đầu quy phục Kim, để được kế vị cha làm Vương-hãn. Còn tôi, tôi nhận cái tước Bắc-cường chiêu thảo sứ đã lâu, mà giữa tôi với Kim không hề qua lại. Hơn nữa, còn có mối thâm thù nữa là khác. Chắc Thái-phi biết mối thâm thù đó do đâu mà ra rồi.

– Tôi biết ! Bởi hồi ấy Trần phò mã đi sứ Kim về có tâu lại với Tiên-đế vụ Tang Côn muốn dùng võ sĩ Kim giết Tứ-liệp lang ương mà không thành. Sau đó Kim-cương Tứ-liệp vương có sang kết hiếu với Đại-Việt. Cũng vì nghi ngờ Tang Côn mà trước khi diễn ra trận đánh cách đây mấy hôm, sư huynh Vương Cương-Trung cũng đã nhận ra bộ mặt giả trá của Tang Côn. Theo ý Vương sư huynh, nếu diệt được Đại-hãn rồi, thì Tang Côn sẽ trở mặt. Vì vậy người đặt vấn đề với y là y phải thực hiện hai điều. Một là gửi sứ sang cự tuyệt với Kim. Hai là gửi sứ sang thần phục Tổng triều. Y lấy lý rằng đường sang Kim phải qua lãnh thổ Mông-cổ, vậy chỉ có thể gửi sứ sang thần phục Tổng. Còn việc tuyệt giao với Kim hãy đợi khi diệt xong Mông-cổ thì thực hiện được. Vì vậy Vương sư huynh bàn riêng với chúng tôi, khi lâm chiến không nên sát hại Đại-hãn cùng các tướng Mông-cổ. Khi mà Đại-hãn với các tướng còn thì Khắc-liệt không yên. Chúng tôi mới ép Tang Côn được.

Thiết Mộc Chân đứng lên vái Dũ-Linh ba vái :

– Bây giờ các vị giúp Khắc-liệt diệt Mông-cổ. Khi Mông-cổ bị diệt rồi, thì Tang Côn sẽ không ngần ngại gì mà trở mặt với Tổng. Còn như bây giờ Mông-cổ đang gặp cái nguy diệt quốc, mà các vị giúp Mông-cổ, thì trên từ tôi, cho tới người cùng dân đều thâm cảm, mà hướng về Tổng. Vậy tôi xin Thái-phi trở về thuyết phục sư huynh Vương Cương-Trung bỏ Mao Khiêm quay kiếm giúp chúng tôi, thì Tổng có một chư hầu trung thành ở ngay cạnh Kim. Không biết Thái-phi nghĩ sao ?

Dũ-Linh mỉm cười, bà liếc nhìn Thủ-Huy, Đoan-Nghi :

– Chả cần chúng tôi trở kiếm giúp Đại-hãn, nếu như Đại-hãn được phò mã với công chúa trợ giúp thì nếu không thắng Khắc-liệt, cũng có thể giữ vững Mông-cổ. Tuy nhiên thịnh ý của Đại-hãn muốn quy phục Tổng triều, tôi sẽ bàn với sư huynh Vương Cương-Trung, rồi trả lời Đại-hãn sau.

– Vậy tôi xin tiễn Thái-phi trở về bên Khắc-liệt. Bây giờ trời đã tối. Chúng tôi xin mời Thái-phi lưu lại đây, sáng mai sẽ lên đường.

Thiết Mộc Chân nhờ vợ chồng Đoan-Thanh tiếp đãi Dũ-Linh cùng ba đệ tử phái Hoa-sơn. Còn riêng ông với chư tướng tiếp đãi Thủ-Huy, Đoan-Nghi.

Bác Nhĩ Truật hỏi Thiết Mộc Chân :

– Cứ như Đại-hãn nghĩ, liệu khi bà Hàn Dũ-Linh ngó ý của ta, thì Vương Cương-Trung, có nghe theo không ?

– Bọn họ nghe cũng được, mà không nghe cũng chẳng sao ! Vụ việc Tổng triều phong cho Mao Khiêm làm Bắc-cương Khâm-minh đại vương là muốn tổng y rời khỏi Tổng mà thôi. Ta không cần xét tới y. Vương Cương-Trung mới quan trọng. Nay trời đã đem phò mã, công chúa đến giúp Mông-cổ ! Chúng ta không sợ bọn Tổng nữa.

Tốc Bất Đài kinh ngạc :

– Ý huynh trưởng muốn nói ?

– Tin tể tác cho biết, khi Tổng triều sai Vương Cương-Trung lên vùng Thảo-nguyên với chỉ dụ rõ ràng : Muốn giúp bộ tộc nào cũng được. Miễn sao bộ tộc đó là một mối lo cho Kim . Tin này hợp với lời khai của Hàn Dũ-Linh : Khi Vương lên đây, thì y quen với Trác Mộc Hợp, rồi đưa tới việc y giúp Khắc-liệt. Vì vậy giữa Tang Côn với Vương Cương-Trung không có những ràng buộc chắc chắn. Tôi nghĩ, bây giờ chúng ta để Hàn trở về Khắc-liệt, bà ngó thiện ý của ta thì không chừng Vương Cương-Trung đổi ý, quay kiểm lại giúp ta, chống Tang Côn thì là điều thống khoái kim cổ. Còn như Vương không đổi ý, thì trong nội bộ đám võ sĩ Tổng cũng có sự rạn nứt, nghi ngờ lẫn nhau. Ví dụ hai trường hợp trên không xảy ra, thì Tang Côn thấy Hàn bị bắt, rồi lại biết rằng Hàn là Thái-phi, là vai trên của phò mã, công chúa, là sư thúc của Vân-đài tiên tử Thúy-Thúy... đang ở bên Mông-cổ, tất y nghi ngờ bọn Tổng. Ta cần có một vài hành động khiến cho mối nghi ngờ sâu thêm nữa là giữa võ sĩ Tổng với Tang Côn chém giết nhau ngay. Qua lời tiết lộ của Dũ-Linh, thì đám võ sĩ Tổng không muốn ta bị diệt. Như vậy ta an tâm ẩn vào các bộ tộc miền Đông, chiêu binh chờ ngày phục hận.

Ông hỏi Thủ-Huy :

– Trần huynh đệ ! Nếu huynh đệ ở vào trường hợp ta, thì huynh đệ sẽ làm thế nào để phục hồi cố thổ ?

Thủ-Huy biết Thiết Mộc Chân vẫn kể mình thực, chứ không khách sáo. Công ngồi ngay ngắn lại, rồi chỉ lên tấm lụa vẽ bản đồ vùng Thảo-nguyên :

– Từ trước đến giờ, các bộ tộc quy phục Đại-hãn ở vào ba trường hợp. Một là họ theo ông-chà Đại-hãn đã lâu. Họ là Đại-hãn. Đại-hãn là họ. Đại-hãn là biểu tượng của sinh mệnh họ, gia đình họ, danh dự họ, uy tín của họ. Họ sống chết với Đại-hãn. Bây giờ tuy Đại-hãn bị bại, họ bị Khắc-liệt thống trị, họ không biết Đại-hãn còn sống hay chết. Nếu như họ biết Đại-hãn còn sống, thì họ chờ Đại-hãn đem quân tới là vùng lên đuổi Khắc-liệt. Đối với các bộ tộc này, Đại-hãn nên sai mật sứ báo cho họ biết để họ không tuyệt vọng. Họ chuẩn bị sẵn.

Thiết Mộc Chân như người mù được mở mắt. Ông kính cẩn rót một chung rượu mời Thủ-Huy :

– Đa tạ huynh đệ.

Thủ-Huy uống hết chung rượu rồi tiếp :

– Thứ nhì là các bộ tộc thực sự quy phục Đại-hãn. Nhưng họ vẫn chân trong, chân ngoài. Họ nghĩ, Đại-hãn cũng thế, Khắc-liệt cũng vậy. Ai mạnh thì theo người ấy. Phần đông các bộ tộc này, trước đây theo Đại-hãn, vì thấy Mông-cổ thịnh. Nay Mông-cổ bại, họ theo Khắc-liệt. Họ tưởng rằng Khắc-

liệt hay Mông-cổ cũng thế thôi. Nhưng, sự thực bây giờ bị Khắc-liệt cai trị, họ bị khinh khi, họ bị hà khắc, họ bị tước tài sản. Đối với loại bộ tộc này, Đại-hãn cứ để họ dưới quyền cai trị của Khắc-liệt mấy tháng nữa, cho mầm móng bất mãn sâu rộng. Bây giờ Đại-hãn mới sai người tới chiêu dụ họ. Bảo họ chuẩn bị sẵn, khi Đại-hãn đem quân đến, thì nổi dậy đánh quân xâm lăng.

Thiết Mộc Chân lại rót rượu mời Thủ-Huy. Thủ-Huy tiếp :

– Loại thứ ba là các bộ tộc thuộc Thát-đát, Miệt-nhi, Diệt-xích-ngột, Ong-gút...bị Đại-hãn chinh phục. Họ theo Đại-hãn chỉ vì cái thế không theo không được. Nay họ theo Khắc-liệt. Họ tưởng theo Khắc-liệt sẽ khá hơn. Vậy Đại-hãn cứ nằm im chờ đợi. Chỉ mấy tháng nữa thôi, dưới quyền cai trị hà khắc của Khắc-liệt, họ sẽ bất mãn, nổi lên chống đối. Bây giờ Đại-hãn sai người đến chiêu mộ họ họ sẽ theo Đại-hãn.

Thủ-Huy ngừng lại, rồi tiếp :

– Bây giờ Đại-hãn cần ẩn thân, phân tán lực lượng để nuôi cái lòng kiêu căng của Tang Côn. Tang Côn cho rằng Đại-hãn không còn đáng cho y quan tâm nữa, tất y rút quân, chia của cướp được. Với tính kiêu ngạo của y, tất y chỉ chia cho các tộc trưởng chút ít lấy lệ. Thế là các tộc trưởng với Tang Côn trở thành thù nghịch. Bây giờ Đại-hãn chỉ đánh một trận thì diệt được Khắc-liệt.

Thiết Mộc Chân đưa mắt cho Tộc Bất Đài, Gia Luật Mễ, Triệt Biệt, Bác Nhĩ Truật. Rồi tất cả cùng đứng dậy hành lễ với Thủ-Huy . Thiết Mộc Chân nói bằng giọng tha thiết:

– Trần huynh đệ. Năm anh em chúng tôi xin huynh đệ giúp cho một việc. Nếu như huynh đệ thuận thì Mông-cổ chắc chắn sẽ phục hồi được lãnh thổ !

Thủ-Huy kinh ngạc :

– Không biết việc mà Đại-hãn sai khiến là việc gì. Liệu sức tôi có giúp được Đại-hãn không ?